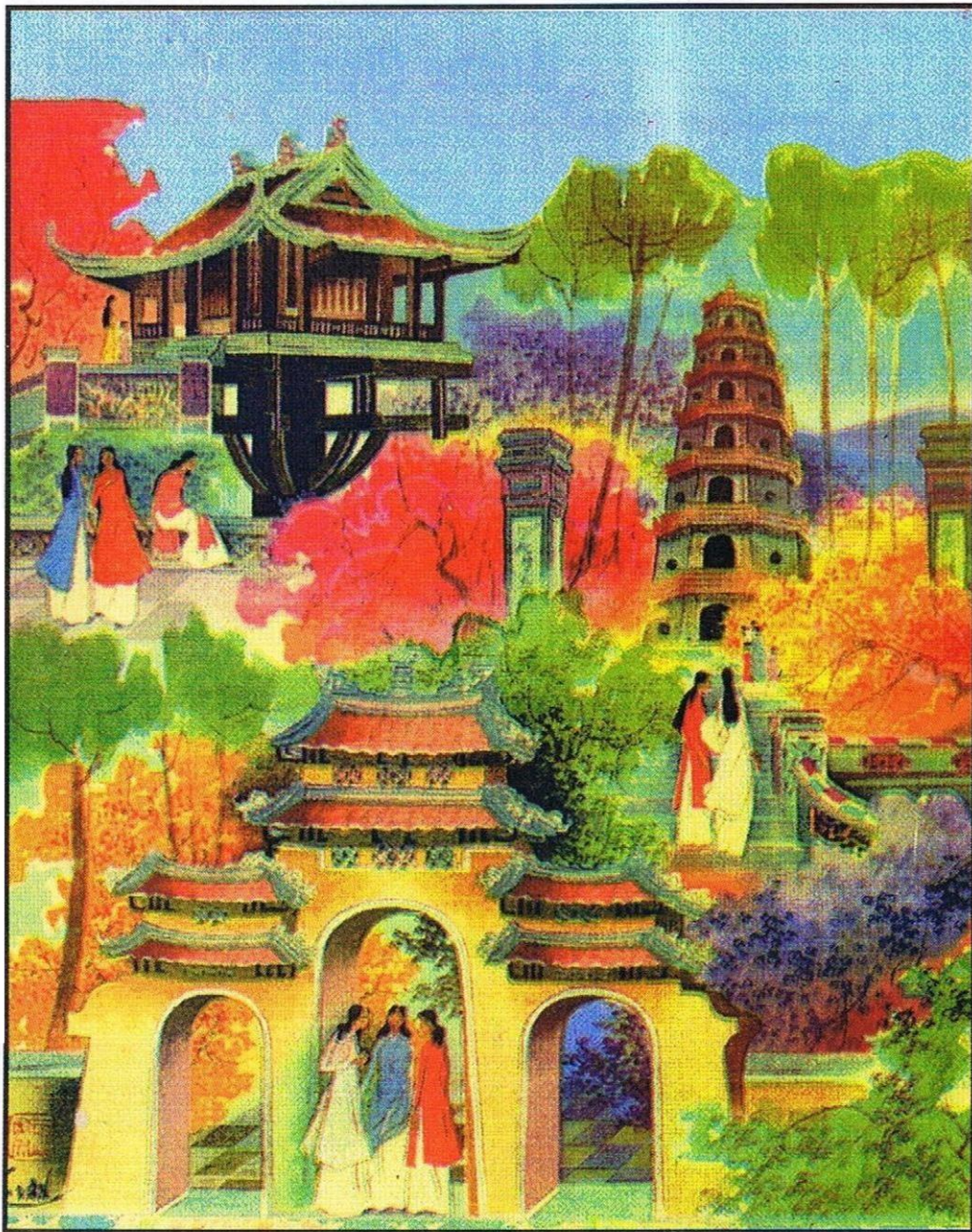


VIÊN GIÁC



SỐ - NR. **103** TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM Từ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
NĂM THỨ 20 ■ THÁNG 2 ■ JAHRGANG 20. ■ FEBRUAR 1998 ■ AUSGABE IN VIETNAMESISCHE & DEUTSCH



TÂN NIÊN 1998



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddhi. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc -
Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù
Văn

Hồ Trường An (Pháp) - Tùy Anh (Đức) - Nguyễn Văn Ba
(Canada) - Tú Xung Roland Berthold (Đức) - Thanh Bình
(Thụy Sĩ) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý
Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) - H.T. Thích Trí Chơn
- Dr. Phan Quang Đán (Hoa Kỳ) - S.H. Hà Đâu Đồng (Đức) -
D.S. Trương Thị Mỹ Hà (Đức) - Phương Hà (Bi) - Thái Tú
Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn Đình Hùng (Hòa Lan) - Nguyễn Tấn
Hùng (Mỹ) - Trần Thị Nhật Hùng (Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn
Kiêm (Pháp) - Lê Doãn Kim (Hoa Kỳ) - Quang Kính (Đức) -
Nguyễn Minh Khánh (Canada) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu
Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Thiện Mẫn
(Nga) - Thiện Xuân -Inna Malkhanova (Nga) - Vũ Nam (Đức)
- Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong
Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng
Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hưng Nhơn (Đức) -
Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Vương LNC (Pháp) - G.S. Lê
Văn Quôi (Hòa Lan) - Giang Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S.
Lâm Như Tạng (Úc) - B.S. Trương Ngọc Thanh (Đức) - Phạm
Thắng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn
Thủy (Pháp) - Võ Thúc (Ấn Độ) - Hoài Việt (Pháp) - Yên Tú
Cử Sĩ Trần Đại Sỹ (Pháp)

KỸ THUẬT ÁN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ÁN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

E-Mail pagode-vien-giac @oln.comlink.apc.org

VIÊN GIÁC erscheint 6 mal Jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

MỤC LỤC

Trang

Thủ tòa soạn	3
● TÔN GIÁO	
Hiện tượng tâm linh huyền bí - Đoàn Văn Thông	4 - 8
Thức thứ 8 - TS. Lâm Như Tạng	9 - 10
● AUF DEUTSCH	
Buddhismus des Lauteren Landes ... - Tu Xung Roland Berthold	11 - 12
● TRANG HOA PHƯỢNG	
Mùa Xuân - Hồng Nhiên sưu tầm	
Vườn lan của Mẹ - Long Nam	
Cọp thua trí Thỏ - Thanh Bình	
Trịnh Nguyễn phân tranh - Bé Ngọc	
■ Gia Đình Phật Tử - Thiện Căn	
● VĂN NGHỆ	
Truyện ngắn : Nhà Sư của tôi - Hoàng Ngọc Liên	19 - 20
Một thoáng suy tư - Diệu Minh	21
Thân thể con người - Cử sĩ Tâm Quang	22 - 24
Những tấm lòng vàng - Trần Thị Nhật Hùng	25 - 28
Ký sự hành hương về xứ Phật - Nguyễn Việt Nữ	29 - 33
Vườn thơ Viên Giác - Phù Văn	34 - 38
Tình nghĩa vợ chồng qua ca dao - Võ Thu Tịnh	40 - 42
Ngày Xuân nhỏ bà Tú Xương - Vi Khuê	42 - 45
Thôn Hạnh Hoa - Văn Nường	45 - 46
Công Tử Đàm Phương - Giang Phúc Đông Sơn	47 - 52
Đọc sách : Câu chuyện từ con tàu Cap Anamur của Vũ Nam - Từ Nguyên	52
Hồ nhỏ rừng - Phạm Hồng Sáu	53 - 55
Dòng thời gian - Hương Giang Thái Văn Kiêm	55 - 58
Lang bang luận : Cọp Esseo - Phù Văn	59 - 61
Năm Dần nói chuyện Cọp - Người Quan Sát	61 - 62
Năm Dần chuyện Cọp - Nguyễn Văn Ba	62 - 63
Sinh trai Sinh gái - Trần Hữu Lễ	64
● TIN SINH HOẠT	
Cuộc họp thượng đỉnh các nước Pháp ngữ tại Hà Nội ... - V.K	65 - 66
Chủ nghĩa CS dưới nhãn quan của một người không CS - Thị Tâm Ngô Văn Phát	66 - 67
80 năm tội ác CS trên thế giới 1917 - 1997 - Người Xù Huế	67 - 69
Diễn đàn dân chủ	70 - 72
Tin Phật sự - Thông Báo - Giới thiệu - Nhân Tin	73 - 78
Trang Khoa Học - GS. Lê Văn Quôi	79
Tin thể giới - Phan Ngọc	80 - 87
Phúng danh cúng dường	88 - 95
Phân ưu - Cảm tạ - Cáo phó	96 - 99
● THỞ	
Tuệ Nga - Hoàng Ngọc Liên - Diệu Hiền (NTK) - Đan Hà - Thế Lữ - Phù Văn Mai Hương - Quang Kính	





Ngon gió Đông đã thổi vào các nước Đông Nam Á Châu ở vào thời điểm cuối năm 1997 vừa qua đã làm cho không biết bao nhiêu công nhân, hăng xuống, thầy thợ, xã hội, quốc gia lâm vào cơn khủng hoảng kinh tế tài chánh trầm trọng nhất thế kỷ; cho đến nay nền kinh tế tại Á Châu vẫn chưa có cơ ngơi hồi sinh trở lại.

Ngon bão Linda cũng đã đến Việt Nam và đã mang theo không biết bao nhiêu nhân mạng, tài sản, hoa màu cũng như sự sống. Tuy Việt Nam không bị ảnh hưởng nhiều bởi cơn gió Đông kia, vì hệ thống kinh tế còn khép chặt; nhưng ngon bão Linda đã làm cho chính quyền cộng sản Việt Nam cũng thất điên bát đảo, thế giới cũng phải nhảy vào Việt Nam để cứu trợ. Vì lẽ "Đầu xây chín đợt phù đồ. Không bằng làm phúc cứu cho một người".

Rồi ngon gió Tây đã thổi đến các nước Âu Châu trong mùa Đông này, mang theo biết bao nhiêu vi trùng lớn nhỏ, làm cho bao nhiêu người bị ngã bệnh. Đặc biệt là không có thuốc nào có thể diệt con vi trùng bệnh này được, chỉ trừ khi nào thân thể mình đủ chất kháng sinh, mới đẩy lùi chúng được mà thôi. Bác sĩ cũng chỉ khuyên chúng ta cần nên tịnh dưỡng là điều quý hóa nhất.

Gió nghiệp cũng thế thôi, nó sẽ mang tham, sân, si đến chúng ta; rồi chúng lại ở mãi trong ta, hoành hành thân thể ta, khiến chúng ta bị lão đảo không biết bao nhiêu lần. Rồi chúng cũng phải ra đi, khi nội lực của chúng ta có sức đề kháng mạnh về tâm tử bi, trí tuệ và giới đức. Tham, sân, si này nó sẽ không chết, chúng cũng giống như những con vi trùng đi gây bệnh cho kẻ khác. Chúng chỉ chờ kẻ nào yếu là chúng tấn công vào. Vì lẽ ấy, thuốc: giới, định và huệ là những chất liệu dưỡng sinh tốt nhất, chúng ta phải trang bị nơi mỗi người để đối phó lại với chúng.

Ngoài ra còn một loại gió khác mang tên là gió nghiệp. Nó độc hại hơn là những thứ gió trên. Loại gió này chẳng

chùa ai cả. Do vậy cụ Nguyễn Du đã nói trong truyện Kiều là:

"Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng trách bởi trời gần trời xa
Thiện căn vốn tại lòng ta
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài"

Vừa rồi loại gió này cũng đã thổi vào Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà, đã làm cho không biết bao nhiêu bậc Tôn Túc của Giáo Hội lẫn các Phật Tử trung kiên với đạo, đã phải ngậm ngùi khi thấy rằng Giáo Hội đã bị "sử tử trùng thực sử tử nhục". Đây là điều kế của nhà nước, thả Tăng Ni vào Giáo Hội để phá hoại đời sống linh thiêng của người tu hành, nhằm làm cho tin đồn xa lánh chùa chiền để nhà nước ngồi rung đùi, cưỡi khê, thủ lợi, đắc thắng về mình. Đây chỉ là trò đùa ấu trĩ của kẻ chủ trương đánh lộn với nhau. Cuối cùng rồi cũng phải có một người thắng. Người ấy chính là Cộng Sản Việt Nam trong hiện tại. Trước sau gì rồi cũng chỉ mang một bản chất duy nhất là kẻ đi chủ trương đánh lộn, để giật phần thắng về mình thôi. Nhưng Phật Giáo sẽ không làm.

Vào cuối tháng 12 năm 1997 vừa qua, Đại Hội kỳ 2, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã được tổ chức tại chùa Khuông Việt, Na Uy, thành công viên mãn. Trong nhiệm kỳ này, thành phần Ban Điều Hành đã được kiện toàn lại và hy vọng đến năm 2000, Giáo Hội sẽ đi vào nề nếp hơn.

Tết năm nay số Phật Tử về chùa dự lễ quá đông. Có thể nói là con số kỷ lục. Suốt trong 3 ngày Tết cho đến Rằm Tháng Giêng số người về chùa dự lễ Phật độ 8.000 người. Mặc dầu Tết và Rằm Tháng Giêng nằm trong ngày thường; nhưng điều ấy chứng tỏ rằng những cái gì đã nằm trong truyền thống đẹp của con người, không ai có thể xem thường, hoặc hủy bỏ được, dầu cho có khó khăn, chướng ngại nào rồi con người cũng cố gắng để vượt qua.

Báo Viên Giác vẫn được khen là bài vở súc tích, có nội dung; nhưng sự hỗ trợ về vật chất cho tờ báo còn rất khiêm nhường. Kính mong quý vị lâu nay chưa hỗ trợ, xin gánh vác với chùa. Quý vị nào đã hỗ trợ rồi, cũng xin đừng quên tiếp tục vun bồi vườn hoa tâm linh của mình vậy. Xin đa tạ rất nhiều về tấm thịnh tình của quý vị.

Từ năm 98 trở đi quý vị độc giả tại Đức sẽ nhận báo Viên Giác với hình thức nhẹ nhàng hơn; nghĩa là khi gởi không có phong bì, cũng như không dán tem, để tiết kiệm bớt thì giờ cho văn phòng và tiền tem cũng giảm xuống ít nhiều và chùa trực tiếp trả lệ phí ấy cho bưu điện.

Kính chúc quý độc giả của báo Viên Giác có một mùa Xuân miên viễn với đất trời và vạn vật.

☐ Ban Biên Tập Báo Viên Giác

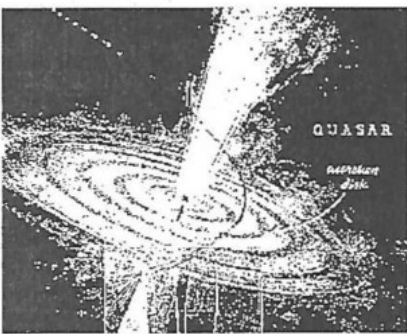
Hướng nghiên cứu mới trong thế kỷ 21
của một số lớn nhà khoa học:

Hiện tượng tâm linh huyền bí

■ ĐOÀN VĂN THÔNG

Nhà khoa học nổi danh Albert Einstein đã có lần phát biểu trước một số đông các nhà bác học như sau: "Quả thật con người chúng ta vẫn còn biết quá ít về những gì tử các hiện tượng quanh mình. Ngay cả bản thân con người, ta cũng chưa biết rõ về mình, nhất là các tiềm năng..."

Thật vậy, loài người đang ở trước ngưỡng cửa của thế kỷ thứ 21, con người tự hào là đã tiến bộ vượt bậc qua những bước khoa học nhảy vọt, đã đổ bộ mặt trăng, thám hiểm sao Hỏa, sao Thổ... đã thay tim, ghép thận, và còn hy vọng cái tử hồi sinh sẽ thành sự thật... Nhưng trước mắt, vũ trụ thăm thẳm mù khơi, con người lên mặt trăng thành công nhìn quang đường tử trăng đến quá đất tuy xa xôi diệu vợi nhưng xem lại cho kỹ khi so với khoảng cách các hành tinh trong vũ trụ thì giống như chuyện Tề Thiên cưỡi



vân tưởng nhảy vọt tận Thiên Đỉnh, nào ngờ nhìn lại chỉ thấy mình nằm trong lòng bàn tay Phật Tổ Như Lai... Mặt trăng chỉ là một hệ tinh của quá đất nằm rất gần quá đất còn các hành tinh như Hỏa Tinh, Mộc Tinh, Kim Tinh tuy xa đối với loài người nhưng sự thật chỉ quy tụ trong Thái Dương Hệ của Mặt Trời. Còn Thái Dương Hệ mà quá đất nằm trong đó cũng chỉ là đám bụi mờ khiêm nhường bên bờ mép

của một Ngân Hà. Mỗi Ngân Hà có hàng trăm tỉ ngôi sao, có sao to hơn mặt trời cả 100 lần. Ấy vậy mà vô số Ngân Hà khi kết lại một nhóm cũng chỉ tạo được một Thiên Hà mà thôi. Trong vũ trụ có vô số Thiên Hà... Như vậy quả đất nhỏ bé biết dường nào trong cái cùng cực bao la kỳ diệu và bí mật, con người khó mà tìm biết hết được.

Chính cái thâm sâu vi diệu của vũ trụ và thế giới tự nhiên đã khiến con người, cho dù là nhà khoa học lỗi lạc, đôi khi cũng phải dẹp bỏ phần nào cái "tự ái khoa học" của mình cũng như mở rộng tư duy, nhân quan để quan sát tìm hiểu hiện tượng và sự vật ở một góc độ lớn hơn.

Nhà Vật Lý lỗi lạc Ch. Eng. Guye đã nói như sau: "Ta chỉ có thể hiểu thấu ý nghĩa của hiện tượng Vật Lý Hóa ngày nào mà ta biết được mối liên hệ kết hợp nó với hiện tượng Tâm Lý và Tâm Linh có thể đi đôi với nó ở cơ thể sinh vật". (Entre Savoir et croire - của Pierre Lecomte du Noüy - Nguyễn Hữu Nguyên dịch).

Qua thuyết tương đối của Einstein, con người cảm thấy ngỡ ngàng khi biết được rằng những gì mà mình biết trước đây về vũ trụ tự nhiên đã bị thay đổi quá nhiều. Ngay cả một số sự kiện mà từ lâu bị xem là mô hồ vô lý, thậm chí coi là mê tín dị đoan thì cũng dần dần được soi sáng. Các nhà khoa học mạnh dạn nhập cuộc để nghiên cứu và lý giải các sự kiện tâm linh huyền bí trong cuối thập kỷ này chắc chắn sẽ là khởi điểm cho những thay đổi lớn lao về cuộc sống và nhất là tư duy của con người trong thế kỷ tới.

Dưới đây là sơ lược một số diễn tiến cùng sự liên quan:

Vấn đề đã được khơi dậy từ lâu

Các tài liệu ghi nhận được về vấn đề này cho thấy một số nhà Khoa học từ lâu đã lưu ý đến các sự kiện được gọi là Huyền Bí. Năm 1920, một nhà khoa học

Pháp đã chú tâm nghiên cứu sự kiện con chó nhà ông thường tru và sủa mặc dù không có tác động gây nên như người hay vật lạ. Nơi nhà khoa học trú ngụ là một trang trại rộng lớn, trước đây bỏ hoang, ông đã mua lại với giá rẻ mạt để làm chỗ ở cùng với gia đình và nhất là các phòng thí nghiệm. Mỗi khi hoàng hôn xuống, con chó nhà ông bắt đầu tỏ vẻ lo sợ, đuôi cụp lại, mắt lăm lét và tìm vào sau cửa ẩn mình. Thình thoàng nó bắt thần sủa inh ỏi, vừa sủa vừa co rút người lại. Mỗi lần như vậy là con chó chạy lại phía nhà Khoa học vừa rên rì vừa đưa mắt nhìn về phía cửa hoặc đôi khi như theo dõi ai đó là kẻ vô hình đang đi vào trong nhà. Bà vợ và hai người con thì vô cùng lo sợ. Riêng nhà Khoa học thì vẫn luôn luôn bình tĩnh và theo dõi sự việc. Qua một thời gian dài quan sát nghiên cứu, nhà Khoa học đã loại bỏ các vấn đề mà người ta thường gặp ở nhiều loài vật như hiện tượng thói quen mà nhà Khoa học nổi tiếng Nga Ivan Petrovich Pavlov đã làm thí nghiệm trên con chó từ năm 1889, hoặc hiện tượng "chó sủa trăng"... Nhà khoa học nhận thấy con chó không phải sợ hãi, tru, sủa đúng vào mỗi giờ khắc nào đó, có nhiều đêm nó đi lại ăn ngủ tự nhiên. Người bạn của nhà Khoa học là một nhà Thú y nổi tiếng đã khám kỹ con chó nhưng không thấy có triệu chứng suy loạn nơi con chó. Về sau nhà Khoa học đã quan tâm tới một vấn đề mà ông không muốn loại bỏ vì cương vị Khoa học của mình, đó là những vật thể siêu hình. Qua các tư liệu lịch sử nước Pháp và cả tư liệu trong Văn khố của vùng ông ở, nhà khoa học rút ra được một vài sự kiện liên quan: trang trại ông và gia đình trú ngụ xưa kia là vùng đất trù phú. Nơi đây có nhiều cơ ngơi to lớn của khoảng thời gian dài trước thời cách mạng Pháp. Đây chính là một trong những nơi đã xảy ra cuộc sát phạt đẫm máu của cuộc cách mạng Pháp 1789. Chính nơi đây là mồ chôn của 58 người trong họ của một nhà quý tộc Pháp bị dân chúng tràn vào giết chết bằng cách cắt đầu. Từ đó dân trong vùng dần dần rời đi chỗ khác vì một sự kiện lạ lùng xảy ra trong nhiều đêm tại vùng đất xảy ra cuộc chém giết như các hồn ma không đầu xuất hiện, các vật nuôi như mèo chó trong vùng thường cất tiếng kêu tỏ dấu hãi hùng...

Trong các bản báo cáo Khoa Học rút gọn về các sự kiện trên, nhà khoa học

Pháp này đã ghi nhận như sau: "Dĩ nhiên xét về mặt sinh vật học thì chó là một trong những loài vật có khả năng nhạy bén về giác quan hơn con người rất nhiều. Do đó con chó có thể cảm nhận được những sự kiện, hình ảnh ở góc độ nào đó mà con người không thể thấy được. Tôi không muốn nói tới hồn ma nhưng tôi có cảm nghĩ rằng, trong vũ trụ tự nhiên có nhiều thể vật chất mà con người không trông thấy hay cảm nhận được. Nếu như có cái gọi là hồn ma thì đó cũng chỉ là một thể vật chất có cấu tạo như thể nào đó mà giác quan của con người khó thu nhận được mà thôi..."

Qua sự kiện vừa nêu trên, còn lưu lại trong thư viện chính của nước Pháp, thì về sau có một số nhà khoa học Pháp đã cố gắng tìm một giải đáp thỏa đáng cho vấn đề gọi là siêu linh huyền bí bằng cách dẫn thân vào nghiên cứu lãnh vực này song song với nghiên cứu về Khoa học. Lý do chính là các hiện tượng gọi là nghịch lý, đôi khi nghe qua như là điều huyền hoặc, mơ hồ vô căn cứ... nhưng lại thường xuất hiện với xác suất cao hơn là xác suất ngẫu nhiên.

Cận tâm lý học: Một khoa học mới của tương lai nhân loại

Tại Nga từ năm 1963 các nhà khoa học Nga đã nỗ lực bắt tay thực sự vào lãnh vực nghiên cứu mới có tên là Cận Tâm Lý Học. Đây được xem là một Khoa học của tương lai và nếu quốc gia nào phát triển mạnh, thành công về Khoa học mới này thì quốc gia đó mới là siêu cường thật sự.

Thật ra người Nga trước đó rất lâu đã nghiên cứu về các hiện tượng siêu tự nhiên vì họ chịu ảnh hưởng phần nào những văn hóa cổ đầy nét cao thâm của Trung Hoa và nhất là của đất nước huyền bí Tây Tạng. Nhưng mãi đến khi Hoa Kỳ đổ bộ người lên được Mặt Trăng thì quyết định về sự thành lập đội quân Khoa học chuyên nghiên cứu về Cận Tâm Lý được đẩy mạnh. Nga Sô lúc bấy giờ hy vọng họ đi theo con đường tắt và có thể vượt xa hẳn Hoa Kỳ về đối đầu trong không gian nếu đội ngũ Khoa học gia Nga đi sâu vào lãnh vực nghiên cứu vật chất trong vũ trụ theo chiều hướng và nhân quan mới, trong đó bao gồm các sự kiện siêu linh. Nga Sô lúc đó chưa biết rõ lắm về lãnh vực Tâm Linh mà Hoa Kỳ bí mật tiến hành song song với lãnh vực Khoa học Không gian.

Cũng chính từ thập niên 60 trở đi, 2 siêu cường Nga Mỹ đều tập trung nghiên cứu các sự kiện vượt ra ngoài phạm vi khoa học thực nghiệm. Sau đây là một số kết quả nhận được:

Thần giao cách cảm và năng lượng tinh thần được nghiên cứu kỹ

Hiện tượng Thần Giao Cách Cảm



Ozhona Darlashvili đang dùng năng lượng tinh thần phát ra từ bàn tay để chữa lành chàm ở em bé 6 tuổi...

trước đây bị giới Khoa học xếp chung vào một trong những hiện tượng phát sinh bằng sự tưởng tượng mơ hồ. Từ năm 1990 trở đi vấn đề trở thành hiện thực và đã được cả Hoa Kỳ, Nga, Nhật, Úc, Anh và Pháp lưu tâm nghiên cứu mà mục đích chính là áp dụng vào truyền thông, đặc biệt là cho ngành Quân sự. Có lẽ quý độc giả cũng đã từng theo dõi một số bài trên các báo mà kẻ viết bài này đã trình bày chi tiết trên về các cuộc thí nghiệm Thần Giao Cách Cảm của Hải quân Hoa Kỳ được thực hiện từ chiếc tàu ngầm bí mật Nautilus năm 1957. Kết quả thu nhận được rất khả quan khi 2 nhân vật ở cách xa nhau đến 2000 cây số vẫn trao đổi tin



Hoà Thượng Thích Quảng Đức: người có năng lực phi thường với tinh lực trong lúc đi cho đến khi lìa đời không hề nhận cảm sự đau đớn

tức qua lại bằng tâm linh từ tưởng. Các nhà Khoa học gọi đó là năng lượng Tinh Thần hay Trường Sinh Học. Điều kỳ diệu là năng lượng ấy khác xa năng lượng của trường điện tử mà khoa học đã khám phá từ lâu. Năng lượng trường điện tử, không

xuyên qua được các vật chất bằng kim loại, trái lại Năng lượng Tinh thần xuyên qua cả sắt thép cũng như cả khối nước dày. Kết quả tuy chưa hoàn toàn tuyệt đối thành công nhưng những cố gắng tập trung nghiên cứu và thực hành các hiện tượng Thần Giao Cách Cảm đã được giới quân sự Hoa Kỳ triệt để ủng hộ liên tục trong nhiều năm kế tiếp. Khi tinh báo Nga biết được thì phản ứng tức thì nổ ra. Năm 1973, lúc đó là tháng 6, Leonid Brezhnev, nhà lãnh đạo Nga đã công khai lên tiếng tố cáo Hoa Kỳ đang bí mật theo đuổi chương trình nghiên cứu và ứng dụng loại vũ khí thuộc lãnh vực Tâm Linh với ý đồ triệt hạ đối phương bằng hình thức vô cùng độc hiểm khó phát hiện...

Trở lại vấn đề Thần Giao Cách Cảm, các nhà khoa học hiện nay đã khám ra thêm rằng chính sóng não đã góp phần đắc lực trong chuyên đi và tiếp nhận



nguồn tư tưởng. Nga Sô cũng đã có những quyết tâm trong lãnh vực nghiên cứu Thần Giao Cách Cảm. Trước và sau năm 1967 các nhà Khoa học Nga đã thực hiện các thí nghiệm về Thần Giao Cách Cảm tại Leningrat rất thành công. Đối với các cơ quan tinh báo quốc tế thì trong các năm cuối của thế kỷ 20, khi kiểm lại các sự kiện xảy ra cho các nguyên thủ

quốc gia trên thế giới thì họ không loại bỏ trường hợp con người đã và đang thử nghiệm khá thành công về vũ khí tâm linh nhất là về Thần Giao Cách Cảm trên con người ở khoảng cách xa. Sự kiện Tổng Thống Eisenhower té xỉu vào ngày 26 tháng 11 năm 1957 có liên hệ gì tới các cuộc thí nghiệm của các nước đối thủ về Thần Giao Cách Cảm? Hoặc giả mỗi đây nhiều nhà nghiên cứu thế giới đã nghi ngờ về nguyên nhân gây té ngã cho một số nhân vật lãnh đạo cao cấp của Hoa Kỳ trong những khoảng thời gian rất gần nhau trong năm 1997: như Tổng Thống Bush, Tổng Thống Clinton, hay vị Bộ Trưởng nào đó... Những cái té ngã bất ngờ ấy được một số người suy diễn tác động là từ những cuộc thực tập về Thần Giao Cách Cảm từ một số quốc gia thù địch với nước Mỹ thực hiện. Điều này mới nghe qua thì tưởng là điên rồ kỳ dị nhưng thực tế về an ninh quốc gia thì mọi chi tiết đều được cơ quan tình báo thu nhận. Trường hợp rõ ràng nhất là trong cuộc đổ bộ của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ vào Panama, họ thấy trong căn hầm ngầm có hình Tổng Thống Mỹ bị kim đâm vào mắt và bụng. Phải chăng Noriega đã dùng phương thức Siêu Linh kỳ bí mong ám hại Tổng Thống Mỹ, phương thức mà người Việt Nam thường gọi là Thủ hay Yểm. Trường hợp gần đây nhất khi quân đội Hoa Kỳ sắp đổ bộ vào quốc đảo Haiti, họ đã được CIA khuyến cáo là nên cẩn thận vì người Haiti nổi tiếng có thủ vũ khí Tâm Linh kỳ lạ: đó là Ma Thuật Voodoo và Zombi sử dụng những thầy ma hay những người chết đi sống lại làm những chuyện nguy hiểm.

Ngay trong năm 1997, chính Ngũ Giác Đài, cơ quan quân sự đầu não của Hoa Kỳ cũng đã tiết lộ cho biết là họ đã từng thuê một số Ông Đạo nổi danh thế giới dùng năng lực Tâm Linh để thăm dò và theo dõi đối phương trong đó nơi trú ẩn của Tổng Thống Saddam Hussien đặc biệt được chú ý nhất... Riêng trước đây Hoa Kỳ cũng đã thực hiện các đề án bí mật liên quan về hiện tượng siêu hình nhưng đã không tiết lộ ra ngoài. Chỉ có một đôi lần do Nga Sô khám phá hay chính báo chí tại Hoa Kỳ tiết lộ. Như trường hợp vào năm 1981 báo chí đưa tin lạ làm dân Mỹ không ngờ đó là Ngũ Giác Đài đã huy động một số lớn các Đại Sư, các nhà Ngoại Cảm nổi tiếng (tổng cộng 34 người) để chuyên dùng Thần Giao

Cách Cảm để tới được các cơ sở quân sự bí mật của Nga.

Bộ Não: Trung tâm kỳ bí chưa khám phá và tận dụng hết

Thật vậy, cho đến gần ngưỡng của của thế kỷ 21, các nhà sinh vật học lỗi lạc nhất cũng chưa biết hết những bí ẩn trong bộ não con người. Hiện người ta vẫn chưa hiểu rõ tại sao lúc con người qua đời họ chỉ mới tiêu thụ khoảng 1 phần 9 năng lượng của bộ não mà thôi. Phần còn lại sẽ đi vào đâu? Trong khi cổ nhân cho rằng năng lượng ấy sẽ chuyển đi trong không gian để tìm gặp nguồn điện tương hợp để liên kết thường là người thân trong gia đình hay dòng họ -đó là một trong cái gọi là hiện tượng Mã Phát mà một số nhà khoa học Nga từ năm 1989 đã lưu tâm nghiên cứu.

Bộ não người phát triển rất cao nên khả năng của bộ não vô cùng to lớn. Từ thập niên 70 trở lại đây các nhà khoa học đã khám phá ra được nhiều sự kiện quan trọng phát sinh từ bộ não mà Năng lượng Tinh thần là vấn đề nỏ rộ nhất. Năm 1973, trong một hội nghị Khoa Học thế giới tổ chức tại thủ đô Tiệp Khắc, đề tài về Năng Lượng Tinh Thần được toàn thể các nhà Khoa học chú ý. Khám phá mới nhất là não bộ có khả năng phát sóng đặc biệt thuộc về tinh thần. Loại sóng này đi nhanh hơn tốc độ ánh sáng mà các hạt của nó được đặt tên là hạt Tachion. Các nhà Khoa học đã khám phá ra được một số dạng sóng não (Alpha, Beta, Delta, Theta) mỗi loại sóng có tần số rung động khác nhau. Một loại sóng kỳ diệu khó phát hiện thường gặp ở bộ não của những nhà Yoga, các vị Đại sư Tây Tạng, Ấn Độ, loại sóng này là sóng cao cấp hay sóng Gamma. Nếu con người vận dụng loại sóng não để áp dụng vào đời sống thì họ sẽ có thể thấy vật tử xa, định được vị trí của vật thể nào đó ở xa hàng vạn dặm. Năm 1973 chính phủ Mỹ đã phải chi tiêu một phần ngân khoản khổng lồ cho việc nghiên cứu về năng lượng tinh thần. Hai nhà khoa học được bí mật giấu tên và địa điểm thí nghiệm để thực hiện một cuộc Phân Thân như Tề Thiên Đại Thánh trong truyện Tây Du. Theo cách này thì nhà phân thân được xem như đưa cái gọi là Hồn đến nơi muốn thăm dò tìm hiểu còn thân xác thì vẫn ở bất động tại chỗ. Với sự hỗ trợ của cơ quan CIA, họ quan sát

được khá chi tiết một số căn cứ quân sự tối mật của đối phương.

Từ việc nghiên cứu về các tế bào, năng lượng não bộ và các chức năng cấu tạo sâu xa hơn qua nhãn quan đối mỗi hơn, các nhà khoa học có thể mang lại được các kết quả vô cùng quan trọng như khả năng biến hình, hay khả năng tạo vật



đi chuyển bằng năng lượng tinh thần. Hay tập trung sức mạnh trở thành sức mạnh của núi Thái Sơn chỉ qua ý chí...

Tiếp tục khám phá, ứng dụng ánh hào quang tỏa ra trên đầu

Sau khi khám phá được cơ chế phát hào quang trên đầu, các nhà khoa học đã và đang tiếp tục nghiên cứu và áp dụng để chẩn đoán bệnh lý. Người bình thường có hào quang màu trắng như sữa khó thấy. Người có biến chứng hay bệnh lý thì hào quang có màu đặc biệt như màu xám xịt là bệnh, nhất là về phổi. Người xưa dựa vào khí sắc để suy đoán vận hạn, bệnh tật hay sự xấu tốt chính là nhờ cảm nhận được màu sắc khó nhận ra đó. Riêng các nhà khoa học hiện nay thì



trong tương lai gần dựa vào các hào quang này mà có thể suy đoán được tư tưởng của người khác. Đến giai đoạn đó thì chắc chắn các điệp viên, các chính khách lại phải trang bị bên mình một máy làm nhiễu hào quang của chính mình.

Bộ não người được xem như một bình Acquy tinh vi, có khả năng phát ra năng lượng và nguồn sáng đặc biệt mà con người khó thấy được bằng mắt thường. Năm 1939 nhà Điện tử nổi tiếng S.D. Kirilian đã phát minh ra được dụng cụ đặc biệt chụp hình ảnh của hào quang tỏa ra ở đầu con người. Từ đó đến nay các nhà Khoa học ngày càng khám phá thêm nhiều sự kiện quan trọng liên quan. Điều lý thú là máy Kirilian đã là bằng chứng hùng hồn giải thích rõ ràng các vầng hào quang hiện diện trên đầu các đấng tối cao như Đức Chúa, Đức Phật, các Thánh v.v... là có thật chứ không phải do trí tưởng tượng của loài người.

Một khám phá mới khác vào cuối thế kỷ này có liên hệ nhiều đến lãnh vực tâm linh là nhiệm vụ lạ lùng kỳ diệu của một cái tuyến nhỏ nằm sâu trong hốc não, cái tuyến nhỏ bằng hạt đậu đỏ có tên là tuyến Tùng Quả thường tiết vào trong máu một lượng phân hóa tố nhỏ vô cùng nhưng lại có năng lực tan tỏa với tốc độ rất nhanh. Các khám phá đã khiến các nhà khoa học kinh ngạc vô cùng. Họ thấy khi một người tập trung tư tưởng để cầu nguyện thì tuyến này mới hoạt động và tiết phân hóa tố vào máu. Tại sao lại có sự liên quan lạ lùng có tính cách tâm linh huyền bí ấy? Câu hỏi chắc chắn sẽ được giải đáp qua các nghiên cứu tập trung của một số lớn nhà khoa học. Báo Times và một số báo khác ở Hoa Kỳ trong năm 1996-97 đã đề cập sôi nổi về sự kiện này.

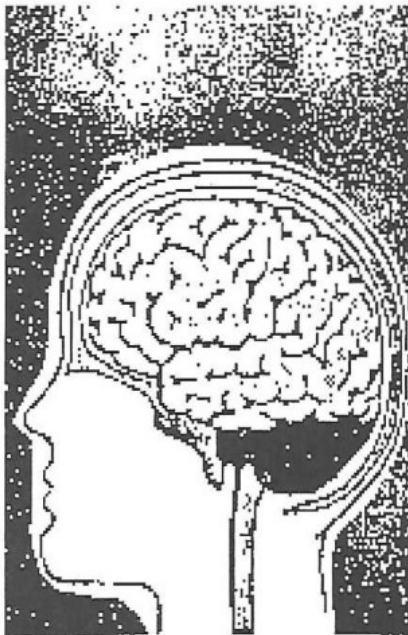
Có gì đằng sau cõi chết?

Linh hồn và sợi dây bạc (silver cord)

Vấn đề linh hồn đã được một số Tôn Giáo đề cập từ lâu nhưng mãi đến gần cuối thế kỷ thứ 20 mới có các nhà khoa học trên thế giới chuyên tâm nghiên cứu. Đặc biệt hơn cả là một số lớn nhà khoa học Hoa Kỳ đã tiếp nối các thành quả đạt được trong nghiên cứu về vấn đề trên của các nhà khoa học tiên phong. Điểm chủ yếu của sự nghiên cứu là vấn đề: Có Linh Hồn hay không? Một vấn đề gây tranh luận qua nhiều thế kỷ, mặc dầu càng ngày số người tin tưởng Linh Hồn là có thật gia tăng. Cách đây trên 2000 năm nhà triết học lừng danh Platon đã nhắc đến rất nhiều về Linh Hồn trong các đề tài triết học. Ông cho rằng Linh Hồn chuyển hóa luân hồi. Những nhân vật kể thừa cũng nhận rằng có linh hồn như

Pythagore, Heraclite, Aristote, Epicure, Descartes, Pascal, Schopenhauer, Victor Hugo... Nhà khoa học Joe West (Hoa Kỳ) đã chú tâm nghiên cứu hiện tượng sau cõi chết. Ông theo dõi trên 300.000 người qua các trường hợp đã trải qua những giai đoạn gần kề cái chết, mỗi người thấy những hình ảnh khác nhau nhưng điểm chính trong các trường hợp lại là hình ảnh họ rời khỏi thân xác một cách nhẹ nhàng và có thể thấy lại mình nằm bất động.

Từ năm 1969 đến nay, ở Mỹ có rất nhiều tập thể hay nhóm các nhà khoa học đi sâu nghiên cứu về những gì đằng sau cõi chết.



Tạp chí Khoa Học nổi tiếng ở Mỹ và báo Time - Life đã kết hợp với các nhà Khoa Học nghiên cứu hình ảnh khi hồn người chết rời thể xác ra sao, nhà nghiên cứu Robert Crookall đã trình bày rất chi tiết qua nhiều hình ảnh đã gây xôn xao một đạo khắp nước Mỹ. Việc khám phá ra sợi dây liên kết thể xác và linh hồn (gọi là Silver cord) đã là một trong các khám phá mới về sự chết kể từ hơn 3000 năm qua.

Nghiên cứu hiện tượng xuất hồn

Hiện nay tại Hoa Kỳ có nhiều cơ sở nghiên cứu hiện tượng xuất hồn, tại Âu Châu cũng có khá nhiều cơ sở. Cơ sở OBES hoạt động mạnh nhất với các chi nhánh khắp thế giới. Tại nhiều trung tâm lớn còn có mở lớp giảng dạy về phương thức có thể giúp con người trong một thời gian ngắn để tâm thức thoát khỏi cơ thể.

Sự kiện hồn ma

Hồn Ma thật sự là vấn đề xưa cổ. Loài người tưởng đến Ma khi họ còn sống

trong hàng động nhưng điều kỳ lạ là mặc dầu chưa có một bằng chứng hiển nhiên rõ ràng nào về sự hiện hữu của hồn ma nhưng từ cổ đại đến nay khắp nơi trên thế giới đều có sự kiện hồn ma xuất hiện. Ma không loại trừ nơi chốn nào, từ căn nhà không người ở đến cả Cú xá Sinh viên, đồn lính, rạp hát và ngay cả trong cung điện nhà vua, dinh Tổng Thống, đầu đầu cũng có sự xuất hiện của hồn ma. Tài liệu từ xưa đến bây giờ đã lưu lại biết bao



nhiều hình ảnh, sự kiện liên quan đến hồn ma. Hoa Kỳ, Anh Quốc là những nước văn minh tiên tiến về khoa học, nhưng lòng thay lại là nơi có nhiều sự kiện liên hệ đến hồn ma, nhiều còn hơn các nước ở Châu Á vốn phần lớn người dân tin nhiều vào ma quỷ, thần linh. Từ giữa thế kỷ thứ 20, một số lớn nhà khoa học đã đề tâm nghiên cứu các hiện tượng gọi là Ma Quỷ. Họ tận dụng các loại máy móc tinh vi để thu nhận các tín hiệu, các dữ kiện. Kết quả cho đến nay là có những bằng chứng liên hệ đến Hồn Ma mà chính các nhà Khoa học trực tiếp chạm trán đã không thể lý giải được hiện tượng.

Sự kiện đời tiếp nối đời (Life After Life)

Vấn đề luân hồi chuyển kiếp trước đây chỉ là lý thuyết trong Tôn Giáo, nhưng các sự kiện lạ lùng có thật liên quan đến hiện tượng thì vẫn xảy ra khắp mọi nơi trên thế giới không phải do lời đồn đại mà có khi xảy ra trước các chứng nhân là nhà báo hay nhà khoa học. Tuy nhiên kể từ

khi các nhóm khoa học gia tập chú nghiên cứu, tìm hiểu vấn đề này thì trên thế giới xuất hiện không ít các sách viết về đề tài tái sinh luân hồi mà các tác giả lại là những nhà Khoa học lỗi lạc. Tại Hoa Kỳ, một nhân vật nổi danh có khả năng kỳ lạ là chữa bệnh bằng phương thức thôi miên đi vào tiền kiếp của con bệnh để truy ra nguyên nhân của căn bệnh. Người đó là Edge Cayce. Hiện nay có trên mấy trăm nghìn hồ sơ liên quan đến vấn đề chữa bệnh qua tiền kiếp còn lưu trữ tại Viện Nghiên Cứu Tâm Linh ở Virginia, Hoa Kỳ. Bác sĩ Raymond A Moody sau khi viết cuốn Reflections on Life After Life đã tạo nên một làn sóng xôn xao trong giới khoa học. Nếu quả thật vấn đề luân hồi tái sinh là có thật thì đời người sẽ có nhiều thay đổi lớn về cách sống, ý nghĩ và hành động. Bác sĩ Giáo sư Đại Học Hoa Kỳ là Stevenson là người đã bỏ công sưu tầm khám phá, tìm hiểu các hiện tượng về Đâu Thai xảy ra trên khắp thế giới. Nơi nào có tin liên hệ đến hiện tượng, ông đều đặt chân tới với các chuyên viên và đầy đủ dụng cụ máy móc thu thập tài liệu. Các sách ông viết về vấn đề này đều đầy đủ tài liệu xác thực. Nhưng điều mà các nhà Vật lý, Địa chất, Sử học mong chờ là nếu có luân hồi, tái sinh thì các hiện tượng phân khoa học vừa xảy ra trong thế kỷ này sẽ trở thành sự thật đó là hiện tượng đi vào quá khứ. Năm 1977, một nhà nghiên cứu người Mỹ (Neman) đã đến nước Pháp để tìm gặp một nhân vật có khả năng kỳ diệu là trở về quá khứ. Người ấy là R. Réant. Réant có thể nhìn một đồ cổ nào đó trong viện bảo tàng và mô tả quá khứ của vật đó.

Có lần Réant nhìn một pho tượng cổ Ai Cập và đã kể chi tiết về quá khứ của tượng này mặc dầu đã trên 1000 năm. Các chi tiết được ghi lại rõ ràng để đối chiếu với những gì mà nhà khảo cổ đã thu nhặt các tài liệu trước đó về pho tượng. Sự chính xác đến độ nhà khảo cổ cú ngỡ là Réant đã xem lên tập tài liệu của mình. Báo Revue của Pháp đã đăng tải những sự kiện kỳ lạ về khả năng diệu kỳ mà Réant có được. Có lần, trước các nhà báo và các nhà khoa học, Réant phát biểu như sau: "Không riêng gì đồ vật mà mỗi cô cây, kể cả con người cũng đều có tiền sử. Tiền sử ấy không phải là quay về thời còn bé mà là trước cái thời đó nữa". Câu nói của Réant quả thật khó hiểu nhưng chính ông muốn nói về sự kiện thuộc về "tiền quá khứ tức là trước cả quá khứ hay

quá khứ trước quá khứ. Nếu nói theo kinh điển Phật Giáo thì đó là Tiền Kiếp.

Một sự kiện quan trọng đã được các nhà khoa học công bố trong tháng 5 năm 1997 đã là một trong các điểm liên quan tới vấn đề tâm linh kỳ bí mà cổ nhân thường nói đến trong thuyết luân hồi. Đó là khám phá mới nhất của các nhà Y học về vấn đề bào thai trong bụng mẹ. Các nhà y học Úc và Anh quốc sau một thời gian dài nghiên cứu đã công bố kết quả như sau: Bào thai ở thời gian 20 đến 24 tuần đã cảm nhận được sự đau. Ngày nay khoa học mới biết những cổ nhân Đông Phương thì đã biết lâu rồi. Do đó họ luôn luôn đề cao cảnh giác trong vấn đề phá thai. Theo kinh nghiệm phá thai như vậy làm hại quá trình luân hồi hay tạo ác nghiệp.

Những mục tiêu nghiên cứu từ đầu thế kỷ thứ 21 về lãnh vực siêu hình

Hiện nay các nhóm khoa học gia nghiên cứu về các hiện tượng Tâm Linh đã phân định kế hoạch và phương hướng, lãnh vực khảo cứu cho tương lai. Trước mắt con đường tuy dài nhưng họ hy vọng rồi ra các nhà khoa học sẽ vượt ra ngoài giới hạn của Vật Lý Học hiện nay và khi đó sẽ bắt gặp và nghiên cứu được những loại vật chất mới gọi là Siêu Vật Chất và Siêu Vật Thể. Giờ đây, một số công trình nghiên cứu đã và đang tiếp tục, những lãnh vực kể ra sau đây chỉ là một số lãnh vực mà các siêu cường tiết lộ vì lý do nào đó mà thôi. Thật ra đằng sau các lãnh vực nghiên cứu đó còn nhiều lãnh vực cao siêu kỳ diệu hơn nữa cùng với những ý đồ bên trong tuyệt đối được bảo mật hoàn toàn.

Một số lãnh vực sẽ được các nhà Khoa học nghiên cứu kỹ trong tương lai từ đầu thế kỷ thứ 21 như sau:

1. Sử dụng năng lượng tâm thần để chuyển đi đồ vật, hay làm biến dạng vật thể từ khoảng cách rất xa.

2. Xác định vị trí là quan sát sự vật từ xa bằng Thần Giao Cách Cảm (Telepathic).

3. Vượt ra khỏi giới hạn của trường Vật Lý quả đất để tiến vào giai đoạn triệt tiêu lực hấp dẫn của quả đất đạt kết quả tự bay lên cao theo phép Khinh thân như các vị Lạt Ma Tây Tạng.

4. Tiếp tục nghiên cứu về cận tử và nhất là đằng sau cõi chết để hy vọng bắt gặp được những thế giới khác ngoài quả đất mà loài người đang sống.

5. Tiếp tục nghiên cứu hiện tượng Đâu Thai, Luân Hồi và trở về quá khứ.

6. Nghiên cứu về Hậu Kiếp để biết được tương lai của mọi sự vật. Hy vọng từ đó sẽ chẩn đoán đúng tuổi thọ, tai nạn, sự việc về mỗi con người hay tuổi thọ và sự cố cho một căn nhà, đồ vật, cây cối v.v...

7. Chữa bệnh qua áp dụng Năng lượng tâm thần chớ không mổ xẻ hay dùng thuốc.

8. Nghiên cứu và phát huy sức mạnh ý chí để có thể sống dưới nước, trong không khí phi thuyền hay trong đất được lâu không cần tới không khí.

Nếu con người nghiên cứu chỉ ngần ấy thủ và đạt thành quả thì đời sống con người sẽ nâng cao và kỳ diệu như các thiên thần trong chuyện cổ tích. Nhưng nếu nghiên cứu các lãnh vực trên với ý đồ tới tâm mờ ám thì kết quả lại vô cùng bi đát và thảm hại cho nhân loại.

(Đầu Xuân Mậu Dần, 1998)

■ Tuệ Nga



Vàng chen ảnh đậm hồ xuân
 Lừng lơ mấy cánh tường vân giữa trời
 Em đi cỏ ngát sen hài
 Mất uơm từ ái, tóc ngời hương Lan
 Chùa xa chuông đỏ ngân vang
 Thoảng như tiếng gió nhẹ nhàng Nam Mô
 Dịu hiền em gái, em thơ
 Áo Lam hợp bạn lên chùa dâng hương
 Em đi áo mỏng bụi đường
 Tóc mây thả gió phấn hương dịu dàng
 Vườn ai tươi cánh mai vàng
 Trầm hương lẳng đặng mấy hàng thơ xanh.

THỨC THỨ 8

■ TS. Lâm Như Tạng

(Tiếp theo VG 100)

II. Khảo sát sự hiện diện và chức năng của thức thứ tám

Nhiều nhà khoa học thực nghiệm chú trọng nghiên cứu cơ năng não bộ của con người, họ cho rằng tất cả những sự ghi nhớ và tạo tác về khoa học, văn chương... cũng như mọi công năng hoạt động khác đều do não bộ điều khiển. Thế nhưng họ không thể giải thích được tại sao thần đồng Blaise Pascal (1623-1662) người Pháp, mới lên bảy tuổi, chưa học đến những công thức toán khó bao giờ nhưng đã giải nổi những bài toán kỳ hà học rất khó của các nhà bác học. Những gì chưa học đến tức não bộ chưa ghi nhận được từ trước, như thế khả năng và kiến thức ấy do đâu mà có được? Chỉ có thể hiểu được khi giải thích như nhà duy thức học rằng đó là khả năng và kiến thức tích tập từ kiếp trước do Thức Thứ Tám giữ gìn và đem đến cho đời này vậy.

Sau đây là những dẫn chứng về luân hồi tái sinh của người thường và sự hóa thân của chư vị Bồ Tát để nói lên sự hiện hữu và cơ năng của Thức Thứ Tám là huân tập, duy trì tiếp nối những kiến thức, chủng tử thiện ác từ nhiều đời trước và khởi ra hiện hành trong đời hiện tại.

1. Người đọa xuống làm ngựa và tái sinh làm người trở lại

Một quan võ người tỉnh Giang Nam (Trung Quốc), có đôi chân trái lỏng mọc ra dài như ngựa khiến ông nhỏ lại kiếp trước. Vì trước kia ông đã từng ngồi ghế chánh án xử oan ức một tội tử hình nên đời kế đó bị đọa làm kiếp ngựa. Kiếp ngựa đã đền trả xong nợ trước, không gây nên nghiệp ác lại có lòng hối lỗi xưa nên kiếp sau đó được sinh trở lại làm người, tuy vết tích lỏng ngựa mọc dài ở đùi đó chính là vết tích luân hồi tái sinh từ loài ngựa.

Điều này đã được kiểm chứng một cách có khoa học nhận biết đó là sự thật hiển nhiên cho ta thấy trong kiếp luân hồi con người có thể trở thành thú vật và ngược lại thú vật có thể tiến hóa làm người như Đức Phật đã dạy trong nhiều kinh điển do Ngài thuyết giảng. Chúng ta có thể suy ra rằng Thức Thứ Tám vẫn hiện hữu nối

loài vật và nó vẫn có những công năng như đã ghi ở phần trên (tài liệu trích trong "Tín Trưng Lục" do Thượng Tọa Thích Bảo Lạc dịch) (5).

2. Trường hợp Edgar Cayce

Về tiền kiếp xin dẫn chứng trường hợp Edgar Cayce để chứng minh. E. Cayce sinh tại Christian Country, Kentucky Hoa Kỳ vào năm 1877, ông bị bệnh mất hẳn tiếng nói, các bác sĩ đã chịu thua không chữa trị được. Thế nhưng sau khi ông tự "thôi miên truy hồn" chỉ cách trị liệu cho thân nhân giúp ông đã bình phục, nói lại được như xưa. Sở dĩ có sự thành công đó là nhờ ông tự tìm về bệnh tiền kiếp của mình và tìm ra được nguyên do để chữa trị thành công nói trên. Sau đó E. Cayce đã dùng "thuật thôi miên truy hồn" để tìm ra những căn bệnh kiếp trước của nhiều người và đã chữa lành bệnh cho họ, những trường hợp chữa bệnh của ông còn rất nhiều hồ sơ lưu lại tại Hoa Kỳ. (6)

Rất nhiều tác giả đã viết sách nghiên cứu về cách chữa trị của ông. Gần đây có Mary E. Carter và Dr. William A. McGarey nghiên cứu E. Cayce trong tác phẩm "Edgar Cayce On Healing". (7)

E. Cayce còn có năng lực chẩn đoán cho bệnh nhân ở cách xa ông hàng trăm cây số...

Câu chuyện này cho ta nhận thức rõ ràng về công năng nối kết và duy trì những nghiệp lực từ nhiều đời của Thức Thứ Tám hoàn toàn ngoài tầm hiểu biết và lối giải thích của các nhà khoa học thực nghiệm.

Hiện nay khắp nơi trên thế giới rất nhiều nhà khoa học đã dùng phương pháp thôi miên để tìm hiểu tiền kiếp của nhiều người khi thấy cần để tìm hiểu nguyên nhân bệnh tật của người đó rồi tìm ra phương pháp chữa trị hết sức hữu hiệu...

3. Tử đàn ông sinh làm đàn bà

Câu chuyện sau đây do Bác sĩ lan Steveson, giáo sư Đại học Virginia Hoa Kỳ sưu tầm và thuyết trình tại Đại học Virginia (8).

Một cô gái Miến Điện (nay đã có gia đình) lúc sinh ra các ngón tay trên bàn tay mặt bị cụt gần sát bàn tay. Cô thường nhớ về tiền kiếp kinh hoàng đã thuật lại cho người nhà nghe như sau: kiếp trước cô là một người đàn ông đã tạo nhiều đau khổ cho người vợ khiến người vợ phải tự tử. Người mẹ vợ rất căm giận quyết lập kế để

trả thù cho con gái mình. Một hôm bà thuê một tên giết mổ dùng một thanh kiếm chận đường chém người rể độc ác kia, anh ta sợ hãi quá liền đưa tay phải ra đỡ và la lên: "Trời ơi, đừng giết tôi!" Nhưng tên giết mổ vẫn không dừng tay, đưa một đường kiếm cắt đứt các ngón tay mặt và đâm anh ta chết ngay tại chỗ.

Giáo sư lan Steveson đã cho cử tọa xem hình chụp bàn tay phải bị cụt các ngón tay và giải thích đó là dấu tích của sự luân hồi, bị chặt đứt ngay từ kiếp trước.

Câu chuyện trên cho ta kết luận được hai điều: Một là trong kiếp luân hồi vô tận con người có thể chuyển kiếp từ đàn ông thành đàn bà và ngược lại. Hai là chức năng mang những vết tích luân hồi đó không phải là chức năng của não bộ hay một cơ quan vật chất nào khác có thể thực hiện được vì sau khi chết cơ thể đã thành tro bụi rồi. Chức năng đó chỉ có thể hiểu được là của Thức Thứ Tám vô hình nhưng nối tiếp không đoạn diệt từ đời nọ sang đời kia, và có như vậy con người mới có thể nhỏ lại kiếp trước của mình, đồng thời đem những vết tích từ đời trước đến thân hiện tại.

4. Trường hợp thần thức của người vừa chết a nhập vào xác của người vừa chết b

Trong sách Phật Học Phổ Thông bài thứ sáu nói về "Luân Hồi" của Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, do chùa Khánh Anh tại Paris in lại (không thấy ghi năm in lại) có câu chuyện như sau: Câu chuyện cách nay khoảng 30 năm, xảy ra tại Cà Mau, dự luận đã bàn tán xôn xao về câu chuyện thay nghiệp đổi xác này. Tại xứ Đầm Dơi (Cà Mau) ở làng Tân Việt, gia đình ông cả Hiều có cô con gái 19 tuổi bị bệnh rồi qua đời. Gia đình khóc thương thảm thiết, trong niềm đau đớn tột độ đó ai cũng cầu mong sao cho con gái ông sống trở lại với gia đình vì cô còn quá trẻ, lại là cô con gái đẹp để dễ thương dễ mến.

Cũng thời điểm đó, có chuyện lạ lùng là cách đó khoảng trăm cây số ở làng Vĩnh Mỹ (Bạc Liêu) gia đình ông Hương Thừa có cô con gái trẻ dễ thương, đẹp dễ cũng bị bệnh rồi qua đời. Gia đình khóc thương thảm thiết chuẩn bị ma chay tấn liệt thể nhưng như một phép lạ một ngày sau khi chết cô gái bỗng nhiên sống dậy và chỉ vài ngày tịnh dưỡng cô gái đã mạnh khỏe như thường không nhắc chi đến bệnh trạng đã làm cô chết. Cả gia đình nửa mừng nửa sợ không biết tại sao cô sống lại được trong khi thực sự cô đã chết một ngày rồi... Cả nhà còn đang hồi hộp bán tin bán nghi, cô con gái nói là cô con của ông cả Hiều ở làng Tân Việt xứ Đầm Dơi, Cà Mau, chủ không phải con của gia đình này. Gia đình càng hoảng sợ cho rằng ma nhập xác nên đã nhờ thầy trừ tà đến cúng. Cô gái thì tỉnh bơ và cử nhắc đi nhắc lại cô không phải là ma quỷ mà là con gái ông cả Hiều và đời

dẫn cô về nhà cũ ở cách đó độ trăm cây số. Qua mấy ngày trải nghiệm thấy cô không phải qui ám hay ma nhập chi cả, và hoàn toàn là cô không hiểu chi về gia đình này một mảy may nào. Cô cũng hoàn toàn không biết gì về thời thơ ấu của cô cho đến hiện tại, quả thật cô là một người hoàn toàn khác. Do đó nên gia đình ông Hưởng Thừa đồng ý theo sự dẫn đường của cô đi Cà Mau đến làng Tân Việt để tìm hiểu thật hư thế nào...

Khi vừa vào nhà ông cả Hiều cả nhà cũ ngỡ ngàng chưa biết thật hư thế nào cô đã chạy lại ôm hôn cha mẹ là ông bà cả Hiều nói rằng con đã về đây, chào hỏi mừng rỡ với mọi người trong gia đình rồi đi rót nước pha trà mời mọi người khách đứng như người con gái trong gia đình cái gì để chỗ nào cũng biết... Sau nhiều lần trải nghiệm hỏi cô về quá khứ của cô và những việc trong gia đình, gia đình ông cả Hiều xác nhận đúng là con gái yêu quý của họ thật sự mặc dầu với một thân hình khác. Từ đó hai gia đình kết thân với nhau, cô gái ấy sau này được hưởng hai phần gia tài của cả hai gia đình.

Qua câu chuyện trên chúng mình cho ta thấy rằng tiền kiếp hậu kiếp xảy ra trước mắt mọi người. Vấn đề kỹ ức ghi nhớ không phải hoàn toàn là của bộ não, ở đây có thể tạm lấy ví dụ cho dễ hiểu rằng Thúc Thủ Tám ví dụ như dòng điện, thân thể con người ví dụ như hệ thống dây dẫn điện và bóng đèn. Nếu có bóng đèn mà không có dòng điện chạy qua thì bóng đèn không thể tự phát ra ánh sáng được. Và ngược lại có dòng điện đó nhưng không có những dụng cụ để kiểm chứng thì không thể nhận ra sự hiện hữu của dòng điện...

Câu chuyện này cũng có thể dùng để chứng minh những công năng của Thúc Thủ Tám như đã ghi ở phần trước là chúa tất cả các hạt giống, duy trì mạng sống, và nối tiếp các đời sau...

Những trường hợp kể trên là đầu thai trở lại theo nghiệp lực của người đó dẫn dắt đầu thai, từ tiếng Anh thường dùng là Reincarnation. Sự đầu thai này không do ý muốn của người đó quyết định.

Sau đây là sự đầu thai trở lại do nguyện lực, do chính người đó muốn đầu thai trở lại để tiếp tục hạnh nguyện của họ từ đời trước. Đó là sự hóa thân của những vị có hạnh nguyện Bồ Tát đã dứt trừ nghiệp chướng, không còn bị ràng buộc trong vòng sinh tử luân hồi thế nhưng họ muốn trở lại vì để thực hiện những điều họ muốn tiếp tục từ nhiều đời trước. Đó là sự tái sinh của các vị Lạt Ma Tây Tạng chẳng hạn...

5. Sự hóa thân của những vị Lạt Ma Tây Tạng

Dựa theo tài liệu nghiên cứu về các vị Lạt Ma Tây Tạng (của tác giả Phương Dung trên báo Việt Nam và Hồn Việt 1993) theo đó thì truyền thống tìm vị Lạt Ma hóa

thân bắt đầu từ năm 1419 khi Đại sư Tsong Khapa qua đời. Trước khi mất Đại sư đã chỉ định Sư Gedun Truppa thay thế cho Ngài trong việc lãnh đạo Phật Giáo Tây Tạng.

Đại sư Gedun Truppa ra sức hoằng dương Phật Giáo đồng thời Ngài cũng nguyện là sẽ tái sinh trở lại để tiếp tục công việc độ sinh và hoằng dương chánh pháp cũng như ra sức phát triển phái Geluppas (phái mũ vàng).

Trước khi mất Đại sư Gedun Truppa có để lại một số đồ dùng và một bài kệ do Ngài viết để sau này dùng vào việc tìm lại hóa thân của Ngài. Sau khi Ngài mất được hai năm các đệ tử dò tìm những nơi nghe có tin tức về sự hóa thân. Các đệ tử tìm đến vùng kế cận thủ đô có cậu bé mới hai tuổi đã hiểu biết thông thạo về Phật Pháp và tự nhận mình là hậu thân của Đại sư Gedun Truppa. Sau nhiều cuộc trắc nghiệm như để những đồ vật thường dùng của Ngài từ kiếp trước chung với những vật khác xong họ bảo Ngài lựa riêng những món đồ của Ngài, kết quả Ngài lựa ra đúng không sai. Nhiều cuộc trắc nghiệm Ngài đều trả lời đúng cuối cùng các đệ tử đưa bài kệ để Ngài đọc thử không ngờ mới hai tuổi Ngài đã đọc thông suốt bài kệ và còn giải thích ý nghĩa bài kệ cho mọi người nghe...

Sau khi xác nhận đó là đúng vị hóa thân mọi người đưa Ngài về tu viện và tôn Ngài làm Sư Trưởng lấy danh hiệu là Gedun Gyatso. Vị sư này rất nổi tiếng về nhân đức và rất thông thái về Phật Học được mọi người kính nể.

Vị Sư Trưởng bị bệnh và mất đi trong khi chưa thực hiện trọn vẹn ý nguyện của Ngài nên Ngài làm bài kệ và những vật dụng để lại và nguyện tiếp tục đầu thai trở lại để tiếp tục công việc độ sinh của Ngài.

Cũng như lần trước, lần này các đệ tử đã tìm được cậu bé hóa thân mới một tuổi rưỡi ở một ngôi làng cách khá xa thủ đô. Cậu bé rất thông thái và cũng tự nhận mình là hóa thân của Sư Trưởng Gedun Gyatso. Có một hôm bé bảo cha mẹ rằng chuẩn bị dọn dẹp nhà của sạch sẽ và lo trà nước để ngày mai đón khách quý. Cả nhà đều ngạc nhiên nhưng vẫn nghe lời bé sửa soạn đón khách. Đúng như lời cậu, ngày hôm sau có phái đoàn của các vị Lạt Ma đi tìm hóa thân. Qua nhiều cuộc thử thách trắc nghiệm như cho lựa chọn những món đồ thường dùng cũng như cho bé đọc và giải thích bài kệ tiền kiếp, hội đồng đã nhận ra được vị hóa thân. Mời cậu bé về thủ đô và sau đó tấn phong Ngài làm Sư Trưởng lấy tên là Sonaw Gyatso. Mỗi lần vị hóa thân sau tỏ ra tài ba lỗi lạc hơn vị trước rất nhiều. Đó là sự tích tụ kiến thức nhiều đời do Thúc Thủ Tám tàng trữ và sau mỗi đời như thế có tăng trưởng thêm lên thấy rõ rệt.

Đại sư Sonaw Gyatso là người đã giáo hóa và làm cho tướng hung hãn của Mông Cổ là Đại Hãn giác ngộ. Chính tướng Mông Cổ này đã phong Đại Sư làm Đạt Lai Lạt Ma và cầu mong Đại sư giáo hóa và bảo vệ cho người Mông Cổ.

Năm 1588 Đại sư Sonaw Gyatso qua đời. Năm 1593 hội đồng tìm hóa thân đã tìm được Ngài hóa thân đưa về tu viện và phong Ngài làm Sư Trưởng tên là Yonsten Gyatso (Chính vị Đạt Lai Lạt Ma này là cháu nội của Đại Hãn Mông Cổ), nhờ tài đức và sự bảo hộ của Ngài mà dân Mông Cổ đã trải qua một thời đại phồn thịnh an cư lạc nghiệp.

Sau khi Ngài qua đời người ta tìm được vị hóa thân và được phong làm Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 5 tên là Lobsang Gyatso. Chính đời vị Đạt Lai Lạt Ma này cung điện Potala được xây dựng. Ngoài ra các tu viện Phật Giáo được xây dựng khắp nơi trên đất nước Tây Tạng. Tăng Ni có trình độ học vấn rất cao và đạo hạnh rất tốt. Từ đó đến mấy trăm năm sau nhờ sự lãnh đạo sáng suốt và đạo đức của các vị Đạt Lai Lạt Ma nối tiếp nhau theo phương cách hóa thân đất nước Tây Tạng độc lập và rất phồn vinh.

Từ thời Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 là Thupten Gyatso các nước ngoài dòm ngó Tây Tạng. Trước khi mất cũng như nhiều lần trước Ngài có phát nguyện sẽ hóa thân trở lại để tiếp tục sứ mạng của Ngài đối với nhân dân và Phật Giáo Tây Tạng. Sau khi Ngài mất, chính quyền Cộng Sản Trung Quốc đã xua quân xâm chiếm Tây Tạng đàn áp dân Tây Tạng và triệt hạ Phật Giáo.

Sau khi tìm được em bé Lhamo sau này thành vị Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 đương thời, Ngài là một nhà chính trị và nhà lãnh đạo Phật Giáo tài ba lỗi lạc, đức độ vẹn toàn, cả thế giới xem Ngài như Vị Phật sống. Thế nhưng Ngài vẫn sống không yên dưới sự đàn áp dã man của chính quyền Cộng Sản Trung Quốc. Năm 1959 giữa đêm khuya Ngài phải bí mật rời khỏi cung điện Potala vượt qua biên giới để đến Ấn Độ tỵ nạn cho đến ngày nay.

Ngài đã được trao tặng giải thưởng Nobel Hòa Bình cho công cuộc tranh đấu đòi độc lập cho dân Tây Tạng. Hiện nay cả thế giới không phân biệt tín ngưỡng đều rất kính trọng tài đức của Ngài và mọi người tôn kính Ngài là vị Phật sống. Nước nào, dân tộc nào cũng rất ngưỡng mộ, tỏ lòng quý mến Ngài. Những biểu lộ lòng kính mến đó được thể hiện rõ nhất ở những nơi Ngài đã đến thăm.

Từ những dẫn chứng nêu trên đủ để chứng minh sự hiện hữu và công năng rất đa dạng, phức tạp của Thúc Thủ Tám như đã nêu rõ ở phần đầu của bài này (trong phần I các tên gọi của Thúc Thủ Tám).

(Còn tiếp)

AUF DEUTSCH

Buddhismus des Lauteren Landes - Dialog mit alten Meistern -

(Übersetzt und mit Anmerkungen
versehen von
Meister Thich Thien Tam;
Copyright der deutschen

Übersetzung
Tu-Xung Roland Berthold)

ANHANG

(Auszüge aus „Buddhism of
Wisdom and Faith“ von Meister
Thich Thien Tam)

(Fortsetzung)

Wach-Szenen

Wenn die Bemühungen des Übenden einen ausreichend hohen Grad erreicht haben, gibt es während seines Wachzustandes Zeiten, in welchen alle befleckten Empfindungen plötzlich eine zeitlang verschwinden und Körper und Geist leicht und frei sind. Ein anderes Mal rezitiert der Übende vier oder fünf Stunden lang, aber er empfindet diesen Zeitraum als so kurz, als ob dieser nur zwei oder drei Minuten lang gedauert hätte. Bei wieder anderer Gelegenheit werden bei der Rezitation gute, heilsame Vorzeichen erscheinen. Zu anderen Zeiten erfährt sein Geist unbewußt große Zufriedenheit und Beseligung. Manchmal erlebt er einen Augenblick lang, daß Geist und Welt leer sind. Ein anderes Mal wird er nur durch einmaliges Hören oder Sehen von etwas zur Wahrheit von Leiden, Leerheit, Unbeständigkeit und Nicht-Ich erleuchtet und löst die Merkmale von „Selbst und Anderen“ auf. Derartige Geschehnisse sind zu vielfältig, als daß sie alle beschrieben werden könnten!

Ein Laienanhänger rezitierte einmal den Namen des Buddha im Wachzustand in der Dunkelheit. Plötzlich sah er rote und

weiße Rosen überall aus dem Boden bis zum Rand seines Bettes emporsproßen. Gleichzeitig regnete es andere Blumen von oben herab.

Ein anderer Laienanhänger sah plötzlich, während er zur Rezitation des Buddha-Namen niederkniete, eine große rote Lotusblume vor dem Buddha-Schrein erscheinen, deren Knospe sich allmählich öffnete und nach einigen Minuten wieder verschwand.

Ein dritter Laienanhänger sah während der Rezitation plötzlich alles um ihn herum verschwinden. Vor seinen Augen erschien ein unendlicher ruhiger Ozean ohne Wind und Wellen. Zahllos riesige vielfarbige Lotusblüten entsprangen der Oberfläche des Meeres. Dann verschwand das Bild des Ozeans und wurde von Bergen mit grünen Pflanzen und Blumen, üppigen jahrhundertealten Bäumen und dann allmählich von einer prachtvollen und erhabenen Tempelanlage ersetzt. Dann verschwanden Tempel und Berge und wurden von Juwelennetzen ersetzt, die sich abwechselnd immer zusammenzogen und wieder ausbreiteten.

Es gibt viele solcher Erfahrungen, die der Autor von Übungsgefährten gehört und hier als Beispiel und Zeugnis wiedergegeben hat.

Schauungen wie die dargestellten, die „innere Bereiche“ oder „Bereiche des Selbst-Geistes“ genannt werden, haben ihren Ursprung in einem Geist des Friedens und der Stille oder werden durch heilsame Samen aufgrund der Rezitation des Buddha-Namen oder von Mantras hervorgerufen. Sie erscheinen unverhofft und verschwinden ebenso schnell wieder. Der Übende sollte weder an ihnen haften und glauben, daß sie real seien, noch sich ihrer gern erinnern. Es ist ein sehr großer Fehler, Sehnsucht nach ihnen zu empfinden und daran zu denken, wie ätherisch, still, friedvoll, schön und prachtvoll sie waren, dann ihnen nachzuträumen, ohne sie vergessen zu können, und sich nach ihrem erneuten Erscheinen zu sehnen. Die Alten haben solche Gedanken als „Kratzen und dann auf das Jucken warten“ bezeichnet. Diese Szenen haben ihren Ursprung in fleißiger Übung und erscheinen zeitweilig. Sie besitzen keine wahre Existenz. Wenn der Übende einen bestimmten Grad der Bemühung einsetzt, werden solche Szenen und Merkmale entsprechend dieser Ebene automatisch erscheinen. Nehmen wir das Beispiel eines Reisenden, der (immer schönere) Ausblicke genießt, während er

bestimmte Strecken des Weges durchschreitet. Wenn er unterwegs so sehr Anhaften und Begeisterung für einen Ausblick an seinem Weg empfindet, daß er nicht mehr weiterwandern will, wird seine Reise behindert. Er wird sich in der Mitte seiner Reise hilflos verlaufen und nicht wissen, wie er schließlich doch nach Hause kommen kann. Diesem Reisenden gleicht solch ein Übender. Wenn er an zeitweiligen Bereichen und Szenen haftet und von ihnen begeistert ist, wird er niemals die wahren Bereiche erreichen. Würde er von ihnen bis zum Wahnsinn träumen, dann würde er von Dämonen vernichtet werden und ein ganzes Leben der Übung vergeuden!

Das Diamant-Sūtra sagt: „Alles in dieser Welt, das Merkmale besitzt, ist eine Täuschung. Merkmale als Nicht-Merkmale zu sehen, bedeutet, den Tathāgata zu sehen.“

„Alles, das Merkmale besitzt“ bezieht sich hier auf zusammengesetzte, bedingte Dharmas. Von jenen Merkmalen kann man weder sagen, daß sie existieren, noch daß sie nicht existieren, weder, daß sie wahr sind, noch daß sie falsch sind. Täuschungen entstehen, weil unerleuchtete Lebewesen unterscheiden, dann anhaften und denken, daß diese Merkmale entweder existieren oder nicht existieren, real oder falsch sind. Selbst wenn Ch'an-Übende, nachdem sie in Vertiefung eingetreten sind und den unendlichen, leeren, stillen, durchscheinenden, friedvollen und freien Bereich des Samādhi erleben, Begeisterung für diesen Bereich entfalten - gehört dies zur Kategorie des „Merkmale haben“. Gleiches gilt, wenn diese Übenden, nachdem sie einmal zu einem gewissen erhabenen transzendenten Prinzip erwacht sind, dieses voller Freude ergreifen. Sobald es Merkmale gibt, gibt es auch Täuschung.

„Merkmale zu sehen“ bedeutet, solche Merkmale wie glücklich/übel, gut/schlecht, schmutzig/rein, existierend/nicht-existierend, Buddha/Lebewesen, selbst die Bereiche der „fünf Skandhas“, der „sechs Arten des Staubes“, usw. zu sehen.

„Als Nicht-Merkmale“ bedeutet, zu sehen, aber dabei an den Objekten weder anzuhaften, noch sie abzulehnen - einfach alles so sein zu lassen. Warum sollen wir sie nicht ablehnen? Weil die Merkmale zwar illusorisch, jedoch nicht nicht-existent sind. Dies ist ähnlich wie die Spiegelung des Mondes im Wasser. Obwohl der gespiegelte Mond nicht real ist, bedeutet dies nicht, daß es kein illusorisches Merkmal der Spiegelung des Mondes gibt. Wenn wir daher Merkmale erscheinen sehen, während wir kultivieren, sollten wir sie nicht beachten und unsere Anstrengungen verdoppeln, wie der Reisende, der auf seinem Weg

verschiedene Ausblicke hat und dennoch geschwind weiterleitet, um seine Heimat schnell zu erreichen.

„Den Tathagata zu sehen“ bedeutet, die ursprüngliche Buddha-Natur, den Weg, zu schauen.

So gehören alle Zustände des Geistes, von den oben beschriebenen bis hin zur Einspitzigkeit des Geistes, zu den „inneren Bereichen“. Diese Bereiche haben zwei Aspekte: „der Erlangung gleich“ und „teilweise Erlangung“. „Der Erlangung gleiche“ Bereiche erscheinen zeitweilig und verschwinden unverzüglich wieder. „Teilweise Erlangung“-Bereiche sind jene, die wir, einmal erlangt, für immer haben, denn wir haben mit ihnen tatsächlich einen Teil der Wahren Soheit erlangt. Ob er nun innen oder außen ist, wenn er „der Erlangung gleich“ ist, ist er kein Wahrer Bereich - denn er ist lediglich ein völliges Verstehen einer der vielen Manifestationen des Wahren Geistes.

Die Übenden, die nach Befreiung streben, sollten diese Aspekte nicht verwechseln und „Erlangung-gleiche“ Merkmale als den Wahren Bereich ansehen. Erlangung-gleiche Merkmale gleichen einem dunklen, bleiernen Himmel, der sich dank der Winde, welche die dunklen Wolken zeitweilig vertreiben, plötzlich aufhellt und einige wenige Sonnenstrahlen durchläßt, bevor er sich wieder bewölkt. Sie gleichen dem „Merkmal“ des Rauches, der zuerst entsteht, wenn man zwei Holzstäbe aneinanderreibt, um Feuer zu erzeugen.

Der Wahre Bereich kann auch mit dem hellen Sonnenlicht an einem klaren und stillen Himmel verglichen werden. Oder : Man reibt zwei Holzstäbe aneinander, und sofort entsteht Feuer. Wir sollten die „Erlangung-gleichen“ Merkmale nicht unterschätzen, da sie die wirkliche Existenz des Wahren Bereiches aufzeigen. Wenn wir von dieser Ebene aus unsere Anstrengungen verdoppeln, ist der Wahre Bereich nicht weit entfernt.

B) Äußere Bereiche

Äußere Bereiche sind Bereiche, die nicht vom Geist geschaffen sind, sondern von außen kommen. So sehen einige Übende Buddhas und Bodhisattvas, die vor ihnen erscheinen und den Dharma darlegen, sie ermahnen und ermutigen. Andere erfahren plötzlich ein Erwachen und schauen sofort das Land der Höchsten Glückseligkeit, während sie den Namen des Buddha rezitieren. Einige Übende schauen während ihrer reinen Rezitation Gottheiten und Unsterbliche mit in Verehrung zusammengelegten Händen, die sie umwandeln und zu einem Spaziergang einladen. Wieder andere Übende schauen „wandernde Seelen“, die zu ihnen Zuflucht nehmen wollen. Wieder andere, die mit ihrer Praxis eine hohe Ebene

erreicht haben, müssen die Herausforderungen und Belästigungen äußerer „Dämonen“ ertragen...

Es gab einmal einen Laienanhänger mit ziemlich minderen Fähigkeiten, der den Bodhisattva Avalokitesvara unablässig anrief. Eines Nachts sah er im Traum, wie ihn der Bodhisattva drängte, über den folgenden Vers zu meditieren. Dann würde er bald Erleuchtung erlangen : „Große Weisheit entsteht aus dem Geist, wo im Geist kann man sie finden? Alle Bedeutungen zu erkennen, heißt, weder Vergangenheit noch Gegenwart zu haben.“

Eine dem Autor bekannte Nonne kultivierte in der Umgebung von Dalat. Als sie nach ihrer Mantra-Rezitationssitzung in Meditation saß, schaute sie zwei Männer von vornehmer Erscheinung, die wie Gottheiten oder Unsterbliche gekleidet waren und sie ehrfürchtig einluden, das Gebirge zu erklimmen und ihre schönen Bereiche zu besuchen. In ihrer Versenkung fragte sie: „Wie kann ich dies tun, wenn die Berge so hoch sind und ich so schwach bin?“ Einer der Männer sagte: „Sorge dich nicht, ich kenne einen Weg.“ Er berührte sie dann leicht mit einem weidenzweig-ähnlichen Gegenstand und forderte sie auf, ihm zu folgen. Sie sah dann ihren Körper plötzlich mühelos über das Gras gleiten, und in kürzester Zeit erklimmte sie das Gebirge. Dort wurde sie Zeuge ätherischer Szenen und sah in der Entfernung einen Palast und einen Turm. In diesem Augenblick warf ein Gefährte im Nebenraum etwas mit großem Lärm herunter. Die Nonne erwachte plötzlich aus der Meditation. Alle Szenen waren verschwunden, und ihre Beine schmerzten noch von deren Überbeanspruchung.

Die oben dargestellten Bereiche und Erscheinungen werden „äußere Bereiche“ genannt. Man könnte fragen: „Buddhas und Lotusblüten zu sehen - sind das nicht dämonische Erscheinungen?“ Die Antwort ist: „Wenn Ursache und Wirkung übereinstimmen, sind dies keine 'dämonischen Bereiche'. Die Methode des Lauteren Landes gehört zur 'Schule der Existenz'. Wenn die Übenden des Lauteren Landes zuerst den Bodhi-Geist entfalten, betreten sie den Weg mittels Formen und Merkmale und streben danach, die himmlischen Szenen des Westlichen Lauteren Landes zu schauen. Wenn sie dann tatsächlich diese glücklichen Szenen sehen, entsprechen diese Wirkungen den Ursachen. Wie könnte man dies als 'dämonische Bereiche' bezeichnen, wenn Ursachen und Wirkungen übereinstimmen?“

Auf der anderen Seite tritt der Übende der Ch'an-Schule den Weg durch die Pforte der Leerheit. Von Beginn seiner

Kultivierung an vernichtet er alle Merkmale - selbst die Merkmale des Buddha und des Dharma werden zerstört. Der Ch'an-Übende strebt nicht danach, den Buddha oder eine Lotusblüte zu schauen, und dennoch erscheinen ihm die Merkmale des Buddha oder einer Lotusblüte. Deshalb stimmen Ursache und Wirkung nicht überein. Wenn etwas ohne eine ihm entsprechende Ursache erscheint, ist dies wahrlich der Bereich eines Dämonen. Deshalb hält der Ch'an-Praktizierende ständig das Schwert der Weisheit bereit. Wenn der Dämon erscheint, tötet er den Dämonen. Wenn der Buddha kommt, tötet er den Buddha - den Bereich der Wahren Leerheit zu betreten, bedeutet, nicht ein einziges Merkmal zu dulden.“

Caveat : wir sprechen hier nur von Anfängern. Ch'an-Praktizierende einer hohen Ebene sehen gelegentlich verschiedene Merkmale, die jedoch keine Bereiche von Dämonen sind. Wenn ihr Geist erleuchtet wird, schauen Ch'an-Meister, die viele Äonen lang Meditation praktiziert haben, sowohl üble als auch transzendente Bereiche einschließlich der lauterer und befleckten Länder der zehn Richtungen, weil sich alle Welten im Lichte des Wahren Geistes befinden. Trotz des früher Gesagten sehen andererseits Übende der Buddha-Rezitation manchmal verschiedene Merkmale, die 'dämonische Bereiche' sind, wie wir später noch erläutern werden.

Also, wenn wir von 'inneren' und äußeren Bereichen sprechen, gilt dies für die Ebene des Anfängers. Für jene, die den Weg erlangt haben, ist der Geist Bereich und der Bereich ist Geist, die zehntausend Dharmas und wir selber haben nur eine gemeinsame Natur - da gibt es keine Innen und Außen.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD
(gemeinnütziger e.V.)

Die Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der
Bundesrepublik Deutschland
Verlag

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6,
30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511)
8790963

Herausgeber :
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch
e.V

Redaktion :
Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal Jährlich
Diese Zeitschrift wird kostenlos
verschickt. Nach druck nur mit
schriftlicher Genehmigung der
Redaktion erlaubt.



trang hoa phượng

● Hồng Nhiên phụ trách

Các em thân mến,
Chẳng mấy chốc mà mùa Xuân lại về và cái Tết dân tộc mình cũng đã đến. Nếu các em ở trên quê hương Việt Nam của mình, các em sẽ thấy ngày đó thiêng liêng lắm.

Mọi gia đình và mọi người đều lo dọn dẹp nhà cửa cho khang trang, sạch sẽ, trưng bày bàn thờ đẹp đẽ, mua sắm áo quần mới, làm bánh trái, dưa, thịt, hành v.v... chuẩn bị sẵn sàng để đón mừng ngày Tết đến.

Để tưởng nhớ đến Tổ Tiên, Ông Bà, người thân thuộc gia đình đã quá cố, ngày 30 (30.12 âm lịch) làm lễ đón rước vong linh của họ về đặng cùng hưởng Xuân đồng thời chung vui với gia đình trong các ngày được nhàn nhã và sum họp này. Người ta cũng hy vọng rằng, tất cả những sự việc không may của năm cũ sẽ qua đi, không còn dính dấp đến nữa và năm mới sẽ mang lại nhiều an vui, thịnh vượng hơn.

Đối với tuổi thơ của các em lại càng nhộn nhịp và vui tươi hơn nữa. Có áo quần mới, kẹo, bánh ăn, có tiền lì-xì và được phép dạo chơi đồ chơi hoặc xúm nhau lắc bầu, cua, cá, cạp, chơi lô-tô v.v...

Năm nay là năm con Cọp (Mậu Dần) chúa tể của sơn lâm lại càng dũng mãnh hơn. Hy vọng con đường học vấn cũng như nghề nghiệp của các em đang đi sẽ gặp nhiều kết quả tốt đẹp, thành công và vui vẻ trọn vẹn trong bốn mùa.

Hoa Phượng thân mến chúc các em mọi mong ước sẽ đạt thành mỹ mãn.

Hoa Phượng

Chuyện sưu tầm

MÙA XUÂN

Biết bao nhà thơ đã ca ngợi mùa Xuân, biết bao họa sĩ đã vẽ cảnh "Xuân tươi". "Xuân hồng", mùa Xuân với cảnh "Non sông như vẽ, cỏ hoa tươi" (Tân Đà), và đến mùa Xuân "Cả sự sống mới bắt đầu

món mơn (Xuân Diệu). Mùa Xuân, đất trời thấm tươi trở lại, sau mùa đông âm uốt (ở phương Tây, cỏ cây trụi lá phủ đầy tuyết v.v...). Mùa Xuân là mùa hoa nở, là mùa của tình yêu. Xưa kia, để giải thích "Xuân đi, Xuân về", sự chuyển động của vũ trụ Xuân, Hạ, Thu, Đông, nhiều dân tộc tưởng tượng những truyền thuyết rất hay. Sau đây là chuyện nàng Pecxêphôn trong thần thoại Hy Lạp.

Pecxêphôn cùng bảy tiên nữ tung tăng trong rừng hoa ở một thung lũng rất nên thơ, hoa hương và những thiếu nữ đẹp tuyệt trần, tiếng cười hồn nhiên, trong suốt như pha lê nghe như tiếng chim hót. Bỗng một tiếng thét thất thanh: "Cứu tôi với!" Các nàng tiên quay cả về phía có tiếng thét, chỉ thấy cái đầu và hai bàn tay chới vôi của tiên nữ Pecxêphôn rơi xuống một vực thẳm. Bảy tiên nữ bỏ chạy tán loạn. Tiếng thét khủng khiếp của nàng Pecxêphôn vang đến tận Ôlanhphố, nơi ở của mẹ nàng, nữ thần Đêmetê vĩ đại. Đêmetê là nữ thần lúa mì, nàng cai quản đất đai, việc trồng trọt và mùa màng dưới trần thế, nàng ban ấm no, hạnh phúc cho loài người. Nàng chỉ có một con gái duy nhất, Pecxêphôn, thiếu nữ xinh đẹp ít thấy dưới trần gian. Nữ thần Đêmetê nghe tiếng con gái kêu cứu, vứt bỏ việc đặt mưa thuận gió hòa cho loài người, lướt xuống mặt đất, nhanh như cơn gió. Nàng đến khu rừng có tiếng thét lúc này; nàng gặp bảy tiên nữ tan tác, con mắt vẫn đầy kính hoàng. Không ai biết gì hơn. Thương con gái, đau xót cho số phận của con, Đêmetê đi khắp nơi; đi ngày đi đêm để tìm con gái yêu quý. Hỏi rừng, rừng lặng lẽ lắc đầu; hỏi núi, núi ngơ ngác; hỏi sông, sông chỉ biết tuôn dòng lệ cảm thương cho người mẹ mất con; hỏi biển, biển thì thầm những lời an ủi. Chín ngày, chín đêm; bàn chân người mẹ đã rớm máu, mà nàng vẫn bật tin con. Đến ngày thứ mười, thần mặt trời Hêliôt - Vị thần có những ánh mắt nhìn thấu tận vực sâu, rừng già - động mối tử tâm, mối gọi nữ thần Đêmetê đến mà báo:

Hỡi nữ thần Đêmetê hiền từ và phúc hậu, Pecxêphôn xinh đẹp, con gái của nữ thần, đã bị thần cai quản thế giới âm phủ

Hadet bắt cóc và đưa nàng xuống âm phủ làm vợ.

Đêmetê rụng rời, nước mắt chan hòa. Ngừng một lúc, thần Hêliôt nói tiếp:

- Việc này do vị thần tối cao Đôt xấp xếp. Vốn là Hadet cai quản cả một thế giới rộng lớn, tuy rộng lớn nhưng vô cùng buồn thảm; ngày đêm Hadet chỉ trông thấy những cái bóng vật vờ, ù rũ và chỉ nghe thấy những tiếng khóc than. Hadet muốn có một người vợ cho đỡ cô đơn, nhưng chẳng nữ thần nào, chẳng cô gái đẹp nào chịu xuống cái thế giới buồn thảm ấy, tuy quyền uy của thần Hadet rất to lớn. Nếu không lấy được vợ, Hadet sẽ bỏ mặc thế giới âm phủ để lên Ôlanhphố hay thế giới trần tục loài người sống cuộc sống vui vẻ hơn. Hadet bày tỏ suy nghĩ của mình với Đôt. Nghe vậy, Đôt hơi hoảng sợ, bởi vì nếu thần Hadet bỏ đi, thì cả cái thế giới âm phủ mông mênh ấy làm loạn mất. Đôt trấn tĩnh lại ngay; thần tử tôn bảo Hadet:

- Được, thần có thể bắt lấy nàng Pecxêphôn rồi đưa xuống âm phủ làm vợ.

Được lời Đôt, Hadet thực hiện ngay tức khắc việc bắt cóc tiên nữ Pecxêphôn trong rừng hoa. Thần lấy riu xé một cái vực sâu ngay dưới bước chân tiên nữ; Pecxêphôn rơi xuống, tức khắc đụp vào cổ xe lộng lẫy và đưa ngay về cung điện Hadet.

Thần mặt trời tiếp tục đánh cỗ xe lửa đi về phía Tây. Nữ thần Đêmetê bàng hoàng đau xót. Nàng uất ức và oán hận Đôt vô lương tâm. Nàng đau đớn quá không trở lại Ôlanhphố nữa, nàng sẽ mai danh ẩn tích giữa loài người. Nàng biến hình thành một bà già mặc áo dài đen, đi lang thang, rồi định cư ở một gia đình gần thành Aten. Ôlanhphố vắng bóng nữ thần Đêmetê, từ nay không ai trông nom đất đai, cây cỏ, hoa màu, mùa mót dưới trần gian. Thành ra, lúa mì không mọc, hạt không nảy mầm, cỏ khô héo, hoa quả quắt queo. Dân tình đói khổ không sao kể xiết. Các đền thờ vắng tanh bởi các thần không có lễ vật, cuộc đời trở nên buồn chán. Loài người có nguy cơ bị tiêu diệt. Tai họa lớn, thần Đôt phải triệu tập một buổi họp đủ mặt các thần, tìm cách giải trừ tai biến. Sau đó, lần lượt vị thần này đến vị thần khác xuống trần gian, thuyết phục Đêmetê trở về Ôlanhphố, tất cả đều thất bại; tất cả được nghe chỉ một lời nói danh thếp của nữ thần lúa mì:

- Chừng nào Pecxêphôn chưa trở về với mẹ, chừng ấy tôi còn ở dưới trần gian này, cho đến lúc mặt đất bị sàu cằn cỗi, như người mẹ mất con.

Đôt cuối cùng hạ lệnh cho Thần đưa tin Heclmet xuống âm phủ truyền đạt cho Hadet quyết định của hội nghị các thần; Hadet phải trả lại Pecxêphôn cho mẹ nàng là nữ thần Đêmetê. Thần đưa tin thấy nàng

Pecxêphôn đang ngồi ù rũ bên cạnh thần Hadet. Sau khi biết lệnh truyền của Dôt, nàng tươi cười vội vàng sửa sửa ra về. Nàng không biết rằng Hadet đã dùng phép lạ để nàng không rời bỏ hẳn được vương quốc âm phủ. Hadet thường tiếc dẫn nàng lên cỗ xe vàng có cánh để nàng về dương thế. Chỉ một lát, thế giới của ánh sáng chan hòa làm cho khuôn mặt Pecxêphôn rạng rỡ, hồng tươi. Thấy mẹ đứng đón, nàng nhay vào lòng mẹ, hai mẹ con khóc nức nở. Pecxêphôn đã trở về sống với mẹ. Song, mỗi năm do phép lạ của Hadet, nàng phải xa mẹ bốn tháng trời, để xuống âm phủ với Hadet. Cả thế gian cùng với nữ thần Êmête tiến đưa nàng, những giọt lệ rơi, thành những lá vàng úa cuối thu; sóng hồ im lìm, không một làn sóng, trắng bệch thành tuyết phủ. Vũ trụ như đã chết. Bốn tháng trời chậm rãi rồi cũng qua đi. Hết bốn tháng bị giam dưới âm phủ, nàng Pecxêphôn trở về mặt đất. Nữ thần Êmête sung sướng, tươi cười ôm chặt lấy con gái yêu quý. Vũ trụ sống dậy đón chào thiếu nữ tươi vui xinh đẹp. Lộc này nở, lá xanh rờn, hoa tươi thắm, lúa mì, rau tươi đầy đồng, đầy vườn. Cả mặt đất từng bừng chào Pecxêphôn. Nàng về là mùa xuân đến.

Đó là cách giải thích sự luân chuyển bốn mùa của người Hy Lạp thời cổ đại.

● HỒNG NHIÊN sưu tầm



Vườn Lan của Mẹ

Nói vắn vè và đúng một chút xíu, phải nói là "mảnh vườn con". Còn cho thật đúng hơn nữa phải nói rằng "bê vườn con" của Mẹ! Bởi vì "vườn" lan của Mẹ chỉ là bê của sổ phòng khách, dài chừng hai thước và rộng hơn ba mươi phân! Ở chung cư, mà lại ở trên cao, thì làm sao có "vườn"? Ấy thế mà Mẹ tôi thích gọi là "vườn", cho "giống ở bên nhà"! Bà thường nói với chúng tôi như vậy. Và để vui lòng Mẹ, chúng tôi cũng gọi "vườn" lan!

Ban đầu khi mới dọn về đây, Mẹ tôi đã trồng đủ loại cây cảnh mua ở Siêu thị, ở các tiệm bán chuyên môn, đôi khi được khách viếng thăm tặng v.v... Cây cảnh cũng được chưng bày khắp nơi trong nhà. Phòng khách, phòng ngủ, bên cạnh bàn ăn..., chỗ nào cũng xanh muốt. Không nhỏ vào dịp nào, Chú tôi đã mang đến tặng Mẹ một chậu Tiên hải, thế là sau đó, các loại cây cảnh dần dần được thay thế bằng các loại lan mà bà đã mua nơi triển lãm chuyên về lan tổ chức mỗi năm một lần mà tình cờ thấy quảng cáo, chỉ cách chúng tôi ở khoảng mười cây số. Điều đặc biệt là, lan để nơi bệ cửa sổ phòng khách thì tươi tốt, còn để các nơi khác trong nhà thì sớm muộn gì cũng bị "mất giống" luôn! Đó là nguyên do chính mà vườn lan của Mẹ tôi chen chúc nhau trên... bệ!

Ngoài Tiên hải do Chú tặng mà tôi biết tên từ khi còn bên nhà, vì hoa có hình dáng như chiếc hài, hài Tiên!, bà còn có Lan đôi môi, Bạch lan, Hoàng lan... và vài thứ nữa mà không biết gọi sao "nghe cho được"! Tôi tò mò tìm mua tập sách viết về lan, vừa để tìm xem tên Việt gọi là gì, vừa là quà nhỏ tặng bà, so sánh các hình trong sách với những tên ghi chú như Doritaenopsis Cellensia, Miltonia Lambton Castle "Cooksbridge AM/RHS, Phalaenopsis "Candy Swirls", hay Phalaenopsis Glynda Friedrich v.v..., những chữ này lại không có trong từ điển Đức-Việt, vì vậy chúng tôi đành chịu thôi. Tuy nhiên việc đó không phải là việc thật cần phải biết, đối với chúng tôi. Việc chính là chăm sóc và thường thức! Mẹ tôi đã làm việc này thật chu đáo, tỉ mỉ. Cứ đến cuối mùa Xuân đầu mùa Hạ là bà thay đất mới, tía bỏ rễ khô, giò đã trở hoa, lá đã vàng úa, lau từng chiếc lá cho sạch, thỉnh thoảng mang ra balcon tắm nắng đôi giờ... Bà không bao giờ quên thêm nước, thêm phân đúng như "lịch trình" bà đã vạch! Mỗi sáng trước khi đi làm, bà đứng "bên cạnh vườn lan" của mình ít nhất cũng mười mười lăm phút chuyện trò nhắc nhở... trở hoa! cũng như trước khi đi ngủ không quên kiểm từng chậu xem "có gì mới lạ"! Và mỗi một "mới lạ" là một niềm vui, một thích thú hiện rõ trên nét mặt, qua dáng điệu của bà! Một giò vừa mới lú, một cành hoa vừa "ló", một cành hoa vừa e ấp nở... Thế là bà gọi chúng tôi, kéo ba tôi đến "bên vườn" để vừa cùng thường thức vừa giải thích một cách say sưa. Đó là những giây phút chúng tôi thấy bà thật hạnh phúc. Mà Mẹ tôi quả "có tay" trồng lan! Tiên hải ban đầu được tặng chỉ có một giò -và mỗi giò cũng chỉ có một hoa-, vậy mà bây giờ đã có được bốn chậu, mỗi chậu ít nhất hai giò! Loại này thường trở hoa vào tháng giêng tây và kéo dài qua Tết ta mỗi tàn, vì vậy

trong dịp Tết bên cạnh cành đào đầy hoa và thiệp chúc, cùng với câu đối đỏ mỗi năm mà ba tôi không bao giờ quên -và theo lời ba là để chúng tôi không quên một tập tục thanh cao của dân tộc, mặc dù các câu đối "không hay lắm!", theo ông- cùng khói hương nghi ngút, chậu Tiên hải và có năm có cả chậu Phalaenopsis "Candy Swirls" được đặt trên bàn chính ở phòng khách làm tăng thêm phần trang trọng đón Tết mừng Xuân! Sau đó có Bạch lan với màu sắc trắng tinh, điểm nhẹ màu vàng nhạt trong nhụy, cánh lớn và chắc. Thường chỉ một cành và có ít nhất khoảng hai mươi hoa kết chùm sát nhau, khi nở hết giống như đàn bướm trắng tụ lại trông rất đẹp. Rồi lại Hoàng lan với màu vàng óng ả, hoa không thật sát nhau như Bạch lan và mỗi cành ít nhất cũng đến hơn mười cánh. Loại này trung bình sau năm tuần là bắt đầu héo. Nếu Bạch lan là loại lá thường và dài như bàn tay... qui bà, nằm ngả cong qua chậu với hai lá đối nhau thì Hoàng lan có phần gần gũi Tiên hải, nghĩa là nếu không có giò mới là kể như "tiêu tùng" vì mỗi giò chỉ ra hoa một lần, sau đó "sụm" luôn! Đặc biệt trong năm nay, Mẹ tôi mua đại một giò lan mà người bán bảo là muốn dành cho bà một sự ngạc nhiên nên không cho biết loại lan này màu sắc ra sao, cánh như thế nào. Nếu rui không trông được thì xem như đánh mất mười đồng... Từ giữa tháng mười đến tháng chạp, Mẹ tôi đã nhận được sự ngạc nhiên này. Lan đã trở chẳng những một mà là hai cành cùng một lúc với mỗi cành trên dưới mười nụ. Hoa thật đẹp! Với màu huyết dụ thật tươi, nhụy trông giống như đầu con ngựa trời với hai chân vươn tới, hoa trở nghịch và cách đều nhau một trước một sau trên cùng một cành. Cành tuy nhỏ mà vươn thẳng không cần que đỡ!

Theo lời Mẹ tôi kể lại thì xưa kia (!) bên nhà, Bà Ngoại tôi cũng có một vườn lan -vườn thật sự- và những thời giò rồi là Bà dồn hết vào vườn lan. Sau những tang thương dâu biển, lia xứ xa quê, Ngoại đành bỏ lại vườn lan của mình -nghe đâu sau đó lan được thay bằng những vòng... khoai lang!- và sau cùng Bà lại cũng đành gửi nằm xương tàn nơi đất khách! Mẹ tôi bảo là có lẽ đã "thừa kế" di sản của Ngoại. Ước mong của Mẹ là có lúc nào đó sẽ thông dong trở về nơi vườn cũ nhà xưa của mình, gầy lại vườn lan của Ngoại.

Ngày đó sẽ là ngày vui nhất trong đời của Mẹ. Mong rằng ngày đó cũng sẽ không còn xa!

● Long Nam

Tưởng nhớ ngày Ngoại ra đi

Cọp thua trí Thỏ



Một ngày kia, thỏ đang thỏ thần ở bìa rừng. Nó nhảy nhót từ bụi cây này qua bụi khác để tìm những mầm non mà nó ưa thích. Và đột nhiên, ngay trước mũi nó, xuất hiện bóng dáng oai hùng của Chúa Sơn Lâm. Tim của thỏ muốn ngưng đập. Phải làm sao đây? Nó chưa muốn từ giả cõi đời! Phải lập tức tìm ra một sáng kiến, và nhanh thật...

"Mày đến thật đúng lúc!" Thỏ kêu lên bằng một giọng ngạo nghễ. "Mày đến vừa kịp để dọn bữa ăn cho tao!".

Cọp tròn mắt kinh ngạc: "Mày nói gì thế thỏ? Tao mà dọn bữa ăn cho mày? Tao nghĩ phải trái lại mới đúng!".

"Vậy là mày chưa biết tao rồi!" Thỏ uốn ngược ra đáp lại. "Nếu mày biết tao, mày đã hối hận với những lời vừa nói. Nhưng lần này, ta tha lỗi cho mày".

"Cái gì? Mày, một con vật bé mọn, mày tha lỗi cho chúa tể của núi rừng?"

"Ha, ha, ha!" Thỏ cười rộ lên. "Cọp mà tưởng là chúa sơn lâm! Mày không biết rằng muông thú đã chọn ai làm chúa tể từ lâu rồi à? Chúng đã chọn con vật mạnh nhứt trong mọi loài vật là tao đây! Mày đừng ngó mặt ra vô ích. Nếu mày không tin, hãy theo tao, rồi mày sẽ được chứng minh".

Trong khi nói, Thỏ đã có một ý hay, và nhờ đó nó tự cứu. Về phần cọp, những lời của Thỏ đã làm nó nghi ngờ và nó chấp nhận đề nghị của Thỏ.

Chúng liền đi bên nhau trên đường và một lúc sau, cùng đến bên một cánh đồng cỏ, nơi đó một bầy trâu đang ăn cỏ.

"Mày đừng cử động nhé Cọp. Và hãy nhìn xem!" Thỏ lên tiếng. Nó đứng thẳng trên hai chân sau và la lớn: "Ê, hãy nhìn sang đây, một đàn lũ biếng nhác! Chính tao là con Thỏ đáng sợ đây!".

Bầy trâu từ tốn quay đầu lại. Nhưng khi chúng vừa chột thấy Cọp bên cạnh Thỏ, chúng liền rống lên sợ hãi và vội chạy trốn

tức thì. Cọp không biết nghĩ sao. Tuy nhiên, nó vừa nhìn thấy bầy trâu bỏ chạy khi thấy thỏ.

"Tao nghiệm thấy mày còn thắc mắc". Thỏ nhìn sang Cọp và thốt lên. "Vậy thì hãy tiếp tục lên đường".

Một chốc sau, chúng gặp một con heo rừng đang dùng mõm ủi đất. Thỏ biết rằng chúng đang ở trên đầu gió liền tuyên bố với Cọp:

"Lần này, tao sẽ không cần lên tiếng, chỉ cần dậm chân một cái là đủ".

Thỏ nói đúng... Nó vừa dậm cẳng xuống đất là heo rừng vừa đánh hơi Cọp, vội chuồn một nước.

Cọp không thể nào tin một việc như vậy: "Một con vật to lớn như thế, lại chạy trước một cái dậm chân của Thỏ, thật là khó hiểu!" Song le, Cọp chưa vội chấp nhận thua cuộc, nó nói với Thỏ như vậy: "Hãy nghe đây, Thỏ. Nếu mày muốn, hãy thử một lần thứ ba. Nếu mày có thể chứng minh quyền uy của mày lần này, tao sẽ công nhận mày là chúa tể của muôn loài, tao sẽ vâng lời mày".

Thỏ đánh chấp thuận lời Cọp. Và chúng lại chậm rãi đi vô rừng. Một chập sau, chúng gặp một con Nai đang gặm cỏ bên bờ suối. Nhưng vì ngược gió, Nai không thể đánh hơi Cọp được. Hơn nữa, Nai không thể trông thấy chúng được vì lùm bụi rậm rạp đã che khuất chúng. Làm sao đây? May thay, Thỏ đã nghĩ ra một kế:

"Mày biết không, lần này tao sẽ đến gần Nai và đứng thẳng người lên". Thỏ bảo với Cọp. "Rồi mày xem, Nai sẽ sợ hãi đến chừng nào!".

Cọp ứng thuận, và Thỏ vội vàng đến bên Nai. Đến nơi, Thỏ thì thầm với Nai: "Nai ơi, bạn đừng sợ, cứ tiếp tục ăn cỏ và nghe tôi nói đây: "Có một con Cọp đói đang rảo quanh đây. Nó đã thấy bạn, nhưng nếu bạn làm theo lời tôi, Cọp nó không làm gì bạn được!".

Nai run rẩy nhưng cũng gạt đầu tỏ ra đã hiểu lời Thỏ.

"Vậy bạn hãy đứng thẳng nơi hai cẳng sau và la lớn lên như sau: "Hãy nhanh lên! Con Thỏ ghê gớm đang đi kiếm mồi!". Nói xong, bạn hãy chạy nhanh là thoát".

Nai liền làm y lời Thỏ. Khi Nai đã khuất dạng, Thỏ vội chạy đến bên Cọp và thốt: "Mày còn đứng đó há? Mày có muốn mất mạng hay không?"

Cọp không hiểu ất, giáp gì cả, liền sợ hãi bỏ đi. Và từ đó, Cọp thường ẩn sau bụi rậm, và mỗi khi nó rời khỏi chỗ ẩn, nó thường ngó quanh quất xem có bóng dáng con Thỏ ghê gớm ở gần đó hay không.

● Thanh Bình (Suisse)

Trịnh - Nguyễn phân tranh lần thứ 3 - năm 1635

Bà nội nâng gọng kiếng lão lên gần mắt thêm chút xíu; tay phải cầm cuốn tập bé Cẩm đưa cho trước đây không bao lâu, đầu đã vào đó, bà mới nói:

- Bà chuẩn bị rồi, cháu gái Út của bà hãy đọc đi; bà dò lại bài giùm cho. Nhưng, cháu nhỏ là đọc chậm chậm vậy nghe không? Kéo bà bỏ sót chữ đa cháu.

Bé Cẩm "Dạ" tiếng lớn, trước khi sửa lại dáng ngồi cho ngay ngắn hơn, và lên giọng đọc bài Việt sử: Trịnh - Nguyễn phân tranh - Giai đoạn thứ 3, năm 1635.

- "Năm Ất Hợi 1635, Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên mất đi, con thứ Hai là Nguyễn Phúc Lan lên nối nghiệp làm Chúa - Truy tôn là Thần Tông Hiếu Chiêu Hoàng đế, đương thời gọi là Chúa Thượng 1635-1648. Lúc ấy người con thứ Ba của Chúa Sãi tên là Ánh ở Quảng Nam nghe tin Chúa Sãi mất, anh lên nối nghiệp, bèn phát binh làm phản. Bấy giờ có Nguyễn Phúc Khê giúp Chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan, sai quân ra đánh, bắt được Ánh, lấy nghĩa: Anh em là tình riêng, phép nước là nghĩa lớn, nên đem giết đi.

Trịnh Tráng thấy anh em họ Nguyễn tranh giành ngôi Chúa cùng nhau, cho nên sai tướng đem quân vào đánh đất Nam Bố Chính, giết được tướng họ Nguyễn là Bùi Công Thắng, rồi tiến binh lên đóng ở cửa Nhật Lệ. Tháng Ba cùng năm Quý Tỵ 1643, Trịnh Tráng rước vua Lê Thần Tông đến An Bài lập Tổng hành dinh (An Bài là một làng cách sông Gianh về phía Bắc 4 cây số). Chiến sự bị ngưng lại ở đây vì thời tiết quá nóng, quân sĩ của Chúa Trịnh bị bệnh dịch chết hại rất nhiều lại phải rút về Bắc, chỉ để lại 10.000 quân phòng thủ và chờ dịp khác tấn công quân Chúa Nguyễn. Quân Trịnh về Bắc được vài tháng, thì vua Lê Thần Tông nhường ngôi cho con là vua Lê Chân Tông vào tháng 10 năm Quý Tỵ 1643" (*).

Bà nội xoa đầu bé Cẩm khi cô bé đọc xong bài Việt sử, lên tiếng dịu dàng khen thưởng:

- Giỏi lắm, cháu đọc không sót một chữ nào hết bé Cẩm ạ. Mai vào lớp học trả bài, thế nào cháu cũng được cô giáo lớp Việt ngữ chấm cho 10 điểm. Bà nói không sai đâu! Rồi bà nội với tay lấy chiếc áo len đan tiếp.

- Cháu cảm ơn bà nội đã khen.

Trong khi đó, thẳng Toàn tử phía sau bước lại bên ghế dài, khi đã treo xong mấy

tấm hình trên tường nhà; nó lên tiếng hỏi bà:

- Bà nội ơi, mấy tấm hình này đẹp quá? Hình Chùa, giống như Chùa Viên Giác ở Hannover vậy. Đầu nội có được, hở nội?

Bà nội ngúng tay đan áo, nhìn lại mấy tấm hình mà thằng Toàn đã treo, rồi mới trả lời:

- Úa... Quang cảnh Đình, Chùa thì ở đâu cũng có lối kiến trúc mang sắc thái uy nghi và trầm mặc gần gần giống như nhau hết cháu ạ. Bà nội có được là nhờ bà Cô của hai cháu gửi qua hồi tuần rồi; ba hai cháu mang ra tiệm rửa ra lớn, lộng khung treo trong nhà để tưởng nhớ. Hai tấm hình này tiêu biểu cho một trong những thắng tích mang tính cách lịch sử ở Hà Tiên như: Thạch Động, Chùa Hang, Lăng Mạc Cửu, Mũi Nai, Dừa 3 ngọn v.v... Tấm hình treo trên là cảnh Chùa Phù Dung - tức Am Tự Phù Cù ở dưới chân núi Phù Cù xã Mỹ Đức, Hàng Châu thuộc Hà Tiên; một quân lỵ chỉ cách xa thị xã Rạch Giá độ chừng 70 cây số; tấm hình treo phía trên là điện Ngọc Hoàng, cũng cùng trong khuôn viên. Rất tiếc là hình chụp không thấy cảnh hồ sen.

Bé Cẩm ngồi bên bà, lên tiếng:

- Chùa có tên là Phù Dung rồi, sao lại có thêm tên nữa là Am Tự Phù Cù vậy nội? Mà sao là Phù Dung, sao Phù Cù?

- *Phù Dung hay Phù Cù cũng đều là tên đẹp của giống hoa sen - hoặc khác nhau là sen có màu hồng hay trắng thôi* (Trích bài Đề Tựa của Thi sĩ Đông Hồ trong: Nàng Ái Cơ Trong Chậu Úp - của *Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội*). Nhưng Phù Cù (hoa sen trắng) là tên tộc một vị Ái Cơ của lãnh binh Mạc Thiên Tích trấn nhậm tại đất Hà Tiên thuở bấy giờ - thế kỷ thứ 17. Chính Mạc Lịnh Công (Mạc Thiên Tích) đã đào ao trồng sen trắng bên Am Phù Cù, mà, để thủng thảng nội kể lại cho hai cháu nghe. Bây giờ cháu đứng lên nội úm thũ chiếc áo lạnh này coi vừa hay không cái đã!

Bé Cẩm đứng lên với ánh mắt rạng ngời sung sướng; đưa tay vuốt nhẹ lên mình áo len màu kem êm ái mà bà nội đan vừa tượng hình. Hân hoan cô bé nói với bà:

- Khoác chiếc áo len này bên ngoài áo bà ba lụa trắng, mà mẹ cháu may cùng lượt với chiếc áo dài hồi trước Tết. Chắc là đẹp mắt lắm hở nội?

Thằng Toàn đứng bên xía miệng chen vào chuyện áo dài, áo len giữa bà nội cùng bé Cẩm:

- Hi... hi... Thân hình em ốm nhom, trông tựa như cây viết chì; vậy mà đòi mặc đồ bà ba trong khi thời tiết ngoài đường xuống gần 0 độ. Em muốn trở thành cây nước đá,

như cây thông đầu ngõ nhà mình đó hả bé Cẩm?

- Ô... Bà nội, anh Hai nói cháu ốm nhom như cây viết chì kia nội!

Bà nội cười dịu dàng, lên tiếng bênh vực cháu gái:

- Cháu có ốm đâu nào! Cháu giống mẹ, cho nên có thân hình mảnh dẻ của người con gái; còn anh Hai cháu giống cha, cho nên thân hình to lớn, mạnh mẽ vậy thôi.

mà, mảnh dẻ hay to lớn thân hình đâu có gì gọi là quan trọng lắm hở cháu gái út của bà? Đáng nói là tinh thần có chịu đựng được gian khổ, có chịu phấn đấu hoặc là mềm yếu trước bối cảnh thực tại mà thôi. Sống ở đời, ví dụ như ông Huy Giang nào đó, mà nội đọc được mấy câu trong bài thơ: "*Khiếp Nhược*" do ông ta viết có 2 đoạn như thế này: *đêm đêm tôi tập cong lưng xuống - gần đất phân nào hãnh diện thêm*. Thiệt tình... nội thấy ông ta, nên... ở "trong rừng, trong núi", còn dễ chịu hơn!

- "*Khiếp nhược*" nghĩa là gì vậy nội. Mà... mà... Tại sao ông Huy Giang nào đó phải hằng đêm tập cúi cong lưng xuống chỉ vậy? Thằng Toàn ngó ngác hỏi.

- Khiếp nhược là hèn nhát; là khúm núm, sợ sệt trước những người hiện diện, hay việc làm không chánh đáng của mình! Có lẽ, ông Huy Giang gặp trường hợp đó, cho nên ông ta hằng đêm cố mà tập cúi cong lưng xuống không dám nhìn thẳng sự thật, chỉ biết nhìn xuống mặt đất núi mà thôi!

Bé Cẩm trề môi nũng nịu:

- Không, cháu không thích tập như vậy đâu. Khổ sở lắm.

- Hai cháu đừng nên tập như vậy. Ngược lại, hai cháu cố gắng trau dồi bản tính sao cho cao thượng trong nếp sống làm người. Trung liệt với Quê Hương Tổ Quốc, hiếu kính cùng Ông Bà Cha Mẹ, thành thật với mọi người xung quanh. Ít ra:

*Dẫu đã tro xương cũng giống Rừng
Dãi dầu biển Bắc đến non Đông
Thân gươm há quản đời mưa gió
Dáng trượng bao nề cuộc bão dông!
Lấy thú tiêu dao làm cảnh sắc
Đem tình tục lụy trả hư không...
Dang tay đứng vững trong trời đất
Giữ tấm lòng ngay với Tổ Tông!*

như thâm ý bài Thơ: *Vịnh Cây Xương Rồng* của Nữ sĩ Hải Vân sáng tác; nội đọc được cách nay không lâu. Hoặc xa hơn trong Việt sử chúng ta có Bà Trưng, Bà Triệu...; gần hơn thời gian thì có Cô Giang, cô Bắc, cô Tâm v.v.. và một vị trong những vị can quốc anh thư như Bà Phù Cù của đất Hà Tiên thời Mạc Thiên Tích (Mạc Cửu).

Thằng Toàn nhắc nhở bà:

- Khi này nội có nói sẽ kể chuyện Chùa Phù Dung cho hai cháu nghe; giờ nội kể đi nội.

Bà nội lại xoa đầu thằng Toàn như xoa đầu bé Cẩm khi này, môi nở nụ cười vui vẻ, nói một câu bỏ lửng:

- Cái thằng này...

Bé Cẩm cũng vỗ tay tán đồng theo ý kiến anh trai:

- Dạ, giờ nội kể chuyện Chùa Phù Dung hay Am Tự Phù Cù nha nội?

Bà nội gạt đầu, khoan thai đáp lời hai cháu:

- Cách nay cũng không lâu lắm, nội có đọc được trong cuốn sách "*Hà Tiên Ngoại Ký Sự Tiểu Thuyết*" Tựa là: *Nàng Ái Cơ Trong Chậu Úp*, do Bà *Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội* Tác giả, Chương Thứ Mười Bốn "*Am Tự Phù Cù*"; mà bà Cô của hai cháu gửi sang tặng cùng lượt với mấy tấm hình Chùa Phù Dung, điện Ngọc Hoàng châu Toàn vừa treo trên tường nhà. Sách viết như sau:

" Từ mấy tháng nay, nẻo u kín, nẻo thông giữa Thu đức hiền và Điệp Thúy Lâu gai có đã lấp hẳn lại. Không phải vì không được sửa sang mà nẻo thông này lấp đầy nhanh chóng như vậy. Hình như có tay người đem gai góc lấp thêm vào cho tuyệt hẳn nẻo đường.

Đã có các loài chim tha rác đến làm tổ quanh mái lách Thanh tạ.

Đã có các loài mận thảo bò lan quanh liên chiếu.

Đã có vài cành liễu ngã ngang qua mặt ao, để hẳn lên lá sen trên mặt nước.

Cũng đã lâu rồi, các nẻo ở Điệp Thúy Lâu đóng im im. Hoặc, nếu thấy bóng người vô ra, thì cũng hình như có việc cần lắm, như việc thuốc men, thấp thoáng một chút, rồi cửa nào cửa nấy đóng lại kín bưng.

Đồng thời, lại thấy ở ngoài khoảng Tây Bắc Phương thành, đang hưng công kiến trúc một ngôi Am Tự.

Qui mô kiến trúc cũng không lấy làm vĩ đại, hình như được Đô Đốc Mạc Hầu (Mạc Cửu) lưu ý trông nom. Hầu đã vẽ cho người xây cất nên một kiểu Am Tự không như khi kiến trúc Điệp Thúy Lâu trước kia, một nơi mà trong nét thanh nhã thêm có màu hoa mỹ. Cảnh Chùa này thì khác hẳn. Rõ là một cảnh sơn môn thâm nghiêm u ẩn. Không có vàng son, không có sành sứ như ở lâu tạ cũ, mà ở đây, ngói đất, vách vôi, màu sắc âm thầm. Cột đá, thềm đá, nền đá, cổng đá.

Gần hết các điểm chánh đều bằng đá, loại đá sa thạch mịn mặt. Cột bằng những phiến đá nguyên không nối. Nền, thềm cũng đều bằng những phiến đá dài phẳng

như bàn thạch. Lối kiến trúc bằng đá này hình như là để tránh cho khỏi sơn thếp, mà nhìn vào toàn một màu sắc thiên nhiên. Ngòi Am Tự tuy mới cất mà nhờ kiểu kiến trúc đã có vẻ nghiêm trang, y như một chỗ đền Chùa cổ kính.

Ngoài cổng một tấm biển đá, đặt trên hai cây trụ cũng bằng đá chạm lõng lá sen. Mặt biển mức bốn chữ chân phương 'Phù Cù Am Tự' chỉ có bốn chữ này sơn đen. Ngoài ra, không có một nét tô vẽ nào khác.

Chung quanh Chùa, trồng toàn một loại cây bố đá. Có thể cây nghiêm kinh này mới phối hợp đúng ý nét đá của ngôi Chùa nọ. Còn thêm một công dụng phải có nữa là: Lá cây bố đá sẽ dùng để chếp Kinh. Chắc là người trồng cây đã nghĩ đến điều đó.

Bên cạnh Am Tự, cũng có một cái ao, nhỏ hơn ao Diệp Thúy Lâu. Trong ao, lại cũng đã thả cho mọc giống sen phù cù, giống ở ao Bát kiến hoa (Diệp Thúy Lâu) đem sang. Sen trồng ở đây, hình như để lấy cảnh mà thôi, chứ không có ý trồng để ngoạn thưởng, cho nên không thấy có đình, có tạ quanh ao. Sen cũng để cho mọc tràn lan, không sửa sang chăm sóc đến.

(... bỏ 29 đoạn...)

Cửa lầu Diệp Thúy đóng lại đã hơn nửa năm. Cũng trong thời gian đó, hoàn thành cảnh Am Tự Phù Cù.

Hoàng Long Chơn nhờn, được Hầu (ý chỉ Mạc Lịnh Công - Mạc Cửu) ủy cho lo liệu các việc tam qui ngũ giới cho Phù Cù từ Diệp Thúy Lâu dời về Phù Cù Am Tự. Chơn nhờn thời thường nghe nghĩa Kinh cho nàng. Một hôm, nàng giở quyển Kinh Lăng Nghiêm mà nàng đang nghe nghĩa, thấy có một tờ giấy để hai bài thơ. Nàng cầm lên xem.

Bài thứ nhất:

Chiêu Anh Các thượng hữu sơn nhân
Hải nội thủy vi nhận đặc chân
Không sắc sắc không không thị sắc
Thiền (hay Thiền *) môn tự tín nhứt
nhàn dân.

Bài thứ nhất ký tên là Bạch Vân Hòa Thượng.

Nàng xem đến bài thứ hai:

Văn hiến vi bang trúc tác thành
Đã tầng phi tích thập Chiêu Anh
Ấn Trùng hữu ngộ như tương vấn
Không sắc kỳ tâm thi tâu danh.

Bài thứ hai ký là Sĩ Lân thị đáp Bạch Vân Hòa Thượng.

Tự nhiên, nàng động tâm. Hồn thơ trong một phút, chợt trở lại với người Sư nữ.

Nàng rút tờ giấy vàng đang chếp Kinh, viết hai bài thơ (một Hán) (một Nôm).

Bài thơ Hán:

Xuất xử trần nê cảnh giới tiền
Ứng tướng thanh bạch đối viêm thiên
Xuân thu nùng đậm quần phương phố
Cao khiết hà như hạ chiếu liên.

Bài Nôm dịch bài thơ Hán:

Giữa đám bùn nhơ thoát vượt lên
Phô lòng trong trắng giữa thiên nhiên
Xuân thu đậm nhạt bao hồng tia
Đừng sánh thanh cao với đóa sen.

Nhưng mà rồi từ đó, lại cũng không thấy Bạch Vân Hòa Thượng, Pháp danh là Hoàng Long Chơn nhờn đến nghe nghĩa Kinh cho nàng nữa. Mọi người không hiểu duyên cớ vì sao.

(... bỏ 18 đoạn...)

Thời nhân, mỗi khi qua chốn Am Tự nghe tiếng mõ, tiếng Kinh đồng vọng kể chuyện cho nhau, nhắc lại chuyện, người Sư nữ không biết nên gọi danh hiệu nào cho ổn, thường gọi di tu ở Am Tự. Lâu ngày, nói gọn lại là Bà Di Tự. 'Bà Di' đây, ý họ muốn gọi là 'Bà thứ'.

Từ đó, quen gọi người Sư nữ là Bà Di Tự, và gọi Am Tự Phù Cù là Am Bà Di Tự. Nhà Chùa rất dễ dãi, cho dân gian tự do vào ao sen lấy nước ngọt. Lại thêm có một tên gọi nữa là Ao Bà Di Tự.

Bọn con gái chiều chiều quảy thùng đến ao gánh nước, nhìn lên Am, nường theo tiếng chuông ngân nga trong gió, cất tiếng hát chơi:

Ngó lên Am Tự Phù Cù
Thương cho người ngọc già từ lâu son
Về đây nường nấu thiền (thuyền *) môn
Tay lần chuỗi hạt cho mòn ngày xanh
Duyên xưa chẳng bận chi tình
Bụi trần chi để vướng cành hoa sen
Nước trong không lựa đánh phen
Ao trong nước mát nổi phiền sạch không.

Có hỏi, thì không biết ai đã đặt ra câu hát nọ. (*)

● Bé Ngọc

Trích trong:

(*) Việt Nam Sử Lược - Trần Trọng Kim

(*) Việt Sử Toàn Thư - Phạm Văn Sơn

(*) Nàng Ái Cơ Trong Chậu Úp - Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội.

(*) Sách NACTCU viết là: thuyền môn



Gia Đình Phật Tử

THIỆN CĂN



Các em Đoàn Sinh thân mến,

Mùa Xuân và Tết Di-Lặc cũng đã về. Chùa Viên Giác có thể nói là Trung Tâm Văn Hóa hay là hồn dân tộc của người Việt mình nơi quê hương xứ người này.

Trong cái lạnh lẽo của đất trời Âu, mọi người tìm về đây để sưởi ấm, lễ Phật, gắp gỗ, hái lộc, xin xăm, chúc mừng nhau trong năm con Cọp (Mậu Dần) được thuận lợi, yên bình, Khang an, vui vẻ...

Các em là Đoàn Sinh thuộc các Gia Đình Phật Tử hẳn các em cũng đã biết về hạnh niệm của Ngài Di-Lặc: Hoan hỷ, tự tại và không bị hoàn cảnh chi phối tâm trí mình.

Bản tính của dân tộc mình đã có từ đời Tổ Tiên, ông cha lưu truyền lại, đó là tinh thần trọng Ân, trọng Nghĩa, cho nên mặc dầu Tổ Tiên, Ông Bà hoặc thân nhân của mình đã khuất đi từ đời kiếp nào rồi mà đến ngày Tết vẫn tưởng nhớ tới họ và trân trọng mọi vong linh của họ về để cùng con cháu sum vầy hưởng Xuân, chung vui trong ngày Tết, nên có tục lệ rước Ông Bà vào ba mươi tháng chạp (30.12 âm lịch) là vậy.

Dựa trên tinh thần đó, tôi nói với các em về Bốn Ân.

Làm người ở đời được sống, được thành đạt chút gì trong hiện hữu đều nhờ công ơn của mọi người, của xã hội và của chúng sanh. Đối với chúng ta là người Phật Tử lại còn có công ơn của Phật - Pháp - Tăng. Ba ngôi báu đó đã đem lại cho chúng ta huệ mạng. Nên muốn thành tựu nhân cách, muốn nhận rõ ý niệm của đời sống tương quan, không thể không biết đến Bốn Ân và những phương cách để đền đáp.

Bốn Ân đó là: Ân Cha Mẹ - ân Thầy Bạn - ân Quốc gia Xã Hội - ân Tam Bảo.

A. Ân Cha Mẹ

Mẹ đã cưu mang ta trong bụng chín tháng, mười ngày, ngày đêm mất ăn, mất ngủ, thân thể không an. Khi sanh sản đau đớn vô cùng - Còn Cha phải chạy ngược, chạy xuôi, lo sắm những vật dụng cần thiết để chu toàn cho mẹ con được đầy đủ và hồi hộp, lo âu mong sao cho khi sanh mẹ con được vuông tròn.

- Khi ra đời, cha mẹ phải đổ sữa, mớm cơm, bông ẵm, dắt diu và luôn luôn ở bên cạnh để săn sóc cho ta.

- Mỗi khi ta bị đau ốm, cha mẹ lo lắng quên ăn, mất ngủ, tìm thầy, chạy thuốc và làm mọi cách để cho ta chóng lành bệnh, được khỏe mạnh.

Đến khi bắt đầu khôn lớn, cha mẹ phải lo dạy bảo, bày vẽ điều hay, lẽ phải, phân tích việc ác, việc thiện, trau dồi đức hạnh để ta có đủ tư cách làm người và để tương lai ta có thể tự nuôi nấng bản thân hoặc lo cho gia đình.

Do đó ta phải biết trọng ân và tìm nhiều cách báo ân:

1. Hiếu hạnh: Phải cung kính, vâng lời và hết lòng phụng dưỡng khi cha mẹ già yếu, ốm đau.

2. Phải lo học hành chăm chỉ, siêng năng, không chơi bời lêu lổng làm mất danh dự của gia tộc và mất tư cách của con người.

3. Hiển danh cha mẹ: Phải tự mình rèn luyện bản thân để được tài đức hơn người, làm tiếng thơm lưu lại đến ngày sau thì cha mẹ được thơm lây.

4. Khuyến hóa: Khuyến khích cha mẹ thấu hiểu Phật Pháp, cải tà qui chánh, quy y Tam Bảo. Như gương của đức Mục Kiền Liên cứu mẹ thoát khỏi địa ngục và đức Phật Thích Ca sau khi thành Phật đã lên cõi trời Đao-Lợi giáo hóa cho Mẫu hậu và về thành Ca Tỳ La Vệ giáo hóa cho Phụ vương của Ngài.

B. Ân Thầy bạn

Để nâng cao trình độ hiểu biết cho ta nên Thầy phải ra công dạy bảo, không kể cực nhọc và hao tổn tinh thần.

Thầy bạn luôn ở bên cạnh mình để ngăn cản, khuyên lớn khuyến khích, dẫn dắt ta trong những lúc ta gặp khó khăn, thất vọng hay chán nản hoặc bị tai ương, nạn đến bất ngờ. Và khi ta biết đọc, biết

viết, biết nhận xét về mọi sự lý v.v... đều nhờ công ơn của Thầy Bạn.

Báo ân:

1. Siêng năng học tập: Để khỏi phụ lòng dạy dỗ, dắt dẫn của Thầy Bạn

2. Cung kính, lễ độ: Hết lòng cung kính Thầy và chân thành thương mến bạn.

3. Thực hành: Sống đúng theo lời dạy bảo và khuyên nhủ của Thầy Bạn

4. Khuyến hóa: Giảng giải và khuyến hóa cho Thầy Bạn sống theo lời Phật đã dạy.

C. Ân quốc gia xã hội

Nhờ các vị lãnh tụ chuồng quản lo việc nước nhà, mở mang các công kỹ nghệ, dẹp trừ những kẻ tham lam, bóc lột, cướp bóc để đem lại thái bình, thịnh trị cho dân chúng.

Giữ gìn biên giới và bảo toàn biên giới, không cho ngoại bang ý mạnh xâm lăng để cho dân chúng được an toàn, yên ổn làm ăn.

Người nông phu chịu đựng cực khổ, lam lũ, dãi nắng, dầm mưa lo cày cấy để cho ta có bát cơm ăn, kẻ dệt vải phải chịu nhiều lao lực để cho ta có áo quần mặc... Thoát khỏi đau ốm để được sống lành mạnh, vui vẻ là nhờ sự chữa trị, thuốc thang của các vị lương y. Và kể cả đến loài súc sanh cũng đã giúp ta bớt đi sự mệt nhọc như trâu, bò kéo cày, ngựa cỡi hoặc kéo xe v.v... Do đó đối với ta đều là ân nghĩa cả.

Báo ân:

1. Trọn bổn phận: Sống đúng theo thể chế và luật pháp của quốc gia đề ra. Biết đoàn kết, biết làm tròn bổn phận công dân của mình.

2. Phát triển văn hóa: Làm cho nền văn hóa của nước nhà được khai sáng, đời dào, nâng cao trình độ hiểu biết của dân chúng, phát huy đạo đức để đưa dân chúng đến con đường thiện mỹ.

3. Kinh doanh sự nghiệp: Kinh doanh buôn bán, mở mang kỹ nghệ để nâng cao đời sống xã hội.

4. Sống giản dị: Không quá tham lam, cầu kỳ về vật chất, sống đời giản dị thanh cao và vừa phải trong cách ăn mặc.

5. Tương thân, tương ái: Thương yêu, đoàn kết kể cả người cũng như vật.

D. Ân Tam Bảo

1. Ân Phật bảo: Vì muốn cứu độ chúng sanh, nên đức Phật đã từ bỏ tất cả kinh thành, ngôi báu, vợ con, quyền thuộc để xuất gia tìm đạo.

- Vì muốn chúng chơn lý để giải thoát chúng sanh ra khỏi sanh tử luân hồi nên đã quên cả đói rét, 6 năm tu khổ hạnh, 49 ngày đêm ngồi tham thiền dưới cội Bồ Đề để cầu đạo và 49 năm không quản gian lao, khổ cực, Ngài đã đi khắp đó đây để thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo căn cơ, dẫn dắt chúng sanh để chánh pháp được lưu truyền đến muôn thuở.

2. Ân Pháp bảo: Nhờ Pháp bảo chúng ta mới biết đường lối tu hành, thoát ly sanh tử, chúng cảnh giới thanh tịnh, an vui. Chúng ta mới nhận rõ được những sự lý trong vũ trụ, phân biệt được các pháp chánh, tà và có công năng để dẹp trừ ác pháp, bồi đắp, phát khởi thiện pháp.

3. Ân Tăng bảo: Các vị xuất gia tu hành, phiên dịch, diễn giảng kinh điển để duy trì chánh pháp và làm cho chánh pháp không mất. Đem đạo nhiệm mầu của đức Phật đi giáo hóa khắp mọi nơi. Thực hiện di chúc của đức Phật để lại. Làm cho chúng sanh phát tâm cầu đạo giải thoát.

Báo ân Phật - Pháp - Tăng: Nghiên cứu, học tập kinh điển Phật dạy, tập sống đúng theo lời Phật dạy.

Tổ chức các cơ quan, hội Phật Giáo, thành tâm ủng hộ Phật pháp, làm Phật sự, hộ trì Phật pháp và trọn đời quy ngưỡng Phật-Pháp-Tăng, cung kính cúng dường các vị tu hành, giới đức thanh tịnh.

Kết luận

Không luận người sang hay kẻ hèn, đã sống ở đời tức phải biết Bốn Ân và tìm mọi phương tiện để trả. Riêng đối với người Phật Tử được nhận rõ công ơn của chúng sanh, của Phật, Pháp, Tăng nên cần phải luôn luôn cố gắng đền đáp Bốn Ân. Muốn vậy người Phật Tử phải nhận rõ ràng, chi có sống đúng theo lời Phật dạy, khuyến hóa mọi người, mọi loài sống theo lời Phật dạy là cách đền ơn, trả nghĩa quý hóa, thiết thực nhất và đúng theo bản nguyện của chú Phật, chú vị Bồ Tát.

(Tham khảo Chương trình Phật Pháp GDPTVN)



NHÀ SƯ CỦA TÔI

■ Hoàng Ngọc Liên

*Nhớ nhau, xin nhớ tình dân tộc,
Lặng lặng mà xem đá nở hoa.*
(Thượng Tọa Thích Thanh Long, 1980)

Lần chót tôi đến chùa Giác Ngạn là vào một buổi sáng Chúa Nhật, sau khi dự thánh lễ tại nhà thờ Ba Chuông. Cũng nằm bên phải trên đường Trường Minh Giảng về hướng Lăng Cha Cả, chùa Giác Ngạn, nơi Thượng Tọa Thích Thanh Long trụ trì, ở sâu trong một con đường nhỏ chừng 100 mét.

Tôi là một trong những người "mê tín" cụ Thanh Long, nhất là trong thời gian ở trại "cải tạo" Thanh Phong, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào những năm đầu của thập niên 80. Vì là người đồng hương Ninh Bình, nên ngay sau khi cụ Thanh Long đảm nhiệm chức vụ Giám Đốc Nha Tuyên Úy Phật Giáo QLVNCH thay thế Thượng Tọa Thích Tâm Giác, tôi đã tới chúc mừng cụ. Lần nào đến Nha Tuyên Úy Phật Giáo, tôi cũng được cụ cho uống trà và kể lại những kỷ niệm tại quê cũ. Nhưng phải đợi đến khi gặp lại cụ ở trại "cải tạo" Yên Hạ, huyện Phú Yên, tỉnh Sơn La rồi sau này trại Thanh Phong, tôi mới có dịp sống chung với cụ và hiểu hơn về con người của cụ.

Đó là một ông già "nhà quê" bình dị, một "đại sư" - như anh Đoàn Bội Trân và tôi thường xưng hô với cụ - đã khiến một người Công Giáo chính cống như tôi "mê tín".

Trong một bài báo dành riêng để tưởng niệm cụ trong ngày giỗ cụ năm 1994 vừa qua, anh Kỳ giả Lô-Răng đã xúc động ghi lại nhiều kỷ niệm về cụ, ở đây tôi chỉ xin nhắc những "diễn biến hòa bình" mà cụ và tôi thường tâm đắc. Bao giờ cụ cũng có những "mắm muối" pha thêm vào câu chuyện cho đậm đà, vui vẻ và thoải mái. Cụ kêu tôi bằng ông và hỏi tôi:

- Ông biết tại sao tôi kêu ông là Ông mà ông Hùng lớn tuổi hơn ông, tôi lại kêu bằng... anh không?

Thấy tôi chưa "nắm" được vấn đề, cụ giải thích ngay:

- Đó là gọi theo tên hoặc theo họ, người mình cũng đôi khi gọi theo họ, như người Trung Hoa và tùy theo để xưng hô là Cụ, là Bác, là Ông, là Anh. Ví dụ ông họ Hoàng thì tôi kêu bằng Ông Hoàng. Ông Nguyễn Huy Hùng thì tôi kêu bằng tên, là Anh Hùng. Cũng như vậy, ông Tống Tấn Sỹ thì tôi kêu bằng tên, là Bác Sỹ... Rồi cụ cười:

- Cho vui vậy mà!

Tôi cười theo:

- Hèn chi anh Tú chưa đến sáu mươi mà đã được Đại Sư kêu là Cụ Tú, còn anh Thông là Thầy Thông! Bây giờ noi theo Đại Sư, ai cũng gọi anh Thông là Thầy Thông, mặc dù anh đâu phải là... Đại Đức!

Trong số những bồ ruột của cụ ở trại Thanh Phong, còn có ông cha Nghiêu, cụ Tuyên Ủy Công Giáo. Nhìn hai người ngồi chồm hổm ngoài sân nấu nước pha trà, ông cha Trâm - Tuyên Ủy BĐQ - bảo tôi:

- Ông coi, thật là một bức tranh hòa đồng tôn giáo tuyệt vời. Tiếc rằng không có máy ảnh...

Sau này, lúc Linh mục Nghiêu yên nghỉ trên đồi cây Thanh Phong, cụ Thanh Long ngậm ngùi nói:

- Thế là "Đức Vua"... bằng rồi! Ông Hoàng phải đọc kinh cầu nguyện cho linh hồn Ngài. Còn tôi thì làm công quả hồi hướng cho Ngài. Ngài "về" với Chúa như vậy cũng đỡ nhức đầu!

Cụ vui vẻ khi gọi ông Cha Nghiêu cũng như Linh mục Đinh Cao Thuấn, cụ Giám đốc Nha Tuyên Ủy Công Giáo là "Đức Vua"! Cụ hay nói: "Cho vui vậy mà!".

Trong lúc mọi "trại viên" - danh xưng bí mật của Công An coi tù đặt cho chúng tôi - "thường" cụ Thanh Long như vậy, thì bọn "chè" lại không ưa cụ. Chúng luôn tìm cách "hành" cụ, hoặc bắt cụ... cước thêm, phạt cụ ăn 12 Kí (2), dọa sẽ cắt thăm nuôi... Cụ Thanh Long thường bảo chúng tôi cái gì cũng "tù tù" của cụ rồi cũng đến tai... chè!

Tên cán bộ trực trại gọi cụ... "làm việc":

- Tại sao trong lúc phải tranh thủ đi nhanh ra hiện trường để thi đua làm sắn, anh cứ rề rề lùi lại phía sau. Có trại viên đứng lại chờ anh, anh lại nói: "Củ tù tù"! Anh chống đối lao động hả?

Cụ cười:

- Nào tôi có chống đối bao giờ đâu. Cái chân tôi bị thấp khớp đi nhanh không được.

- Nhưng anh lại xui người khác tù tù...?

- Tù tù là tôi tù tù thôi...

- Anh về làm kiểm điểm cho tôi. Bắt đầu từ ngày mai, anh ăn 12 kí!

Chiếc bánh bột mì luộc bằng lòng bàn tay là tiêu chuẩn thường lệ của mỗi người, hôm sau lúc phát cho cụ đã bị cắt một miếng. Miếng bánh được cắt ra đó đem đặt vào tiêu chuẩn của anh Ch. vì anh này lao động vượt chỉ tiêu, được ăn 18 kí. Tên "chè" thường cho một người ăn thêm, nhưng trại không mất thêm chút nào. Nó cắt xén một người đang tù tiêu chuẩn 15 kí xuống 12 kí, để thưởng cho một người 15 kí lên 18 kí! Do vậy mà khi hiểu âm mưu "chè", anh Ch. đã cầm mẫu bánh đem trả vào chiếc bánh mới bị cắt ra của cụ Thanh Long rồi anh lấy chiếc bánh đó ăn và để chiếc bánh còn nguyên vẹn của mình cho cụ. Dĩ nhiên việc này không cho chè biết và càng không để cụ hay được. Vì cụ chẳng bao giờ quan tâm đến chuyện ăn uống, nên việc "chè" dọa hạ tiêu chuẩn ăn hay không, cụ cũng không còn nhớ nữa.

Trở lại câu chuyện đồng hương, bữa chúng tôi chuyển trại vào Thanh, lúc chiếc xe Ba Đình chở tù đi qua Thị xã Ninh Bình, cụ chỉ tay vào bảng chỉ đường bảo tôi:

- Từ đây về phủ Kim Sơn chỉ còn 23 cây số, Phát Diệm 27 cây. Ngày xưa có một đạo tôi đến thăm chùa Đồng Đắc, cũng gần làng ông.

- Vậy là Đại Sư biết Thượng Tọa Trí Dũng ở Bắc Việt Nghĩa Trang?

- , Cụ Sa Môn Trí Đức, tôi thường đến thỉnh an Cụ. Ông có quen cụ Sa Môn?

Tôi lắc đầu:

- Thưa không, ông già tôi mới quen Thượng Tọa Trí Dũng. Những năm cuối thập niên 30, ông già tôi thường xuống chùa Đồng Đắc lễ Phật.

Cụ Thanh Long ngạc nhiên:

- Nghe nói ông cụ có người anh ruột làm Linh mục bên địa phận Bùi Chu?

- Dạ đúng, nhưng ông già tôi lại hay xuống họa thờ chữ Hán với quý vị lãnh đạo tinh thần bên Phật Giáo.

Cụ Thanh Long cười:

- Thảo nào ông thân với mấy ông sư. Thầy Thích Minh Thuận hồi sinh tiền vẫn nói với tôi là ông hay vô vãng cảnh chùa Hưng Pháp.

Xe đi qua cầu Hàm Rồng thì một hòn đá tù đầu liệng trúng vào tấm kiếng sát chỗ cụ ngồi. Cụ hỏi tôi:

- Ông có biết tại sao không?
Tôi đoán chừng:
- Tôi chắc là đồng bào được nghe cán bộ tuyên truyền là sĩ quan "ngụy" ăn thịt người, nên xui họ tỏ thái độ...

Cụ Thanh Long vẫn cười, nhưng đầu cụ lắc lắc:

- Lần này ông... sai rồi! Đó là những năm trước khi chúng mình mới ra Bắc. Bây giờ thì đồng bào hiểu rồi.

- Vậy lần này...

Cụ chậm rãi:

- Lần này đồng bào bị lừa!

Tôi trở mắt:

- Đại sứ nói đồng bào bị lừa?

Cụ gật gù:

- Lúc xe dừng lại nên này cậu Long Biên. Tôi được một anh tài xế xe Ba Đình cho hay trước, là anh ta nghe "chèo" nói với nhau lần này rí tai đồng bào dân chào xe chở bọn tù binh "bành trướng Trung Quốc" mà "ta" bắt được trong trận chiến trên 6 tỉnh biên giới phía Bắc vừa qua. Tuyên truyền như vậy mới kích động căm thù trong dân chúng, vì Thanh Hóa cũng như các tỉnh, đều có bộ đội, dân công hy sinh trong những ngày Tàu "vượt biên"... xâm lược!

- Và cũng để chúng ta hiểu lầm đồng bào còn căm thù mình... Tin tức nóng hổi như vậy mà Đại Sứ cũng có sớm. Cụ thiệt thần thông quảng đại!

Cụ lại cười:

- Thần thông gì đâu? Có duyên may nên được biết nên cũng ... thông cảm với đồng bào.

Lúc đến trại Thanh Phong, tôi may mắn ở cùng "đội" với cụ Thanh Long. Đội trưởng là anh Võ Văn Hồ. Chúng tôi gọi anh là... Cọp cho gọn. Cọp rất khéo léo, vừa không để "chèo" bắt bí, vừa không để anh em phải làm những việc mà tự bọn "chèo" nghĩ ra bắt tù phải làm, như một dĩ khác. Đối với cụ, Cọp một niềm trọng kính. Việc gì coi bộ quá nặng so với thể lực của mấy ông già, nhất là khi trong số những người phải làm lại có cụ Thanh Long, Cọp thường tiếp tay làm cho mau xong. Cụ thường khen Cọp trước anh em:

- Cọp khỏe và dễ thương lắm, lại hay giúp mấy ông già. Nếu "tự quản" nào cũng như Cọp thì anh em tù cũng đỡ khổ.

Chẳng những anh em quốc gia bị tù đỡ khổ mà cả mấy đứa con nít bên tù hình sự cũng đỡ đói. Câu chuyện này về sau kể lại cho nhà thơ Thái Duy Đức nghe, thì sĩ rất tán thưởng:

- Thế là hơn mười năm trước, các anh em tù chính trị đã làm "diễn biến hòa bình" rồi!

Câu chuyện thật giản dị, chúng tôi làm vì tình người, không cần biết bọn trẻ đang bị cầm tù mất dạy như thế nào. Chỉ thấy chúng đang đói, đang lạnh. Chúng tôi cũng đói, cũng lạnh, nhưng so với tù hình sự, chúng tôi hạnh phúc hơn nhiều. Từ 1979, tù chính trị đã được thăm nuôi, hoặc được phép nhận quà 3 kí, về Thanh Phong gói quà gia đình đã lên 5 kí, cho nên mỗi khi có "thăm nuôi", chúng tôi lại chuyển phần bo bo qua cho mấy đứa trẻ bên tù hình sự. Nói chuyển qua thì dễ, nhưng chuyển qua trót lọt, tránh được bao nhiêu con mắt cú vọ của đám "chèo", của "ăng-ten"... thì cũng phải tốn công phu. Thường thường một vài anh em trẻ, có sức liệng xa khiến chiếc túi ni-lông có mấy "tiêu chuẩn" bo bo rơi đúng... vị trí. Còn cụ Thanh Long và tôi đứng 2 đầu nhà canh chừng để nếu thấy đúng thời cơ, mới ra hiệu cho anh em liệng bịch ni-lông bo bo qua bên kia hàng rào dây kẽm gai cho mấy đứa nhỏ đang chờ sẵn.

Được các bác, các chú miền Nam chi viện, bọn trẻ rất cảm động. Có đứa đã khóc. Ngoài rẫy làm mùa, chúng tôi được bọn trẻ biết ơn, kiếm giùm cho bó củi, bó rau. Dĩ nhiên chúng cũng mong được cho đồ ăn, cho quần áo, nhưng điều làm cụ Thanh Long và chúng tôi được an ủi là bọn trẻ mất dạy đã có lễ phép, biết nói cảm ơn và nhất là chúng thấy rõ những điều được "giáo dục" căm thù quân "ngụy" của Công An coi tù là lao khổ.

Đó cũng là phần thưởng tinh thần cho chúng tôi và là những kỷ niệm khó quên trong thời gian chung sống với cụ Thanh Long.

Tiếc rằng cụ viên tịch trước khi tôi chuyển lời thăm của Cọp đến cụ. Vì cái lần chót mà tôi đến chùa Giác Ngạn - như trên đã viết- là để tiễn cụ về nơi yên nghỉ. Tôi thắp hương lạy trước quan tài, như một Phật tử ngoan đạo và nói với cụ:

- Tôi thật có lỗi vì cả tháng nay lu bu ba cái giấy tờ chưa đến thăm Đại Sứ được, bữa nay đến thì chỉ còn đứa tiểu Đại Sứ. Thử năm vừa qua, Cọp đi Mỹ. Tôi ra sân bay Tân Sơn Nhất với Cọp. Cọp nói: "Ông già có đến chùa Giác Ngạn cho tôi gửi lời thăm Thầy Thanh Long". Mong Đại Sứ sớm về cõi Phật. Lạy Đại Sứ.

Cả rừng người đổ xô về chùa Giác Ngạn, trong đó dĩ nhiên có vợ chồng người Công Giáo từng đi thăm nuôi cụ, để vĩnh biệt "*Nhà Sư của tôi*" ■

thư Xuân gửi em

■ Hoàng Ngọc Liên

*Năm nay chị cũng chưa về được,
Dù biết rằng em mới mất chò.
Biển vẫn mãi trùng dương cách trở,
Mênh mông sóng nước vẫn xa bờ!*

*Cửa Đại ngày xưa, hỡi Bến Tre!
Hai mươi năm thiếu dấu chân về.
Khung dừa, bóng lá, con đường đất,
Lối cũ thương sao mỗi dáng quê!*

*Năm nay Xuân có về không em?
Chùa miếu đền xưa có ánh đèn?
Hương nến ngày Xuân đi lễ Phật,
Có ngào ngạt khói tỏa bay lên?*

*Giao Thừa em thắp hương thờ Tổ,
Thay chị dâng lòng cúng Mẹ, Cha.
Là lúc ở quê người, chị khóc,
Bao nhiêu năm xa nước, xa nhà!*

*Chúc em vui Tết, đón mừng Xuân,
Với những niềm hy vọng chứa chan.
Sẽ có một mùa Xuân hội tụ,
Nhạc thơ giao hưởng một cung đàn.*

Xuân về nhớ Mẹ

■ Diệu Hiền (NTK)

*Xuân viễn xứ giữa bốn bề vắng lặng
Nên lòng người thêm nặng mối đôn côi
Nhìn tuyết rơi lòng chợt thấy bồi hồi
Con xa Mẹ trên mười năm rồi đó
Bao gian khổ nhưng con vẫn còn nhớ
Đôi thanh bình trong những thuở xuân xưa
Lòng nôn nao mong ngóng đón Giao Thừa
Mùi hương khói quỳên bay trong tiếng pháo*

*Lời cầu nguyện cho an bình lạc đạo
Cho ngày mai quốc thái và dân an*

*Rồi một mùa xuân bình lữ lan tràn
Trọn đất nước rơi vào tay cộng sản
Người cải tạo, người tìm cách di tản
Người vượt biên, người tỵ nạn khắp nơi
Mỗi mùa Xuân, mỗi lần nhớ muôn đời
Ngày xa Mẹ trong nước mất đứa tiễn
Thăm ước hẹn một ngày về Đông tiến
Ngày tung búng đoàn tụ giữa mùa Xuân
Dù xa xôi muôn dặm cũng nên gần
Mẹ ơi Mẹ, con sẽ về với Mẹ!*

Một thoảng suy tư

■ Diêu Minh

Gần 20 năm sống trên nước Đức, với những vui buồn lẫn lộn, với những khổ đau dập vùi trong cuộc sống. Đến hôm nay tôi bỗng thấy chán chường lạ. Không phải tôi muốn phụ ơn đất nước đã cứu mang tôi, cũng không phải chung quanh tôi, tất cả mọi người đều hắt hủi tôi. Một cái gì mơ hồ không giải thích được sự bất như ý này.

Bây giờ là mùa thu, mấy hôm nay trời trở lạnh, phòng làm việc của tôi được tạm thời dọn lại từ một căn phòng chứa đồ đạc, nên không có lò sưởi và không có cửa sổ, tôi phải mở cửa chính hăm bốn trên hăm bốn giờ. Gió thổi vào làm chân tôi tê cứng, lưng tôi hơi ớn lạnh, mặc dù đã mặc hai chiếc áo và một áo khoác ngoài. Chưa bao giờ tôi phải làm việc trong điều kiện khó khăn như hiện tại.

Trước mắt tôi là một lũ nhỏ bốn, năm đứa đang la hét ôm tôi. Chúng không có trò chơi gì vui thú, nên đơn giản là rượt bắt nhau và la hò rùm beng.

Tôi cố tập trung để chịu đựng âm thanh hỗn loạn đó, và cắn răng với cái lạnh ngoài trời cùng nỗi cô đơn đang gặm nhấm trong tôi. Cô đơn là vì tôi phải làm việc một mình trong tòa nhà to lớn này, cô đơn vì không ai giúp tôi giải quyết những khó khăn trong công việc, tôi thất vọng về người đồng nghiệp, tôi sợ hãi cái không khí làm việc tại nơi này. Tóm lại, bất mãn tràn ngập trong tôi, nặng nề và không lối thoát.

Tôi có cảm tưởng nếu giờ phút này mình được biến thành bọt nước vô tình để không còn cảm nhận mọi việc chung quanh nữa, có lẽ hạnh phúc hơn. Tôi muốn trốn chạy thực tại!

Bỗng chợt một đứa bé từ trong bọn mẹu máo đến bên tôi, vừa khóc vừa nói: "Mẹ con đi đâu từ sáng đến giờ chưa thấy

về, con đã nhịn đói, và bây giờ lại đau bụng nữa".

Nhìn thẳng bé nhăn nhó, chắc hẳn nó đau lắm, và đang chịu đựng, cái đau đó với sức bé nhỏ của nó. Nó đang khóc, có lẽ đang nhớ mẹ và cũng đang cô đơn.

Hình ảnh đứa bé làm tôi chợt tỉnh. Đâu phải một mình tôi khổ, đứa bé cũng đang khổ và chắc còn nhiều người khổ lắm. Tùy theo định nghiệp mà mỗi người nhận lấy quá báo của mình, khổ nhiều hay ít còn tùy mức độ chấp nhận của đường sự.

Tôi đã chấp nhận cuộc sống hiện tại của tôi chưa? Cuộc sống nào sẽ làm tôi hài lòng? Những hạnh phúc trong thời gian qua đã không biết tận hưởng để giờ hối tiếc, và hiện tại lại than thở để tưởng lai tiếp tục ân hận là đã bỏ qua những niềm



vui bây giờ. Cuộc đời cứ mãi tìm kiếm. Cuối cùng là triền miên sống với dĩ vãng và ồm hoai nỗi nuối tiếc. Thật ngu xuẩn! Tất cả đều do "cái tôi" to tướng: mà nó là quái gì? Chỉ là chiếc thân tử đại với đất, nước, gió, lửa tạm bợ và cái tâm vô thường nay nghĩ vậy, mai nghĩ khác như khi chuyển cảnh. Thế mà như thế đó, tôi đã hoảng hốt khi cảm thấy nhức đầu, đau răng, đã dần vật không ngủ được bao đêm với một vài lời nói nặng của người hàng xóm, hoặc với những câu nói trêu chọc của bọn bất lương. Tại tôi đã ghi nhận tất cả âm thanh không vừa ý đó, để mà tức bực, để mà bất an.

Cho hay học bao nhiêu Phật Pháp, tụng bao nhiêu thời kinh Bát Nhã "Sắc tức thị không, không tức thị sắc", nhưng vẫn thấy tất cả đều là thật có. Sân, si, nghi, mạn vẫn đầy dẫy trong lòng. Nếu mọi người trong chúng ta ai ai cũng quyết hành những lời Phật dạy thì cuộc sống này đã có muôn vàn an lạc rồi; nhưng mấy ai làm được hết?

Tôi ngồi yên cho dòng tư tưởng động lại. Quả thật chính cái "ngã" đã làm cho tôi bấy lâu nay khổ sở, lo âu. Tôi sợ mọi người

chê khinh tôi, tôi sợ những việc trái lòng, tôi quý thân tôi, v.v... và v.v... Nhưng tôi quên rằng sự vô thường đến bất cứ lúc nào, và mọi sự vật cũng như thân tử đại này một ngày nào cũng hoại diệt, tất cả chỉ là huyền trong cuộc đời. Buồn hay vui, sung sướng hay đau khổ chỉ là giai đoạn của cuộc sống. Càng bám víu để đòi hỏi một hạnh phúc vĩnh viễn là một việc điên rồ, là tự chuốc lấy khổ đau.

Bất giác tôi thầm niệm Phật:

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát

Kính lạy đời quá khứ

Chánh Pháp Minh Như Lai

Chính là đời hiện nay

Quan Thế Âm Bồ Tát

Ngay trong giờ phút bất an này con tập tu theo hạnh của Ngài, quyết thực hành những điều đã học đã hiểu để tự cứu con và mang lại niềm vui cho kẻ khác trong ý nghĩa ban vui, cứu khổ.

Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ

Chúng con khổ nguyện xin tự độ

Bài kinh sám phát nguyện như vang vang trong tôi, và những lời dạy về vô thường, khổ, không, vô ngã như một phép lạ giúp đỡ tôi trong cuộc đời còn lại này. Nó sẽ là liều thuốc trị tất cả bệnh tật; không những cho tôi mà cho mọi chúng sanh; nếu ai đã từng có lần cảm nhận được sự màu nhiệm đó.

Ngoài trời đang mưa, những hạt mưa bụi bám vào những cánh lá vàng, dù thật nhẹ cũng đủ làm cho những chiếc lá rơi là tả. Lá rơi cành về với đất như một hình ảnh vô thường trước mắt. Tôi càng nhận rõ hơn giá trị của lời Phật dạy.

Cơn gió thoáng bay vào phòng mang theo mùi hăng của đất ướt. Tôi thở ra khoan khoái và cảm thấy một niềm an lạc tự tại.

Căn phòng bây giờ dường như trở nên ấm hơn trước, dù rằng nhiệt độ bên ngoài rất thấp. Tôi miên man tự nhủ: Những công việc khó khăn sắp tới sẽ là nguồn vui, là lẽ sống hàng ngày của tôi và sự thờ ơ của đồng nghiệp sẽ là những thử thách lớn lao giúp tôi tiến lên.

Những đau khổ này không mới cũng không cũ, nó không làm tôi sợ hãi nữa. Tôi đã có chỗ nương tựa vững chắc: đó là niềm tin nơi Đức Phật.

Tôi xoay qua thẳng bé, nó đã ngủ tự bao giờ. Lặng lẽ lấy chai dầu tôi xoa lên bụng nó. Gió bên ngoài vẫn rì rào thổi ■



(Tiếp theo VG 102)

■ THÂN THỂ

Thân Thể Con Người được kiến tạo một cách kỳ diệu để hưởng thụ sự sống một cách đầy đủ. Tất cả các khoa học gia đều công nhận Thân Thể Con Người là một kiệt tác, một kỳ công huyền diệu.

Đó là một "hợp chất" vật thể, có đầy đủ những "phương tiện thực hành" các việc kỳ lạ tuyệt đối, để rút ra những sự lạc thú vô cùng.

Để dẫn chứng:

Xin bạn hãy nhìn bàn tay của bạn. Sự tinh tế của nó đã cho bạn những khả năng hoàn thành các việc, từ việc làm ăn đến việc giải trí, đều nằm trong các lãnh vực rất rộng rãi.

Như việc bạn cầm một tờ báo để đọc.

Tuy bạn chẳng dụng ý mà tờ báo đã nằm đúng vào chỗ ngay tầm mắt bạn; cùi chỏ bạn đã cong đúng góc để cho tay bạn đỡ được tờ báo vừa để nó khỏi rơi, không quá mạnh để làm nhàu tờ báo, cũng không quá nhẹ để nó phải rơi. Và khi muốn đọc qua trang khác, thì các ngón tay liền lật tờ cho bạn, đúng với ý muốn của bạn.

Thử hỏi: nếu không có bàn tay thì liệu mình có thể làm được một việc gì hay không?

Cặp mắt cũng rất cần cho chúng ta, thì dùng để đọc những dòng chữ này.

Một hệ thống kỳ lạ của các dây thần kinh phối hợp với các bộ phận khác trong cơ thể, đã giúp cho chúng ta vừa đọc vừa hiểu vừa ghi nhớ những điều đã đọc. Mắt và các bộ phận thần kinh đều nhập cuộc để chuyển vào não bộ những điều chúng ta đã đọc.

Mắt phải sanh những năng lực điện tử, kích thích não bộ làm thành "cảm giác thấy", đem các hình ảnh ghi vào đó? Vì vậy mà thị giác là một có quan thiết yếu cho con người, nếu mất nó, thì là cả một cái "thảm nạn".

Não bộ (nói một cách nôm na là bộ óc) của chúng ta chỉ nặng có 1.500 gờ-ram vừa nằm gọn trong lòng bàn tay. Vậy mà nó là một kỳ công huyền diệu, có thể nói là

THÂN THỂ CON NGƯỜI

(Qua cái nhìn của một Phật Tử)

● Soạn giả : Cư Sĩ Tâm Quang

một trong những cái "kiến tạo" phức tạp nhất ở trong vũ trụ.

Nhờ có bộ não mà chúng ta mới có khả năng suy nghĩ, mới có cái thấy, mới có được cái cảm Giác, mới có lời nói, và để phối hợp các động tác của chúng ta.

Nhờ bộ não mà chúng ta thường thức được cái đẹp của ánh chiều tà, thường thức được mùi vị ngọt ngào của các thức ăn, hưởng được cái mát dịu của ngọn gió thổi qua da mặt, hoặc xúc động trước những sự hùng vĩ của núi cao, của bể rộng, sông dài, hoặc xúc động trước một nụ cười hồn nhiên của một em bé, hoặc ngây ngất vì một làn hương ngào ngạt của một đóa hoa.

Những điều ấy đến với chúng ta thật quá "tự nhiên" khiến cho chúng ta chẳng mấy để ý.

Thử hỏi: nếu không có sự kỳ diệu của bộ não thì làm sao chúng ta có thể thu nhận được những sự lạc thú trên đời?

Than ôi! Với những sự cấu tạo phi thường như vậy mà cuối cùng xác thân của chúng ta cũng bị tan hoại, đem theo nó những cái phi thường kỳ diệu kia!

Dù hiện thời chúng ta có khỏe mạnh đến đâu, hạnh phúc của chúng ta cũng có lúc nào đó phải mất, cũng bị phai lạt vì những cái "bất hạnh" nó tự nhiên đến với chúng ta.

Nghĩ đến sự "bất hạnh" thì ai cũng lo buồn, cũng tiếc rẻ cái thân thể kỳ diệu của mình cả. Và ai cũng tự hỏi: Làm sao cho thân thể của mình khỏi bệnh, khỏi già và khỏi chết?

Trước khi có câu giải đáp, xin các bạn hãy quan sát các bộ phận giác quan và giác thức của mình một cách tường tận, như sự trình bày sau đây:

■ QUAN SÁT BÀN TAY

Bàn tay là một kỳ công tinh xảo.

Để thấy sự tinh xảo của bàn tay, xin bạn hãy cầm lên một cái ly. Thật là lạ lùng!

Nếu bạn không dùng đủ sức để cầm cái ly thì ly sẽ bị rơi, bị vỡ? Nhưng nếu bạn

dùng "quá sức" thì ly sẽ bị vỡ ra trong tay. Mà nào bạn đâu có thể "cân" được cái sức cho được vừa đủ?

Thế mà bạn vẫn dùng "vừa đủ sức" để cầm cái ly. Đó là một trong những việc kỳ diệu của bàn tay và của các ngón tay.

Lại một ví dụ nữa:

Một người bị nạn xe đụng, gân máu bị vỡ, máu tuôn ra xối xả. Bác sĩ có mặt tại chỗ, nhưng ông ta thiếu những dụng cụ cần thiết để làm cho máu ngưng chảy. Nhưng sáng kiến ông ta dùng bàn tay của ông ta. Ông ta dùng hai ngón tay, ngón cái và ngón trỏ kẹp mạnh phần trên của động mạch, như một cái kềm? Rồi lấy một sợi dây thắt chặt động mạch lại, làm một cái gút để giữ cứng sợi dây. Sau đó máu hết chảy, để chờ xe cứu thương lại chở người bị nạn vào nhà thương.

Sự hữu hiệu của Bàn Tay nhờ những "thỏ thịt" có những đường gân, gọi là gân "Trái Chanh", những thỏ thịt này nằm giữa ngón tay Cái và ngón tay Trỏ, nó điều khiển các lác léo của hai ngón tay đó.

Sự cấu tạo các "lác léo" xương bả vai gọi là "khớp xương toàn động", chúng không có sự kéo và đẩy của các thỏ thịt mà vẫn có những cử động dễ dàng. Nhờ vậy mà ngón tay cái chu toàn được nhiều động tác rất phức tạp, khi ngón tay này được "áp" vào đầu của những ngón tay khác của bàn tay. Chính nhờ khả năng của ngón tay cái này mà bàn tay thành ra một dụng cụ đầy đủ các phương diện cho sự sử dụng bàn tay của con người.

Không có bàn tay thì con người không thể viết lách gì cả, không thể sử dụng máy ảnh, không thể sử dụng điện thoại cũng như không thể đóng được một cái đinh và nhứt là không thể xỏ sợi chỉ qua lỗ kim được.

Nếu không có bàn tay thì nhà Nhạc sĩ không thể tấu được khúc nhạc tuyệt vời; nhà giải phẫu không thể hoàn thành được các thủ thuật mổ xẻ tinh vi.

Tóm lại, tất cả đều nhờ vào hai bàn tay!

Khi cũng có tay, nhưng bàn tay của Khi thì ngón cái rất cụt mà các ngón khác thì lại quá dài, hình dáng bàn tay của con Khi khác hẳn với bàn tay con người, vì vậy mà loài Khi không thể thực hành các việc "khéo tay" như con Người.

Trong Thân Thể Con Người, 1/4 các tế bào thuộc về "thụ sức tinh" của bộ thần kinh đều ăn thông với các thỏ gân của bàn tay. Do đó mà "bì chất" trên bàn tay con người khác với "bì chất" (Epiderme = lớp da ngoài) của các thú vật. Lớp da ngoài nằm trên bàn tay con người làm cho bàn tay có được các cử động dịu dàng một

cách phi thường, nhất là làm cho các ngón tay có thể thành tựu được các "thủ công" rất xảo diệu!

Hãy xem những sự biểu diễn về điêu khắc của các nhà thể thao thì biết được.

Gần đây, các nhà giải phẫu về thần kinh não có tìm ra được một "Vùng Mối" nằm trong não bộ, phát sanh ra các thủ thuật cho con người, và đặt tên là "Vùng Hoa Tay", vì vùng này đã làm cho con người, các sự thành tựu khéo léo về tay. Có được hoa tay là nhờ các cơ quan thọ cảm nằm ở chót mút các gân thần kinh trong bàn tay, mà sự tập trung nhiều nhất là ở vào đầu ngón cái.

Các cơ quan thọ cảm là các cơ quan thuộc về "xúc giác". Khi còn ở lứa tuổi "thanh niên" thì các cơ quan thọ cảm này có sự bén nhạy làm cho các ngón tay như có một thứ "Tủ Điện" hút chặt các vật muốn cầm, muốn lấy. Như khi lật các tờ sách, khi đếm bạc, tự nhiên các tờ giấy, tờ bạc như muốn dính vào các ngón tay. Nhưng khi đã lớn tuổi rồi, lối bày, tấm múi, thì cơ quan thọ cảm như bị "cùn" đi, hết sự bén nhạy. Sự linh động của các đầu ngón tay như hết tính cách thu hút mọi vật, mất hết các xúc giác, vì vậy mà người già không thể nắm một cây đinh, cầm một cây kim để xỏ được sợi chỉ.

Bàn tay có những loại thọ cảm lạ lùng, nhờ chúng mà ta có thể để bàn tay đúng vào chỗ ta muốn, dù là ở trong đêm tối không đèn. Chính những điểm xúc giác nằm trên lòng bàn tay, nhất là ở đầu ngón tay cái, đã thay đổi những vị thế về sức mạnh đụng chạm, cho nên chúng ta cầm tay rờ vào một món đồ nào, chúng ta chỉ dùng đúng sức, không dư cũng không thiếu.

Như việc chúng ta uống một ly nước. Chúng ta đâu cần lưu tâm đến các động tác, mà cái ly nước chỉ kê nhẹ vào môi, có thể lúc ấy chúng ta đang theo dõi những hình ảnh trên máy truyền hình, hay đang nói chuyện với ai. Nó chỉ đụng nhẹ vào môi, không chà mạnh, cũng không xa môi. Đó là nhờ bàn tay cầm ly có xúc cảm biết được vị thế của ly đối với môi. Lại khi chúng ta đã uống được quá nửa ly nước, đáng lẽ ly phải nhẹ đi một nửa, bị sa xuống khỏi vị trí cũ nhưng vẫn không bị ảnh hưởng và nằm đúng chỗ cũ, không xô dịch lên xuống gì cả. Như vậy đủ chứng tỏ sự chính xác và sự truyền cảm vô tình của não bộ đối với bàn tay.

Chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy các vị thông thái đã đem trí óc của mình để suy tư và tìm hiểu những thành tích của các sự cảm xúc bén nhạy nơi con người, đã làm cho họ phải kinh ngạc.

Như nhà Thông thái Sir Isaac Newton trước sự xúc cảm bén nhạy của con người, phải nói rằng: "Đâu cần phải giảo nghiệm ruộm rà về mọi việc, mà chỉ cần xét biết về ngón tay cái mà thôi, người ta cũng đã sáng con mắt về các cái kỳ lạ trong sự sống của con người".

Giáo sư Napier cũng có nhận định như vậy: "Nếu có thể đưa được con người lên trên mặt trăng qua không gian nhờ các cơ khí và điện tử rất thần kỳ, nhưng chúng ta không thể nào chế ra được một ngón tay trò, có đủ khả năng và xúc giác như một ngón tay thật, để làm ra những dấu hiệu cần ích".

Sách Tân Bách Khoa của nước Anh cũng có nói về bàn tay con người, cho đó là: "Một bộ phận có nhiều khả năng khéo léo và tuyệt hảo hơn các bộ phận khác trong con người. Chính nhờ bàn tay mà con người hơn được các sinh vật khác ở trên trần".

Nhờ các điểm "Xúc Giác" nơi bàn tay ăn thông với bộ não, mà chúng ta có thể sắp đặt được các cử động cực kỳ phức tạp, theo ý muốn của chúng ta...

Bàn tay! Bàn tay cực kỳ thần diệu!

Bàn tay ơi!

Chính người đã tấu lên những bản nhạc tuyệt vời! Chính người đã vẽ thành những bức họa muôn đời bất hủ! Chính người đã làm say mê những kẻ đã được người thao vuốt! Và để làm mất mạng sống của những vũ sĩ anh tài! Người đã đồng lõa với các nhà văn để tạo ra những áng văn tán dương củng cố mà thóa mạ cũng có, các đấng hiền nhân, những trung thần dũng sĩ!

Người đã làm thành những điều hữu ích cho nhân loại, và cũng chính người đã góp phần vào sự hủy diệt loài người! Người thật đáng yêu, đáng quý, mà cũng thật đáng kính sợ".

Trên đây là một bài tán văn của một văn sĩ (mà tôi đã quên mất tên) nói về bàn tay.

Từ chỗ quá khứ lâu xa cho đến ngày nay và mãi mãi về sau, bàn tay đã và sẽ góp phần trong việc con người tạo ra nhân quả để chịu các nghiệp duyên báo ứng: Nếu biết sử dụng bàn tay để tạo ra những điều phúc thiện thì con người sẽ hưởng được những điều hoan lạc. Bằng như sử dụng bàn tay trong các việc độc ác, giết hại, vô lương, thì con người sẽ bị các sự khổ khổ dày xéo, vì các tội lỗi đã gây ra.

Cho nên các nhà đạo đức đều có lời khuyên: Con người phải biết sử dụng bàn tay của mình. Nên sử dụng bàn tay để hoàn thành các việc có lợi ích, hạp với nhân nghĩa thì con người sẽ hưởng được

phước đức. Đừng nên sử dụng bàn tay trong các việc vô lương, tạo ra tội lỗi, để các quả báo khổ khổ phải đến với mình.

Bàn Tay thuộc về "Thân Thúc", lấy sự đụng chạm để có cái biết, và chuyển cái biết ấy vào não bộ, tiếp xúc được với ý thức và mặt na Thúc để làm thành thân căn, một căn rất quan trọng cho sự sống của con người.

Phải hết sức thận trọng trong việc sử dụng bàn tay.

Bàn tay thuộc về thân căn, một căn trong 5 căn của thân thể, đó là: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt và Thân.

Nếu có một con côn trùng sâu bọ nào bò trên mình chúng ta, thì chúng ta có thể biết được đích xác vị trí của nó ở chỗ nào, dù mắt chúng ta có nhắm kín. Đó là nhờ bộ máy thần kinh rất bén nhạy cho chúng ta biết. Sự bí mật về sự nhạy cảm cực kỳ thần tốc này nằm trong hệ thống "Vật Lý" xuất phát ra giác quan đụng chạm, mà bàn tay có nhiều khả năng về xúc giác hơn hết.

Bàn tay con người có sự chính xác đến độ có thể dùng nó để mổ xẻ bộ óc, và nó có đủ sức mạnh cho chúng ta vận được một cái vít vô sâu trong gỗ.

Đó là nhờ 5 cái xương hình ống, nằm trong lòng bàn tay, nối liền cườm tay với các ngón tay.

Mỗi bàn tay có tất cả là 27 cái xương, chúng được gắn liền với nhau bằng các dây gân.

■ XƯƠNG CƯỜM TAY VÀ BÀN TAY

Chính nhờ các "gút gân" của các "lắc léo", được bổ sung thêm một hệ thống "bắp thịt" và "gân" mà bàn tay có được những cử động rất chính xác, phục vụ được cho đời sống của con người.

■ CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỚP XƯƠNG "TOÀN ĐỘNG"

Hai bắp gân có tính cách phản động với nhau, đó là lưỡng đầu căn và tam đầu căn, chúng làm cho các "khớp xương" ở bả vai và ở bàn tay có tính cách toàn động. (Có hình)

■ KHỚP XƯƠNG ĐẦU GỐI

Khi bị đụng mạnh vào một vật gì, thì đầu gối bị "trẹo" hay bị đứt một vài đường gân lắt léo, lúc đó chúng ta đã bị "trẹo gân". Khi bị đụng ở cánh tay thì bị "trẹo tay".

■ BẮP THỊT

Cường độ của sức nỗ lực đều tùy thuộc ở tỷ số của sự co giãn các thớ gân trong bắp thịt.

Với một sự nỗ lực thường thường thì có một số ít các thớ gân nằm trong bắp thịt co giãn mà thôi.

Nhưng khi có một cố gắng, hay nỗ lực, thì hết cả các thớ gân đều nhập cuộc vào sự co giãn.

■ CÁC BẮP GÂN

Tất cả các bắp gân dưới đây đều dính vào "bộ xương" thân thể. Nhờ những bắp gân này mà chúng ta có thể tùy ý cử động như: Đi, Đứng, Nằm, Ngồi, và Lật những tờ sách.

Đó là xương của các ngón tay (Phalanges, vì chúng nó sắp theo hàng lính thời xưa), và xương chánh bàn tay (Metacarpes) cộng với các xương cổ tay (Carpes).

■ BÀN TAY CÓ 5 NGÓN:

Ngón Cái (Pouce lấy từ chữ La-tinh Pollex có nghĩa là Mạnh).

Ngón Út (Auriculaire, có nghĩa là "Đút vào lỗ tai").

Ngón Ấp Út (Annuculaire, có nghĩa là để trông chiếc nhẫn vô).

Ngón Giữa (Médium, có nghĩa là kẻ làm trung gian, bắt mối).

Ngón Trỏ (Index, có nghĩa là điểm chỉ, chỉ trỏ).

Ở đầu các ngón tay có móng tay. Đó là bộ phận bên ngoài của bàn tay, cứng như sừng và lớn dài như mọc trong ngón ra. Nhờ móng tay bảo vệ cho ngón tay và ngón tay không bị cùi dày với ngày tháng. Vậy phải biết lo giữ gìn móng tay bằng cách không nên ngâm bàn tay lâu trong nước.

Bàn tay còn nhiều công dụng rất lạ lùng, nói không hết. Phải để công nghiên cứu về nó.

Kỳ tới:

Quan sát về CON MẮT



Chuyện

Tết Mậu Thân ở Huế

Xin kể lại chuyện Mậu Thân ở Huế
(Đêm kinh hoàng cuối thập kỷ sáu mươi
Ba mươi năm Huế mất hết nụ cười
Khi nghĩ đến người thân lâm hoạn nạn)
Mỗi dịp Tết như mọi năm Nguyên Đán
Dân Cố Đô chuẩn bị đón giao thừa
Trai gái trẻ già theo tục lệ ngày xưa
Tràng pháo chuột với cây nêu đầu ngõ
Cầu Trường Tiền nằm nghiêng mình ẹo

Đón đưa người tử tá, hữu sang chung
Ước mong sao ngày dài đến vô cùng
Để quang cảnh chợ hoa khoe sắc thắm
Ngày 30 chợ Đông Ba người mua kẻ

Như mọi năm về cúng kiếng, chúng bày
Tử nhành bông huệ trắng non tựa mây
Chen giữa hoa hồng, hoa cúc vàng đỏa
Chiều 30 Tết thật hân hoan khôn tả
Niềm vui đầm ấm hạnh phúc gia đình
Cha mẹ anh em chờ đón phúc lành
Để cùng tỏ lòng nhớ công ơn Tiên Tổ
Cảnh ấy như cõi yên bình, như đêm

Đêm của đất trời giao cảm, đêm của
trữ tịch thiêng liêng
Đêm của Giáo đường, Lăng miếu, Chùa
chiền
Đêm của tiếng chuông ngân nga... đưa
hồn về nơi miền quê an lạc...)

Nhưng giữa đêm, giờ giao thừa chưa
đến
Chợt muôn người kinh ngạc đến gần
ngờ
Khi đường đêm lữ giặc Cộng bất ngờ
Tràn vào Huế muốn ăn tươi nuốt sống
Với hai sư đoàn Cộng quân dàn rộng
Từ các phía Bình Điền, An Hòa, Long

Thọ
Đến An Cựu, Dạ Lê, bọc xuống Bao
Vinh
Ở nơi đâu cũng tiếng súng vang rền
Át cả tiếng kinh cầu, tiếng chuông, lời
nguyện

Rồi tiếp đến là đêm tai ương, nguy biến
Đêm khùng bố, giết người, chôn sống,
thủ tiêu
Tại Bãi Dâu, Phú Thủ, khe Đá Mài...
Với mục đích muốn triệt tiêu thành phố
Huế!

*

Nhắc đến Huế
Nhắc đến Tết Mậu Thân
Nhắc đến tội ác của những người mê
theo chủ thuyết vô thần
Đã ra tay tàn sát lương dân
Đem chôn sống hàng ngàn dân lành vô
tội!

Nhắc đến Huế
nhắc đến những mồ chôn tập thể
Một cuốn phim tội ác, một bài học hận
thù

Người dân Huế, Thừa Thiên sẽ nhớ đến
thiên thu

Sẽ ghi lại muôn đời trong lịch sử!

■ ĐAN HÀ



những TÂM LÒNG VÀNG

(Tuồng thuật khóa Tu Học kỳ 9 tại Đức Quốc)

■ Trần Thị Nhật Hưng

Tôi trở về sau khóa tu học, nhìn cảnh nhà vắng vẻ, lòng tôi buồn vắng. Tâm trạng tôi như kẻ thất tình. Tôi thương ai? Tôi nhớ ai? Tôi không rõ. Nhưng bình tâm phân tích kỹ tâm trạng đó, tôi hiểu ra, tôi... tưởng tượng nói Việt Nam, những khuôn mặt Việt Nam, không khí Việt Nam mà tôi đã trải qua suốt 10 ngày của khóa tu học. Đúng rồi, "người tình" của tôi đích thị là "tiếng nước tôi", "dân tộc tôi", tôi yêu nó từ khi mới... ra đời!

Bây giờ tôi ngồi đây, trên bàn viết tại nhà, tôi thả hồn mơ mộng nhỏ về những ngày qua, những khuôn mặt, những nụ cười, những câu nói đã khiến tôi nhung nhớ. Và tôi muốn ghi lại tất cả những gì còn lưu luyến trong tôi để rồi với thời gian tôi sẽ cất nó vào "hồ sơ" kỷ niệm.

Khóa tu học kỳ 9 tại Đức quốc là khóa thứ 3 tôi tham dự. Chỉ mới 3 năm, tôi đã quen khá nhiều thầy, bạn. Những khuôn mặt cũ rồi những khuôn mặt mới, cứ lần lượt với thời gian chồng thêm lên cho đến một ngày nào đó tất cả đều là bạn, là anh em, là thầy cô, là những người thân chung một mái nhà, là "tử hâi giai huynh đệ" như một bài hát nào đó vẫn cất lên: "Bốn phương trời ta về đây chung vui. Không phân chia giọng nói, tiếng cười. Cùng nắm tay ta kết đoàn thân ái, trao cho nhau những lời thiết tha"... Ngày đó đất nước ta không còn đánh nhau, chém giết nhau, hòa bình sẽ thật sự đến vậy. Chỉ là điều mong ước, nhưng tôi vẫn hy vọng ngày đó thành sự thật.

Tôi rào một vòng khi tôi vừa đến nơi. Trời mưa lâm râm và se se lạnh. Ngọn đèn trong các phòng hắt ra, tuy yếu ớt cũng đủ cho tôi nhận dạng những người quen: Anh Lộc, anh Mai, chị Nga, chị Nam, anh Thanh, bác Bảo, anh Thành, Loan và đặc biệt em bé Oanh (6 tuổi) - Oanh Vũ của tôi ở khóa 8 Hòa Lan - nín áo tôi chào: "Chị Tân!" rồi nở nụ cười, nhe hai chiếc răng sún mới nhú mà năm ngoái em có bảo "đi chùa cầu Phật xin mọc răng dài ra" (bây giờ em đã toại nguyện) ..., cùng nhiều người tôi nhớ mặt nhưng chưa biết tên đang tất bật đôn đáo với công việc ghi

danh, bố trí phòng ốc ngủ nghỉ, ăn uống... lòng tôi bỗng thấy vui, ấm lại, như nơi đây tôi tìm thấy lại quê nhà. Độ 2 ngày, mọi việc đều ổn định, vào nề nếp. Chương trình học, sinh hoạt, sắp xếp rất rõ ràng. Mọi người đều chuẩn bị bước vào một ngày mới.

Là huynh trưởng, nhưng kiến thức về Phật Pháp của tôi zéro. Đã đành, lý thuyết sẽ vô giá trị nếu không biết sử dụng đúng cách. Nhưng mà, muốn được mưa, bắt buộc phải nhờ mây. Không phải mây nào cũng làm nên mưa, nhưng mưa không thể có nếu không có mây. Cũng như căn nhà kia sẽ thiếu tuổi mát, xinh đẹp nếu không có hoa, cây cảnh. Nghĩ vậy, lần này, tôi quyết tham dự các buổi giáo lý (ngày ba buổi, mỗi buổi một tiếng rưỡi đồng hồ). Thi giờ rảnh, tôi mới phụ giúp Oanh Vũ hoặc rào quanh, phóng cặp mắt thám tử ... "rình" thiên hạ "nhà ngọc phun châu" tôi chớp lấy đưa lên mặt báo.

Lung thung bước ra khỏi lớp học, tôi bất chợt nhìn thấy một người, nụ cười thật tươi như đóa hoa hướng dương để cho tôi nhận dạng một người quen: Chị Thanh Trà! Chị đang từ Canada, từng là Giáo sư Đại học Tổng hợp của Sài Gòn trước đây. Tôi quen chị lần đầu ở khóa tu học kỳ 7 Đan Mạch và rất ngạc nhiên khi gặp chị lần hai. Tôi bước đến:

- Chị là chị Thanh Trà?

- Sao bồ biết?

- Nghe anh Hồ Thanh nói, Chị có mặt hôm nay nên em cố ý tìm.

- Dường như tôi cũng nhỏ gặp bồ ở đâu. Thấy nụ cười quen quen.

Vậy sao, nụ cười của đóa... râm bụt này mà cũng khắc sâu tâm khảm Chị được sao?! Tôi cười cười, không đáp. Chị lại hỏi:

- Nè bồ, lần này có dịp qua đây, tôi cũng có ý tìm một người đã "nói xấu" tôi trên mặt báo. Bồ biết ai không?

Tôi gật đầu:

- Dường như em có quen. Con nhỏ đó rất... lâu cá!

- Bài báo làm bà con Canada "dũa" tôi quá trời: "Bà ghen, ở đây năn nỉ bà hết hỏi bà vẫn không chịu lên sân khấu. Qua đó bà lại đi "xin" hát".

Tôi cười:

- Lần này Chị sẽ hát nữa chứ?
Chị Thanh Trà lắc đầu nguầy nguậy:
- Thôi, một lần tồn tại thôi!
- Tồn gì?
- Hồng dâm múa riu qua mắt thợ. Rồi không đợi tôi nói tiếp, Chị tâm sự:
- Dân Canada thắc mắc với tôi hoài: "Dân Âu Châu... giỏi cỡ nào mà bà "ca" dữ?". Bồ biết tôi trả lời sao không: "Lời nói tôi chưa đủ nói lên "tài" dân bên đó. Nếu không tin, cứ qua rồi biết".

Tôi nghe, cứ tùm tùm cười. Có lẽ Chị cũng "ca" quá trốn thật. Theo tôi, nhân tài ở đâu cũng có. Chả riêng gì Âu Châu. Không chừng bên Canada, Hoa Kỳ, Úc v.v... còn giỏi hơn nữa đấy. Núi cao còn núi khác cao hơn mà! Vấn đề chỉ còn là, nhân tài cần phải có cơ hội, cần tìm ra mình chưa hoặc ngược lại, có một tổ chức, vị lãnh đạo tài ba nào đó... "khiến" hiền sĩ xuất đầu lộ diện xả thân gánh vác công việc đó mới là điều đáng nói, thì ở đây, trong phạm vi tu học phải kể đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu dưới sự lãnh đạo của quý Thầy: Tại Pháp có Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thầy Thiện Huệ, Thầy Nhất Chân; tại Na Uy có Thầy Trí Minh; ở Đức có Thầy Như Điển và còn nhiều chư vị Tôn đức Tăng Ni tại nhiều nước khắp Âu Châu... Nhưng hiền sĩ dưới trướng là ai? Tôi thủ liệt kê dưới đây để bâng dân thiên hạ (nhất là bà con bên Canada đang thắc mắc) am tường rồi sau đó nhận định, đúng là "hiền sĩ" hay "dữ sĩ"!

Tục ngữ Việt Nam có câu "Có thực mới vực được đạo". Trong một tổ chức qui tụ một lúc 631 người rông rã trong 10 ngày (con số tăng nhanh hơn 300 người năm tôi tham dự. Năm ngoài 450, năm nay trên 600) thì vấn đề hậu cần tuy gọi là "hậu" nhưng lại là vấn đề quan trọng được đặt ra trước hết.

Với 10 Chi Hội Phật Giáo trên khắp nước Đức, Thầy Như Điển đã huy động mỗi Chi Hội phụ trách trai soạn (nấu ăn) một hoặc hai ngày. Và ngày đầu tiên tôi la cà xuống bếp. Bếp được dựng dã chiến bằng hai chiếc lều thật lớn ngoài sân cỏ, trước hội trường, tôi dựng độ Chị Doãn, đầu bếp chính của Chi Hội München, đang "điều binh khiển tướng" tả xung hữu đột chén đĩa đụng chạm nhau kêu loảng xoảng. Gặp Chị, tôi hết sức ngạc nhiên. Sân khấu trong hội trường chùa Viên Giác vào các buổi lễ Tết, Phật Đản, Vu Lan chưa đủ cho Chị tung hoành sao?! Nếu chỉ nói riêng tài văn nghệ không thôi của Chị, đã đủ làm tôi khâm phục. Chị soạn những màn vũ liên kết nhau rất linh hoạt, đầy màu sắc còn nói lên được tình tự dân tộc thể hiện qua các mối tình thôn dã trong

những buổi tát nước dưới trăng hè mà tôi có dịp thưởng thức qua nhạc cảnh "Duyên Quê" thật vô cùng tuyệt hảo. Ngoài ra, tài của Chị vốn còn là Giáo sư Văn chương dạy cấp ba trường Trung học Gia Long Sài Gòn trước 75 thì cái việc bếp núc hôm nay đối với Chị coi như chuyện "lè tè" nhằm nhò gì so với tài cao đó. Nhưng nói tài không chưa đủ, phải nói tấm lòng phục vụ vô vụ lợi của Chị đó mới là điều đáng quý, đáng thán phục. Tôi xin nghiêng mình vỗ tay hát một bài tặng Chị mà trong sinh hoạt anh em Gia Đình Phật Tử vẫn hát: "Hoan hô Chị này một cái, hoan hô Chị này. Hoan hô Chị này hai cái, hoan hô Chị này. Hoan hô Chị này ba cái, bốn cái, năm cái... và một triệu cái luôn".

Trong Ban Trai Soạn,

Tôi cần phải nhắc thêm một người. Đó là nhà văn Vũ Nam, một cây bút quen thuộc của độc giả Viên Giác và khắp hải ngoại. Tôi không thể tưởng tượng được, khi hữu sự, anh cũng có thể xếp bút nghiên khoác áo chiến bào, í quên, khoác áo nhà bếp... xông pha vào tận rổ bát, chén, đĩa, múc canh, múc đồ xào v.v... do phu nhân của anh cùng các "tướng sĩ" trong Ban Trai Soạn Chi Hội Reutlingen nấu.

Gặp anh, tôi cũng hết sức ngạc nhiên. Nhìn anh tất bật đôn đáo chạy ngược, chạy xuôi, nét mặt khẩn trương căng thẳng, tôi chỉ kịp chào anh, hỏi thăm chưa hết ba điều, bốn chuyện, hai ngày sau anh đã... cuốn gói lên xe Bus cùng bà con Chi Hội Reutlingen về mất, cũng không kịp cho tôi nghiêng mình vỗ tay, hát tặng anh và Chi Hội đó bài hát hoan hô...

Bây giờ thì... "Thúy đã đi rồi", không, Chi Hội Reutlingen đã đi rồi, tôi vẫn đứng đấy hát vọng theo, dù biết mình hát dở và bà con Chi Hội đó... hổng thèm nghe, tôi vẫn... "củ" hát bài hát hoan hô: "Hoan hô Chi Hội này một cái, hoan hô Chi Hội này... Hoan hô...".

Nhưng mà, chỉ nói về Chị Doãn, anh Vũ Nam cùng Chi Hội München, Reutlingen không chưa đủ, tôi cần phải nhắc đến vô số "anh hùng vô danh" của các Chi Hội khác mà tôi quen mặt nhưng chưa biết tên, đã âm thầm làm việc không mệt mỏi, đua nhau tận tình cống hiến đến mọi người những bữa cơm chay thật ngon, thật cầu kỳ với ba, bốn món một lúc. Thành thạo còn thay đổi bún bò, bún riêu, bò kho, ca-rí, hủ tiếu và kể cả bánh canh tự nhồi bột tươi, vẽ rồi cắt, rồi trụng... Chao ôi, với quá nhiều công sức và thời gian. Đã vậy, ngày nào cũng còn thêm một nồi chè cho bà con mát ruột. Công lao và những tấm lòng vàng đó, tôi không biết dùng ngôn từ nào xứng đáng để "tuyên dương công trạng", không lẽ tôi lại nghiêng mình

vỗ tay hát bài...! (Nhàm quá rồi phải không Quý vị?).

Ngoài ra, trong Ban Trai Soạn, tôi còn đặc biệt chú ý một người: anh "Xổ Số" (tên tôi đặt vì một lần dịp lễ Phật Đản tôi chứng kiến anh phụ trách mục xổ số cho chùa Viên Giác). Ngoài tài ăn nói "dẻo quẹo" khi rao bán và xổ số tạo không khí vui nhộn, sống động khiến người không trúng số cũng hi há ruột gan, anh còn hát và nhất là ca vọng cổ muối riệu. Không rõ anh thuộc Chi Hội nào mà suốt 10 ngày của khóa tu học anh luôn túc trực nhà bếp phụ trách các nồi kình cày, dường như trong đó có những nồi cơm lớn "sản xuất" các mùng cơm cháy giòn rụm, ai tinh ý biến chế kèm theo xì dầu kho quẹt thơm tho mận mòi đã khiến "Đại Học Oanh Vũ" (các em thiếu nhi) vô cùng ưa thích.

Nói như vậy không phải các em bị bạc đãi chỉ chuyên vét nôi! Không đâu, cơm cháy là món "đặc biệt" do các anh chị huynh trưởng phụ trách Oanh Vũ "đăng ký" cho mình, dùng để tráng miệng (ăn thêm) nếu thích. Không ngờ đó lại là món các em chiều cổ tận tình sau những lần cơm chính với đầy đủ thức ăn ngon, nên dần dần từ một mùng cơm cháy đã tăng cường đến... một thau lộn. Khiến anh "Xổ Số" cung ứng hết nôi luôn.

Năm tới, phong thanh khóa tu học sẽ tổ chức tại Thụy Sĩ (nơi tôi cư ngụ). Eo ôi, với một nước nhỏ, cộng đồng ít người, một Chi Hội duy nhất vốn vẹn chỉ vài ngoe làm sao đường nổi chuyện hậu cần? Nhưng mà, nghĩ đến anh Xổ Số, bà con Ban Trai Soạn Thụy Sĩ (nhất là các cô) thờ phào. Tôi nghe phong thanh, các cô xì xào, sẽ làm kiểu... rước anh Xổ Số sang đây. Anh nghĩ sao, thưa anh Xổ Số ???

*

Chánh điện khá rộng. Bề ngang dễ chừng 10 mét, bề dài 15 mét. Đây mới chỉ là phần nửa được ngăn từ phòng bóng rổ, bóng chuyền... Phần nửa còn lại dành làm phòng ăn. Ngoài ra, còn nhiều phòng khác chưa kể đến, dùng cho học viên ngủ nghỉ. Hội trường này do ông Thị Trưởng Pfaffenhofen ưu ái cho mượn, Ban Tổ Chức không phải trả một đồng tiền thuê, cũng đỡ được ít nhất 10.000 Đức Mã. Nhưng vấn đề ở đây không phải nơi tiền mà chính là tấm lòng của Ông cũng như những người Đức khác đã quan tâm ủng hộ đến sinh hoạt Phật Giáo của chúng ta.

Buổi lễ khai mạc cũng như bế mạc đều có sự hiện diện của Ông cùng một số quan khách. Đặc biệt nhất có đài truyền hình, truyền thanh trực tiếp phỏng vấn, tìm hiểu về tổ chức của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Một câu hỏi quan trọng đặt ra: "Phật

Giáo tại hải ngoại có Ban Truyền Giáo không? Để trả lời mọi thắc mắc, Thầy Như Điển đại diện Giáo Hội đã đáp rằng: "Phật Giáo chúng tôi hoàn toàn không có Ban Truyền Giáo. Đạo Phật là đạo Từ Bi. Ai thích hợp tự đến tìm hiểu thôi".

Thực vậy, đây cũng là vấn đề tôi đã đặt ra, vì tò mò, để "phỏng vấn" Chú Frank, 29 tuổi, đang tham dự khóa Tu Học Phật Pháp cùng chúng tôi. Chú Frank không chỉ là một người Đức theo Phật Giáo bình thường mà còn là một Sa Di (Chú Tiểu) đang tu tại chùa Viên Giác với Pháp danh "Thiện Bình", Pháp tự Hạnh Hào, tên Việt Nam do Thầy Như Điển đặt cho và cũng là đệ tử của Thầy Như Điển, đã trình luận án Magister xong vào tháng 10.97 vừa qua.

Được tôi hỏi:

- Tại sao "Chú" theo đạo Phật?

Bằng một giọng tiếng Việt phát âm không sõi nhưng rất giỏi, Chú Thiện Bình đáp:

- Tôi tìm hiểu và nhận thấy giáo lý Đức Phật phù hợp với khoa học ngày nay và thích hợp với tôi, nên tôi theo.

- Nhưng tại sao chú lại đi tu?

- Tìm hiểu xong, tự nhiên tôi phát tâm!

Thấy Chú dùng từ chuyên môn Phật Pháp rất chính xác, rất chuyên nghiệp, không rõ Chú học tiếng Việt từ đâu, tôi cười, chưa kịp hỏi Chú nhiều thêm nữa thì những học viên hiếu kỳ khác đã bu quanh, thấy không tiện, tôi cáo biệt, bỏ đi. Nhưng nhìn chung, không riêng gì người Đức mà cả Âu, Mỹ; Những người theo đạo Phật khi họ đã tìm hiểu thấu đáo giáo lý của Đức Phật.

Nhưng hôm nay, tại chánh điện của hội trường này, vấn đề tôi muốn giới thiệu ở đây là *Đêm Văn Nghệ Kỷ Niệm Đệ Thập Chu Niên Ngày Thành Lập Gia Đình Phật Tử Đức Quốc*, một lực lượng trẻ, một cánh tay đắc lực hộ trì Tam Bảo bấy lâu.

Có tới 8 Gia Đình Phật Tử, không kể các Đoàn sinh của các Gia Đình ngoài nước Đức, vẫn tập nơi chánh điện, từ 2 giờ chiều thứ bảy sau các thủ tục cần thiết: Tụng kinh, diễn văn, giới thiệu quá trình hình thành, cũng như sinh hoạt, cắt bánh sinh nhật v.v... màn văn nghệ ngay tối đó bắt đầu lúc 20 giờ là chương trình không thể thiếu vừa để giúp vui, tạo không khí trẻ trung thoải mái cho những học viên sau vài ngày căng thẳng với chương trình học giáo lý; vừa để giới thiệu tài năng văn nghệ của các bạn trẻ trong các Gia Đình.

Nói đến văn nghệ, một số không nhỏ các bậc trưởng thượng cổ xưa của chúng ta luôn có quan niệm: "xướng ca vô loài", nhưng, theo cái nhìn thực tế trong nếp sống văn minh hiện đại ngày nay, văn

nghệ lại đóng vai trò quan trọng, một trong lãnh vực của người làm văn hóa. Đúng hay sai, dở hay hay tùy ở người sử dụng và tùy cái nhìn của mỗi người.

Và bây giờ mời Quý vị hưởng về "sân khấu", nơi khoảng sân nhỏ bên hông chánh điện, các em Đoàn sinh của 8 Gia Đình sẽ đưa chúng ta về quê hương thường thức các câu ca, tiếng nhạc, điệu vũ, tiếng chày cùng những hình ảnh rất quen thuộc của nếp sống nông thôn trong những bộ bà ba duyên dáng với chiếc nón bài thơ của các cô thôn nữ e ấp bên các cậu trai làng. Rồi sau đó, các em lại đưa chúng ta vào vườn Thượng Uyển trong Thành nội Huế, nơi có một đầm sen đang nở rộ, lung linh trong gió chiều qua vũ khúc "Đèn Chầu" của Gia Đình Phật Tử "Chánh Niệm" Berlin.

Bằng một tấm ni-lông đục, thật lớn, giăng ngang hai đầu sân khấu giả làm bùn, 24 đóa hoa sen vươn cao, phải chăng vừa nở từ những búp sen mới nhú của các em Oanh Vũ thuộc GDPT "Tâm Minh" trong vũ khúc "Bông Sen" trước đó.

Bông sen, một loại hoa tinh khiết "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn", trong Phật Giáo tượng trưng cho năm hạnh: Tinh tấn, thanh tịnh, từ bi, hy xả, trí tuệ của chú Phật và Bồ Tát: Phật Thích Ca, Phật Di Lặc, Phật A Di Đà, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và Quan Thế Âm Bồ Tát.

Ngắm đầm sen, tôi chợt nhớ câu chuyện về một đóa sen Thầy Như Điển trồng được, rất khó khăn với thời tiết. Ấu trong hồ sen sân chùa Viên Giác. Hoa mới nở một đóa duy nhất, chưa thọ được một ngày, trẻ tinh nghịch nào đã dang tay "tinh" mất, khiến Thầy tiếc hùi hụi. Và đầm sen hôm nay, trên sân khấu, có lẽ GDPT Chánh Niệm "đền" lại Thầy sự mất mát đó. Chỉ tiếc là đầm sen này chỉ "nở" trong 6 phút, nhưng tôi tin rằng Thầy vẫn vui vì đã thay vào đó một đóa sen mãi mãi không bao giờ tàn, đang nở rộ khắp nơi nơi từ những đóa biết đi, đứng, nói, cười... của chính từng Đoàn sinh GDPT vậy.

Trở lại chương trình văn nghệ. Rồi đầm sen, chúng ta bước vào thế giới nguy nga lộng lẫy của cung điện triều Nguyễn. Những cột phụng, rồng trạm trổ công phu làm sống lại triều đại cổ xưa đã một thời vang bóng khiến ta không khỏi ngậm ngùi trước lẽ vô thường của cuộc đời.

Cung điện không còn vua, quan và quân, chỉ có một số "cung nữ" trong những chiếc áo choàng hoàng hậu màu vàng viền xanh cùng một số "thái giám" đang biểu diễn một vũ điệu nghệ thuật từ chính những đóa sen "hái" từ đầm sen vườn Thượng Uyển. Vũ điệu thật tuyệt vời. Những đóa sen biến dạng như những cánh

hoa đời lấp lánh nhụy đèn (đèn pin) nhắc nhở về một quá khứ đau yêu của ngày hội hoa đăng xưa cũ.

Rồi tiếp sau đó, tương phản với khung cảnh vua chúa giàu sang cung vàng điện ngọc, ra phố phường chúng ta bắt gặp không ít những trẻ mồ côi lang thang rách rưới, nạn nhân của chiến tranh: "đêm đêm nó ngủ một manh chiếu rách co ro, một thân cô cút không nhà" ... qua hình ảnh nhỏ bé, khẳng khiu của em Khánh Tường trong nhạc phẩm "Nó".

Khánh Tường 11 tuổi, Oanh Vũ GDPT "Thiện Minh" Lyon, Pháp Quốc. Em xuất hiện với chiếc quần đùi, áo sơ-mi rách tươm, chiếc mũ đội đầu và bị vải cũ kỹ. Em cất tiếng hát như một tiếng chuông gióng lên cảnh tình những kẻ vì mưu đồ thực hiện chủ nghĩa này, ý thức hệ nọ đã gây chiến tranh để lại cho quê hương biết bao cảnh tượng tàn, những trẻ mồ côi không nơi nương tựa mà cho đến nay, hơn 20 năm, mặc dù "hòa bình" đã lập lại trên quê



hương" - (lời rêu rao của những kẻ thắng trận - thì, trong khi nhà cầm quyền phê phán trong lâu son gác tía, cao lương mỹ vị, đô-la có hàng trăm triệu gởi ra nước ngoài, thì khắp hang cùng ngõ hẻm vẫn đầy dẫy những trẻ thiếu ăn, thiếu học "ngày nó sống kiếp lang thang. Mẹ ơi, con luôn mong chờ, bao giờ cho đến bao giờ?!". Khánh Tường đại diện cho đám trẻ thơ thống thiết gọi mẹ. Người mẹ ruột sinh em, hay mẹ Việt Nam đã bị bức tử trong một ngày bão tố?!

Bằng giọng ca thiên phú: mạnh, trong, cao vút, truyền cảm và điêu luyện - Một trong những điều kiện ắt có và đủ của một ca sĩ - Khánh Tường đã làm rung động biết bao con tim qua sự trình diễn rất tự nhiên nhưng xuất thần của em; nhất là khi vào phần nhạc đệm, em qui xuống, ngước mặt lên trời, chiếc mũ đặt dưới chân, chấp tay

khẩn vái: "Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, cứu vớt đời con". Một số khán giả không cầm lòng được đã ào ào nhảy lên sân khấu bỏ tiền vào chiếc mũ của em (món tiền này sau đó đã được em cúng dường vào quỹ Ban Tổ Chức).

Tối thứ hai, cũng vẫn tại chánh điện, một buổi giải lao cho học viên theo thông lệ trong chương trình, Khánh Tường trở lại sân khấu với ba nhạc phẩm: "Cát Bụi", "Máu Nhuộm Bãi Thượng Hải" (em hát bằng tiếng Tàu), và "Nó" (thể theo lời yêu cầu của khán giả - Lần này em cũng vẫn nhận được một món tiền từ chiếc mũ và em lại cúng dường vào quỹ xây cất chùa ở Ấn Độ. Hoan hô tinh thần em).

Ngoài ra, cũng tối thứ hai, "Đại Học Oanh Vũ" đã đặc biệt đưa chúng ta vào rừng sâu, hòa mình cùng thiên nhiên với đầy hoa rừng, ong bướm cùng thế giới của những cô sơn nữ tí hon, của những người lùn qua vũ khúc "Bạch Tuyết và Bảy Chú Lùn", "Con Bướm Vàng" và "Đường Lên Xứ Thượng". Cũng nơi đây, bên cạnh những cảnh êm đềm thơ mộng, không thiếu tiếng gầm thét của cọp dữ, và tiếng xi xào của bọn thảo khấu cướp của giết người qua các kịch cảnh "Sự Tích Chú Cuội" và bi hài kịch "Quả Báo Nhân Tiên".

Thành thật mà nói, Oanh Vũ năm nay đã tích cực đóng góp một chương trình thật đa dạng, phong phú bằng tinh thần hăng say và tài năng hiếm có của các em. Tiếng vỗ tay và những lời trầm trồ khen tặng không ngớt. Nhưng kết quả có được, chúng ta không nên quên công lao chịu khó hướng dẫn của các anh chị huynh trưởng, "giáo sư" Đại Học Oanh Vũ của khóa tu học kỳ 9 tại Đức Quốc.

Muốn biết rõ hơn "lời nói không bằng mắt thấy", xin mời tất cả ghé lại "trường" tận mắt chứng kiến nếp sinh hoạt của Đại Học Oanh Vũ.

*

Tại một góc khuất phía trái đầu chữ T theo diện tích của hội trường, nếu ta không để ý hoặc có dịp đi dạo ngang đây khó biết được ngày ngày có một đàn chim non ("sinh viên" Đại Học Oanh Vũ) làm tổ trên một bụi gỗ tiếp giáp với các phòng của Tăng sĩ. Đàn chim còn rất nhỏ. Hầu hết tuổi mới 5, 6, 7. Số rất ít đếm trên đầu ngón tay được vài em 10, 12, 13.

Nếu quý vị phụ huynh đã hi hà thốt lên: "Năm nay tôi tu học khỏe quá, vì đầm nhỏ con tôi đã có người trông nom", thì ta có thể mừng tượng nổi nhọc nhằn của các anh chị huynh trưởng ("giáo sư" Đại Học Oanh Vũ) "chịu trận" với 42 em nhỏ.

Người tôi nghĩ vất vả nhất phải kể Hồ Thị Kim Loan. Loan không chỉ một người "Chị nuôi" giỏi giang mà còn như một mẹ hiền, hình ảnh phụ nữ Việt Nam dịu dàng, chịu đựng làm việc với cả tấm lòng và tinh thần trách nhiệm.

Theo Loan tu học năm nay có vài em hàng xóm tại địa phương cha mẹ bận đi làm không tham dự được, gởi gắm. Lẽ dĩ nhiên Loan phải lo cả tử ăn, mặc, tắm rửa, ngủ nghỉ cho các em. Con nít thường hay a dua, bắt chước. Vài em đó vô tình như con mèo lôi kéo các em khác theo nhau về ngủ chung phòng của chị Loan. Thế là một nhà trẻ được hình thành. Nếu không có kỷ luật luyện các em vào khuôn khổ, có lẽ Loan sẽ xiêu đổ thôi. Nhận nhất lúc Loan xịt nước tắm tập thể mấy em, những "con nhộng" reo hò, cười giỡn rất hồn nhiên. Tôi nghĩ Loan mệt, nhưng cô nàng lắc đầu: "Mệt gì đâu chị. Em thấy vui". Niềm vui đó phải chăng cùng nhịp với tấm lòng của Chi Hội và anh Hồ Thanh, thân phụ Loan, người sẵn sàng cúng dường Bảy Ngàn Đức Mã cho khóa tu học nhưng Thầy Như Điển không nhận. Thật rõ là: "Cha nào con nấy", "nhân nào quả nấy".

Những "Đại Học Oanh Vũ" không chỉ mỗi mình Loan. Bên cạnh cô nàng, còn rất nhiều sự hỗ trợ đắc lực của các chị Trinh, Phụng, Thanh... và các anh Thành, Thắng, Thịnh, Minh, Lâm, Sỹ, Phong và đặc biệt Sư cô Minh Hiếu. Tất cả, mỗi người một tay, một nhiệm vụ. Người lo giảng dạy, kể chuyện; kẻ phụ trách văn nghệ, thể thao và còn nghiên cứu cả trò chơi lớn nữa. Trò chơi lớn, một hình thức du ngoạn hóa trang nướng theo một cốt truyện đạo "Đôi Mắt Thái Tử Câu-Na-La", tập các em tinh thần đồng đội cùng nhau thi đua ôn lại những điều đã học, phát huy sáng kiến để hành xử và ứng phó mọi chông gai, trở ngại trên đường đi. Với trò chơi này, các em đã gặp cọp, Tarzan, Ma vương và diện kiến với Vua, Tiên và Phật nữa do các anh chị huynh trưởng hóa trang. Được cọp (do anh Thành đóng) cho bánh, kẹo, nước - Cọp này tu luyện lâu năm, đã thành tinh - các em hì hà... vuốt râu cọp khen để sao cọp hiền và dễ thương!

Riêng Sư cô Minh Hiếu, không rõ các em tán tụng cô dễ thương cỡ nào vì gần như mỗi lần đến dạy giáo lý là mỗi lần các em đều có một cây kem.

Nhìn chung, Oanh Vũ năm nào cũng là "mầm măng" được ưu tiên nuôi dưỡng chăm sóc kỹ nhất. Một bài hát các em thường ca: "Đàn em là những mầm măng rất ngoan. Đang lớn, đang khôn nhưng mềm. Nhờ bao hàng trúc che chở bên mình, đàn em được sống êm đềm". Hàng trúc bao bọc quanh đó, phải chăng chính

là Sư cô cùng các anh, chị huynh trưởng vậy.

*

Cuộc du ngoạn sau cuối mỗi khóa học năm nay tại Đức Quốc đưa mọi người thăm... nghĩa địa! Mỗi nghe qua tôi không khỏi giật mình. Ai chết vậy? Chết ra sao? Hẳn là bất đắc kỳ tử? Không, trong khóa học chả ai chết cả. Người chết hầu hết dân Do Thái và một số các nước khác, nạn nhân của chủ nghĩa Đức Quốc Xã Hitler thời Đệ nhị Thế chiến.

Người hướng dẫn nhóm chúng tôi là chị Dung, người con gái mới đầu gặp, tôi có cảm giác rất thảo vát, đằm đằm. Cảm nhận của tôi về chị quả không sai. Mãi sau này trên đường về, người trong xe khảo nhau rằng: Chị là ái nữ của bác Nguyễn Kim Định, cựu Đại tá Thiết Giáp Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vừa rồi bác đàm nhận Trường Ban Tổ Chức khóa tu học. Chị Dung đã một tay đắc lực hỗ trợ việc điều hành giúp thân phụ và cũng là động lực tạo duyên để thân phụ đến chùa.

Bước vào trại Dachau, trại tập trung đầu tiên do Hitler thành lập giam giữ người Do Thái, chúng tôi gặp ngay hàng chữ: "Arbeit macht frei" (Lao động được tự do) gắn nơi cửa ra vào, một hình thức sáo ngữ kiểu "Lao động là vinh quang" của Việt Cộng nhà ta. Trên thực tế, vinh quang và tự do đó nếu kéo dài, người tù chỉ nhận được ở kiếp sau.

Trại giam khá khang trang. Từng dãy nhà trệt ngấn nắp thẳng hàng. Nay tuy đã san bằng nhưng vẫn còn để lại dấu vết qua các nền nhà và một vài dãy tượng trưng.

Về phương diện ở, nhà tù của Hitler vẫn văn minh và tiện nghi. Những chiếc giường tầng chồng lên nhau cho mỗi tù nhân. Nhà vệ sinh sạch sẽ nằm riêng biệt. Phòng ăn có bàn ghế đàng hoàng. Điều này cũng không gì ngạc nhiên vì đó là nếp sống rất bình thường của người Âu, Mỹ. Một điểm chung: sự bỏ đói và nhiều phương cách hành hạ cực kỳ vô nhân đạo là điểm nổi bật nhất ở các trại tập trung Hitler và Việt Cộng. Mặc dù thống kê ghi rõ: Tù nhân được 400g thịt mỗi tuần. Sáng 350g bánh mì, nửa lít cà-phê, trưa chiều có cháo, súp nuôi, nhưng hình ảnh tiêu tụy với da bọc xương, khuôn mặt hốc hác sợ hãi trong những bức tranh treo trên tường không giấu được sự thật. Những cuộc thí nghiệm y khoa biến tù nhân thành những sinh vật để thí nghiệm là những hình ảnh khủng khiếp hãi hùng nhất. Người tù giam trong lồng kính. Từng áp suất gia tăng là từng nét đau đớn hẳn trên khuôn mặt tù nhân. Có người chết ngay tức khắc. Kẻ dai

dẳng có sức đề kháng lâu hơn thì cũng đổ dần, ngán ngở trước lúc xuôi tay. Rồi còn phỏng hơi ngạt giết tập thể tù nhân trần truồng trong danh nghĩa cùng nhau "đi tắm". Tù nhân bị phình gạt "hồ hời" bước vào cối chết mà lòng cú gỗ đi "tẩy trần" xả bỏ mồ hôi, bụi bặm đất cát dơ dáy sau bao ngày lao động mệt nhọc. Tuy nhiên, nói cho cùng, dù Hitler tàn bạo đến đâu chẳng qua cũng chỉ đối với người ngoại chủng. So với cảnh "nồi da xáo thịt" hoặc:

*Nấu đậu bằng dây đậu
Đậu ở trong chảo khộc
Cùng một mẹ sinh ra
Nỡ giết nhau quá gấp.*

(Tào Thục)

của Việt Cộng nhà ta đối với người đồng chủng ở các trại tập trung vẫn nhẫn tâm hơn nhiều. Điều này nếu Quý vị đọc cuốn "Trại Kiên Giam", tập hồi ký viết rất khách quan, rất trung thực về các trại tù và Chủ Nghĩa Cộng Sản tại Việt Nam của ông Nguyễn Chí Thiệp (Thiệp chủ không phải Thiệp) hoặc nghe băng đọc vô cùng lời cuốn không thua gì phim tập Hồng Kông qua giọng đọc điều luyện trầm ấm từ khả năng như một kịch sĩ của ông Trần Nam, Quý vị sẽ hiểu rõ. Ngoài ra, băng đọc còn có giá trị giúp các em sinh trưởng tại hải ngoại yếu tiếng Việt có thể hiểu được phần nào lịch sử cận đại nước nhà để có cái nhìn đúng đắn về dân tộc, để thấy quê hương đáng yêu cần các em xây dựng và bảo vệ sau hậu Cộng Sản.

*

Thưa Quý vị, bài viết của tôi đến đây đã khá dài, tôi xin được tạm ngưng. Nhưng nói như vậy không có nghĩa đã hết "Tám Lòng Vàng". Khóa tu học còn vô số nhân tài như Tiến sĩ Trịnh Thị Nam (Điều hành Ban Tổ Chức), Bác sĩ Tuấn (phụ trách văn phòng kiêm Thông dịch viên còn thoai sáo rất hay), Nguyễn Thị Đan Thanh và Hùng, em trai (Vũ sư của vũ khúc "Đền Châu" kiêm công việc hành chánh). Ngoài ra còn một lực lượng trẻ của GDPT Âu Châu dưới sự điều hành của anh Võ Văn Mai, anh Lê Giao, anh Khu Thềm Đống (Nhà sĩ), anh Lộc v.v... cùng các chị Huyền Đan, Nga ... và nhiều "anh hùng vô danh" khác nữa tôi quen mặt nhưng chưa biết tên. Chỉ tiếc là năm nay lực lượng trẻ lo học đạo, làm việc, không sinh hoạt rộn ràng như khóa ở Hòa Lan nên thiếu vắng tiếng cười, tiếng hét, hò reo của những tâm hồn khoáng đạt.

Thưa Quý vị, qua bài tường thuật, Quý vị nhận thấy các nhân vật trên là "hiền sĩ" hay "dữ sĩ" ??? ■



Nguyễn Việt Nữ dưới gốc cây Bồ Đề tại rừng Khố Hạnh nơi Thái Tử Sĩ Đạt Ta ngồi tu khổ hạnh

Đoàn hành hương chúng tôi gồm gần 30 người từ Hoa Kỳ, khởi hành ngày 24.10.1997 tại phi trường San Francisco, tiểu bang California, tới New Delhi ngày hôm sau.

Thánh tích của Đức Phật tại Ấn Độ thì rất nhiều, nơi nào cũng gây nhiều xúc cảm và chính bản thân mỗi người chúng tôi đều có dịp chứng nghiệm Phật Pháp tuy rất nhiệm màu nhưng lại rất thực tế; vừa cao siêu nhưng cũng vừa đơn giản, có thể dùng khoa học thực nghiệm để chứng minh.

Thí dụ như hiểu rằng "đời là bể khổ" và để cứu khổ cho loài người, Phật giảng về những hiện tượng rất trừu tượng như thuyết luân hồi, lý nhân duyên, luật nhân quả, lý nghiệp báo v.v...

Giáo lý này khiến nhiều người ngộ nhận rằng Phật giáo là đạo của những người yếu thế, bi quan, tạo cho con người trở thành tiêu cực, thụ động, buông xuôi theo cái gọi là "nghiệp báo" v.v... Do đó xã hội chậm tiến, thiếu văn minh.

Nhưng những chứng nghiệm trong cuộc hành hương cho ta thấy ngược lại. Giáo lý nhà Phật là một giáo lý nhập thế, thực dụng, khiến con người rất năng động, nhờ vậy thực hành Phật Pháp tạo được một xã hội tiến bộ, văn minh, và an lạc.

Loạt ký sự hành hương về xứ Phật này được viết lên để minh chứng những điều đó.

Nhưng vì khi bắt đầu viết bài ký sự này, các cửa hàng, phố xá, và các tú gia tại Hoa Kỳ đang rục rĩ muôn màu đón Giáng Sinh; còn người Việt hải ngoại cũng đang chuẩn bị Tết Niên Đinh Sửu, và dọn

Ký sự hành hương về xứ Phật

CUỐI NĂM TRÂU, NÓI CHUYỆN CHĂN TRÂU ... VÀ NIỀM TIN CHUYÊN NGHIỆP

■ Nguyễn Việt Nữ

minh bước qua Tân Niên Mậu Dần, nên tôi xin chọn Thánh tích có liên quan đến "Con Trâu" mà trình bày trước cho hợp với không khí rộn ràng tươi vui của những ngày tiễn Ông Trâu đi, đón Ông Cọp đến...

(Đặc biệt trong chuyến hành hương này, chúng tôi được Đại Đức Thích Hạnh Tấn và Thích Hạnh Nguyễn, đang tu học tại Ấn Độ hướng dẫn và giải thích về những Thánh Tích tại xứ Phật. Hai Đại Đức này là đệ tử của Thượng Tọa Thích Như Điển, chủ trì chùa Viên Giác tại Đức Quốc. Có dịp chúng tôi sẽ viết về hai nhà tu trẻ đang quyết tâm "giật" lấy bằng Tiến Sĩ Phật Học này).

*

Nói đến con trâu thì các báo Xuân Đinh Sửu từ năm rồi đã tràn ngập những bài dùng con vật hiền lành này với đầy đủ chi tiết để diễn tả khía cạnh tâm lý con người hay cách xử thế và tập quán của dân Việt, như: "Trâu cột ghét trâu ăn"; "Trâu chậm uống nước đục" v.v...

Trong một nước nông nghiệp như Việt Nam, Ấn Độ v.v..., vì "con trâu là đầu cơ nghiệp", nên khi ai phải bán trâu là người đó sạt nghiệp, nên việc bán trâu được dùng khuyên mọi người trước khi làm việc gì cũng phải suy tính cho cận kề, chứ không thì "trật con toán bán con trâu".

Nếu trâu là vốn quý của nhà nông thì người chăn trâu cũng phải rất giỏi, có nhiều đức tính, nhưng chính yếu phải là làm việc siêng năng để săn sóc trâu cho luôn khỏe mạnh "như trâu".

Chăn trâu mà không lo đủ cỏ tốt cho trâu ăn thì trâu không làm việc được, trâu đói thì người cũng phải đói. Người chăn trâu dĩ nhiên phải chịu hậu quả do cái "nghiệp" lười biếng của mình.

Thần thoại Việt Nam có chuyện anh chăn trâu Ngưu Lang yêu say mê nàng tiên Chức Nữ nên chàng bỏ việc chăn trâu, còn nàng không lo dệt vải. Ngọc Hoàng phạt hai người yêu nhau này phải sống xa nhau bằng giải sông Ngân Hà, mỗi năm vào tháng Bảy mới có con cọp đen bắc cầu Ô Thước cho hai người yêu gặp nhau một lần, nên họ tâm sự kể lể tình thương nỗi nhỏ mà khóc lóc đến thành mưa suốt tháng 7. Dân gian gọi đó là Tháng Bảy Mưa Ngâu.

Nghiệp, nói nôm na cho dễ hiểu, là việc ta làm đi làm lại mỗi ngày thành thói quen. Chàng Ngưu Lang vì mê say nữ sắc nên lười biếng bỏ việc chăn trâu, chàng đã hành nghiệp xấu, nên bị trừng phạt. Nước mắt dam đé như hạt mưa Ngâu chính là do nghiệp báo do hành động của cả chính hai người tạo ra.

Nếu anh chăn trâu mỗi ngày siêng cắt cỏ cho trâu ăn, lo tắm trâu cẩn thận v.v..., những việc làm đi làm lại mỗi ngày đó tạo thành "nghiệp". Và cách hành nghiệp tốt của người chăn trâu này sẽ có hậu quả chắc chắn khác xa "nghiệp báo" của Ngưu Lang.

Nước Ấn Độ trên hai ngàn năm trăm năm trước, tại làng Uruvelagan Bodhi Gaya (Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Thích Ca thành đạo), thuộc vùng Bắc Ấn, đã có một cậu bé chăn trâu siêng năng, hành nghiệp giỏi, và đã có phúc duyên được gặp Thái tử Sĩ Đạt Ta trong thời Ngài còn là Samôn Gotama, đang ngồi thiền định dưới cây Bồ Đề để tìm đạo giải thoát.

Khi đắc đạo, Đức Phật đã chẳng những tìm tới giải thoát bé chăn trâu này ra khỏi "nghiệp" cùng đing bằng cách thu nhận bé này vào tăng đoàn của Ngài; mà còn dùng cái "nghiệp" chăn trâu, tức công việc làm hàng ngày của bé chăn trâu này mà giảng cho tăng đoàn của Ngài.

Bài giảng này là "Kinh Chăn Trâu", một thủ kinh nhật tụng để TU TÂM của giới tu sĩ Phật giáo. Đó là cậu bé chăn trâu Svastika (Ở Âu Châu xin xem chi tiết báo Viên Giác, Đức Quốc, số Xuân Mậu Dần; ở Hoa Kỳ xin xem Phụ Nữ Diễn Đàn số 163 & 164, PNĐ số Xuân và số Tân Niên; Báo Xuân Chánh Đạo v.v...).

Svastika (Cát Tường) gặp Samôn Gotama lúc cậu mới 11 tuổi, sớm mồ côi cha mẹ, phải một mình nuôi ba đứa em nhỏ, mà đứa em út mới vào đời được vài tháng, chưa dứt sữa mẹ.

Cậu được người nhà giàu trong làng muốn chăn trâu lãnh lương bằng gạo, bột mì và muối. Từ ngày ba cậu mất, căn nhà bị dột nát, hễ trời mưa lớn là trong nhà trở thành ao nước nếu đứa em trai kế không

tim đủ chậu sành để hứng nước dột. Quần áo của bốn anh em đều rách tơi tả.

Trong ba nhu cầu tối thiểu của đời người: nhà ở, cơm ăn, áo mặc... anh em Svastika đều thiếu thốn. Nhưng bản năng sinh tồn đã khiến dù tuổi bé thơ cũng biết tập trung nỗ lực để lo cho cái dạ dày trước. Em gái cậu mới 6 tuổi đã phải tập nấu cơm, hầm em và lượm củi trong rừng. Là người Ấn Độ mà mấy anh em Svastika ít khi đủ tiền mua được bột ca-ri để nấu ăn. Những khi lừa trâu về chuồng, mùi ca-ri bốc thơm từ nhà bếp của ông chủ làm Svastika thèm chảy nước miếng. Em gái út còn cần bú sữa đã sống sót nhờ mỗi ngày anh Svastika vắt sữa trâu đem về cho em uống. Biết sinh mạng của các em lệ thuộc vào bầy trâu nên Svastika chăm sóc những con vật này rất cẩn thận. Nó phải biết tìm chỗ đủ cỏ cho trâu ăn, bữa nào lừa trâu về chuồng mà bụng trâu còn lép là bị chủ đánh mắng. Trâu lại hay nhai cỏ suốt đêm nên Svastika ngoài việc cho trâu ăn no tại chỗ còn phải cắt thêm cỏ gánh về chuồng mỗi buổi chiều cho chúng. Rồi còn phải thổi lửa un khói đuổi muỗi cho trâu rồi mới được ra về...

Vậy mà khi gặp Samôn Gotama ngồi thiền định dưới cội bồ đề, Svastika hân hoan được cúng dường mớ cỏ tươi cho Ngài ngồi, rồi trở lại cắt cỏ cho đầy gánh như cũ cho bầy trâu.

Khi Thành Đạo, Đức Phật đi giảng Pháp khắp nơi và mười năm sau, Ngài ghé qua làng Uruvela thăm anh em Svastika vào lúc cậu 21 tuổi. Đứa em trai kế đã đủ sức thay anh cả chăn đàn trâu tăng gấp đôi: thay vì 4, nay đàn trâu lên tới 8 con lớn và một con trâu nghé. Bé út khi còn bú sữa trâu nay đã gần 12 tuổi. Được Phật tìm tới thăm, bốn anh em vui mừng vô kể.

Phật giữ lời hứa trước khi đắc đạo, nhận Svastika vào tăng đoàn của Ngài.

Các anh em của Svastika đều khuyến khích anh đi tu học, vì cả đời đã hy sinh chăn trâu để nuôi các em, nay các em trưởng thành rồi, tự lo cho cuộc sống được. Nên sau một đêm rời lỵ chia tay với các em, Svastika từ giã túp lều vách đất lụp xụp, lên đường nương tựa Phật, Pháp và Tăng như ước nguyện kể từ khi Đức Phật rời làng Uruvela-Gayâ đi giảng Đạo Tinh Thúc.

Đoàn khất sĩ gồm trên 20 người, đi dọc theo bờ sông Ni Liên Thiển. Đức Phật đi đầu, tay phải người nâng bình bát, Svastika đi chót ngay sau La Hầu La (Rahula). Lần đầu tiên rời làng quê, Svastika thấy nao nao, cậu quay lại nhìn lần chót, hình bóng các em vừa khuất sau rừng cây.

Đoàn khất thực thông thả đi bằng chân không, về hướng Đông Bắc. Cử ngày đi

đêm nghỉ như thế được trên mười hôm thì tối thù đồ Vương Xá.

Chưa bao giờ trong đời cậu bé chăn trâu được thấy nhà cửa đông đúc, phố xá rục rỏ, xe ngựa rộn rịp như vậy. Nhưng đoàn khất sĩ vẫn đi khoan thai, nghiêm chỉnh y như đi trong rừng âm u, trên cánh đồng tiêu sơ hay trên bờ sông hoang vắng.

Chỉ cần đi theo tăng đoàn của Đức Phật, chưa hề được giảng dạy chút gì, Svastika đã thấy mình được giải thoát. Thật ra bò "nghề" chăn trâu, mười ngày nay Svastika chỉ làm cái "nghiep" ăn xin. Đi khất thực tức là đi ăn xin. Svastika tuy chưa hiểu rõ đó là hình thức Phật tạo điều kiện cho người nghèo cũng có dịp hưởng phúc bằng cách bố thí dù chỉ bằng một củ khoai đón sơ, miếng biêt tò ra tình thương người đang thiếu thốn...; nhưng cậu cũng thấy đoàn ăn xin này thật đặc biệt: dẫn đầu là Đức Phật, tức đấng kim vị Thái Tử Đông Cung, sau cùng là con của Thái Tử, tức cháu nội đích tôn của Vị Hoàng Thượng đấng triều, và trong đoàn còn nhiều hoàng thân quốc thích khác nữa. Thì chỉ mỗi việc Đức Phật chấp nhận cho Svastika được nối đuôi vào tăng đoàn là đã cải được cái nghiệp cùng đing ngoại cấp của kiếp chăn trâu, một nghề mà xã hội Ấn Độ lúc ấy liệt vào hàng hạ tiện. Vì người ta thường trâu, lo lắng cho trâu mà không dám đụng tới giai cấp chăn trâu như cậu. Sở tở người cậu là họ sẽ bị tội, phải sám hối cả năm mới sạch tội!

Nhất là khi được tu học tại Tu Viện Trúc Lâm, Svastika càng ngày càng cảm nhận được tình thương bao la của Tam Bảo (Phật, Pháp và Tăng đoàn của Ngài).

Đoàn hành hương chúng tôi đã được hướng dẫn đến thăm Tu Viện Trúc Lâm

Đứng dưới hàng tre xanh tươi, tự nhiên lòng tôi cảm thấy an lạc khi ngắm hồ nước trong, to, đẹp; nghe tiếng chim hót líu lo và thấy những con sóc đang tìm mồi trong bãi cỏ xanh, khi có tiếng chân người, chúng vụt chạy và trèo nhanh lên thân cây tre vàng óng ả, hưởng đôi mắt sáng long lanh và hai cánh mũi đen nhỏ xíu đang chớp chớp về phía chúng tôi như muốn hỏi xuất xứ của đoàn người từ đâu đến phá tan sự yên tĩnh của khu rừng xanh thơ mộng của chúng?

Cảnh vật này khiến tôi hồi nhớ chuyện xảy ra tuy quá xa, nhưng trong tâm tưởng tôi như còn rất gần, còn lưu dấu nơi đây và tôi cũng cảm thấy được tình thương bao la của Đức Phật và Phật pháp nhiệm màu qua sự tích lịch sử về người **chăn trâu** đã diễn ra tại tu viện trên hai ngàn năm trăm năm về trước.

Tu Viện Trúc Lâm, thuộc phía Bắc thành Vương Xá, lúc ấy rộng trên 40 mẫu, do vua Tần Bà Sa La (Bimbisara) hiến dâng cho Đức Phật và tăng đoàn của Ngài bảy năm về trước.

Đặt tên Trúc Lâm vì nơi đây trồng toàn những giống tre khỏe và đẹp nhất tử các nơi của vương quốc Magadha. Đức Phật cư trú tại tu viện này cùng gần 400 vị khất sĩ đệ tử của Ngài. Con số đông đảo như vậy mà tu viện lúc nào cũng yên tĩnh. Các khất sĩ hàng ngày ngồi tập thiền quán dưới bóng tre xanh, hoặc trong những chiếc am nhỏ dựng rải rác khắp nơi trong tu viện.

Đứng đầu quản đốc tu viện là Đại Đức Kiều Trần Như (Kondanna). Thầy Xá Lợi Phất (Sariputta) là giám học của tu viện, đảm trách việc hướng dẫn tu học cho gần 50 vị khất sĩ mới xuất gia tu học trong vòng gần 3 năm nay. Thầy hiện là vị giáo thọ của sa di La Hầu La, lúc ấy mới 18 tuổi.

La Hầu La rất giỏi giáo lý nhưng chưa được thọ giới khất sĩ như Svastika vì chưa đủ 20 tuổi. Chú từng nghe cha mình kể về chuyện gặp gia đình Svastika từ khi chưa thành đạo nên rất có cảm tình với Svastika. Tuy chú nhỏ hơn Svastika 3 tuổi nhưng cũng cao bằng Svastika và trông chững chạc như một tu sĩ trẻ.

La Hầu La đã theo Phật được 8 năm và còn đang tiếp tục tu học, nên có bốn phạm hướng dẫn cho Svastika những sinh hoạt thường thức trong ngày của tu viện: cách đi, đứng; cách chào hỏi, thiền hành, thiền tọa; cách quán niệm hơi thở, cách mang bát, rửa bát; cách khất thực và chú nguyện v.v... Svastika không ngờ kiếp chăn trâu của mình giờ đây lại được con của Phật chỉ dẫn tận tình. Cậu vô cùng sung sướng, nhất là khi được thầy Xá Lợi Phất làm lễ xuống tóc.

Trong lễ thọ giới của Svastika, có Đức Phật tham dự và chính thầy Xá Lợi Phất là giới sư truyền giới. Sau khi im lặng chú nguyện, thầy cạo vài đường tóc trên đầu Svastika rồi sau đó La Hầu La tiếp tục hoàn tất việc cạo trọc đầu cho vị giới tử mới. Ôi! Hạnh phúc làm sao!

Chỉ ba ngày sau khi về đến tu viện Trúc Lâm là cậu bé chăn trâu được tẩy sạch mái tóc trần ai. Tân tu sĩ Svastika Cát Tường biết mình đã được Đức Phật giải thoát khỏi nghiệp cùng đing. Tu sĩ chúng nghiệm rằng giáo lý khẳng định "nghiep" của mỗi người là cố định, không thể thay đổi như kinh điển Vệ Đà của giai cấp quý tộc Bà La Môn từng giảng dạy là sai. Rõ ràng là người ta có thể chuyển nghiệp xấu thành tốt theo ý mình muốn. Nhưng chính Svastika cũng thấy mình phải dày công tu học theo sát gương các vị đồng môn khác, dù người đó nhỏ tuổi hơn như La Hầu La, thì việc chuyển nghiệp của mình mới được

viên mãn. Lời Phật dạy sau đây xác minh chân lý đó.

Tại tu viện Trúc Lâm, sau bữa ăn trưa, trời trong sáng, các tu sĩ trải tọa cụ ngồi dưới bóng tre xanh mát; có nhiều con sóc dạn dĩ bò quanh quần bên người rồi trèo lên các thân tre đùa mắt long lanh nhìn xuống hàng trăm tu sĩ đang ngồi quây quần chung quanh đấng Thế Tôn.

Đức Phật lúc ấy ngồi trên một chiếc chõng tre cao hơn mọi người chõng và gang tay để ai cũng dễ nhìn thấy. Dáng điệu Ngài uy nghiêm như con sư tử chúa ngồi giữa bầy sư tử. Ngài đùa mắt từ hòa nhìn khắp đại chúng và ánh mắt ngừng lại nơi Svastika (Cát Tường) và La Hầu La đang ngồi, Người mỉm cười nói:

Hôm nay tôi muốn nói chuyện với đại chúng về việc chăn trâu và thế nào là một em bé chăn trâu giỏi. Một em bé chăn trâu giỏi là một em bé có thể dễ dàng nhận ra được trâu của mình, biết hình tướng của mỗi con trâu, biết cách cọ xát tắm rửa cho trâu, biết chăm sóc những vết thương cho trâu, biết đốt khói un để trâu khỏi bị muỗi đốt, biết tìm đường đi an toàn cho trâu, biết thương yêu trâu, biết tìm bến tốt để cho trâu qua sông, biết tìm chỗ cỏ non và nước uống cho trâu, biết bảo trì những vùng thả trâu và cuối cùng là biết để cho những con trâu lớn làm gương cho những con trâu nhỏ.

Ngừng một lúc, Phật giảng tiếp:

Này các vị khất sĩ! Một tu sĩ giỏi phải làm tương tự như em bé chăn trâu. Nếu em bé chăn trâu giỏi biết nhận ra được trâu của mình, thì người xuất gia phải biết nhận ra được những yếu tố tạo nên sắc thân của mình. Nếu em bé chăn trâu biết được hình tướng của mỗi con trâu trong đàn trâu của mình thì người xuất gia cũng phải thấy được những hành động nào của thân, của miệng và của ý là những hành động đáng làm và những hành động nào là những hành động không đáng làm. Nếu em bé chăn trâu biết cách cọ xát tắm rửa cho trâu, thì người xuất gia cũng phải biết buông xả và gột rửa khỏi thân tâm những tham dục, si mê và hờn oán.

Nếu bé chăn trâu biết chăm sóc những vết thương cho trâu, thì người xuất gia cũng phải biết hộ trì sáu căn của mình là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý để cho sáu đối tượng tức là sáu trần không thể lung lạc được mình. Nếu em bé chăn trâu biết đốt khói un trâu để trâu khỏi bị muỗi đốt, thì người xuất gia cũng phải đem đạo lý giải thoát để dạy cho người chung quanh để họ tránh được những khổ đau đang dấn vật trong tâm hồn họ. Nếu em bé chăn trâu biết tìm đường đi an toàn cho trâu, thì

người xuất gia cũng phải biết tránh những con đường đưa tới danh lợi, sắc dục, quán rượu, hí trường.

Đưa mắt từ mền nhìn qua đám đệ tử và dừng lại lâu hơn với Cát Tường, Ngài nói tiếp:

Nếu bé chăn trâu biết thương yêu trâu, thì người xuất gia cũng phải biết quý trọng những niềm an vui do thiên tập đưa đến. Nếu bé chăn trâu biết tìm bến tốt cho cho trâu qua sông, thì người xuất gia cũng phải biết nương vào diệu lý bốn sự thật để biết bến biết bờ. Nếu bé chăn trâu biết tìm chỗ cỏ non và nước uống cho trâu, thì người xuất gia cũng phải biết rằng bốn lãnh vực quán niệm là mảnh đất tốt nhất để làm phát sinh giải thoát. Nếu bé chăn trâu biết bảo trì những vùng thả trâu, không tàn hại phá phách môi trường nuôi trâu, thì người xuất gia cũng phải cẩn thận và dè dặt trong việc tiếp xúc với quần chúng và thu nhận của cúng dường. Nếu bé chăn trâu biết dùng những con trâu lớn làm gương cho những con trâu nhỏ, thì người xuất gia cũng phải biết nương vào đức hạnh và kinh nghiệm của các bậc thầy đi trước.

Một vị khất sĩ biết làm đúng theo mười một điều vừa nói thì có thể đạt quả vị La Hán trong vòng 6 năm tu học. (Trích y Đường Xưa Mây Trắng của Thiền sư Thích Nhất Hạnh).

Tu sĩ Cát Tường nhìn Đức Phật, cũng vừa chạm phải ánh mắt dịu hiền như đấng tử phụ nhìn mình. Cậu hồi nhỏ lại chuyện 10 năm trước, quả thật, nhận diện được nhu cầu và thói quen của mỗi con trâu để sẵn sóc cho vừa lòng chủ, đối với người trưởng thành có khi không phải là chuyện dễ dàng, thì với cậu bé 11 tuổi, cái tuổi chỉ biết nô đùa vô tư lự mà biết chăn trâu theo cách đó, quả thật là điều đặc biệt. Nhưng dù sao thì nghiệp cùng định bất buộc phải làm để sống thì nghề dạy nghề, mới không biết thì sau cũng phải biết.

Chủ Đức Phật nguyên là con vua, trừ 6 năm xuất gia tìm đạo, còn lại là quãng đời sống trong cung vàng điện ngọc, làm cách nào biết được rành rẽ cách chăn trâu của hạng ngoại cấp?

Thì ra những gì Svastika Cát Tường kể lại cho Đức Phật nghe lúc Ngài chưa đắc đạo chẳng những được Ngài nhớ vanh vách mà còn áp dụng việc thực tế này thành một thời Pháp thoại đầy ý nghĩa.

Phật giảng giáo lý cho đại chúng mà Cát Tường tưởng Ngài giảng riêng cho mình. Cho nên tuy cả đời chưa hề được cấp sách đến trường, mà lại là giới tử mới toanh của tu viện, nhưng Cát Tường cũng hiểu tổng quát được bài giảng thâm sâu này. Còn những danh từ như "sáu căn",

"sáu trần", "bốn sự thật" và "bốn lãnh vực quán niệm" rất mới lạ, Cát Tường tự nghĩ sẽ nhờ chú La Hầu La giải thích kỹ.

Như đọc được từ tưởng đùa học trò mới, Đức Phật giảng tiếp về việc chọn con đường an toàn cho trâu đi. Rằng nếu con đường có nhiều gai góc, trâu có thể bị thương và vết thương có thể làm loét. Nếu người chăn trâu không biết cách trị vết thương cho trâu thì trâu có thể lên cơn sốt và lẩn ra chết. Sự tu học cũng giống như thế. Nếu ta không tìm chánh đạo mà đi thì sẽ bị thương tích trong thế xác lẩn tâm hồn. Những vết thương do các độc tố "Tham, sân, si" làm cho ung thối sẽ có thể làm cho hư hỏng cả sự nghiệp giác ngộ...

Đến đây Phật ngừng nói và vẫy tay bảo Cát Tường tiến lại gần Người. Khi cậu chăn trâu với cái đầu trọc mới toanh đã ngoan ngoan đứng chấp tay búp sen bên cạnh Ngài, Đức Phật tươi cười giới thiệu với đại chúng:

Mười năm trước, tôi đã được gặp cậu Svastika Cát Tường, trước ngày thành đạo. Chính cậu đã cho tôi những mô cỏ Kusa (cỏ Cát Tường) để làm tọa cụ trải dưới gốc cây bồ đề mà ngồi cho tới ngày đắc đạo. Lúc ấy cậu mới 11 tuổi. Những điều tôi được biết về nghệ thuật chăn trâu là do chính Cát Tường dạy cho tôi hồi đó. Tôi biết Svastika đã là một em bé chăn trâu giỏi; và tôi tin tưởng vị khất sĩ Svastika Cát Tường hôm nay cũng sẽ là một vị khất sĩ giỏi trong ngày mai.

Mọi con mắt đổ dồn về phía Cát Tường. Mọi người chấp tay búp sen để chào cậu. Cát Tường lật đật chấp tay chào lại mà hai tai và hai má đỏ bừng...

*

Buổi pháp thoại về Kinh Chăn Trâu này chẳng những đánh đổ những quan niệm sai lầm về Phật giáo mà còn nói lên được cái tinh túy của Phật pháp:

- Đức Phật không chú ý đến siêu hình hay những lý thuyết trừu tượng. Ngài chú ý đến vấn đề bản thân và giải thích những vấn đề ấy một cách cụ thể. Bắt đầu bằng sự tập trung quan sát.

- Từ việc quan sát thực tế 11 cách chăn trâu, Đức Phật đã dạy các tu sĩ 11 cách tu tâm mà hiện nay mọi người mọi giới đều có thể thực hiện để tự tạo an lạc cho mình và cho người (Tranh Chăn Trâu tức Mục Ngưu Đồ, có dịp sẽ đề cập tới chi tiết).

Bài này chỉ xin nêu tổng quát: Trâu là tâm thức trong bản thân mỗi người. Mục tử tức là ý chí của người đó. Chăn là tự đổi

mọi theo tiêu chuẩn đạo đức xã hội và đạo đức tâm linh. Đối với người xuất gia, phải tự buộc ý chí mình chủ không phải tùy nguyện. Kinh Di Giáo có ghi rõ:

"Các thầy tỷ kheo, đã ở trong tịnh giới thì phải chế ngự 5 thủ giác quan không cho phóng túng. Như kẻ chăn trâu, cầm gậy mà coi giữ, không cho phóng túng, phạm vào lúa mạ của người... Năm thủ giác quan do tâm chủ động, vì vậy các thầy lại phải chế ngự tâm mình... Phóng túng tâm ra thì làm tan nát việc thiện của người, chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì không thành".

- Biết tìm kiếm nhận diện được vóc dáng của "con trâu" tức cái tâm của mình, là điều khó; rồi còn phải kèm kẹp tẩm rửa cho nó "sạch sẽ" để khỏi bị súng thổi đau đốn, lại càng khó hơn vì nó đòi hỏi một nghị lực dồi dào của người chủ trâu lắm rồi. Nhưng Đức Phật không chịu ngừng lại ở đó, mà còn muốn các con của Ngài phải làm việc khó khăn hơn nữa: *Ngài muốn đệ tử Phật phải đi "dạy" người chung quanh để giúp họ sống an lạc như chính mình.*

Đời là bể khổ. Phải biết tìm nguồn gốc của khổ đau mà chỉ cách diệt khổ. Nếu trâu đau vì bị gai góc làm bị thương do người chủ chăn trâu không chọn đúng đường cho trâu đi, thì hãy dạy Bát Chánh Đạo; nếu trâu đau vì bị muỗi cắn thì dạy cách đốt khói un muỗi v.v...

Điều này cho ta thấy để trở thành con Phật, người Phật tử không thể nào sống tiêu cực, yếm thế được như nhiều người lầm tưởng. Mà trái lại, Phật tử phải tích cực dùng ý chí để kèm kẹp con trâu của mình đừng đi hoang làm hại mình, hại đồng lúa hàng xóm. Rồi còn phải xông xáo vào đời, sáng suốt, dùng trí tuệ, tùy thời, tùy cảnh mà "đem đao lý giải thoát để dạy cho người chung quanh để họ tránh được những khổ đau đang dần vật trong thâm tâm họ".

Một khía cạnh độc đáo khác của Đức Phật là, tuy nhận trao cho các đệ tử trách nhiệm phải đi truyền bá đạo Cứu khổ của Ngài cho nhân loại, nhưng Ngài không hề cho rằng Ngài chủ trương một chủ thuyết và chủ thuyết của Ngài là luôn luôn đúng và đúng nhất trong thiên hạ.

- Khi trả lời câu hỏi rằng thế gian có rất nhiều vị thầy, người nào cũng cho lý thuyết của mình là đúng, thì làm sao biết được ai đúng? Ai sai? Phật đã dạy rằng đừng tin ai đúng sai vì người đó có quyền thế, vì điều đó được ghi vào kinh điển (cả kinh Phật), hay vì điều đó nghe có vẻ hữu lý... Mà chỉ nên kết luận việc nào đúng sai sau khi đã trải nghiệm nó bằng chính bản thân ta.

Sau đó, thấy điều nào có hại cho mình và cho người thì bỏ, đừng làm.

Thí dụ như trên đây, Phật dạy phải kèm chế tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý của mình để diệt bỏ "Tham, sân, si". Trong "THAM" Phật dạy: đừng tham hút sách, rượu chè, sắc dục. *Phật bảo ta đừng vội tin lời này là đúng vì đó là lời Phật dạy.* Mà hãy chúng ta nghiệm bản thân xem, sự đam mê cờ bạc, rượu chè, sắc dục có phải xuất phát từ sáu căn, sáu trần mà ra? Có phải nó là độc tố hại mình và hại người không? Nếu qua bản thân nhận biết và thấu hiểu được đam mê những thứ đó thì tan nhà hại cửa, phá hoại hạnh phúc của mình và của người thì chừng đó hãy kết luận lời dạy của Phật là đúng. Tự mình chứng nghiệm đó là nguồn gốc của khổ đau; thì mình mới từ bỏ tham đắm; do đó mình được an lạc. Rõ ràng Phật pháp không là một mô lý thuyết suông, mà là một công thức cụ thể như trong khoa học thực nghiệm. Chỉ cần con người, bất luận theo tôn giáo nào, miễn áp dụng công thức đó đều cũng giải khổ đau được cho tâm hồn của mình và của người. Hạnh phúc hay đau khổ là do chính mình tạo ra, không có một quyền lực vô hình nào ban phúc hay giáng họa cho mình, kể cả Phật cũng không có quyền thưởng phạt ai.

Dù ngồi suốt ngày tụng kinh sám hối mà bản thân không từ bỏ tham, sân, si thì đừng than thở là "nghiệp" mình xấu quá, cầu Phật hoài mà Phật không cứu khổ cho mình! Cho nên Đức Phật giải thích: *"Giáo pháp của tôi là một phương tiện để vào thực tại chứ không phải để mô tả thực tại. Giáo pháp của tôi là thực tập chứ không phải để thờ phụng và ca ngợi. Chiếc bè là để qua sông chứ không phải để vác lên vai mà tự hào. Giáo pháp Phật giáo là chiếc bè, phải sử dụng nó mà qua sông để sang bờ bên kia, bờ giải thoát khỏi bể khổ trầm luân"*.

- Người Phật tử chẳng những phải biết sử dụng chiếc bè để cứu khổ cho mình mà còn phổ biến chiếc bè để cho nhiều người khác cùng lên bờ vượt biển. Đức Phật luôn luôn dùng chính thân, khẩu, ý của Ngài để làm ngọn đuốc soi đường, làm gương cho hậu thế như ta đã thấy: Sau khi thành đạo, Đức Phật không ngồi yên, Ngài đi khắp nơi dạy về "chiếc bè cứu khổ" của Ngài, mà trên bè đó, những giai cấp cùng đinh như Cát Tường cũng được có chỗ ngồi xứng đáng. Mà không ai trước khi làm Thầy lại không trải qua thời làm học trò, kể cả Đức Thế Tôn.

Sự kiện bé chăn trâu ngoại cấp như Svastika được Phật giới thiệu với tăng đoàn tại tu viện Trúc Lâm, rồi được gần

400 người chấp tay chào, những người đó gồm phần đông là hoàng thân quốc thích, vương tôn công tử... Và đặc biệt, chính Phật nhìn nhận: *Ngài nói được pháp thoại Kinh Chăn Trâu là nhờ Svastika "dạy" Ngài từ mười năm trước!*

Điều này cho thấy Phật giáo là đạo nhập thế để cứu khổ, đem lại công bằng, bình đẳng và nhất là không thụ động ngồi yên chịu cho số mạng định đoạt cuộc đời mình. Tóm lại, chỉ có Đức Phật mới có đủ hùng lực chuyển nghiệp của giai cấp người chăn trâu như thế đó, bằng tình thương và bằng lòng khiêm cung cầu học, dù học với giai cấp thấp thỏi. Ở đây ta thấy rõ hậu quả quan trọng của tình thương Từ Bi. *Có tình thương vị tha đó thì không còn chỗ trống nào trong tâm để chứa chấp Sân Hận và Tự Ái.*

Không tú ái thì mới chịu học với người, có học với người thì mới đủ kinh nghiệm để dạy người.

Cái tinh túy của Phật pháp là chỗ đó: Tuy cao thâm nhưng dễ hiểu, thấy như bất động mà rất năng động, khiêm cung, tự tin, lạc quan và thực dụng...

- Dùng chứng nghiệm bản thân để giải thích hiện tượng chung quanh đòi hỏi một sự quan sát thực tại mà ai cũng kiểm chứng được là phương pháp khoa học thực nghiệm mà hiện giờ bất cứ ngành khoa học nào cũng đang áp dụng. Như chỉ cần quan sát việc làm thực tế của em bé chăn trâu mà Đức Phật tạo thành kiến thức có thể giải thích được "Tứ Diệu Đế", "Bát Chánh Đạo", "Sáu Căn", "Sáu Trần", "Ngũ Uẩn", "Tứ Niệm Xứ" v.v...

- Cách quan sát rồi dùng kiến thức lý giải của Đức Phật giống như phương pháp khoa học thực nghiệm nên đạo Phật hiện nay rất được các nhà trí thức Tây Phương chú ý. Bằng chứng là chính nhà Bác học Albert Einstein đã viết trong bài tự thuật rằng, ông là người không tôn giáo, nhưng nếu sau này theo tôn giáo thì ông phải chọn Phật Giáo.

- Do có tinh khoa học thực nghiệm từ bản thân đó mà Phật giáo dễ dàng hội nhập từ văn hóa này đến văn hóa khác, vì *Phật pháp chú trọng đến việc chuyển hóa nội tâm* hơn là ở bên ngoài. Mà nội tâm của bất cứ con người thuộc hệ thống văn hóa nào cũng muốn tránh khổ tìm vui. Vì Phật giáo chú trọng đến việc trau giồi trí tuệ để đạt mục tiêu đó chứ không chú ý đến hình thức vật chất bên ngoài như ăn mặc, trang điểm hay nghi thức tụng niệm, lễ bái...; nên bất cứ sắc tộc nào, theo hệ thống tôn giáo, văn hóa nào cũng có thể hiểu và làm theo để được an lạc.

Vì hệ ai thực hành theo lời Phật dạy là chuyển được nội tâm của mình, hướng về

điều thiện là tìm được hạnh phúc; và chỉ có hạnh phúc trong nghiệp thiện của nội tâm mình, đem lại lợi lạc cho nhiều người khác mới là hạnh phúc bền vững.

NIỀM TIN CHUYỂN NGHIỆP

Trên đường hành hương chúng tôi có đến Khố Hạnh Lâm, nơi đây có ngôi miếu nhỏ thờ hình cô bé Sujata đang dâng bát sữa cho Phật. Chúng tôi nghĩ người làm miếu này chỉ chú trọng đến việc khuyến khích những gì chúng sinh nên làm cho Phật (cúng dường, thờ phượng) chứ không tượng trưng đúng những gì Phật muốn làm cho chúng sinh. Và vì đó mà Phật giáo mới hiện hữu.

Theo thiên ý, nếu có thêm tượng hình em bé chăn trâu Svastika để biểu trưng những gì Đức Phật muốn làm cho muôn loài thì đúng nguyện vọng của Ngài khi ngồi tu khổ hạnh ở Khố Hạnh Lâm này hơn. Trong sách Phật giáo, cô Sujata và Svastika là hai em bé đầu tiên được có mặt ngay lúc Đức Phật vừa mới ngộ đạo. Nhưng công trình của cô gái chỉ ghi là dâng sữa cứu tinh Samôn Gotama khi Ngài bị xiêu sau 6 tháng tu ép xác rồi không thấy nhắc đến nữa. Còn Svastika thì còn tiếp tục hiện diện bên Đức Phật từ năm 21 tuổi cho đến 48 tuổi, tức lúc Đức Phật nhập niết bàn. Chính câu chuyện Cát Tường và Kinh Chăn Trâu nói lên cái tinh túy, cốt lõi của đạo Phật: không chấp nhận "nghiệp" như một định mệnh do một quyền lực nào bắt con người phải chịu vậy suốt đời. Nếu vậy thì Phật giáo không cần thiết phải hiện hữu. *Chính biết con người bị nghiệp do mình tạo ra, nhưng bằng ý chí điều phục cái "tâm" mình, con người nhất định có thể chuyển nghiệp xấu thành tốt. Từ đó giải thoát được khổ đau. Cũng chính vì đó mà Thái tử Sĩ Đạt Ta mới từ bỏ ngôi vua nhất thời để đi tìm chất liệu đồng "chiếc bè cứu khổ" gửi đi khắp nhân loại và được làm Đức Thế Tôn trường cửu.*

Thiết tưởng nơi Khố Hạnh Lâm nên có thêm tượng hình của Svastika Cát Tường mỗi nêu bật được khía cạnh lạc quan vì niềm tin chuyển nghiệp, ý chí xông pha vào đời để kiến tạo một xã hội bình đẳng không giai cấp, không hận thù và chan chứa tình thương Tử Bi mà Đức Thích Ca Mâu Ni Phật muốn cho nhân loại được chúng nghiệm để từ giải thoát khỏi khổ đau.

Chúng tôi cũng đã lội xuống dòng sông Ni Liên là nơi Trâu, người chăn trâu và cả Phật (khi tìm đạo và lúc đắc đạo) cùng tắm trên dòng sông lịch sử này.

Sự kiện trâu, người chăn trâu và cả Phật cùng sử dụng chung dòng sông này

cùng những lời Đức Phật dạy người chăn trâu đã nói lên cái cốt lõi tinh túy của Phật pháp.

*

Trên đây là vài cảm nghĩ trong chuyến hành hương về xứ Phật.

Bây giờ xin trở lại việc năm hết Tết đến của chúng ta. Khi quý vị đọc bài này thì Năm con Trâu có thể đã thuộc về dĩ vãng.

Nhưng nếu vị nào trong năm Đinh Sửu đã làm việc hết sức, cứ xử hết lòng mà vẫn bị đối xử oan khiên thì hãy lấy "nghiệp" con trâu và "người chăn trâu" mà noi gương.

Vì là gia súc tối cần thiết cho việc sản xuất lúa gạo, nhất là thời cổ xưa chưa có máy cày, nên trâu không chỉ là tài sản (tuy quý giá nhưng vô tri) mà còn là một phần tử thân thương trong gia đình:

Trâu ơi ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cấy cày vốn nghiệp nông gia

Ta đây trâu đấy ai mà quản công

Những chữ "ta" và "trâu" lập đi lập lại trong 4 câu ca dao trên đây nói lên quan hệ chặt chẽ giữa người và trâu trong cái "nghiệp" nông gia.

Nghiệp của con trâu thì ai cũng biết đây là một gia súc gánh vác hết mọi việc nặng nhọc rồi còn bị đánh đập bằng roi "thá, v!" để đi cho đúng những luống cày sâu bất kể mưa to gió rét, hầu mạt gieo được tốt, lúa trở đầy bông cho con người có cơm ăn no lòng để sống.

Nhưng có được cuộc sống rồi con người còn giết cả trâu để cầu cho cuộc sống của mình được tốt đẹp hơn trong những đại lễ để cầu cho quốc thái dân an hay mưa thuận gió hòa, như lễ Tế Nam Giao, Tế Xã Tắc hay Tế Thần.

Con người hưởng lợi nhờ trâu, mà hề cái gì xấu thì lôi trâu ra mà tượng trưng: *ngư như trâu, đàn khảy tai trâu, lũ đầu trâu mặt ngựa...*

Tinh đời là thế. Dù cuộc sống lệ thuộc vào trâu, nhưng củ chửi trâu là ngư, là dũ, là ác... vậy mà khi tới mùa gieo mạt thì lại đổi giọng ngọt ngào: *"trâu ơi, trâu ơi... đi cày với ta..."*

Tuy vậy cái "nghiệp" bạc bẽo của trâu cũng nên được một bài học cho loài người. Đó là khi một người thương yêu và đã nhận ơn ai mà muốn trả ơn người đó, vì đã không thể đền đáp đủ khi còn sống, lại thì khi chết sẽ *"làm thân trâu ngựa đền bù trúc mai..."*

Như vậy cái kiếp ngựa trâu tuy có khổ đau, nhưng vẫn tượng trưng được lòng biết ơn, đức tánh trung hậu bền bỉ, cả đến khi chết cũng còn muốn làm vui lòng người mình đã thọ ơn. Vậy những người sống tội

lỗi buông thả theo tham, sân, si là đã phản bội ơn cha mẹ sinh thành, ơn gia đình, ơn xã hội đã tạo ra con người là mình... thì những người ấy cần nghiền ngẫm lại kiếp con trâu và lời Phật dạy trong bài này để thấy rõ chính mình mà sám hối, lo tu tâm. Trễ còn hơn không.

Cùng là nhân tố trong nghề nông, mà cái nghiệp con trâu là như thế, còn cái "nghiệp" của người chăn trâu thì sao? Dĩ nhiên còn tùy những việc thiện ác của họ trong quá khứ; nhưng ta có thể thấy được tương lai của một người qua việc làm của người đó vào thời hiện tại.

Cho nên dù năm con Trâu sắp hết, sẽ qua hay đã qua, nhưng mong mọi người chúng ta vẫn vui sống, làm việc "như trâu" mà dù phải sống theo "nghiệp" con trâu thì đừng thổi chí, đừng oán hờn; mà vẫn tiếp tục làm điều lành và vẫn hành thiện là mình đã làm lợi lạc cho người khác.

Như vậy chắc chắn nghiệp xấu sẽ được chuyển thành tốt. Câu chuyện Người Chăn Trâu tại làng quê Ấn Độ là một bằng chứng hùng hồn.

Việc chuyển nghiệp này được Đức Phật Thích Ca giảng dạy, người chăn trâu Svastika chỉ việc nghe, hiểu và làm theo là đã từ giải thoát ra khỏi giai cấp cùng khổ.

Qua sự "chuyển nghiệp" của người chăn trâu Svastika, thì Đức Phật đã làm một cuộc Cách Mạng Vĩ Đại xóa bỏ giai cấp mà không đổ một tí máu; chỉ dùng "Thân, Khẩu, Ý" của Ngài để hành nghiệp thiện là chống lại thuyết **"nghiệp báo không thể thay đổi"** do kinh điển ghi lại từ ngàn xưa.

Việc trâu, người chăn trâu và cả Phật cùng sử dụng chung dòng sông cho chúng tôi niềm tin tưởng sự chuyển nghiệp từ loài súc sanh, tới con người rồi thành Bồ Tát quả thật chỉ cách nhau màn nước sông Ni Liên mỏng manh, có thể thấy được. Nhưng mỏng hay dày, chuyển được hay không, lâu hay mau, tất cả đều tùy thuộc sự quyết tâm của người trong cuộc.

Nghiệp do từ tưởng hành động của chính mình tạo ra. Việc làm hôm nay của mình tạo ra kết quả ngày mai cho chính mình. Do đó tự mình có thể chuyển nghiệp ác thành thiện bằng chánh niệm và tình thương Tử Bi...

Đức Phật đã xây đắp một con đường và trao cho ta bó đuốc. Mong tất cả hãy đứng dậy, vững tin, tự cầm đuốc mà đi vào Chánh Đạo.

Ước mong bài báo Xuân dù đến muộn này mang lại cho quý độc giả niềm tin và nguồn vui sống suốt năm mới Mậu Dần.

*Miền Bắc Cali,
mùa Tết Niên Đinh Sửu
Ngày 20 tháng 1 năm 1998*



Vườn thơ Viên Giác

■ Phù Vân phụ trách

THƠ ĐƯỜNG

Trong không khí thanh khiết đầu xuân, chúng ta bỏ lại sau lưng những phiền muộn riêng tư, những khắc khoải thời thế để thành thời trở về cõi mù xa của phương trời viễn mộng, trở về triều đại nhà Đường với nền thơ văn học thuật nổi danh một thời:

*Văn như Siêu-Quát vô tiền Hán (1)
Thi đảo Tùng-Tuy bất thịnh Đường (2)*

Vua Tự Đức, một vị vua nổi tiếng thông minh, siêng năng, nhân hậu và có hiểu của triều Nguyễn đã ca ngợi các vị danh sĩ đương thời: văn chương của Nguyễn văn Siêu và Cao Bá Quát còn hơn cả những văn nhân của thời tiền Hán; thi phú của Tùng Thiện Vương và Tuy Lý Vương còn nổi bật hơn cả thi nhân của thời thịnh Đường.

Nhân dịp đầu năm, xin đốt một lò trầm, thắp một nén nhang để hướng lòng tưởng nhớ đến tiền nhân. Trong hương khói phiêu linh đó, ta tưởng như mình đang sống trong khung trời văn học sáng ngời của đời Đường (618-906).

Vào thời sơ Đường, ta sẽ gặp lại một Vương Bột với lối văn trau chuốt hoa mỹ trong bài phú Đăng Vương Các hay gặp một Lý Hoa lỗi lạc trong bài Điếu Cổ Chiến Trường.

Vào thời thịnh Đường, ta sẽ có dịp tưởng kiến với các văn nhân đã có công khôi phục lại nền văn học cổ của đời nhà

Hán như Trần Tử Ngang, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Liễu Tông Nguyên và Hàn Dũ với chủ trương "văn dĩ tải đạo" (văn dùng để chở đạo lý). Đây là thời đại hoàng kim của thi ca. Các thi sĩ thời bấy giờ được vua quan và thú dân mến mộ. Do đó thơ có đủ màu sắc, khuynh hướng, diễn tả được những cảm nghĩ chân thành của thi nhân. Nhờ đó, nhân tài được phát hiện như Lưu Vũ Tích, Cao Thích, Vương Xương Linh, Sầm Tham, Mạnh Hạo Nhiên, Vương Duy, Giả Đảo, Thôi Hộ. Trong số đó, người có tài hơn hết và được xem là một vị trích tiên là thi hào Lý Bạch.

Đến đời tàn Đường, ta còn gặp những danh tài khác như Đỗ Mục, Lý Thường Ẩn...

Tuy nhiên gần gũi với chúng ta hơn, trong nền văn học Việt Nam cũng xuất hiện nhiều danh sĩ tài hoa. Qua đó chúng ta sẽ được diện kiến với cụ Tiên Điền Nguyễn Du, với triết lý Phật Giáo cao siêu trong Truyện Kiều và các danh tác khác như Thanh Hiên tiền hậu tập, Nam Trung tạp ngôn, Bắc Hành thi tập. Chúng ta còn gặp Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, nhà thơ nổi tiếng giữa hai thế kỷ 19,20, với lòng triu mến quê hương trong các tác phẩm: Khối tình con, Khối tình, Lên Sáu, Lên Tám, Đai Giường, Giấc Mộng Con. Rồi may ra chúng ta có dịp hội kiến với danh nhân Tam Nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến, người có tấm lòng yêu nước thiết tha qua những vần thơ nhẹ nhàng đượm tình quê hương dân tộc: Quê Són thi tập và Tự Trào, Tuổi già, Ông Tiến Sĩ Giấy...Hoặc chúng ta cũng gặp được Chu Mạnh Trinh, một nhà thơ phong lưu lãng mạn trong Hương Sơn Phong Cảnh, Hương Sơn Nhật Trình Ca, Thanh Tâm Tài Nhân thi tập. Chúng ta cũng có thể gặp cụ Tú Trần Tế Xương lỗi thời lỗi vận, ngông nghênh trác táng qua các bài: Thôi Đồi, Tết Đền, Đưa Cho Vợ... Hoặc gặp được nữ sĩ Hồ Xuân Hương số sáng, trần tráo trong hầu hết các tác phẩm: Đánh Đu, Cái Quạt, Thiếu Nữ Ngủ Ngày. Ngược lại, Bà Huyện Thanh Quan nghiêm túc và chất chứa tấm lòng hoài cổ

qua các tác phẩm: Qua Đèo Ngang, Thăng Long Thành Hoài Cổ, Chùa Trấn Bắc, Cảnh Thu, Chiều Hôm Nhỏ Nhà...

Tóm lại, dù trong nền học thuật của đời Đường hay trong nền văn học của Việt Nam, khi đã đi vào cõi thơ Đường thì chúng ta phải gặp những niêm luật, vần điệu khắt khe. Thất niêm, bát đối, khổ độ, lục vận, cưỡng áp là những điều không thể chấp nhận. Những thi gia sau này, nhận thấy những ràng buộc khó khăn, nên đã đặt ra lệ "bất luận" (không kể đến) mà chúng ta thường nghe "nhất tam ngũ bất luận; nhị tứ lục phân minh" trong một bài thơ thất ngôn bát cú. Chỉ với 8 câu, 56 chữ mà cách bố cục của một bài bát cú cũng đã tạo một khuôn khổ nhất định với bốn bộ phận: đề (câu 1: phá, câu 2: thừa), thực (câu 3,4 đối), luận (câu 5,6 đối) và kết (câu 7,8) để làm sao vẽ nên một bức tranh có ngoại cảnh của tạo vật và có nội cảnh của tâm giới...

Tôi không ghi lại chi tiết về thể thơ Đường luật, nhưng tôi chỉ nhắc các thi hữu lưu tâm khi bước vào cõi thơ Đường, có dịp coi lại phần niêm luật để có thể xướng họa với cao nhân. Để đáp lại tấm thịnh tình của các thi hữu đã hưởng ứng lời kêu gọi, người phụ trách vườn thơ cũng mạo muội họa lại để kính tặng cho mỗi thi hữu một bài.

Ngoài ra, vì trang báo có hạn nên tôi không thể giới thiệu hết những bài Đường thi do nhiều thi hữu khác đóng góp. Mong quý vị hoan hỷ.

*

Người hưởng ứng lời kêu gọi sớm nhất là anh Hồ Trường An- một nhà văn nổi tiếng. Truyện ngắn, truyện dài của anh được đăng hầu hết trên báo chí Việt ngữ ở hải ngoại. Nhưng ít ai biết đến Hồ Trường An cũng là một nhà thơ- một nhà thơ trung hậu thấm đượm tình quê. Độc giả có thể đã đọc được thơ của anh đã đăng trên báo Viên Giác trong những số đầu tiên hay trong "Tuyển Tập Thơ Viên Giác" xuất bản năm 1989.

Nếu văn của Hồ Trường An đã mang chở những nét độc đáo về văn chương miệt vườn của miền Nam Việt Nam với nhiều tinh tiết chi ly tả cảnh, tả người cho đến những phong tục, tập quán cổ truyền qua nhiều thời đại; thì thơ của anh lại cô đọng nhiều ý tưởng, thấm đượm tình quê, lãng đãng triết lý đạo pháp.

Anh gởi cho tôi 5 bài thất ngôn bát cú. Qua đó, ẩn hiện trong thơ anh nét đan thanh của một xóm nghèo cô quạnh trong những ngày thu mưa:

Vẫn dáng tiêu sơ, vẫn xóm nghèo
Mùa qua còn thoảng chút đầu hiu.

(Thu)

Thơ mở màng như cảnh sương khói tỏa
trên mặt hồ, sóng nước triều lui ngoài biển
vắng:

...
Mông lung khói tỏa gương hồ mộng
Lặng lẽ triều lui sóng biển tình.

(Trong Am Vắng)

Thơ mượt mà lãng mạn như hàng lệ liễu
ngoài cổng sầu mộng chờ đón trăng lên,
như hàng thủy dương cuối bãi mong ngóng
ánh nắng ban mai:

...
Sầu trắng lệ liễu bên rào cổng
Ngóng nắng thủy dương cuối bãi bờ.

(Cuối Đường)

Thơ chứa chan tình tự một thời thơ dại,
để vẫn mãi tra vấn, một lần đi phải chăng
là một lần quên lãng, một lần mất mát?

...
Bước đi nhàu nát thời hoa bướm
Nhặt khói tàn hương tự bấy giờ.

(Cuối Đường)

để rồi thơ than:

...
Thu vừa đến để vàng sân cũ
Người chửa về nên lạnh bếp chiều.

(Thu)

Trong thơ Hồ Trường An còn mang chờ
màu Thiên, triết lý Sắc-Không. Điều đó
chẳng có gì lạ, vì anh một Phật tử thấm
nhuần kinh điển, đạo pháp:

...
Khép song lùa ánh trắng ra cửa
Thấp ngọn đèn hoa, mở quyển kinh.

(Trong Am Vắng)

hoặc:

...
Sóng đời đưa đến trò vân cầu
Tiếng hát vọng vào cuộc bể dâu.

...
Ngủ ông tìm đến bờ kim cổ
Trăng dưới đáy hồ củ thà câu.

(Bóng Mây Kim Cổ)

Cuối cùng xin ghi trọn hai bài thơ tiêu
biểu của Hồ Trường An:

Cầu bắc đôi miền anh đã sang
Sau lưng bỏ lại giấc kê vàng
Dấn thân thuở trước đời hư ảo
Ngoảnh mặt từ đây chuyện huyễn mang
Khói tỏa mộ bia xanh lớp lớp
Mây đan khăn lịm trắng hàng hàng

Lá chửa vàng ủa, thu chửa đến
Giếng lạnh rơi vào không tiếng vang.

(Khóc Anh Phương Hồ)

và:

Một bước đường qua, một bước đau
Hiện trong giếng mắt bóng mây sầu
Sóng đời đưa đến trò vân cầu
Tiếng hát vọng vào cuộc bể dâu
Lỡ vướng cỏ gai nơi đất loạn
Nên thương cây quế chốn rừng sâu
Ngủ ông lần đến bờ kim cổ
Trăng dưới đáy hồ củ thà câu.

(Bóng Mây Kim Cổ)



Người phụ trách xin gửi tặng anh Hồ
Trường An bài họa về tâm trạng của người
vong lữ:

Làm sao dứt bỏ những niềm đau
Những khối ưu tư, những khối sầu
Vẫn mãi vương mang nơi đất khách
Nên đành nặng nợ chốn nương dâu
Tình quê bạn nữ nào quên lãng?
Nợ nước ai người nguyện khác sâu?
Ngàn dặm ra đi, ngàn dặm nhớ
Thơ đau từng ý, xót từng câu!

(Tùy Anh - Ngàn Dặm Nhớ)

Trong muôn ngàn dặm nhỏ đó, tôi chợt
nghĩ đến một người thơ xa ngát muôn
trùng sẽ gửi bài vào giờ phút chót, đó là nữ
sĩ Tuệ Nga. Nhưng tôi làm, vì ông thần
bưu điện từ Hoa Kỳ lại đến sớm. Người ta
đã rõ, thơ của chị vốn nghiêm túc, đài các,
kiêu sa; mà thơ Đường của chị lại còn
mang thêm những nét quý phái, những
ngôn từ mỹ lệ trau chuốt hơn.

Trong cung cách và kỹ thuật tuyệt vời
đó, ta tìm gặp trong thơ của nữ sĩ Tuệ Nga
tấm lòng hoài niệm về cố hương khi xuân
về:

...
Một trời bàng bạc hương hoài niệm
Đôi bến hoang liêu bút ngại ngần
Mùa ấy mai vàng tươi đất mẹ
Xuân này nắng nhạt lạnh vườn tâm.

(Lại Nhỏ Xuân Quê)

Phải chăng trái tim của chị, tấm lòng
của chị cũng chẳng khác gì một vườn tử
tâm ngọt ngào hương thơ của một thời xa
cũ vang vọng tiếng nhạc lời thơ:

...
Mãi ngát hương thơ trời cựu niệm
Còn say ý nhạc khúc dư ba.

(Hương Mùa Cũ)

Nhưng cung bậc âm thanh còn nặng
mỗi sàu thế kỷ. Mong rằng, thi nhân thảo
bút, vần thơ đốt cháy nỗi sầu

...
Nhạc sàu thế kỷ cung hoài cảm
Thơ đốt sàu tứ bút khởi văn.

(Theo Gió Xuân)

Là một Phật tử thuần thành và thấm
nhuần triết lý Phật Giáo như chị Tuệ Nga,
thi màu sắc Thiên vị, an lạc không thể
thiếu trong thơ Xuân của chị:

...
Tha phương tình gửi ngoài muôn dặm
An lạc xuân nao vẫn nguyện thăm.

(Lại Nhỏ Xuân Quê)

Và chị đã nguyện thăm sẽ thà hết
những nỗi muộn phiền thăng trầm thế sự
theo gió xuân về:

...
Bao nhiêu hưng phế sàu kim cổ
Ta thà lên trời theo gió xuân.

(Theo Gió Xuân)

Cuối cùng xin ghi trọn vài bài thơ của
Tuệ Nga:

Sương khói hoàng hôn lạnh bến Tần
Một vòng hư ảnh cánh phù vân
Nhạc sàu thế kỷ cung hoài cảm
Thơ đốt sàu tứ bút khởi văn
Mơ sớm mai vàng tươi ngô trúc
Đội chiều trầm ngát lắng vườn tâm
Bao nhiêu hưng phế sàu kim cổ
Ta thà lên trời theo gió xuân.

(Theo Gió Xuân)

và:

Quê cũ ngàn trùng đã cách xa
Thơ đau thà gió vút Ngàn Hà
Mênh mông đất khách lòng như tuyết
Quạnh quẽ chiều sương mắt đối nhà
Mãi ngát hương thơ trời cựu niệm
Còn say ý nhạc khúc dư ba
Thoảng đây vẫn nét cười quen ấy
Ản hiện lung linh đáy tách trà.

(Hương Mùa Cũ)

Xin mạo muội họa lại để tặng chị Tuệ
Nga:

Mỗi độ xuân về mỗi xót xa
 Lòng ta thêm đắng nỗi quan hà
 Tháng năm tưởng đã quên thân thế
 Xứ lạ nào hay vẫn nhớ nhà
 Đất nước chưa tàn cơn bão tố
 Quê người đã tạm cuộc phong ba
 Ước mơ trong tiết xuân đầm ấm
 Ta lại chung vui một chén trà!

(Tùy Anh - Xuân Nhỏ Nhà)

Uống một tách trà trong tiết xuân đầm ấm là niềm vui khi người phụ trách vườn thơ Viên Giác nhận được sự đóng góp của thi hữu cao niên Cao Tịnh Nguyên từ Thụy Sĩ với những bài xướng họa đã sáng tác từ những năm cộng sản chiếm miền Nam Việt Nam và trong những năm mới đây tại hải ngoại. Tuy chưa có cơ hội tưởng kiến hay thú tử liên lạc, nhưng qua những nét văn chương, hẳn rằng tác giả cũng là một tao nhân mặc khách.

Trước tiên xin ghi lại cảnh hoạt kê do Cao Tịnh Nguyên kể trong thư:

Sau năm 1975, tại Saigon có cặp vợ chồng: chồng là cán bộ cao cấp, còn vợ là dân miền Nam. Một hôm chiếc Cady, loại xe gắn máy nhỏ, bị hư. Ông chồng cán bộ muốn chứng tỏ cho vợ biết mình là người tài giỏi, làm gì cũng được. Ông tháo các bộ phận xe, vất bừa bãi trên cát, rồi gọi bà vợ đem cho ông một cái thau. Ông nghĩ xe bị kẹt xăng, nên ông đổ thêm xăng vào rồi lắc lắc để súc bình xăng. Xong ông dốc ngược chiếc xe lên và bắt bà vợ đội chiếc xe lên đầu để cho xăng chảy xuống thau. Hành động này làm đến ba lần, bà vợ cũng phải gồng mình mà đội chiếc xe đủ ba lần. Tuy thấy quá vô lý về cách súc bình xăng của chồng, nhưng bà vợ không dám hé răng vì ông chồng cán bộ rất khó và cộc cằn. Cuối cùng ông cũng chẳng sửa được và hậm hằm dắt xe... ra tiệm sửa xe gắn máy! Tức cảnh sinh tình, Cao Tịnh Nguyên mới làm bài thơ bát cú như sau:

Chàng Nghếch sao mà ngốc quá thôi
 Máy xe không biết, sửa chi trời!
 Ghi đồng đè nặng lên đầu vợ,
 Sườn sắt oằn tay chú Nghếch tôi!
 Dốc ngược ề ề xe chồng gọng,
 Lay bình inh ịch toát mồ hôi!
 Sửa xe, chính trị không dùng được!
 Thực tế xa vời vẫn Ngốc thôi!
 (Vợ Chồng Chàng Nghếch Sửa Xe)

Dù bị ràng buộc trong những bài họa cho các bạn thơ, nhưng thi hữu Cao Tịnh Nguyên cũng đã diễn đạt rất thực về tình bạn tha thiết bù ngùi khi gặp lại nhau sau nhiều năm xa cách, vì kẻ ở Thụy Sĩ, người ở Nhật:

Xướng (Trần Quốc Huồng):

...
 Cách biệt bao năm lòng khắc khoải
 Chia ly mấy độ luống bùi ngùi!

Họa (Cao Tịnh Nguyên):

...
 Mắt nhìn tận mắt niềm thông cảm
 Tay xiết trong tay dạ ngậm ngùi!

và rất chân thành khi già biệt:

...
 Chưa vui sum họp đã ly biệt!
 Xin hẹn cùng nhau sớm vẫn hồi.

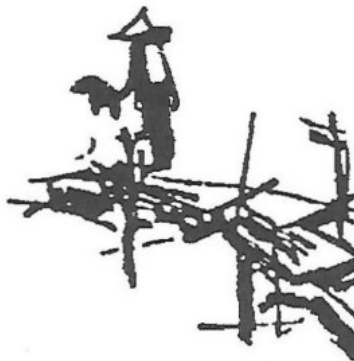
Riêng đối với người bạn thơ hồi còn ở quê hương, Cao Tịnh Nguyên trong bài họa cũng tỏ rõ giữa tình bạn và nợ nước tình nhà:

Xướng (Tần Nguyên):

...
 Ý thơ tô thắm duyên hàn mạc
 Tình bạn nêu cao nghĩa trúc tùng
 Hồ hải lênh đênh chung một hội
 Nước non ngao ngán rẽ hai dòng.

Họa (Cao Tịnh Nguyên):

...
 Ghi lòng nhớ mãi tình tri kỷ
 Tạc dạ chôn sâu nghĩa trúc tùng
 Nợ nước quản chi sâu vạn nẻo
 Tình nhà sá kể rẽ đôi dòng!



Tuy nhiên, tâm trạng và nỗi niềm của tác giả, vì bất lực trước hoàn cảnh đổi đời, nên đành cam chịu những thua thiệt trước những thế lực; danh lợi chẳng khác gì một đám phù vân nên người ta thường tìm đến chốn Thiên Môn để cầu an lạc giải thoát:

Duyên nợ bao giờ mới trả xong?
 Buồn thay cho số kiếp long đong!
 Thương con năm tháng lòng đôi đoạn,
 Nhớ cháu đêm ngày dạ héo hon!
 Thanh tịnh nương mình nơi cửa Phật,
 An vui hành đạo chốn Thiên Môn.
 Lợi danh, phú quý phù du cả!

Giải thoát con đường ta ước mong.

(Nỗ Niềm)

Để đa tạ tấm thịnh tình của người thơ, người phụ trách cũng xin ghi tặng bài họa sau đây:

Thôi thế thì xong, thế cũng xong
 Nợ nần mấy kiếp cũng đi đong!
 Trống tay cho bớt lòng cao ngạo
 Lụn bại cho đầy dạ héo hon!
 Những lúc an vui, xa cửa Phật
 Những lần khốn đốn, đến Thiên Môn!
 Mới hay không dễ tìm an lạc
 Khi bà lợi danh vẫn ước mong!

(Tùy Anh - Tinh Đồi)

Thật không dễ tìm được an lạc, khi mình còn những chuyện phải làm. Do đó, người mà tôi thường liên lạc là nữ sĩ Vân Nương, bà chị cao niên, để được chỉ điểm và nhuận sắc lại một vài điểm trong thơ Đường, thể thơ mà tôi rất ít sáng tác vì cần có nhiều thì giờ để trau chuốt và niêm luật ràng buộc khó khăn. Theo chị, thơ Đường cũng chỉ để "thù tạc, văng lai". Nhưng "thơ là tinh túy gạn lọc từ ngôn ngữ", nên "thơ muôn đời vẫn đẹp và tình người luôn đẹp vì thơ".

Đã được "gọi là thơ, nhất là thơ Đường luật, ví như một cô tiểu thư đài các, thì cần lựa chữ cho có vẻ nên thơ, cho dù chỉ là một chữ đệm thôi".

Cũng như Tuệ Nga, nữ sĩ Vân Nương là một trong những cánh chim của Thi Đàn Quỳnh Dao đã tung bay trong bầu trời thi ca hơn 30 năm từ ngày lập Hội. Nhưng theo cuộc đời, những cánh chim cũng trôi nổi muôn phương, nên khi làm thơ Đường chị có cảm tưởng như đi vào thế giới cô đơn, không có người họa lại. Từ ngày được nhận làm "thi đệ", tôi nhận được rất nhiều bài thơ Đường của chị gửi tặng. Rất tiếc tôi không rành về thơ Đường, nên lâu lâu tôi mới họa lại một bài gửi chị tưởng lăm.

Theo chủ đề của số báo Tân Niên, chị gửi cho tôi một số bài Đường thi và bốn bài Xuân, Hạ, Thu, Đông với những bài họa của lão thi hữu Hà Thượng Nhân.

Trên báo Viên Giác đặc biệt số 100 vào tháng 8.1997, tôi đã giới thiệu cuộc đời và văn nghiệp của chị Vân Nương cũng như của một số văn thi hữu cộng tác với báo Viên Giác. Bây giờ, qua một số bài Đường Thi, người ta có thể tìm thấy ở nữ sĩ Vân Nương những nét đặc thù về:

- Tấm lòng hoài hương lồng trong cảnh sắc xứ người: xuân trên miền lũ thú, dù các loài hoa có khoe nhiều hương sắc, người thơ cũng chỉ nhớ tưởng đến mai vàng:

...
*Xuân dẫu điểm tô muôn sắc thắm
Lòng riêng riêng chỉ hướng mai nhà.*
(Xuân)

Điệp ngữ "lòng riêng riêng chỉ" cũng là một kỹ thuật làm thơ, một nghệ thuật sử dụng ngôn từ trong thơ của Vân Nương qua phần trích dẫn kế tiếp.

Trong miền giá lạnh của xứ người, không ai lại không nhớ đến cảnh nắng ấm ở quê hương:

...
*Trước cảnh giá băng miền lũ thú
Nhỏ vùng nắng ấm chốn quê hương.*
(Đông)

Cảnh sắc đó, nơi đây đã trở nên quen thuộc trong nhiều năm lưu lạc, nhưng người thơ vẫn thấy thiếu vắng đột ngột khói lam chiều của bếp lửa mẹ, bởi tình yêu quê hương đã gắn chặt trong tâm khảm của mỗi chúng ta:

...
*Cảnh ấy người đây quen quá nhỉ?
Thiếu chẳng đột ngột mái nhà xưa!*
(Hạ)

- Thơ mang chõ triết thuyết đạo giáo, phảng phất thiên vị: đã có căn duyên từ nhân quả từ tiền kiếp, thì điều hẹn ước phải được gặp gỡ ở thế gian này:

...
*Chi dễ phai mờ duyên ước hẹn
Đã từ kim cổ hẹn nhân gian.*
(Thu)

hoặc khi tâm bất định, lòng vẫn luôn bị cuốn hút vào cơn lốc tham sân si, thì con người vẫn mãi trôi nổi dập dờn trên bể khổ điêu linh:

...
*Con người nhập thế quay cuồng mãi
Theo sóng triều dâng bước dập dờn.*
(Đông)

- Kỹ thuật sử dụng ngôn từ trong thơ: nhuần nhuyễn, điêu luyện qua điệp ngữ như đã nêu trên, còn làm nổi bật và khẳng định vấn đề:

...
*Dẫu bao mùa chuyển, tâm không chuyển
Hận nước ai người giữ thủy chung?*
(Đếm Bước Muối Năm)

hoặc:
...
*Đã biết phé hưng, hưng lại phé
Dẫu rằng không sắc, sắc là không*
(Xuân Mối).

hoặc:
...
*Nguyệt lên đôn nguyệt thương vườn cũ
Thu tới buồn thu nhỏ cúc xưa.*
(Theo Ngọn Đông Phong)

Điệp ngữ còn làm cho cung bậc âm thanh dập dờn quyến rũ hơn:

...
*Ai cảm ai sầu ai đó nhỉ?
Kìa dòng cổ nguyệt trước song sa.*
(Đường Thi)

Xin ghi lại trọn bài:
*Bút say hào sảng khúc tâm ca
Vẳng vẳng ngàn thu lẫn bóng tà
Thôi Hiệu tìm quê trên khói sóng (3)
Uyên Minh gởi cúc mối duyên già (4)
Những hàng dương liễu lơ thơ biếc
Mấy đóa tường vi thấp thoáng hoa
Ai cảm ai sầu ai đó nhỉ?
Kìa dòng cổ nguyệt trước song sa...*
(Đường Thi)

*Chúa xuân về ngự về kiều sa
Vạn vật bình lên cảnh thái hòa
Phơi phới gió trắng trời viễn xứ
Rộn rảng xe ngựa khách hào hoa
Vừa khi lộc nỡn xanh mầm trở
Là buổi đào khai đỏ ráng pha
Xuân dẫu điểm tô muôn sắc thắm
Lòng riêng riêng chỉ hướng mai nhà!*
(Xuân)

Bài Họa của Hà Thượng Nhân:

*Đây đó tầng xuân cánh én sa
Tan rồi, cuộc chiến vẫn chưa hòa
Quê người tạm dẹp tình sông núi
Ngày rồi càng buồn chuyện cỏ hoa
Vừa nhận tin thơ lòng đã nhớ
Nghe rơi tờ lịch tóc sương pha
Một năm hỏi mấy mùa? Không biết!
Chỉ biết người ơi! nỗi nhớ nhà.*
(Xuân)

*Lịch báo xuân sang giấy nhuộm hồng
Xuân về, hy vọng chuyển non sông?
Nơi đây cánh tuyết tràn băng giá!
Chốn ấy màu mai vẫn mặn nồng?
Đã biết phé hưng, hưng lại phé
Dẫu rằng không sắc, sắc là không
Thấy chẳng bày én mừng xuân mới
Rộn rã hòa vui trước gió lồng.*
(Xuân Mối)

Cuối cùng người phụ trách cũng họa lại để tặng chị Vân Nương:

*Xuân nhuộm trời mây một sắc hồng
Mà xuân lãng đãng giữa dòng sông!
Câu thơ lấp lửng chứa tròn ý
Chén rượu đầy vui kém chất nồng
Thế sự đổi thay, thay lại đổi
Nhân tình không có, có như không!
Mùa xuân tự tại tìm đâu thấy
Chỉ thấy ngoài hiên ngọn gió lồng!*
(Đâu Mùa Xuân Tự Tại - Tùy Anh)

Về nhà thơ Hà Thượng Nhân, qua thu của chị Vân Nương, vì bận rộn nhiều về sinh hoạt văn hóa tại Hoa Kỳ, nên không thể đáp ứng trực tiếp lời kêu gọi của Phú Vân, nhưng qua bốn bài họa vẫn cho chúng ta thấy tinh thần đấu tranh bất khuất của nhà thơ lão thành đối với bạo quyền cộng sản Việt Nam.

Những câu kết của bốn bài họa, nhà thơ đã diễn đạt tấm lòng hoài hương và nỗi nhớ nhà (trong bài Xuân), ngỡ ngác muốn quên nỗi nhục nhân của tháng Tư năm 1975 (trong bài Hạ), nhớ và hận thù cộng sản cướp công cách mạng tháng Tám năm 1954 (trong bài Thu) và cuối mùa Đông ước vọng một mùa Xuân chiến thắng Đống Đa thuở nào (trong bài Đông):

...
*Một năm hỏi mấy mùa? Không biết!
Chỉ biết người ơi! nỗi nhớ nhà.*
(Xuân)

...
*Ngỡ ngác gặp nhau không dám hỏi
Tháng Tư! đừng nhắc chuyện ngày xưa.*
(Hạ)

...
*Tháng Tám! làm sao mà chẳng nhớ?
Họ xây địa ngục giữa trần gian!*
(Thu)

...
*Mùa xuân sắp tới, mùa xuân đó!
Như Đống Đa xưa tiếng trống dồn.*
(Đông)

Xin ghi trọn một bài thơ- dù là bài họa, tiêu biểu về tinh thần đấu tranh của Hà Thượng Nhân để tỏ lòng ngưỡng mộ đối với bậc trưởng thượng:

*Ngọn gió vào đông thổi lạnh hồn
Hoàng hôn mới đỏ lại hoàng hôn
Đã đành phải nhớ điều ân oán
Chẳng dễ gì quên chuyện cội nguồn
Lộp lộp thét to nơi quốc ngoại
Hàng hàng vùng dậy giữa nông thôn
Mùa xuân sắp tới, mùa xuân đó
Như Đống Đa xưa tiếng trống dồn.*
(Đông)

Để kết thúc bài này, xin giới thiệu Huy Giang, nhà thơ trẻ quen thuộc với độc giả

báo Viên Giác cũng muốn gia nhập vào làng thơ Đường. Làng thơ thênh thang rộng mở bàn tay, lòng người thơ hân hoan hào sảng, tình người thơ dịu ngọt chân thành, khung trời thơ bao la huyền nhiệm, chân như. Những bước chân khởi đầu, Huy Giang đã có, khá vững vàng trên nhiều thể loại, khá mê say trong mức độ sáng tạo. Nói chung, chúng ta, ai cũng cần thời gian trau chuốt ngôn từ, rèn luyện nghệ thuật. Mừng cho anh.

Mùa xuân trên khu phố nhỏ. Trời xám khung mây. Tuyết giăng đầu núi, Sương phủ đầu non. Hàng cây trở xuống cùng thế sự, đầu dải nắng mưa. Lòng lũ khách chợt bồi hồi nhớ quê xa ngát muôn trùng và vẫn hện lòng kiên trì giữ lửa đấu tranh. Phải chăng đây tâm ý của tác giả qua hai bài Đường luật: Xuân Cầm để gởi tặng nữ sĩ Vân Nương và bài Xuân Về Phố Nhỏ để gởi tặng nữ sĩ Hải Vân:

*Vi vu gió lạnh chuyển về đây
 Ướt đầm khung trời đọng xám mây
 Hoa tuyết vừa khi đơm đỉnh núi
 Màu non chưa thấy nhú cành cây
 Mừng xuân bạch ngọc đào hoa nở
 Nhớ nước hùng tâm mộng chứa đầy
 Cố thổ nghìn trùng xa dặm bạt
 Quê người vạn vật cũng buồn lây!*
 (Xuân Cầm)

*Gió đưa vi vút điệu mê trầm
 Phố nhỏ buồn hiu đặng lạnh cầm
 Đỉnh núi bạc đầu sương tuyết phủ
 Rừng cây trở nhánh nắng mưa dầm
 Nhà ai một mái thôn xa vắng
 Đất khách muôn trùng cảnh giá băng
 Cố thổ từ đêm tràn lửa hận
 Trì kiên giữ lửa: mối thù thâm!*
 (Xuân Về Phố Nhỏ)

Người phụ trách cũng xin họa lại để tặng nhà thơ Huy Giang:

*Theo làn gió thoảng khói hương trầm
 Xao xuyên lòng ta bỗng lặng cầm
 Cũng vẫn những ngày mong nắng gội
 Cũng cam mấy tháng chịu mưa dầm
 Ngõ ngàng Tết đến, lòng cô quạnh
 Lãng đãng Xuân về, gió lạnh băng
 Quê cũ muôn trùng dù cách biệt
 Lòng không phai nhạt mối tình thâm!*
 (Tùy Anh - Lãng Đãng Xuân Về)

*

Ghi chú:

(1) + (2) Siêu-Quát-Tùng-Tuy là bốn kiện tướng trong Mạc Vân Thi Xã dưới đời vua Tự Đức:

Nguyễn Văn Siêu: sinh năm 1797 và mất năm 1872, tự là Tôn Ban, hiệu là Phương Đình, một nhà văn học nổi tiếng dưới thời vua Tự Đức, cùng với Cao Bá Quát được nổi danh là "Thần Siêu, Thánh Quát". Nguyễn Văn Siêu quán làng Dũng Thọ, huyện Thọ Xương, Hà Nội. Thi đỗ Phó Bảng khoa Mậu Tuất, 1838, niên hiệu Minh Mạng thứ 19. Được bổ làm quan thăng đến chức Án Sát, rồi xin về nhà dạy học. Có tài văn chương lỗi lạc, tác giả của: Phương Đình thi tập (4 cuốn), Phương Đình văn tập (5 cuốn), Tùy Bút Lục (6 cuốn), Phương Đình Đại Việt Địa Lý chí (5 cuốn).

Cao Bá Quát: tự Mẫn Hiên, hiệu Chu Thần, quán làng Phú Thị, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh. Dòng dõi họ Cao là một cự tộc ở làng Phú Thị, nổi đời khoa hoạn. Cao Bá Quát cùng anh là Cao Bá Đạt, cháu là Cao Bá Nhạ đều nổi tiếng thông minh từ thuở nhỏ. Cao Bá Quát có khí phách ngang tàng của một tài hoa lỗi lạc. Ông thi đỗ Á Nguyên khoa thi Hương năm Tân Mão, niên hiệu Minh Mạng thứ 12, tại Hà Nội, nhưng bị đánh hỏng ở những kỳ thi Hội vì tánh cao ngạo. Năm 1841 lãnh chức Hành Tẩu Bộ Lễ. Năm 1854 bị đày ra làm Giáo thụ ở Quốc Oai thuộc tỉnh Sơn Tây cũng vì tính ngạo mạn, khinh miệt triều thần. Từ đó ông sinh phần uất, nên nhận làm chức Quốc Sứ cho Lê Duy Cự là một người thuộc dòng dõi nhà Lê, đang nổi lên chống nhà Nguyễn. Cuộc nổi loạn thất bại, ông bị bắt và bị điệu về nguyên quán xử trảm cùng cả họ.



Tùng Thiện Vương: tên là Miên Thẩm, tự Thiện Minh, biệt hiệu là Bạch Hào Tử, con thứ 10 của vua Minh Mạng. Ông cũng là anh của Tuy Lý Vương cùng chung sáng lập nhóm Mạc Vân Thi Xã. Ông là tác giả của Thuởng Sơn thi tập và Nạp bị tập. Ông sinh năm 1819 và mất năm 1870.

Tuy Lý Vương: sinh năm 1820 và mất năm 1897, là một thi sĩ nổi tiếng hào hoa ở đất Thần Kinh dưới thời Tự Đức. Ông tên là Minh Trinh, hiệu là Vĩ Dạ, con thứ 11 của vua Minh Mạng, Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế. Khi vua Tự Đức mất, vì có người con là

Hồng Sâm tham dự vào cuộc lật đổ, không thành, hai quan phụ chánh Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết, nên ông bị bắt giam và bị đày ra Quảng Ngãi (1883). Mãi khi vua Đồng Khánh lên ngôi (1885), ông mới được tha trở về Kinh. Dưới đời vua Thành Thái, ông giữ chức Phụ chánh Thán Thần. Ông là tác giả của Vĩ Dạ thi tập (2 cuốn) in năm 1875.

(3) Thôi Hiệu: quê ở Biện Châu, đỗ tiến sĩ năm Khai Nguyên thứ 11, có tài về văn thơ nhưng kém về đức hạnh. Thôi Hiệu để bài thơ ở lầu Hoàng Hạc, trong bài có câu:

*Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản
 Bạch vân thiên tải không du du*

Tản Đà dịch:

*Hạc vàng đi mất từ xưa
 Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay.*

Lý Bạch, thi hào nổi tiếng nhất vào thời thịnh Đường xem bài Hoàng Hạc Lâu cũng phải tấm tắc khen ngợi với câu:

*Nhân tiền hữu cảnh đạo bất đắc
 Thôi Hiệu đề thi tại thượng lầu.*

Nghĩa là trước mắt có cảnh mà không thể nói được, vì ở trên đã có thơ của Thôi Hiệu.

(4) Uyên Minh: tức là Đào Tiềm, tên là Nguyễn Lượng, người đời nhà Tấn, được bổ làm tri huyện Bành Trạch vừa đúng 80 ngày thì nước Tấn bị Tống diệt. Đào Tiềm nghĩ mình là tôi thần của nhà Tấn, không chịu hạ mình, nên treo ấn từ quan, lui về vui thú điền viên. Ông thích chơi cúc và đánh đàn. Người đương thời gọi ông là Đông ly quân tử, nghĩa là người quân tử ở hàng rào phía đông. Ông là tác giả bài Quy Khử Lai Tử, Đào Nguyên Ký và Đình Vân được người đời truyền tụng.

Tài liệu tham khảo:

- Dương Quảng Hàm: Việt Nam Thi Văn Hợp Tuyển, Trung Tâm Học Liệu, Bộ Giáo Dục xuất bản, 1968.
- Trịnh Văn Thanh: Thành Ngữ-Điện Tích-Danh Nhân Từ Điển, nxb. Đại Nam, 1966.

THÔNG BÁO

- VTVG số 104, tháng 4.98: tâm tình của người tha hương. Gởi bài vào cuối tháng 2.98.
- VTVG số 105, tháng 6.98: những dòng thơ lục bát (thân phận, quê hương, dân tộc). Gởi bài vào cuối tháng 4.98.

NHỎ RỪNG

(Lời của con Hồ trong Sở Thú)

Gặm một khối căm hờn trong cũi sắt
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua
Khinh lữ người kia ngạo mạn, ngần ngợ
Giường mắt bé diều oai linh rừng thẳm
Nay sa cơ, bị nhục nhằn tù hãm
Để làm trò lạ mắt thú đồ chơi
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự.

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhỏ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa
Nhỏ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi
Với khi thét khúc trường ca dữ dội
Ta bước chân lên đồng dục, đàng hoàng
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc
Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc
Là khiến cho mọi vật đều im hơi
Ta biết ta chúa tể của muôn loài
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan?
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng?
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?
- Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?

Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu
Ghét những cảnh không đời nào thay đổi
Những cảnh sửa sang, tầm thường, giả dối
Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng
Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng
Len dưới nách những mô gò thấp kém
Dẫm vũng lá hiện lạnh, không bí hiểm
Cũng học đòi, bắt chước vẻ hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.

Hỡi oai linh cảnh nước non hùng vĩ
Là nơi chốn hùng thiêng ta ngự trị
Nơi thần thang ta vung vẩy ngày xưa
Nơi ta không còn được thấy bao giờ!
Có biết chăng trong những ngày ngao ngán
Ta đứng theo giấc mộng ngàn to lớn
Để hồn ta phảng phất được gần người
- Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!

■ Thế Lữ
(Mấy Văn Thơ)

VỀ RỪNG

(Lời của Người Lưu Lạc)

Ôm mối hận nhúng lòng còn son sắt
Thường quê hướng đòi đoạn tháng ngày qua
Thường đòi mình lỗ một thuở ngu ngơ
Nên lao nhục trong rừng sâu núi thẳm
Cam đày đọa trong lao tù giam hãm
Để cho người quyền thế vẫn ăn chơi
Khi âm thầm đi tản biệt tăm hơi
Nên nước mắt, nhà tan, đời vong lữ!

Ta đeo đẳng cả trăm thương ngàn nhớ
Thuở lưu đầy vương vấn chuyện ngày xưa
Tuổi trẻ mộng mở, biển cả, rừng già
Khi tha thiết suối nguồn, khi đậm tình sông núi
Khi cuồng nhiệt cất tiếng ca vang dội
Ta ước mai sau đất nước huy hoàng
Đòi an vui theo khúc hát nhịp nhàng
Ân ái thêm nồng, tình đầy hướng sắc
Khi hướng lửa đã lên màu sáng quắc
Thì bên nhau hơi ấm lại tìm hơi
Ta biết ta không là kẻ lạc loài
Giữa chốn hồng trần, không lưu tên tuổi!

Đâu những lúc dừng quân bên bờ suối
Ta mở ngày chinh chiến cũng gần tan?
Đâu những mùa vàng rực lúa ngút ngàn
Ta chung sức để dựng xây đời mới?
Đâu những tháng ngày mưa tuôn nắng gội
Ta ở biên cương, người chốn tưng bừng?
Đâu những lần chạm súng ở ven rừng
Nhìn cái chết giữa bạn thù, gay gắt
Chủ nghĩa điên cuồng, bầm gan tím mật?
- Than ôi! Đòi tang tóc, cũng vì đâu?

Nay ta đành thao thức suốt canh thâu
Nơi xử lạ lòng vẫn mong biến đổi
Mà quê hương vẫn lọc lừa, gian dối:
Chủ trương đổi mới, cách mạng vun trồng?
Mà phồn vinh, thống khổ là nước hai dòng
Của tư bản đỏ và dân đen hèn kém!
Kẻ tinh mắt sẽ nhận ra hung hiểm
Ví mưu thần chước quỷ chốn hoang vu
Của hạng người tử rừng núi thâm u!

Hỡi hồn thiêng của núi sông hùng vĩ
Nơi tổ tiên đã khai nền thịnh trị
Nơi an bình ta đã sống ngày xưa
Nơi ta sẽ về, ước hẹn từng giờ
Để tranh đấu, chẳng bao giờ chán ngán
Dù công sức chẳng có gì to lớn
Nhắc đến tên lòng cũng chẳng hổ người
- Hỡi cố hương yêu dấu của ta ơi!

■ Tỳ Anh
(Đầu Xuân Mậu Dần, 1998)



Tình nghĩa vợ chồng qua ca dao

■ Võ Thu Tịnh

Dân gian ta ngày xưa quan niệm rằng hễ đã có tình thì tất nhiên phải có nghĩa. Và trong quan hệ vợ chồng, hai chữ "tình", "nghĩa" được ghép liền với nhau, như trong các thành ngữ: "tình nghĩa vợ chồng", hay "tình chồng nghĩa vợ" chẳng hạn.

Nói về tình, dân ta vốn là giống đa tình và lãng mạn không ít. Chẳng yêu thì thôi, mà đã yêu thì thật là say mê đắm đuối: "Đã nhuộm thi nhuộm cho đen, Đã khêu, khêu tó ngọn đèn mới thôi! Ấn trầu thì phải đỏ môi, Thường nhau thì phải thắm đôi **nghĩa tình**".

Yêu say đắm đến mức có bị giết chết cũng đành, chỗ nhất định không xa lìa nhau:

"Gióm vàng để đó anh ơi,
Chết thì chịu chết, lia đôi không lia".

Và đến nỗi con gái có thể bỏ cả cha mẹ để ra đi theo chồng:

"Cha mẹ bú mớm nâng niu,
Tội trời đánh chịu, không yêu bằng chồng.
Ai kêu ai hú bên sông,
Mẹ gọi con dạ, có chồng phải theo".

Cái tình ấy có khi lãng mạn đến quên cả thực tế sinh hoạt, lấy nhau cũng bất chấp giàu nghèo, sướng cực:

"Bạn ra về lòng ta khô, dạ ta héo,
Bạn ra về không lê ta réo, ta kêu.
Nghiêng tay giữa gió, ta bảo nhỏ đôi điều,
Ai xa mặc họ, hai đứa mình nghèo đừng xa".

Cái mộng "một túp lều tranh, một trái tim" không phải riêng gì cho các thanh niên lãng mạn thời tiền chiến, mà từ ngày xưa trai gái nông thôn cũng đã từng mơ ước như vậy:

"Đêm hè gió mát, trăng thanh,
Em ngồi chẻ lạt cho anh chấp thừng.
Lạt chẳng mỏng sao thừng được tốt,
Duyên đôi ta đã trót cùng nhau..
Trăm năm thề những bạc đầu,
Chớ ham phú quý đi cầu trăng hoa".

Còn chữ nghĩa trong thành ngữ "tình nghĩa vợ chồng", bao gồm "lòng chung thủy" và "nghĩa vụ giữa vợ chồng".

Lòng chung thủy là tấm lòng yêu thương giữa vợ chồng trước sau như một:

"Non non, nước nước khơi chùng,
Ái ân đôi chữ xin đừng có quên.

Tình sâu mong trả **nghĩa** đền,
Đừng vui chốn khác mà quên chốn này".

Và ngay lúc đang sống trong hiện tại, nhưng vẫn không hề quên những giờ phút vui, buồn, sướng, khổ mà vợ chồng đã từng chia sẻ với nhau:

"Rủ nhau xuống bể mò cua,
Đem về nấu với mơ chua trên rừng.
Em ơi **chưa ngọt đã từng**,
Non xanh nước biếc ta **đừng quên nhau**".

Thật vậy, trong cái ta gọi là "nghĩa" ấy đã chứa đựng biết bao kỷ niệm của cả một cuộc đời đời bên, mà đối với những con người còn mang ít nhiều tâm tình, bản sắc của giống nòi Việt Nam, không mấy ai có thể gạt bỏ ra khỏi tâm tư, ký ức của mình được.

Phần đông người phương Tây khó mà quan niệm được chữ "nghĩa" của chúng ta. Đối với họ, hễ không thương yêu nhau nữa thì thường dứt bỏ ra đi, để làm lại cuộc đời. Họ chú trọng đến hạnh phúc cá nhân của bản thân nhiều hơn. Nhưng dân ta ngày xưa, trái lại, một khi yêu nhau thường chỉ nghĩ đến hạnh phúc của người mình yêu mà thôi. Nên vợ chồng ăn ở với nhau, phải có cả "tình" lẫn "nghĩa". Khi "tình" vì một lẽ gì mà phai nhạt, thì cũng vẫn còn cái "nghĩa" để giữ cho hai bên tiếp tục gắn bó với nhau.

Gắn bó nhau như thế, có thể là đã chịu ảnh hưởng của Nho giáo, mà cũng có thể vì tin vào thuyết nghiệp quả của Phật giáo mà cam lòng với duyên phận của mình, hay vào đạo đức, vào luật phép của Trời, vào sự lý khôn ngoan đường nhiên của dân tộc ta, mà suốt đời vợ chồng chung thủy với nhau, không nghĩ đến sự thay đổi, phân ly:

"Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm,
Rượu hồng đào chưa nhắm đã say.

Nợ nhà giàu trả hết lại vay,
Chớ **nợ duyên chồng** vợ, trả mấy ngàn ngày cho xong!".

Vì thế mà:

"Trăm năm trăm tuổi, may rủi một chồng,
Dầu ai thêu phụng, vẽ rồng mặc ai".

... "Nghe lời bạn nói đậm đà,
Chồng em không phải, rửa mà em **thương**".

... "Chồng ta áo rách ta **thương**,
Chồng người áo gấm xông hương, mặc người".

Cho nên đàn bà ta ngày xưa thường nghĩ rằng:

... "Rau răm ngắt ngọn khó trồng,
Cho say mê đi nữa, cũng là **chồng người ta**".

... "Đã thành gia thất thì thôi,
Đèo bồng chi lắm, **tội Trời ai mang**".

Chính cái "nghĩa" (hay "nghĩa vụ giữa vợ chồng") là sự thể hiện cụ thể của cái tình, thể hiện qua các quan hệ đối xử hàng ngày giữa vợ chồng với nhau cho đúng với đạo lý tự nhiên của dân tộc, thể hiện cao độ trong lòng *hy sinh* không bờ bến, thể hiện trong cái mà dân gian gọi là **đắc nghĩa** cùng chồng:

"Lạy cha ba lạy, một qui,
Lạy mẹ bốn lạy, con đi lấy chồng.
Mẹ sắm cho con cái yếm nhất phẩm hồng,
Lời mẹ ghi khắc trong lòng nhớ không?
Ở sao **đắc nghĩa** cùng chồng,
Sao cho họ mặc cũng không chê cười...".

Nhưng thực hiện cho được cái mà dân gian thường gọi là "đắc nghĩa cùng chồng" ấy, tưởng không phải là dễ. Từ thời xa xưa, khi xã hội ta còn ở chế độ mẫu hệ, người đàn bà không những là "nội tướng" của gia đình, mà đã từng là những "tướng lãnh" đầu tiên trong lịch sử nước ta, đứng lên điều khiển các cuộc kháng chiến chống xâm lăng, như các Bà Trưng Trắc, Trưng Nhị và Bà Triệu Nữ Vương...

Thời xa xưa ấy, bao nhiêu trách nhiệm trong gia đình đều qui về người mẹ, và mãi đến ngày nay, dân gian vẫn còn quen miệng bảo "Con dại cái mang" (chớ không nói: "Con dại bố mang"), và cũng quen miệng nói "tình nghĩa vợ chồng" (chớ ít khi nói "tình nghĩa chồng vợ").

Ngày nay, xã hội ta bước sang chế độ phụ hệ, người đàn bà tuy bị mất nhiều quyền lực, song vẫn phải tiếp tục đảm nhận nghĩa vụ quan trọng "gánh vác giang sơn nhà chồng" của mình:

"Anh về hái đậu chày cà,
Để em đi chợ kéo mà lỗ phiên.
Chợ lỗ phiên tốn công thiệt của,
Miệng tiếng người cười rửa sao nên.

Lấy chồng phải gánh giang sơn,
Chợ phiên còn lỗ, giang sơn còn gì?"

Và luôn luôn tận tình chăm lo cho
chồng khi đau, khi ốm:

"Tai em nghe anh đau đầu chưa khá,
Em bâng đờng chỉ sá (a) bẻ ngọn lá non
sang xông.

Có làm ri mới trọn đạo vợ chồng,
Đổ mồ hôi ra em quạt, ngọn gió lồng em
che".

Chú giải - (a) Có tác giả cho rằng hai
chữ này là một địa danh: "Chi Xá", tên một
làng thuộc quận Hương Điền, tỉnh Thừa
Thiên.

Nhất là lam lũ làm ăn, cho chồng có thi
giò học hành, thi cử để nên sự nghiệp,
công danh:

"Canh một dọn cửa dọn nhà,
Canh hai dẹt củi, canh ba đi nằm.
Canh tư bước sang canh năm,
Khuyên chàng dậy học, chớ nằm làm chi.
Nữa mai Chúa mở khoa thi,
Bàng vàng chơi chọi kia để tên anh.
Bỏ công cha mẹ sắm sanh,
Sắm nghiên, sắm bút, cho anh học hành".

Cũng vì yêu chồng, người vợ đã hy
sinh, chịu mọi thiệt thòi, gian khổ cho
chồng được đầy đủ, yên vui:

"**Vi chồng** thiếp phải bắt cua,
Nhũng như thân thiếp, thiếp mua ba đồng.
Vi chồng nên phải mua mâm,
Nhũng như thân thiếp, bốc ngậm cũng
xong.

Vi chồng thiếp phải long đong,
Nhũng như thân thiếp, cũng xong một bề.

Vi chồng thiếp phải gắng công,
Nào ai xường sắt dạ đồng chi đây!".

Vì yêu chồng mà cũng phải nhịn mẹ
chồng cho "êm cửa ấm nhà":

"Mẹ già khó lắm, em ơi!
Nhịn ăn. nhịn nói, nhịn lời mẹ cha.
Nhịn cho êm cửa, nên nhà,
Nên kèo, nên cột, nên xà tấm võng.
Nhịn cho nên vợ, nên chồng,
Nhịn cho êm ấm ở trong cửa nhà".

Rồi vì yêu chồng mà tha thú, chịu đựng
tất cả:

"Yêu nhau vạn sự chẳng nề,
Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng".

... "Đốn cây ai nỡ dứt chồi,
Đạo chồng, nghĩa vợ, giận rồi lại thương".

Cuối cùng vì yêu chồng mà nhiều bà vợ
đã tự nguyện hy sinh, để cho chồng an
tâm ra đi tranh đấu với đời:

"Anh đi, em ở lại nhà,
Hai vai gánh vác mẹ già, con thơ.
Làm than bao quản muối dưa,
Anh đi! Anh liệu chen đưa với đời".

Trong lịch sử của dân tộc ta, "người vợ
hiền" đã hy sinh, giúp đỡ, khuyến khích
chồng làm nên sự nghiệp vẻ vang như thế

không phải là ít. Nhà cách mệnh Phan Bội
Châu trước khi qua đời, đã có mấy lời về
Cụ Bà, trở lại với con, có đoạn như sau:

"Bây giờ ta lúc sắp sửa chết, mà chưa
chết, đem lịch sử mẹ mày nói với mày:

Mày nên biết, nếu không có mẹ mày thì
chí của cha mày đã hủ hỏng những bao
giờ kia!...

Từ năm ta ba mươi sáu tuổi, cho tới
ngày xuất dương, những công việc kinh
đinh việc nước, mẹ mày ngậm biết hết
thảy, nhưng chưa từng hé răng một lời.
Duy có một ngày kia, ta tình cờ ngồi một
minh, mẹ mày đứng dựa cột kê một bên ta
mà nói:

- Thầy toan bắt cạp đồ mã? Cạp chưa
thấy bắt, người ta đều biết nhiều, sao thế?

Mẹ mày tuy có câu nói ấy mà lúc đó ta
làm ngờ, ta thiệt dở quá. Bây giờ nhắc lại,
trước khi ta xuất dương, khoảng hơn mười
năm, nghèo đói mà bạn bè nhiều, khốn
cùng mà chí vững, thiệt một phần nửa là
nhờ ơn mẹ mày.

Tối ngày ta bị bắt về nước, mẹ mày
được gặp ta một lần ở thành tỉnh Nghệ,
hơn nửa tiếng đồng hồ, chỉ có một câu nói
với ta:

- Vợ chồng ly biệt nhau hơn hai mươi
năm, nay được một lần gặp lại mặt thầy,
trong lòng tôi đã mãn túc rồi. Từ đây về
sau, chỉ trông mong cho thầy giữ được
lòng xưa, thầy làm những gì mặc thầy,
thầy chớ nghĩ tới vợ con.

Hỡi ơi! Câu nói ấy bây giờ còn phảng
phất ở bên tai ta, mà ta chầy chà năm
tháng, chẳng việc gì làm, chốc đã chẵn
mười năm. Phỏng khiến mẹ mày chết trước
ta thì trách nhiệm của ta e còn nặng mãi
mãi.

Suối vàng quan cách, biết lối nào thăm;
đầu bạc trăm năm còn lời thề cũ. Mẹ mày
thiệt chẳng phụ ta, ta phụ mẹ mày! "Công
nhĩ vong tử", chắc mẹ mày cũng lượng thứ
cho ta chứ!".

*

Xét cho kỹ, cái "nghĩa" trong "tình nghĩa
vợ chồng" đó chưa hẳn đã do Nho giáo
ngoại lai đem đến, mà vốn là một bản tính
tự hữu trong tâm hồn các bà vợ Việt Nam
từ ngàn xưa. Có thể về sau, các nho sĩ đã
đem những hành động hy sinh cao đẹp đã
có sẵn của phụ nữ Việt Nam, lồng vào các
lễ giáo của đạo Nho Trung Quốc. Để rồi
các ông chồng Việt lợi dụng vin vào đấy,
mà áp bức, bắt buộc vợ mình phải tuân
theo một cách rất là phi lý bất công.

Một bất công lớn nhất ở chế độ phụ
quyền là tục đa thê: "Trai năm thê bảy
thiếp, gái chính chuyên một chồng".

Nhưng ở thời Nho giáo phong kiến, nếu có
người đàn bà nào lên tiếng trực tiếp chỉ
trích, chống đối, thì không thể nào khỏi bị
ghép vào tội "dâm loạn". Cho nên họ chỉ
có thể mượn những lời nửa đùa nửa thật để
tự chế giễu: đem cái tội mà người ta gán
cho mình, thậm xưng lên, phóng đại ra một
cách quá đáng, để chọc cười, theo lối nói
lầy, cho đã nư, đã tức. Đồng thời cũng để
gián tiếp châm biếm, chống đối cái lạm
quyền phi lý, cái quan niệm hẹp hòi, lỗ
lãng về hai chữ "tiết trinh" của bọn đàn
ông:

"Chữ trinh đáng giá nghìn vàng,
Từ anh chồng cũ đến chàng là năm.
Còn như yêu vụng giấu thâm,
Họp chợ trên bụng đến trảm con người".

Và cũng để tự chế giễu cái tính lẳng lơ
hoa nguyệt mà khi anh chồng hay ghen
bóng, ghen gió đem vu khống cho mình:

"Chồng ăn chả, (thì) vợ ăn nem,
Đứa ở có thêm mua thịt mà ăn".

... "Hai tay cầm hai quả hồng,
Quả chát phần chồng, quả ngọt phần trai.
Đêm nằm vuốt bụng thỏ dài,
Thương chồng thì ít, nhớ trai thì nhiều".

... "Anh đánh thì tôi chịu đòn,
Tánh tôi hoa nguyệt mười con chưa chừa.
Anh đánh thì tôi xin thua,

Tánh tôi hoa nguyệt chẳng chừa được đâu!
Ăn quen chừa chẳng được lâu,
Lệ làng, làng bắt mất trâu, mặc làng".

... "Có chồng còn để chơi ngang,
Đẻ ra con thiếp con chàng, con ai?"

Thủ đến, dân gian còn dùng cách tự
chế giễu để tố cáo, chống đối tục lệ bất
nhân của thời xưa buộc người đàn bà
chồng chết phải thủ tiết, không được làm
lại cuộc đời của mình theo ý muốn:

"Hỡi thằng cu lớn, cu bé, cu tí, cu tí,
cu tí,

Con dậy, con ăn, con ngủ, con bú với bà,
Để mẹ đi xuất giá kiếm thêm một vài đứa
em.

Kể từ ngày bố con gục đi, bố con thác đi,
bố con chết đi, lòng mẹ đây nó vẫn còn
thêm,

Mẹ xem quẻ bói nói, nó vẫn còn có đàn
em ở trong bụng này.

Con ra, con gọi chú con vào đây.

Để mẹ trao trả cái cơ nghiệp này, mẹ mới
bước đi.

Mẹ nào có dám tiếc gì!".

Và cuối cùng, người đàn bà góa khổ
khó kia thốt lên một lời kêu van não nức:

"Ngày sau con tế ba bò,
Sao bằng lúc sống con cho lấy chồng".

Phải chăng dân gian tự chế giễu cho hà
hối, hà tiện! Vì "đối với những hồn xược,

xã hội trả lời bằng tiếng cười, là một hỗn xược còn mạnh hơn nữa... Cái cười trước hết là một phương tiện để trừng phạt. Cười lên cốt để sỉ nhục..." (1)

Ngoài ra, qua những trào lộng trên đây, ta thấy được nỗi khổ của người đàn bà dưới chế độ phong kiến phụ quyền. Trong tiếng cười có pha lẫn tiếng khóc, trong cái hài có cái bi! Đó cũng là một giá trị nghệ thuật đáng kể của các văn nghệ phẩm cổ kim, vì một sáng tác văn nghệ xứng với danh vị ấy, trước tiên phải phản ánh cho trung thực cuộc sống con người giữa xã hội cũng như thân phận con người trước định mệnh. Mà ở thế gian này, không có trạng huống nào hoàn toàn vui hay hoàn toàn buồn. Đời người bao giờ cũng đầy dẫy những nỗi niềm vui buồn lẫn lộn.

Mặt khác, có nhà phân tâm lý học cho rằng trào lộng, chế giễu ở đây còn là một phương tiện để nữ giới bộc lộ những niềm u ám, uất ức, những khát vọng thầm kín bị dồn ép trong tâm tư của họ.

Không rõ có phải quá như thế không? Nhưng chắc chắn là trào lộng đã phần nào có công dụng chế ngự, ngăn ngừa những kẻ làm chồng không được lợi dụng chủ "nghĩa" để trắng trợn hiếp đáp vợ con mình. Như thế trào lộng cũng đã gián tiếp củng cố bốn chữ "tình nghĩa vợ chồng" ở thời xa xưa.

* *

Tóm lại, chính điện hay phản điện, **tình** và **nghĩa**, từ nghìn xưa và trải qua bao thế kỷ, đã kháng khí nhau, để **điều hòa**, và **thăng hoa** mối quan hệ giữa vợ chồng trong gia đình Việt Nam, trong một khí thế cao đẹp cho xã hội và cho dân tộc:

*"Biển cạn, sông cạn, lòng qua không cạn,
Núi lở non mòn, nghĩa ban không quên.*

Đường mòn đi xuống đi lên,

Tình qua, nghĩa bạn, quyết nên vợ chồng".

Tài liệu tham khảo

(1) Henri Bergson, Lê Rire, Ed. France Loisirs, Paris, 1940, trang 128-129 (*A ces impertinences, la société réplique par le rire, qui est une impertinence plus fort encore... Le rire est avant tout une correction. Fait pour humilier.*)



● Câu chuyện văn chương



Ngày Xuân nhớ bà Tú Xương

■ Vi Khuê

Bà Tú Xương, người vợ nổi tiếng nhất trong Thi Ca Cổ Điển Việt Nam. Trước bà không lâu, phu nhân của vị quyền Tổng đốc Tam Nguyên Yên Đổ là thi sĩ Nguyễn Khuyến cũng là người sau này có được nhắc nhở trong văn học sử, nhưng chỉ phớt qua, rất mờ nhạt. Riêng bà Tú Xương, hiền thê của ông Tú Vị Xuyên, thì rất là đậm nét, đến nỗi người đời sau có thể hình dung ra bà, từ vóc dáng đến tính tình và đời sống, nổi bật với những đức tính hàng đầu của người phụ nữ mẫu mực điển hình vào thời đại bà sống: tần tảo, đảm đang, chia sẻ cùng chồng trăm cay nghìn đắng, đến mức quên cả thân mình.

Trải qua nhiều giai đoạn của lịch sử, hề có dịp nhắc tới Thi Ca Trần Tế Xương, thì lại là một dịp người ta không quên gọi đến tên bà vợ để ca ngợi. Ở miền Nam Việt Nam, trước 1975, vào giai đoạn dấy lên phong trào các nhà văn nữ viết báo, đặc biệt là dám mon men đến lãnh vực cấm kỵ hàng đầu đối với nữ giới là dục tính, thì có người đã kín đáo hay ranh mãnh ám chỉ rằng: "Đó là những Hồ Xuân Hương của thế kỷ 20!". Cũng như sau này, sau năm 1975, ở nước ngoài, trong cuộc sống "đôi đời" mà nhiều đáng trọng phụ đã phải bó tay, chẳng thích nghi được với đời sống mới để kiếm tiền nuôi vợ con, thì hơn một người đàn bà đã xắn tay đứng dậy xông xáo vào đời, lo được tất cả. Họ liền được ca ngợi: "Những bà Tú Xương cuối thế kỷ 20!". nh hưởng của văn chương vào cuộc đời mạnh mẽ đến như vậy!

Xuân về Tết đến. Lại một cơ hội bằng vàng để viết về thơ, gửi đi cho những tờ báo đẹp trình bày lộng lẫy vì được in tại cường quốc Hoa Kỳ dư thừa phương tiện ấn loát. Xuân về, một dịp viết về thơ Trần Tế Xương, một tên tuổi lẫy lừng tự nhiên đến. Nhưng, người viết, Xuân nay không viết về ông, mà lại viết về bà, bà Tú Xương, người vợ nổi tiếng nhất trong thi ca cổ điển Việt Nam, người vợ của ông Tú tài

tên thật là Trần Duy Uyên, sinh ngày 5 tháng 9 năm 1870 (Canh Ngọ) tại khu Đồng Hữu làng Vị Xuyên, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, nay là tỉnh Nam Hà, người đã oanh liệt đánh bại lớp khoa bảng xuất thân để giành lại chỗ đứng đích thực của văn chương cho văn chương.

*Ông Nghè ông Thám vô mây khói
Đứng lại văn chương một Tú Tài
và*

*Kia ai chín tuổi Xương không nát
Có lẽ nghìn thu tiếng vẫn còn*

(Tam Nguyên Yên Đổ)

Chúng tôi yêu thơ Trần Tế Xương bởi vì ông biết chửi: Sự phẫn nộ bật ra thành lời không kiềm chế, một thủ tình cảm ở cường độ mạnh, yếu tố căn bản làm nên sức hấp dẫn, đồng thời là giá trị của tác phẩm. Hay nói một cách dễ hiểu hơn, thơ Trần Tế Xương hay, vì được viết ra với lòng phẫn nộ cùng cực. Ở đây, một trong thất tình lục dục vỡ òa ra như thác đổ: tình cảm Nộ. Cũng như ở chỗ khác, thơ Nguyễn Du hay vì tình cảm Ai và Ái ngập tràn như nước lũ phá bờ: Nguyễn Du thành thật thương xót cuộc đời, và trái tim ông biết thế nào là sức mạnh của tình yêu. Loại xúc động bình, không quá độ chẳng giúp làm nên tác phẩm lớn.

Chúng tôi yêu thơ Trần Tế Xương, như biết bao người đã yêu thơ ông vậy, nên Xuân năm nay xin được viết về bà - như có lẽ chưa ai từng đã viết- trong thâm tâm lấp lóe chút hy vọng soi sáng thêm một khía cạnh mới về "Trần Tế Xương, Tác Phẩm và Con Người".

* *

Như trên đã nói, bà Tú Xương là một người vợ nổi tiếng nhất trong Thi Ca Cổ Điển Việt Nam. Nổi tiếng với tư cách Người Vợ. "Một người vợ tần tảo, đảm đang, hết lòng thờ chồng nuôi con, chia sẻ cùng chồng trăm cay ngàn đắng, tóm lại, hy sinh vì chồng".

Cho đến nay, hình ảnh của bà hiện ra trước mắt chúng ta thật tội nghiệp, và rất là rõ nét qua thơ ông:

*Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi nổi năm con với một chồng
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo xèo mặt nước lúc đờ đong*

Mom sông, chủ không phải ven sông, là nơi bà Tú Xương buôn bán quanh năm. Mom sông có lẽ là một nơi nhóm chợ tình cò mà thành chợ, trên một khoảnh đất nhỏ hẹp, chênh vênh, cheo leo, gập ghềnh cho bước chân người, chủ chẳng được là một cái chợ sầm uất bình thường dựng lên ở ven sông. Bà buôn bán ở đó có lẽ vì không có phương tiện để di chuyển xa hơn, và cũng để thích hợp với vốn liếng nhỏ nhoi của mình. Tài liệu sau này cho biết rằng bà Tú bấy giờ buôn gạo hàng đội, hàng thúng, chủ không có vốn buôn bán hàng thuyền như người ta. Bà lấy chồng nghèo, nghèo lắm, một người chồng học trò "dài lưng tốn vải" mà bà phải nuôi ăn nuôi mặc như bà đã phải nuôi năm đứa con mà ông đã tặng cho bà xoành xoạch mỗi năm một đứa từ khi lấy vợ cho đến lúc 33 tuổi.

*Đường con, bu nó một năm một
Tinh tuổi, nhà thầy ba lẽ ba*

Bà Tú Xương buôn bán ở mom sông, thế mà cũng nuôi nổi năm con với một chồng. Chịu thương chịu khó biết bao nhiêu! Đã thế, lúc đi cũng như lúc về, bà đều lặn lội như "Cái cò lặn lội bờ sông. Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non". Hình ảnh cái cò trong ca dao đã ám ảnh nhà thơ sông Vị khiến ông ngồi ở nhà mài mực để thơ mà trông thấy vợ ông qua hình ảnh ấy: một mình lặn lội bờ sông trên quãng đường vắng vẻ, lại một mình xông xáo kiếm một chỗ ngồi trên chiếc đồ ngang vào giò vãn chợ thiên hạ ồn ào chen lấn nhau thật eo xèo. Bốn câu thơ, chỉ có bốn câu thôi mà đã để lại đến ngàn sau hình ảnh người đàn bà đảm đang tần tảo tất tả ngược xuôi, bốn câu thơ tượng hình gợi cảm như ca dao mà ai đã nghe một lần là nhớ, nhớ mãi.

Sách vở ghi chép rằng: "Bà Tú Xương tên thật là Phạm Thị Mẫn, dòng dõi họ Phạm ở làng Lương Đường, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, nhưng sinh ở Nam Định, lớn hơn chồng một tuổi". Bà Phạm Thị Mẫn lấy chồng nghèo, như ta đã biết. Ở địa vị một ông Tú Tài thì nghèo đến như thế này là đã đến chỗ cùng chỗ cực, từ cực sang nhục rồi, chủ không còn phải là nghèo thường nữa.

*... Vợ làm le ở vú
Con tập tễnh đi bồi
... Khách hỏi nhà ông đến
Nhà ông đã bán rồi
... Một tuồng rách rưới con như bố*

Ba chữ nghèo ngao vợ chán chồng

Bà Tú Xương nuôi chồng ăn học trong cảnh nghèo rớt mồng tơi đó, để rồi chia sẻ cùng chồng trăm cay nghìn đắng của kiếp nhà Nho nước ta vào thời đại ấy, thời đại xuất hiện của những thi tài lỗi lạc có một không hai: Nguyễn Khuyến - Trần Tế Xương - Tản Đà. Cả ba vị tiền bối đều trải qua cái bi kịch nào nề: xã hội Việt Nam hồi đó không có phát triển kinh tế, không có phát triển khoa học kỹ thuật gì ráo, chỉ có một đường tiến thân duy nhất cho người học trò là thi đỗ làm quan. Nếu chẳng làm quan thì cũng phải đỗ đạt, càng cao càng có cơ may chiếm được một chỗ đứng sáng giá trong xã hội. Nếu chỉ đậu Tú Tài trón thì cũng chỉ là thú mà, trước ông, đã có nhà thơ lừng danh họ Cao lên tiếng đũa cọt, coi thường:

*- Nhà trống hai ba gian, một thầy một
cô một chó cái*

*- Học trò dăm bảy đứa, nửa người nửa
ngợm nửa đười ươi*

Ông Tú Xương không mở uóc làm quan như một vinh dự tinh thần, nhưng vẫn biết rằng mục tiêu thực tế phải nhắm tới là thi đỗ làm quan, nên có lúc, tù côi vô thức, ông đã tổ chức một màn kịch do bố con ông diễn ở nhà, để ông có dịp nhắc đến bà, trong thơ:

*Một ngọn đèn xanh, mấy quyển vàng
Bốn con làm lính, bố làm quan
Câu thơ, câu phú, sáu cùng thuê
Nghiên mực, nghiên son, tổng với làng
Nước quạt chưa xong, còn nhày ngựa
Trống hầu vừa dứt, bố lên thang
Hỏi ra quan ấy ăn lương vợ
Đem chuyện trăm năm giở lại bàn*

Nhưng rồi, ông chẳng bao giờ thi đỗ để đi làm quan cả, dù rằng mỗi lần "thầy" lều chõng ra đi, "cô" ở nhà đều lo toan mọi mặt, từ chuyện tiền bạc giắt lưng đi đường đến chuyện tìm thầy xem bói, lễ đền lễ chùa để cầu nguyện:

*... Tập tễnh người đi tờ cũng đi
Cũng lều cũng chõng cũng đi thi
Tiền chân cô mất hai đồng chẵn
Sờ bụng thầy không một chữ gì
... Thầy chắc hẳn văn chương rất mực,
lễ thánh xem giò*

*Cô mừng thềm mũ áo đến tay, gặp
người nói mộng*

*Sáng đi lễ Phật, còn kỳ này kỳ nữa là
xong*

*Đêm dậy vái Trời qua mồng 4 mồng 5
cho chóng*

Ông cứ đi thi như thế mãi, và hỏng một lần, hỏng hai lần, hỏng ba lần, hỏng bốn lần... và còn hỏng nữa, trong khi nhà nước thi cách ba năm mới mở một khoa! Ông

đau quá. Đau còn hơn người bạn đồng thời là thi sĩ Tản Đà mà sách vở thuật lại rằng "khi nghe tin mình hỏng thi thì như là nghe chuyện Tăng Sâm giết người!". Quý vị còn nhớ sự tích Tăng Sâm? Tích rằng: "Xưa, bà mẹ của Tăng Sâm, một học trò của Đức Khổng Tử, khi nghe tin đồn đến tai mình rằng Tăng Sâm giết người thì nhất định không tin, bởi vì Tăng Sâm mà giết người thì cũng như là chuyện trời sập, không thể xảy ra được". Nhà nho thi bá Tản Đà không đủ can đảm tin rằng mình đã hỏng thi. Còn Tú Xương thì khóc thét lên, khóc thật tình, không còn giấu giếm gì nữa, cũng không còn đủ li lợm để chui như tát nước vào mặt cuộc đời nữa. Ông khóc thét lên rằng:

*... Đau quá đờn hần, rát hơn lửa bỏng!
Tủi bút tủi nghiên, hổ lều hổ chõng!*

*... Người một nơi, phách một nơi, than
thân với bỏng!*

Rồi ông ngồi đó khóc bằng thơ, dưới ngọn đèn mờ. Viết rồi, ông ngâm toáng lên từng hồi nức nở, mặc cho vợ con nằm im thin thít trong buồng âm thầm nức nở theo ông:

*Lòng buồn còn muốn nói năng chi
Đệ nhất buồn là cái hỏng thi
Một việc văn chương thôi cũng lỗ
Trăm năm thân thể có ra gì!*

Rồi ông trần trối cùng vợ, réo gọi tên bà như ông vẫn thường réo gọi giữa mỗi cơn đau vì roi vọt của thực tế phũ phàng:

*Ngày mai tờ hỏng tờ đi ngay
Cúng giò từ đây nhớ lấy ngày
Học đã sôi cơm nhưng chưa chín
Thi không ăn ớt thế mà cay
Sách đèn phó mặc đàn con trẻ
Thung đầu nhờ tay một mẹ mày...*

Thủ tướng tượng bà Tú Xương. Bà cứ nghe ông than thân trách phận tới đâu là ruột gan bà như đứt ra từng đoạn tới đó. Thương quá là thương! Tuồng chúng như đã có lúc bà ứa nước mắt nhỏ nhẹ bảo ông rằng:

*- Thôi "thầy em" ạ! Thi chẳng thi thi
thôi, quan chẳng quan thi đừng, "thầy em"
củ ở nhà đọc sách ngâm thơ cho thỏa chí,
một mình em xoay sở cũng đủ để vợ
chồng cơm cháo với nhau thôi.*

Nhưng rồi ông vẫn cứ tiếp tục thi, tiếp tục hỏng, và bà cứ tiếp tục nuôi ông. Bà nuôi ông không phải chỉ nuôi "ngày hai bữa cơm cháo với nhau", mà là nuôi một cách đặc biệt lắm kia à! Đây nhé:

*Tiền bạc phó cho con mụ kiếm
Ngựa xe chẳng có lúc nào ngơi!*

*... Cờ bạc, kiệu cờ cao nhất xứ
Rượu chè, trai gái đủ trăm khoanh!*

Bà nuôi ông, nuôi cả bạc tiền để rượu chè, cờ bạc, nay cao lâu mai tũn điếm, một đi tìm gái ở phố Khâm Thiên. Bà nuôi ông,

nuôi cả bộ váy lịch sự: áo the, quần trắng, giày Gia Định, áo bông dạ, khăn đội đầu bằng nhiều hân hoi. Này nhé:

Có một thầy

Đốt chẳng đốt nào

Nhung hay chữ lòng

*Nghien chè, nghiện rượu, nghiện cả
cao lâu*

Hay hát hay chơi, hay nghề xuống lòng

Thói nhà phong vận: áo hàng Dầu,

khăn nhiều tím, ô lục soạn xanh

*Ra phố xênh xang, quần tố nữ, bút tất
tơ, giày Gia Định bóng...*

Sang thiệt! Sang thiệt! Nhung chưa hết. Bà còn nuôi ông, sấm trà sấm rượu cho ông ngồi đó mà làm thơ, ngâm thơ, "thứ nhận" thật nham nhở trước mặt bà:

Một trà, một rượu, một đàn bà

Ba cái lẳng nhăng nó quấy ta

Chùa được cái nào hay cái ấy

Có chẳng, chùa rượu với chùa trà!

Ngày nay người ta phải tự hỏi chẳng biết "đàn bà chùa" ở đâu ra lắm thế, cho ông -nghèo kiệt xác như thế- mà có được, để nghiện một cách quá dễ dàng? Lại nữa, các bà các cô vào thời đại của ông đều "tiết hạnh khả phong" cả, thì... loại đàn bà này ở đâu ra? , thì ra họ ở phố Khâm Thiên, tương đương với Ngã Ba gì đó của Sài Gòn trước 75 và đường số 14 của thủ đô Hoa Kỳ bây giờ vậy. Chẳng thế mà có một lần ông đã bị "em" giấu mất ô (tức là cái dù che mưa):

Đêm qua anh đến chơi đây

Giày giôn anh diện, ô tây anh cầm

Rạng ngày sang trống canh năm

Anh dậy em hãy còn nằm trở trở

Hỏi ô, ô mất bao giờ

Hỏi em, em cứ ốm ở không thưa

Sợ e rày gió mai mưa

Lấy gì đi sớm về trưa với tình!

Ông cò bạc, ông rượu chè, ông trai gái, ông đua đòi ăn mặc, lên ngựa xuống xe, đứng điệu một tay chơi bồi trác táng. Tệ hơn nữa, ông chơi một cách xấu xa, chẳng lương thiện tí nào:

Cao lâu thường ăn quýt

Thổ đi lại chơi lường!

Nhà thơ lừng danh Trần Tế Xương - cuối thế kỷ thứ 19, đầu thế kỷ thứ 20- của chúng ta, như vậy, đã rõ là một người có tư cách tồi tệ, đáng khinh bỉ. Nhưng, người Việt Nam yêu thơ mà đã biết đến thơ ông, thày đều khâm phục là hay. Một trong những điểm hay là: tác giả dám nói toạc ra hết những sự thật xấu xa về mình, như trên.

Đối với ai khác thì có thể, nhưng riêng với ông Tú Xương thì chúng tôi không tin. Không tin rằng ông có thể xấu xa như vậy, trong tư cách một người chồng. Bởi vì, chính ông, qua thơ ông, hơn ai hết, đã tự

chúng tỏ là một người chồng rất đặc biệt, một người chồng thi sĩ đã vẽ chân dung vợ mình tuyệt đẹp, để lại cho đời.

Vì vậy mà hôm nay có bài viết này về bà Tú Xương, nhân một dịp Xuân về ở hải ngoại, rất long trọng mong xét lại vấn đề, hầu soi sáng lại một khía cạnh trong toàn bộ những gì đã được viết về ông từ trước đến nay: Tú Xương có phải là một người chơi bồi trác táng như vậy không? Có hoàn cảnh để mà chơi bồi như vậy không?

Không. Nhất định không. Bởi vì ông nghèo lắm. Nghèo đến nỗi suốt đời than nghèo, như đã trích dẫn thơ. Lập lại một lần nữa:

Than Cùng

Người bảo ông cùng mãi

Ông cũng thế mà thôi

Vợ làm le ở vú

Con tập tễnh đi bồi

Khách hỏi nhà ông đến

Nhà ông bán mất rồi!

Mặc áo bông

Bức sọt nhuộm mình vẫn áo bông

Tưởng rằng ốm dậy hóa ra không

Một tuồng rách rưới con như bố

Ba chữ nghèo ngạo vợ chán chồng

Than Nghèo

... Chẳng khôn cũng biết một hai điều

Chẳng chuyện gì hơn cái chuyện

nghèo

... Chẳng phải rằng ngu, chẳng phải

đần

Chỉ vì túng kiết phải bần thần

Cũng mong giàu có, thời chưa gặp

Vẫn muốn phong lưu ngộ lúc bần

Cái Khó

Cái khó theo nhau mãi thế thôi

Có ai, hay chỉ một mình tôi?

Lúc nào cũng nghe ông than thân trách phận, và than nhiều nhất là than nghèo, nghèo đến kiệt xác, chứ không phải nghèo bình thường. Vậy thì ở đâu ra cái con người phong lưu, trác táng, cò bạc, rượu chè, cao lâu, thổ đi, lên xe xuống ngựa với một bộ váy màu mè chải chuốt chẳng khác gì Sở Khanh vậy? Giải thích thế nào đây?

*

Ngày Xuân nhỏ bà Tú Xương.

Bởi nhờ bà Tú Xương như một người vợ nổi tiếng nhất trong thi ca cổ điển Việt Nam, mà có bài viết này. Cho nên, vấn đề bà Tú Xương, không phải là ông. Mà hình

ảnh bà Tú Xương, như hậu thế có được cho đến hôm nay, đều là qua thơ của ông cả. Chính ông đã vẽ nên bà, từ vóc dáng, diện mạo đến tính tình, đến đức hy sinh... có thể nói là bao dung và quảng đại cho chồng, cho con. Chính ông đã vẽ nên bà, trong thơ, bằng một cái giọng âu yếm khác thường:

*Mặt nhẵn nhụi, chân tay trắng trẻo, ai
dám chê rằng béo rằng gầy*

*Người ung dung, tính hạnh khoan hòa,
chỉ một bệnh hay gàn hay dở*

(Văn Tế Sống Vợ)

Nhà Nho, đệ tử của Khổng Mạnh, mà tả vợ như thế là vợ đẹp lắm đó. Chủ "các ngài" khen ai thì khen, không có khen vợ đâu! Và, ở mỗi câu mỗi chữ ông nhắc đến bà đều xót xa quá đi, chưa kể là có khi ông tự đặt mình vào địa vị của bà để máng chồng một cách đich đáng:

Một duyên hai nợ, âu đành phận

Năm nắng mười mưa, dám quản công

Cha mẹ thói đời ăn ở bạc!

Ông Tú Xương, một thi sĩ. Một người đầy tình đầy nghĩa. Lẽ nào lại có thể là một người chồng xấu? Thì ông đó, ở những câu thơ vẽ nên chân dung của bà, đầy âu yếm xót xa, đầy ăn năn hối lỗi, có khi ông còn tỏ ra thương vợ đến quay quắt và tiếc cho bà đã lấy phải một người chồng "không ra gì", "chẳng bằng ai":

Người bảo ông điên ông chẳng điên

Ông thương ông tiếc hóa ra phiền...

Lập luận như thế cũng là một cách "nói vớ vào", và có thể gặp phản ứng ngay:

- Nếu bảo rằng ông Tú là một người đầy tình đầy nghĩa, một người chồng tốt, một lòng yêu thương người bạn trăm năm đã vì mình mà suốt đời tất tã ngược xuôi, vất vả lam lũ, thì thử hỏi: Làm sao cất nghĩa được những bài thơ qua đó ông đã tự thú nhận rằng mình từng cò bạc rượu chè, ăn quýt ở cao lâu, chơi lường ở thổ đi, và lẳng nhăng lít nhít với đủ hạng đàn bà? Như thế, chẳng làm cho bà đau đớn lắm, sao? Vậy mà cho rằng thương yêu vợ, cho rằng quý trọng vợ? Chưa kể rằng con người của ông, qua thơ để lại, nếu đã được khâm phục về thi tài, thì lại đã bị coi thường vô cùng về tư cách!

Hãy tưởng tượng: Hôm nay, mừng một Tết, vong linh bà Tú Xương "đang ngâm cười nơi chín suối" bỗng lên tiếng trả lời độc giả người Việt ở hải ngoại; ngôn ngữ của bà xem chừng cũng tiến bộ "up date" lắm:

- Trải qua hơn một trăm năm, đến nay quý vị còn thắc mắc về nhà thơ sông Vị như vậy, là đúng đấy. Ông-Tú-nhà-tôi-xưa



làm gì có điều kiện để mà quần là áo lượt, chơi bồi trác táng, đàng điếm đến như vậy. Ông nghèo lắm, nghèo đến độ "bức sốt nhúng mình vẫn áo bông", "một tuồng rách rưới con như bố", cơ mà. Sở dĩ ông có những bài thơ "cà chớn" về vụ đó thì... tôi có thể cam đoan rằng thì là đều do tuồng tượng mà làm ra cả. Thi sĩ mà, vốn giàu tuồng tượng, tôi nghe ông Nguyễn Hùng Quốc nói thế. Quý vị cứ xem ở mỗi một bài thơ "Bệnh", thì đủ biết ông-Tú-nhà-tôi chỉ toàn là phịa ra cho vui thôi. Bài thơ "Bệnh" của Trần Tế Xương mở đầu như thế này:

Thua bạc ra đi với mẹ nhà

Bệnh gì chẳng bệnh, bệnh tiêm la!

Nói có trời chúng, tôi luôn luôn ở bên cạnh "ông nhà tôi" mà - "mẹ nhà" là tôi đấy- ông có mắc bệnh tiêm la bao giờ đâu! Chỉ toàn là đem chuyện người ta về viết thành thơ chơi, chỉ toàn là đùa dai đùa ngông, phóng đại con chuột ra thành con voi để "nói thánh nói tướng" cho sướng cái miệng, như kiểu chú Tán Đà khi hay tin chú ấy bị hồng thi ấy mà. Chú Hiếu viết

Bối ông hay quá ông không đỡ

Không đỡ ông càng tốt bộ ngông!

Thì ông-Tú-nhà-tôi cũng vậy thôi. Ông ấy nghèo lắm, khổ lắm, và xót vợ xót con vô cùng. Làm thơ, tôi biết, một phần là sự thật, nhưng phần khác chỉ là tuồng tượng thôi. Này nhé, hôm nay nhân dịp Tết, xin quý vị đọc lại bài thơ "Sấm Tết" của ông-nhà-tôi để mà biết ông có tài thù dệt đặc biệt, độc đáo như thế nào. Riêng tôi lấy làm hạnh diện lắm. Giá mà ông sinh ra ở thời đại này để mà có dịp di tản ra nước ngoài như quý vị sau năm 1975, thì tôi nhất quyết sẽ... ra băng thờ cho ông, tổ chức ra mắt sách cho ông, để cho tiếng tăm của ông còn lừng lẫy hơn nữa! Hoài của, ông đã mệnh yếu qua đời từ năm 37 tuổi, mới đậu được cái Tú Tài mấy năm sau tám kỳ đi thi mà hỏng! Giá như ông-Tú-nhà-tôi mà được thọ như các cụ thi sĩ lão thành bây giờ, thì sự nghiệp chắc còn khá lắm, tha hồ mà... ra mắt sách đó đây!

Xin cảm ơn quý vị cho đến hôm nay còn tưởng nhớ đến người đàn bà quê mùa này. Để đền đáp trong muôn một, tôi xin tặng quý vị bài thơ "Sấm Tết" của Trần Tế Xương, thiết tưởng cũng là món quà đầu năm rất độc đáo, và nhất là nó chứng tỏ được rằng ông Tú Xương chỉ chuyên... nói xạo thôi!

Tết nhất năm nay mới thật là

Một mâm mứt rận mới bày ra

Xanh đồng thẳng lại đen rừng rúc

Áo đụp bỏ ra béo thực thà

Kẹo chú Thiều Châu đâu sánh được

Bánh bà Hạnh Tụ cũng thua xa

Sang năm quyết mở ngôi hàng mứt

Lại rưới thêm vào tí nước hoa.

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ ?

(Vũ Đình Liên)

Vào một buổi đầu Xuân năm ấy, khi bắt gặp mùa hoa đang nở rộ, cây mận cổ đã xum xuê tủa trắng cả một góc vườn nơi ngõ giếng, lối rẽ vào nhà ông Lương, bắt gặp Cụ Cù làng Tào Sơn đã cảm khái đọc lên hai câu thơ của Đỗ Mục một thi hào đời nhà Đường bên Trung Quốc:

Tá vấn "hữu Gia" hà xử thị ?

Mục đồng dao chỉ Hạnh Hoa thôn

Cụ Cù đã mượn phép người xưa sửa lại chữ "Túu" thành chữ "Hữu" cho hợp tình hợp cảnh để tặng người bạn vong niên mà tình giao hảo nghĩa vẫn chường đối cảnh xuân tươi càng thêm khởi sắc.

Từ đó nghiêm nhiên Cụ Cù đã gọi làng Nhân Xá là thôn Hạnh Hoa! Nơi vừa có bạn thơ lại cũng có tay nghề cất rượu ngon có tiếng trong vùng. Anh Hữu Thành đã mấy đời chuyên nấu rượu tại làng Nhân. Bà Lương thường đưa nếp để anh cất riêng loại rượu đặc biệt mà bao giờ bà cũng trữ sẵn mấy vò để đãi khách.

Tính tuổi thì Cụ Cù hơn ông Lương quá một con giáp kia đấy! Ông vẫn coi cụ như bậc Trưởng Thượng, lúc nào cũng cung kính: một điều Cụ Cù! hai điều Cụ Cù! Phần Cụ cũng rất khiêm tốn, thân mật trong cách xưng hô, nhưng trong thâm tâm mặc nhiên họ đã coi nhau như đôi bạn tưởng đặc thâm giao.

Thường thường chờ khi nhà ông Lương đã vãn những vụ chiêm, vụ mùa, Cụ Cù mới xuống làng Nhân Xá ở chơi đôi ba ngày - Bà Lương lại lo cơm gà, cá gỏi, chuyên rượu vào be. Trên tấm phản gỗ lim nhẵn bóng kê giữa gian nhà học, đôi bạn vong niên ung dung ngồi xếp bằng quanh mâm cơm thịnh soạn, bên cạnh đã sắp sẵn vài be rượu, một cối trầu, chiếc điều bát cổ men sứ xanh màu ngọc bích vẽ tích "Khương Tử Nha buông câu" chờ thời, bó

đóm tre chẻ mỏng phơi khô để cạnh ngọn đèn dầu "hoa kỳ" vụn nhỏ như con đom đóm! - Ông Lương luôn tiếp rượu vào chung, tiếp món ăn vào bát... đơn đả mời chào. Chủ khách tạc thù. Một khi rượu đã ngà ngà thì tú thớ càng nảy nờ. Thỉnh thoảng họ lại cất giọng ngâm lên những vần thơ đắc ý, hoặc tranh luận vì những chủ chưa chính hay không cân đối... củ thể mà mê mãi cho tới mãn canh.

Khi Cụ Cù ngỏ lời xin cô gái út của ông bà Lương cho cậu cháu đích tôn, ông Lương vui vẻ nhận lời ngay. Riêng bà Lương, còn ngần ngại, lấy cổ con trai làng Tào Sơn với nổi tiếng ăn chơi, không chí thú làm ăn! nhưng sự thực trong thâm tâm bà chê nhà Cụ Cù quá nghèo, chỉ được cái danh khoa bảng, dù sao thì câu "tòng phu" vốn là điều tâm niệm trong suốt cuộc đời làm vợ, nên tuy không bằng lòng bà chẳng dám phản đối mạnh.

Có lần ông em rể "đưa hơi": "Có kẻ xấu bào Cụ Cù làng Tào Sơn lợi dụng cậu Trần để bòn của nhà bác đấy!".

Ông Lương chỉ cười xòa: "... thì có của chà cho con thì cho ai?"

Dù ai nói đông nói tây gì ông cũng mặc, cốt gà con vào nơi tích đức, nền nếp nho phong, còn của thì "trời cho ai người ấy hưởng" có sao đâu?

Thực tình thì gia cảnh Cụ Cù Tào Sơn vốn đạm bạc, đơn chiếc. Cụ đậu Cử Nhân vào khi thi cuối cùng của triều đình nhà Nguyễn tại trường thi Thanh Hóa vào năm Mậu Ngọ (1918). Ấy cũng may khoa thi năm ấy nhà vua đã cho mở thêm trường thi tại tỉnh nhà, chủ nếu phải lặn lội ra tận thành Thăng Long (Hà Nội) hay vào tận Kinh đô Huế dự thi, chắc hẳn Cụ không có điều kiện theo bước lộ trình.

Dù đã mang danh ông Cử, số Cụ lặn lội vì tiếp đó người con trai độc nhất mất vì bạo bệnh, bỏ lại đứa cháu mồ côi. Cách một năm sau đến liền bà Cù ra đi. Cụ chán ngán chẳng thiết tới công danh sự nghiệp. Ngồi nhà mở lớp dạy đám thanh niên trong làng dăm ba chữ Thánh Hiền, chăm nom diu dắt đứa cháu đích tôn. Hai ông cháu hủ hủ với nhau trong cảnh cô đơn. Cụ chấp nhận nếp sống thanh bần đạm bạc, bạn

cùng vài pho sách quý mong tìm gặp lại những hào khí, sàng khải của các bậc Hiền triết cổ xưa. Việc nhà, ruộng vườn Cụ giao phó cho người con dâu lo liệu.

Và rồi vì những vần thơ tiêu sái đã nên duyên gặp gỡ giữa Cụ và ông Lương, một nhà giàu nhất nhì trong làng Nhân Xá. Ông Lương cũng đã từng là học trò yêu của Cụ Tú làng Cầu Đông, phủ Tĩnh Gia. Sẵn gia tài súc tích từ xưa với những ruộng cò bay thẳng cánh, lại được người vợ đảm đang thu vén nên suốt đời ông Lương chỉ ngồi hưởng nhàn. Mấy cậu con trai, ông cho ra học ngoài tỉnh, nhà còn cô gái út, cô Thuần cũng giống mẹ, đảm đang, giúp bà Lương trông coi công việc ruộng nương rất đắc lực. Cụ Cử tinh ý, nhận xét thấy nên đã cầu hôn cho đứa cháu đích tôn.

Từ độ kết giao với ông Lương, con đường dài năm sáu cây số dẫn tới làng Nhân Xá đã trở nên quá quen thuộc với Cụ Cử làng Tào Sơn. Cụ hay khởi hành vào những buổi sớm mai. Khi mặt trời lên chừng nửa cây sào, người ta đã thấy Cụ lững thững ra đi với cây quạt thuốc trên tay. Cảnh vật thật tĩnh lặng, bầu trời trong mát, lửng lơ những cụm mây xanh pha hồng điểm trắng qua ánh sáng lấp lánh của buổi bình minh, người và cảnh vật như cùng hòa hợp một vẻ nhàn nhã thanh tao vào những tiết Xuân ấm áp hoặc vào những buổi sáng tinh sương mùa Hạ chứa nhấm oi nồng. Cụ thích nhất là những buổi chiều xế bóng khi trở về làng Tào Sơn, ngày kéo dài với những giải nắng giăng giăng trên nền trời bao la mà Cụ đã ví như "màu lụa mộc của tổ tôm sống chưa giải nước vo gạo". Thấp thoáng một vài bóng chim đang bay về tổ tạo thêm vẻ linh hoạt giữa cảnh thiên nhiên. Những lúc ấy hình như trời đất, cỏ cây cũng có thi hứng để phụ họa, Cụ sáng tác nên những vần thơ đẹp.

Không biết cây sồi lạc lõng từ khu rừng nào về đứng trở vớ nơi ngã ba vùng này tự bao giờ? Lợi dụng cây cao bóng cả, bà Lãnh đã dựng một quán nước sô sãi dưới tàng cây làm chỗ nghỉ chân cho khách bộ hành giữa nơi "đồng không mông quạnh". Ngang khung cửa liếp treo lủng lẳng nải chuối, vài đòn bánh nếp. Trên chiếc bàn tre bày mấy lọ kẹo lạc, chè lam, một chậu đựng mười phong thuốc lào in nhãn hiệu ngoài tỉnh, màu đỏ son nhòe nhoẹt và một hàng dăm chiếc bát đàn úp song song. Dưới gầm bàn dựng một chiếc điếu cày, màu tre già lâu ngày đã lên nước sẫm bóng.

Một buổi sáng tinh mơ, bà Lãnh vừa thoáng bóng Cụ Cử đi trên đường đã đơn đã cất tiếng mời chào: "Mời Cụ Cử ghé xơi bát nước chè nóng đã!".

Như quen lệ, Cụ Cử tạt ngay vào quán. Bà Lãnh nhanh nhẩu lật chiếc bát đàn, vừa mở nắp ấm ủ hai ba lớp vỉ buồm đan bằng sợi cối vừa nói:

- Ý hấn Cụ lại xuống làng Nhân thăm ông Lương phải không ạ?

Cụ Cử tòm tòm cười gật đầu, khẽ đưa chiếc quạt phủ bụi nơi chõng tre trước khi ngồi xuống thưởng thức bát chè tươi nóng hổi, bốc khói nghi ngút, vàng óng như mật ong. Cụ vừa nhấp từng ngụm vừa khen:

- Chè bà quán nấu lúc nào cũng ngon!

Bà Lãnh được khen, cười toe toét khoe hai hàm răng "cài mài", đỏ lỏm vì miếng trâu đang nhai trong miệng:

- Thì có khi nào Cụ thấy nước chè nhà cháu nấu dở đâu?

Cụ Cử nhồm dậy toan nhặt khẩu trà bày trên đĩa gần đó, bà Lãnh vội cản:

- Để cháu bỏ quả cau mới Cụ xơi.

Bà vội tay ngắt một quả nơi buồng cau treo trên vách chia ra phân bua:

- Cụ thấy không? Bao giờ nhà cháu cũng phải kén cau "dáng trái đào, vỏ mã lựu" như thế này, đã nhiều màu ăn lại ngọt. Vỏ phải xanh tươi sáng bóng, chủ cháu ghét nhất loại cau tụt màu, vỏ xạm tối xỉ xỉ. Ăn chất nghét ấy Cụ ạ!

Rồi bà thoãn thoắt gióc vò, dẫn chũm, bỏ làm năm miếng, bà quay ra sau nhỏ toẹt bãi cốt trà xuống nền đất, vừa xòe năm miếng cau hạt đỏ tươi, màu trắng nõn trong lòng bàn tay vừa reo lên:

- A... quả cau lòng tôm Cụ ơi! ngon quá! hôm nay Cụ Cử đi chơi chắc vui lắm đấy!

Trước tính nét bóp chộp, ồn ào của bà Lãnh, Cụ Cử cũng vui vẻ bật cười theo.

Sau khi trả tiền trà nước, chào mọi người, Cụ rời quán, xòe chiếc quạt thuốc che ánh nắng mặt trời lúc này đã lên cao, tiếp tục lên đường.

Bà Lãnh nhìn theo nói với mấy người khách hàng ngồi quanh:

- Cụ Cử làng Tào Sơn đấy! Hồi này trông Cụ có vẻ yếu, chủ năm ngoái Cụ khỏe khỏe à!

Bà quen là người quanh vùng ai còn lạ gì Cụ! Chẳng qua bà muốn khoe Cụ Cử là khách hàng quen của quán Cây Sồi!

*

Khi về làm dâu nhà họ Tống đất Tào Sơn, cô Thuần vừa 17 tuổi, cùng tuổi với cậu Trân, khiến Cụ Cử thường vui vẻ nói:

- Vợ chồng cùng tuổi, ngồi dưới mà ăn.

Cô Thuần vốn khôn ngoan sắc sảo, vừa lấy chồng được vài ngày, về thăm bố mẹ, cô đã ôm mặt khóc:

- Nhà gì mà trống trơn à mẹ ơi! thiếu đủ mọi thứ!

Người làng bảo cô khóc ra ruộng. Vì sau đó ông bà Lương đã cho tiền tậu hai

mẫu ruộng dằng điền. Sau đó cô lại thút thít khóc vì có ruộng mà không có trâu cày. Ít lâu sau người làng bắt gặp gia nhân nhà ông bà Lương dắt trâu lên làng Tào Sơn làm quà cho gia đình cô con gái cúng. Người ta lại bảo cô khóc ra trâu!

Những ngày phiên chợ xã Hải Quang kề bên làng Nhân, cô Thuần luôn về thăm bố mẹ với đôi quang gánh, với hai thúng đan tre cật hạng trung có vỉ buồm đậy kín đáo. Cô ghé chợ mua lúc thì về thị trấn, khi con cá thu tươi biếu bố mẹ. Xế chiều về thì gánh hai thúng gạo đầy, người làng lại đồn: "Thuồng khi có cá vác tiền đồng vui dưới gạo đấy!", vì họ nhận thấy khi cô quẩy gánh đi thì nhẹ hều, mà khi về sao thấy nặng trĩu! Có lẽ cô nghĩ chẳng bòn của bố mẹ thì bòn của ai?

Qua mấy năm có trâu có ruộng, cậu Trân đã là tay đắc lực giúp vợ công việc đồng áng, cộng thêm việc cô Thuần gánh đi thì nhẹ, gánh về thì nặng đều đặn như con thoi, cần cù như con ong cái kiến tha lâu đầy tổ. Chả mấy lúc hai vợ chồng đã tạo dựng được ngôi nhà khang trang, đã đón ông nội và mẹ về ở và cũng là lúc Cụ Cử đã trọng tuổi, không còn sức khỏe để đi thăm ông bạn vong niên như trước nữa. Duy còn lại mối giao tình qua những vần thơ xuống họa nay đều do vợ chồng cô Thuần liên lạc trao đổi, kèm theo những chai rượu ngon mà bà Lương luôn gửi biếu.

Hai lần sinh đầu đều là gái, mãi khi vợ cậu Trân sinh lần thứ ba được thành Cu Trọng, đứa chất trai của Cụ Cử thì Tết năm ấy, trên vách về phía hữu gian nhà thờ nơi Cụ thường ngồi đọc sách, thấy xuất hiện một khung giấy hồng điều điểm kim nhũ với bốn chữ đại tự: "**Tử Đại Đồng Đường**" bằng mực tàu đen nhánh, do tay Cụ Cử viết theo lối chữ Thảo, nét chữ mềm mại, bay bướm rất mực tài hoa.

Chiều chiều bên án sách, hai ông cháu thường ngồi nhâm nhi ba chén rượu, dò sách binh ngâm những bài, từ bài Phú của các bậc danh sĩ, nho gia thời trước. Văng vẳng dưới nhà ngang tiếng xay lúa, giã gạo hòa với tiếng nô đùa của mấy chắt nội, thoảng hoặc lại có tiếng thằng Cu Trọng khóc thét lên đòi mẹ cho bú. Trước cảnh gia đình ấm cúng của đứa cháu đích tôn, Cụ chợt nhỏ đã đọc đầu đó một câu của tiền nhân: "*Giả hữu tam thanh lạc*", nhà có ba tiếng vui: tiếng giã gạo, tiếng đọc sách và tiếng trẻ thơ, bắt chợt Cụ thấy lòng hồ hởi, triu mến nghĩ về thôn Hạnh Hoa nơi có người bạn vong niên cũng đã từng cung cấp cho Cụ ba điều hoan lạc: Một người bạn văn chương tri kỷ, một thứ rượu ngon tuyệt vời và nhất là một cô cháu dâu đã dựng nên cơ nghiệp cho dòng họ Tống đất Tào Sơn ●

Công Tử ĐÀM PHƯƠNG

Giang Phúc Đông Sơn

Bấy giờ vào khoảng đầu giờ thân, trên con đường dẫn vào thị trấn Vĩnh Xương, hai người kỵ mã trẻ, trạc độ 30 tuổi đang hối hả phi nước đại chợt ghi cương đứng lại. Hai con tuấn mã đang phi ào ào, bị giật cương chú hai chân trước xuống, rồi nhấc cao, hí lên mấy tiếng dài như muốn phản đối. Họ chậm rãi quay ngựa trở lại, một người đưa tay chỉ vào mũi tên lớn bằng gỗ để bốn chữ Phúc Ký lữ điếm - Một dặm, sơn màu vàng chói dưng ngay bên đường nói: -Tần Dũ ! Cũng sắp đến nơi rồi. Có lẽ ta nên nghỉ ngơi tại lữ điếm này.

Người được gọi là Tần Dũ gật đầu: -
Thưa! Qu...

Người trẻ tuổi vội gạt ngang: - Tần Dũ! Ta đã dặn người nhiều lần rồi! Ra ngoài nói chuyện với ta, người không cần phải thừa bảm gì hết mà. Gọi ta là Đàm công tử được rồi, sao người cứ quên hoài vậy?

Tần Dũ có vẻ bối rối: - Đàm công tử! Thuộc hạ... chưa quen. Đàm công tử hử nghe một tiếng:

- Thôi đi! Kẻo trễ. Lần sau còn quên nữa chắc ta cho người ở nhà chăn heo quá.

Nói xong chàng giật mạnh cương, con ngựa hí lên một tiếng phóng đi, Tần Dũ vội vã thúc ngựa chạy theo. Chỉ một lúc sau họ đã vào tới thị trấn, hai người lừng thủng thà ngựa đi dọc theo con phố. Thị trấn có vẻ sung túc, hàng quán tấp nập, nhà cửa khang trang... nhưng dường như sinh hoạt có vẻ lạ lùng. Chỉ mỗi đầu giờ thân mà mọi người đã hấp tấp thu dọn đóng cửa hàng quán của mình. Đàm công tử nhíu mày, ngạc nhiên nhìn quanh: - Lạ nhỉ? Giờ này đã đóng cửa hết thì còn buôn bán gì nữa? Ồ! Lữ điếm Phúc Ký kia rồi, ta đến ngay đi kẻo họ lại đóng cửa sớm thì phiền.

Hai người đến nơi vừa lúc tên tiểu nhị đang chuẩn bị kéo cánh cửa lớn để đóng lại. Thấy khách cỡi ngựa đến, hắn dừng tay hỏi: - Khách quan muốn trọ qua đêm?

Đàm công tử nhay xuống ngựa, thày dây cương cho tên tiểu nhị: - Phải! Người kiểm cho mỗi con một bó lớn cỏ non nghe! Mà người định đóng cửa đấy ư?

Tên tiểu nhị nắm lấy cương hai con ngựa, gật đầu: - Dạ phải! Khách quan vào trong đi! Tiểu tài trở lại ngay. Hắn nói xong hấp tấp dẫn ngựa đi. Đàm công tử cùng Tần Dũ bước vào trong lữ điếm, một người đàn ông trạc độ ngũ tuần, dáng chừng là

chủ lữ điếm, khuôn mặt lý tài, xun xoe chạy ra cúi người chào, đưa tay mời trong lúc cặp mắt liếc nhìn bộ quần áo trên người họ Đàm như thăm đánh giá khách: - Xin mời công tử vào trong! tại hạ là Kiêu Phúc Ký.

Đàm công tử và Tần Dũ đưa mắt nhìn quanh. Lữ điếm có hai tầng, khá khang trang, sạch sẽ, tầng dưới có lẽ được dùng làm phạm điếm vì ngoài quầy tiếp khách còn kê thêm mấy cái bàn và khá nhiều ghế. Mấy người khách đang ngồi ăn uống, trò chuyện cùng quay lại nhìn họ Đàm và Tần Dũ với những đôi mắt tò mò có lẽ vì cái túi hành lý lớn mà Tần Dũ đeo sau lưng. Đàm công tử nhìn hết một vòng rồi quay sang chủ lữ điếm: - Tại hạ là Đàm Phương Tử cùng thuộc hạ là Tần Dũ muốn trọ lại đây ít ngày.

Lão Phúc Ký gật đầu: - Dạ! Dạ! Bốn quán còn một vài phòng trống hạng nhất, công tử có thể ở bao lâu cũng được.

- Quán còn bán thức ăn chứ? Đàm Phương Tử hỏi.

- Dạ có! nhưng giờ này chỉ còn bánh bao và phụng cháo (*) mà thôi.

- Vậy xin cho tại hạ hai đĩa bánh bao, một đĩa phụng cháo, một bình rượu và chuẩn bị cho tại hạ phòng nghỉ. Đàm Phương Tử nói xong đưa mắt ra hiệu cho Tần Dũ nãy giờ vẫn im lặng, hai người ngồi xuống chiếc bàn gần đó. Lão Phúc Ký dạ một tiếng lớn nhanh nhẹn quay đi, lát sau trở ra với một khay rượu trên tay, vừa lúc đó tên tiểu nhị trở lại, hắn cẩn thận đóng kín cửa xong dùng một thanh gỗ lớn nặng gài chặt vào mấy cái ngàm. Chờ cho lão Phúc Ký rót rượu xong Đàm Phương Tử hỏi:

- Sao quán đóng cửa sớm vậy?

Chủ quán không trả lời Đàm Phương Tử mà hỏi ngược lại:

- Công tử chắc từ nơi xa mới đến đây?

Đàm Phương Tử gật đầu:

- Phải! Tại hạ có việc phải đi ngang qua đây.

Kiêu Phúc Ký liếc nhìn ra cửa rồi cúi xuống nói nhỏ vào tai họ Đàm: - Đạo gần đây xuất hiện một bọn cướp thường hay đánh phá vào các hàng quán và các gia đình danh gia, vọng tộc... Nhà nào có đàn bà, con gái đẹp thì chúng bắt đi cưỡng bức thành thê thiếp hoặc giết đi sau khi làm nhục nếu không chịu khuất phục. Đã có mấy gia đình bị như vậy rồi nên cứ gần đến giờ này là mọi người đều lo đóng cửa thủ thân.

- Vậy quan chức sở tại ở đây không có phản ứng hay biện pháp gì ư?

Kiêu Phúc Ký ngập ngừng: - Lúc mới xảy ra... vụ cướp đầu tiên, quan Tri huyện có cho người đến điều tra và bắt cử một toán lính tuần tiểu hàng đêm. Nhưng sau

một thời gian ngắn thấy không có gì khác lạ toán lính tuần rút đi. Hai ngày sau đó liền xảy ra vụ cướp thứ hai, lần này chúng tấn công hai nhà liền trong một đêm. Khi lính tuần được báo động kéo đến thì chúng đã cao bay xa chạy, bắt theo cô con gái của Hầu Giả Long là Hầu Thanh Trúc. Cô nương này chắc cự tuyệt, chống đối chúng sao đó mà hai ngày sau chúng giết vút xác ngay trước cửa nhà.

Đàm Phương Tử chép miệng:

- Chúng lộng hành như thế sao quan Tri huyện không cho binh mã truy lùng hang ổ của chúng mà diệt trừ cho dân nhờ? Còn dân chúng và những gia đình bị cướp không phản ứng kêu ca gì sao?

Chủ quán lắc đầu:

- Dạ! Nghe đầu quan Tri huyện cũng có cho một đội binh mã đi lùng theo dấu vết bọn cướp xa cả chục dặm nhưng không tìm thấy gì. Còn dân chúng thì cũng có kêu ca ta thán, nhưng rồi đèn nhà ai nấy rạng, mọi người thay vì chung lưng đấu cật lại với nhau tìm biện pháp đối phó thì ai cũng chỉ lo thủ cho mình. Người có vàng bạc thì đem đi gởi giấu hay cất giấu đi, nhà nào có con gái hay phụ nữ đẹp thì tìm cách tránh, cho đi nơi khác ồ... Đến gần chiều tối là nhà nào cũng lo rào dậu tắt đèn, đóng kín cửa nẻo với hy vọng là bọn cướp không để ý tấn công vào nhà mình.

Đàm Phương Tử quay sang nhìn Tần Dũ nãy giờ cũng đang chăm chú lắng nghe. Thấy ánh mắt họ Đàm, Tần Dũ như hiểu ý kéo sát túi hành trang lại gần hơn rồi chồm sang định nói gì đó nhưng Đàm Phương Tử đã đưa tay ra ngăn lại vì lúc đó tên tiểu nhị bưng thức ăn tới bàn.

Thấy Tần Dũ so đũa cho họ Đàm, rồi hai người lặng lẽ gấp thức ăn không hỏi gì thêm, chủ quán hiểu ý lui đi. Hai người ăn uống thật nhanh, thoảng chốc mấy đĩa thức ăn trên bàn đã sạch, Đàm Phương Tử ngoác chủ quán lại nói: - Phòng ốc sẵn sàng rồi chứ?

Kiêu Phúc Ký gật đầu dạ một tiếng lớn, vẫy tay ra hiệu cho tên tiểu nhị đứng gần đó dẫn hai người đi lên lầu về phòng trọ. Vào đến bên trong, chờ cho tên tiểu nhị vừa đi khuất, Đàm Phương Tử liền đóng cửa lại nói với Tần Dũ: - Người chuẩn bị đi! Đêm nay không chừng ta sẽ có khách viếng thăm.

Tần Dũ vừa tháo túi hành lý ra vừa ngạc nhiên hỏi:

- Sao công tử biết?

- Lúc mới vào quán, ở chiếc bàn xeo trong góc có hai tên khách cử thỉnh thoảng lại liếc nhìn chúng ta, không hiểu người có để ý thấy không? Nếu sự suy đoán của ta không lầm thì có thể đêm nay bọn cướp sẽ tấn công lữ điếm này. Người nghĩ sao?

Tần Dũ kéo trong túi hành lý ra hai thanh đoản kiếm có cả bao trao cho Đàm Phương Tú một:

- Công tử nói đúng! thuộc hạ cũng thấy dường như có điều chi khác lạ nơi mấy người khách ngồi ăn uống ở gần đó. Chẳng lẽ họ là... nội ứng của bọn cướp ư?

Đàm Phương Tú không trả lời để nguyên y phục nằm lên giường, thanh đoản kiếm đặt xuôi theo người, một lúc đã nghe chàng thở đều. Tần Dũ thấy vậy không dám kính động, cũng rón rén leo lên chiếc giường gần đó, nhưng hấn không dám ngủ mà chỉ nằm yên lặng, lắng nghe động tĩnh bên ngoài. Tuy nhiên một lúc sau vì cả ngày phải ngồi trên lưng ngựa, hấn cũng mệt mỏi ngủ thiếp đi.

Không biết thời gian trôi qua bao lâu, Tần Dũ chợt tỉnh khi nghe tiếng người la hét, quát tháo, rồi tiếng binh khí chạm vào nhau chát chúa, hấn tung mình ngồi dậy. Nhìn qua bên cạnh không thấy Đàm Phương Tú đâu, hấn hoảng hốt chụp lấy kiếm tung cửa phóng xuống dưới nhà. Xuống tới cầu thang, dưới ánh sáng của mấy ngọn đèn lồng lớn trên tường hấn thấy Đàm Phương Tú đang một mình với thanh đoản kiếm chống cự 6, 7 tên mặc quần áo đen, mang mặt nạ với nhiều loại vũ khí khác nhau trên tay. Thét lên một tiếng lớn hấn nhảy vào vòng chiến. Cả hai tá xông hũu đột một lúc đã hạ gục được bốn tên, mấy tên còn lại thấy thế hò hét bảo nhau tung cửa bỏ chạy ra ngoài. Tần Dũ định cầm kiếm đuổi theo nhưng Đàm Phương Tú đã đưa tay ngăn lại:

- Tần Dũ! Hãy để chúng đi! Tần Dũ ngừng lại đưa mắt nhìn quanh. Bàn ghế gãy đổ khắp nơi, lão chủ quán cùng hai tên tiểu nhị đang bị trói nằm co quắp dưới sàn cùng với ba bốn người khách và một thiếu nữ trạc độ trăng tròn. Đàm Phương Tú cùng Tần Dũ vội cúi xuống cúi trói cho họ. Lão Phúc Ký khuôn mặt xanh xám, chấp tay xá Đàm Phương Tú, lắp bắp: - Đa tạ công tử! Công tử không xuống kịp chắc con Kiều Lan phen này phải bị nhục mà chết.

Lão nói xong bước tới đỡ thiếu nữ dậy, chỉ Đàm Phương Tú:

- Kiều Lan! Con cảm ơn công tử đi!

Thiếu nữ, trên khuôn mặt xinh đẹp vẫn còn đây vẻ sợ hãi, quỳ xuống dưới chân Đàm Phương Tú ấp úng:

- Tiệm nữ là Kiều Lan xin vạ lần tạ ơn công tử!

Đàm Phương Tú vội bước tránh qua một bên, đưa tay đỡ Kiều Lan đứng lên:

- Kiều nương tử đừng làm thế mà tại hạ tổn thọ. Mấy người khách cùng hai tên tiểu nhị sau khi được cởi trói cũng lần lượt lên tiếng cảm ơn Đàm Phương Tú và Tần Dũ. Đàm Phương Tú vội nói vài lời đáp lễ rồi

đưa mắt ra hiệu cho Tần Dũ, hấn hiểu ý kéo mấy tên cướp đang nằm lăn lộn trên sàn lại gần nhau. Cả bốn tên đều bị thương nặng nhưng chưa đến nỗi nguy hiểm đến tính mạng. Đàm Phương Tú liền lột khăn bịt mắt của chúng ra, lão Phúc Ký vừa nhìn thấy đã kêu lên ngạc nhiên:

- Ủa!

Đúng như sự ước đoán của Đàm Phương Tú, hai trong bốn tên cướp bị thương chính là hai người khách lúc ban chiều mà chàng đã để ý. Đàm Phương Tú đang định sai chủ quán lấy băng vải ra cầm máu tạm cho chúng thì chợt nghe tiếng vó ngựa dồn dập, rồi một đoàn binh mã hớn chục người với guơm giáo, đèn đuốc sáng rực, thì ra là quan quân thì trấn kéo đến. Cả bọn ào ào nhảy xuống ngựa hùng hổ đi nhanh vào lỗ điểm, tên đi đầu, dáng chùng là trưởng toán, hỏi giọng hách dịch:

- Đâu? Bọn cướp đâu?

Đàm Phương Tú nhủ may ngạc nhiên nhưng chưa kịp lên tiếng thì hấn đã quát tiếp:

- Bắt mấy người này trói lại hết cho ta!

Vừa nói hấn vừa chỉ vào Đàm Phương Tú và Tần Dũ, mấy tên lính đi sau liền sẵn tới phía họ. Tần Dũ trợn mắt định vung kiếm chống lại nhưng Đàm Phương Tú đã quát:

- Khoan đã!

Tần Dũ lần bọn lính đều khựng lại, Đàm Phương Tú chỉ 4 tên cướp đang nằm rên rì:

- Đây mới chính là những kẻ cần phải bắt trước tiên! Lão Phúc Ký gật đầu nói lớn:

- Đúng vậy! Bọn này đã tấn công vào quán, nhờ vị công tử này ra tay cứu giúp, nếu không thì chúng tôi đã bị cướp sạch. Không chừng còn nguy hiểm đến tính mạng nữa.

Tên trưởng toán dường như đã có chủ ý, không để ý gì đến lời nói của hai người, phất tay cho thuộc hạ:

- Các người còn chờ gì nữa? Ai có vũ khí trên tay đều phải bắt trói đem về điều tra. Nhanh lên! Cả người này và vị cô nương kia nữa. Hấn hất hàm chỉ về phía Kiều Phúc Ký và con gái.

Thế là bọn lính chia nhau ra vây kín mấy người. Tần Dũ ngạc nhiên kêu lên khi thấy Đàm Phương Tú lắng lặng buông kiếm đứng yên để cho mấy tên lính bắt trói:

- Công tử!

Đàm Phương Tú nghiêm nghị nhìn hấn:

- Người phải tuân hành quan lệnh!

Tên trưởng toán có vẻ hài lòng, hấn xoa tay nói lớn:

- Thôi đi!

Mấy tên lính liền đẩy Đàm Phương Tú, Tần Dũ và cha con Kiều Phúc Ký ra cửa. Tên trưởng toán đi sau cùng rồi như chợt nhớ ra một việc, hấn quay trở lại không nói không rằng cầm kiếm đâm mạnh vào ngực mấy tên cướp đang nằm rên rì. Mấy tên này thét lên những tiếng đau đớn, giãy giụa vài cái rồi nằm im bất động.

Mọi người quay đầu nhìn lại, ai nấy đều kinh hãi, im lặng trước hành động hiếu sát của hấn. Chỉ riêng Đàm Phương Tú có vẻ bình tĩnh, ánh mắt chàng chỉ hơi thoáng sững sờ rồi trở lại bình thường. Về đến thị trấn tên trưởng toán ra lệnh giam Đàm Phương Tú và Tần Dũ riêng một nơi. Hấn nhốt hai người vào một căn phòng nhỏ xây bằng đá, hôi hám, chật chội. Chờ cho tên lính vừa xập cánh cửa sắt lại, Tần Dũ hỏi ngay:

- Công tử! Sao bọn quan quân ở đây lại hành động như vậy? Họ bắt chúng ta là thế nào?

Đàm Phương Tú nhìn hấn lắc đầu: - Chính ta cũng chưa hiểu được sự việc. Sở dĩ ta không phản ứng là có chủ đích. Ta đang muốn tìm hiểu sao bọn quan quân lại đến nhanh như vậy khi mấy tên cướp bị ta đánh chạy thoát đi. Không lẽ bọn họ cũng đoán biết đêm nay bọn cướp sẽ ăn hàng ư? Chủ với súc ta và người hợp lại, để gì chúng bắt được. Thôi mặc kệ! Người chịu khó nằm nghỉ đi! Đợi sáng mai xem chúng sẽ đối xử với chúng ta ra sao?

Nói xong chàng thần nhiên ngả lưng xuống sàn gạch lạnh. Tần Dũ nhìn chàng bằng cặp mắt kính phục, hấn cũng ngồi dựa vào tường nhắm mắt lại rồi một lát sau cũng mệt mỏi thiếp đi. Đang lúc mơ màng hấn chợt nghe tiếng gọi nho nhỏ:

- Công tử! công tử!

Tần Dũ giật mình choàng dậy, trước mặt hấn là một thiếu nữ xinh đẹp độ chừng hai mươi, khuôn mặt hao hao giống Kiều Lan, nhưng ánh mắt thật u buồn. Tần Dũ ngơ ngác nhìn quanh, không thấy Đàm Phương Tú, hấn đưa tay gạt mắt, lắc mạnh đầu cho tỉnh táo kêu nhỏ:

- Ủa! Đây là đâu? Đàm công tử đâu?

Còn nương tử là ai? Thiếu nữ nhỏ nhẹ:

- Tiệm nữ là Hầu Thanh Trúc! đây là tỳ xá của phụ thân.

Đến bảy giờ Tần Dũ mới nhận ra hấn đang ngồi trên một cái giường lót nệm bông trắng, hấn hoảng hốt đứng lên lùi lại vài bước hỏi giọng lo âu:

- Chuyện gì đã xảy ra cho tại hạ và Đàm công tử? Hầu Thanh Trúc lắc đầu:

- Không có chuyện gì xảy ra cả, tiệm nữ chỉ mời công tử về đây để xin công tử giúp cho một việc mà thôi.

Vừa nói nàng vừa đưa đôi mắt long lanh nhìn Tần Dũ khiến hấn bối rối:

- Tại hạ thân phận là kẻ thuộc hạ, làm sao có khả năng giúp cho nương tử chuyện gì? Sao nương tử không trình bày thẳng với Đạm công tử?

Hầu Thanh Trúc chợt quý sụp xuống dưới chân Tần Dũ:

- Đạm công tử thân phận cao quý, tiện nữ không tiện gặp. Nếu công tử không nhận lời giúp thì oan hồn tiện nữ khó siêu thoát.

Nghe đến đó Tần Dũ chợt lạnh người, hần nhỏ đến câu chuyện ban chiều đã nghe trong lỗ điếm, hóa ra nãy giờ gã đang gặp ma. Tuy nhiên bản tính can trường, sự sợ hãi chỉ thoáng qua, hần trấn tĩnh ngay cúi xuống đỡ Hầu thanh Trúc đứng lên:

- Nương tử đừng làm thế mà tại hạ khó xử. Có chuyện gì nương tử cứ nói ra, nếu làm được tại hạ không từ chối.

Thanh Trúc không nói gì chỉ nức nở khóc rồi bất ngờ ngã người vào lòng Tần Dũ khiến hần phải đưa tay ra đỡ lấy nàng. Thân hình mềm mại cùng với mùi hương dịu dàng từ người Thanh Trúc tỏa ra làm cho Tần Dũ ngây ngất, choáng váng. Hần cảm thấy khó xử, muốn đẩy nàng ra mà không dám nên vội nhắm mắt định thần. Một lúc thấy lòng đã bình thản, hần cầm tay Thanh Trúc dịu dàng lại chiếc trường kỷ kê gần đó. Hai người cùng ngồi xuống, Thanh Trúc cầm vật áo đưa tay chùi nước mắt chậm rãi kể:

- Cách đây hơn một tuần trăng, một bọn cướp bịt mặt đã tấn công vào gia đình tiện nữ, sau khi hành hạ, tra khảo phụ thân để cướp của, thấy tiện nữ có chút nhan sắc, chúng đã bắt theo định hành hạ, làm nhục. Nhưng tiện nữ cương quyết chống cự nên hai ngày sau bị chúng giết.

- Thủ lĩnh chúng là ai, hang ổ ở đâu nàng có biết không?

Thanh Trúc lắc đầu:

- Sau khi chết không siêu thoát, bình thường tiện nữ có thể biết được nhiều chuyện nhưng lạ lùng thay trong việc tìm kiếm bọn cướp là ai, tiện nữ hoàn toàn bó tay.

Tần Dũ nhíu mày:

- Vậy tại hạ có thể giúp gì được cho nương tử?

Thanh Trúc đi lại phía chiếc giường thò tay xuống nệm lấy ra một chiếc hộp bằng gỗ đưa cho Tần Dũ:

- Trong lúc đánh cướp gia đình tiện nữ, dường như bọn chúng đánh rơi vật này. Không hiểu chúng cướp được ở nơi khác hay là của riêng tên nào làm mất. Tiện nữ đã tìm cách mở ra mấy lần mà không được.

Tần Dũ đón lấy chiếc hộp ngắm nghía, chiếc hộp khá nặng, trạm chỗ công phu, không hiểu bên trong đựng vật gì mà lại

được khóa bằng một cái khóa nhỏ thật tinh xảo. Hần trầm ngâm suy nghĩ rồi hỏi:

- Nương tử có lưỡi dao hay kiếm nào ở đây không?

Thanh Trúc lắc đầu:

- Không được đâu công tử! Tiện nữ đã thử nhiều lần rồi. Công tử xem kia thì biết!

Nàng đưa tay chỉ một thanh đoản kiếm và một lưỡi trùy thủ bị gãy mũi nằm dưới giường. Tần Dũ cầm cả hai lên xem. Hai bên cạnh của đoản kiếm và lưỡi trùy thủ bị sứt mẻ nhiều nơi chứng tỏ đã bị va chạm vào một vật gì thật cứng. Tần Dũ cầm lưỡi trùy thủ thọc mạnh vào chỗ ổ khóa, hần cảm thấy cổ tay đau nhói khi hai vật chạm vào nhau. Thấy hần nhăn mặt không nói gì, Thanh Trúc đứng lên:

- Để tiện nữ lấy rượu mời công tử uống. Nãy giờ vì mãi lo việc tìm thủ nên tiện nữ quên mất cả phép lịch sự. Thoáng chốc nàng đã trở lại với khay rượu trên tay, thấy Tần Dũ vẫn ngần ngừ nhìn lưỡi trùy thủ suy nghĩ, Thanh Trúc rót rượu ra hai chén nhỏ rồi kính cẩn mời:

- Xin mời công tử!

Rượu được hâm nóng bốc lên mùi thơm thoang thoảng cắt đứt dòng tư tưởng của Tần Dũ, hần đón lấy chén rượu từ tay Thanh Trúc đưa lên môi uống cạn. Thanh Trúc vội vàng rót thêm vào chén cho hần, Tần Dũ không khách sáo uống cạn ngay chén thứ hai. Chỉ một lúc sau, hần cảm thấy đầu óc choáng váng, ngầy ngật rồi gục xuống thiếp đi.

*

Tần Dũ giật mình thức dậy khi nghe tiếng lách cách mở cửa, hần chưa kịp định thần thì 4 tên lính đã xộc vào trói nghiêng hần và Đạm công tử lại rồi lôi ra cửa. Tần Dũ ngớ ngác vài giây rồi chợt hiểu, hóa ra đêm qua trong lúc bị giam, hần mệt mỏi ngủ thiếp đi rồi mơ thấy Hầu Thanh Trúc. Hần lắc mạnh đầu vài cái cho tỉnh táo, quay sang gọi nhỏ:

- Công tử!

Đạm công tử nét mặt vẫn bình thản, nhìn hần suốt một tiếng ra hiệu cho hần yên lặng. Hai người đi theo bọn lính ra trước sảnh đường, nơi hai hàng lính độ hơn chục tên, gươm giáo sáng ngời đang nghiêm chỉnh đứng chờ. Bọn lính đẩy hai người chúi nhủi vào giữa hai hàng lính quát lớn:

- Quý xuống! Khai báo với quan lớn!

Đạm công tử cùng Tần Dũ cùng đưa mắt nhìn chung quanh, không thấy cha con Lão Phúc Ký đâu. Chính giữa sảnh đường trên bục cao kê một chiếc bàn bằng đá lớn, ngồi chễm chệ sau bàn là một viên quan trạc độ ngũ tuần béo phệ, đội mũ cánh chuồn, hai bên có hai tên lính đứng hầu.

Xéo về phía bên trái có một chiếc bàn gỗ nhỏ và một cái ghế dường như để cho viên quan lục sự ghi chép biên bản nhưng người này đang đứng sau lưng viên quan béo phệ.

Không thấy Đạm công tử và Tần Dũ quý xuống theo lệnh mấy tên lính, viên quan Tri huyện Vĩnh Xương có vẻ ngạc nhiên, lão ngoắc tay cho viên lục sự lại gần thì thầm gì đó vào tai người này. Viên lục sự liền trở về chỗ bàn mình ngồi, bấy giờ lão quan Tổng Trấn mới đập tay xuống bàn hét lớn:

- Hai tên tội phạm kia! Tên họ là gì? Ở đâu? Tiếng hét của lão làm viên lục sự cũng như toán lính giật nảy người, nhưng Đạm Phương Tử vẫn thản nhiên. Chàng nghiêm nghị nhìn vào khuôn mặt béo phì phệ của lão nói chậm rãi:

- Kính bẩm quan lớn! Kẻ thủ dân này không phải là tội phạm!

Câu nói và thái độ bình tĩnh của chàng khiến mọi người trừ Tần Dũ ra đều chung hửng, tất cả đều dồn mắt nhìn về phía viên Tri huyện hồi hộp chờ đợi cơn thịnh nộ của lão sắp sửa bùng ra. Có lẽ đây là lần đầu tiên họ thấy một người ngang nhiên không có vẻ sợ hãi nơi quan đường. Lão Tri huyện có vẻ tức giận, khuôn mặt đỏ bừng quát mắt nhìn Đạm Phương Tử hỏi gần từng tiếng:

- Vậy chủ tối qua ai đánh cướp lỗ điếm Phúc Ký? Tại sao lúc quan binh đến nhà người và tên kia có vũ khí trên tay?

- Kẻ thủ dân là Đạm Phương Tử cùng thuộc hạ là Tần Dũ tối qua trọ tại lỗ điếm Phúc Ký, lỗ điếm bị cướp ăn hàng, kẻ thủ dân này chỉ ra tay đánh đuổi bọn chúng mà thôi.

Viên Tri huyện nhếch môi cười nhạt:

- A! Giỏi nhỉ? Ai làm chứng cho người chuyện đó?

- Chính chủ nhân của lỗ điếm và con gái ông.

Viên Tri huyện Vĩnh Xương lắc đầu, lão hất hàm ra lệnh cho viên lục sự:

- Người cho điệu tên Kiều Phúc Ký và con gái hần ra đây! Xem hai tên này còn ngoan cố hay không?

Nói xong hần chỉ tay vào mặt Đạm Phương Tử gần giọng:

- Chính cha con Lão Phúc Ký khai là người cùng tên Tần Dũ kia giả võ vào ngục trợ rồi bắt nộp tấn công gia đình lão ta cùng khách trọ giết chết 4 người khách để cướp của.

Tần Dũ ngăn người ra trước những lời vu cáo của viên Tri huyện Vĩnh Xương, hần quay sang nhìn Đạm Phương Tử, chỉ thấy ánh mắt chàng quắc lên giận dữ nhưng rồi dịu ngay xuống. Hai người chưa kịp nói gì thì mấy tên lính đã dẫn hai cha con Kiều Phúc Ký ra tới. Vừa nhìn thấy họ

Đàm Phương Tú hiểu ngay vì sao đến giờ phút này mình và Tần Dũ bị trói và đối xử như tội phạm. Hai cha con Kiều Phúc Ký chắc hẳn đêm qua đã bị tra tấn, hành hạ nặng nề nên cả hai mặt mũi tím bầm, mắt xung húp, riêng Kiều Lan tóc tai rã rượi, vừa đi vừa khóc thút thít. Trông thấy Đàm Phương Tú cùng Tần Dũ bị trói đứng giữa hai hàng lính, Kiều Lan cùng cha quỳ sụp xuống kêu lớn:

- Công Tử!

Tên lính đi sau cùng co chân đạp Kiều Phúc Ký ngã lăn trên sàn gạch:

- Hẳn là tội phạm! không phải công tử công tể gì cả, nghe chưa?

Tần Dũ giận sôi máu lên, nếu không bị trói chắc hẳn sẽ dằn cho tên lính xấc xược kia một trận ra hồn về cái tội hỗn láo với chủ hần. Hần guồm guồm nhìn mấy tên lính rồi quay qua viên lục sự đang khệnh khạng cầm một tờ giấy viết chữ nguệch ngoạc dí vào mặt Đàm Phương Tú hỏi:

- Người đọc xem lão kia viết gì đây ?

Đàm Phương Tú nhìn thoáng qua tờ giấy trước mặt rồi cười nhẹ:

- Lời khai của một người trong lúc bị tra tấn không khả tín được.

Lão Tri huyện đang ngồi đứng bật dậy chỉ tay vào mặt Đàm Phương Tú hét:

- Người chỗ có láo! Bàn chức không dung thủ cho đâu! Người nói ai tra tấn ai?

Lính đâu! Nọc tên này ra phạt 20 hèo cho ta!

Mấy tên lính vừa nghe thế liền ào lại đề nghị Đàm Phương Tú xuống, Tần Dũ thấy chủ bị nguy, không suy nghĩ tung chân đá luôn vào tên lính đứng gần nhất dù hẳn cũng đang bị trói. Tên này hự lên một tiếng nằm gục xuống ôm bụng rên rĩ, mấy tên khác thấy vậy liền buông Đàm Phương Tú ra vung giáo chỉ về phía hần. Đàm Phương Tú vội kêu lớn:

- Khoan! Kẻ thủ dân này có việc cần trình báo với quan lớn.

- Việc gì ?

- Trên người kẻ thủ dân này có một vật mà quan lớn cần xem.

Lão Tri huyện nhìn Đàm Phương Tú nghi ngờ rồi hất hàm ra hiệu cho viên lục sự:

- Người khám xét trên người hần coi sao ?

Viên lục sự bước đến rờ rẫm trên người Đàm Phương Tú rút ra một cuộn giấy giống như một chiếu chỉ của nhà vua, hần mở cuộn giấy ra lẩm nhẩm đọc, mặt dần dần tái đi. Lão Tri huyện thấy điệu bộ sợ hãi của viên lục sự liền kêu lớn:

- Đem lên đây cho ta xem cái gì thế?

Viên lục sự run rẩy cầm cuộn giấy bằng cả hai tay đưa cho viên Tri huyện, lão giật phăng ngay cuộn giấy trải ra trên mặt bàn nhìn xuống. Chỉ một thoáng điệu

bộ hung hăng hách dịch của lão chợt biến mất, lão phát tay cho bọn lính:

- Cho tất cả bọn bay lui!

Bọn lính ngó ngác nhìn nhau, chúng chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì lão Tổng Trấn đã quát tiếp:

- Mau cởi trói cho hai người này rồi giải tán!

Nghe đến đó mấy tên đứng gần vội tháo dây trói cho Đàm Phương Tú và Tần Dũ rồi nháy mắt ra hiệu cho nhau lính đi chỗ khác. Chờ cho bọn lính khuất dạng lão Tri huyện mới rời khỏi bàn bước tới trước mặt Đàm Phương Tú quỳ mọp xuống:

- Kê hạ quan này có mắt như mù, không ngờ ngài là Khâm sai Đại Thần của Đức Hoàng Đế nên vô tình phạm thượng, xin ngài thứ lỗi!

Viên lục sự mặt tái xanh, cũng run rẩy quỳ xuống sau lưng lão Tri huyện, bấy giờ Đàm Phương Tú mới lạnh lùng nhìn họ:

- Ta thật không ngờ người trị dân như vậy. Thảo nào ở đây cướp bóc tha hồ hoạt động.

Đàm Phương Tú ngừng lại nhìn cha con Kiều Phúc Ký nãy giờ vẫn đang ngây người trước diễn tiến của sự việc rồi tiếp :

- Người lại còn tra khảo người dân lương thiện để bắt ép họ vu khống cho ta! Tội lỗi tày trời này thật khó dung thứ. Ta dâng biểu và triều thi chẳng những người mất chức mà còn bay đầu nữa. Lão Tri huyện nghe đến đó mặt mày xám ngoét, run lẩy bẩy lạy Đàm Phương Tú như tế sao:

- Kê hạ quan này tội lỗi ngập đầu, mong Đức Khâm Sai tha thứ cho một lần!

Đàm Phương Tú có vẻ yên lặng suy nghĩ, đoạn quay sang Tần Dũ ra lệnh:

- Người đưa cha con Kiều Phúc Ký về lữ quán đi! Xong trở lại đây ngay! Mọi việc ở đây để ta định liệu. Chàng nói xong đá nhẹ vào đầu gối lão Tri huyện :

- Người đứng dậy đi! Tội nhà người tạm thời ta để đó. Người sai lính đem ngựa ra cho hai người này để Tần Dũ đưa họ về nhà. Lão Tri huyện có vẻ mừng rỡ vội vàng đứng dậy vái Đàm Phương Tú:

- Xin đa tạ Đức Khâm Sai!

Lão nói xong đập mạnh vào vai viên lục sự:

- Người vào kêu bọn lính đem ngựa ra cho quan lớn nhanh lên! Rồi cho người chuẩn bị tiệc mừng quan lớn.

Viên lục sự hấp tấp đứng lên chạy vào trong, lát sau chạy ra bẩm:

- Bẩm quan lớn ngựa đã sẵn sàng!

Đàm Phương Tú bước đến cầm tay Kiều Phúc Ký ân cần an ủi:

- Mọi việc xảy ra cho gia đình lão cũng là chuyện không may. Lão hãy cùng cô nương đây về nhà tĩnh dưỡng đi.

Kiều Phúc Ký cúi đầu, hai giọt nước mắt lăn trên khuôn mặt sưng húp của lão, lão run giọng:

- Đa tạ quan lớn tha cho tội vu khống, chẳng qua tại bọn quan quân tra tấn lão và con Kiều Lan quá tàn nhẫn nên lão chịu không nổi phải làm theo sự ép buộc của chúng.

- Ta hiểu! Lão yên tâm đi! Nay mai bọn cướp cũng sẽ lòi mặt ra thôi!

Đàm Phương Tú hất hàm ra lệnh cho Tần Dũ đưa cha con Kiều Phúc Ký ra ngoài. Chờ cho mấy người đó vừa khuất dạng, lão Tri huyện Vĩnh Xương liền khom người, cung kính đưa tay nói với Đàm Phương Tú:

- Xin mời thượng quan vào trong dùng chút rượu của tể dinh!

Đàm Phương Tú không nói gì lặng lẽ theo hướng tay chỉ của viên Tri huyện. Hai người đi vào một căn phòng rộng rãi, trang trí xa hoa, giữa kê một chiếc bàn ăn lớn đã bày sẵn chén đĩa sang trọng. Tri huyện Vĩnh Xương xun xoe mời Đàm Phương Tú ngồi vào bàn rồi vỗ tay một cái, từ trong chạy ra hai thiếu nữ trẻ xinh đẹp lẳng xăng rót rượu vào chén cho Đàm Phương Tú và lão Tri huyện. Lão lễ phép nâng chén rượu lên:

- Xin mời thượng quan!

Đàm Phương Tú cười nhẹ cầm chén rượu đưa lên môi uống cạn, thấy vậy viên Tri huyện liền nháy mắt ra hiệu cho một thiếu nữ ngồi xuống cạnh chàng rót thêm rượu vào chén cho Đàm Phương Tú. Uống được chừng vài chén lại có hai thiếu nữ khác bưng ra mấy món ăn nóng hổi, khói bốc nghi ngút thơm sực mũi. Thiếu nữ ngồi cạnh Đàm Phương Tú nhanh nhẹn gắp ngay mấy miếng tinh tử tiếp cho chàng. Ăn uống được một lúc Đàm Phương Tú giả vờ say hỏi:

- Người đường đường là Tri huyện ở đây mà chỉ đãi ta một bữa tiệc xuống này thôi ư?

Lão Tri huyện hiểu ngay ý chàng muốn gì, lão đằng hắng một tiếng, hai thiếu nữ hầu rượu hiểu ý đứng lên đi ra. Lão Tri huyện chờ họ vừa khuất sau cửa liền đứng lên bước qua phòng bên cạnh. Lát sau lão trở lại khệ nệ ôm trên tay một hộp bằng sắt nhỏ đặt xuống trước mặt Đàm Phương Tú:

- Hạ quan đáo nhậm thị trấn này chưa lâu nên chỉ có ít quà mọn tặng cho quan lớn.

Đàm Phương Tú cầm lấy chiếc hộp, thấy khá nặng chàng liền mở ra coi. Bên trong chứa độ chục nén vàng sáng chói, Đàm Phương Tú đóng nắp lại gật đầu nói:

- Chỗ này cũng chưa đủ chuộc lại tội của người, nhưng thôi dầu sao cũng là lần đầu, ta tạm chấp nhận.

Đàm Phương Tú cười nhẹ cầm chén rượu đưa lên môi uống cạn, thấy vậy viên Tri huyện liền nháy mắt ra hiệu cho một thiếu nữ ngồi xuống cạnh chàng rót thêm rượu vào chén cho Đàm Phương Tú. Uống được chừng vài chén lại có hai thiếu nữ khác bưng ra mấy món ăn nóng hổi, khói bốc nghi ngút thơm sực mũi. Thiếu nữ ngồi cạnh Đàm Phương Tú nhanh nhẹn gấp ngay mấy miếng tinh tử tiếp cho chàng. Ăn uống được một lúc Đàm Phương Tú giả vờ say hỏi:

- Người đường đường là Tri huyện ở đây mà chỉ đãi ta một bữa tiệc xuông này thôi ư?

Lão Tri huyện hiểu ngay ý chàng muốn gì, lão đằng hắng một tiếng, hai thiếu nữ hầu rượu hiểu ý đứng lên đi ra. Lão Tri huyện chò họ vừa khuất sau cửa liền đứng lên bước qua phòng bên cạnh. lát sau lão trở lại khệ nệ ôm trên tay một hộp bằng sắt nhỏ đặt xuống trước mặt Đàm Phương Tú:

- Hạ quan đảo nhậm thị trấn này chưa lâu nên chỉ có ít quà mọn tặng cho quan lớn.

Đàm Phương Tú cầm lấy chiếc hộp, thấy khá nặng chàng liền mở ra coi. Bên trong chứa độ chục nén vàng sáng chói, Đàm Phương Tú đóng nắp lại gật đầu nói:

- Chỗ này cũng chưa đủ chuộc tội của người, nhưng thôi dầu sao cũng là lần đầu, ta tạm chấp nhận.

Vừa lúc đó viên lục sự dẫn Tần Dũ đi vào, Đàm Phương Tú đứng lên, cầm chiếc hộp trao cho Tần Dũ, rồi đặt tay lên vai viên Tri huyện:

- Thôi ta có việc cần giải quyết phải đi ngay! Ta còn ngụ ở lữ điếm Phúc Ký ít ngày nữa, có gì người cử cho người đến đó tìm ta. Điều cần nhất là người phải mau cho lính truy tầm bọn cướp mà diệt đi cho dân nhò, người nhỏ chủ?

Lão Tri huyện dạ luôn miệng đưa hai người ra cửa, Đàm Phương Tú cùng Tần Dũ lên ngựa trở về lữ điếm. Về tới nơi Đàm Phương Tú nói với Tần Dũ:

- Người hỏi lão Phúc Ký tên những gia đình bị cướp sát hại rồi đem số vàng này chia cho họ để đền bù lại phần nào sự mất mát của gia đình người ta, xong trở về nghỉ ngơi vì đêm nay ta có việc cần làm.

Tần Dũ dạ một tiếng cất bước đi liền. Đàm Phương Tú trở về phòng trọ lên giường nằm định thần nghỉ ngơi. Đến chiều tối, sau khi ngủ được một giấc thoải mái Đàm Phương Tú ra lệnh cho Tần Dũ thay đổi quần áo chèn dạ hành, thấy Tần Dũ hơi ngạc nhiên, Đàm Phương Tú hỏi:

- Người không hiểu vì sao à?

Tần Dũ gật đầu:

- Thuộc hạ thấy dường như có điều gì không ổn trong vụ này. Đêm qua thuộc hạ nằm mơ rất lạ lùng.

Hắn ngập ngừng một một chút rồi đem giấc mơ đêm qua kể lại cho Đàm Phương Tú nghe. Đàm Phương Tú chò cho Tần Dũ vừa dứt lời liền rút trong người ra một cái hộp hỏi Tần Dũ:

- Phải Hầu Thanh Trúc và người đã tìm cách mở chiếc hộp này không?

Vừa nhìn thấy cái hộp Tần Dũ thất sắc, hấn sợ hãi lắp bắp:

- Công tử! công tử Ồ... đầu... công tử có nó vậy?

Đoán biết được những ý nghĩ trong đầu Tần Dũ, Đàm Phương Tú cười chế giễu:

- Chắc người đang nghi ngờ ta thông đồng với bọn cướp phải không?

Tần Dũ giật mình khi thấy Đàm Phương Tú đọc được ý nghĩ của mình, nhưng hấn vội chối:

- Dạ! Đầu có! thuộc hạ làm sao dám nghĩ quấy cho công tử.

Đàm Phương Tú ngưng cười, chàng nghiêm mặt lấy ra một chiếc chìa khóa nhỏ mở chiếc hộp ra cho Tần Dũ xem. Nhìn thấy cái triện nhỏ bằng đồng nằm trên nền gấm đỏ trong hộp, Tần Dũ ngó ngác:

- Thuộc hạ chưa hiểu!

Đàm Phương Tú giải thích:

- Đây là con dấu của vua ban cho các quan lại trước khi họ đi trấn nhậm nơi nào. Tối qua, lúc thấy tên trưởng toán lính giết mấy tên cướp, lòng ta đã sinh ra nghi ngờ bọn cướp có dính dáng tới quan quân ở đây. Đến sáng nay lúc trông thấy cha con Kiều Phúc Ký bị tra tấn phải vu cáo cho ta, ta càng nghi ngờ rằng hang ổ bọn cướp chắc chắn phải nằm đâu đó trong dinh Tri huyện nên định cùng người đêm nay sẽ trở lại thám thính dinh của hấn xem sao. Việc người nằm mơ gặp Hầu Thanh Trúc trao cho cái hộp đựng triện đồng này là một điềm báo để ta khẳng định rằng thủ lãnh bọn cướp không ai khác hơn chính là tên quan Tri huyện Vĩnh Xương này vì khi được bổ làm tri huyện chắc chắn hấn cũng được vua ban cho một triện đồng như thế này, người hiểu rồi chứ?

Tần Dũ gật đầu:

- Thì ra vậy! Giờ công tử tính sao?

- Nếu ta đoán không lầm thì có thể đêm nay bọn cướp sẽ tấn công lữ điếm này lần nữa, là kẻ tham lam lão Tri huyện chắc sẽ tiếc số vàng đã hối lộ cho ta, thế nào lão cũng phải tìm cách lấy lại. Cách hay nhất là tấn công lữ điếm lần nữa rồi giết ta bịt miệng vì dù có hối lộ cho ta nhiều hơn thế lão vẫn sợ ta lúc nào đó báo cáo về triều là lão mất đầu như không. Do đó ta phải ra tay trước, ngay bây giờ, người còn gì thắc mắc nữa không?

Tần Dũ lắc đầu, Đàm Phương Tú dắt kiếm vào người, thổi tắt đèn rồi nhanh nhẹn đi ra, Tần Dũ vội bước sát theo sau. Bên ngoài trời đã nhá nhem tối, hai người dùng ngựa đến gần dinh Tổng Trấn, thấy sự canh gác có vẻ lơ là, họ liền thả ngựa vòng ra phía hông đột nhập vào trong, thấy một căn phòng có ánh sáng, họ đi chuyển đến sát bên. Nghe tiếng nói thì thào, Đàm Phương Tú ghé mắt qua khe cửa nhìn vào trong thấy viên quan Tri huyện, viên lục sự cùng tên trưởng toán lính đêm qua đang chúi đầu vào nhau thì thầm bàn tán. Đàm Phương Tú tỉnh giấc thật bèn nhảy, lão Tri huyện nói khá nhỏ nhưng chàng vẫn nghe rõ tiếng lão ra lệnh cho viên lục sự:

- Quách Nhĩ! Đầu giờ hội người dẫn độ chục tên cho mặc quần áo như hôm qua tấn công vào lữ điếm Phúc Ký lần nữa cho ta. Không cần cướp bóc gì hết, chỉ chú đích làm cho dân quanh đó kinh động thôi, rồi sau đó rút đi thật nhanh, còn người- lão nhìn sang tên trưởng toán lính:

- Lý Tạo! người chuẩn bị sẵn chừng ba chục tên lính, mang theo cả súng hòa mai phục gần lữ điếm, chờ cho Quách Nhĩ vừa rút đi lập tức xông vào lữ điếm, bắt giết ngay tên Khâm Sai họ Đàm và thuộc hạ của hấn cho ta. Nếu mọi việc hoàn thành như dự tính bọn người sẽ được trọng thưởng. Nhỏ cẩn thận vì theo lời Quách Nhĩ tên Khâm Sai họ Đàm và thuộc hạ của hấn võ nghệ cao cường lắm đó, phải không Quách Nhĩ?

Quách Nhĩ hay viên lục sự cũng thế gật đầu:

- Đúng vậy! Đêm qua thuộc hạ bị hấn cho một cước vào vai đến hôm nay còn đau, cũng may là đồng người, nếu không ắt thuộc hạ cũng bị thương tật dưới lưỡi gươm của hấn. Nghe đến đó Đàm Phương Tú hơi mỉm cười, chàng không ngờ viên lục sự lại là kẻ cầm đầu toán cướp đêm qua. Nhận thấy nghe đến đó cũng đã đủ, Đàm Phương Tú liền rút kiếm chỉ tay vào trong ra dấu. Tần Dũ hiểu ý, hai người cùng hét lên tông cửa xông vào. Viên Tri huyện cùng thuộc hạ giật mình nhìn lên, nhận ra Đàm Phương Tú cùng Tần Dũ, cả ba cùng đứng phắt dậy rút vũ khí tự vệ. Nhưng chỉ trong chớp mắt họ đã bị Tần Dũ cùng Đàm Phương Tú đánh bị thương nằm rên rì dưới sàn nhà.

Vừa lúc đó bọn lính trong dinh thấy tiếng ồn ào la hét, không biết chuyện gì xảy ra, vội báo động gọi nhau chạy tới, đèn đuốc sáng trưng. Đàm Phương Tú kẻ kiếm vào cổ viên Tri huyện, đỡ hấn đứng dậy gần giọng:

- Người ra lệnh mọi người bỏ vũ khí xuống. Lão Tri huyện không còn cách nào hơn, lão vừa thờ mệp nhọc vừa nói:

- Tất cả hãy buông gươm giáo xuống theo lệnh quan Khâm Sai!

Câu nói của viên Tri huyện khiến cho bọn quan quân hiện diện ngạc nhiên và sợ hãi há hốc mồm. Họ không ngờ người đang uy hiếp viên tri huyện lại là Khâm Sai Đại Thần của Triều Đình có quyền tiền trạm hậu tấu. Đa số trong bọn họ đều không biết gì về hành động hay âm mưu và tổ chức đánh cướp của viên Tổng Trấn, vì vậy họ riu riu tuân theo lệnh.

Đàm Phương Tử sai Tàn Dũ lấy dây trói ba người lại rồi mới lấy chiếu chỉ của triều đình phong chàng làm Khâm Sai Đại Thần đưa ra trước mắt cho mọi người coi, nói:

- Mọi người nghe đây! Gần đây trong thị trấn này xảy ra một số vụ cướp của giết người, thủ phạm không là ai khác mà chính là ba tên này, lợi dụng chức quyền, phương tiện trong tay thực hiện âm mưu vừa làm giàu, vừa khủng bố dân lành để dễ cai trị, hà hiếp người dân. Triều đình cử ta về điều tra bắt giải chúng đem về trị tội. Trong số những người có mặt ở đây, ai đã từng theo ba tên này làm bậy, thì mau bước qua một bên nhận tội, khai rõ những việc đã làm, ta hứa sẽ không trị tội. Nếu ngoan cố mà ta điều tra ra sẽ bị mất đầu.

Có tiếng rục rịch, xi xào bàn tán rồi sáu bảy tên lính đi ra quỳ xuống trước mặt Đàm Phương Tử nói lớn:

- Bọn thuộc hạ lỡ làm bậy xin quan Khâm Sai tha cho tội chết!

Đàm Phương Tử ngoắc Tàn Dũ lại nói:

- Người lo liệu cho mỗi tên này làm một tờ khai rồi lựa vài tên lính lấy xe đóng cũi đưa ba tên này về triều. Ngày mai ta sẽ khám xét tất cả tư dinh của tên này, những của cải, vật chất hản cướp được đem phân phát cho dân nghèo nơi đây, nhà nào bị mất gì có thể đến đây tìm lại. Thôi người đi lo việc đi. Còn mọi người khác giải tán, ai nấy trở về lo việc của mình.

Mọi người lục đục giải tán, Đàm Phương Tử trở vào phòng viết một thông cáo nói về những biến cố xảy ra, rồi qua ngày sau sai lính đem dán khắp nơi. Sinh hoạt thị trấn Vĩnh Xương từ đó trở lại bình thường ●

"Đây là tàu vớt người vượt biển của Tây Đức. Bà con hãy bình tĩnh, tất cả mọi người đều được vớt hết. Xin lập lại: tàu vớt người của Tây Đức".

Khi chiếc ghe cập được sát hông tàu, mọi người trên ghe mới thấy chiếc tàu lớn hơn chiếc ghe cả trăm lần. Và trên tàu đây người Việt Nam vượt biển, lối nhỏ đung chen lán, chỉ trở khắp thành tàu. Đến giờ phút đó, mọi người... mới hoàn hồn, và biết rằng mình sẽ không bao giờ chết được nữa vì chuyện vượt biển này.

ĐỌC SÁCH

Câu chuyện từ con tàu Cap Anamur của Vũ Nam Viên Giác xuất bản, 1997

■ Từ Nguyên

Một tấm lưới bỏ xuống dọc hông tàu để đàn ông con trai leo theo lưới ấy mà lên tàu; đàn bà, con gái, con nít được họ mang lên bằng chiếc cần câu có tấm ván cho khoảng năm, sáu người ngồi.

Trên tàu vui không kể xiết! Nước trà nóng, sữa nóng đã bày sẵn cho mọi người. Những người nào quá mệt mỏi được y tá săn sóc, điều trị. (Trích một đoạn trong sách của Vũ Nam: Chương II, Vị Cửu Tinh, trang 42).

*

Cap Anamur, con tàu vớt người tỵ nạn từ biển Đông, ngày nay không biết đang lênh đênh nơi nào trên sóng nước? Vào những ngày sau này, những nơi con tàu cập bến, có ai còn nhớ rằng đã một lần, chiếc tàu này là vị cứu tinh của những người vượt biển tìm tự do, lênh đênh trên biển cả, đói khát và vô vọng?

Từ đầu năm 1980 cho đến giữa năm 1982, Tàu Cap Anamur đã vớt được 9.507 người Việt thoát chết trên biển cả đưa họ tới các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á, đặc biệt là Tân Gia Ba. Những người quản trị chiếc tàu là Ủy Ban Cap Anamur (Komitê Cap Anamur) mà linh hồn là Tiến sĩ Neudeck, một người Đức vừa có tài vừa có tình thương rộng lớn.

Năm 1984, khi được Chính phủ Đức quyết định trao tặng Huân Chương Danh Dự Chủ Thập cao nhất của nước Đức, Tiến sĩ Neudeck đã từ chối và nói: "Đây là một danh dự cho tôi, chỉ xin Chính phủ hãy tiếp tay với chúng tôi cứu vớt người tỵ nạn trên biển cả" (Nhờ sách của Vũ Nam mà chúng ta được biết điều đó).

Những chuyện vượt biển, chuyện con tàu *Đào Ánh Sáng*, con tàu *Cap Anamur*... là một biến cố của cuối thập niên 90. Những chuyện đó mỗi đây đang còn là mối ưu tư của nhân loại, ngày nay đã trở thành là những kỷ niệm, kỷ niệm đau thương hay buồn vui lẫn lộn của những người "trong cuộc". Đối với những người khác, chuyện này sẽ đi dần vào quên lãng, nếu không có Vũ Nam, một nhà văn hiền hòa, có một tấm lòng đôn hậu chịu khó ghi chép và viết lại trong cuốn sách vừa mới được Viên Giác xuất bản: "*Câu Chuyện Từ Con Tàu Cap Anamur*".

Với tiêu đề như trên, chắc chắn nhiều người đã muốn tìm đọc cuốn sách. Cho đến giờ này mấy ai viết về những hoàn cảnh thường tâm của những người vượt biển, nếu không phải là những bài tường thuật trên báo chí? Một bài báo sẽ qua đi, cuốn sách, còn mãi ở đó. Nghĩ tới đó, chắc chắn ai trong chúng ta cũng sẽ phải tìm đọc cuốn sách này. Thế nhưng, sách của Vũ Nam còn hơn thế nữa.

Là thuyền nhân, Vũ Nam được tàu Cap Anamur vớt vào tháng 10.1980 và tạm cư tại Phi Luật Tân trước khi định cư tại Đức. Trong

suốt thời gian tạm cư tại Phi Luật Tân, Vũ Nam cho biết đã chứng kiến những thảm trạng ly tan của nhiều gia đình trên đường vượt biển.

Bao chuyện oan khiên! Bao điều hệ lụy! Bao việc buồn vui đã gắn chặt với con tàu! Nếu bây giờ cử người kể hoài thì biết bao giờ mới hết những tình huống thảm thương, những niềm vui không rời đã có, đã cùng với con tàu trong những ngày xa xưa lênh đênh trên biển cả. Ví thế, người viết chỉ giới hạn, đóng khung một hai hoàn cảnh tiêu biểu trong gần mười ngàn hoàn cảnh khác nhau từ những con người đã được tàu Cap Anamur cứu vớt. (Đôi lời của tác giả).

Ngoài ra, như lời của nhà thơ Phù Vân viết trong *Lời Giời Thiệu*, ... còn những cảnh bị thương bất hạnh như trường hợp của những phụ nữ bị hải tặc đập liễu vùi hoa, những người đeo vào ván thuyền lênh đênh giữa biển, những con người ngấn ngờ như xác không hồn trên những chiếc thuyền lạc hướng trôi giạt về nơi vô định.

Những cảnh thường tâm đó đã được Vũ Nam thuật lại trong sách. Nhưng không như những người bàng quang trình bày câu chuyện của người khác để đánh động tình tò mò hay khiêu gợi, mà như là chuyện của chính mình thuật lại như một hồi ký. Vũ Nam đã thành công khi chọn lối viết này nhưng cũng chỉ có Vũ Nam mới viết được như vậy.

*

Vì rằng Vũ Nam đã từng sống qua những nơi làm khung cảnh cho cuốn truyện. Điển hình là trại Palawan và trại Bataan, nơi mà sóng biển nhày mưa suốt cả ngày trước trang trại hoặc những đám rừng chồi củ dền dần được phát hoang, được đồn ngựa để có đất trồng cho người tỵ nạn làm nhà tạm trú... Đó là nơi hò hẹn của những cặp thanh niên, thiếu nữ để rồi không bao lâu sau, lại chia tay, kẻ ở, người đi...

Vũ Nam hồi đó đang là một thanh niên và cũng có thể đã là vai chính trong một câu chuyện tình nào đó trong tập sách này. Và với quyền sáng tác của một nhà văn, Vũ Nam đã sắp đặt để cho những người đã từng vượt biển cùng một chuyến, hay đã một lần nhìn ánh trăng trên sóng nước thì trọn đời yêu nhau, gặp lại trong một buổi trùng phùng kỳ diệu: Ngày Đại Hội Cap Anamur trên nước Đức.

Sướng gặp lại Hạnh, hai bác Thắng, bác Trung, Miên, Phước, Liễu... Nhưng Sướng không tìm thấy Luân, người Y-sĩ trên tàu Cap Anamur đã an ủi, khuyến khích nàng trong những ngày buồn nản, tuyệt vọng nhất của cuộc đời. *Nàng không tìm thấy Luân, rồi thăm nghĩ: Thà như vậy còn hay hơn.*

Sướng đâu phải là người bội ỏn, bạc nghĩa? Mỗi tình của nàng với Luân vẫn còn in sâu trong tâm khảm... thế tại sao lại *thà như vậy còn hay hơn*? Chúng tôi xin để dành bạn đọc khám phá tâm lý của một người phụ nữ Việt Nam trong hoàn cảnh đặc biệt đó ●



Hồ nhỏ rừng

● Phạm Hồng Sáu

Tôi không phải là Văn sĩ để được viết hết ý mình cho thanh tao, trôi chảy. Tôi cũng không phải là nhà Thơ để thanh thoát thả được tất cả tâm hồn mình - Mà tôi chỉ là người xin mạo muội viết ngắn gọn lại một mùa "Xuân" cho những ai đã có thời mặc áo trận và dành riêng để họ ái tặng đến người vợ, người tình đang còn trong hiện tại.

Sơ suất thủ lỗi cho - Xin đa tạ.

(Phạm Hồng Sáu)

*"Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ,
Thuở tung hoành hống hách những ngày
xưa,*

*Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn
hét núi..."*

(Hồ Nhỏ Rừng - Thế Lữ)

Rừng Nam Quang chạy dọc theo phía tả con sông Trường Định, một nhánh núi nối dài của dãy Bạch Mã đến Bà Nà, ra ngọn Phước Tường đến Đà Nẵng, và phía bên kia hữu ngạn, từ Nam Ô đi lên, dãy Trường Sơn nhô ra có núi Hải Vân, đi thêm lên nữa thì có Cổ Hôn, Dục Mỹ, Bồ Bàn... Miền Trung, xứ Quảng (Nam) núi rừng chỉ chít. Nếu ai đó đã từng sống tại địa danh này thì mới biết rõ, còn nhìn vào bản đồ bao quát quá không đủ trọn ghi tên.

Như Trường Định, Trường là dài nhưng chảy quanh co và lòng sông quá hẹp, phát nguồn từ Bồ Bàn, đến Dục Mỹ, Cổ Hôn, cuối dòng chảy tới Nam Ô đổ ra cửa Tiên Sa Đà Nẵng. Tên con sông nghe đã đẹp rồi, mà tên của sông nghe còn đẹp thêm nữa.

Xương trắng, máu đào...

Xương là núi, máu là sông đã tạo cho quê hương thêm hùng vĩ, cho ngao nghễ trong dòng máu và tình người. Trong cái khó khăn, gian khổ buộc đời dân bản xứ phải bèn gan nhận chịu.

Làng Nam Yên nằm sát Cổ Hôn, bên phía hữu của cuối nguồn con sông Trường Định, bản thôn bao bọc quanh quần vỏi sự chênh vênh, ngắc nghèo của núi rừng. Đông về cô thôn lạnh lẽo bởi gió núi, mưa nguồn. Những hoàng hôn núi rừng nghe tiếng cọp gầm, tiếng khỉ, vượn hú nhau, tiếng rần, đé gáy và những tiếng chim tìm bầy gọi nhau về tổ, cộng với những tiếng côn trùng kêu rì rả... Âm vang hỗn loạn, rã rời, khiến ai không là người được sanh ra và lớn lên tại đó sẽ cảm thấy sồn tóc gáy, rợn nổi da gà. Rừng cây xanh cao ngắt âm u vào tan chiều mờ tối, bóng ngả xuống đáy sông làm cho đáy sông thêm sâu thẳm, đen sì. Những con cá móng mồi bị bọp gọn sóng lao xao, những ếch nhái, ễnh ương... phùng mang nằm trong các bờ lau sậy kêu lên òm ếch hoặc nhầy chồm lướt nhẹ trên mặt nước sông phát thành âm róc rách... tạo cho ta sự mất vía, kinh hồn.

Cảnh vật hoàng hôn ở núi rừng là thế đó - lung linh, huyền bí!... Nhưng đối với Lương Trình Tường đã là chuyện thường có hàng ngày, vì Tường được sanh ra và suốt thời ấu thơ đã sống tại đây, miền thôn sơn quê Ngoại.

Một đêm nào ngoài trời có mưa mùa giăng mắc, nằm chung giường ngủ bên ông Ngoại, ông Ngoại vò tóc ở đầu Tường và kể cho Tường nghe những chuyện núi rừng:

- Cháu có thấy ngọn núi cao bên kia bờ sông, đối diện với nhà mình không?

- Dạ thấy, sao hở ông Ngoại?

- Người ta đã nói cho ông Ngoại nghe rằng, trên đỉnh núi đó có cái giếng bằng đá rất sâu. Những con rắn bò ngang không may bị rớt xuống đó, bò lên không được nên ở luôn dưới đó, rồi càng ngày càng sanh ra những con rắn khác, bây giờ thành một giếng có đủ loại rắn - ghê quá, nên chẳng ai dám bén mảng đến gần. Còn nếu có lên tới đó thì họ cũng chỉ đứng ở xa xa nháo nhác nhìn mà thôi.

Tường sợ quá, chui đầu vào sát nách Ngoại và hỏi thêm cho thỏa mãn việc thắc mắc của mình.

- Rồi chúng nó lấy gì để mà ăn hở ông Ngoại?

- Thì con vật nào trong núi đi ngang qua lỡ rớt xuống thì rắn ăn, hoặc là chim chóc đậu trên thành giếng, rắn phun nọc hoặc hà hơi độc khiến cho chim bị mê rớt

xuống thì chúng ăn và những con vật khác tới giếng rắn muốn ăn cũng làm như vậy.

Tường kinh hồn, sảng vía những nghe ông Ngoại nói có lý nên làm thính và không hỏi thêm lời nào.

Ông Ngoại cũng kể thêm cho Tường nghe về Cọp:

- Dân làng mình ở gần núi nên họ luôn luôn chuẩn bị sẵn mõ, phèn la, thùng thiếc, gậy gộc v.v... Hễ khi nào có Cọp xuống làng thì dùng những thứ đó đánh rùm beng lên, để đuổi Cọp đi, chú không thì ông bắt bò, bắt trâu, bắt heo, bắt gà... ăn thịt (dân miền núi gọi Cọp bằng Ông). Một hôm tối trời có một ông Cọp từ trên núi xuống làng, nhưng ông đi lặng lẽ khiến chẳng ai biết. Sáng lại nhìn thấy dấu chân ông đi từ nơi này đến nơi khác trong làng, mới hay rằng hồi hôm này có Cọp xuống, nhưng chẳng ai bị hại và chẳng có gia đình nào bị mất trâu, bò hay của cải.

Băng đi mấy ngày sau, người ta đi núi đốn củi, phát giác thấy xác ông nằm chết dưới chân núi. Nghĩ rằng từ trước đến giờ có lẽ nhờ ông mà dân làng mình được bình yên, vô sự, không bị hao mất của cải, tiền tài cho nên người ta đem chôn xác ông một cách long trọng, trang nghiêm và để tưởng nhớ đến ông cũng như để được ông phù hộ cho dân làng mình, nên người ta đã lập miếu thờ. Miếu ở chân núi phía sau nhà mình là miếu ông Cọp đó.

Tình quê Ngoại ấp ủ trong lòng, hùng vĩ của núi rừng là những kỷ niệm đi vào thời niên thiếu sau khi Tường phải rời nó để được Ngoại gởi ra phố phường tìm chỗ học hành, thi cử, kiếm ba chữ làm vốn liếng hộ thân.

Vào một cuối tuần nghỉ học, Tường trở về quê thăm Ngoại, con đường trường vách núi cheo leo. Vắng khách bộ hành. Cỏ cây ven đường rậm rạp bởi hoang vu không được người phát dọn. Từ trong khe núi có một con suối chảy ra, Tường dừng lại nghỉ chân cho đỡ mỏi, nhưng khi vừa ngồi xuống dưới bóng mát của một gốc cây, đảo mắt nhìn dưới đất thấy chung quanh toàn là dấu chân và nước miếng cọp - Ý chết rồi! - Chúa sơn lâm mới vừa tụ tập tại đây. Tường sợ quá co giò chạy một mạch, may mắn thay! êm xuôi về được tới nhà.

Sau lần đó, Nam Yên xa rời và mãi cho đến về sau, cho đến khi Tường đã thành thanh niên trong thời quê hương đang lan tràn khói lửa.

Quân Trường

Tiếng kèn đánh thúc vang lên xé tan màn sương đêm mờ ảo. Cái cảnh trí của một đêm yên lặng chỉ còn nghe những

tiếng sột sạt của khóa sinh quân trường đi đối gác tù vọng canh này đến vọng canh khác hoặc là tiếng thì thầm của họ trao cho nhau mật khẩu. Bây giờ không còn nữa, đèn trong các trại đã bật sáng trưng, khóa sinh đã thức dậy. Tiếng nói, tiếng cười, tiếng xếp lại gọn gàng áo, quần, mũ, mền, "ra", gối v.v... nghe vội vã, sột sạt, xôn xao. Rồi cũng kèn đó tấu lên, các Đại Đội, Trung Đội... chạy ra tập hợp hàng ngũ chỉnh tề theo từng đơn vị một tại bãi tập. Trường khóa sinh báo cáo tổng số hiện diện - Cán bộ Huấn luyện viên dẫn đi tập thể thao buổi sáng.

Một, hai... Một, hai... Một, hai! ... Một, hai!!...

- Một., hai., ba., bốn!... - Lên Đường!...

- Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đường,

- Hai., ba., - Kiếm nguồn tươi sáng,

- Hai., ba., - Ta nguyện đồng lòng, điểm tô non sông,

- Hai., ba., - Từ nay, ra sức anh tài...

- Một., hai., ba., bốn!... - Một., hai., ba., bốn! - Khỏe Vì Nước!

- Hai., ba., bốn., năm!... - Thanh niên ơi! hồn thiêng núi sông đợi chờ,

- Hai., ba., - Nơi tay ta toàn dân ngóng trông từng giờ,

- Hai., ba., - Mang máu anh hùng ta đừng làm nhớ máu anh hùng,

- Hai., ba., - "Trai nước Việt phải nêu đèn sáng thế giới soi chung...

Một., hai., ba., bốn! - Một, hai, ba, bốn!... - Xuất Quân!...

- Ngày bao hùng binh tiến lên,

- Hai., ba., - Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến,

- Hai., ba., - Bước oai nghiêm theo tiếng súng đi tung hoành,

- Hai., ba., - Quân Việt Nam đây hồn non nước xây thành...

Một., hai., ba., bốn!... - Một, hai, ba, bốn!... Thúc Quân!...

- Đường trường xa muôn vó câu bay dập dờn,

.....

- Hai., ba., - Đi!.. đi!.. đi!... cùng thề nguyện, tung gươm thiêng, thi gan trai, đồng một lòng ra đi... v.v....

Tiếng đếm nhịp nhàng đều bước và bắt giọng cho những bài hùng ca của nhạc sĩ Văn Cao, Phạm Duy do cán bộ Huấn luyện viên hô to, và từng câu hát phát ra từ cửa miệng của những người tuổi trẻ đồng lứa tuổi với Tuồng. Tiếng hát rập rờn và hùng tráng quá!... khiến cho Tuồng tử đó không còn sự nhút nhát, bẽn lẽn như khi

còn là một thư sinh ở nhà trường hay sự ỡng ẹo, rụt rè, ích kỷ lúc ở với gia đình được sự cưng chiều của cha mẹ và anh chị em.

Quân trường đã khởi xướng cho Tuồng một cuộc đời hào hùng binh nghiệp.

Tháng, năm đi qua, những gian khổ tại quân trường rồi cũng qua, bởi vì: "Quân trường tháo mồ hôi, chiến trường bớt đỏ máu..." - Tuồng đã trở thành một quân nhân có đủ trí, dũng kiên cường.

Tuồng cảm thấy yêu đời binh nghiệp, yêu Tổ Quốc, quê hương và yêu danh dự. Những trận chiến đã tham gia đầy gian nan, ác hiểm. Đã từng đụng độ giữa ta và thù. Đã từng tử trực thăng nhảy xuống thanh toán địch quân tại những vùng cấm địa. Sát cánh với bạn, với quân, Tuồng yên tâm để cùng nhau chiến đấu. Nhỡ tại sa trường không may bị thương hay gục ngã, người kéo mình ra khỏi vùng địch để băng bó vết thương hoặc đem xác mình về cho thân nhân nhìn mặt. Tuồng nghĩ rằng lúc này chỉ còn là tình huynh đệ chí binh khi hiểm nguy mới thấy lòng gan dạ sắt, mới thấy nghĩa tình; mới thấy sự can đảm của những con người cùng chung đội ngũ. Tuy rằng đối với ngoài đời tánh tình bộp chộp, nói năng cộc cằn, không hài hòa văn hoa chải chuốt v.v... nhưng tình cảm thì không thiếu trong người. Cũng biết khóc khi bạn mình ngã xuống, cũng biết kính trên, nhường thượng cấp, yêu thương thuộc cấp; cũng biết thưởng thức cái đẹp của trăng, sao, thơ, nhạc, tình và cả những đam mê, quyến rũ. Cũng biết cùng bạn bè chung vui cạn chén, say sưa ngất ngưỡng giữa đêm vắng, canh dài, mặc cho dòng đời sẽ rẽ về đâu hay nhân thế cười chê, thường ghét. Nhìn hòa châu ngõ đó là mảnh sao rơi... Và cũng biết đón giao thừa đầu Xuân khi mai rừng đang nở hoặc ca bài *Rừng Lá Thấp* của Trần Thiện Thanh "... Sao không hát cho người giết giặc bên cầu, khi bùn lầy còn pha sắc áo xanh... .. Không hát cho những bà mẹ từng đêm nhớ con xa hay hát cho những người vừa nằm xuống chiều qua! ..."

Rồi cũng có khi được tôn vinh là anh Chiến Sĩ Xuất Sắc, được lãnh phép về Thủ đô dự lễ Quốc Khánh hay Ngày Quân Lực, mặc bộ quân phục Đại Lễ thăng nếp môi toanh, trên ngực áo huy chương đủ loại xanh, đỏ, tím, vàng óng ánh... đeo lưng lẳng; chễm chệ ngồi trên khán đài, mắt chăm chú nhìn những đoàn quân rập rờn đi qua hô "phắc", quan tuốt gươm cùng lính rậm rạp ngẩng đầu chào. Dưới khán đài người hậu phương dòn dả vỗ tay như pháo nổ mừng reo. Không những thế còn

vinh dự được mời đi thăm viếng đơn vị này, cơ quan khác. Còn được các người em gái hậu phương với tất cả ân tình, mím cười choàng vào cổ vòng hoa và nữ ca sĩ ưu ái hát tặng các anh tử khu chiến trở về.

Đời quân nhân là thế đó! Có vinh, có nhục, có hiểm nguy, gian khổ nhọc nhằn, kể cả lúc tại quân trường cũng nhiều cay đắng, lao碌 v.v...

Và cũng từ những quyến rũ, đam mê của đời lính đã làm cho con người của Tuồng vừa hùng vừa thỏ. Để rồi một tình yêu đến, một mái ấm gia đình, hạnh phúc gặp ghềnh trong thời ly loạn. Được gặp người con gái biết chấp nhận duyên phận của mình cho "Anh về với em, rồi mai anh lại đi...", bên cạnh một người chồng luôn luôn gần với chinh chiến. Tuồng đánh giá được hạnh phúc của mình, giá trị của người tình có chí khí và cho mãi đến ngày nay trên bước đường phiêu bạc xa cách cố hương vẫn còn là kẻ cùng nhau đồng hành, hát bản tình ca "*Không bao giờ ngăn cách*":

"*Dẫu cho thời gian đem tâm tư vào nhớ
Lối trắng đầy tình em còn soi sáng...."*

(Nhật Trường)

Bây giờ cũng mùa Xuân và Tết lại đến, phố xá rộn ràng kẻ bán, người mua, nhưng tất cả đều khác với quê hương của mình. Lạnh lẽo, đìu hiu, không bàn thờ đặt hoa quả, dâng hương đón rước Ông Bà, thân nhân khuất mặt. Không có Trông Sơn cao ngất có mai vàng. Không có đôi sim tím hoa vào tháng bảy... Tất cả đều là sự xa cách nghìn trùng hay đã đi qua vào dĩ vãng.

Tuồng hình dung lại cảnh cũ, người xưa cảm thấy kính yêu và thương quá những chiến binh ở tiền đồn hay đang ngoài tiền tuyến. Hành trang vòn vẹn chỉ có nón sắt, áo giáp, quần xanh... ba-lô đựng đồ và tay cầm súng trận. Cơm ăn bữa có, bữa không, dãi dầu trong mưa mùa, nắng cháy vũng chí chống giặc giữ quê hương. Riêng hậu phương có người vợ, người tình lo gia đình, đảm đang con cái, làm cho xã hội yên vui và ôm ấp duyên mình chờ người về cõ bay chiến thắng, hy vọng sẽ không còn:

"*Xuân nay mình em lẻ bóng,*

Có còn tiếc nhớ xuân xưa,

Dài tay đếm từng nhung nhớ,

Anh ơi! chờ gió giao mùa..."

(Rừng Lá Thay Lá - Hoàng Ngọc Ẩn - Huỳnh Anh)

Đẹp làm sao!?... và quá kiêu hùng!...

Tuồng ngăn ngó theo ý tưởng của mình rồi đem so sánh với ở đây, rõ ràng trời, vực khác nhau. Phải chăng đất nước

của họ thanh bình, đời sống con người dư ăn, dư để - Nhân hạ khỏi lo âu nên sanh ra hưởng thụ, để có một số thanh niên, thiếu nữ và người tuổi trẻ không hùng mà muốn tỏ ra cho hùng.

Họ cũng khoác áo da, Jacke trông y áo giáp, cũng mặc "tray-di", chân xỏ "Bốt-đồ-xô". Cũng lúng mang ba-lô hoặc vai đeo túi vải, nón mũ công kênh, dềnh dàng đứng đi trông giống phi công sắp bay tham trận. Tập hợp từng đoàn, khi thì ngoài xa lộ cỏi Motorad đảo lượn đua nhau. Khi trong thành phố ung dung bách bộ ở những chỗ đông người, nói năng cười đùa vui vẻ. Hoặc có những toán Băng-kò (Bankert) cải trang con người thành đầu rồng, đuôi rắn, dị lạ khác người ta, tụ tập đó đây lang thang, lếch thếch...

Mối thoạt nhìn, Tưởng cho họ cũng có vẻ giang hồ, hào hán; nhưng xét cho cùng chàng chẳng thấy cảm phục chút nào. Cõi đó ví thể trò chơi để làm thỏa mãn sở thích (hoppy) cá nhân, không đem lại việc lợi nhà, ích nước và cũng không phải là tác phong của kẻ anh hào hay hành trang của người chiến sĩ.

Quá khứ đã đi qua, tìm đâu ra được nữa, như một đời hoa không bao giờ có hai lần nở - Như dấu chân bị lấp bởi bụi đường - Cát bụi sẽ trở về với cát bụi. Con người rồi cũng bị đào thải bởi già đi, cho dù là danh nhân hay tài nhân cũng thế, phải nhường chỗ cho thế hệ trẻ nối tiếp đứng vào. Luyến tiếc làm chi cho vô ích - Hãy xem đó chỉ là kỷ niệm của một thời, chợt đến, chợt đi như mây chiều quyện vào không gian rồi tan biến.

Nhìn những hạt tuyết bạch màu đang lững lờ rơi ngang cửa sổ. Hàng cây trơ vó đứng bên đường đông đũa theo từng cơn gió thổi. Cái lạnh ngoài kia thấm lọt vào hồn. Dĩ vãng bỗng nhiên hiện về, gọi cho Tưởng nhớ lại quãng đời đã đi qua, những Tưởng không thấy buồn mà trái lại tươi tỉnh hơn lên, rồi khẽ ngâm tiếp bài thơ con Hồ:

*"Trong đêm tối mắt thần như đã quắc,
Là khiến cho mọi vật đều im hơi,
Ta biết ta chúa tể của muôn loài,
Giữa chốn thảo hoang, không tên không tuổi..."*

Tưởng nở nụ cười thật tươi, mấp môi nói với vợ:

- Linh già!... phải không em?...

(Xuân Mậu Dần '98)



■ Hồi ký của Hương Giang THÁI VĂN KIỂM

Dòng thời gian

Tưởng niệm Nữ Sĩ Phương Lan và Ký Giả Bùi Thế Mỹ

Sau 5 năm lưu lạc nơi hải ngoại, tôi đã hồi hướng vào tiết Mạnh-Đông Canh Tuất 1970, để cùng với đồng bào quốc nội đón mừng Tết Tân Hợi 1971. Nghe tin tôi về nước. Nữ sĩ Phương Lan đã có nhã ý đi tìm tôi và nhân hội thăm nói nhiều bạn làng văn, tao nhân mặc khách.

Cử chỉ của Nữ sĩ Phương Lan - mà tôi vẫn trọng nề như một bậc chí, vì tuổi tác - làm cho tôi càng thêm cảm mến và tôi quyết tâm đi tìm Nữ sĩ để thăm tạ tấm lòng thủy chung như nhứt, mặc dầu trải qua nhiều năm xa cách, đầy những biến cố tang thương, thăng trầm thế sự.

Do địa chỉ đã để lại đó đây, tôi đã tìm đến một căn nhà dạy Nữ Công tại đường Cô Bắc, nhưng tại đây chủ nhân cho biết Nữ sĩ Phương Lan đã dọn về Gò Dưa, Thủ Đức. Chúng tôi bèn lái xe chạy tuốt lên Thủ Đức tìm tới xóm Gò Dưa mà hỏi thăm loanh quanh, hồi lâu, may được gặp bà bạn của Nữ sĩ, mà cũng là người đã nương lại cho Nữ sĩ một khoảnh đất tại xóm Gò Dưa.

Nhà của Nữ sĩ là một thảo lư mỗi xây cất, có ao hồ bao bọc. Từ đường rầy xe lửa đi vào phải theo một đường đê quanh co, lên xuống gồ ghề như cái lũng con lạc đà xứ Phi Châu, mà tôi đã bao lần xuôi ngược trong những năm qua. Đây không phải là bãi sa mạc với cát bụi mịt mờ, mà chỉ là một Gò Dưa xanh tươi hoa lá, còn mang nặng những giọt sương lấp lánh dưới ánh sáng ban mai.

Cảnh trí hoang dã, nhưng thơ mộng, làm cho tôi liên tưởng tới An-Tiêm-Sa-Châu đời Hùng, mà nay chỉ còn lại một quả-phụ, có thể là hậu thân của nường Việt-Nga, đã từng vun quén cho những dây dưa đâm chồi nảy lộc và lần hồi bao phủ cả đất nước Việt Nam ta. Với truyền thống anh-thứ đó, Phương Lan Nữ sĩ đã đến Gò Dưa để dựng một thảo lư, với phen gỗ mái tôn, nêu cao gương tự lực cường cho hết thảy văn nhân thi sĩ.

Trong thảo lư, trên bàn thờ có di ảnh của Lan-Đình BUI TH MỸ, người bạn đường đã chia sẻ trần cam với Nữ sĩ suốt 12 năm trời, từ 1932 cho tới 1943, và cũng là một văn hữu, một đồng chí, lấy bút mực

văn chương tô điểm sơn hà, phục vụ quốc gia dân tộc. Thêm một bàn thờ lớn, giữa nhà, Nữ sĩ Phương Lan thờ nhiều di ảnh danh nhân liệt sĩ, văn nhân của thời cận đại như Nguyễn Khắc Hiếu, Nguyễn Thái Học, Huỳnh Thúc Kháng, Tùng Lâm Lê Cường Phụng, Nguyễn An Ninh, Võ Công Tồn, Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm v.v...

Nhìn vào quỳện khói nhang nghi ngút, bình hoa tươi huệ hồng trang nghiêm, ta có thể tưởng tượng đó là một đền thờ vĩ nhân, anh hùng liệt sĩ, văn nhân Việt Nam, mà Nữ sĩ đã có tấm lòng thành kính tưởng niệm công đức cao dày và tấm gương trong sáng để soi cho mình, cho người.

Đọc theo các phen bên trong thảo lư, có đặt những chiếc kệ gỗ để sắp sách báo, phần nhiều là sách báo của một thời xa xưa, mà Nữ sĩ còn giữ lại, trải qua bao nhiêu biến cố, để làm kỷ niệm lâu dài của một đời đầy phong sương, khi gối hoa nệm gấm, lúc chiếu lác chần gai, nhưng lúc nào cũng giữ được cái phong độ của một bậc nữ lưu không hề bị mặc cảm, giao động vì thế sự nhân tình.

Từ phía sau thảo lư đi sâu vào trong thôn xóm, là những vườn mai vàng chen lẫn với những gốc dừa vạm vỡ, mang nặng những chùm trái tràn đầy nhựa sống, ẩn núp dưới những tàu dừa mát rượi, tất cả tạo nên một bức tranh linh động, diễn tả nếp sống hiền hòa của đồng quê nội cò.

Nữ sĩ PHƯƠNG LAN niềm nở tiếp đón chúng tôi với những miếng trầu cổ hữu và chén trà thanh đạm. Nữ sĩ ôn lại một vài kỷ niệm xa xưa và báo cho chúng tôi biết tháng tối này, 27 tháng 3 dương lịch, là húy nhật của Lang quân Bùi Thế Mỹ, đã mệnh một năm 1943, hưởng dương 40 tuổi. Nữ sĩ sẽ đốt nén hương trầm trên bàn thờ người quá cố và sẽ ghi lại câu thơ mà Lan Đình đã thốt tự đáy lòng từ lúc mới gặp được người yêu lý tưởng:

Hai mươi lè tám thu nay mới

Gặp được người tôi ước những ngày...

(1932)

Nữ sĩ sẽ tìm thấy trong khói hương quỳện vút lên nền trời xanh thẳm những hình ảnh của một cuộc tình duyên nồng

thấm, với niềm hy vọng, lạc quan cần thiết để tiếp tục phấn đấu với đời:

*Hễ cơn rét lướt vừa qua khỏi,
Thì tiết thieu quang lại đến ngay!*

(Gửi bạn Phương Lan)

Nữ sĩ cũng không quên nhân Tết sắp đến sẽ cầu nguyện cho nước Việt chóng được thái bình thịnh trị:

*Nhân ngày Tết ngàn mai tươi ánh sáng,
Đốt nén hương nguyện khẩn với Đông Hoàng,*

*Nguyện cầu cho nước Việt bình an,
Muôn dân chúng hết lầm than đói khổ.*

(Mùa mai đến)

Nhìn xa xa phía bên kia đường rầy xe lửa, chúng tôi chợt trông thấy một nông dân đang dắt trâu ra đồng, theo đường lối cũ, cho tôi cảm ruộng sâu:

*Rời còm gói nước bầu,
Mang đặt lên lưng trâu,
Đi theo đường lối cũ,
Cày trên đám ruộng sâu.*

(Phương Lan, Tâm sự dân cày)

Nữ sĩ muốn sống gần những nông dân chất phác hiền lành, tìm hạnh phúc trong nếp sống giản dị, bình thường không lệ thuộc nền văn minh cơ khí, không bị ràng buộc bởi những nghi thức của một xã hội, để tự mình sống một cuộc đời thành thời nhân hạ với:

*Một túp lều tranh,
Một gian nhà cỏ,
Bạn cùng trắng gió,
Vui thú điền viên.*

*Sanh nhai sẵn đã canh điền,
Xa mùi danh lợi là tiên trên đời...*

Điều ước nguyện đó, Nữ sĩ đã phác lộ từ năm 1952 trên Tạp chí Tân-Sanh Phụ-Nữ, và phải chờ 20 năm sau, Nữ sĩ mới được toại nguyện mà nhân tọa trong thảo luận để ôn lại những kỷ niệm đã phai mờ với thời gian

Nữ sĩ đã cho tôi xem những thi văn tuyển tập của Bùi Thế Mỹ và Phương Lan, và nhờ tôi viết lời giới thiệu cho toàn tập, nhan đề là "Đòng Thời Gian". Tôi đã phân trần với Nữ sĩ rằng vì tài hèn sức mọn, và lại là kẻ hậu sinh, tôi đâu dám giới thiệu đàn anh bậc chị, nhưng vì nể tình tâm giao qua 18 năm trời, không một chút sòn mòn trong tâm can, tình cảm, tôi xin trình bày với chú vị độc giả một vài khía cạnh khá ái và tiêu biểu nhất của văn thơ Phương Lan và Bùi Thế Mỹ.

Trước hết, tôi xin nói về Bùi Thế Mỹ, một ký giả cự phách của làng báo Nam Việt trong thời kỳ tiền chiến, một kiện tướng thuộc thế hệ Nguyễn Phan Long, Diệp Văn Kỳ, Đào Trinh Nhất, Nguyễn Khắc Hiếu, Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu,

Đào Duy Anh, Nguyễn Văn Bá v.v... Hầu hết những người đó cũng là những chiến sĩ có lý tưởng quốc gia, muốn dùng ngòi bút để phổ biến những tư tưởng tự do dân chủ, trình bày lập trường của một dân tộc đang bị đô hộ; muốn đập tan xiềng xích, để vươn mình lên sống mạnh theo truyền thống của một dân tộc đã từng có một lịch sử vẻ vang.

Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1904 tại làng Phú Nhuận, phủ Duy Xuyên, xứ Quảng chuyên làm cách mạng (Quảng Nam hay cái...). Bùi Thế Mỹ đã rời quê hương từ đầu năm 1928, với một hành lý văn học Đông-Tây khá vững vàng, và đã mạnh dạn vào Nam để tìm đất dụng võ. Bùi-quân đã may mắn gặp được những văn hữu và đồng chí kể trên, để rồi cùng nhau lăn xả vào làng văn làng báo, lấy "ba tác lỗi mà guôm mà giáo", "một bút lông mà kiếm mà đao", làm cho thực dân cầm quyền bao phen mệt nhọc.

Suốt trong 22 năm, từ 1923 cho tới 1943, Bùi Thế Mỹ đã cộng tác thường xuyên với các báo như Tân Thế Kỷ, Kỳ-Lân Báo, Đông Pháp Thời Báo, Thần Chung, Trung Lập Báo, Phụ Nữ Tân Văn, Công Luận Báo, Điện Tín, Dân Báo, cho tới ngày ly biệt cõi trần (27 tháng 3 năm 1943). Vì bận viết báo hàng ngày, nên Bùi Thế Mỹ không còn thì giờ để làm thơ. Thịnh thoảng, vì cảm hứng nhất thời, Bùi-quân xuất vịnh một vài bài nhất là trong những dịp Xuân về, hoặc là để khóc bạn, nhớ quê, viếng mộ chí sĩ, với những ý tứ đậm đà, lời thơ tự nhiên, mang theo ít nhiều châm biếm, nhưng không yếm thế, mà trái lại vẫn lạc quan yêu đời:

*Đất vun ba thước nền dân chủ,
Bia tạc ngàn năm hội Á-Áu.
Ngọn sóng duy tân còn thắm thắm,
Cành hoa cách mạng vẫn lâu lâu.*

(Viếng mộ Phan Chu Trinh)

*Đội Trời đập Đất đứng,
Dương sừng trợn mắt coi.*

(Đề bức tranh tùng lộc)

*Xài quá sao cho khỏi lúc nghèo?
Đũa toan tự vận đũa nằm queo!
Thế mà thiên hạ còn chưa tởn,
Trên cảnh "Bồng Lai" vẫn dập diu! (1)*

(Chơi "Bồng Lai" cảm tác)

Có hình: Hình chụp tại Trung Tâm Văn Bút Việt Nam tại Sài Gòn. (Từ trái sang phải): Đàm Quang Thiện (Tác giả phim nói VN đầu tiên - Cảnh Đồng Ma), Bà Phương Lan Bùi Thế Mỹ, Nguyễn Vạn An, Trương Xuân Miến.

Sự lạc quan yêu đời của Bùi-quân được diễn tả trong mấy vần sau đây:

*Thôi thì: khi đêm mưa, khi lá rụng,
Cơn gió hạ, lúc mưa xuân;
Theo tuế tự truy hoan cùng Tào-vật.*

(Xuân húng 1933)

Lại có những lúc bức mình khiến Bùi-quân tỏ ra khinh thế ngạo-vật như trong bài thơ sau đây:

*Tở vãn hay mang tiếng ngạo đờ,
Nào ai? có biết tỏ khinh ai?
Khinh thẳng lăm của nhè thờ của,
Khinh đũa vô tài chẳng xứng vai!
Khinh à chung tình, chung lỗ miệng,
Khinh chàng ái quốc, ái đầu môi.
Tở khinh đại để là khinh thế,
Đâu dám khinh khi cả mọi người!*

Thuở nhỏ ông học ở Quảng Nam, Huế; sau khi tốt nghiệp Trung Học (1928) ông vào Sài Gòn gia nhập báo giới, làm văn và trở thành một ký giả cự phách của làng báo Nam Kỳ trước thế chiến thứ 2. Bắt đầu ông chủ trương tờ Đông Pháp Thời Báo thay Nam Kiều Trần Huy Liệu (1901-1969), rồi làm Chủ Bút các báo Trung Lập, Tân Thế Kỷ, Thần Chung và Chủ Nhiệm tờ Dân Báo...

Lúc ông cộng tác với báo La Cloche Félée (Chuông Rè) của Nguyễn An Ninh (1899-1943). Bùi Thế Mỹ có bài thơ cổ động cho Chuông Rè đầy niềm tự tin dân tộc và tinh thần quật khởi của người Việt.

(2)
*Kìa! Kìa! nghe tiếng Chuông Rè!
Chuông Rè lên tiếng gọi đời,
Bỏ khi lửa đốt, bỏ hồi than nung.
Chuông Rè kêu khắp tây đông,
Sông Ngưu sông dậy núi Nùng cây lay*

(3)

*Chuông Rè tức tuổi,
Bạn ta ơi! tình dậy kéo trúa rồi,
Kìa ai đương xô xác bốn phương trời!
Mà ai vẫn chứa thôi cơn túy mộng!
Trời đã trúa, Chuông Rè đã đỡ,
Bạn lòng ơi! dậy dậy nghe chuông.
Chuông gọi hồn khoan nhật tiếng
boong... boong...*

*Dậy! dậy! dậy! dậy! mà trông nước tổ,
Ai gầy dựng giang sơn cẩm tú?
Mà ai đánh nằm ngủ hời chãng ai?
Kìa, kìa nghe tiếng chuông mai.
Rè... Rè... Rè...!*

(Theo sách Quảng Nam: Đất Nước và Nhân Vật" của Nguyễn Quyết Thắng)

Ông còn để lại một tác phẩm dịch thuật có tên Trà Hoa Nữ (La Dame aux

camélias) và một tác phẩm cáo luận Vai Tuồng Của Một Nhà Gõ Đầu Trề.

Gặp buổi Xuân về, Bùi-quân khoác áo, chít khăn, trang trọng đón mừng Xuân mỗi với một bài thơ ngũ ngôn tử tuyệt, trang nhã, trác luyện nhẹ nhàng như một bài "Hai Kai" của Nhật Bản:

*Gấm hoa phong mặt đất,
Ngào ngạt hương ái ân,
Dang tay ta sẽ hái,
Một vài đóa hoa thân.*

(Du Xuân)

Cũng có lúc nhân dịp Xuân về, Bùi-quân dệt mấy vần thơ lược thuật thời cơ thế sự, so sánh cuộc đời với cuộc cờ, nghênh ngang xe pháo:

*Nâng ly rượu nghinh tân tống cựu,
Chấp mấy vần thế sự thời cơ,
Cuộc đời khéo giống cuộc cờ,
Nghênh ngang sĩ tốt, chục chỏ pháo xe.*

(Đề bức Tam-Đa, Xuân Mậu Dần 1938)

Vui Xuân không được mấy chốc, Bùi-quân bị thực dân hạ lệnh tống khứ về xứ Quảng, viện cớ Bùi-quân có tinh thần bài Pháp, viết báo gieo rắc ý chí cách mạng trong quần chúng, gây rối cho cuộc trị an, Bùi-quân vẫn thản nhiên khi nhận được lệnh trục xuất về nguyên quán, bèn thu xếp hành trang nhẹ bước lên đường:

*Đang ở khi không bị đuổi đi,
Đi thời đi vậy nỡ cần chi!
Non sông ba cõi đâu là chẳng?
Đất nước đôi đường cũng thế ni.*

(Lại bị đuổi về Quảng, 1937)

Hồi đó Phương Lan Nữ sĩ không còn cách gì hơn là "gánh gạo theo chồng, tiếng khóc nỉ non", bèn thu xếp mọi việc theo Bùi-quân về tới xứ Quảng. Trên đường đi từ Sài Gòn Nha Trang ra Đà Nẵng, Nữ sĩ đã leo đèo, trèo núi bao phen, nhưng không chút sờn lòng và hồn thơ vẫn còn lai láng, như thuở nào:

*Xuống đèo rồi lại trở lên đèo,
Khôi khúc bình nguyên đến khúc eo,
Giữa nội nghêu ngao thẳng mực hát,
Bên non tấp tểnh chụ tiêu trèo,
Tráng lòng cổ thụ mây che khuất,
Xe tít hồng trần gió rượt theo,
Đất khách như ủa người lữ thú,
Đường đời quen nổi bước cheo leo!*

(Phương Lan, Thu 1937)

Vài năm sau, Bùi-quân được trở lại miền Nam tiếp tục hành nghề viết văn viết báo, Bùi-quân đã cho đăng các tạp chí văn học thời bấy giờ nhiều bài thuyết luận rất có giá trị như:

- *Mẫu giáo*
- *Văn học nhi đồng*
- *Tiết tấu trong thi ca*
- *Tiết tấu trong lịch sử*
- *Bất tri tam bách...*

Riêng bài "Tiết tấu trong thi ca" (Le rythme dans la Poésie), ta thấy Bùi-quân có nhiều nhận xét tế nhị về tiết tấu của núi sông vũ trụ:

"Lại xem như núi non thì mọc lên cao, khe suối thì bò dưới thấp, núi khe quanh quất, cao thấp xen nhau, ấy chẳng phải là tiết tấu về mặt đất đó ư?"

"Lại như len lõi non xanh, kia dòng suối bạc, ro re gác đá, thanh thót tiếng vang, phản phát một vị mỹ như đang ôm cầm nơi u cốc mà diu dặt mối tơ đồng..."

Rồi Bùi-quân nhỏ tới Tàn Đà tiên sinh đã từng thổ lộ với mình rằng:

"Ngày Ông viết mấy quyển "Giác mộng con" và "Khởi tình con", ông vẫn ở quê nhà, thường nằm dựa trên võng, hề nghĩ được câu văn hay câu thơ nào thì chép liền câu ấy.

"Ngay kẻ viết bài này (Bùi-quân) cũng xin thú thật với bạn rằng: ngồi trên xe kéo, bảo đi chậm chậm, thì vẫn thấy rằng trong cái vị thế ấy, mình hay nghĩ ra nhiều câu thơ một cách dễ dàng hơn là ngồi nơi bàn viết".

Tiếp theo là bài "Tiết tấu trong lịch sử" mà Bùi-quân đã viết sau khi đọc quyển sách "Le Rythme dans l'Historie" của Gaston Georgel, bàn về những vận hội, những khí vận, mà Tây phương gọi là "Les cycles historiques" hay là "Le retour périodique des grands événements". Theo Thái Ất Thần Kinh thì cứ mỗi 456 niên là một hội dương cữu. Dương cữu là một số lẻ, là số dương cùng cực, hội dương cữu là một hội tai cách, có nhiều loạn lạc, đánh đấu khốc liệt của lịch sử, như có nhắc tới trong bài thơ Cự Yên Đổ khóc Cự Nghệ Dương Khuê:

*"Buổi Dương Cữu cùng nhau hoạn nạn
Miếng đầu trắng chẳng dám than
phiên.*

*Tôi già bác cũng già rồi,
Biết thôi, thôi thế, thời thôi mới là..."*

Mỗi dương cữu 456 năm là một vận hội lớn; trong một vận hội lớn có nhiều vận hội nhỏ, có thể là vận-niên lục-giáp 60 năm, và mỗi lục giáp còn có thể chia nhiều thời kỳ 9 (hoặc 10) năm, mà Cự Trọng nhà ta đã từng nhắc tới trong câu sấm:

*"Cửu cửu can khôn dĩ định
Thanh minh thời tiết hoa tàn"*

Cứ mỗi 9 năm thì xảy ra một sự việc lớn trong lịch sử nước ta nói riêng và nhân loại nói chung, như gần đây là những năm 1918, 1927, 1936, 1945, 1954, 1963, v.v... Sau hết, một hoạt động văn học cuối cùng đáng được chú ý của Bùi-quân là việc tham gia buổi Kỷ niệm Thi hào Nguyễn Du, do Hội Khuyến Học Nam Kỳ tổ chức vào tháng 9 năm 1943. Trong buổi kỷ niệm long trọng này, Bùi-quân đã thuyết trình về Nguyễn Du, thi phẩm **Đoạn Trường Tân Thanh**, qua đề tài rất hấp dẫn "**Bất Tri Tam Bách...**", với những nhận xét rất là tế nhị và thâm thúy về thi gia và thi phẩm số một của nền Văn Chương Việt Nam:

"... bản đàn Đoạn Trường Tân Thanh được dồi dào, đầy đủ như thế kia, đến nỗi hề vận đàn khay lên là nghe đủ cung, đủ bậc, đủ giọng, đủ tiếng, khi lên bổng, khi xuống trầm, khi oán sâu như tiếng chim lạc đàn kêu bạn, khi xô sát như gươm giáo tuông đụng ở chiến trường, khi êm ái như giấc mộng xuân tình, khi mát mẻ như món đồ châu ngọc, trong như tiếng hạc, đục như nước suối mới sa, khoan thai như gió thoảng, sầm sập như trời đổ mưa, ni non thánh thót như khóc, như than, như van, như kể... Thật là máu giọt đầu tay, tờ đồng đầm lệ, thật là một thủ âm nhạc gì mới quá, lạ quá, huyền diệu quá, nghe càng đắm, ngắm càng say, phàm đã có tri giác, ai nghe lại chẳng phải chau mày, vô chín khúc! ...!"

Bàn về một câu thơ của truyện Kiều:
*Lỡ làng nước đục bụi trong,
Trăm năm để một tấm lòng từ đây.*

Bùi-quân đã nhắc lại bài thơ Thái Ất của Tào Tử Kiến, diễn tả nỗi lòng của một thiếu phụ bị dở dang tình yêu, chân đón gối chiếc, vì người yêu đã khuất nẻo xa xăm:

*Chàng như bụi trên đường,
Thiếp như bùn dưới nước,
Chim nổi đã khác nhau,
Còn mong gì gặp gỡ!*

Trong đám thính giả vây quanh đông đúc tại Hội Khuyến Học Nam Kỳ, để nghe các diễn giả nói tới thân thế và sự nghiệp thi văn của Nguyễn Du, hôm đó có cả Phương Lan Nữ sĩ. Khi Phương Lan nghe Bùi-quân đọc tới câu cuối cùng bài thơ trên kia, liền cảm thấy tê lạnh mà giật mình trong giây phút, vì câu thơ đó cũng như cái diễm báo trước cho Nữ sĩ rồi đây duyên phận sẽ lỡ làng, không phải vì người tình chung bội bạc, nhưng vì "*mệnh ấy yếu, mà danh ấy thọ*".

Phương Lan Nữ sĩ còn nghe vọng lại đầu đây 5 chữ "*Còn mong gì gặp gỡ...*", có

thể xem như lời trời trăng gián tiếp của Bùi-quân trước khi vĩnh biệt cuộc đời. Và từ đó, Phương Lan đã tự mình chèo chống giữa cơn phong ba, sống với kỷ niệm, sống với dĩ vãng, sống với tình thương của cố tri vãn hữu. Rồi nhất đán, Nữ sĩ đã mạnh dạn dẫn thân vào những công tác xã hội, hòa mình với đám thiếu nhi phạm pháp, hóa cái những người hành khất, gieo những hạnh phúc nhỏ chung quanh mình, để mà gạt hái chút ít hạnh phúc tinh thần, tìm sự an ủi giữa chốn chợ đời muôn mặt để vượt qua cơn sóng gió.

Quả nhiều, từ đó Bùi-quân bị đau ốm liên miên, và tới đầu năm sau vào một buổi chiều u buồn bã, đúng ngày 22 tháng 3, 1943, Bùi-quân đã lia trần trên giường bệnh, để lại sự nhỏ thương luyến tiếc trong lòng mọi người. Bùi-quân đã vĩnh viễn từ biệt người yêu tha thiết nhất đời là Phương Lan Nữ sĩ, đã cùng nhau xây đắp mộng lành, mình sơn thệ hải suốt 12 năm trời keo sơn chung thủy...!

"Chính ông khi làm nghề báo đã viết một loạt bài nghiêm khắc tố cáo sự gian lận và nịnh bợ của một số nhà văn bịp bợm làm tay sai cho thực dân Pháp được đủ luận đượng thời tán thưởng. Ông từng bảo với bạn mình thiếu gì kẻ cờ gian bạc lận, nhưng tôi không tha thứ cho bọn gian lận kiếm ăn trên mặt trận văn chương".

Sau khi ông qua đời các thân hữu, văn sĩ, báo quán có nhiều liên đới truy niệm. Một đồng nghiệp ở Hà Nội khóc ông:

"Mười lăm năm bèn chí nhà văn, lấy miệng làm trống, lưỡi làm chuông. reo hò kẻ ngủ người say, nhân sự chưa xong ngồi bút thép;

Bốn chục tuổi lánh mình lâu hạc, nhẹ gót theo Tiên, thân theo Phật, dùng đỉnh non bồng nước nhuộm, trần ai để lại tấm lòng son".

Cùng thời điểm, trên báo Tiếng Dân, cụ Huỳnh Thúc Kháng điệu ông:

"Quốc văn báo giới nhị thập tải vu kim, đương đắc bằng trù thời lão kiện;

Nguyệt dẫn châu bình Ngũ Hành Sơn du tích, khẳng giao bút thiệp khuất nhân tài".

(Theo sách "Quảng Nam: Đất Nước và Nhân Vật" sđd)

Phương Lan Nữ sĩ là một bậc nữ lưu quả cảm và thủy chung. Dựng lên một thảo lữ giữa một Gò Dưa, nơi đồng không mông quạnh, thật là quả cảm. Lấy bút ghi lại những vang bóng một thời, liên hệ tới người yêu quá cố, liên quan tới những bạn bè, đồng chí đã khuất bóng, thật là một thái độ thủy chung đáng kính đáng phục.

Nữ sĩ đã biên soạn và ấn hành xong quyển "Anh Thử Nước Việt", quyển "Nguyễn An Ninh" và đang cho ấn hành quyển "Tạ Thu Thâu", chưa kể một số tác giả khác đang được soạn thảo. Nữ sĩ đã sống rất gần tao nhân mặc khách thời đó, cho nên chỉ Nữ sĩ mới có những tài liệu sống, những kỷ niệm sống, chân thành và hấp dẫn, để ghi lại tỉ mỉ tận tuỵ cho các thế hệ mai sau.

Riêng phần tôi nhận thấy có bốn phận tỏ bày công khai lời cảm tạ nồng nhiệt đối với Nữ sĩ, hiện đang cặm cụi thu góp tài liệu, đào sâu ký ức ghi chép đầy đủ, để cống hiến cho chúng ta những sử liệu, văn liệu và giai thoại bổ ích, như những món ăn tinh thần. Công việc thật là khó khăn - vì đòi hỏi nhiều thiện chí và kiên nhẫn - mà Nữ sĩ xem như một sứ mạng một thiên chức, nhằm thực thi một khuyến cáo của Bùi-Lang-Quân đã tự tình trong "Nghinh-Xuân-Khúc":

*Trót chen chân vào giữa rạp trần ai,
Đầu hay dở cũng một vai cho rõ mặt!*

Chúng tôi sờ dĩ đã nhận viết mấy lời Phi Lộ trên đây, sau khi đã có lời giới thiệu của Thi hào Á-Nam Trần-Tuấn-Khải về phần thi tuyển của Nữ sĩ Phương Lan, chỉ vì cảm mến một bậc tài hoa, vì hoài niệm một kiện tuồng của làng báo Việt Nam, cả hai đều đã đóng những vai chính rất xuất sắc giữa rạp trần ai của thời tiền chiến, để mà hôm nay chúng tôi - là kẻ đến sau - chỉ xin đóng một vai phụ là kéo màn sân khấu mà thôi vậy!

Chú thích:



1) Bồng Lai: trà đình phạn điểm danh tiếng số 1 của Sài Thành.

(2) Chuông Rè: là chuông rạn nứt, đánh kêu rè rè!

(3) Ngưu Chũ Giang (Sông Bến Nghé) ở Gia Định, còn Núi Nùng là một cái đồi của Hà Thành.

* THỎ MAI HƯƠNG

XUÂN tha hương

*Tuyết rơi trắng bạc mái đầu!
Gió đông heo hắt, lòng sầu tha hương!
Canh tàn với bắc dầu đong
Ngõ ngang trắng mộng vỏ vàng xác ve!
Mười năm mỗi cánh giang hồ!
Cuộc đời du tử hững hờ tháng năm
Ngàn trùng mây nước xa xăm!
Cố đô thành cũ mấy ai lại về
Giấc xuân mừng tủi cơn mê!
Nhớ thương luyến tiếc, lời thề tâm giao
Xuân xưa nhật cánh hoa đào
Rượu hoàng đối ẩm, ngọt ngào ý thơ!
Xuân nay tẻ nhạt hững hờ
Có hoa có rượu, ai người tri âm
Nhớ xuân gởi cánh thiệp hồng
Bút nghiêng nét lặc, đón xuân một mình !!*

(Trích trong Thi tập Hương Xưa)

lang bang luận

Cọp ESSO

■ PHÙ VÂN



Cây xăng mới khai trương vào dịp cuối năm ở trên con đường tôi vẫn thường hay đi đến số - cây xăng Esso -. Trên mái chèo một con cọp to tổ chảng. Tôi chợt nhỏ đến đài truyền hình thường hay quảng cáo xăng Esso với con cọp vườn mình truồn tới, tấm lưng dài dững mãnh đúng phong độ của một vị "chúa tể sơn lâm", "mạnh như cọp"! Giờ tôi mới biết, cọp uống xăng Esso mới khỏe như vậy! Bà con cô bác, nên mang "xế" của mình, dù là loại "xế" mà máy đã liệt vào hạng thổ tả, cù đồ xăng Esso vào thì máy sẽ nổ êm như tiếng "cọp gầm" và bảo đảm xe chạy ngon tròn, an toàn trên xa lộ, không còn lằm vào cảnh chạy cà rịch cà tàng hay nằm vạ bất tử ở dọc đường nữa!

Nhắc đến chuyện xăng nhớt, lại chợt nhỏ đến hoạt cảnh đi xe đồ về miền lục tỉnh vào thập niên 60. Máy chủ lô xe ủa tăng tiền về khi vọt khách dọc đường. Xe chặt như nêm mà mấy chủ miệng bỏ bô:

- Còn chỗ, còn chỗ, mời bà con lên xe!

Chẳng cần khách có đồng ý hay không, mấy chủ củ chụp giẹt hành lý của người vụt đại lên trần là khách phải lên xe, nếu không thì mất... đồ! Dọc đường xe dừng lại, mấy chủ lại mức nước rọng châm vào máy. Bà con trên xe la toáng lên:

- Xe chạy bằng nước mà củ bảo là xăng tăng giá. Đồ không biết "xấu hổ"?

Giá như thời đó có con cọp uống xăng Esso thì làm gì có cảnh xe tụi đứng nằm ụ dọc đường, bất chấp đường xá bị Việt Cộng đắp mô hay chôn mìn!

Tôi cũng chờ cho đến khi Viên Giác phát hành số Xuân, rồi tôi mang số báo này đến hãng Esso để xin tí tiền còm quảng cáo!

Cọp Esso thì dững mãnh như vậy nhờ uống xăng, còn cọp Thế Lũ ở Việt Nam cách đây mấy chục năm vào thời tiền chiến thì lại rất lạng mạn, chỉ vì "cọp uống ánh trăng tan":

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối

Ta say mời đứng uống ánh trăng tan

Cọp uống nước trong dòng suối ngập ánh trăng khuya. Ôi còn cảnh nào đẹp và thơ mộng hơn những đêm trăng sáng trong rừng núi thanh bình. Nào ai có ngờ, chất thơ của Thế Lũ trong

những năm theo Bác và Đảng cũng đã nhuộm màu sắt máu. Tiếc thay! Người vô Đảng chẳng khác gì cọp vô chuồng! Cọp nhỏ rừng, còn người?... Ôi những người hy sinh suốt đời với Đảng, cho đến bây giờ mỗi linh ngộ, mỗi già tu nón cối, mỗi bye bye dép râu. Rồi kẻ viết sách, người viết hồi ký tố cáo chế độ CSVN, nhưng còn chuyện ăn năn hối cải thì hầu như rất hiếm!

Ngoài ra còn có chuyện cọp ăn lá cây rừng, cọp ăn lá cây "kò-nia". Trước đây ai cũng nói "dữ như cọp", "hung hổ như cọp", thế mà một sớm một chiều "cọp ăn trường trai" và trở thành "hiền như cọp"!

Chuyện này tôi "cọp b" tức là chép lại của một đồng nghiệp trên báo *Thế Giới Ngày Nay* tại Houston. Tôi phải giao đầu đồng dài như rùa để xin bà con hiểu và cũng để Sĩ Quán Cộng Sản biết nếu có "đi" thì "đi" kè khác. Chủ thật tình kể từ ngày chúng tôi đến cái xứ Đúc này, ngoài cái lạnh ê càng còn phải ê a cái ngôn ngữ mới lạ, nên ai cũng tưởng mình đi... đứt rồi! Nội ba cái giống: giống cái, giống đực, giống chẳng giống ai (masculin, féminin, neutre) là đê, đi, đất (der, die, das) học cũng đủ ôn suôn rồi. Nói gần nói xa chẳng qua nói thiệt, chủ hồi đó suốt ngày củ nói chuyện "đê đi..." nghe mắc cỡ hết sức! Mấy cô thì "hổ thẹn", mấy bà thì "hổ người", mấy cụ thì "hổ thàm", còn mấy ông thì củ... mặt chai mày đá ra mà cười!

Ngoài ra tôi cũng xin phép anh bạn Tô Ngọc hoan hỷ ban cho một nụ cười miếng chỉ... cọp! Ngày trước, còn nhỏ, coi cọp ciné, cái lưỡng không mua về thì còn tha thủ được, chủ chép cọp bài của người ta mà không xin phép thì mang tiếng đạo vãn.

Sau ngày "giải phóng 30.4.1975", bỗng nhiên có con cọp trở nên hiền từ. Nó không vồ người, vồ thú ăn thịt nữa... Người ta thấy nó ăn củ và lá rừng.

Người ta loan tin "cọp xám thọt chân ăn chay và biết nói tiếng người". Tin đồn đến tai Ủy Ban Nhân tình Gia-Lai Công-Tum. Báo chí và đài phát thanh các nước XHCN anh em đều nhất tề coi đó là một trong những sự kiện hàng đầu của thế kỷ 20, nói lên tinh ưu việt của chế độ XHCN, đã hoàn cải cọp dữ thành cọp lành. Cọp là loài thú dữ còn như vậy, huống chi người. Có quan truyền thông các nước XHCN yêu cầu Nhà nước và UBND Gia-Lai Công-Tum cho họ được gặp và phỏng vấn Cọp Xám.

Trong cuộc họp báo có tầm vóc quốc tế, một vị phóng viên hỏi:

- Phải chăng sau ngày *giải phóng miền Nam*, nhờ tinh ưu việt của chế độ XHCN với quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động không còn cảnh người bóc lột người, và nhất là nhờ thấm nhuần tư tưởng sáng suốt của Bác Hồ vô vàn kính yêu nên Ông Cọp đã thay đổi cuộc sống cho phù hợp với thời đại mới?

Cọp gật đầu:

- Tôi phải thay đổi cuộc sống cho hợp với xu thế thời đại...

Mọi người vỗ tay tán thưởng. Đại diện các ban ngành, người nào người nấy đều phồng phao mà mặt.

Chờ cho tràng pháo tay vừa dứt, cọp tiếp lời:

- Nhà nước XHCN Việt Nam quản lý cả... phân người. Tôi không ăn củ thì ăn gì để sống cho đến bây giờ??!

Cuộc họp báo kể như trôi quơ trôi quơ. Nhà nước ta bị củ đâm "hổ quỳn" này nghe nhức nhối tưởng tét cả "hổ khấu"! Mấy quan lớn lãnh đạo đảng bị mất mặt "bầu, cua, cá, cọp" quá cỡ thợ mộc với những người anh em các nước XHCN. Nếu mấy quan còn có lòng tưởng đến các cụ sinh thành, thì chắc cái ngu truyền kiếp của mấy quan cũng làm cho các cụ buồn đến năm phút. Chắc mấy cụ sẽ than rằng:

Thẹn đèn, hổ lửa đau lòng mẹ
Nay thết, mai gặm rât củ cha!

Lê Quý Đôn hồi còn thơ dại cũng phải làm bài thơ "*Rắn Đầu Biếng Học*" để đến tội luôi biếng của mình. Còn mấy quan lãnh đạo nhà ta hẳn cũng chỉ chất luôi bảo thàm: "hổ phụ sinh hổ tử" mà! Củ con như mấy quan, chắc chẳng ai ham. Nói ra nghe vô phúc quá!

Thế nhưng mà trách mấy quan làm chi! Quá trình của mấy quan củ được học hành bao nhiêu đâu. Hầu hết mỗi leo lên đến lớp ba trường làng là cùng, sau đó mới được đi học bổ túc Bình Dân Học Vụ! Giờ vì tranh ăn nên người ta cấu xé, tố cáo lẫn nhau xá lảng. Cũng chỉ vì "nam thực như hổ, nữ thực như miêu". Kể từ ngày "giải phóng" 30.4.75 "vào, vợ, vét, về", các "quan trai" đều nhận mình là cọp để tiện bề đớp hít lia chia. Các "quan gái" cũng chẳng ngu gì mà nhận mình là mèo để chỉ có thể quào bậy bạ, mà các "đồng chí gái" tự nhận mình là người để cùng tranh ăn như trâu! Cho nên câu ngạn ngữ trên được biến thành "nam thực như hổ, nữ thực như người". Nói nôm na bình dân hơn cho đúng với tinh thần XHCN là: nam đớp như cá sà cá mập, nữ xúc như quạ quạ bẻ bắp!

Từ câu chuyện trên, người ta mới thấy Trung Ương Đảng lại quên mất bài học của Võ Đại Tôn. Người chiến sĩ dù ở trong "long đăm, hổ huyệt" mà vẫn áp dụng được mưu thần chuốc quý, vừa tố cáo chế độ bạo tàn của cộng sản trong cuộc họp báo quốc tế, vừa thoát thân ra khỏi "chốn hùm beo" hay "hang hùm, ổ rắn" một cách khỏe ru! Nói cho đúng ra, nhà nước ta phải thả Võ Đại Tôn, Nguyễn Chí Thiện, Đoàn Quốc Sĩ, Phan Nhật Nam, Vũ Hữu... là do áp lực quốc tế, bằng không thì sức mấy mà nhà nước cho những người này ra nước ngoài, thả "giết lằm còn hơn bỏ sót", đại gi lại "thả cọp về rừng, cho rờng ra biển". Để rồi một khi "rờng ra biển, cọp về rừng", "như chim lạc lồng, như cọp số lồng" thì còn biết thuờ nào mà bắt lại được! Huống chi nhà nước CSVN cũng biết chắc như bắp là khi thả những người này thì cũng chẳng khác gì nhà nước đã "về rắn thêm chân, về hổ thêm cánh" cho họ củ đủ điều kiện thuận lợi đấu tranh chống lại mình! Khi củ ở trong nước hay củ bị giam cầm, thì những người này củ ở trong tình huống "cọp sợ rút gân, rờng sợ gõ vạy". Nhưng khi củ tìm được tự do thì chẳng khác gì "hổ từng phong, long từng vãn" trong "long hổ phong vân" tức là cọp nương theo gió, rờng theo mây, chẳng phải là củ hội lập công

đanh mà là thời cơ đã đến để đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân bản cho đất nước Việt Nam.

Thế nhưng chẳng còn cách nào khác hơn. Trước áp lực quốc tế, trước viễn ảnh được bỏ cấm vận và được bang giao với "đế quốc Mỹ" nhà nước ta đành để "thả cộp về rừng"! Những con cộp đó bây giờ là những chiến sĩ nhân quyền! Còn nếu không cho những người này ra nước ngoài, thì phải thủ tiêu hay cầm tù. Thủ tiêu thì không được. Cầm tù thì phải nuôi cơm một nghĩ mà lại còn bị các tổ chức nhân quyền quốc tế tra vấn đến vô mớ hôi hột! Thế mà đâu có được yên thân, củ thấp thòm lo sợ "tiềm long, phục hổ" vì mấy con rồng con cộp đối kháng củ ấu chực nằm chờ có hội vùng lên gây "diễn biến hòa bình"! Ôi một cầm canh mà còn bị oán hờn chất ngất:

*Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua
Kính lữ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ
Giương mắt bé diều oai linh rừng thẳm
Nay sa cơ bị nhục nhân tù hãm*

.....
*Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu!
Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu!*

Hắn tù đó mấy quan lãnh đạo mỗi thắm câu "duồng hổ vì họa". Dung duồng cộp, có ngày cũng bị cộp vồ. Cái khổ nạn này cũng giống như trường hợp "sinh nghề, tử nghiệp" của mấy tay nuôi cộp, huấn luyện cộp trong các gánh hát xiếc. Cái đầu của mấy quan là cái đầu của những kẻ nuôi ong tay áo, nuôi khi dòm nhà. Không phải mấy quan bị phản phé - và cái tai lật lọng phản trắc của mấy quan đã trở thành ưu việt, mấy ai qua mặt nổi! - Nhưng mấy quan lại bị đòn "gậy ông đập lưng ông" của Cô Tô Mộ Dung. Bị đòn đau hơn họa, nên mấy quan bèn đi tìm cho được "cao hổ cốt" về thoa. Loại cao này ngày trước thường được các nhóm Sơn Đông Mãi Võ quảng cáo "đầu cái tay dấn cái tay, đầu cái chân dấn cái chân, đầu đầu dấn đầu, trăm bệnh tiêu tan, vạn bệnh tiêu trừ...!". Hồi còn nhỏ, thú thiệt tôi mê theo mấy anh chàng Sơn Đông này lắm. Một phần vì thích coi múa võ, múa gậy, múa côn, đi quyền... nghe ào ào như "long tranh, hổ đấu", "bài sơn, đảo hải"; lại trông thấy tận mắt thuốc dán, thuốc cao hiệu nghiệm như thần; lại thêm giá rẻ "bán một, tặng một". Ngoài ra họ còn trở tài nhỏ rắng, nhỏ rắng không đau, cũng "nhỏ một, tặng một". Thế mới tai hại chứ! Nhỏ cái rắng sâu, nhỏ luôn cái rắng... lãnh nữa! Ghê quá!

Nhắc đến rắng, lại nhỏ vụ "xía rắng cộp". Học giả Hương Giang THÁI VĂN KIẾM trong bài *Năm Dân Nói Chuyện Cộp*, có viết là loài cộp thường vô tất cả các loài thú nhưng đặc biệt lại tha cho loài Công, vì chim Công có công xía thịt đủ dính trong kẽ răng cộp khi cộp ngủ. Rắng cộp bắn như dzậy mà ngày trước rất nhiều người ưa đi kiếm nanh cộp để đeo, vì cho rằng khi đeo nanh cộp thì không còn sợ tà ma quỷ ám nữa!

Đeo rắng cộp để thị uy với tà ma, thì cũng chẳng khác gì trong cuộc đời ô trược này có khối người dựa vào uy quyền của kẻ khác để mưu lợi riêng. Đó là hoạt cảnh "cáo mượn oai

hùm" (hồ giả hổ uy). Kẻ tiểu nhân gian xảo nhưng lại mượn tiếng, mượn oai của người quân tử mà bịp kẻ khác. Thậm chí có người mượn cái danh Tổng Thủ Kỳ của một người ngoại quốc để hù dọa trừ dập anh em nhằm phá vỡ một tổ chức quốc gia còn lại duy nhất trên diễn đàn văn học quốc tế trong mùa đồ hòa giải vùng vít với Vẹm. Nhưng trời bất dung gian, "cáo đội lối cộp" cũng lòi đuôi chồn mà thôi! Lỗi lầm thì để tha thứ, nhưng hèn thì chẳng ai chời!

Củ như người khùng Saddam Hussein của Irak mà người ta lại nể, vì đã dám "bóp đế ngựa, vượt râu hùm" ngang ngênh chơi anh Mỹ. Trước đây, Tổng Thống Bush đã "đần" cho Irak một trận bầm xương qua vụ chiến tranh vùng Vịnh năm 1991 khi Saddam Hussein muốn tóm tay Kuwait về một mối... mở đầu! Thế mà không tòn, củ chùng nào tạt nấy, năm nay người khùng lại công khai muốn thủ súc với Mỹ một trận nữa. Tổng Thống Mỹ Clinton bảo với anh bạn già Jelzin, Tổng Thống Nga, xê ra đừng can thiệp, để ông rành tay đem chiến hạm, máy bay và quân đồng minh đến vịnh Golf, hóa hẹn một trận số tài vũ khí hạt nhân. Rồi đây Saddam Hussein cũng sẽ la làng "mãnh hổ nan địch quần hồ" - một con cộp dưng mãnh cũng không thể địch nổi một bầy chồn cáo! - Khổ thay, Saddam Hussein củ tưởng mình là chúa sơn lâm, nên mới có ý tưởng điên rồ "nhất lâm bất dung nhị hổ" - một khu rừng không thể có hai con cộp chung sống!

Không phải Saddam Hussein ở thế "lỡ cuồi lưng cộp" nên "phóng lao phải theo lao" mà ngược lại anh muốn gây hấn với Mỹ. Củ xem những cuộc biểu tình hay biểu dương lực lượng đàng đàng sát khí của Irak, tù trẻ già trai gái đều muốn "Sát Mỹ". Chắc Saddam Hussein lại cho rằng Mỹ chỉ là con "cộp giấy" như thời chiến tranh Việt Nam. Nhưng biết đâu, con cộp đuôi thời Tổng Thống Johnson, Carter là cộp no đòn phản chiến, con cộp đuôi thời Clinton là cộp đói mồi kinh tế. Chỉ e anh Mỹ nghĩ rằng, nuốt anh Irak thì cũng như "cộp nhai đậu phụ" chẳng thấm tháp vào đâu!

Nhưng có điều làm cho người ta thắc mắc là tại sao anh Mỹ cũng chỉ "làm hùm, làm hổ" ở một giới hạn nào đó mà thôi, như hồi chiến tranh Việt Nam chẳng hạn Mỹ củ chơi cái trò đánh đấm thả bom trăm trầy trăm trật, củ chày củ mài cho đến khi tuyên bố rút quân trong danh dự.

Danh dự nào chẳng thấy, chỉ thấy phe ta chạy làng, vượt biên! Chủ Mỹ muốn triệt (Mô Phật, Phù Vân chẳng có ác tâm nghĩ đến việc sát hại) hay hạ bệ Saddam Hussein thì chắc cũng dễ như trở bàn tay! Cái bài học vô lòng "không vào hang cộp sao bắt được cộp con" mà sau này phim ảnh truyền hình Mỹ đã khai thác chiến tranh Việt Nam, thực hiện các cuốn phim thuộc loại như Rambo đi cứu tù binh Mỹ, chỉ để thủ lợi mà nào có nghĩ gì đến tính cách phản tuyên truyền và danh dự của những người cựu chiến binh Mỹ tham chiến ở Việt Nam! Ô hô tai!

Vi thế củ người không muốn đến định củ tại Mỹ mặc dù trước đây họ đã có nhiều liên hệ công tác với Mỹ. Họ biết Mỹ và không thích Mỹ. Dù là thiên kiến, nhưng chúng ta cũng không thể trách, vì họ nhận định:

*Họa hổ, họa bì, nạn tri họa cốt
Tri nhân, tri diện, bất tri tâm!*

Vẽ con cộp, vẽ da cộp, nhưng khó vẽ được cốt cách của cộp. Biết người, biết mặt, không biết lòng dạ của họ ra sao! "Biết người, biết mặt, biết lòng làm sao?" (Kiều). Tuy nhiên kẻ vô tài bất tuồng lại muốn làm những chuyện kinh thiên động địa, ngoài tài sức khả năng của mình bất kể cha già, mẹ yếu, vợ đại, con thồ... cũng chỉ vì tham danh háo lợi, lắm lúc cái danh rất là hào huyền vô bổ. Đó là thành phần "họa hổ thành khuyển" hay là "họa hổ bất thành phân loại cấu". Vẽ con cộp cũng không thành mà lại thành con chó, thế mà lúc nào cũng "miệng hùm, gan sứa" như ta đây là kẻ tài ba lỗi lạc nào chẳng sợ ai, nhưng khi đụng việc thì lại nhát như con cáy! Nào có được như anh chàng Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu:

.....
*E khi họa hổ bất thành
Khí không mình lại xô mình vào hang!*

Đó là lúc dân làng e ngại tài sức của tiểu sinh họ Lục khi chàng mới chân ướt chân ráo đặt chân vào chốn giang hồ. "Giữa đường gặp chuyện bất bằng nào tha", khi nghe bọn thảo khấu Phong Lai ở núi Sơn Đài cướp phá dân làng, bắt cóc gái đẹp, muốn đem về làm "áp trại phu nhân", họ Lục nhà ta mới làm một tạc-giăng nổi giận dẹp tan đảng cướp núi và cứu người đẹp Nguyệt Nga và nàng hầu Kim Liên thoát chốn "miệng hùm, nọc rắn"...

Ngược lại chàng Thúc Sinh, người sợ vợ nhất nước nhưng lại nặng nợ nời tình ham mê gái đẹp, nên mang Kiều về sống chung. Nhưng khi gặp Hoạn Thư, một con sư tử Hà Đông nổi tiếng ghen tuông, Kiều lo sốt vó vì biết mình đang ở trong "miệng hùm, nọc rắn":

.....
*Than ta ta phải lo âu
Miệng hùm nọc rắn ở đâu chốn này?*

Hoặc khi họ Kiều bị Hồ Tôn Hiến đem gán cho tên thổ quan làm vợ lẽ, Kiều biết thân phận mình bấp bênh nguy hiểm như "kề lưng hùm sói":

.....
*Trong vòng giáo dục giùm trần
Kề lưng hùm sói, gửi thân tôi đời!*

Thuởng thay cho Kiều "thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần" mà chỉ gặp toàn những kẻ "bán hùm buôn sói" cỡ như Tú Bà, Mã Giám Sinh thì chẳng còn nương tựa vào đâu được

.....
*Nữa khi muốn một thế nào
Bán hùm buôn sói chắt vào lưng đâu?*

Rồi khi gặp Tú Hải với "râu hùm, hàm én, mây ngà", Kiều những tưởng là thuyền quyền gá nghĩa với anh hùng, những cuộc tình cũng chẳng dài lâu. Họ Tú là một con "hùm thiêng" sống "giang hồ một cõi vẫy vùng", nhưng lại nghe lời tâm tế í ới của người đẹp để mắc mưu Hồ Tôn Hiến về quy hàng với triều đình và bị giết. Thảm thương thay!

Thôi thế cũng đành! "Hổ tử lưu bì, nhân tử lưu danh", cộp chết để da, người ta chết để tiếng! Nhưng ở đời củ mấy ai chịu hiểu cái nghĩa lý sâu sa của câu nói trên để tránh bia miệng thế gian. Chao ôi:

Trăm năm bia đá thì mòn
Ngàn năm bia hộp vẫn còn lai rai
Bia miệng thì để ngoài tai
Bia ôm, bia bốc, bia chai tu hoại!

Nói cho cùng "nhứt phá sơn lâm, nhĩ đâm hà bá", dù cạp có hung dữ và đòi mỗi đến mấy cũng chẳng bao giờ ăn thịt con, ăn thịt đồng loại "hùm dữ không ăn thịt con". Thế mà con người khi trái ý thì ganh ghét; kém tài thì bêu nhọ; kém chức thì phá hoại; thua trí thì thù hận... nên cuộc sống chẳng tự tại bình an, cuộc đời thiếu hòa hợp thái bình.

*

Các anh tuổi Cạp hào huê, các chị tuổi Dần cao số.

Năm nay là năm tuổi của các bạn, nhưng là một năm may mắn thịnh vượng, không còn cảnh bị "mèo già cắn cổ cạp non", chẳng ai bị ức hiếp, chẳng ai bị tranh công, chẳng ai còn dấm dỏ hội tề với các bạn nữa. Bữa sức mà các bạn sống một cuộc đời lạnh lùng sương gió. Ôi sung sướng thay cuộc sống tự do, an bản lạc đạo, vạn sự cát tường, chẳng còn thâm cảnh "hồ lui lang tới" xuất phát từ "tiền môn cự hổ, hậu bố tiến lang" tức là "cửa trước chống cự với cạp, cửa sau lại tiến đưa chó sói". Cũng chẳng còn phải long đong vì khi tránh được nạn này thì lại gặp họa kia, như trong "Việt Nam Quốc Sử Ca":

Hồ lui lang tới khéo thay
Mạc kia vừa dứt, Trịnh này lại lại!

Mong các anh chị sớm luyện thành môn tuyệt kỹ võ công "hàng long, phục hổ" của Bắc Cái Hồng Thất Công để có đủ tu thế mà chơi với đời, sả chi ba cái lè tè "cạp Khánh Hòa, ma Bình Thuận" mà số!

Thưa các anh chị, chúng ta những con hổ lúu vong, những con hổ lúu lạc tha hương. Hồ nhỏ rừng, chúng ta nhỏ quê mẹ. Hy vọng rằng sẽ có một ngày hổ trở về rừng, chúng ta trở về cố hương. Bởi:

Ta sống mãi trong tình thường nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa

Nhớ cảnh sơn lâm bóng cả cây già
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi

Với khi thét khúc trường ca dữ dội
Ta bước chân lên đồng dục đảng hoàng

Chúng ta về gọi hồn thiêng sông núi:

Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ
Là nơi chốn hùm thiêng ta ngự trị
Nói thành thang ta vùng vẫy ngày xưa

Một ngày không xa, chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam sẽ cáo chung, ta sẽ thay:

Đâu những ngày mùa chuyển bốn phương ngàn
Ta lạng ngắm giang san ta đổi mới!

Cảm ơn Thế Lữ với bài "Hổ Nhớ Rừng" trong thi tập Mấy Văn Thơ đã gợi ý cho tôi viết

bài phiếm luận lang bang này. Nội dung có khi cũng làm kẻ khác "hổ thẹn", làm "hổ mặt" nhà nước ta đang thời kỳ muốn vươn mình lên làm con "cạp con" hay ít ra cũng muốn biến mình từ "con rắn hổ mang" để trở thành một trong những Con Rồng Á Châu!

(Đầu năm Mậu Dần, 1998)

Tài liệu tham khảo:

- Đào Duy Anh: Tự Điển Truyện Kiều.
- Lê Gia: Tục ngữ, ca dao, nxb. Văn Nghệ, 1994.
- Nguyễn Quang Tuân, Nguyễn Khắc Thuận: Tự Điển Lục Vân Tiên, nxb. TP. HCM, 1989.
- Thái Văn Kiểm: Việt Nam Gấm Hoa, nxb. Làng Văn, 1997.
- Tô Ngọc: Chuyện Cười Nghe Từ Hà Nội, báo Thế Giới Ngày Nay, Houston số 141 tháng 5 và 6/97.
- Trịnh Văn Thanh: Thành Ngữ Điển Tích Danh Nhân Tự Điển, nxb. Đại Nam, 1996.
- Văn Hạc: Truyện Kiều chú giải, nxb. Zileks ●



Tuổi Dần con cạp dữ ghê
Bắt người ăn thịt đem về non cao!

Năm nay, là năm Mậu Dần, năm con Cạp, con vật đứng vào hàng thú ba trong 12 Chi của chu kỳ một con Giáp gồm 12 năm.

Người ta nói: Vô rừng, coi chừng Chúa Sơn Lâm! Cạp được loài người đặt lên ngôi Vua của núi rừng. Vì từ hình dáng, tướng đi oai nghi lắm liệt, màu sắc cộng thêm ánh hung dữ của nó, nên khi nó gầm gừ rống lên là tất cả mọi thú rừng từ con voi lớn nhất, đến con chuột nhỏ nhất cũng đều né tránh, tìm chỗ thoát thân.

Trên đường sinh sống của Cạp, nó bắt các con vật như nai, hươu, heo rừng v.v... ăn để sống vì nó là loại ăn thịt. Nếu không tìm được thú rừng, nó lẩn mò vào xóm làng nằm gần ven rừng để bắt con bê (bò con), con nghé (trâu con), heo, gà và đôi khi cả con người nó cũng không tha.. Tuy nhiên ngoài sự tác hại của Cạp, nó cũng cống hiến bản thân nó để tổ ấm cho cuộc sống của con người, hoặc để làm cho con người được trường thọ qua bộ xương khô của nó dùng để nấu cao v.v...

Vậy xin quý vị độc giả cùng tôi hãy đi vào đời sống của Cạp.

Cạp: là loại thú rừng rất dữ, ăn thịt, mình dài, bốn chân, lông màu vàng sậm, có rân ngắn màu đen, đầu tròn, râu cứng, răng nanh rất nhọn, chân to, móng bén nhọn, bước đi không tiếng động.

Cạp sống trong rừng rậm từ Á Châu, Phi Châu và ngay ở Tây Bá Lợi Á (Siberia) quanh năm lạnh lẽo.

Cạp có nhiều danh từ khác nhau như Hồ, Hùm, Ông Ba Mười, Ông Thầy nhưng cũng đều là Cạp cả.

Trong cuộc sống dân gian có nhiều tục ngữ, ca dao nói về con vật bốn chân này.

Năm Dần nói chuyện Cạp

■ Người Quan Sát

Trước hết tôi xin nói về chữ Cạp

Cạp ngả lăm kê cằm dao: Một người có quyền cao chức trọng, một cường hào hay tham quan, đường thời ai cũng sợ, không ai dám đụng đến lông chân. Nhưng khi kê ấy bị sa cơ, thất sủng rồi thì vô số đòn tố cáo gửi đến cấp trên để vạch rõ tội ác.

Cạp ăn bọ mắt: Cạp ăn rất nhiều nên vì người mạnh ăn mà được ăn quá ít, không thắm tháp vào đầu cả, chỉ nhét kê răng.

Cạp Khánh Hòa, Ma Bình Thuận: Ngày xưa ở Khánh Hòa có rất nhiều Cạp. và ở Bình Thuận có rất nhiều ma.

Cạp dữ không ăn thịt con: Nói về tình mẫu tử, phép nhà đầu nghiêm, con cái đầu có hú đốn thế nào đi nữa thì cha mẹ không nỡ ruồng bỏ, giết hại.

Sợ Cạp chó ai sợ cắt Cạp: Ngụ ý ám chỉ những người ít học lại được may mắn làm tay sai cho một ông quan to rồi tưởng mình cũng là ông quan to nên ngênh ngang hách dịch nhưng chẳng ai thêm sợ, vì chỉ là cắt Cạp.

Ngoài ra chữ Cạp còn dùng cho ý nghĩa là xài bòn, không trả tiền như: Đi xe cạp, coi hát cạp, đọc báo cạp, chơi cạp, hút thuốc cạp v.v... Viết tôi đây tôi nhớ đến hai câu ca dao sau đây nhắc nhở khéo người hút thuốc Cạp:

Ra đi vợ có dặn rằng
Thuốc xin thì hút thuốc mua thì đừng!

CHỮ HỔ

Hổ lạc bình dương bị khuyến khi: Cạp xuống đất bằng bị chó khinh, có nghĩa là hết thời, hay một mình đến xử lạ, bị những kẻ không ra gì khi dễ, hiếp đáp.

Hổ nọ phùng nhân thực, nhân cùng khởi đạo tâm: Con Cạp đói gặp người thì ăn thịt, người cùng túng quá thì sanh tâm trộm cướp, hoặc bần cùng sanh đạo tặc.

Hổ tử tùng tâm tại: Cạp tuy chết, khí dữ vẫn còn. Người anh hùng tuy chết danh tiếng vẫn còn.

Hổ tử lúu bì, Nhơn tử lúu danh: Cạp chết để da, người ta chết để tiếng.

Hổ phụ sanh hổ tử: Cha tài giỏi làm sao, sanh con làm vậy.

Dương chất hổ bì, hồ già hổ uy: Có nghĩa là Dê mang lột Cạp, Chồn mượn oai hùm. Sự tích ở Trung Hoa là Vua Tuyên Vương nước Sở một hôm hỏi bầy tôi "Chiêu-Hề-Tuất chỉ là một người dưới quyền Trẫm, thế sao người phương Bắc ai nghe đến tên cũng kính sợ hơn kính sợ Trẫm". Giang Nhất tâu: "Con hổ hay bắt các thú khác ăn thịt; một hôm bắt được một con Chồn, Chồn đe dọa: Liệu đấy; động đến ta thì

chết ngay bây giờ. Trời sai ta xuống coi hết bách thú, người mà ăn thịt ta là trái mạng Trời, Trời đánh người ngay. Không tin, thì để ta đi trước, người theo hầu sau, xem có con thú nào trông thấy ta mà không sợ hãi, tìm đường trốn cho mau không? Hồ y lời và thấy đúng như lời Chồn nói. Nay nhà Vua là Vua nước mạnh, lại giao hết binh quyền cho Chiêu-Hề-Tuất, người phương Bắc đều sợ Hề-Tuất như bách thú sợ Chồn vậy!

Hồ huyết: Là hang Cọp, không vào hang Cọp làm sao bắt được Cọp con. Không dẫn thân gian khổ thì làm sao đạt được mục đích.

Ngoài ra người ta mượn oai hổ để nói lên cái gì có tính cách dữ tợn như:

Hồ tướng: Một dũng tướng, một viên tướng mạnh và giỏi võ được gọi là Một viên hổ tướng.

Hồ uy (oai): Oai Cọp; đầu dám phạm đến hổ uy.

Hồ trường: Nơi nhóm họp các tướng và chú soái trong một đạo binh.

Hồ thị: Cái nhìn hung dữ như muốn ăn tươi nuốt sống người khác.

Hồ mang: Loại rắn dữ, khi thấy mồi thì ngoác cao đầu lên phùng mang rất to. Rắn hổ mang.

Hồ khẩu: Miệng Cọp - Kê tay giữa ngón cái và ngón trỏ gọi là hồ khẩu. Tét hồ khẩu.

Cùng chủ Hồ nhưng thuộc loại tính tử không dính dáng gì đến con hổ cả, như:

Hổ: Thẹn, mắc cỡ, xấu mặt.

Thấy trăng luống hổ với đèn.

Ai cho sang cả khó hèn khác nhau.

Hổ hang: Xấu hổ, mắc cỡ.

Làm người sao chẳng hổ hang

Thua em kém chị xóm làng cười chê.

Hổ mặt: Xấu mặt, e thẹn.

Chị em cô bác đừng cười

Bởi tôi hổ mặt dùm người bạc đen.

Hổ mình: Tù cho phạm mình

Theo đòi cùng thể bút nghiên

Thua em kém chị cũng nên hổ mình.

Hổ người: Mắc cỡ, dảng rụt rè.

Khóc hổ người, cười ra nước mắt.

Sang đến chủ Hùm

Hùm: Cũng đồng nghĩa với Cọp và Hổ.

Trời sanh hùm chẳng có vây

Hùm mà có cánh hùm bay lên trời.

Hùm thiêng: Hùm to, sống lâu, tục truyền nó có tánh linh. *Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn!*

Hùm thiêng mắc bẫy mồi: Người có tài mà sa cơ vì mưu kế của một kẻ vô danh. Đời Tam Quốc, Quan Vân Trường đứng đầu Ngũ Hổ Tướng là Trương Phi, Triệu Tử Vân, Huỳnh Trung và Mã Siêu của Hán Trung Vương; khi thủ Kinh Châu ông đã từng bắt Vu Cấm giết Bàng Đức là tướng tài của Tào Tháo, danh vang lầy lừng. Nhưng bị Lữ Mông là một tướng tầm thường của Ngô Quyền triệt hạ các phong hỏa đài, đoạt Kinh Châu trong khi ông đi đánh Phàn Thành, rồi phục binh bắt ông nơi Quyết Thạch.

Đến Ông Ba Mươi

Cũng nhà họ Cọp. Sở dĩ người ta gọi Cọp là Ông Ba Mươi vì ngày xưa, Cọp quá lộng

hành, nó hay bắt trâu, bò, ngựa, gà và ngay cả người để ăn thịt, nên quan trên truyền rao rằng hễ ai giết được một con Cọp thì được thưởng 30 quan tiền.

Ông Thầy: Tiếng lóng để gọi con Cọp.

Mèo ngao cần cổ Ông Thầy (Cọp)

Ông Thầy vật chết cả bày mèo ngao.

Thưa quý độc giả, chuyện Cọp thì còn nhiều mà sự hiểu biết của người viết thì có giới hạn, nên tôi xin dừng bút ở đây và sang năm mới kính chúc quý độc giả bốn phương dồi dào sức lực, mạnh khỏe như Cọp để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống ly hương, đầy đủ nghị lực để tiếp tục dẫn thân trên con đường đấu tranh loại bỏ chế độ phi nhân độc tài đảng trị, thiết lập một chế độ nhân bản Tự Do Dân Chủ cho quê hương chúng ta ●

Coi Hát Cọp

U Minh, Rạch Giá, thị quá sơn trường,

Dưới sông sấu nổi, trên rừng cọp đùa.

Chuyện xảy ra tại U Minh, tỉnh Rạch Giá, thời đồng bào ta mới đến đây để khẩn hoang, lập nghiệp. Nhiều người làm ruộng lúc đó người mình tiêu khiển bằng hát đối, hát huê tình. Không phải vậy! Hát đối, hát huê tình cần có sông rạch thông thương để hai bên nam nữ bơi xuồng, chèo ghe song song nhau mà hát, đàng này "dưới sông sấu nổi, trên rừng cọp đùa" thì có ai dám bơi xuồng dưới sông ban đêm. Thêm nữa, hát đối và hát huê tình cần có nhiều tiền bạc để làm tiệc đãi những người có mặt chung vui, trong khi dân chúng hồi đó còn nghèo lắm, ruộng chưa hết phen, đình làng chưa cất, chùa có hương chức hội tề.

Vì vậy cách giải trí sớm nhất của người đi khai phá đất mới là hát bội. Đào kép hát bội là những nghệ sĩ không chuyên nghiệp, phần lớn hoạt động trong các hội kín, rồi bị bắt phải chạy xuống vùng này để trốn tránh, họ không có thù lao, chỉ hát để đổi gạo sống qua ngày. Muốn xem hát bội yên ổn, khỏi bị cọp vồ, sấu gắp, phải dựng sân khấu theo kiểu nhà sàn bằng củ trâm và lá dừa nước ở giữa kinh rạch với đèn đuốc sáng choang. Người đi xem hát đi xuồng tối và ngồi ngay trên xuồng của mình, trong vòng rào củ trâm để xem.

Đêm đầu tiên, đào kép đang trình diễn bỗng có người mặt mày xanh lét, người khác ngã lăn ra bất tỉnh vì thấy cọp đi lại lênh nhễnh trên bờ, hằm hừ tức tối, còn sấu thì tụ tập đông đúc, ngoác mỏ ngoài vòng rào.

Khán giả dù buồn ngủ hay chán nản cách mấy cũng không dám mở rào bơi xuồng về nhà lúc nửa đêm mà phải chờ đến sáng, bởi sấu chờ dưới nước, cọp đợi trên bờ.

Đồng bào địa phương lần hồi cạn nguồn cung cấp thực phẩm. Phần đoàn hát không có tuồng tích mới, họ di chuyển sang những làng lân cận, vô số Miền để trình diễn kiếm cơm.

Đoàn hát ra đi nhưng ảnh hưởng của họ đối với dân chúng còn khá sâu đậm. Bọn con nít

Năm Dân Chuyện CỌP

■ Nguyễn Văn Ba

chăn trâu thường xuyên nhái giọng hát bội, hò hét inh òi ngoài đồng ruộng:

- Muốn tâu bệ hạ! Muốn yên nhà lợi nước, phải trông được với dà

Mai sau có hủ của hại nhà, đốn nó làm kèo làm cột...

- Khai tấu bệ hạ! Muốn yên nhà lợi nước, nên trông được với su, bắt khi đột bỏ tù, ắt yên nhà lợi nước...

Còn mấy ông cọp thì sao? Có lẽ cọp mê hát bội có phần hơn loài người. Mấy tháng sau, sân khấu tróc nóc, nọc trâm làm hàng rào ngã nghiêng trên lòng sông, người ta vẫn thấy mấy ông cọp lui tới nơi ấy, hoặc chụm năm chụm ba, ngồi củ rử dựa những gốc cây ven bờ rạch. Nhứt là những đêm có trăng, người ta thấy mấy ông vênh tai, le luõi, như nhớ tiếc bao tiếng kèn, tiếng trống, bao hình ảnh lạ mắt mà các ông được thấy, được nghe mà không phải trả tiền, và danh từ "coi hát cọp" phát sinh ra từ đó.

Hương Cà cọp

Ở khắp miền Nam có lưu truyền rất nhiều chuyện cọp được tôn là "Hương Cà", người dùng đầu một làng thuở trước. Theo đó, hàng năm, cọp đến miếu ăn đầu heo do dân chúng cúng, rồi nhận tờ cử chức "Đại Hương Cà". Phải chăng do nguyên nhân ấy mà ở miền Nam, không có lệ kêu con đầu lòng là con "cà" vì sợ phạm húy "Ông Cà Cọp".

Về chuyện "Cà Cọp", sau đây là thí dụ tiêu biểu:

Làng Châu Bình, tỉnh Bến Tre, từ khi được thành lập, những người được cử làm chức hương cà đều một sớm một chiều bị bệnh chết một cách bất đắc kỳ tử. Chức này vì thế đã khuyết trong mấy năm liền. Mấy năm sau đó, có một người được cử vào chức này và đã can đảm nhận lãnh nhiệm vụ. Dân làng lo sợ giùm tánh mạng của ông ta. Hai ba ngày trôi qua, ông ta vẫn khỏe mạnh. Nhưng một đêm kia, lúc đang ngủ say, ông nghe như có tiếng ai đi mạnh ngoài hè, tiếp đến là tiếng cào vách. Ông mở mắt ra thì thấy một con cọp lớn đang há miệng thật to, ông kinh hoàng và bất tỉnh... Khi tỉnh dậy, ông thấy mình nằm dưới gốc cây đa đình làng, mình đầy máu. Sợ quá ông bèn tâu chức. Một lần nữa chức đại hương cà không người đảm nhận.

Hương chức hội tề bàn bạc, thể theo ý muốn của cọp chúa đàn, bèn cử cọp chúa làm đại hương cà. Một buổi lễ lạ lùng tiến hành: các hương chức khấn áo chỉnh tề, tề tựu trước cây đa làng, mời cọp chúa lãnh chức đại hương cà danh dự. Tờ cử viết trên giấy hồng đơn cuộn tròn trong một ống tre, cạnh đó là một cái đầu

heo quay. Đêm ấy chúa cọp Châu Bình đến ăn hết cái đầu heo và tha tò củ đi nơi khác.

Ngày tái cù năm sau, chúa cọp trở về làng trả tò củ cũ, nhận tò mới ngay tại gốc da, mò tò củ cũ ra, người ta thấy dấu chân cọp trên đó. Từ đó mỗi năm hương chức trong làng tiếp tục tái cù chúa cọp làm đại hướng cả. Cây da trở thành nơi linh thiêng, dân làng lập miếu thờ hướng cả cọp.

Khoảng bảy năm sau đó, đến kỳ tái cù đại hướng cả, dân làng vẫn làm lễ cúng tế thường lệ. Nhưng chúa cọp không về hưởng đồ cúng và đổi tò củ. Thêm một năm sau nữa, đại hướng cả cọp Châu Bình vẫn không về. Hương chức hội tề đoán là chúa cọp đã già và chết trong rừng. Từ đó, dân chúng mỗi đám củ người khác thay thế.

Cọp ăn cơm tù

Côn Sơn là một hải đảo xa, tọa lạc về hướng Nam biển Đông, nổi tiếng vì là nơi giam giữ tù. Cọp làm sao tới đó? Có thể ngày xưa đảo này nối kết với đất liền chăng? Già thuyết này không đúng!

Thời Pháp thuộc, giám đốc nhà tù Côn Đảo là Boivier (?) muốn ngăn cản tù trốn vào rừng rồi đóng bè để về lại đất liền nên yêu cầu phủ Toàn Quyền ở Sài Gòn gởi ra ba con cọp.

Ngày cọp đến Côn Sơn, trước khi thả cọp vào rừng, tù được lệnh tập trung để xem mặt chúa sơn lâm hung dữ ra sao. Ba con mãnh hổ giương nanh múa vuốt, gầm thét vang trời trong chuồng sắt, tù trông thấy kinh sợ, mắt cả hồn vía. Tòa Hành Chánh đồng thời có thông báo: "Kể từ nay, tù nhân đi đốn củi trong rừng phải tập trung thành đoàn để giúp đỡ nhau khi cọp xuất hiện. Nếu tù đi một mình, nhà tù không chịu trách nhiệm khi bị cọp vồ".

Tù nói chung và tù đốn củi nói riêng lo âu, buồn bã vô cùng. Thật thế, nếu đi đống thì làm sao đốn đủ số củi qui định trong ngày, củi không đủ sẽ bị phạt: roi vọt, bớt phần ăn, nhốt hầm tối... Ngày sau đâu còn sức để đốn củi. Còn đi riêng lẻ thì biết đâu trong lúc mài miết lo làm công việc, cọp từ trong bụi rậm nhảy ra vồ mình. Đi đống cũng chết, đi một mình cũng chết. Nhiều tù nhân nghĩ đến việc chết trước cho xong, nhưng đa số không dám vào rừng treo cổ, vì sợ chúa sơn lâm ăn mất xác.

Hón một tháng kể từ ngày cọp đến Côn Đảo. Một buổi sáng, bỗng có tin tù vượt đảo bằng bè cây làm đám cai tù ngạc nhiên, sùng sốt. Giám đốc trại tù giận dữ la hét: Bầy mãnh hổ ở đâu mà tù đóng được bè vượt ngục? Cuộc điều tra tiến hành và kết quả thật bất ngờ, lý thú. Ba con cọp khi được thả vào rừng núi Côn Sơn thì không tìm thấy thức ăn để tự nuôi thân, bởi các thú vật hoang trên đảo tù lớn tới nhỏ như thằn lằn, rắn mối, kỳ nhông, kỳ đà, cóc nhái... các loại đều đã bị các tù nhân ăn thịt hết sạch. Cọp đói quá, đi còn không muốn nổi, nói gì đến chuyện tấn công ai, bởi vậy hễ thấy tù là cọp sợ, lẩn tránh hay cụp đuôi bỏ chạy như chồn cáo. Thói thường mạnh được yếu thua. Từ nhân ban đầu nể sợ cọp, lâu ngày thấy cọp chẳng những không vồ mình mà còn chạy trốn, bèn bảo nhau bao vây cọp, đập chết để ăn thịt, ăn cả xương không chứa một thù gì. Hai con cọp của trại giam bị tù ăn mất xác, con thứ ba

biết thân, ban ngày trốn thiệt kỹ, chỉ ban đêm mới bò ra kiếm nước uống đỡ dạ.

Ban hành chánh trại giam lập tức ra yết thị: Cấm tù nhân luyệt đổi không được giết cọp để ăn thịt, người nào ngoan cố sẽ bị đánh 30 còn sắt, biệt giam dài hạn, hình phạt nặng nề. Đồng thời cất một anh tù khổ sai phụ trách cung cấp thức ăn cho cọp, mỗi buổi chiều đội cơm đến đống bên bờ suối. Ban đầu anh tù này rất sợ hãi, nhưng lâu ngày không thấy cọp vồ mình nên bạo dạn hơn, có hôm sau khi đống cơm anh còn lên tiếng réo: Này Ông Ba Mười ơi, ra mà ăn cơm, trốn nơi nào mà trốn kỹ quá vậy. Đồng họ nhà cọp là chúa sơn lâm, đừng mãnh kiêu hùng, nào ngờ có ngày phải ăn cơm tù như con cọp này.

Chúa hết chuyện, một ngày nọ, anh tù khổ sai ấy ngã bệnh và trại giam quên lũng việc cất người thay anh đem cơm cho cọp. Một hôm rồi hai hôm, cọp đói quá đánh liều mò xuống bãi biển gần khu vực gia cư để kiếm ăn. Nước ròng sát để lộ bãi đá, trời sáng trăng, cọp ta đi vòng quanh các gộp đá và trông thấy một con ốc tai lộng đang mò hai vỏ ra, để lộ phần thịt mềm lấp lánh màu sắc đỏ xanh trông thật hấp dẫn. Loại ốc hai mảnh vỏ này đường kính 40 - 50 cm là thường, ở Đại giới tuyến Úc Châu có con lớn tới 1,2m, phần thịt mềm (nhuyễn mạc) có rong sống cộng sinh, rong đồng hóa ánh sáng tạo màu sắc rực rỡ. Ốc thường dính chặt vào nền đá, tù nhân muốn bắt ốc phải dùng xà-beng sắt cạy mới ra. Cọp thò bàn chân trước móc thịt ốc. Ốc phản ứng bằng cách khép chặt hai vỏ lại. Một bàn chân cọp mắc kẹt giữa hai vỏ ốc, cọp càng cố rút chân ra, ốc càng khép chặt lại. Rồi thùy triều lên, lên mãi, cọp bị ngập nước, tù chân lên bụng, vai, cổ... cọp vùng vẫy, thét gầm để rồi chết đuối một cách oan uổng nơi bãi biển Côn Sơn.

Cọp nghiệm thuốc phiện

A Lý mang trong người hai dòng máu Việt-Hoa, là một tay buôn lậu khét tiếng trong vùng biên giới Trung Hoa - Việt Nam vào đầu thế kỷ thứ 20. Những năm tháng cuối cùng của cuộc đời, do sự săn đuổi ráo riết của công an, mặt thám hai nước và của những kẻ thù, A Lý lẩn trốn trong một buồng Thượng ở thung lũng sông Nậm Na, thuộc tỉnh Lai Châu miền thượng du Bắc Phần.

A Lý ghiền thuốc phiện rất nặng, mỗi ngày phải hút nhiều củ. Một đêm tối, hẳn đang ngồi trong nhà kéo thuốc phiện ro ro với cái đục tấu, bên bộ bàn đèn thì có một con cọp vằn đốm bụng trong khu rừng lân cận đi vào buồng làng thượng tìm bắt gia súc. Cọp đến nhà A Lý, thấy còn ánh đèn nên lại gần bên vách rình xem động tĩnh. Que khe hở, cọp thấy chuyện ngộ nghĩnh nên trở mắt nhìn quên cả việc tìm mồi. Khói thuốc phiện tỏa ra thơm ngào ngạt, khói thuốc len qua khe hở, cọp hít vào nháy mũi, há hổi lia lịa mấy cái. A Lý say thuốc nào hay cọp rình, thần nhiên đánh một giấc ngon lành. Cọp thấy A Lý say ngủ bèn bỏ đi.

Đêm sau đúng khoảng giờ ấy cọp lại tới. Cảnh cũ diễn ra, nhưng lần này cọp không còn nháy mũi như trước nữa mà đã ít nhiều thích thú với mùi khói thuốc phiện thơm tho.

Liên tiếp nhiều đêm sau, một đêm cọp hít quá nhiều, say thuốc và ngủ quên tại chỗ. A Lý tỉnh giấc, nghe mùi hôi thúi, nhìn qua kẽ vách, thấy cọp bèn hoảng sợ nằm im thin thít tới khi cọp thức dậy và bò đi mỗi đám nhúc nhích.

Đêm sau A Lý đem súng để bên cạnh dự trữ sẽ bắn cọp khi cần. A Lý kéo thuốc phiện như thường lệ và giả đồ ngủ để theo dõi hành động của cọp. Thấy cọp say sưa ngủ khời khói thuốc liền biết cọp bị ghiền, từ đó A Lý cố ý phun khói qua khe hở nhiều hơn cho cọp được tận tình thưởng thức năng liên nần. Ngày qua tháng lại, thắm thoát mà đã hơn sáu tháng người và cọp hút thuốc phiện bên nhau. Một đêm A Lý không đốt thuốc, qua khe hở A Lý xòe tay làm dấu ra hiệu không còn thuốc. Cọp buồn bã bỏ đi. Sáng tinh sương, A Lý thấy trước sân xác một con nai còn nóng hôi đầy máu me. A Lý chắc do cọp mang đến để mình đem bán mua thêm thuốc. Vậy là cọp và người đã hiểu nhau.

Mùa đông năm sau đến thật sớm ở cao nguyên Lai Châu, năm ấy thời tiết bất thường và lạnh hơn mọi năm. Một hôm A Lý đi rừng với một người thượng trong buồng về rồi bị cảm lạnh đến sùng phổi. Người trong buồng mang A Lý đến nhà rông (nhà sàn cao và lớn nhất trong buồng) để chữa trị. Cọp đánh hơi tìm đến, bị dân trong buồng đánh trống mõ xua đuổi. Mấy hôm sau A Lý qua đời. Cọp vẫn mỗi đêm đến bên vách nhà rông đợi A Lý và sau cùng chết khô ở đó không rõ vì ghiền thuốc phiện hay vì thường nhỏ bạn ●

(12/97)

Tác phẩm của Nguyễn Văn Ba

1. **Làm Mai, Lành Nợ, Gác Cu, Cầm Châu** - Giá 10 Mỹ kim
2. **Phận Đàn Bà** (viết chung với Nguyễn Bạch Mai) Giá 10 Mỹ kim
3. **Thành Đô Gió Bụi** - Giá 12 Mỹ kim
4. **Cây Trái Quê Minh** (viết chung với Huỳnh Hữu Cửu) Giá 10 Mỹ kim
5. **Tự Truyện** - Giá 10 Mỹ kim
6. **Tử Miền Đất Lạnh** - Giá 12 Mỹ kim
7. **Chút Tình Với Quê Hương** - Giá 11 Mỹ kim
8. **Khó Qua Đắng, Khó Qua Đèo** (Cây Trái Quê Minh 2) Giá 13 Mỹ kim

Tác phẩm do Nguyễn Văn Ba Chủ Biên với sự góp mặt của nhiều tác giả hải ngoại:

9. **Tuyển tập Những Cây Viết Miền Nam** (Bộ 2 quyển. Giá 30 Mỹ kim (hết))
10. **Truyện Hay Hải Ngoại**
Quyển 1 giá 18 Mỹ kim - Quyển 2 giá 20 Mỹ kim

Mời liên lạc: **Nguyễn Văn Ba**
4126 Degeer St. #3 - Saskatoon, SK.
CANADA S7H 4S8

* Giá sách bao gồm cước phí đường bộ trong Bắc Mỹ. Ngoài Bắc Mỹ xin thêm 2 Mỹ kim cước phí cho mỗi quyển.

Sinh Trai Sinh Gái

■ Trần Hữu Lễ

Nhà nho bất đắc chí Trần Tế Xương (1870-1907) nghe bà con hân hoan chúc Tết, đã ăn cần báo động:

*Lẳng lẳng mà nghe họ chúc con,
Sinh năm, đề bậy được vuông tròn.
Phổ phường chạt hẹp người đông đúc,
Bồng bế nhau lên ở núi non.*

Xã hội nông nghiệp ta xưa dùng quá nhiều sức người, quê hương bị nạn xâm lăng đe dọa thường trực, bị bão lụt liên miên và quan niệm "giàu con hơn giàu của"; tình trạng đông con nhiều cháu mang dấu hiệu của gia đình hạnh phúc cùng sự bền vững của quốc gia cũng không đáng ngạc nhiên:

*Quả cau nho nhỏ
Cái võ xinh xinh
Nay anh học gần
Mai anh học xa
Lấy anh từ tuổi mười ba,
Đến năm mười tám thiệp đã năm con.
Ra đường thiệp hãy còn son,
Về nhà thiệp đã năm con cùng chàng.*

Ngày nay, nhiều cặp vợ chồng muốn sinh ít con hơn, nhưng vẫn muốn có trai, có gái cho vui của vui nhà. Có bà sinh liên tiếp toàn trai, bà khác toàn gái, bởi đó ước vọng sinh con trai, con gái vẫn còn thiết tha. Nhiều bà thấp thỏm, hồi hộp trông chờ tác phẩm sắp chào đời là nam hay nữ. Ở một nước Á Châu, áp lực nạn nhân mãn quá nặng, nhà cầm quyền ra lệnh cho công nhân viên chỉ sinh một con nếu muốn sống ở thành phố. Do đó hàng vạn thai nhi gái vừa oe oe chào đời đã bị người ta bóp mũi! Việc chọn sinh trai, gái như ý còn bao hàm tính cách nhân đạo.

Nhân dịp Xuân mới, chúng tôi xin cống hiến quý vị "công thức sinh con trai, con gái", kết quả do suy nghĩ giản dị hóa bát quái của người xưa, với độ chính xác tin cậy. Chỉ cần 3 yếu tố: tuổi chồng, tuổi vợ, tháng thụ thai (đều tính theo âm lịch) cộng lại. Tổng số lẻ: thai con trai; tổng số chẵn: thai con gái. Tuổi âm lịch tính bằng cách trừ năm dương lịch (năm thụ thai) với năm sinh rồi cộng với 1. Một người sinh năm 1968 năm nay tuổi âm lịch 31 (1998-1968 + 1). Gặp tháng nhuận, xin tính từ ngày mùng một đến rằm vào tháng trước, từ 16 đến cuối tháng vào tháng sau. Xin coi ví dụ:

1. Năm nay, chồng 31 tuổi âm lịch, vợ 25 tuổi, thụ thai vào tháng giêng. Cộng 3 yếu tố: $31 + 25 + 1 = 57$. 57 thuộc số lẻ, thai đó: con trai.

2. Năm nay, chồng 31 tuổi, vợ 26 tuổi, thụ thai tháng giêng. Cộng 3 yếu tố: $31 + 26 + 1 = 58$. 58 thuộc số chẵn, thai đó: con gái.

Công thức này giúp biết ngay thai trai hay gái mà áp dụng phương pháp nuôi dạy bào thai suốt 9 tháng dài. Người xưa để lại kinh nghiệm đoán thai trai hay gái:

1. Xem tai trái, phải của người mang thai dày, mỏng để đoán thai đầu lòng.

2. Người mang thai đang đi, được người khác từ phía sau gọi tên, bà đó quay lại, tùy sang phải hay trái.

3. Thầy thuốc đông-y xem mạch người mang thai ở cổ tay tùy theo tay trái, phải, dạng mạch dương, âm, thuận, nghịch, tung hoành...

4. Có bà nhìn dáng bụng thai của người đồng phái đã có mang nhiều tháng nổi hơi tròn hay tròn vun để xem đoán.

5. Thầy tử vi cần nhắc các sao ở một số cung liên hệ của đường số. Phương pháp này chính xác cao, cần phải dành nhiều thì giờ nghiên cứu tử vi và giờ, ngày, tháng, năm sinh của cha mẹ không sai.

Đã đậu thai trai, gái như ý muốn, vợ chồng tiến hành chương trình nuôi dạy bào thai mà người xưa gọi là thai giáo, bằng chất dinh dưỡng trong sạch hợp lý và quan trọng hơn bằng những món ăn tinh thần bổ ích. Xin quan sát một cặp vợ chồng ước ao sinh trai, bà vợ lại mang thai gái, cháu gái lớn lên đũa nghịch, tính nết cũng còi, tác phong như một con trai, người mẹ khoe đùa: "cháu nó phá như giặc". Ông bà khác, mong ước sinh gái lại sinh trai, cháu được đeo khuyên, mặc váy đến khi đi học, lớn lên tính nết ủy mị, thiếu hẳn phong cách một con trai. Các cháu ấy đã mang trong người những mâu thuẫn, có thể thuộc phái này, tính nết thuộc phái kia trong suốt thời gian trong bụng mẹ. Không ít bà mẹ mang thai đã trải qua nỗi kinh hoàng tột độ trong trận giặc Tết Mậu Thân (1968), cháu bé ra đời bị bệnh động kinh, ngớ ngẩn... Một bà mẹ mang thai bị người yêu cao chạy xa bay, bà buồn rầu, uất ức, cháu gái ra đời với nét mặt kém tươi vui, thiếu hẳn sự hồn nhiên của tuổi ấu thơ, lại còn phải mang một tên chẳng đẹp "... thị Dã-man". Bào thai chịu ảnh hưởng sâu đậm các yếu tố bên ngoài. Chúng tôi đã gặp một cặp vợ chồng ăn trường chay, cháu trai ra đời, lớn lên ăn chay tuyệt đối một cách rất thoải mái, tự nhiên. Khi bà mẹ mang thai, thận trọng từng miếng ăn, chỉ nói, nhìn, nghe, nghĩ làm việc tốt, việc lành, việc thiện để nuôi và âu yếm dạy bào thai, đó là thai giáo vậy. Mẫu người trai, gái lý tưởng mà cặp vợ chồng ao ước được bà mẹ luôn luôn tâm niệm. Phải chăng, các tuyến nội tiết đã sản xuất ra một chất quý báu nào đó bổ dưỡng cho bào thai? Thành ngữ "Phúc đức tại mẫu (mẹ)" đúng trong hoàn cảnh đó. Phúc đức không sờ mó thấy được, nhưng là một hiện hữu. Phúc đức kết lại như nhân lành quả tốt tích lũy do việc thiện mà nên, đem ảnh hưởng tốt đến bậc cha mẹ, còn đến con đến cháu và tỏa ra một "điện trường" chi phối cả đến lời phán đoán của thầy xem số tử vi, tướng pháp. Như vậy, công trình thai giáo khởi sự từ lúc người vợ chưa mang thai, hay nói cách khác từ khi người con gái lên xe hoa về nhà chồng. Báo chí thường nhắc đến những băng nhóm xấu, cướp của giết người, ở nước ta, đa số thành phần ấy thuộc con cháu những người một thời say sưa "thề phenh thây uống máu quân thù..." Tích ác truyền tội bào thai, di hại lây sang xã hội; độc tố ấy nguy hiểm hơn cả chất khai quang màu da cam gấp bội phần.

Từ công thức trên, sự lựa chọn tháng để thụ thai trai hay gái khi vợ chồng biết chắc tuổi âm lịch của mình, không còn khó khăn nữa. Vợ chồng chủ động hoàn toàn kế hoạch như ý muốn nếu điều kiện sức khỏe bình thường. Xin cộng tuổi hai người lại để có tổng số số khởi; rồi chọn một tháng âm lịch nào đó cộng vào tổng số ấy để có một tổng số quyết định thuộc lẻ nếu muốn thai trai, chẵn nếu muốn thai gái. Xin ví dụ: Chồng 30 tuổi vợ 20. Cộng $30 + 20 = 50$ (tổng số số khởi). 50 thuộc số chẵn, muốn thụ thai trai thì tổng số quyết định thuộc lẻ tức là cần cộng vào tổng số số khởi 50 một trong các số 1, 3, 5, 7, 9, 11. Do đó thụ thai vào tháng lẻ âm lịch. Một khi chọn tháng chẵn: 2, 4, 6, 8, Chạp sẽ có thai gái. Quên tuổi mình, vợ chồng không áp dụng công thức trên được. Nhỏ được một tuổi vợ hoặc chồng, và đã sinh một con trai hay gái, có thể tính dần ra năm tuổi đã quên căn cứ vào tháng cháu trai, hay gái đã bầm thai. Người xưa, chọn tháng rồi, còn công phu chọn ngày và giờ tốt nữa. Chuyện kể, cụ bà thân mẫu Trịnh Trình Nguyễn Bình Khiêm, tinh thông nho học, có ước vọng lớn sản sinh ra một con trai đủ tài kinh bang tế thế làm vua để giải quyết những xung đột gât gao của thời đại; bà đã bàn với chồng kế hoạch, chọn giờ Ngọ một ngày đẹp trời nọ, nhưng ông chồng đã thiếu kiên nhẫn đợi chờ..., thiên tài Nguyễn Bình Khiêm chỉ là một vị cố vấn lỗi lạc ở hậu trường chính trị.

Trong lúc mang thai trai, bà mẹ nghĩ đến gương hiếu thảo của Tiết Liêu trong sự tích "bánh dày bánh chưng" thuở xưa xưa, đến tinh chí công vô tư của ngài Tô Hiến Thành, đến lòng liêm khiết của ngài Chu Văn An, đến chí cường quyết của đức Hùng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, đến thần đồng yêu nước Trần Quốc Toản, đến gương bất khuất của anh hùng dân tộc Nguyễn Thái Học... cháu trai ra đời sẽ có lòng yêu nước thiết tha...; nếu thai gái, bà mẹ nghĩ đến các gương sáng của các bậc tử mẫu, các bậc anh thư như Bà Trưng, Bà Triệu, Cô Giang, Cô Bắc, cô Tâm... cháu gái ra đời sẽ có đời sống lý tưởng cao đẹp.

Xã hội Việt Nam ta điều đúng cả hơn 100 năm và ma vương, qui đông, qui tây tác oai, tác quái, hành hạ đủ điều, vó vét chưa đầy túi tham; dân ta mong đợi nhiều người tài đức vẹn toàn để cứu quốc và kiến quốc. Sự mạng vinh quang đó không nên trao phó cho sự tự nhiên; đã có không ít người có tài dùng khả năng của họ gây đau thương cho quê hương thay vì phục vụ hạnh phúc của nhân dân. Hai mươi năm một thế hệ, hai mươi năm trong dòng sống một nhà, một họ, một nước không là dài. Cuộc thụ thai theo ý và thai giáo được các bậc cha mẹ lưu tâm, thế hệ mới có nhiều triển vọng góp phần đắc lực thực hiện "đổi tốt xã hội" - Xin được đứng nhóm tu này để xác định một thái độ, một hướng đi - Người người sống hài hòa, hợp lý, yên vui, nhà nhà hạnh phúc và quốc gia an bình thịnh trị. Một cuốn sách viết hàng mấy trăm gương sáng xưa, nay, tây, đông, nêu cao lý tưởng cao đẹp để làm món ăn tinh thần giúp bà mẹ nuôi dạy bào thai trai, cuốn khác chép chuyện các bậc anh thư, mẹ hiền dành giúp các bà mang thai gái, rất hữu ích và có thể được mọi nhà nâng niu làm sách gối đầu giường ●

Cuộc họp thượng đỉnh các nước Pháp ngữ tại Hà Nội tháng 11.1997

(Tóm lược bài viết của 2 Dân biểu Đảng Môi Sinh Vương quốc Bỉ Daniel Marchant và Bernard Baille trên Nhật báo Le Soir ngày 07.11.97)

● V.K.

"Nước Việt Nam bây giờ tìm mọi phương thế mở rộng bên ngoài và mời đón các nước ngoài vào Việt Nam giao dịch, làm ăn, hội họp, du lịch v.v... để tạo cho mình một bộ mặt quốc tế như bao quốc gia tiên tiến ở Đông Nam Á hàng ngàn năm trước đây, bạo tàn của một loại chế độ Stalin-nit họ đã thiết lập trước đây, một chế độ mà nhà báo Olivier Todd đã kết án là hãi hùng, khủng khiếp!

Từ tháng 7.1995, họ đã gia nhập Khối ASEAN (Liên phòng các quốc gia Đông Nam Á Châu) rồi van nài Mỹ bang giao. Và đã có Tòa Đại Sứ Mỹ tại Hà Nội với vị Đại Sứ đầu tiên là Douglas Peterson. Ông này đã tuyên bố: "Sự nghèo đói, cảnh bần cùng, khốn khổ ở thôn quê và ở thành thị là những vấn đề tiên quyết cần phải giải quyết khẩn cấp bằng một sự phát triển kinh tế kịp thời ở Việt Nam". Ông nói tiếp: "Các nhà cầm quyền Việt Nam loay hoay cố tìm những mô hình kiểu mẫu xung quanh họ: Đại Hàn? Nhật Bản? Mã Lai? ... quốc gia nào tốt hơn hết đây? Và liệu họ có bắt chước nổi không?"

Trong tháng 11.97 này, nhà cầm quyền Hà Nội lo bận rộn tổ chức Cuộc họp Thượng đỉnh quốc tế về các nước Pháp ngữ để tự khoe khoang cho mình một bộ mặt văn minh, có sắc thái văn hóa truyền thống của một quốc gia lâu đời chịu ảnh hưởng văn hóa Pháp mặc dù ở Việt Nam bây giờ chỉ còn có mấy mươi nghìn người nói tiếng Pháp mà thôi.

Về điểm này, hai vị Dân biểu thuộc Đảng Môi Sinh Vương quốc Bỉ là hai ông Daniel Marchant và Bernard Baille viết một bài xã luận dài đăng trên Đại Nhật Báo Le Soir ở Bruxelles ngày 06.11.97 khuyến cáo bằng những lời xác đáng, ngôn từ đanh thép, phái đoàn Bỉ đi tham dự Hội Nghị các nước Pháp ngữ này ở Hà Nội vào tháng 11.1997:

"Đành rằng chúng ta không tẩy chay Hội nghị Thượng đỉnh ở Hà Nội nhưng chúng ta phải lên tiếng cảnh cáo Việt Cộng. Quyết định của 48 vị Quốc trưởng

họp ở Cotonou năm trước là sẽ tổ chức một cuộc họp thượng đỉnh các nước Pháp ngữ ở Hà Nội năm 1997 đã đặt ra nhiều vấn đề ở trong phạm vi một nước mà vấn đề Nhân quyền hoàn toàn bị chà đạp. Ủy Ban Quốc Tế Nhân Quyền đã lên tiếng khẩn cấp để lưu ý các vị đại diện đi họp Hội Nghị này ở Hà Nội, ở một quốc gia còn thống trị bởi một Đảng Cộng Sản, lỗi thời, bèo bọt mà sắt máu: Không có tự do báo chí - Báo chí tư nhân bị cấm ngặt. Hàng vạn kỹ giả, nhà văn, các nhà hành nghề truyền thông bị sa thải, bị bỏ tù hay sống thời thóp trong các trại lao động cải tạo chỉ vì chỉ trích Đảng CSVN. Với điều 4 Hiến Pháp CS 1992 thì Đảng cương quyết tiêu diệt mọi mầm mống chống đối, ly khai ngay cả trong nội bộ Đảng nữa như thế thì làm sao trong nước ấy còn có chút nhân quyền nào?"

Bài viết có nội dung xác đáng đầy luận điệu sắc bén, kết tội y như chính chúng ta, những người Việt tự do, tỵ nạn CS lên án Đảng sắt máu hiện hành ở Việt Nam.

"Ở Việt Nam, không phải như ở các nước khác - 2 vị Dân biểu ấy viết tiếp - sự hợp tác với họ phải đặt ra điều kiện nghiêm khắc là nhất thiết họ phải tôn trọng nhân quyền - nhất định phải lớn tiếng đòi hỏi điều đó - Chúng ta không đồng tình cho đến dự cuộc họp này để bảo chúng cho một chế độ khắc nghiệt, chuyên áp bức các nhà trí thức, truyền thông và dân chúng. Chúng ta không bị lừa và quên đi rằng cuộc họp thượng đỉnh này là một cái tù kiếng bày hàng giả mạo lộng lẫy để che giấu một chế độ độc tài trước các quan sát viên quốc tế mà quên đi vấn đề trọng tâm sinh tử ở Việt Nam là vấn đề nhân quyền bị chà đạp đến bị hủy diệt - để rồi chúng ta chỉ để ý đến những ưu tú khác hoàn toàn là về mặt thương mại, giao dịch mà thôi, hoặc cứu khổ cứu nạn cho Việt Nam. Cuộc họp này đúng để cho nhà cầm quyền Cộng Sản gian ngoan biến thành một lợi thế cho họ, nói cách khác là một phương tiện cho họ sử dụng để dụ khị, mua chuộc van xin các nước ngoài bơm cho họ những vốn liếng của những nhà đầu tư ngoại

quốc bằng một cách ít tốn kém cho họ nhất. Không nên quên rằng nền văn minh các nước Pháp ngữ rao giảng, truyền bá những giá trị nhân bản, truyền thống lâu đời trong ấy có những ý niệm tự do, nhân quyền, bác ái, dân chủ... Mà ở Việt Nam, ngày nay, thì các vấn đề ấy vắng thiếu một cách tệ hại, bị chà đạp trắng trợn mặc dù các khuyến nghị của quốc tế.

Trở lại các vấn đề như bóp chết tự do truyền thông, tự do nghiệp đoàn mà đã bao nhiêu lần Ủy Ban Nhân Quyền Quốc Tế đã nêu lên ở Việt Nam và đặt thành vấn đề với CSVN cùng nhiều tệ trạng trầm trọng khác. Các nghiệp đoàn tư nhân độc lập đều bị cấm đoán. Chỉ có một nghiệp đoàn của Đảng, của chính quyền được thiết lập (Công đoàn chính phủ) rất mạnh độc tôn dù uy quyền thế lực ngự trị trong các xí nghiệp. Và cái quyền làm "reo" thì bị hạn chế trong các xí nghiệp ngoại quốc, còn ở trong các ngành khác của quốc gia thì tuyệt nhiên cái quyền căn bản ấy không bao giờ đề ra trong nội quy.

Chế độ kiểm duyệt nghiêm ngặt trong các hình thái truyền thông như điện thoại, như điện tín, điện thư, như đường Bưu điện, và gần đây ở đường máy tin điện nữa. Nền văn hóa chỉ để phục vụ Đảng CS và chính quyền độc tài, trong mọi hình thái sinh hoạt hằng ngày. Tội tử hình được thể hiện bởi một nhóm bộ đội võ trang bắn vào kẻ bị hành quyết càng được thi hành với những tội trạng không có gì trầm trọng cho lắm.

Ủy Ban Nhân Quyền Quốc Tế còn nêu lên nhiều vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội nạn thiếu ăn lan tràn - điều mĩa mai mâu thuẫn và đáng ngạc nhiên là:

Nước Việt Nam vào năm 1996 là nước thứ ba về xuất cảng lúa gạo. Số lượng gạo ấy dùng bán ra ngoài để rồi tiền bán lại chui vào túi tham nhưng tù cao đến thấp sao? Không có một lợi tức tối thiểu bảo đảm cho người dân cam chịu sống đói nghèo, khốn khổ. Những xí nghiệp có tính chất lao động khổ sai y như những nhà tù mà người chủ tha hồ bóc lột, khai thác sức lao động thợ thuyền, đẩy những bất an về an ninh xã hội và không chút nào bảo đảm sức khỏe cho công nhân - nhất là phụ nữ trong ngành dệt, tổ sợi và may cắt áo quần.

Cần nói thêm, mà không đếm xia đến ngành học vấn giáo dục thiếu đến 10 vạn giáo viên và 15.000 trường lớp. Mặc kệ Ngân sách dành cho nền giáo dục chỉ được 4,5% Ngân sách quốc gia trong khi ngân sách dành cho quốc phòng là 34,5%.

Nói làm sao cho đủ các mặt, các phương diện trong mọi hình thái sinh hoạt hằng ngày ở Việt Nam mà dân chúng cam chịu thiếu thốn đến vô cùng.

Theo ý chúng tôi - 2 vị Dân biểu ấy nói tiếp - sự hợp tác giữa các nước Pháp ngữ với Việt Nam tiên quyết là phải thực hiện cho kỳ được các giá trị tinh thần, đạo lý mà nền văn minh Pháp ngữ chuyên chở với nhiều biểu tượng truyền thống: Đó là vấn đề nhân quyền và ý niệm dân chủ. Cuộc họp trước đây của các nước ở Hội Nghị Le Caire (Ai Cập) duyệt xét về dự án của một chương trình hành động rất qui mô về luật pháp, về chế độ pháp quyền của các quốc gia, về nhân quyền, về sự phát triển chung từ 1996 - 2000. Cuộc họp các vị Bộ trưởng Pháp ngữ về phạm trù luật pháp, về nhân quyền ngày 30 tháng 10 và 01 tháng 11 năm 1995 có ghi vào nghị trình rằng ý niệm chung về Pháp ngữ không những chỉ có đón giã là truyền bá tiếng Pháp mà thôi mà còn phải - chúng tôi (Dân biểu) xin lập lại - nhắm vào sự tôn trọng những giá trị vĩnh cửu đã xây dựng nên tinh thần cao quý, mã thượng và sự vinh quang cho nền văn hóa văn minh Pháp ngữ mà trước tiên là Nhân Quyền đó vậy.

Không phải nói họp các nước Pháp ngữ là chỉ bàn việc bang giao giữa chính quyền này với chính quyền khác, giữa quốc hội nước này với quốc hội nước nọ về ảnh hưởng và sự phát triển tiếng Pháp trong vòng các quốc gia nói Pháp ngữ mà còn phải nhắm vào quyền lợi dân chúng ở các nước ấy, các nước cùng chung Pháp ngữ với chúng ta và nhắm vào sự bảo tồn phát huy các giá trị tinh thần tốt đẹp mà họ tôn thờ như chúng ta nữa. Nền Pháp ngữ nói rộng ra phải biểu dương cái gương sáng là tôn trọng các điều cam kết ở Rio để phụng sự về mọi mặt tinh thần lẫn vật chất của quảng đại quần chúng nói tiếng Pháp trên thế giới"...

(Daniel Marchant và Bernard Baille)

Hai vị Dân biểu này còn hùng hồn đưa ra thêm nhiều luận cứ xác đáng để đề phòng, lưu ý, nhấn gòi thiết tha đến các phái đoàn đi họp Hội nghị cao cấp các nước Pháp ngữ ở Hà Nội, nhất là Phái đoàn Vương quốc Bỉ. Thật họ đã cất cao giọng với đầy đủ thẩm quyền và uy thế để bênh vực chúng ta về chính nghĩa mà chúng ta, người tỵ nạn Cộng Sản Việt Nam đang theo đuổi. Họ giải bày một cách vị tha những ám ức, phẫn nộ của chúng ta đối với CSVN giả nhân, giả nghĩa mà rất bạo tàn cuồng tín đeo cứng vào một chủ nghĩa lỗi thời tàn bại.

Họ cảnh cáo, khuyến nghị bằng những biện chứng hùng hồn các Quốc trưởng, các Đại diện nước ngoài (49 nước) đi dự cuộc họp Thượng đỉnh về các quốc gia nói tiếng Pháp ở Hà Nội rằng họ không để đối gạt phình lừa về bộ mặt gian ngoan học đòi văn minh, văn hóa giả mạo mà thực

chất là độc tài, áp bức dân chúng, tiêu diệt mọi nhân quyền và mọi giá trị truyền thống nhân bản của nền văn minh xuất xứ từ Pháp ngữ như ở trường nước Việt Nam.

Tin cuối cùng cho biết Cuộc họp Thượng đỉnh về Pháp ngữ này ở Hà Nội không thành công như Tổng Thống Chirac mong đợi, vì dù luận ở Âu Châu (như Đài truyền hình Luxembourg, như bà Oneklink, Phó trưởng đoàn Bỉ tham dự Hội nghị cho biết v.v...) đánh giá cuộc họp là một thất bại vì Tổng Thống Congo là Kabila ở Phi Châu, một quốc gia lớn nói tiếng Pháp đã từ chối không tham dự còn tuyên bố là quốc gia này ngoài việc sử dụng tiếng Pháp còn dùng Anh ngữ nữa và lại Pháp ngữ đối với Congo qua cuộc họp này là một biểu tượng gián tiếp của tinh thần thuộc địa cũ. Đài Luxembourg còn chỉ trích: "Không tốt đẹp gì mang một cuộc họp quốc tế tới tổ chức ở một nước Cộng Sản đang đàn áp nhân quyền và dân chúng sống đói khổ, bị chà đạp bởi những nhà cầm quyền độc tài". Nhà báo Pierre Poivre d'Arvor của Đài truyền hình TF1 Pháp cũng đi với Phái đoàn Pháp đòi xin thả tù nhân Đoàn Viết Hoạt, một nhà trí thức Việt Nam đang bị cầm tù 17 năm rồi ở biên giới Việt-Lào. Những nhà báo này không được phép vì được trả lời là không được lệnh thượng cấp.

Tóm lược bài viết của hai vị Dân Biểu thuộc Đảng Môi Sinh Vương quốc Bỉ là Daniel Marchant và Bernard Baille đăng trên Nhật Báo Le Soir Bruxelles tháng 11.97 ■

Kính thưa quý vị trong Ban Tổ Chức,
Kính thưa quý vị quan khách, quý đồng hương,

Trước hết thay mặt Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức, chúng tôi kính gửi đến quý vị lời chào mừng đoàn kết trong tinh thần đấu tranh để thực hiện Tự Do - Dân Chủ cho quê hương.

Hôm nay chúng ta hội tụ về đây để tham dự lễ công bố văn kiện "**Con Đường Xây Dựng Dân Chủ và Phát Triển Việt Nam**" do Liên Minh Việt Nam Tỵ Do (LMVNTD) tổ chức. Nhân dịp này tôi xin gửi đến quý vị một bài tham luận ngắn với đề tài:

Chủ Nghĩa Cộng Sản Dưới Nhãn Quan Của Một Người Không Cộng Sản

Thưa quý vị, lịch sử ngắn ngủi của Chủ Nghĩa Cộng Sản (CNCS) trên thế giới (1917-1991) đã chứng minh rằng con đường Xã Hội Chủ Nghĩa (XHCN) do các ông tổ Cộng Sản như Các-Mác, Lênin đã

**Bài nói chuyện của Đạo Hữu Hội
Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ
Nạn / Đức Quốc tại Lichtenberger
Congress Center / Berlin ngày
13.12.1997**

Chủ nghĩa Cộng Sản dưới nhãn quan của một người không Cộng Sản

xây dựng lên không đi đến đâu cả, mà chỉ đi đến chỗ hoàn toàn phá sản. Tôi xin đưa ra những bằng chứng sau đây:

1. Gần phân nửa nhân loại trên qua địa cầu này đã đi theo con đường XHCN mà ngày nay, mặc dù họ đã từ bỏ cái thiên đường mù đó rồi, nhưng vẫn còn đói rách, xã hội bị băng hoại trầm trọng. Điển hình là Liên Xô và các nước chư hầu.

2. Những nước Châu Phi như Angola, Mozambique, Ethiopie trước kia đã nghèo đói, tưởng rằng đi theo con đường XHCN thì sẽ đỡ khổ hơn, sẽ có cơm ăn áo mặc! Nào ngờ đầu ngày nay lại càng đói rách ta tơi, thảm thương thê lương hơn trước nữa!

3. Những quốc gia trước kia được coi là trù phú, giàu có như Cuba, Việt Nam. Vì đi theo con đường XHCN mà ngày nay trở thành những nước nghèo nàn lạc hậu so với những quốc gia cùng ở trong vùng không đi theo con đường XHCN như Phi Luật Tân, Mã Lai, Nam Dương, Thái Lan, Singapur, Đài Loan, Nam Hàn v.v...

Do đó sự sụp đổ của CNCS là hậu quả tất yếu của sự phá sản toàn bộ từ vật chất đến tinh thần, từ lý thuyết đến thực hành của một chủ thuyết không tưởng. Một chủ thuyết được xây dựng bằng bánh vẽ và tồn tại bằng bạo lực!

Những thưa quý vị, thế mà cho tới nay Nhà Cầm Quyền Cộng Sản Việt Nam (NCQCSVN) vẫn chưa nhìn thấy, tôi chắc chắn rằng họ đã nhìn thấy nhưng vì đặc quyền đặc lợi quá to nên họ ngoảnh mặt làm ngơ trước sự thức tỉnh của nhân loại, trước sự đòi hỏi chính đáng của người dân về dân quyền và nhân quyền. Họ vẫn tiếp tục thống trị đất nước bằng chính sách độc tài đảng trị, vẫn áp dụng chuyên chính

vô sản để đàn áp, bắt giam, tù đầy những vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo, những người cộng sản cũng như không cộng sản đã đấu tranh bất bạo động đòi Tự Do - Dân Chủ - Tự Do Tôn Giáo - Công Bằng Xã Hội v.v...

Thưa quý vị,
Còn về đổi mới thì sao?

NCQCSVN cho thi hành chính sách đổi mới với kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Việc làm này tôi cho là một sự cưỡng ép hôn nhân. Do đó mới sản sinh ra một cái quái thai với đầu voi đuôi chuột! Hậu quả là xã hội Việt Nam hiện nay bị xuống cấp, bị băng hoại một cách trầm trọng. Đầu voi là thành phần lãnh đạo CS thì quan liêu, hách dịch, hối mại quyền thế, dẫn đến tham nhũng để trở thành những tên đại tu bản đồ. Trước kia với khẩu hiệu "*Tiến nhanh - Tiến mạnh - Tiến vững chắc lên XHCN*" bây giờ họ thay đổi khẩu hiệu này 180 độ là "*Tiến nhanh - Tiến mạnh - Tiến vững chắc lên Tư Bản Đỏ*". Còn đuôi chuột là ai? là hạ tầng dân chúng thì đói rách lầm than, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Mà hễ bàn cùng thì sanh đạo tặc, do đó trộm cướp, xi ke, ma túy, mại dâm, buôn người v.v... càng ngày càng phát triển vô phương ngăn chặn.

Thưa quý vị, theo định luật sinh tồn của xã hội thì nơi nào có áp bức nơi đó có nổi dậy đấu tranh. Nhân dân tỉnh Thái Bình ở miền Bắc đã nổi dậy, nhân dân tỉnh Đồng Nai - Xuân Lộc ở miền Nam và nhiều nơi khác đã nổi dậy và trong tương lai sẽ còn nhiều nơi khác nữa cũng sẽ nổi dậy đấu tranh để được sinh tồn, để đòi lại quyền sống và quyền làm người. Nếu, NCQCSVN vẫn còn áp bức, vẫn còn cai trị dân bằng chính sách độc tài đảng trị.

Thưa quý vị, mục tiêu đấu tranh của chúng ta hôm nay không phải là để tiêu diệt người CS. Chúng ta đã lập lại nhiều lần câu này để người CS ý thức được điều này mà không cho rằng chúng ta quá khích. Chúng ta xác định lập trường trước sau như một của chúng ta là đấu tranh để chỉ loại bỏ cái chế độ CS lạc hậu lỗi thời, phi nhân, độc tài đảng trị để thay thế một chế độ văn minh, nhân bản tự do dân chủ. Một chế độ hợp với tình người, tình dân tộc mà cũng hợp với xu thế thời đại hiện nay.

Để đạt được mục tiêu này LMVNTD vừa công bố văn kiện "**Con đường xây dựng dân chủ và Phát triển Việt Nam**". Thay mặt Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức, chúng tôi hoàn toàn ủng hộ đường lối này của LMVNTD. Vì sao?

Vì chúng tôi quan niệm rằng Dân Chủ và Phát Triển là hai phạm trù bất khả phân, có nghĩa là không tách rời ra được. Thật vậy, muốn Phát Triển phải có Dân Chủ. Còn muốn có Dân Chủ thì phải làm sao? Thưa quý vị..... thì phải đấu tranh chỉ có giản dị thế thôi!

Con đường đấu tranh để loại bỏ chế độ CS độc tài đảng trị hầu xây dựng dân chủ phát triển đất nước sẽ còn nhiều chông gai, sẽ gặp nhiều khó khăn. Nhưng chúng tôi quả quyết rằng cuối cùng lẽ tất thắng sẽ về phía chúng ta. Vì sao? Vì chúng ta có chính nghĩa. Chúng ta đấu tranh vì sự ấm no và hạnh phúc cho toàn dân. Còn người CS không có chính nghĩa. Họ đấu tranh chỉ vì tiền và chỉ riêng cho đảng CS mà thôi!

Thưa quý vị, chế độ CS đang trên tiến trình đảo thái, một tiến trình không thể đảo ngược được. Tuy nhiên chúng ta cũng đừng quá chú quan tâm chờ nó tự đảo thái hay bất chiến tự nhiên thành. Ngược lại chúng ta phải dẫn thân xuống đường, phải đoàn kết, phải liên minh lại thành một đoàn thể hùng mạnh, có tầm vóc quốc tế, đánh CS trên mọi mặt trận từ ngoại giao, kinh tế, văn hóa v.v... khi đó mới buộc NCQCSVN phải chấp nhận thực thi Tự Do Dân Chủ.

Trước khi dứt lời, một lần nữa chúng tôi kính chúc quý vị hưởng một mùa Giáng Sinh thật vui vẻ, một năm mới dương lịch 98 thật nhiều may mắn, gặp được nhiều thuận duyên trong cuộc sống tha hương, và nhất là đầy đủ nghị lực để dẫn thân trên con đường đấu tranh xây dựng dân chủ và phát triển Việt Nam, quê hương thân thương của chúng ta.

Kính chào quý vị.
Thị Tâm NGÔ VĂN PHÁT ■

Chúng ta hãy điểm lại một vài câu nói hay khẩu hiệu của vài đầu sỏ Cộng Sản điển hình:

- **Staline**: Một triệu người chết đối với tôi chỉ là một con số vô nghĩa;

- **Mao Trạch Đông**: Nếu chiến tranh nguyên tử xảy ra, 500 triệu người Tàu sẽ chết, còn lại 300 triệu, Tàu vẫn là nước đông dân nhất thế giới;

- **Hồ Chí Minh**:

- Tôi là người cách mạng chuyên nghiệp, tất cả những ai cản trở đường đi của tôi phải bị tiêu diệt (1946 khi Hồ trả lời chất vấn của một nhà báo xã hội Pháp về sự thủ tiêu các chiến sĩ quốc gia: Tạ Thu

80 năm tội ác Cộng Sản trên thế giới 1917-1997

(Kỷ niệm 30 năm thảm sát
Mậu Thân tại Huế)

■ Người xứ Huế

Thâu, Phan Văn Hùm, v.v..., nhà văn Khải Hưng...

- "Vi sự nghiệp 10 năm trồng cây, vi sự nghiệp 100 năm trồng người": có nghĩa là những cây không ra trái đỏ, những người không bị nhồi sọ bởi sự cuồng tín khát máu sẽ phải bị tiêu diệt. Từ năm 1945, đã có bao nhiêu triệu người Việt Nam bị thủ tiêu, đây ai trong các nhà tù, trại cải tạo. Biết bao nhiêu triệu người đã chết do chủ trương chiến tranh, cái cách ruộng đất, chính sách kèm kẹp bao tử, đẩy dân đi kinh tế mới, đuổi dân ra biển... Những con số này chắc chắn một ngày gần đây sẽ bị phơi bày khi CSVN sụp đổ;

- **Pon Pot**: Nếu cần, chúng tôi sẽ hy sinh 5,5 triệu người, còn lại 2,5 triệu cũng đủ để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

*

Chủ nghĩa xã hội chỉ là cái cớ, tham vọng quyền lực cá nhân tuyệt đối mới là động lực chính để các lãnh tụ CS giết hại hàng triệu, triệu đồng bào của mình, xin nhân mạnh ở đây là giết chính đồng bào của mình, nghĩa là tàn ác, khát máu hơn gấp bội chủ nghĩa Đức Quốc Xã.

80 năm chủ nghĩa Cộng Sản, 85 triệu người trên khắp thế giới đã bị giết hại: đây là con số do 6 nhà sử học Pháp mới đưa ra trong cuốn sách "*Le Livre Noir du Communisme*".

85 triệu chỉ là một con số mơ hồ. Nhưng nếu chúng ta thủ cụ thể hóa: trên toàn 3 nước Việt, Miên, Lào với dân số tương đương, nếu tất cả mọi người đều bị giết:

- Nếu sắp theo hàng dọc, tính trung bình 1,50 mét một người, 85 triệu xác chết sẽ là 127.500 km, dài hơn 3 lần chu vi trái

đất hay dài hơn 1/3 khoảng cách từ trái đất tới mặt trăng.

- Nếu cần một diện tích để chôn, trung bình 1 người 2 mét vuông, thì diện tích sẽ là 170 km², bằng diện tích các quận nội thành và chung quanh của thành Hồ. Chúng ta hãy hình dung cái thành phố Hồ Chí Minh không một bóng người mà chỉ là một bãi tha ma vĩ đại.

Những hình ảnh ghê rợn này thực ra chưa nói hết con số nạn nhân Cộng Sản. Riêng tại Liên Xô cũ, Văn hào Nga Soljenitsyne, tác giả của Quần Đảo Ngục Tù (L'Archipel des Goulags) đã ước tính từ 1917 đến 1991, chế độ cộng sản đã sát hại trực tiếp hay gián tiếp 60 triệu người.

Điều đáng nói là 6 tác giả nói trên trước đây đều là những người thân cộng. Từ năm 1989, khi các chế độ Cộng Sản Đông Âu sụp đổ, họ tự đặt câu hỏi và đi tìm tài liệu trong các thư viện. Họ chỉ muốn nhân danh sự thật và các giá trị dân chủ để nói lên cái tội ác to lớn nhất "Tội ác chống nhân loại" của chủ nghĩa Cộng Sản.

Giờ chúng ta hãy đi qua các thời điểm và con số các nạn nhân qua cuốn sách trên:

1. Tại Liên Bang Xô-Việt cũ:

- **1918-1922:** đàn áp cuộc nổi dậy của nông dân chống lại chính sách tập thể hóa nông nghiệp của Lênin. Bị đàn áp, họ đã mang gia đình vào trốn trong các khu rừng. Mật vụ Nga đã không ngần ngại bao vây và đốt trọn vẹn các rừng để tiêu diệt các "kẻ thù của nhân dân". Kết quả hàng trăm ngàn người đã bị giết và bị đốt.

- **1921-1922:** Năm triệu người chết do chính sách trừng dụng lương thực. Sau vụ này, Lênin đã phải đưa ra chính sách Tân Kinh Tế (NEP) thả lỏng phần nào cho mọi người được làm việc, cày cấy để cứu vãn chế độ.

- **1932-1933:** Nạn đói đã làm 6 triệu người do thu thuế quá đáng các hợp tác xã nông nghiệp hay định cư các sắc dân du mục Trung Á mà không cấp phương tiện sinh sống. Điều này cũng y hệt như chính sách kinh tế mới của Hà Nội 1978: đẩy dân lên miền rừng núi mà không có nhà ở, lương thực, thuốc men tối thiểu.

- **1952-1953:** Các cơ quan mật vụ Tcheka, Guépéan, NKVD, KGB đã hành quyết có công bố 800.000 người. Còn những cái chết không công bố thì chưa tìm ra.

- **1934-1953:** Một triệu người chết trong các nhà tù, trại cải tạo. Còn trước năm 1934 thì số liệu chưa tìm ra.

- **1930-1953:** Bảy triệu người thuộc đủ các sắc dân bị chết vì lũ lụt do lý do an ninh.

- Số tù nhân chính thức của các Goulag (trại cải tạo Nga) đến 1953 là 7,5 triệu.

- Ngoài ra phải kể đến hàng triệu người chết vì bị "di chuyển", "di dân".

Tổng cộng lại, chỉ dưới thời Lenine và Staline (1918-1953): khoảng 15 triệu người dân Liên Xô đã bị chết vì nạn đói, tù đầy... hay bị các cơ quan mật vụ giết!

Không chỉ với công dân Liên Xô, các đảng viên Cộng Sản ngoại quốc cũng không thoát khỏi cái chết. Các cấp lãnh đạo của Lữ Đoàn Quốc Tế trong nội chiến Tây Ban Nha (1936) hay của Cộng Sản Đệ Tam Quốc Tế (Komintern) cũng đã bị thủ tiêu hàng loạt. Thí dụ như Cộng Sản Đức, hàng ngàn đảng viên tự nạn sang Nga sau khi Hitler lên cầm quyền (1933), đến 1937, Staline, để chuẩn bị bắt tay với Hitler, đã bắt hơn 1100 đảng viên Đức, hàng trăm bị xử bắn, 200 chết trong các Goulag và 132 bị giao trả cho Đức Quốc Xã.

15 triệu nạn nhân của Cộng Sản Nga là chỉ tính đến 1953. Nhưng từ 1954 đến 1991, tuy chế độ đã bớt hà khắc, nhưng trong 37 năm cũng đã có hàng triệu người bị giam cầm, đày ải. Trường hợp nhà bác học Sakharov là một thí dụ điển hình.

2. Chế độ Cộng Sản tại Trung Hoa

Với Mao Trạch Đông, chủ nghĩa giáo điều cuồng tín cộng thêm cá tính nông dân và phong kiến đã đưa số nạn nhân lên cao rất nhiều. Xã hội khép kín và lạc hậu của Trung Hoa không cung cấp một con số chính xác. Các tác giả đã ước lượng từ 44,5 đến 72 triệu gồm những giai đoạn sau:

- **1946-1952:** Cải cách ruộng đất : từ 2 đến 5 triệu

- **1953-1962:** Giai đoạn bước tiến nhày vọt : từ 20 đến 43 triệu bị chết vì nạn đói. Con số có thể cao hơn như trong hồi ký "Đời tư Chủ tịch Mao Trạch Đông" của Lý Chí Túy, bác sĩ riêng của Mao: Trước sự đau khổ của dân, Bành Đức Hoài, Bộ Trưởng Quốc Phòng, đã nói với Mao: "Trước cách mạng, ông đã hứa với nhân dân một ngày 3 bữa cơm, giờ một ngày 1 bữa cháo họ cũng không có". Người dân Tàu lúc đó đã ăn cả cỏ, rễ cây... Hậu quả cho Bành sau đó là bị bắt, làm nhục trước công chúng, hành hạ và chết trong tù.

- **1966-1976:** Cách mạng văn hóa: Từ 400.000 đến 1.000.000 nạn nhân.

- Tại Tây Tạng từ 1949 đến nay: từ 600.000 đến 1,2 triệu bị giết hay chết vì nạn đói trên tổng số 5 triệu dân.

- **1949-1997:** 20 triệu nạn nhân chết trong các trại cải tạo vì thiếu ăn, bệnh tật và lao động khổ sai.

3. Tại Cam Bốt: 1975-1979

Chúng ta ở đây không cần nhắc tới cuốn sách vì không thiếu gì người Việt Nam đã phải trả một giá rất đắt cho giai đoạn này về sau trốn về được Việt Nam. Bác sĩ Haing Ngor, nhân vật chính trong phim "*Killing Field*" đã tuyên bố lúc nhận giải Oscar: "*Những gì mà quý vị thấy trong phim chỉ là một phần ngàn những đau khổ mà dân tộc chúng tôi phải chịu vì chủ nghĩa Cộng Sản*".

4. Tại Bắc Hàn, A-Phú-Hãn, Cu Ba, Nicaragua, Pérou, Éthiopie, Angola, Mozambique...

Ở những nước này, chủ nghĩa Cộng Sản cũng đã giết hay làm chết đói hàng chục triệu người, điển hình là 1,5 triệu dân Éthiopie chết đói năm 1982-1986.

5. Tại Việt Nam

Biết về Cộng Sản Việt Nam không ai bằng chính người Việt Nam chúng ta. Chúng ta đã phải trả bằng xương máu và nước mắt, bằng cái chết của cha mẹ, vợ con, anh em, bạn bè. Giờ phút này đây, trong các trại tù của huyện, của tỉnh, của trung ương vẫn còn hàng trăm ngàn người bị giam giữ mà không có án. Tên những trại giam AZ 30, Suối Máu, Bù Gia Mập, Gia Trung... tại miền Nam hay Thạch Cẩm, Ba Sao, B14 Thanh Liệt, Phong Quang, Cống Trôi... tại miền Bắc, sẽ còn ám ảnh các cựu tù nhân cho đến cuối cuộc đời.

Nhưng hãy nghe các tác giả sử gia ngoại quốc nói về tội ác Cộng Sản Việt Nam. Họ đã trích thơ Tố Hữu:

- *Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ*

Cho ruộng đồng tươi tốt, lúa thêm tươi...

hay lời Lê Duẩn, Tổng Bí Thư đảng, tháng 5/75 "Chúng ta sẽ biến nhà tù thành trường học". Quá nhiên sau đó, các trại cải tạo đã biến thành các "đại học lớn" như đám cán bộ tù thường tự đắc tuyên bố.

Ngày từ **29.8.1945**, báo chí của Việt Minh đã hô hào thành lập tại mỗi làng, mỗi khu phố "Ủy ban tiêu diệt những kẻ phản bội" mà thực ra là những người quốc gia hay vô đảng phái không theo Cộng Sản. Con số này đến giờ không thể kiểm kê được.

Cộng Sản Việt Nam rập khuôn Cộng Sản Nga và Tàu "Thà giết 10 người vô tội còn hơn để sót một người có tội".

- Từ **1951**, với sự trợ giúp của Mao, CSVN muốn củng cố hàng ngũ nên đã

tung ra các đợt rền cán, chinh quân để loại trừ các thành phần thành thị, trung nông, phú nông mà CS tự bản chất coi là kẻ thù. Hàng ngàn cán bộ, sĩ quan... đã phải tự kiếm thảo, bị lột chức, tù đày hay giết chết.

- Từ 1953-1956, CS phát động phong trào cái cách ruộng đất và đấu tố trong vùng chúng kiểm soát. Không cần phân biệt vùng giàu nghèo, Cố vấn Tàu ấn định mỗi làng phải đấu tố 5% chủ gia đình, không kể đến cha mẹ, vợ con, anh em cũng bị liên lụy trực tiếp. Kết quả là khoảng 50.000 người bị giết, từ 50.000 đến 100.000 bị tù đày. Trong các đợt chinh huấn và đấu tố này, tại các hội nghị hay lớp học của đảng và nhà nước, các học viên đã bị cầm gươm dao và dao cạo, đèn trong các nhà ngủ tập thể để sáng suốt đêm để đề phòng các vụ tự tử vì bị đàn áp tinh thần.

Dân chúng đã uất hận đến mức năm 1956, ngay tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, quê hương của Hồ Chí Minh, đã nổi dậy chống đối. Cộng Sản đã đem 2 Sư đoàn về đàn áp dã man không thua gì thực dân Pháp đã đàn áp phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh năm 1927.

- Tháng 5.1975: 500.000 trên 20 triệu dân miền Nam (Phạm Văn Đồng thú nhận năm 1980 chỉ có 200.000) bị lừa vào các trại cải tạo. Biết bao nhiêu người đã chết vì bị hành hạ, đói khát, bệnh tật!

- Từ 1978 đến 1990: Cộng Sản lừa dân ra biển để cướp đoạt tài sản, vớ vét vàng bạc. 1 triệu rưỡi người đã đến được các nước chung quanh. Bao nhiêu trăm ngàn người đã vui thấy nơi biển cả!

- Chiếm được miền Nam, mượn cớ chinh trang các thành phố, CS bắt mọi người phải dời mà thân nhân mình ra ngoại ô. Nhưng lúc khai quật, Công an đứng bên cạnh làm kiểm kê và tịch thu tư trang của người chết.

- Sau cùng, tội ác lớn nhất của Hà Nội là làm tay sai cho Nga, Tàu liên tục gây chiến tranh để bành trướng chủ nghĩa Cộng Sản.

- Từ 1954-1960: Miền Nam sống 6 năm thanh bình, thịnh vượng. 1960 Cộng Sản gây chiến để đến 1965 Mỹ mới có cớ mang quân vào để giúp miền Nam mà không có thu được chút lợi lộc nào về kinh tế của Việt Nam Cộng Hòa. Kết quả của 15 năm chiến tranh "giải phóng": Miền Bắc 500.000 chết, 1 triệu rưỡi bị thương; Miền Nam 250.000 chết và 500.000 bị thương. Một "bà mẹ liệt sĩ" có 6 con trai "sinh Bắc tử Nam", sau 1975, tiếp tục sống cô đơn, nghèo khổ với bàn thờ 6 con và vài mảnh giấy lộn khen thưởng.

- Từ 1979-1989: Mười năm xâm lược Cam Bốt: 50.000 thanh niên Việt Nam bị

chết, 200.000 bị thương vì chủ trương thi hành "Nghĩa Vụ Quốc Tế", mà thực chất chỉ là làm tay sai cho Nga để chống lại Tàu.

Bạo chúa Tần Thủy Hoàng ngày xưa chỉ đốt sách, chôn sống hơn 200 học trò. Cộng Sản Hà Nội từ 1945 đến nay đã giết hay gây ra cái chết của 1 triệu rưỡi người dân, làm thương tích cho 200.000 người, đốt hàng triệu triệu sách, đào mồ người chết, đày ai tu sĩ, phá hủy chốn thờ cúng, xua đuổi dân ra biển, lên rừng. Những con số này đã to lớn, nhưng nếu cộng thêm những phá hoại về tinh thần, về đạo đức, văn hóa, luân lý của dân tộc Việt Nam thì những hậu quả sẽ còn tác hại sâu xa và lâu dài hơn nhiều. Biết bao nhiêu lâu xa hội Việt Nam mới tìm lại được những giá trị tinh thần thay cho học thuyết vô thần, lấy đấu tranh giai cấp, chém giết, hận thù làm căn bản.

Nếu Hồ Chí Minh đã từng nói về tội ác chế độ thực dân: "*Trúc Trường Sơn không ghi hết, nước biển Đông không rửa sạch*", thì ta phải nói: "*Lá Trường Sơn không ghi hết, nước Thái Bình Dương không rửa sạch hết tội ác của chủ nghĩa Cộng Sản nói chung và Cộng Sản Hà Nội nói riêng*".

*

Chủ nghĩa Cộng Sản đã kéo dài 74 năm. Từ năm 1991, Cộng Sản chỉ còn duy trì trên danh nghĩa ở Tàu, Việt Nam, Bắc Hàn và Cu Ba. Trừ Bắc Hàn, tại 3 nước còn lại, đồng đô-la Mỹ đã thay thế cho những giá trị Cộng Sản. Từ chủ nghĩa duy vật chính trị, Bắc Kinh, Hà Nội, La Havana đã đua nhau chạy theo chủ nghĩa duy vật đô-la.

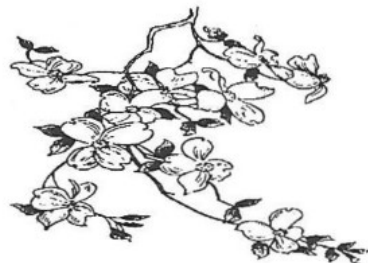
Ngày nào mà Cộng Sản ngoài mặt hô hào đổi mới, thực tế còn bóp chết tự do dân chủ, đàn áp tôn giáo, kết bè kết đảng để tham ô, cướp bóc của dân thì ngày ấy công cuộc tranh đấu của đồng bào trong nước cũng như hải ngoại sẽ còn tiếp tục. Đừng vì một chút tình cảm gia đình, tham vọng cá nhân, bè phái, bán rẻ danh dự, lương tâm mà đi làm tay sai cho giặc.

Cộng Sản Nga với 12,5 triệu đảng viên, 2,5 triệu lính tráng, 500.000 nhân viên mặt vụ KGB mà một sớm một chiều cũng sụp đổ. Cộng Sản Tàu chỉ với các cuộc biểu tình của Sinh viên tại Thiên An Môn mà đã bị rung chuyển. Cộng Sản Hà Nội với lòng dân oán ghét, với sự phản kháng của trí thức, với các vụ nổi dậy của nông dân Thái Bình, Nghệ An, Xuân Lộc, Hồ Nai... cũng sẽ chẳng sống sót lâu dài.

Cùng nhau bền tâm quyết chí, ngày vui của dân tộc sẽ còn chẳng bao xa □

LỜI CHÚC

Đầu Xuân



Ồ chừa một tháng vừa xong
Cảm tình đạo hữu, có lòng giúp tôi
Cảng đau khó lạy, đứng, ngồi
Đỡ dần người đất, tôi thời ghi ơn
Tiếng chuông điện thoại reo vang
Có thư nhắc bác báo Xuân đây này
Phù Vân tính cũng khéo thay
Cho đăng bài này, để góp bài kia
Xuân tha hưởng, có vui gì
Đón Xuân phải đợi ngày về quê
hưởng

Xuân sang tuyết trắng đầy đường
Mừng Xuân đón Tết, dâng hương lễ
chùa

Gặp nhau, chúc tụng, chuyện trò
Làm sao nhộn nhịp như là quê hương
Cũng bánh chưng, cũng mứt đường
Nhưng sao thiếu vị quê hương ngọt
ngào

Tết Mậu Dần, chúc đồng bào
Trong ngoài nước Việt, dạt dào tình
thương

Chúc Chú Tôn được an khương
Chú Ni, Cô, Chú cát tường hạnh vui
Chúc quý đạo hữu khắp nơi
Thêm người thêm của lộc Trời Phật
ban

Chúc tất cả các nhà hàng
Buôn may bán đất không còn lo chi
Các cháu Đông Âu, cầu gì?
Ăn ngay ở thẳng trời thì giúp cho.

Báo Viên Giác khỏi cần lo
Mỗi ngày mỗi tiến, bài thừa sức đăng
Chữ in lớn thật rõ ràng
Ngày càng cải tiến, báo tăng thêm
nhiều

Đầu Xuân chỉ có bấy nhiêu
Chúc mừng tất cả mọi điều an
khang.

Quang Kính
(Xuân Mậu Dần '98)



Diễn Đàn Dân Chủ

■ BỨC TƯỜNG THÀNH CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM BẮT ĐẦU RẠN NÚT

Dân ở 3 huyện Quỳnh Phụ, Đông Hưng và Thái Thụy từ nhiều tháng qua đã kéo nhau lên Tỉnh ủy Thái Bình, ăn ngủ trước cửa trụ sở Ủy Ban Nhân Dân đòi giảm thuế, giảm lãi suất cho bà con nông dân và chống tham nhũng.

Vì mức thuế nông nghiệp quá cao, cụ thể mức thuế 40kg/1 sào. Thực tế thu nhập của nông dân chỉ được khoảng 60 đến 70 kg thóc, nhưng nếu nhà nước đã không quan tâm cung cấp thuốc sâu và phân bón nên thường xuyên bị mất mùa, người dân chỉ thu nhập được 30 đến 40 kg/1 sào. Với cách tính đóng thuế như vậy thì người nông dân không còn gì để sinh sống, do vậy người nông dân phải vay thóc của nhà nước nhưng phải trả với lãi suất quá cao do những người CS nắm chính quyền ở tỉnh đặt ra và hàng chục thú phụ phí khác nữa (còn cao hơn với lãi suất chợ đen).

Dân ở 3 huyện tự bảo nhau kéo lên xã, lên huyện, lên Tỉnh Ủy, mạnh nhất là huyện Quỳnh Phụ và Thái Thụy vì quá căm uất với sự cường hào ác bá địa phương nên đã đánh tên Phó Chủ tịch là Lê Đình Thành và đốt dinh cứ riêng của hắn.

Phát động mạnh nhất là bắt đầu từ ngày 25.6.97 dân của các huyện trong tỉnh Thái Bình được các bà mẹ anh hùng, mẹ của những người con liệt sĩ trong cuộc chiến tranh Bắc - Nam, mẹ Sáu, mẹ Thanh, mẹ Hiếu, v.v... cùng những Tuồng, Tả thường phé binh trong cuộc chiến tranh dẫn đầu đoàn biểu tình đòi hỏi yêu sách tới Bí Thư Tỉnh Ủy Thái Bình.

Lực lượng Công An CSVN đã được đưa về bố trí từ mấy tháng nay, hàng trăm người đã bị bắt giữ. Nơi này bị coi là cô lập và phòng viên ngoại quốc không được lui tới, tất cả các báo trên toàn quốc sau mấy tháng mới được đăng trên một cột nhỏ.

Hơn 50 năm nay Đảng CSVN đã lãnh đạo đất nước đưa đến sự nghèo đói và lạc hậu, họ đã bóc lột sức lao động của người dân để xây một thủ chủ nghĩa vô đạo lý và sự hưởng thụ bổng lộc lại vào tay một nhóm người tay sai cho Đảng. Tức nước vỡ bờ! Những người nông dân từ bao thế hệ nay là những người dựng nước trong thời bình, giữ nước trong thời chiến thì chính họ cũng là người lật đổ cái chế độ CS thối nát kia đi. Những người nông dân Thái Bình là những người anh hùng đầu tiên phá vỡ những viên gạch đầu tiên trong bức thành trì của Đảng CSVN.

Đảng CSVN sắp tới ngày tận số, dân tộc Việt Nam sẽ được sống trong Tự Do - An Vui và

Thịnh Vượng cùng sánh vai với các cường quốc năm châu.

Lập Đông năm 97
LÝ THU THẢO

■ THẤY GÌ QUA TRÒ HỀ BẦU CỬ Ở VIỆT NAM VỪA QUA?

Tháng 10.97 vừa qua, ở Việt Nam vừa diễn ra trò hề bầu cử Quốc Hội. Như mấy chục năm qua, trò này được làm rùm beng và tô son trát phấn cho có vẻ dân chủ, nhưng cuối cùng lại vẫn những bài bản cũ: Nhà nước lựa dân bầu... Tất cả kịch bản đều được dàn dựng từ trước và kết quả mọi người cũng đều biết trước vì những "tin mật" về nhân sự đã được úp mở từ mấy tháng trước đó.

Mọi người "ghi nhận" là có sự tiến bộ về đường lối chẳng vì đã có sự thay đổi về nhân sự của mấy ông "binh vôi": Chủ Tịch Nước và Thủ Tướng Chính Phủ. Xem qua thì bộ máy nhân sự lãnh đạo đất nước Việt Nam có vẻ được trẻ hóa và rồi (cũng tin mật) cả lãnh đạo Đảng cũng được trẻ hóa bằng ông Lê Khả Phiêu ngoài 50 tuổi thay cho cụ Đỗ Mười đã ngoài 80.

Nhưng nếu đi sâu tìm hiểu thì thực chất vấn đề không phải là như vậy. Nếu Đảng CSVN thực tâm định thay đổi lãnh đạo thì ngay từ Đại Hội VIII đã phải có ngay sự thay đổi rồi. Vì bao giờ cũng có sự liên quan mật thiết giữa Đảng CS và Chính quyền (Chính quyền Đảng trị mà). Làm gì có ông Bộ Trưởng nào không Đảng viên? Làm gì có ông Thủ Tướng hay Chủ Tịch Nước nào không Ủy Viên Bộ Chính Trị. Nhưng Đại Hội Đảng VIII vừa qua họ vẫn giữ gần như nguyên tất cả (kể cả 3 ông "binh vôi") trừ một số bị thanh trừng do đấu đá cá nhân chúng tỏ họ cố bám giữ lấy đường lối cộng sản cực đoan lỗi thời. Nhưng tại sao ở vào thời điểm còn lâu mới đến Đại Hội Đảng IX mà đã phải thay nhân sự? Chẳng phải vì Đảng muốn thực sự cầu tiến đầu mà vì: Từ đầu năm 97 trở lại đây, phong trào đấu tranh của bà con nông dân 9 tỉnh ở đồng bằng Bắc Bộ và một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã dâng lên mạnh mẽ và lan rộng không ngừng. Điển hình là nông dân thuộc 7 trong 8 huyện ở tỉnh Thái Bình đã đứng lên biểu tình, giận dữ trước quốc nạn tham nhũng ngày càng trắng trợn và nảy sinh ở hầu hết các Cán bộ có chức quyền, các Đảng viên, chức càng cao, tham nhũng càng táo tợn liêu lĩnh. Sau nữa là sưu cao, thuế nặng. Phương thức "khoán trắng" trong nông nghiệp đã khiến bà con nông dân khốn đốn và đẩy họ vào thế tuyệt vọng. "Đấu tranh hay là chết" đã là cách lựa chọn cuối cùng của họ. Ngoài ra xã hội băng hoại, tệ nạn xã hội cũng hàng trăm ngàn căn

bệnh trầm luân khác của xã hội cũng là nguyên nhân khiến nông dân vùng lên tranh đấu. Đó là qui luật và cuộc đấu tranh đã lan đến tận ngoại thành Hà Nội ở xã Uy Nỗ (Hùng anh) họ chống lại cả Công an, Quân đội có vũ trang và xe tăng yểm trợ.

Đứng trước tình hình như thế, Cộng Sản VN không thể trắng trợn ra tay làm một "Thiên An Môn" mới và cũng không có nhà tù nào nhốt nổi số người biểu tình này. Họ giở thủ đoạn "cáo già" lôi dôi đã trở thành sò trường của họ là "tháo hơi quả bóng đã sắp vỡ" và động tác "xi hơi bóng này" không gì "tuyệt vời" hơn là: Thay đổi Chính phủ, giở trò ảo thuật "Bình mới - nước cũ". Thực tế đường lối vẫn không thay đổi, vẫn chỉ là một nền "kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" và khu khư ôm lấy 2 ông Mác - Lê đã về "hủ". Nhưng trò ảo thuật này chắc chỉ định lừa du luận trong và ngoài nước trong một thời gian ngắn. Rồi đây bộ mặt thật của họ bị lộ ra và nhân dân sẽ lại tẩy chay họ như nhân dân đã và không có con đường nào khác là phải làm.

KIM NGỌC - Zwickau

■ Nhân ngày lễ Thống Nhất nước Cộng Hòa Liên Bang Đức 03.10.1997. Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn và Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn tại Đức tổ chức Đại Hội - Hội Thảo DIỄN HỒNG 1997 tại chùa Viên Giác Hannover.

Tôi Trần Quang Mạnh xin ty nạn tham gia hội thảo cùng Đại Hội :

NHÌN VỀ CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN TẠI

Như chúng ta đã biết: Tự Do - Dân Chủ là khát vọng của nhân loại trên toàn thế giới nói chung và của dân tộc Việt Nam nói riêng. Thế mà suốt 52 năm qua dân tộc Việt Nam sống không có Tự Do - Dân Chủ vì tập đoàn cộng sản Việt Nam thống trị. CSVN rất khéo léo dùng chính sách mị dân, áp đặt thông tin một chiều theo hướng ngôn luận của Đảng CSVN, nhồi nhét cho thế hệ trẻ Việt Nam trong các trường cơ sở - phổ thông - trung, đại học thuyết cộng sản chủ nghĩa viển vông và chủ nghĩa Mác-Lenin lỗi thời.

Sau khi bức tường thành Berlin bị sụp đổ (năm 1989), Cộng sản các nước Đông Âu bị giải thể, phải nhường chỗ cho các Đảng phái có tư tưởng tiến bộ lên lãnh đạo đất nước. Ngược lại Đảng CSVN đã dùng mọi thủ đoạn ma giáo để củng cố cho Đảng CS, bất chấp dù luận. Nhà cầm quyền CSVN bắt bớ những người có tư tưởng tiến bộ, chà đạp Tôn Giáo như: cấm các Giáo Hội không được tự do sinh hoạt Tôn Giáo, tài sản Giáo Hội bị tịch thu, các cơ sở giáo dục, xã hội, văn hóa, các học viện phải đóng cửa. Bắt giam vô lý các Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ; các Thượng Tọa: Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu...

Qua những sự việc trên, chúng ta thấy được sự độc tài của CSVN đã quá độ, sẵn sàng chà đạp lên nền Tự Do - Dân Chủ - Nhân Quyền của dân tộc Việt Nam. Do đó, hồi nhân dân Việt Nam yêu chuộng Tự Do - Dân Chủ hãy cùng nhau đứng lên tranh đấu đòi Tự Do -

Dân Chủ cho dân tộc Việt Nam. Hành động thiết thực nhất là chúng ta vận động quốc tế gây áp lực buộc CSVN phải trả tự do cho những tù nhân chính trị và lương tâm. Đòi quyền tự do tín ngưỡng của Giáo Hội, Tôn Giáo. Buộc nhà cầm quyền CSVN mở cuộc đối thoại bàn tròn với các đảng đối lập để mở ra một cuộc bầu cử thật sự Tự Do Dân Chủ cho đất nước Việt Nam.

Tôi mong rằng sau Đại Hội - Hội Thảo DIỄN HỒNG 03.10.1997 các Đảng phái, Hội Đoàn, Tổ Chức ở hải ngoại hãy sát cánh cùng nhau hỗ trợ đồng bào trong nước đứng lên tranh đấu buộc nhà cầm quyền CSVN phải trả lại tự do dân chủ cho dân tộc Việt Nam.

Đậy mà đi, đậy mà đi, suốt 52 năm qua dân tộc ta sống thiếu tự do dân chủ đã quá đủ rồi, Đậy mà đi hồi đồng bào Việt Nam ơi!

TRẦN QUANG MẠNH

■ CỘNG SẢN VIỆT NAM NGHĨ GÌ VÀ SẼ LÀM GÌ ?

Trong khi Cộng Sản Việt Nam vẫn tiếp tục thống trị đất nước với chính sách phi nhân, độc tài và đảng trị, vi phạm nhân quyền như đàn áp Tôn giáo, bắt giam tù đầy những người đòi hỏi tự do và dân chủ, thì số người Việt sống ở Đông Âu tham gia các hoạt động chống đối, để yêu cầu nhà cầm quyền CS Việt Nam hãy trả tự do cho những tù nhân đó, lại bị CSVN buộc tội chống chính quyền Việt Nam.

"*Có tất thì giết mình*" chính quyền Việt Nam vội vã cho ra 3 bài báo do Sóc Sơn và Mai Hoa đăng tải, chúng tỏ rằng Nhà nước CS Việt Nam gần đây đã quan tâm theo dõi các việc các việc làm của số người Việt sống ở Đông Âu qua các cuộc biểu tình, hội thảo, viết báo, v.v...

Báo Nhân Dân với tựa đề "*Chuyến Thời Sự*" ra ngày 30.7.1997 và báo Công An Thành Phố HCM với tựa đề "*Họ Là Ai, Họ Làm Gì?*" ra ngày 20.8.1997 của Sóc Sơn viết, thì hai tờ báo này nội dung giống nhau, với những lời bôi bác các hoạt động chống đối, về việc làm của số người Việt sống ở Đông Âu, và khen ngợi những người không chống đối, để tỏ đẹp cho đường lối đối mới của đất nước Việt Nam. Kết tội số người Việt chống đối là vu cáo Nhà nước Việt Nam "*Thiếu dân chủ và không tôn trọng Nhân quyền*".

Câu nói này theo như tin Thế giới hàng ngày thì quốc tế đã thừa hiểu, cũng như sau cái chết của một nữ sinh viên người Đức, đã đòi hỏi yêu sách gì và đã tự thiêu tại Việt Nam, chắc không cần phải giải thích nữa.

Qua hai bài báo này Sóc Sơn đã "*mượn đầu nẩu đầu*" bằng cách là mượn danh người khác để chỉ trích số người Việt sống ở Đông Âu, cho các việc làm chống đối đảng và nhà nước Việt Nam là "*một thủ cò đại cần phải triệt bỏ*", câu nói này Sóc Sơn đã nhấn mạnh trong hai bài báo làm 4 lần, mà Sóc Sơn cho là số người Việt khác cũng sống ở Đông Âu đặt ra.

Triệt bỏ bằng cách nào? và số phận những người chống đối sẽ ra sao? khi số người Việt đã và đang tham gia các hoạt động chính trị để chống và phản đối các việc làm sai trái mà Việt Nam cho rằng đã đối mới. Ngoài việc trừng phạt

theo 2 điều 82 và 85 trong Bộ Luật Hình Sự mới của Việt Nam, có thể bị ám sát hay bị thủ tiêu để bịt đầu mối. Sóc Sơn cho rằng những việc làm chống đối này là những màn kịch lộ liễu, những trò bịp bợm có thật. Sau đó bài báo khuyên họ cần nên dẹp bỏ, có lẽ vì sợ gây nhiều tiếng vang cho du luận quốc tế, và phần kết luận thì bài báo nhấn mạnh rằng "*Chúng ta không để các trò bịp đó lừa chúng ta*". Qua câu nói này Cộng Sản Việt Nam nghĩ gì và sẽ làm gì?

Còn bài báo thứ 3 là *Nhấn - Mật* với tựa đề là "*chống diễn tiến hòa bình*" của Mai Hoa đăng trong tờ báo An Ninh Thủ Đô Hà Nội ra ngày 04.8.1997, bài báo này nội dung có phần giống như 2 bài của Sóc Sơn, cũng có phần chỉ trích và cho những việc làm của những người Việt sống ở Đông Âu chống đối Đảng và Nhà nước Việt Nam là những kẻ vong bản, với phần kết luận bài báo cho rằng: "*Mấy người đang nhắm mắt trong các trò chơi chính trị bị người khác lợi dụng, mà vẫn chưa được "Tự nạn chính trị" thật đáng thương, và nếu họ tỉnh, họ sẽ thấy ngay mình là con ruồi nằm trong tay người khác*".

Phần kết luận của Mai Hoa viết trong bài báo với 2 chữ Nhấn-Mật to lớn này, phải chăng Mai Hoa đã thường hại, và nhấn mật với những người Việt sống ở Đông Âu đã và đang tham gia các hoạt động chính trị chống đối đất nước, phản đối Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay vẫn chưa được "tự nạn", và sau khi số người Việt này bị trục xuất trở về Việt Nam, họ sẽ tìm lấy cái chết, do Nhà nước Việt Nam đã theo dõi biết các việc làm của họ, chờ ngày trở về sẽ kết án nặng.

Qua 3 bài báo này thì Việt Nam đã nêu lên chân tướng độc tài, vẫn tiếp tục thống trị đất nước với chính sách phi nhân, người dân bị mất tự do, mất quyền sống và quyền làm người, sống trong cảnh đen tối, không tương lai, không lối thoát, thì ra:

Đôi dép râu dẫm nát đời son trẻ

Nón tai bèo phủ kín cả đời dân

Như vậy Cộng Sản Việt Nam thâm độc hơn Cộng Sản các nước khác. Cộng Sản Việt Nam nói và làm khác nhau.

Thiện Ngọc VÕ THỊ ANGA

■ TRONG SỰ VĨNH HẰNG CỦA TÂM LINH

Hannover, Chùa Viên Giác ngày 03.10.1997. Tại đây, ngôi chùa lớn nhất châu Âu, nơi tụ họp hàng năm của hàng ngàn người Việt xa tổ quốc trong những ngày lễ, hội, nơi gửi gắm niềm tin và hy vọng vào một thế giới hòa bình đầy nhân bản. Và hôm nay, lại một lần nữa chùa Viên Giác làm chứng nhân cho lịch sử trong Cộng đồng Người Việt hải ngoại. Hôm nay, những đứa con lưu lạc nơi xứ người, với lòng trân trọng tha thiết, với nhiệt tình cháy bỏng đấu tranh mang lại tự do, dân chủ cho nước nhà đã về đây tụ họp. "Hội Nghị Diên Hồng", cái tên đó gợi cho người ta nhớ lại, cách đây bảy thế kỷ, khi đất nước Việt Nam bị xâm lược Nguyên-Mông đe dọa, triều đình nhà Trần đã cùng các tướng lĩnh hội họp các bộ lão, đại diện cho nhân dân cả nước đến điện Diên Hồng ở kinh đô Thăng Long để bàn phương sách

chống ngoại xâm cùng ý chí của toàn dân trước một kẻ thù mạnh hơn gấp bội. Tiếng hô "Sát Thát" (giết giặc Nguyên) đã cùng cố vững chắc niềm tin nơi mỗi người, mọi người và vang vọng mãi muôn đời để hôm nay, lại một lần nữa Hội Nghị Diên Hồng được tổ chức tại chùa Viên Giác. Hai khoảng thời gian dài của lịch sử, hai địa dư hoàn toàn cách biệt nhau nhưng cùng chung một tên gọi, cùng mang đậm ý chí chống xâm lược và cộng sản.

Đúng 9 giờ 00, lễ khai mạc đại hội bắt đầu, tất cả mọi người đứng nghiêm chào cờ và hát quốc ca. Một phút im lặng mặc niệm cho Tổ Quốc đau thương đang bị cộng sản giày xéo, cho những chiến sĩ đấu tranh vì dân chủ đã hy sinh. Sau phần lễ, Ban Tổ Chức tuyên bố khai mạc đại hội và giới thiệu các đại biểu trên ghế Chủ Tịch Đoàn.

10 giờ 00 hội nghị chính thức đi vào làm việc với các thuyết trình viên như các ông: Thị Tâm Ngô Văn Phát (Hội Trường Hội Phật Tử Việt Nam tại Đức), Ông Lê Phước Sang (Tiến sĩ, Chủ Tịch Hội Đồng Việt Nam Tự Do), Ông Phạm Công Hoàng (Chủ Tịch Tổ Chức Người Việt Tự Nạn tại Đức) v.v..., về các vấn đề: đàn áp tôn giáo và vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, về phương thức phối hợp hành động của các lực lượng tự do tại Đức, về kế hoạch chung cho các chiến dịch đấu tranh của các lực lượng hải ngoại vì tự do, dân chủ ở quê nhà. Cả hội nghị đã chìm đắm trong sự cảm thông và chia sẻ với nỗi đau khổ nhưng cũng đầy niềm tự hào, kiêu hãnh về những con người vì đạo, vì đời đã sẵn sàng đem tính mạng mình tranh đấu vì một ngày mai tươi sáng của dân tộc. Một vài phút lặng trôi qua và nhiều cánh tay đồng loạt giơ lên. Những tội ác của cộng sản, những nỗi đau triền miên của dân lành được vạch trần, ghi nhận trong không khí cảm hân, sự sôi sục tưởng chừng bất tận. Cũng trong hội nghị, câu trả lời của ông Nguyễn Đình Tâm (Tổng Thư Ký Liên Minh Việt Nam Tự Do tại Đức) đã trở nên rõ ràng với toàn thể mọi người: "Chúng ta đã làm gì? Những tổ chức hải ngoại đấu tranh cho tự do, dân chủ ở quê nhà đã làm gì trong những năm qua? Đó là nhờ những hoạt động tích cực của các Hội Đoàn ở hải ngoại với các hình thức phong phú như biểu tình, tuyệt thực phản đối chính sách đàn áp dã man của cộng sản, Kiến Nghị Thư lên Thủ Quán Cộng Sản ở Bonn; ủng hộ, quyền góp giúp đỡ đồng bào trong nước bị thiên tai và đặc biệt, những bài viết, thơ, văn xuôi, truyện ngắn, tranh biếm họa, điêu khắc của hàng trăm tờ báo và tác giả ở hải ngoại là luồng gió thổi bùng lên ngọn lửa tranh đấu của đồng bào ở Việt Nam. Những cuộc bãi công, biểu tình, rải truyền đơn của đồng bào ở các tỉnh Thanh Hóa, Thái Bình, Hải Hưng... phải chăng là những bước đi đầu tiên trên con đường tranh đấu vì một ngày mai tươi sáng, một kỷ nguyên độc lập, tự do thật sự của hơn 70 triệu người con đất Việt?"

Đoàn kết, đoàn kết mọi tầng lớp hải ngoại, đoàn kết hơn nữa với nhân dân trong nước, đoàn kết trong tranh đấu vì một ngày mai huy hoàng của đất nước. Phương châm đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn thể Hội nghị cho đến khi kết thúc...

Bế mạc đại hội, bài hát "*Biết Bao Giờ Trở Về Việt Nam*", trở về đất nước khi không còn bóng cộng sản độc tài như lời ru ngọt ngào cho

những đứa con niềm hy vọng trở về "Đất Mẹ" sau bao năm lưu lạc tha hương, cho cháy mãi trong mỗi người, mọi người ngọn lửa tranh đấu vì ngày mai của đất nước. Mãi mãi trong sự vĩnh hằng của tâm linh.

Hannover, 05.10.1997

LÊ THÀNH HẢI

■ NHÂN QUYỀN, DÂN CHỦ VỚI VIỆT NAM CÒN LÀ NHỮNG XA VỜI

Ngày 14.4.97, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Võ Văn Kiệt đã ký Nghị định 31/CP và ban hành kèm theo bản "Quy chế quản chế hành chính".

Bản Quy chế quản chế hành chính được áp dụng đối với những người bị nghi ngờ "xâm phạm đến an ninh quốc gia được qui định tại chương 1 phần các tội phạm hình sự nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (điều 2, Chương 1), những người bị quản chế hành chính phải chịu sự "giáo dục", "quản lý" của chính quyền nhân dân địa phương, thời gian quản chế từ 6 tháng tới 2 năm, và "quyết định quản chế hành chính được thi hành tại nơi cư trú của người bị quản chế. Trường hợp thấy không thể để người bị quản chế hành chính cư trú ở những nơi quan trọng xung yếu về chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng hoặc những nơi mà người bị quản chế có điều kiện tiếp xúc vi phạm pháp luật phung phí tới lợi ích quốc gia... thì Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh có quyền quyết định quản chế hành chính họ ở nơi khác..." (điều 1, 4 - Chương 1).

Với một loạt các điều khoản nằm trong bản "Quy chế quản chế hành chính" nhà cầm quyền Việt Nam có thể thẳng tay đàn áp những người đối lập chính kiến, dưới danh nghĩa "bảo vệ an ninh quốc gia", nhà cầm quyền Việt Nam đã gia tăng quyền lực cho chính quyền, công an địa phương cho phép bắt giam người từ 6 tháng tới 2 năm mà không cần thông qua án lệnh của tòa án...

Bản "Quy chế quản chế hành chính" mà nhà cầm quyền Việt Nam đang áp dụng đó là một sự vi phạm trắng trợn đến quyền con người. Các qui định quản chế này hoàn toàn mâu thuẫn và đi ngược lại với các quyền con người được qui định ở bản "Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ngày 10.12.1948" (điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12...). Với mục đích chính là nhằm đàn áp, ngăn chặn tiếng nói đòi tự do, nhân quyền, dân chủ, tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do báo chí... tại Việt Nam.

Bất chấp sự lên án phản đối của các cơ quan, tổ chức chính trị quốc tế, của cộng đồng người Việt tại hải ngoại về sự vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền Việt Nam đối với các vụ án "Xét lại chống đảng", vụ "Nhân văn giai phẩm" và hàng ngàn vụ án oan trả hình khác, nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã không những không còi mả về chính trị mà còn ngày càng một siết chặt hơn, hợp thức hóa hơn việc giam cầm trái phép những người lên tiếng phê bình chính trị hay tôn giáo tại Việt Nam, ví dụ như Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị bắt không xét xử, bị quản chế tại tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1982; ông Nguyễn Hộ v.v... và còn để ngăn chặn làn sóng đòi tự do, dân chủ, tự do

báo chí của các nhà trí thức như Hà Sĩ Phu, nhà văn Hoàng Tiến...

Thời gian vừa qua nhân dân Việt Nam và những danh nhân ngoại quốc hồi hộp, hy vọng, mong chờ có sự đổi mới về chính trị ở Việt Nam qua cuộc bầu cử Quốc Hội bao nhiêu thì lại càng thất vọng bấy nhiêu khi tân Chủ tịch nhà nước CSVN Trần Đức Lương trong một bài diễn văn đầu tiên trước Quốc Hội vào ngày 24.9.97 là xác nhận sự cần thiết cải tổ Việt Nam "đuôi sự hướng dẫn của một đảng duy nhất là đảng CSVN" và theo ông Lương để có thể xây dựng thành công một "nhà nước pháp quyền Xã Hội Chủ Nghĩa" thì phải đặt "nhiệm vụ hàng đầu là tăng cường vai trò lãnh đạo đất nước của đảng".

Là một trong những người có chức vụ cao nhất nước Việt Nam khi mà ông đã xác định được "tầm quan trọng của vai trò lãnh đạo đất nước của đảng" thì thủ hời quyền lực của Quốc Hội nằm ở đâu trong vấn đề Lập Pháp và Lập Hiến?

Trong những ngày sắp tới đây, Lê Khả Phiêu là Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chính Trị của quân đội, Ủy viên Trung ương Thường vụ Bộ Chính Trị, Trưởng ban Bảo vệ Chính trị nội bộ. Một nhân vật có quá nhiều quyền lực, linh... ở trong tay sẽ thay thế Đỗ Mười làm chức Tổng Bí Thư Đảng CSVN. Liệu Việt Nam có chuyển đổi từ một chế độ độc tài đảng trị sang thành một chế độ độc tài quân phiệt hay không? Khi mà một tướng lĩnh quân đội lên nắm chức Tổng Bí Thư đảng CSVN.

Người dân Việt Nam đã rên xiết, làm than dưới ách thống trị độc tài của đảng bao nhiêu thì trong tương lai lại còn thậm tệ hơn nữa khi những chủ Nhân Quyền, Dân Chủ đối với Việt Nam còn là những từ xa vời.

MAI HỒNG KHANH

Eppelborn

■ PHẬT GIÁO VIỆT NAM DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

Trong suốt mấy ngàn năm lịch sử của dân tộc Việt Nam, Phật Giáo luôn đứng về phía quần chúng bị áp bức, chống lại bất công và sự tàn bạo. Phật Giáo Việt Nam đã có một quá trình đấu tranh lâu dài chống đối với các chính quyền độc tài để bảo tồn đạo pháp. Tinh thần Bi - Trí - Dũng, hướng tới cái thiện và bất bạo động là sức mạnh của Phật Giáo. Phật Giáo không chỉ là chùa chiền, Tăng Ni, Phật tử qua cái nhìn của những người cộng sản. Tinh thần của Phật Giáo đã in sâu đậm trong lịch sử và văn hóa của dân tộc, cùng chia sẻ những đau khổ và đóng góp vào những vinh quang của dân tộc. Đóng góp của Phật Giáo cho nền văn hóa dân tộc đã in sâu vào nếp nghĩ, lối sống và cách cư xử của người Việt Nam với tinh thần "Tôn sư, trọng đạo", tạo nên một bản sắc riêng trong trình tự tiến hóa của dân tộc có từ ngàn đời và bất diệt, chủ chắc chắn rằng không phải có từ ngày ông Hồ Chí Minh du nhập chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam.

Chiến tranh đã kết thúc hơn 20 năm qua, nhưng với sự cuồng tin mù quáng và tham lam giữ địa vị độc tôn, cộng sản Việt Nam đã đẩy đất nước tiến sâu vào vũng lầy tăm tối, dứa Việt

Nam đến cảnh đổ vỡ, hận thù, triệt tiêu các giá trị tinh thần và truyền thống của dân tộc. Cộng sản Việt Nam đã đem người dân hiền lành và chất phác, với ước vọng được ấm no, tự do và công bằng bác ái ra làm vật thí nghiệm cho cái gọi là "thiên đường xã hội chủ nghĩa". Người dân Việt Nam là nạn nhân của chủ nghĩa cộng sản, là nạn nhân những tham vọng của giới lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam dưới lá cờ cách mạng vô sản thế giới.

Ngày nay, đường lối lãnh đạo đất nước của đảng giống như những khâu hiệu rách nát còn lại, đảng phủ lên nền kinh tế thị trường để che đậy sự bất công, sự hỗn loạn, sự suy đồi và tha hóa của xã hội Việt Nam. Hậu quả của chính sách cai trị sai lầm, độc đoán và của ý thức hệ cộng sản, cán bộ đảng từ lãnh đạo cao cấp đến các quan lại ở cấp dưới đã phơi bày rõ bộ mặt thật của những kẻ vô lương tâm. Cán bộ đảng tham ô, hối lộ, buôn lậu, làm giàu phi pháp trên sự làm than đói khổ của người dân. Danh dự của những người cộng sản, của đảng cộng sản đã bị chính đám cán bộ đảng bán rẻ để chạy theo lối sống vật chất tầm thường. Cán bộ đảng cấu kết với nhau bóc lột nhân dân để được tồn tại. Ngôn ngữ của những người cộng sản được thay thế bằng ngôn ngữ của những kẻ xu nịnh, lừa lọc, phở phàng hình thức hồng lửa gạt nhân dân.

Chính quyền cộng sản Việt Nam đã dựng lên Giáo Hội Phật Giáo "Nhà nước" để làm công cụ phục vụ đảng, phục vụ nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với công cụ này, đảng cộng sản Việt Nam đã can thiệp trắng trợn vào Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thẳng tay đàn áp những nhà Sư, Tăng Ni, Phật Tử... Lông tham quyền hành và địa vị độc tôn của giới lãnh đạo và cán bộ đảng, với tư tưởng vô thần, với chính quyền độc tài, họ không thể chung sống hòa bình với tinh thần từ bi hướng tới cái thiện của Đạo Phật và của các tôn giáo khác.

Đảng cộng sản Việt Nam đã chiếm đoạt quyền tự do tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam, của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và của các giáo hội khác. Đảng cộng sản Việt Nam trắng trợn vi phạm quyền tự do căn bản và thiêng liêng của con người. Sau Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo... và những tổ chức, cá nhân có tư tưởng khác với tư tưởng độc tôn chính trị của đảng là mục tiêu đàn áp bằng bạo lực của chuyên chính vô sản.

Đi ngược lại với khát vọng tự do, công bằng xã hội của loài người, đảng cộng sản Việt Nam đã tự đẩy họ vào thế cô lập và đang trên con đường suy thoái dẫn đến sự sụp đổ không cứu vãn được.

Đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã phải chịu hậu quả của nhiều năm chiến tranh, hậu quả của nền thống trị ngu dốt của đảng. Chúng ta xót xa đến sự sống còn của dân tộc và đạo pháp, đến tương lai của đất nước Việt Nam, mỗi chúng ta vì mục đích chung, kề vai cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất viết lên một trang sử mới vinh quang cho dân tộc.

Ngày 18.10.97

ĐẶNG ĐÌNH THẮNG

Auf dem Glockenberg 11

38707 Altenau, Tel & Fax: 05328 / 8562

Tin Phật Sự Thông Báo Giới Thiệu

■ TẾT VÀ RÀM THÁNG GIÊNG CÙNG NHƯ PHÁP HỘI PHÁP HOA

Năm nay Tết và Rằm Tháng Giêng không nhằm vào ngày cuối tuần như mọi năm; nhưng số người về tham dự lễ trong suốt thời gian trên độ 8.000 người. Đây là con số kỷ lục từ trước đến nay chùa chùa hễ có. Mấy năm trước, tối đa độ 7.000 người. Cũng có thể người mới đi lễ lần đầu đông hơn mọi năm; nên mới có được con số ấy.



Pháp Hội Pháp Hoa tại chùa Viên Giác ngày 30.1.1998

Pháp Hội Pháp Hoa năm nay tổ chức vào ngày mừng 3 Tết, nhằm ngày thứ sáu, 30 tháng 1 năm 1998, đã có 100 Phật Tử về chùa tri tụng bộ kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa từ 6 giờ sáng đến 17 giờ 30 chiều để cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc.



Họp Ban Biên Tập Viên Giác ngày 27.12.1997 tại chùa Viên Giác Hannover



Hội thao ngành Nữ GDPT Âu Châu tại chùa Viên Giác từ 25 đến 28.12.1998

■ ẤN TỐNG KINH

1) Phật Tử chúng ta vẫn thường hay trì tụng bộ kinh "Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa" là một bộ kinh cao quý và có nhiều linh nghiệm, khi lễ bái, đọc tụng hay ấn tống. Trong thời gian tới chùa Viên Giác sẽ ấn tống bộ kinh này, giá thành mỗi quyển là Hai Mươi Đúc Mã, đóng bìa cứng mạ vàng. Kinh dày 661 trang gồm cả kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa, chữ lớn, dễ đọc tụng.

2) Bộ kinh thứ 2 mà chùa cũng sẽ in để ấn tống là kinh "Thiên Môn Nhứt Tụng". Kinh dày 560 trang, chữ lớn, dễ đọc gồm các nghi thức tụng kinh sáng, chiều, cầu an, cầu siêu, cúng ngọ, cúng vong v.v... Đóng bìa cứng mạ vàng, giá thành mỗi quyển là Hai Mươi Lăm Đúc Mã.

3) Quyển kinh thứ 3 mà chùa Viên Giác sắp ấn tống là quyển: "Nghị Thức Tụng Niệm". Kinh dày 272 trang, đóng bìa cứng mạ vàng. Nội dung kinh gồm cầu an, cầu siêu, tịnh độ, sám hối; nhưng đặc biệt là văn kinh đa phần đã dịch ra tiếng Việt. Giá thành mỗi cuốn là Mười Đúc Mã.

Quý Đạo Hữu, quý Phật Tử nào muốn ấn tống một hay nhiều quyển hoặc giả 1 hay 3 loại kinh nêu trên, xin liên lạc về chùa để hùn phước ấn tống. Sau khi in, nếu quý vị cần bao nhiêu quyển xin cho biết, chùa sẽ gửi đến tận nhà của quý vị.

Xin thành tâm đa tạ.

■ SÁCH MỚI

Thượng Tọa Thích Như Điển đã hoàn thành tác phẩm thứ 24 bằng tiếng Việt nhan đề là: **Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 9 tại Đức** gồm nhiều hình ảnh sống động cũng như trả lời những câu hỏi liên quan về giáo lý và giới thiệu về cơ cấu tổ chức của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu. Quý vị nào đã tham dự khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 9 tại Pfaffenhofen thì không thể thiếu quyển sách này. Sách dày 400 trang, bìa in màu, nội dung phong phú. Quý vị muốn có sách xin gửi Mười Đúc Mã về chùa Viên Giác để chùa sẽ gửi sách đến quý vị.

■ BĂNG VIDEO VỀ CHÙA VIÊN GIÁC

Đã từ lâu chùa Viên Giác thực hiện những cuốn Video để ghi lại cách kiến trúc, thờ tự, sinh hoạt và xây dựng chùa và nay thì phim đã hoàn thành, phim dài 120 phút gồm 2 phần. Phần đầu với tựa đề **Đất lành**, phần 2 **An lạc**. Phim cần rất nhiều thời gian và tài liệu, do vậy đến nay mới hoàn tất. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Trên nguyên tắc phim được gửi biểu đến toàn thể quý Đạo Hữu và quý Phật Tử có công trong việc xây chùa Viên Giác; nhưng để hỗ trợ cho chùa trong tiền cước, tiền ruột phim cũng như in bìa và cũng có có hội để gửi biểu đến tiếp tục cho những vị khác nữa. Bìa in 4 màu trang nhã và trong tháng 3 sẽ có phim tại chùa.

Tiền băng & sang 8 Đúc mã; tiền bìa 1 Đúc mã; tiền cước trong nước Đức 4,40 Đúc mã; tiền cước trong Âu Châu (ngoài nước Đức) 12 Đúc mã; tiền cước ngoài Âu Châu 15 Đúc mã.

Quý vị muốn có băng xin gửi về chùa: 13,40 Đúc mã trong nước Đức; trong Âu Châu (ngoài nước Đức) 21 Đúc mã; ngoài Âu Châu 24 Đúc mã. Phát hành tại Chùa 10 Đúc mã.

■ BĂNG VIDEO HÀNH HƯỚNG CÁC THÁNH TÍCH PHẬT GIÁO TRUNG QUỐC

Chùa Bảo Quang tại Hamburg, vừa hình thành cuốn phim hành hướng và đang phát hành rộng rãi tại xứ Đức. Phim giới thiệu về Ngũ Đài Sơn, nơi Đức Bồ Tát Văn Thù thị hiện. Phổ Đà Sơn, nơi Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thị hiện, Thiếu Lâm Tự, Bạch Mã Tự, Nam Hoa Thiên Tự v.v... rất sôi động và có tính cách lịch sử. Do vậy quý vị nào chưa hoặc không đi chiêm bái được, cũng nên thỉnh phim này về nhà để xem. Phim dài 105 phút. Bìa phim in 4 màu lộng lẫy. Giá phát hành tại chùa Hai Mươi Đúc Mã. Gửi qua bưu điện, xin kèm thêm tiền cước: Trong nước Đức 4,40 Đúc mã; Trong Âu Châu 12 Đúc mã; Ngoài Âu Châu: 15 Đúc mã. Quý vị có thể liên lạc qua chùa Bảo Quang - Schiffbeker Weg 177 - 22119 Hamburg. Tel. 040 - 732 5543. Hoặc chùa Viên Giác Hannover để có phim. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

■ BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PTNTN TẠI FRANKFURT VÀ VPC - NHIỆM KỶ 1997-1999

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt và VPC đã bầu lại Tân Ban Chấp Hành với chức vụ và thành phần như sau:

-Chi Hội Trưởng: ĐH Quảng Đạo Hoàng Tôn Long

-Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH Thiện Minh Hà Văn Thanh
 -Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH Thiện Tĩnh Lê Phương Chi
 -Thư Ký: ĐH Minh Tấn Đào Quang Tiến
 -Thủ Quỹ: ĐH Tâm Phương Lê Thị Quý Hòa
 Ban Cố Vấn: ĐH Thiện Lâm Phạm Văn Mộc
 ĐH Nguyễn Biên Trần Hữu Lượng

Ban Báo Chí: ĐH Thiện Trí Lê Quang Dũng
 Ban Nghi Lễ: ĐH Tâm Lượng Huỳnh Công Cử
 Ban Kỹ Thuật: ĐH Thiện Đạo Trần Hoàng Minh
 Ban Âm Thực: ĐH Diệu Hồ Phạm Thị Út.

Địa chỉ liên lạc: ĐH. Hoàng Tôn Long
 Ben. Gurion-Ring 10, 60437 Frankfurt
 Tel. 069 - 507 42 16

Nhân dịp này thay mặt Hội Phật Tử VNTN chúng tôi xin chào mừng quý Đạo Hữu trong Ban Chấp Hành và chúc quý Đạo Hữu sẽ đạt được nhiều thành quả tốt đẹp trong nhiệm kỳ mới.

■ THÔNG BÁO PHẬT SỰ CHI HỘI FRANKFURT & VPC

Nhân dịp đầu năm Mậu Dần, 3 Chi hội Frankfurt, Wiesbaden, Aschaffenburg và VPC tổ chức Lễ Cầu An đầu năm, được sự ưu ái của Thượng Tọa nên năm nay 3 Chi Hội có duyên lành đón tiếp chủ Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni đang trú ngụ và công tác Phật sự tại Chùa Viên Giác Hannover cùng Thượng Tọa quang lâm về địa phương làm lễ Cầu An. Khoảng 400 Phật tử tham dự, trong dịp này bà con Phật tử đã quyên góp cho việc xây dựng ngôi chùa tại Bá Linh số tịnh tài là 4000 Đức Mã được trao cho Ni Sư Diệu Phước tháp tùng phái đoàn nhận lãnh. Nhân giúp đỡ đồng bào bảo lụt được trợ giúp của đồng hương Chi Hội đã nhờ Ni Sư Diệu Tâm trụ trì Bảo Quang Ni Tự tại Hamburg chuyển số tịnh tài là 2200 Đức Mã.

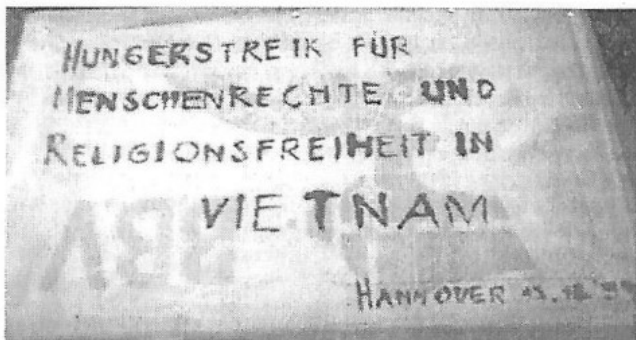
Nhờ sự hưởng ứng và giúp đỡ của quý đồng hương nên buổi lễ được thành công tốt đẹp, thay mặt Ban Tổ Chức thành thật cảm ơn và hồi hướng công đức này lên ba ngôi Tam Bảo.

■ ĐÍNH CHÍNH CỦA CHI HỘI REUTLINGEN & VPC

Được sự chấp thuận của Thượng Tọa, Trụ trì Chùa Viên Giác, năm 1998, Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen và VPC sẽ tổ chức Lễ Thọ Bát Quan Trai và Lễ Phật Cầu An vào 2 ngày 07 và 08.11.1998, thay vì chỉ tổ chức lễ Phật vào ngày 22.11.1998 như đã đăng trong lịch trình sinh hoạt của Chùa Viên Giác năm 1998. Địa điểm tổ chức vẫn địa điểm cũ năm 1997.

Vì có sự thay đổi sắp xếp nhân sự, Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN Reutlingen xin đính chính: Đạo Hữu Thiện Nguyễn Hoàng Đôn Trình đảm nhiệm chức vụ Phụ Tá Tổng Quát, chủ không phải Đạo Hữu Thiện Thanh Lý Văn Văn.

■ TIN VẤN CỦA ỦY BAN GIẢI TRỪ PHÁP NẠN ĐỨC QUỐC (BBV) - TIỂU BAN GIẢI TRỪ PHÁP NẠN HANNOVER & VPC.



A. Tóm lược: Thời gian qua, dựa trên tình hình chính trị với một số yêu cầu cụ thể, được sự trợ giúp trực tiếp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc. Ủy Ban

Giải Trừ Pháp Nạn tại Đức (BBV) - Tiểu Ban tại Hannover & VPC đã tiến hành những hoạt động chính trị và tổng kết sinh hoạt cuối năm của mình.

Nổi bật là đợt Tuyệt Thực kéo dài trong 3 ngày từ 10.12.97 tới 13.12.97. Địa điểm ngay cạnh tòa nhà Quốc Hội tiểu bang Niedersachsen nhân kỷ niệm 49 năm ngày ra đời bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.

Tại chùa Viên Giác vào ngày 26.01.98 Ban Chấp Hành của BBV tổ chức gặp mặt toàn thể Hội viên nhân kỷ niệm Một Năm ngày ra đời của Tổ Chức. Đồng thời, Tổ Chức còn tham gia lập bản thông tin tại Langenhagen (Hannover); Biểu tình tuyệt thực tại thành phố Braunschweig từ ngày 02.02 tới 03.02.98 v.v...



B. Tin chi tiết :

1. 72 giờ Tuyệt Thực tại thành phố Hannover: Vào hồi 14 giờ ngày 10.12.97, Thượng Tọa Thích Như Điển, Tổng Thư Ký Giáo Hội PGVNTN Âu Châu đã chính thức làm lễ cầu an, khai mạc những ngày đấu tranh Tuyệt Thực. Tôi tham dự, còn có ông Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội PTVNTN tại Đức quốc, cùng một số Tổ chức, Hội đoàn chính trị trong khu vực và những vùng lân cận. Theo con số của Ban Chấp Hành BBV, có tới gần 80 người đã tới tham gia buổi khai mạc nói trên. Mặc dù mưa rơi nặng hạt, gió thổi rất mạnh, tất cả đứng ngoài trời, song không khí trang nghiêm và cảm động là điều đáng ghi nhận. Cũng nhân dịp này, các cơ quan truyền thông của Đức như báo Hannover Allgemeine; Phóng viên thường trú tại Âu Châu của đài Á Châu Tự Do (Mỹ); Ban Biên Tập Chương trình Việt ngữ của đài Flora (Hannover)... đã tới phỏng vấn, tiếp xúc và đưa tin.

Theo chương trình được sắp đặt, trong ba ngày Tuyệt Thực đấu tranh cho Nhân quyền và Tự do Tôn giáo, Ban Chấp Hành và các Hội viên BBV đã tiến hành các việc làm như sau:



- Ngày 11.12.97, vào lúc 11 giờ các thành viên trong Ban Chấp Hành BBV thay mặt toàn thể thành viên tham dự Tuyệt Thực, tôi gặp gỡ và trao Thịnh Nguyễn Thư tại nhà Quốc Hội của Tiểu bang.

- Ngày 12.12.97, toàn thể thành viên tham dự Tuyệt Thực đã tới trao Thịnh Nguyễn Thư tại Phủ Thủ Hiến.

- Ngày 13.12.97, lúc 10 giờ sáng, 59 người sau ba ngày Tuyệt Thực đã trích máu theo sự giúp đỡ của Cơ quan Y tế người Đức, viết lên một bản Huyết Tâm Thư với nội dung là đấu tranh cho Nhân quyền và Tự do Tôn giáo tại Việt Nam. Sau đây là danh sách những người tham gia:

1. Nguyễn Việt Bình - Hildesheim
2. Lê Thanh Tùng - Bad Harzburg
3. Nguyễn Khởi Nghĩa - Hannover
4. Đặng Thanh Hoài - Salzhemmendorf
5. Nguyễn Văn Ngô - Fürth
6. Võ Thị Nga - Hannover
7. Nguyễn Việt Đức - Salzgitter
8. Nguyễn Văn Phước - Hannover
9. Trần Quang Mạnh - Möhlau
10. Nguyễn Thanh Hồng - Möhlau
11. Lý Thu Thảo - Trier
12. Phạm Thị Thúy Hương - Osteel
13. Đào Thị Kim Loan - Langenhagen
14. Cáp Trọng Dũng - Möhlau
15. Nguyễn Chí Phong - Clausthal-Zellerfeld
16. Trần Việt Hùng - Stolzenau
17. Nguyễn Văn Thắng - Salzbergen
18. Nguyễn Quốc Bình - Hannover
19. Triệu Văn Giang - Pattensen
20. Đinh Văn Hiền - Hannover
21. Trịnh Thị Hoa - Lehrte
22. Đặng Quý Hải - Lehrte
23. Đào Ngọc Hà - Langenhagen
24. Lê Đình Sơn - Osterode
25. Hoàng Văn Bốn - Peine
26. Nguyễn Trung Huy - Hesen
27. Đỗ Đình Trường - Salzgitter
28. Phùng Thu Hằng - Oldenburg
29. Nguyễn Xuân Hùng - Salzgitter
30. Nguyễn Ngọc Anh - Wittingen
31. Nguyễn Minh Hiền - Hildesheim
32. Nguyễn Hùng Gy - Zwickau
33. Trần Chí Quang - Garbsen
34. Nguyễn Thành Nam - F'hafen
35. Đoàn Hữu Hải - Salzgitter
36. Lê Văn Tài - Salzgitter
37. Nguyễn Thái An - Bad Harzburg
38. Dương Văn Mạnh - Peine
39. Phạm Thanh Hải - Lehrte
40. Trịnh Bá Hoàn - Apolda
41. Nguyễn Quốc Hùng - Bexkaslel
42. Lê Nguyễn Quỳnh - Salzgitter
43. Triệu Thị Thực - Hameln
44. Đào Đức Định - Langenhagen
45. Nguyễn Văn Hòa - Lehrte
46. Nguyễn Văn Long - Lehrte
47. Lê Minh Huy - Bad Harzburg
48. Nguyễn Văn Hành - Hannover
49. Ngô Trần Toàn - Diepholz
50. Nguyễn Thị Hạnh - Hannover
51. Nguyễn Văn Trường - Weetzen
52. Lê Việt Hùng - Empelde
53. Nguyễn Duy Hùng - Salzgitter
54. Phạm Thị Thu - Hameln
55. Nguyễn Thế Quang - Garbsen
56. Hoàng Thị Tân - Langenhagen
57. Vũ Đức Hùng - Oldenburg
58. Phạm Hồng Thái - Salzgitter
59. Cao Tuấn Bình - Einbeck

Sau 72 giờ Tuyệt Thực, đợt đấu tranh cho Nhân quyền và Tự do Tôn giáo đã kết thúc vào lúc 11 giờ ngày 13.12.1997.



2. **Buổi họp vào ngày 26.01.1998:** Nhân kỷ niệm Một Năm ngày ra đời của Tổ Chức BBV. Ban Chấp Hành đã gửi giấy mời toàn thể Hội viên của Tổ Chức tới tham gia tổng kết quá trình hoạt động trong thời gian qua. Kết quả: Tổ Chức BBV đã 9 lần lập bàn thông tin tại các địa phương của nước Đức: 7 lần tham gia Biểu tình với các Hội đoàn bạn (trong đó có một lần đứng ra tổ chức) vào những ngày lễ lớn trong năm; Nhiều lần tham gia hội thảo và các sinh hoạt chính trị khác...

Sau một năm làm việc, Ban Chấp Hành cũng đã quyết định cùng các Hội viên bầu ra Ban Chấp Hành mới với những thay đổi cụ thể như sau:

- 1.- Trưởng Ban: Thiện Như Nguyễn Việt Bình
- 2.- Phó Ban Nội Vụ: Thiện Lai Lê Thanh Tùng
- 3.- Phó Ban Ngoại Vụ: Nguyễn Việt Cường
- 4.- Thư Ký: Nguyễn Khởi Nghĩa
- 5.- Ủy viên Văn hóa Báo chí: Thiện Hậu Nguyễn Minh Hiền
- 6.- Thủ Quỹ: Đào Thị Kim Loan.

(Ban Chấp Hành BBV)

■ LỄ PHẬT ĐẦU NĂM TẠI REUTLINGEN

Như thường lệ, Tết Mậu Dần năm nay, Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen và VPC tổ chức Lễ Phật đầu năm 1998 vào 01.02.1998, nhằm ngày mồng năm Tết, gồm có lễ Cầu An, lễ Cầu Siêu và lễ Cúng Sao, do Đạo Hữu Chi Hội Trưởng chủ lễ.

Gần 200 Đạo Hữu, Phật Tử đã đến tham dự, trong số có một số thuộc Chi Hội Tuttlingen-Rottweil. Đặc biệt, trong buổi lễ cúng sao, 169 Tín Chủ đã đề cử đại diện gia đình lên qui trước chánh điện cùng vị chủ lễ dâng hương với đầy đủ nghi thức rất trang nghiêm, để cầu nguyện giải kiết đại hạn, tiểu hạn.

Trong dịp này, Đạo Hữu Chi Hội Trưởng tuồng trình Phật sự trong năm qua và chương trình Phật sự trong năm nay, được các Đạo Hữu, Phật Tử đón nhận với tinh thần phấn khởi và đầy tin tưởng. Đạo Hữu Chi Hội Trưởng cũng trao tặng mỗi gia đình một "món quà Pháp Thi" đầu Xuân. Đó là một tập Giáo Lý căn bản với tựa "**Bước đầu tu học**" do Đạo Hữu soạn và đã trình Thầy Viên Giác duyệt khán.

Sau lễ Phật là một buổi tiệc trà thân mật đầy đạo tình do Ban Trai Soạn của Chi Hội đảm trách, với những thức ăn thuần túy Việt Nam, được bà con thăm thì khen ngợi, nhất là những khay bánh sừng sa với những hình nổi đầy màu sắc đẹp mắt của gia đình "PHƯỚC CANG" cúng dường dâng Phật và món đậu hủ trắng miêng của Bác Viên Kim Huy, được bà con trầm trồ không ít.

Ngoài số tịnh vật, gồm nhiều loại hoa, quả và bánh đủ loại, Đạo Hữu, Phật Tử còn cúng dường một số tịnh tài gần 4000 Đức Mã.

Buổi lễ bắt đầu lúc 10 giờ và chấm dứt lúc 14 giờ cùng ngày với tràn đầy niềm tin vào Chánh Pháp - Chánh Niệm và vô cùng vui vẻ, phấn khởi.
- (Thiện Hậu ghi.)

■ DẤU ẤN

Hưởng ứng phong trào hưởng về cư dân vùng ven biển Việt Nam bị thiên tai, Chùa Bảo Vân chúng tôi tổ chức chuyến đi cứu trợ ở tỉnh Đồng Tháp và thị xã Bạc Liêu qua sự tài trợ của quý Phật tử Tây Đức, đồng hương Công giáo, Phật Tử Nhật Bản và Phật tử bốn chùa.

Đoàn chúng tôi gồm 20 người, do Ni sư Thích Nữ Diệu Chi làm Trưởng đoàn, Sư cô Như Giác, Huệ Thắng và Chú Thị Hiện đại diện Phật tử Tây Đức, còn lại là Phật tử chùa Bảo Vân. Số tài vật gồm 3 tấn gạo, 400 phần quần áo các loại, 20 mền, thuốc tây, xà phòng cục, xà phòng bột, 2700 mi gói và tiền mặt. Tổng trị giá 70.000.000 đồng.

Chạy suốt đêm, chuyến xe chúng tôi đã có mặt tại thị xã Bạc Liêu vào lúc 5 giờ sáng ngày 11.12.1997. Sau khi thông qua vài thủ tục hành chánh, chúng tôi lại lên xe xuống xã Thuận Hóa, Ấp Biển Đông B. Xã này cách Bạc Liêu 30 cây số, đường xá gập ghềnh khó đi, dân cư đa số là người Miền, nghèo xơ xác. Chúng tôi được sự hướng dẫn của Sư Dương Quán, trụ trì chùa Xiêm Cát thuộc hệ phái Nam Tông, cũng là người Miền, hướng dẫn chuyến hàng xuống ghe để đến địa điểm cách biển không đầy một cây số. Cơn bão cuồng nộ vừa qua đã nhận chìm một số tàu ghe, làm 24 người vừa chết, vừa mất tích. Trong cơn gió bão hãi hùng, hàng trăm căn nhà bị vùi dập bay lá tả như những con diều đứt dây. Chúng tôi nhận thấy có một số nhà lá vừa được dựng lên tạm thời. Người dân ở đây rất nghèo, sống bằng nghề đánh cá, làm muối, đời sống tinh thần thuần thành dựa vào chùa, tuân phục vị Sư cả. Việc phân phát hàng cứu trợ có giới hạn đến tận nơi mà đa số dân cư đều nghèo khổ, đòi hỏi phải có sự công bằng cho đồng bào và an ninh cho phái đoàn. Và Sư trụ trì chùa Xiêm Cát đã giúp đỡ chúng tôi, sắp xếp số phiếu, vận động ghe, nhân công chuyển hàng... Sau khi ổn định vị trí, trên một bãi đất trống gần biển, chúng tôi phát 200 phần quà gồm: tiền mặt, gạo, mi gói, xà phòng, thuốc tây, quần áo. Chiều hôm đó chúng tôi lại phân phối thêm 76 phần quà tại chùa Xiêm Cát.

Kể từ đầu tháng 11, khi cơn bão tố thế kỷ (hàng trăm năm mới xảy ra một lần) đi qua, hàng trăm phái đoàn đã đến Miền Tây, chia sẻ với đồng bào thể hiện chân tình "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ", thì phần quà của chúng tôi hôm nay cũng thể hiện tinh cảm trân trọng của kiều bào đối với đồng hương trong cơn ngặt nghèo.

Phát quà xong, chúng tôi trở về thị xã Bạc Liêu vào lúc 9 giờ tối; và 3 giờ sáng ngày hôm sau kết hợp với đoàn Phật tử chùa Bửu Quang do Đại Đức Thích Thanh Trí làm Trưởng đoàn, chúng tôi lại khởi hành đến xã Thường Phước, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Khi cơn bão xuất phát từ Trường Sa, rồi quật dài vào các tỉnh ven biển Việt Nam cuối cùng chấm dứt ở Campuchia và Thái Lan, thì hai tỉnh có số lượng thiệt hại nặng nề nhất là: Cà Mau và Kiên Giang, những thời gian qua số lượng ỳ lạo cũng đã được phân đều theo tỷ lệ số nặng nhẹ, cho nên chúng tôi quyết định đến viếng thăm những di họa của bão ở Hồng Ngự. Lúc cơn bão chấm dứt, ven sông của xã Thường Phước bị sạt

lò dần, từng mảng lớn rời bỏ trôi theo dòng nước sông Cửu Long (theo hình chụp). Các hộ dân đều được dời xa bờ sông, các ngôi nhà lá lại được dựng lên che chắn tạm thời, chờ đợi sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Dân địa phương sống bằng nghề lưới cá, nuôi tôm, làm muối. Ảnh hưởng thảm họa thiên tai vừa qua đã làm cho họ trắng tay. Theo báo cáo của các vị đại diện Phật Giáo, huyện này có 758 hộ cần sự giúp đỡ.

Để đến địa điểm đất sụp phát quà, chúng tôi phải chuyển hàng xuống "tắc rắng" với số lượng nhân công dồi dào và phải đi hết hai tiếng trên sông mới đến nơi. Tại đây chúng tôi cũng phát 200 phần quà như bên Bạc Liêu. Quà đã hết mà đồng bào vẫn kéo ra ngồi xếp hàng bên bờ sông sạt lở. Tình cảnh này đã làm một thí chủ trong đoàn cảm động đã đem thêm 4 triệu đồng ra phân phát. Ở nơi đây cái khổ xuất hiện khắp mọi nơi. Phát quà xong chúng tôi lên xe trở về Thành Phố đúng 10 giờ tối ngày 13.12.1997.



Đêm về khuya, trên bầu trời đen thẫm thấp thoáng vài ánh sao nhỏ thật sáng đẹp. Cơn bão đã đi qua nhưng dấu ấn của nó vẫn còn in hằn trên nét mặt của người dân làng biển chúng tôi vừa ghé thăm. Có lẽ không ai nói nhưng trong tâm hồn của mỗi người trong chuyến đi này có cái gì đó ray rứt, trần trụi. Bên cạnh những phần quà khiêm tốn, tình yêu thương đồng loại đã khiến mọi người xít lại gần nhau vĩnh cửu.

Sau hết kết thúc chuyến đi cứu trợ, chúng tôi xin chân thành cảm niệm công đức của Thượng Tọa Chơn Lễ ở Nhật Bản, quý Thượng Tọa, quý Ni Sư cùng các Phật tử ở Đức và các đồng hương Phật tử, Công giáo đã quan tâm đến các đồng bào bất hạnh, hỗ trợ chúng tôi tổ chức hoàn mãn công tác này. Kính chúc quý vị thân tâm thường an lạc, vạn sự kiết tường. - Như Giác.

■ PHẬT TỬ CHI HỘI PTVNTN MANNHEIM & VPC HÀNH HƯỚNG VIẾNG CHÙA KHÁNH ANH

Vào ngày 13 - 14.12.97, Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC có tổ chức một chuyến hành hương viếng chùa Khánh Anh, Pháp Quốc.

Đây là chuyến hành hương đầu tiên trong thời gian qua của Chi Hội có số tham dự viên cao nhất, gồm 46 người lớn và 4 trẻ em. Khởi hành từ địa điểm lễ Phật định kỳ hàng tháng của Chi Hội vào lúc 19g45 ngày 12.12.97, phái đoàn đã đến chùa Khánh Anh vào lúc 3g45 ngày 13.12.97. Cửa chùa rộng mở đón tiếp chúng tôi, nhất là sự nhiệt tình và trực tiếp lo lắng của chị Trang. Ổn định nơi tạm nghỉ, chúng tôi được Sư ông Thích Minh Tâm cho phép ngủ đến 7 giờ sáng, miễn thời công phu khuya. Sau cuộc hành trình dài 8 tiếng đồng hồ, chúng tôi đã tìm được giấc ngủ rất nhanh, rất sâu và khi thức dậy, chúng tôi đã tuổi tỉnh hẳn lại. Dừng điểm tâm xong, chúng tôi dự khóa Huân Tu theo chương trình hàng tháng của chùa. Từ 9 đến 12 giờ, chúng tôi được hướng dẫn niệm hồng danh A Di Đà Phật và kính hành nhiều Phật. Buổi chiều, chúng tôi được nghe một thời Pháp do Thượng Tọa Thích Nhất Chân thuyết giảng về đề tài Tu Tịnh Độ. Một thuận duyên nữa, hôm ấy đúng vào ngày 14 âm lịch, các Phật Tử đã thọ Bồ Tát giới tại gia đã cùng nhau tụng và thỉnh giới rất trang nghiêm.

Buổi tối, các Phật Tử còn được dự một thời kinh A Di Đà. Sau đó, được sự hoan hỉ chấp thuận của Sư ông, dùng cơm xong, đa số Phật Tử trong phái đoàn đã lên xe Bus đi tham quan "Paris by Night". Đúng vào mùa Giáng Sinh, kinh đô ánh sáng Paris càng lộng lẫy hơn với ánh đèn nhiều màu sắc, với những cây thông, những khóm rừng thông trang trí đèn hoa thật đẹp. Tour Eiffel, Arc de Triomphe, Đại lộ Champs Élysées... về đêm vô cùng ngoạn mục!

Sáng chủ nhật 14.12., các Phật Tử đã thức dậy từ lúc 5 giờ 45 phút để tụng kinh Lăng Nghiêm do Sư ông chủ trì. Sau đó, theo chương trình đã trình lên Chủ Tôn Đức, chúng tôi dùng điểm tâm và từ giả chùa Khánh Anh. Điều làm cho chúng tôi hết sức cảm kính là Thượng Tọa Thích Nhất Chân đã ra trước cổng chùa và bước lên xe tiễn chúng tôi, mặc dù thời tiết rất lạnh và sức khỏe của Thầy chưa bình phục hẳn!

Trên đường trở về Đức, xe Bus đã chạy qua nhiều thắng cảnh nổi tiếng của Paris. Tài xế xe Bus và bác Minh Trí Nguyễn Duy Uy rất am tường thủ đô Paris này, đã trình bày, giới thiệu qua về lịch sử, ý nghĩa, công trình xây dựng liên quan đến các thắng cảnh như Tháp Eiffel, Khải Hoàn Môn, Place de la Concorde, Nhà thờ Notre Dame de Paris, Sacré Coeur, các Bảo Tàng Viện, các lâu đài, Dinh Tổng Thống, Tòa Đô Chánh, Tòa Thị Chánh v.v... và những chiếc cầu xinh đẹp bắc ngang qua dòng sông Seine thơ mộng! Đặc biệt, chúng tôi thấy trên Tháp Eiffel có hàng chữ J-748 rất sáng với ý nghĩa: Hôm nay (14.12.97), còn 748 ngày nữa đến năm 2000 - Nhân loại sẽ bước vào Thế kỷ 21 và Thiên niên kỷ thứ 3 - Bác Minh Trí cũng kể những mẩu chuyện vui gây hào hứng cho tất cả mọi người. Sau đó, chúng tôi ghé khu phố Quận 13 để mua ít quà và đã tập trung tại điểm hẹn đúng 13 giờ 30 để lên đường trở về Đức.

Trong cuộc hành trình, Ban Tổ Chức có mời quý Đạo Hữu xem Video phim Bồ Đề Đạt Ma và nghe băng thuyết Pháp của quý Thầy. Trong hai lượt đi và về, chúng tôi cũng không quên dành một thời khóa độ 30-40 phút để niệm hồng danh A Di Đà Phật ngay trên xe. Tiếng niệm Phật vang vang như lời chỉ thành của những người con Phật hưởng về Đức Từ Phụ nơi cõi Tây Phương Tịnh Độ.

Hầu hết Phật Tử tham dự chuyến hành hương đều rất vui mừng, phấn khởi vì được viếng chùa Khánh Anh (có nhiều người mới đến lần đầu), được vấn an quý Thầy và cúng dường Tam Bảo, cũng như góp một phần nhỏ vào việc xây chùa Khánh Anh mới. Mỗi người một viên gạch, chúng tôi mong rằng, ngôi chùa mới sẽ sớm hoàn thành. Một *Mái chùa che chở hồn Dân Tộc*; một mái ấm, theo chúng tôi nghĩ, không riêng cho Phật Tử tại Pháp, tại Đức mà cho Đại gia đình Phật Tử VNTN tại Âu Châu và hải ngoại.

Chuyến hành hương kết thúc tốt đẹp. Mọi người hân hoan chào tạm biệt nhau và hẹn ước trong năm 98 sẽ có thể tổ chức được một vài chuyến hành hương như vậy, cụ thể là trong dịp khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 10 tại Thụy Sĩ từ ngày 24.7 đến 01.8.98.

(Nhật Trọng Trần Văn Minh ghi)

Đỉnh Chính - Mục tin Phật Sự - Viên Giác số 102, nơi trang 182, cột 3, dòng thứ 11 đến 13:

Thay vì: Do đó, thay vì những câu chuyện trao đổi *tâm linh* trong giờ nghỉ...

Xin đọc là: Do đó, thay vì những câu chuyện trao đổi *linh tinh* trong giờ nghỉ...

Chúng tôi xin thành thật cáo lỗi cùng Chi Hội PTVNTN Mannheim và độc giả.

THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 13.2.1998

● "Đưa 3000 công an xâm nhập vào Giáo đoàn Tăng Ni để lùng đoạ tổ chức Phật Giáo rồi ra lệnh cấm khất thực là ngăn cản việc hoằng pháp của đạo Phật", Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp Việt Nam lên tiếng tố cáo nhà cầm quyền Cộng Sản.

● Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Nhà nước Thích Tâm Tịch phê bình "*thái độ của quyền, hách dịch với người tu hành*" của công an và cán bộ tôn giáo.

Nhân danh "Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp Việt Nam", một tổ chức đấu tranh của Tăng Ni trong nước hậu thuẫn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) hiện đang bị Nhà nước Cộng sản đàn áp và cấm hoạt động, Thượng Tọa Thích Thiện Khai đã gửi một bức thư ngỏ đến Thủ Tướng Phan Văn Khải nói lên những bức chế mới đối với Phật giáo.

Mở đầu bức thư Thượng Tọa Thích Khai phê bình Ban Tôn Giáo của Chính phủ: "Ban Tôn giáo của chính phủ mở ra để quản lý các tôn giáo tại Việt Nam, thế mà người điều hành lại là đảng viên cộng sản, tức những kẻ chủ trương vô thần, chống tôn giáo từ căn bản. Trong Ban này không có lấy một người theo tôn giáo, không có các đại diện tôn giáo, thì làm sao hiểu rõ vấn đề tôn giáo mà quản lý? Vấn đề tôn giáo, trong đó có Phật giáo của chúng tôi, trên hai mươi năm qua không giải quyết được gì mà hồ chia rẽ giữa chính phủ và các tôn giáo ngày càng đào sâu trầm trọng."

"Tại đại hội lần 4 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở Hà Nội ngày 22.11.97, ông Lê Quang Vịnh, Trưởng Ban Tôn giáo của Chính phủ, đã minh định thái độ nửa hẹp hòi, nửa hăm dọa khủng bố đối với các tổ chức Phật giáo truyền thống của quần chúng nhân dân. Ông Vịnh đọc diễn văn như thế này: "Nhân đại hội tôi xin nhắc lại quan điểm trước sau như một của Đảng và Chính phủ đối với Phật giáo Việt Nam là chỉ có Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức hợp pháp duy nhất được nhà nước công nhận và bảo vệ. Tất cả mọi cá nhân hoặc tổ chức nhân danh Phật giáo nhưng hoạt động ngoài Giáo hội Phật giáo Việt Nam hoặc đi ngược lại Hiến chương và nội quy Tăng sự của Giáo hội đều là bất hợp pháp, dứt khoát phải bị loại trừ."

"Sao lại "dứt khoát phải bị loại trừ" những tổ chức quần chúng Phật giáo có mặt trên đất nước này từ 20 thế kỷ, mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là đại biểu thống hợp và duy nhất do Dân lập, chủ không như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do Đảng thành lập năm 1981 để làm công cụ chính trị? "Dứt khoát phải bị loại trừ" là ngôn ngữ khủng bố của công an, mật vụ, đầu phải ngôn ngữ của một Ban Tôn giáo Chính phủ hay của một Nhà nước tôn trọng pháp quyền? Trên đây không còn là lời hăm dọa nữa, vì thực tế đã có 3000 công an cạo đầu mặc áo giả Tăng giả Ni xâm nhập vào giáo đoàn để khống chế sinh hoạt tôn giáo và du nhập đời sống phá giới, rượu thịt, hủ hóa với phụ nữ làm lung lay đạo đức đời sống tu hành của Tăng Ni chân chính và làm mất niềm tin của tín đồ Phật tử."

Sau khi nhắc lại các dữ kiện đàn áp GHPGVNTN thời gian qua, Thượng Tọa Thích Thích Khai nêu lên trường hợp Ban Tôn giáo của Chính phủ dần bước sâu hơn vào việc cấm đoán đạo Phật hoàng dương chánh pháp: "Ai cũng biết truyền thống Khất thực của chú Tăng Ni Khất sĩ và Nam tông có từ thời Đức Phật. Khất thực không mang nghĩa "xin ăn" đốn thuận, vì khất thực là phương pháp hoàng pháp hằng ngày vào tận hang cùng ngõ hẻm của giới Phật tử bình dân để gieo cho họ phúc điền, nhắc nhở họ phải sống đời đạo hạnh hầu ngăn ngừa những tệ nạn xã hội. Thế mà nay Thành hội Phật giáo TP Hồ Chí Minh rồi đến lượt chính phủ phụ họa ra quyết định "tiếp tục ngưng khất thực đối với chú Tăng Ni hệ phái Nam tông và Khất sĩ thêm một năm nữa", lấy cớ "xóa hẳn tệ nạn khất thực phi pháp" và chuẩn bị cho "TP Hồ Chí Minh kỷ niệm 300 năm".

Thực tế, cấm khất thực là ngăn ngừa đạo Phật hoàng dương chánh pháp. Bằng quyết định cấm khất thực, nhà nước âm mưu xóa dần hình ảnh từ bi hành đạo của chú Tăng Ni trong lòng quần chúng. Các tệ nạn xã hội phải do pháp luật hành xử; việc kỷ niệm 300 năm thành phố phải phô bày mọi sinh hoạt văn hóa, đạo đức, sao lại bãi bỏ những nếp sống thuần phong mỹ tục như truyền thống khất thực? Hình ảnh chú Tăng Ni nghiêm trang đi khất thực mỗi buổi sáng tại Thái Lan, Lào, Cam-bốt, v.v... là một nét chân, thiện, mỹ làm tăng giá trị đạo lý một quốc gia, khiến nhiều du khách Tây phương chiêm ngưỡng. Nhà nước XHCN tự đề cao ưu việt lại có thể xử phạt văn hóa như thế sao?"

Thượng Tọa Thích Thích Khai chấm dứt bức thư bằng lời than của vị Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Nhà nước, Hòa Thượng Thích Tâm Tịch: "Tình hình đàn áp Phật giáo trầm trọng đến nỗi Hòa Thượng Thích Tâm Tịch, vị Pháp chủ của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam được suy tôn trong Đại hội vừa qua tại Hà Nội, cũng phải "nhẹ nhàng" trách thiện với các vị lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương và Mặt trận Tổ quốc khi các vị này đến chúc Tết Hòa Thượng. Hòa Thượng phê phán: "Cán bộ chùa thấu triệt nên sinh hoạt tôn giáo ở một số tỉnh, thành còn gặp khó khăn. Cán bộ làm việc tôn giáo nhưng chưa am hiểu tôn giáo, dẫn đến hiểu lầm Phật giáo là mê tín; đôi chỗ cán bộ còn có thái độ của quyền, hách dịch với người tu hành...". Lời trách thiện nhẹ nhàng này đối với con nhà Phật chúng tôi mang ý nghĩa trầm trọng và nặng nề. Thủ Tướng có thể tìm đọc lời phát biểu ấy trên báo Đại Đoàn Kết Xuân Mậu Dần, hoặc đến thăm hỏi nhị vị

Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ hiện bị giam giữ trong tù thì mới rõ hết dân tình".

Làm tại Paris, ngày 13.02.1998
Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế

SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI NGƯỜI VIỆT ĐẤU TRANH NHÂN QUYỀN CHO VIỆT NAM TẠI AURICH

Vào 2 ngày 22 và 23.11.1997, Trung Tâm Nazareth tổ chức lễ Basar. Được sự đồng ý của ông Roman Siewert, Giám đốc Trung Tâm. Hội Người Việt Đấu Tranh Nhân Quyền cho Việt Nam tại Aurich, đã thiết lập một quầy thông tin, nhằm trình bày cho mọi người biết được tình trạng vi phạm nhân quyền rất nghiêm trọng của Đảng CSVN, đồng thời vận động xin chữ ký, yêu cầu nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do cho tất cả các tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm, hiện còn đang bị giam giữ tại Việt Nam.

Trên bàn thông tin, được trình bày rất nhiều tài liệu và hình ảnh của Hội Ân xá Quốc tế (Amnesty International), Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc tế (Internationale Gesellschaft für Menschenrechte). Đặc biệt có rất nhiều tài liệu nói về đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, dẫn chứng cho sự chà đạp nhân quyền rất thô bạo của tập đoàn lãnh đạo Hà Nội.

Quầy thông tin được đặt bên hành lang đi vào khu chính, do đó mọi người đi qua đều có dịp xem xét và tìm hiểu. Tại quầy thông tin, anh em trong hội thay nhau thuyết trình và giảng giải về sự mất dân chủ, sự chà đạp nhân quyền ở Việt Nam mà nguyên nhân chính là do sự độc quyền lãnh đạo của đảng CSVN... cho nên mọi người đến xem và nghe qua đều hiểu rõ vấn đề, đã không ngần ngại ký tên vào danh sách đề nghị nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do cho tất cả tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm; đặc biệt đã có sự hưởng ứng ghi danh và ký tên của ông Roman Siewert Giám đốc Trung Tâm. Trước quầy hàng ông Roman Siewert đã tỏ thái độ rất hài lòng với công việc mà hội đã tiến hành, ông cho biết, ông đã từng đi thăm Việt Nam, do đó ông hiểu nhiều về Việt Nam. Ngoài ra còn có vợ chồng ông Eggert Burghard, đại diện cho Arbeitskreis Flüchtlinge in Norden đến thăm và ký tên ủng hộ... Cũng nhân dịp này, các ông Trần Văn Các, Nguyễn Tiến Hùng, đại diện Liên Minh Việt Nam Tự Do tại Bắc Đức, ông Tô Vĩnh Hòa đại diện Tổ chức Sinh hoạt của Người Việt tỵ nạn tại CHLB Đức đến tham dự; còn có nhiều người Việt trong Hội Sinh Viên từ Đông Âu, Tổ chức Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam tại Papenburg đến tham gia ủng hộ.

Sau 2 ngày làm việc, Hội đã phân phát rất nhiều tài liệu vi phạm nhân quyền tại Việt Nam cho người Đức và đã thu thập được 94 chữ ký. Hội Người Việt Đấu Tranh Nhân Quyền cho Việt Nam tại Aurich sẽ gửi danh sách chữ ký thu thập được cho Hiệp Hội Quốc Tế Nhân Quyền tại Frankfurt am Main (IGFM) để nhờ Hiệp Hội chuyển đến cho nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam...

HỢP TỔNG KẾT TÌNH HÌNH SINH HOẠT BÁO VIÊN GIÁC

Như lệ hằng năm, các thành viên của Ban Biên Tập, Kỹ Thuật và Ấn Loát của báo Viên Giác đã họp tất niên vào lúc vào lúc 09 giờ 30 ngày 27.12.1997 tại chùa Viên Giác, Hannover - Đức Quốc. (Hình 1)

Thượng Tọa chủ nhiệm ngỡ lời chào mừng các thành viên và tuyên bố mục đích buổi họp.

Sau đó, Đạo hữu Chủ bút thông qua chương trình buổi họp và tổng kết tình hình sinh hoạt của tờ báo trong năm qua:

- Về nhân sự trong các Ban Biên Tập, Kỹ Thuật và Ấn Loát không có gì thay đổi. Nhưng đã có sự cộng tác thêm của một số cây bút ở Na Uy, Canada, Pháp, Ý. Thành phần chủ lực và thành phần cộng sự với một tinh thần đấn thân vì Đạo Pháp và Dân Tộc.

- Về công tác: vẫn 6 số báo trong một năm, trong đó có số Đặc Biệt Viên Giác 100.

Ngoài ra, Đạo hữu Chủ bút còn trình bày những khó khăn và thuận lợi của những thành viên và về sự điều hành của Tòa Soạn.

Sau đó là phần trình bày của từng phần hành và những nhận xét, góp ý kiến.

Cũng giống như các năm trước, phần đóng góp cải tiến hình thức và nội dung của tờ báo vẫn là phần được thảo luận rất chi tiết nhằm đáp ứng nhu cầu Đạo và Đời cho độc giả các giới ngày càng tăng, cho đến nay đã trên con số 4.600.

Nếu được, có thể thực hiện các chủ đề: Vai trò của Người Phụ Nữ và Nam Giới trong Phật Giáo.

Ngoài ra, trong năm qua Trung Tâm Văn Hóa và Xã Hội Phật Giáo Cộng Hòa Liên Bang Đức đã in số kinh sách và các tác phẩm của Thượng Tọa Thích Như Điển và của các Văn hữu: Tùy Anh, Vũ Nam, Đan Hà, Nguyễn Văn Ba... (Hình 2)

Cuối cùng, Thượng Tọa chủ nhiệm xác định lần nữa chủ trương của tờ báo trong nhiệm vụ phát huy Văn Hóa Việt Nam và Văn Hóa Phật Giáo, đồng thời đấu tranh cho tự do dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam và đấu tranh Giải Trừ Pháp Nạn.

Thượng Tọa chủ nhiệm cũng không quên tán thán công đức của những thành viên trong các Ban Biên Tập, Kỹ Thuật và Ấn Loát đã bỏ nhiều công sức phục vụ cho tờ báo; và trân trọng cảm ơn các cộng sự viên đã đóng góp vô vụ lợi cho thành quả tốt đẹp của tờ báo; đồng thời hồi hướng công đức của chú Độc giả, Phật tử khắp nơi đã tin nhiệm và ủng hộ không ngừng cho sự sinh tồn của tờ báo.

Buổi họp kết thúc vào lúc 17 giờ 30 cùng ngày.

Cũng tại chùa Viên Giác trong thời gian từ 25 đến 27.12.1997 có buổi Hội Thảo Ngành Nữ Âu Châu với 43 Chị Trưởng tham dự. Đặc biệt có khoảng 30 Anh Trưởng tinh nguyện làm "Anh Nuôi". (PV)

THÔNG BÁO

Vì số trang của báo Viên Giác có hạn và kể từ số báo Xuân Mậu Dần (VG 102), Viên Giác theo đề nghị của độc giả đã in chữ lớn, nên đề nghị quý Văn Thi Hữu và độc giả:

- Bài viết xin cô đọng, dài nhất là 4 trang đánh máy.

- Nếu được xin gửi bài kèm với đĩa (disk) tốt nhất là với hệ thống VPS hoặc...

- Riêng đối với các anh chị em Việt Nam từ Đông Âu đang nộp hồ sơ xin tỵ nạn tại Đức, nếu gửi bài cho mục "Diễn Đàn Dân Chủ":

- bài viết dài nhất là 1 trang viết tay hay 1/2 trang đánh máy chữ trung bình.

- bài dài hơn qui định này sẽ không được giải quyết.

- bài sẽ được tuân tỵ đăng theo thủ tỵ thời gian gửi đến Tòa soạn.

- Tuy nhiên, để bài có thể đăng ưu tiên khi có đính kèm bản sao phòng vấn của Tòa án.

- Xin nhắc lại, những bài đã gửi cho các báo khác ở Âu Châu, xin đừng gửi cho báo Viên Giác và ngược lại.

Cảm ơn (PV)

■ ĐẠI HỌC HÈ KHÓA III - 1998 TẠI NANCY - PHÁP

Trong hai năm qua, Trung Tâm Nguyễn Trường Tộ đã tổ chức được hai khóa Đại Học Hè Việt Nam Hải Ngoại. Khóa I/1996 và Khóa II/1997 đã được tổ chức tại Tu viện Thánh Mẫu Fatima, Orsonnens, Thụy Sĩ.

Khóa I II Đại Học Hè từ ngày 02 đến 09.8.1998 sẽ được tổ chức tại Đại Chung Viện Maison de l'Asnée - 11 rue de Laxou - Villers-Lès - Nancy/Pháp. Với chủ đề: **Đại Nam Trong Cơn Khủng Hoảng** (tức là chủ tập vào thế kỷ 17, 18, 19 và đầu thế kỷ 20 của lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, tôn giáo... của chúng ta)

- Đại Học Hè là nơi gặp gỡ, đối thoại giữa các bạn trẻ sinh viên, chuyên viên nam nữ Việt Nam hải ngoại đến từ nhiều chân trời, nhiều quốc gia khác nhau.

- Đại Học Hè cố gắng hướng dẫn căn bản về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật Việt Nam, về phát triển nhân cách và cùng nhau trao đổi những hướng đi và ý nghĩa của cuộc sống cá nhân và cộng đồng.

- Đại Học được tổ chức trong thời gian một tuần lễ với sáu đề mục được các Giáo sư đại học, các nhà chuyên môn về các lãnh vực liên hệ hướng dẫn.

Điều kiện ghi danh:

- Phí tổn ăn, ở và các giáo trình, kỹ yếu... là 250 Mỹ kim hoặc tương đương.

- Khi ghi danh, phải đóng 100 Mỹ kim trước (số tiền này không trả lại, nếu không tham dự sau này).

- Hạn chót ghi danh là ngày 30.4.1998

- Liên lạc ghi danh tại: Trung Tâm Nguyễn Trường Tộ. ■ Mr. Nguyễn Đăng Trúc

13G rue de l'III - 67116 Reichstett - France

Tel. 0033.3.88 20 58 22

Fax. 0033.3.88 20 13 34

■ PHỔ BIẾN TÀI LIỆU "THẨM SÁT MẬU THÂN Ở HUẾ"

Để tưởng niệm biến cố Mậu Thân cách đây 30 năm (1968-1998), đặc biệt vụ tập sát thường dân tại Huế, Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại đã ấn hành tài liệu "**Thẩm Sát Mậu Thân ở Huế - The 68' massacre at Hue**". Tài liệu gồm các chứng từ và hình ảnh về những vụ thảm sát và mồ chôn tập thể tại Huế, dày 260 trang (166 trang tiếng Việt, 70 trang ngoại ngữ và 24 trang hình ảnh), in tuyệt đẹp (bia offset, hình ảnh trên giấy bóng). Rất thích hợp làm quà đầu năm cho người ngoại quốc. Giá Hai Mươi Đúc Mã (chưa kể cước phí bưu điện).

Muốn có, liên lạc về địa chỉ:

Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại

Cơ sở Thánh Tống Viết Bường

C/o Lê Văn Yên - Wetterburgerstr. 7

D-34454 Arolsen

Tel. 05691-6309 hoặc 0821-593522

■ TÌM ĐỌC "DÂN CHỦ & PHÁT TRIỂN"

Số 11 phát hành tháng 1.1998, với chủ đề Đối Nội và đối ngoại liên hệ như thế nào? :

- Phan Văn Khải có thực quyền không?

- Đỗ Mười đi giải độc!

- Ảnh hưởng giữa đối nội và đối ngoại

- Ai phủ nhận tội nguồn?

- Vấn minh và thông minh trong chính trị.

Liên lạc về: Dân Chủ & Phát Triển

Postfach 2526, D-58595 Iserlohn, Deutschland

Tel & Fax: 0049 / 2372 / 14253

TÌM NGƯỜI THÂN - NHẮN TIN

■ Tìm bạn tên Trương Công Định, trước đây sống ở Hans-Loch Str. Berlin Tierpark. Nay ở đâu, xin liên lạc gấp với THANH ở Jena qua số Tel. 03641/391538. Bà con nào biết Định ở đâu, xin cho Định hay. Chân thành cảm tạ.

■ Hồ Bá Phước - 112 Harvard Rd. Hollywood - Fl 33023 - USA. Số phone (001) 954-986 67 99. Cần liên lạc với ông MÃ BẾ, trước 30.4.75 cư ngụ tại Chung cư Nguyễn Thiện Thuật - Quê ở Sóc Trăng.

■ Ông Trịnh Ngọc Chúc, Cựu Trung Tá QLVNCH, người Trà Vinh, Cựu Quận Trưởng quận Cần Giỏi, có con gái là Trịnh Thanh Mai. Hiện nay ở đâu, xin liên lạc về Cô Sáu Tạ Hoàng - Mây Ngàn - Trà Vinh.

Địa chỉ:

Diệp Kim Huệ - 70 Grandkaerr Vaegen - 61155 Nyköping - SWEDEN.

■ Tìm cha tên Nguyễn Hữu Ích đã di tản sang Mỹ cùng với TT. Nguyễn Hữu Có. Hiện nay cha đang ở đâu xin liên lạc về con ở địa chỉ:

Nguyễn Thị Khanh, Wettinerstr. 92

D-08280 Aue - GERMANY

Tel. 03771-735753

ĐT. cầm tay: 0177-2655165



TRANG KHOA HỌC

G.s Lê Văn Quoi

Cây thuốc trị tuệ

Tại các trạm "xăng dầu", nhiên liệu được chứa trong các bồn chôn dưới đất. Để biết nhiên liệu còn lại bao nhiêu trong bồn người ta cắm một cây thuốc thẳng đứng vào bồn, tương tự như thăm dầu máy của xe con! Phương pháp này rất là cổ điển và không chính xác:

- Một bồn chứa 30.000 lít, mỗi mm sai biệt tương ứng với 60 lít.

- Thể tích của nhiên liệu trong bồn còn thay đổi theo nhiệt độ của thời tiết!

- Mất thì giờ và sức lao động.

- Không được an toàn vì phải mở nắp bồn, khí thoát bay ra v.v...

- Người ta muốn biết một cách chính xác thể tích nhiên liệu trong bồn để biết: Số nhiên liệu bán ra, thu vào, số bị thất thoát do "ăn cắp" hay rỉ bồn thoát đi. Sự thất thoát sau cùng rất là quan trọng vì có hại cho môi sinh. Nhà nước có biện pháp rất nghiêm ngặt để phòng ngừa sự làm ô nhiễm này. Để biết bồn có bị rỉ hay không người ta phải ngưng hoạt động một ngày đêm để so sánh kết quả của hai lần đo! Đối với một trạm bán nhiên liệu một thời gian đóng cửa dài như vậy là một vấn đề.

Người ta đã nghiên cứu và chế ra được một cây thuốc điện tử trị tuệ, giải quyết được mọi vấn đề, dựa trên đặc tính của máy tụ điện.

Định nghĩa: Máy tụ điện gồm hai vật dẫn đặt song song, giữa là chất cách điện.

Thí dụ: Nếu ta đặt hai đồng tiền // trong không khí ta có cái tụ điện có chất cách điện là không khí, nếu đặt trong nước ta có chất cách điện là nước v.v...

Điện dung (C) của một máy tụ điện (Sức chứa điện có thể hiểu một cách nôm na) tùy thuộc nhiều yếu tố, được biết: Diện tích (S) của mặt đối diện, khoảng cách (d) của hai mặt..., yếu tố quan trọng ở đây là chất cách điện.

Trường hợp tụ điện phẳng:
$$C = \frac{\epsilon S}{d}$$

Trong đó ϵ tùy thuộc chất cách điện.

Trên một thanh dài 4m có gắn 480 cái tụ điện và sensor nhiệt. Nhờ một dụng cụ đo điện dung người ta biết tụ điện nào nằm trên mặt ngăn cách nhiên liệu và không khí do sự khác biệt về điện dung, điện dung nhiên liệu rất lớn so với điện dung không khí. Tín hiệu điện nhận được được truyền đến máy "Vi - tín" để kết quả đo hiện lên màn.

- Sensor nhiệt xác định nhiệt độ với độ chính xác 1/100 $^{\circ}C$.

- Máy đo xác định độ cao nhiên liệu với độ chính xác 0,01 mm trong thời gian đo 10 giây.

Thanh đặt cố định trong bồn, người ta có thể đo và kiểm soát liên tục thể tích của nhiên liệu, trong lúc trạm bán nhiên liệu hoạt động 24/24.

Ngoài ra người ta cũng đo được thể tích của lớp nước nằm dưới lớp nhiên liệu mà phương pháp cổ điển không thể nào đo được

vì điện dung của tụ điện nước khác điện dung của tụ điện nhiên liệu!

Giải đáp bài toán kỳ rôi (Báo Viên Giác số 102)

Vì độ tăng dân số tại một thời điểm thì tỷ lệ với số dân số tại

thời điểm đó nên:
$$\frac{dy}{dt} = ky$$

Trong đó: k là hằng số dương, y chỉ số dân số ở thời điểm t (t: tính theo giây).

Đó là phương trình vi phân loại tách biến số, ta có thể chuyển y sang vế 1 và t sang vế 2 để lấy nguyên hàm hai vế:

$$\frac{dy}{y} = k \cdot dt \Rightarrow \int \frac{1}{y} dy = \int k \cdot dt \Rightarrow \ln|y| = kt + \ln|C| = \ln|C \cdot e^{kt}|$$

$$y = C \cdot e^{kt} \quad (1)$$

Để định hằng số C ta cho: $t=0, y=y_0 \Rightarrow y_0 = C \cdot 1 \Rightarrow C = y_0$

Hệ thức (1) có thể viết:
$$y = y_0 e^{kt} \quad (2)$$

Trước hết ta xác định trị số của k ở hệ thức (2):

$$\frac{y}{y_0} = e^{kt} \Leftrightarrow kt = \ln \frac{y}{y_0} \Rightarrow k = \frac{1}{21} \ln \frac{y_{21}}{y_0}$$

Thế trị số của k vừa tìm thấy vào (2) ta có:

$$y = y_0 e^{kt} = y_0 \left(\frac{y_{21}}{y_0} \right)^{\frac{t}{21}} \quad \text{Đề ý } e^{\ln x} = x$$

Số ngày trong 10 năm (từ 1991 đến 2001):

$(365 \times 10 + 3) = 3653$ ngày (năm 1992, 1996, 2000 là năm nhuận, tháng 2 có 29 ngày).

Vậy dân số của Hoa kỳ lúc đó là:

$$y = 252.360.611 \left(\frac{252.360.612}{252.360.611} \right)^{\frac{1}{21} \times 3653 \times 24 \times 60 \times 60} = 267.845.163$$

Năm nhuận là năm nghiệm đúng một trong hai điều kiện sau đây:

* Chia đúng cho 4 và không tận cùng bằng hai số không.

* Chia đúng cho 400.

Thí dụ: Tháng 2 năm 1900 có 28 ngày vì một trong hai điều kiện trên không được nghiệm đúng!

Đố vui để học:

Mọi người trong chúng ta đều nhớ rõ ngày, tháng, năm sinh của mình. Vậy đó bạn ngày đó nhằm thứ mấy?

Mọi phản ảnh xin gửi về: Le van Quoi, Department of Physics, Lorentzweg 1, Delft University, Holland.



Tin Thế Giới

■ Phan Ngọc

■ MỸ - TRUNG QUỐC

Nhất cử nhất động của hai khổng lồ Hoa - Mỹ đều được người ta đưa lên bàn cân đánh giá và người ta chú ý đặc biệt đến chuyển biến công du sang Mỹ của Giang Trạch Dân, tự hỏi Giang có thâu đạt kết quả mong muốn như Đặng Tiểu Bình vào năm 1979 hay không? Cuộc viếng thăm Mỹ của Đặng đã góp phần không nhỏ vào việc bình thường hóa quan hệ Hoa-Mỹ sau 20 năm nghi kỵ căng thẳng. Ngay từ bây giờ, chắc chắn Giang lấy làm tự mãn vì đã nổi dậy nhích cầu ngoại giao tinh linh gián đoạn sau Mùa Xuân Bắc Kinh 89. Rõ ràng, cả hai nguyên thủ quốc gia cùng hướng đến một mục tiêu như nhau: vượt qua ải Thiên An Môn. Tổng Thống Mỹ và Chủ tịch Trung Quốc đều nhận định dị đồng song phương về mặt nhân quyền, dân chủ, Tây Tạng, Đài Loan không thể san bằng trước cuối thế kỷ và có thể kéo dài lâu hơn nữa. Chỉ bằng tốt hơn hết là làm thế nào để cho bất hòa không ảnh hưởng xấu đến ngoại giao. Xét dưới khía cạnh này, Mỹ đang mở một chương ngoại giao mới với Bắc Kinh.

Đây là đường lối ngoại giao thực tiễn. Dĩ nhiên Mỹ không thể quên vụ đàn áp Phong trào Dân Chủ ở Thiên An Môn nhưng Mỹ tạm thời gác qua một bên vụ này. Tuy nhiên, nếu thành lập đầy đủ danh sách các điểm mâu thuẫn máu chốt, người ta có thể nghĩ Mỹ chưa đạt kết quả đúng mức. Dù sao, Hoa Thịnh Đốn - Bắc Kinh đều có sẵn giải đáp cho những ưu tiên ngoại giao, thương mại, nội bộ. Những ưu tiên này đều bổ túc cho nhau.

Đối với Giang Trạch Dân, Trung Quốc được Mỹ tôn trọng như một cường quốc hay ít nữa cũng được xếp ngang hàng với Nga là ưu tiên số 1, đồng thời là một tín hiệu bản về phía những ai đang âm mưu tranh đoạt ngôi vị của ông. Chính phủ Clinton không do dự tiếp đón long trọng Giang, Giang không còn mang bộ mặt "hủi" đứng bên lề cộng đồng quốc tế cho dù Thiên An Môn in đậm dấu vết khó phai nhòa. Trước dư luận Mỹ cũng như Trung Quốc, Giang xuất hiện như một nhà lãnh đạo tiến bộ, cởi mở, nói chuyện tay đôi với siêu cường. Có qua có lại, Giang phải nhượng bộ đôi chút như đình chỉ hợp tác nguyên tử với Iran, công khai xác nhận lỗi lầm của Đảng Cộng Sản Trung Quốc trước Thiên An Môn. Điều này không thể có nếu không có Mỹ tiếp tay và đường lối hòa hoãn hợp tác của Trung Quốc đã đáp ứng sách lược ngoại giao xây dựng của Tổng Thống Mỹ đối với Trung Quốc.

Về phía Mỹ, mỗi bang giao mới này giúp Mỹ tăng cường cô lập Iran sau hai lần chuốc thất bại: Nga tiếp tục hợp tác nguyên tử với Iran bất chấp lời khuyến cáo của Mỹ, Iran ký kết 3 hợp đồng khai thác dầu hỏa với 3 công ty ngoại quốc.

Nhưng Quốc Hội Mỹ đa số Cộng Hòa chống đối kế sách hòa hoãn với Trung Quốc, e ngại nếu Mỹ chuyển nhượng kỹ thuật cho Trung Quốc, Trung Quốc sẽ tăng cường sức mạnh quân sự, như thế đi ngược lại chính sách khuyến khích Trung Quốc hòa bình

buộc sang thế kỷ 21. Chiến lược đề huề với Bắc Kinh, một phần tu quan trọng nhất của nền ngoại giao do chính Clinton soạn thảo như muốn lưu lại dấu vết của mình sau khi rời khỏi Tòa Bạch Ốc có thể trôi chảy tốt đẹp không?

■ GIA NÃ ĐẠI

121 nước ký kết tại Ottawa Hiệp Ước ngăn cấm sản xuất, tồn trữ, buôn bán, sử dụng mìn chống cá nhân sau cuộc vận động tích cực của một số quốc gia, của Phong trào quốc tế chống mìn dưới sự điều hợp của Bà Judy William (Giải Nobel Hòa Bình tập thể 97). Nhưng 30 nước trong số có Trung Quốc, Mỹ, Nga, Ấn Độ, Pakistan vắng mặt. Được biết hiện nay có 110 triệu mìn chống cá nhân rải rác khắp nơi trên thế giới, mỗi 20 phút giết 1 mạng người. Việc gỡ mìn tốn kém 20 tỉ và kéo dài một thế kỷ. Một ví dụ: tại Bosnie, chỉ trên một đường phố, các chuyên viên phải bỏ ra 6 tháng để hoàn tất công việc gỡ mìn.

■ QUỐC TẾ

Nhân Ngày Quốc Tế Chống Bệnh AIDS, Chương trình AIDS Liên Hiệp Quốc tung ra thống kê như sau: trên thế giới có tất cả 30 triệu người nhiễm bệnh (6 triệu trong năm 97) phần lớn ở Á Phi. 16 năm sau các nhà khoa học khám phá căn bệnh, người ta đứng trước một mâu thuẫn. Tại các nước giàu, số người nhiễm bệnh giảm, đời sống kéo dài thêm hàng năm, hàng chục năm, nhờ tiến bộ điều trị, ngược lại tăng vọt ở các nước nghèo. Tình hình bi đát vì chính quyền địa phương thờ ơ, quốc tế thiếu thiện chí, giá thuốc quá cao. Trong những thập niên sắp đến, người ta sẽ xem bệnh AIDS như một bệnh truyền nhiễm thông thường, bệnh của nhà nghèo, của người đói cũng như người ta hiện giờ, người ta không còn chú ý đến một bệnh khác không kém phần nguy hiểm là bệnh sốt rét.

● ÂU CHÂU

■ ĐỨC

Cùng lượt với sinh viên Anh, Ý, sinh viên Đức rầm rộ biểu tình chống Đại Học quá nghèo nàn. Tổng cộng 30 trên 230 Đại Học bãi học. Đại học Đức khủng hoảng vì nhiều lý do. Đại Học quá tải vì sinh viên tăng quá mau (970.000 chỗ cho 1,9 triệu sinh viên, 2,3 triệu trong 10 năm sắp đến). Thời gian học khá lâu từ 6 đến 7 năm. Sinh viên không vội ra trường trước tình hình kinh tế khó khăn. Một lý do khủng hoảng khác: Thư viện chật hẹp, cũ kỹ, thiếu sách. Muốn sửa chữa thiếu sót này, phải cần đến bạc tỉ.

Để cải thiện tình hình Đại Học, chính phủ sẽ áp dụng luật cải tổ giáo dục vào tháng 4.98 như thay đổi chương trình học: Sinh viên Đức đạt bằng Cử Nhân (Bachelior) sau 3 năm học, bằng Cao Học (Master) sau 5 năm học. Ngoài ra Đại Học sẽ thu học phí. Có người đề nghị thu từ 2.000 đến 3.000 Đức Mã (2/3 dân Đức, tất cả sinh viên đều chống).

Thật sự, nguyên nhân khủng hoảng Đại Học sâu xa hơn, Đại Học không còn dành riêng cho giới thượng lưu. Đại Học bây giờ mở rộng cửa đón nhận thế hệ sinh viên mới xuất thân từ giới trung lưu, bình dân. Theo các nhà giáo dục, muốn san bằng thách đố, Đại Học phải thay đổi lề lối tổ chức, tăng cường phương tiện giảng dạy, xây cất thêm phòng ốc nhất là định rõ nhiệm vụ mới trước đòi hỏi mới như tự trị, bỏ lối học tử chương, đưa vào chương trình học các khoa học kỹ thuật mới và thường xuyên huấn luyện bổ túc hậu đại học.

■ **NGA**



Kết quả tập san hóa tại Liên Xô

Ngoài vài trăm người còn luyện tiếc chủ nghĩa Cộng Sản tập hợp trên Công trường Đỏ, ngoài việc diễn hành lẻ tẻ ở các nơi khác, dấu chứng tàn tích rêu phong của Phong trào Cộng Sản quốc tế, còn có ai cử hành trang nghiêm lễ kỷ niệm 80 năm Cách Mạng Tháng 10.1917? Thai nghén dưới chế độ quân chủ chuyên chế Sa Hoàng, sanh ra từ thế chiến I, biến cố mở đầu thế kỷ 20 và thế kỷ ngắn ngủi này chấm dứt vào tháng 12.1991.

Ngày 7.11.1987, Mạc Tú Khoa còn liên hoan kỷ niệm 70 năm điều gọi là

"cuộc khởi nghĩa Bôn-Sô-Vít", thật sự là vụ cướp chính quyền do Trotsky khởi động ở thành phố Petrograd. Hào quang cách mạng tháng 10 còn sáng chói. Hơn thế nữa, cách mạng xuất hiện lại dưới bộ mặt trẻ trung nhờ sách lược "cởi mở" của Gorbatchew. Điện Cẩm Linh bắt đầu giữ khoảng cách với Staline. Nhưng người ta vẫn tôn sùng Lenine, ca tụng độc đảng độc đoán, đẩy mạnh đàn áp "kẻ thù của giai cấp" hoặc đối lập, đảng viên ly khai. Người ta tô vẽ biến đổi bộ mặt quái vật thành "bộ mặt con người" với một vài đảng phái "cuội", với sự dân chủ hóa hàng ngũ đảng viên, với "nhân quyền theo nội quy nhà nước". o tưởng chủ nghĩa Cộng Sản có thể cải tổ và cải tổ được không tồn tại bao lâu. Hai năm sau, bức tường Bá Linh nứt đổ cuốn hút chế độ Cộng Sản này đến chế độ Cộng Sản khác theo thuyết Domino. Hai năm sau nữa, đến lượt Liên Xô, ngọn đuốc dẫn đường Phong trào vô sản quốc tế, đèn pha soi sáng thế giới Cộng Sản tắt lịm. Kiểu mẫu của chủ hầu, của "bầu bạn anh em" ngã quy vì mâu thuẫn tự tại như chế độ ít độc ác hơn, quản lý kinh tế nhà nước uyển chuyển hơn, kiểm soát chặt chẽ tự do tranh luận nhất là vì đảng Cộng Sản muốn thành lập một "xã hội mới" mà dân tộc Liên Xô không bao giờ chấp nhận. Một thảm kịch lớn nhất của thế kỷ 20 đã hạ màn.

Nguyên do nào làm cho Liên Xô tan rã mau chóng còn bí mật và khó đoán biết đầu là sự góp phần của con người (người ta nói nhiều đến cuộc vận động ngầm của Vatican). Nhưng rất dễ nhận ra phần đóng góp của những yếu tố khách quan. Cuộc chạy đua vũ trang làm nền kinh tế Liên Xô sa sút cho đến đổi sức khỏe cả tinh thần lẫn vật chất (nhà ở, bệnh viện, tiếp tế), tóm lại khả năng đáp ứng nhu cầu tối thiểu tiêu hao đến mức độ không hồi phục. Dân Liên Xô nghi ngờ chế độ lừa đảo, bất tín nhiệm lãnh đạo đó bản, tham nhũng, say sưa, lười biếng. Tín ngưỡng không còn nhưng đảng còn bộ máy đàn áp. Những bệnh viện tâm thần lúc nào cũng mở rộng của chờ đón đối lập, ly khai.

Độc đảng tồn tại nhờ dựa vào đàn áp khủng bố. Tất nhiên, Gorbatchew không thoát khỏi quy luật này khi ông nắm quyền và không thể nắm mãi nếu không nắm gọn guồng máy Cộng Sản. Nhưng khác với lớp người đi trước, ông chọn con đường khác. Ông nương tựa vào những phần tử ngoài đảng cũng như trước kia Mao Trạch Đông dựa vào giới thanh niên tạo nên bầu không khí hân

hoan nhiệt thành mới đồng thời đánh bại đối thủ ở Bộ Chính Trị. Sự việc không theo ý muốn. Cởi mở cộng với cao trào tham nhũng tạo cơ hội tốt cho khát vọng Tự Do Dân Chủ mạnh dạn nói lên tiếng nói. Lung lay ở Trung Ương Đảng, Gorbatchew quay sang cầu cứu Quốc Hội và trí thức. Nhưng cũng vì thế mà khi ông làm đối thủ suy yếu, ông tự làm mình suy yếu. Khi ông cho tự do ngôn luận dù có kiểm soát, ông xóa bỏ nguyên tắc phục tòng. Khi ông giảm thiểu khủng bố, ông loại bỏ niềm tin và mất tự tin. Liên Xô sụp đổ vì nền tảng khủng bố sụp đổ.

Nhân dịp lễ kỷ niệm buồn tẻ nêu trên, một nhóm sử gia cho xuất bản tác phẩm tựa đề: "**Sổ Đen của Chủ Nghĩa Cộng Sản**"; tội ác, khủng bố, đàn áp (Le livre noir du Communisme; Crimes, Terreurs, repression, Stephane Courtois...).

Lần đầu tiên và trên kích thước thế giới, tác phẩm đưa ra con số nạn nhân ngã gục tại Liên Xô, chủ hầu Đông Âu, Trung Nam Mỹ, Phi Châu hoặc ở những "tù kinh thay thế" như Cuba, Bắc Hàn, Trung Quốc, Việt Nam. Một con số ghê rợn: từ 65 đến 85 triệu người chết, 15 - 20 triệu ở Liên Xô, 45 - 75 triệu ở Trung Quốc, 1,3 - 2,3 triệu ở Cao Miên, 100.000 ở Bắc Hàn. Không rõ đích xác số nạn nhân ở Việt Nam, nhưng căn cứ vào 2.700 chết, 2.000 mất tích chỉ trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân 1968 hoặc vô số thảm sát trong cuộc Cải Cách Ruộng Đất năm 1956, thì có thể mừng tượng tội ác Cộng Sản Việt Nam rất to lớn. Ngoài con số nêu trên, tác phẩm còn nêu lên 3 vấn đề quan trọng mà người Việt Tự Do nên nhớ mãi.

1. Vấn đề tội ác. Vì sao phạm tội và ai phạm tội? Chủ nghĩa



Lenine

Cộng Sản là một học thuyết chủ trương tập hợp hóa các phương tiện sản xuất, phân chia sản phẩm tiêu dùng tùy theo nhu cầu của mỗi người và xóa bỏ giai cấp. Đảng Cộng Sản là một đảng phái noi theo chủ nghĩa Cộng Sản. Tôn chỉ của đảng là thành lập chế độ vô sản chuyên chế. Bởi đảng xem đường lối hành động của đảng là khoa học nhất nên đảng không cần biết phương tiện áp dụng có độc ác trọng tội hay không miễn sao kiến hiệu,

chủ nghĩa Cộng Sản nhồi vào đầu óc đảng viên tư tưởng loại trừ tất cả giai cấp xã hội để tạo nên "con người mới" sống dưới chế độ



Staline

Xã Hội Chủ Nghĩa "khoa học". Cho nên có thể bảo rằng chủ nghĩa Cộng Sản là bộ máy, đảng Cộng Sản là bộ phận của bộ máy, đảng viên Cộng Sản là công cụ. Vậy thì chủ nghĩa Cộng Sản và đảng Cộng Sản đồng lòng cùng nhau phạm tội ác.

2. Vấn đề khủng bố đàn áp.

Chuyên chế đi đôi với độc tài, độc tài và khủng bố đàn áp như hình với bóng. Vậy thành lập chế độ chuyên chế bằng phương tiện nào? Bằng độc tài khủng bố đàn áp. Duy trì chế độ chuyên chế và cai trị bằng cách nào? Bằng cách sử dụng bộ đội, công an, công cụ của độc tài khủng bố đàn áp.

Làm sao cưỡng ép người ta phải

nghe theo "đảng ưu việt"? Làm sao tẩy xóa giai cấp xã hội? Triệt để không nhân nhượng dung tha ai hoài nghi, ai tiêu cực, ai chống đối, phải giết không còn một mống. Phải chăng những nước Cộng Sản là những miền đất phì nhiêu, những môi trường nuôi dưỡng sách lược cai trị dựa trên khủng bố quy mô, trên sự loại trừ các thành phần xã hội không thuộc thành phần Cộng Sản, trên sự đấu tranh giai cấp tận rễ tận gốc, giết cho hết cho sạch, trên một vài huyền thoại cổ võ bạo lực cực độ để triệt hạ thế giới cũ, kiến tạo thế giới mới, thế giới vô sản. Khủng bố dưới hình thức "bạo tàn dã dội nhất, khủng bố giống như máy chém có lợi thu ngắn nạn nhân một cái đầu" (Trotsky). Sử dụng đàn áp khủng bố như sinh hoạt bình thường, quả thật chưa có một ý thức hệ nào khinh bỉ, thù ghét bất hạnh đau khổ con người bằng ý thức hệ Cộng Sản. Đàn áp như một phương tiện cai trị để duy trì chế độ vô sản chuyên chế hiện nguyên hình sau lưng khủng bố. Cho nên người ta ngay tạo bầu không khí nội chiến (Liên Xô) hoặc "phản động" (Việt Nam), "phản cách mạng" (Trung Quốc) thường trực để ra tay giết người khi cần thiết.

3. Vấn đề tội ác chống nhân loại. Những người thiên tả thân Cộng bào chữa tội ác Cộng Sản là tội ác vì giai cấp, không phải tội ác chống nhân loại. Đứng vậy, giai cấp là điểm chính của vấn đề. Vậy người Cộng Sản ý thức giai cấp ra sao, giai cấp Cộng Sản



Nạn đói tại Bắc Hàn

là giai cấp nào trong xã hội? Theo họ, ý thức giai cấp xuất phát từ bên ngoài xã hội, không phải các thành phần xã hội khác nhau như thượng lưu - hạ tiện, giàu nghèo - sang hèn, có học - thất học khiến con người có ý thức giai cấp. Do đó, giai cấp Cộng Sản, giai cấp Vô Sản không thuộc thành phần nào của xã hội, không thuộc tôn giáo nào, không thuộc chủng tộc nào. Giai cấp nào khác giai cấp Cộng Sản là chủng ngại phải dọn sạch trên con đường đi đến Vô Sản chuyên chế.

Như đã nói trên, người thân Cộng bào chữa cho người Cộng Sản và họ chối tội chống nhân loại. Nhưng bỏ đói cho đến chết người khác chủng tộc và dự tính kiến tạo "con người mới" bằng cách ném đá giấu tay, ép uống công dân vô tội hay chỉ "có tội" duy nhất là lớn lên trong vùng quốc gia nhưng không làm gì nên tội phải đến "vùng kinh tế mới" không nhà ở, không nước uống, chết dần mòn vì chủng khí bệnh tật có phải là phạm tội ác như nhau?

Ứng dụng khái niệm di truyền giai cấp kèm theo hiệu quả giết người - con nhà tù bản đã chết phải vào tù đền tội thay cha (Trung Quốc), con của "đầy tớ đế quốc" phải cùng chung số phận cha mẹ trong nhà tù với cực hình tra tấn dã man (Cao Miên), con "ngụy" cũng ngụy như cha, 3 đời mới gột rửa hết tội ngụy (Việt Nam); phân loại xã hội thành "người đen người đỏ" (Trung Quốc), thị dân thôn dân (Cao Miên, Việt Nam), ngụy va ta (Việt Nam), ta và họ

(Liên Xô) tiết ra hạng người nửa chủng giữa súc vật thỏ và nô lệ - có nhiều điểm giống nhau với chủ nghĩa chủng tộc, một học thuyết giết người "không phải vì việc làm của người ấy mà vì người ấy là con người". Từ lô-gíc đấu tranh chính trị vũ trang, người Cộng Sản bước sang lô-gíc loại trừ, sau đó tận diệt các thành phần quốc gia,



Cao Miên : Đặc điểm là chụp hình nạn nhân trước khi giết

các giai cấp xã hội mà họ xem đó bản vì không cùng loại vô sản như họ tiến đến lô-gíc cuối cùng phạm tội ác. Tội ác vì giai cấp cũng như tội ác vì chủng tộc đều là tội ác như nhau, tội ác chống nhân loại.

Cuộc Cách Mạng Tháng 10 tự cắt đứt quỹ đạo của nó mà không chiến bại trên mặt trận. Đế quốc Liên Xô và chư hầu tan rã, bầu bạn anh em kẻ huống về Tư Bản kẻ Đối Mối và trên đồng gạch vụn đổ nát từng sanh ra Phong trào Cộng Sản quốc tế, chủ nghĩa Cộng Sản không tạo nên một nền kinh tế mới nào, một xã hội mới nào, một con người mới nào, cũng không thể hiện một nền văn minh văn hóa

nào, một tôn chỉ, một quy tắc, một thể chế, một lịch sử nào ngoài một gia sản độc hại, ngoài những con người máy giống nhau như đúc.

Hiện nay, không còn ai bảo vệ chủ nghĩa Cộng Sản, không còn ai ca tụng "độc ác bạo ngược cần thiết từng sáng rực trong đôi mắt của cuộc Cách Mạng Tháng 10" ngoài những nhà "Tư sản Đỏ".

● CẬN ĐÔNG

■ IRAK

Vàng đen là nguyên liệu vô giá, chiếm 40% chất đốt, cung cấp phần lớn năng lượng cho thế giới nhất là vùng Á Châu Thái Bình Dương. Theo Tổ chức Năng lượng Quốc tế, nhu cầu năng lượng năm 98 tăng 2,5% (mỗi ngày từ 73,8 triệu lên đến 75,6 triệu thùng dầu). Nhưng các nước sản xuất dầu cho biết đã cung cấp dầu đến mức tối đa. Do đó, mọi người đều đồng ý thị trường dầu Irak rất cần thiết cho sự cung cầu và sự tranh chấp Mỹ - Irak không thể kéo dài mãi.

Cho nên gần đây, Irak từ bỏ thế thụ động. Lợi thế của Irak là nguồn dự trữ dầu rất cao (10% dự trữ thế giới, đứng thứ 2 sau Saudi Rập. Tuy nhiên, giá khai thác dầu Irak khá đắt. Muốn tăng sản xuất từ 1,2 triệu đến 6 triệu thùng mỗi ngày, Irak phải cần đến vốn ngoại quốc. Và Irak ký kết hợp đồng với Nga, Trung Quốc, Pháp, một cách gián tiếp báo cho Mỹ biết Irak muốn gia nhập lại thị trường dầu hòa.

Có hội đã đến với Irak qua cuộc duyệt xét báo cáo định kỳ 2 năm của Tổ chức giải giới Irak trước Hội Đồng Bảo An. Viện lý do Mỹ đề nghị tăng cường trừng phạt vì Irak che giấu kế hoạch vũ trang hóa học vi trùng, Irak đuổi 4 thành viên Mỹ thuộc Tổ chức giải giới ra khỏi Irak, tạo nên một căng thẳng mới.

Một thách đố mà Mỹ không thể bỏ qua. Tổng Thống Clinton muốn xuất quân trừng phạt, nhưng khối Rập chống đối, một phần vì lợi lạc buôn bán, một phần vì trách Mỹ thiên vị Do Thái, bỏ

rời Palestine. Tuy nhiên dưới áp lực của dư luận và của Quốc Hội Mỹ, Tổng Thống chỉ chờ cơ hội chẳng hạn như Irak bắn phi cơ thám thính U.2 để ra lệnh đánh phá Irak.

Vì lý do chính trị, dầu hòa, Pháp Nga ngầm ủng hộ Irak. Nhưng nếu căng thẳng kéo dài, Mỹ sẽ dội bom Irak cho dù gây mất đoàn kết trong khối đồng minh. Và nếu Mỹ đánh, không ai được lợi. Vì lẽ đó, Nga đứng ra dàn xếp, cuối cùng Irak nhượng bộ. Mọi việc trở lại khởi điểm và muốn sống sót, có lẽ Irak phải trở thành xứ bảo hộ của Liên Hiệp Quốc, của Mỹ như Hoa Thịnh Đốn từng hứa hẹn cho dù thỉnh thoảng Irak bắn một vài mũi tên về phía Mỹ.

Trong mọi trường hợp, Tổng Thống Irak đều thắng cuộc. Ông chỉ nghĩ đến cá nhân ông, ông có mỗi một nhu cầu là thỏa mãn lòng tự tôn tự đại của ông. Dù đất nước ra sao thì ra, ông vẫn cai trị theo ý muốn điên cuồng của ông.

● Á CHÂU

Đặng Tiểu Bình vừa mất, người kế nghiệp họ Giang không ngần ngại lôi cuốn ngoại quốc đầu tư vào hàng chục ngàn xí nghiệp quốc doanh khánh tận, cháy rụi ghê gớm ở Nam Dương che phủ bầu trời Đông Nam Á, khủng hoảng tài chánh xuất phát từ Thái Lan lan rộng đến Mã Lai Á, Nam Dương, Phi Luật Tân, Tân Gia Ba, Hương Cảng, sau cùng đến Nam Hàn và đe dọa Trung Quốc, gây ảnh hưởng dây chuyền đến thị trường chứng khoán thế giới, Giang Trạch Dân tâm đầu ý hợp với Bill Clinton như đồng voi cốt. Thời gian gần đây, Á Châu đã gây chú ý cho thế giới.

Ái cũng ngạc nhiên trước sức sinh động của Nhật, của các con rồng Á Châu, của Trung Quốc, của các nước láng giềng khác đang cùng nhau đáp chuyến tàu phát triển. Người ta khám phá cân lượng ngày càng nặng của Á Châu trên thị trường thế giới cũng như sự bấp bênh lộ liễu của Á Châu. Một trong 4 thành phần Á Châu là Tây Bá Lợi Á tương đối đồng nhất nhưng thuộc Nga, tất nhiên thuộc Âu Châu. Người ta không thể áp dụng nhận xét này cho 3 phần còn lại chạy dài từ Cao nguyên Anatolie Thổ Nhĩ Kỳ sang bán đảo Rập đến Tân Cương (đa số theo Hồi Giáo). Ấn Độ, Pakistan ráo riết chạy đua vũ trang hăm hè giết lẫn nhau. Người ta tiếp tục đánh nhau ở Afghanistan, ở Trung Á. Irak luôn luôn tranh chấp với Mỹ, Iran đeo đuổi kế hoạch vũ trang nguyên tử.

Cho đến thời gian gần đây, với tỷ lệ phát triển vượt bực, Á Châu được các nhà kinh tế xem như nếu không phải là thiên đàng thì ít nữa cũng là kiểu mẫu đáng theo. Như thế, người ta quên độc tài Miến Điện, nội chiến Cao Miên, Bắc Hàn tuy đói nhưng siêu vũ trang, Trung Quốc, Việt Nam chà đạp nhân quyền. Người ta quên nói đến tham nhũng, buôn lậu ma túy, khai thác lao động trẻ con, khai thác trẻ con trong ngành du lịch. Mặt trái của phép lạ Á Châu.

Nhật là nước duy nhất từng ra sức thống nhất Á Châu. Nhưng khi các Tướng lãnh Nhật rêu rao kế hoạch thịnh vượng chung Đại Đông Á, họ chỉ nghĩ tới quyền lợi Nhật. Kỷ niệm cay đắng này hợp với sức mạnh kinh tế của Nhật ngăn chặn mọi dự kiến kiến tạo cộng đồng dân tộc Á Châu. Từ đó đến nay, Nhật chưa bao giờ tháo kế hoạch chiến lược dài hạn. Nhật chỉ lợi dụng sự bảo vệ của Mỹ để duy trì địa vị cường quốc sau 50 năm cố gắng tột bực. Về phía Trung Quốc, một thời Mao chủ tịch ôm mộng thay các Sa Hoàng mới ở điện Cẩm Linh trong vai trò hướng dẫn cuộc cách mạng vô sản thế giới. Bây giờ, mộng của Giang Trạch Dân rất bình thường: thống nhất đất nước, tiến đến ngôi thứ cường quốc khu vực và thôi thúc dân Trung Quốc làm giàu. Việt Nam Cộng

Sản cũng một thời có tham vọng nhuộm đỏ Đông Dương nhưng hớ nên vội vàng quay góc 180 độ nuôi hy vọng ngồi trên đồng tiền.

Cách đây không lâu, các nhà kinh tế ước đoán cuộc khủng hoảng tiền tệ chỉ giới hạn tại Thái Lan, Nam Dương và hy vọng mọi việc sẽ đâu vào đấy. Nhưng từ khi luồng chấn động lan dần đến Hương Cảng, Đài Loan, lung lạc Nam Hàn, Nhật, nền kinh tế số 11 và số 2 thế giới, cơn khủng hoảng đã thay hình đổi dạng. Hàng loạt tiền tệ mất giá, hàng loạt thị trường chứng khoán sụp đổ chứng tỏ nền kinh tế Á Châu suy sút trầm trọng. Đầu tàu của sự phát triển thế giới, Á Châu chắc không còn giữ vai trò ấy trong những năm sắp đến và muốn trở lại vai trò này, Thái Lan, Mã Lai Á, Nam Dương, Đài Loan, Tân Gia Ba, Hương Cảng, Nam Hàn, Nhật bắt buộc phải tìm một phương hướng mở mang mới. Chuyển tiếp sẽ kéo dài, không khỏi không gây hoang mang căng thẳng và không thể không ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới.

Trước nhất, tốc độ phát triển sẽ chậm lại, tiền tệ mất giá sẽ giới hạn nền xuất cảng Âu Mỹ. Nhu cầu Đông Nam Bắc Á giảm thiểu lôi kéo sản phẩm nội địa thặng dư, do đó thúc đẩy chiến tranh giá cả. Cạnh tranh sẽ quyết liệt ở khu vực. Muốn thoát khỏi vòng suy thoái kinh tế, Nhật phải phá giá đồng Yen gây nên sự phá giá dây chuyền. Nam Hàn, đối thủ số 1 của Nhật trên mọi lãnh vực như luyện kim, xe, điện tử, hóa học cũng cần đẩy mạnh xuất cảng. Căng thẳng thương mại giữa các nước Á Châu, giữa Á Châu và thế giới nói chung, Âu Mỹ nói riêng sẽ gia tăng đến mức độ khó lường.

Thị trường tài chánh biến đổi không ngừng. Ngày hôm nay mang vốn đến, ngày mai rút vốn đi. Không ai đoán được cơn khủng hoảng sẽ kéo dài bao lâu, nhất là không ai lường được hậu quả. Ngoài ra người ta cũng không quên rằng các nước đầu tư Á Châu và quốc tế thua đậm. Nếu kể đến số tiền 100 tỉ do quốc tế tháo ra để cứu Thái Lan, Nam Dương, Nam Hàn, riêng 60 tỉ cho Nam Hàn, để giới hạn tai họa, người ta thấy ngay một nguy cơ khác: số tiền mặt sẵn có để chi dùng sẽ cạn dần. Điều này làm cho tỷ suất trái phiếu gia tăng, gây bất lợi cho mở mang phát triển. Kinh tế càng xuống, căng thẳng càng cao, mầm mống chiến tranh cục bộ càng nồng.

■ NAM HÀN

Quả thật người ta chăm chú theo dõi Á Châu và người ta xôn xao bàn tán đến Nam Hàn. Trong bối cảnh dân Nam Hàn lo lắng trước tình hình kinh tế đen tối, bất mãn chống Mỹ, chống Ủy tiền tệ quốc tế, Nam Hàn tổ chức bầu cử Tổng Thống. Nhà đối lập KIM DAE-JUNG, gương mặt tiêu biểu đối lập thắng cử. Ông là người cầm cờ đi đầu trong cuộc đấu tranh dân chủ. Bị bắt cóc tại Đông Kinh thời Tổng Thống PAC CHUNG HI (1961-1979) ông sắp chết đuối trên Hoàng Hải nếu Hoa Thịnh Đốn không can thiệp kịp thời.

Cuộc bầu cử này đánh dấu khúc quanh lịch sử Nam Hàn. Kim Dae-Jung thắng cử là một biến cố lớn nhất kể từ ngày thành lập nền Cộng Hòa Nam Triều Tiên (1948). Không những một chu kỳ chính trị (bầu cử thật sự tự do) mà còn một chu kỳ kinh tế chấm dứt. Cơ chế phát triển vượt bực từng giúp Nam Hàn trong vòng 40 năm mở cửa thông sang giai đoạn thịnh vượng, bây giờ trực trặc gần như phá sản (nợ 200 tỉ). Còn lổc tiền tệ phối bày một hệ thống chính trị tài chánh kỹ nghệ thối nát tham nhũng. Phục hồi Nam Hàn là một thách đố lớn lao và chắc chắn Nam Hàn phải từ bỏ chế độ tư bản nhà nước kiểu Nhật. Nhưng người ta không thay đổi thể thức mở mang dễ dàng như thay đổi áo quần. Biến đổi hệ thống có nghĩa là hệ thống quyền lợi phụ thuộc lẫn nhau không phải để. Cần phải sáng suốt cương quyết. Như thế chưa đủ, Nam Hàn còn

phải nương tựa vào quốc tế và quốc tế bắt buộc phải cứu nguy Nam Hàn vì một lý do rất đơn giản: Cửu Nam Hàn là cứu mình nếu không muốn nhận trách nhiệm trước một cuộc khủng hoảng quy mô toàn diện. Trước nhất là Nhật, vì Nhật đã cho các ngân hàng xí nghiệp Nam Hàn vay tiền quá nhiều. Nếu Nam Hàn không đủ sức trả nợ, tất cả hệ thống Nhật sẽ lung lay ngay. Điều này sẽ đẩy Nhật vào vòng suy vì khó phục hồi. Kinh tế Nhật thoái hóa kéo dài không mang lợi lộc cho ai, Âu cũng như Mỹ, Phi cũng như Á.

Đoàn kết cứu trợ bao hàm bốn phận và bốn phận của Nam Hàn đối với quốc tế sẽ giới hạn tầm hoạt động của Tổng Thống vừa đắc cử. Cho đến giờ, ông chưa bước sai một bước nào. Ông hội ý với đường kim Tổng Thống ân xá hai vị tiền nhiệm để siết chặt đoàn kết quốc gia. Ông cũng ảnh hưởng đến Quốc Hội qua việc thông qua đạo luật kiểm soát hệ thống tài chính ngân hàng. Thật sự, tự do hành động của ông rất hạn hẹp. Đường lối kinh tế Nam Hàn trong những ngày sắp đến đều do Ủy Tiền Tệ quốc tế thảo hoạch như dọn dẹp sạch sẽ các công ty kỹ nghệ, cắt đứt mối dây liên lạc mờ ám bất lương giữa giới ngân hàng và giới chính trị, thả nổi thị trường lao động, xí nghiệp phải mở cửa đón nhận vốn đầu tư ngoại quốc. Nhưng ngoại quốc đến đầu tư xâm chiếm xí nghiệp Nam Hàn sẽ được dân Nam Hàn xem như xâm phạm đến niềm tự hào dân tộc. Từng chịu ách đô hộ Nhật trong vòng 40 năm, dân Nam Hàn bày tỏ lòng yêu nước như một điều gì không thể nhân nhượng. Vì thế, để tránh khỏi tình trạng quốc gia dân tộc biệt lập, bài ngoại, Tổng Thống phải làm thế nào để mở cửa giao dịch với quốc tế mà không gây ấn tượng "bán tống bán tháo" đất nước và thích nghi sàng lọc chọn lựa những cái tổ cần thiết, loại bỏ những cái tổ vi như mệnh lệnh khắt khe của Ủy Tiền Tệ quốc tế và sau lưng là Mỹ, Nhật.

Về mặt xã hội, kiến trúc lại toàn bộ hệ thống kinh tế tài chính có giá rất đắt với sự thanh toán các cơ sở, các ngân hàng đeo nợ quá nhiều, với thất nghiệp 3 triệu đạt kỷ lục. Nhiệm vụ của Tổng Thống rất gay go, càng gay go hơn vì ông còn phải đương đầu với quyền lực chính trị - quân sự từng kiểm soát quyền hành trong vòng 40 năm dài. Ông thừa hưởng một quốc gia với nền kinh tế sa lầy. Một dịp tốt để ông đề ra những cái tổ nhằm phục hưng đất nước mang ấm no cho dân tộc. Ông bắt buộc phải vận dụng tất cả niềm tin và định kiến của ông, nhất là gây thế thăng bằng giữa hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội, công bằng xã hội như kim chỉ Nam dẫn dắt ông trên con đường sự nghiệp.

Nếu như Á Châu nói chung, Nam Hàn nói riêng có một động lực duy nhất, thì động lực ấy là động lực làm giàu. Khắp nơi, kinh tế lấn át chính trị, kinh tế như địa bàn hoạt động duy nhất, là điều mơ ước duy nhất. Điều mơ ước ấy đang được xét lại. Thật sự, giai đoạn làm giàu quá nhanh quá dễ đã chấm dứt. Vốn liếng dồi dào không có nghĩa là phân chia vốn liếng hợp lý tốt đẹp. Trong lúc người ta xây tháp cao đến tận mây xanh thì ngân sách giáo dục, nghiên cứu khoa học quá ít. Người ta hy vọng số tiền tiết kiệm sẵn có sẽ được sử dụng đúng mức đúng nghĩa cho tương lai. Á Châu Nam Hàn sẽ xuất cảng bình thường trở lại và hạn chế nhập cảng. Điều này sẽ giúp nhà máy hoạt động điều hòa, bởi đây chén cơm của hàng chục triệu dân nghèo thường trực sống chung với suy dinh dưỡng.

■ NHẬT

Theo Trung Tâm Dự đoán Khí hậu Anh, năm 1997 là năm nóng nhất kể từ năm 1860. Nhóm nghiên cứu thời tiết liên chính

phủ xác định CO2 là nguyên nhân chính của hiện tượng địa cầu mỗi ngày mỗi nóng thêm.

Luồng hơi nóng do sinh hoạt toàn cầu tạo ra bay lên thượng tầng không khí, do đó điều hòa nhiệt độ địa cầu. Nhưng CO2 phát sinh từ kỹ nghệ, nông nghiệp, giao thông có tác dụng tai hại như thể nhốt luồng hơi nóng trong lòng địa cầu tương tự như người ta trồng hoa trong nhà kín vào mùa Đông. Hậu quả đoán trước là mưa thay đổi vùng, hạn hán, bão tố, lụt lội gia tăng, mực nước biển dâng cao ảnh hưởng đến kinh tế, môi trường sinh sống, sức khỏe con người nhất là ở khu vực Á Phi. Cũng vì lẽ đó mà 159 đại diện các nước nhóm họp tại Kyoto đưa ra biện pháp giảm nồng độ CO2 5,2% từ đây đến năm 2008. Ra quyết định rất dễ, áp dụng rất khó vì hạn chế thải hồi CO2 là giảm năng suất kỹ nghệ, đụng chạm đến mở mang phát triển. Vì vậy có người đề nghị các nhà khoa học nghiên cứu phát minh nguồn năng lượng mới thay thế dầu hỏa than đá.

■ TRUNG QUỐC

Từ đây Ngụy Kinh Sinh là người tự do, nếu không tự do sống nơi quê hương thì ít nữa cũng tự do sống lưu vong. Chế độ Bắc Kinh thả ông vì lý do sức khỏe. Vừa rời khỏi khám đường, ông bay sang Mỹ nhập viện ngay để cho y sĩ kiểm soát toàn bộ sức khỏe.

Sinh là con đẻ của Nhà nước hay ít nữa của một đảng phái đồng hóa với Nhà nước. Nhưng Mao Trạch Đông đã làm hư hỏng tuổi thanh xuân của ông. Từng là vệ binh đỏ, nhờ trải qua cuộc Cách Mạng Văn Hóa, ông mới biết rõ bộ mặt khả ố của chế độ Cộng Sản, ông nhận xét người ta sử dụng chủ nghĩa Cộng Sản như mồi đánh lừa. Sau đó, Đặng Tiểu Bình đâm nát một phần nào tuổi trưởng thành của ông vì ông công khai thách đố nguyên tắc cai trị quân chủ chuyên chế của Đặng, do đó ông lãnh 18 năm tù. Năm 1993, chế độ phóng thích ông với hy vọng được phép tổ chức Thế Vận Hội năm 2000. Nhưng khi ông gặp Thủ Trưởng Ngoại Giao Mỹ đặc trách nhân quyền, ông nhều thêm một giọt nước trong bát nước đầy. Ông lãnh thêm 14 năm tù (1995).



Đấu tố tại Trung Quốc

Gương mặt tiêu biểu của luồng sóng dân chủ, nổi tiếng không bao giờ thỏa hiệp với Cộng Sản, luôn không lùi bước, Sinh được ví như Mandela hoặc Soljennitsyne của Trung Quốc. Sự trả tự do cho Sinh không thể không có hậu quả ngoại giao. Nó xảy ra hai tuần sau khi Giang Trạch Dân viếng thăm Mỹ. Hai sự kiện gần kề gợi ý Hoa Thịnh Đốn đã ảnh hưởng đến quyết định của nhà cầm quyền Bắc Kinh. Mọi người đều vừa lòng, nhất là những ai chủ

trưởng hợp tác xây dựng với Trung Quốc.

Dù sao thì đây là một mưu tính tinh vi của Trung Quốc nhằm nhổ cái gai thường niên nhân quyền. Mỹ luôn luôn đệ trình dự quyết kết án Trung Quốc qua cuộc họp hàng năm của Ủy ban Bảo vệ Nhân quyền Liên Hiệp Quốc và người ta tự hỏi trong năm 98, Mỹ có tiếp tục như thế hay không? Điều thấy rõ là sau khi Hoa-Mỹ

hợp tác nguyên tử, các cường quốc Âu Châu rút lui có trật tự và thừa nhận chế độ Bắc Kinh. Còn sót lại chủồng ngại cuối cùng: Lệnh phong tỏa buôn bán vũ khí cho Trung Quốc do Âu Châu đưa ra áp dụng sau vụ Thiên An Môn. Người ta bắt đầu vận động bãi bỏ lệnh cấm vận và người ta sẽ thấy kết quả trong vài tháng sắp đến.

Bắc Kinh có một cử chỉ hết sức khôn khéo nếu xét dưới khía cạnh ngoại giao. Trung Quốc hoàn toàn thụ lợi. Giám giữ Sinh là một ngày nào đó ôm một xác chết. Cho phép Sinh lưu vong là xóa tan lý do các cuộc vận động quốc tế hướng về 1000 - 2000 tù nhân chính trị vô danh khác. Trả tự do thật sự cho Sinh là thả ngay ông trên đất nước Trung Quốc.

■ VIỆT NAM

Trong 4 ngàn năm lịch sử, lần đầu tiên Việt Nam tổ chức cuộc họp quốc tế, Hội nghị Thượng đỉnh Pháp ngữ. Chắc hẳn các lãnh tụ Cộng Sản rất lấy làm thỏa mãn. Vì vinh dự, uy tín của họ, họ huy động lực lượng Công an Bộ đội giữ gìn trật tự an ninh, thậm chí họ còn nhờ "Lực lượng can thiệp nhanh" thuộc ngành Hiến binh Pháp làm cố vấn. Nhưng nhiều biến động về mặt xã hội, tôn giáo, nhân quyền, kinh tế, nội bộ đảng làm cho vinh dự của họ không trọn vẹn, uy tín của họ sút mẻ.

1. **Đồng Nai.** Tiếp theo vụ nông dân Thái Bình phần ứt là vụ Giáo dân xã Thống Nhất Đồng Nai nổi loạn. Dù Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Minh Nhật lên tiếng kêu gọi dè dặt, hàng ngàn giáo dân tập họp trước Ủy Ban Hành Chánh xã phản đối việc làm xằng bậy của chức quyền. Công an bao vây đàn áp dữ dội, bắt giam 70 người, gây thương tích cho nhiều người. Lý do chống đối là chính quyền tham nhũng và trưng dụng đất đai sở hữu của địa phận, bề ngoài vì "lợi ích công cộng" (xây cất chợ, trường học, cơ quan hành chánh), bề trong choán đất ngăn cấm đoàn thể, hội đoàn sinh hoạt để "bảo đảm vững chắc an ninh trật tự xã hội" đồng thời toa rập bán đất cho cơ sở doanh nghiệp tư nhân lấy tiền chia nhau bô túi.

Kể từ năm 1975, giáo dân (7 - 8% dân số) ít khi công khai nổi loạn chống chế độ. Mỗi quan hệ không chính thức giữa Hà Nội - Vatican tiến rất chậm sau sách lược Đối Mới. Nhưng từ 2 năm nay, nhiều vụ bắt bớ giam cầm giáo dân gia tăng. Bầu không khí trở nên căng thẳng giữa Giáo hội và chế độ. Lần này, cuộc xung đột bùng nổ vì Giáo hội dám chạm đến nhược điểm của chế độ là tham nhũng. Nếu như chế độ lấp lửng khuyến khích dân và báo chí tố cáo tham nhũng thì ngược lại chế độ kiểm soát chặt chẽ chiến dịch chống tham nhũng với lý do dễ hiểu là muốn che chở số người tham nhũng cao cấp. Cũng vì vượt quá giới hạn cho phép như vạch mặt Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Hải Quan ngụy tạo hợp đồng mua 4 chiếc tàu Ukraine với giá 4,06 triệu thay vì 1,3 triệu Mỹ kim lấy số sai biệt chia nhau lặn lụng, nên Nguyễn Hoàng Linh chủ nhiệm báo Doanh Nghiệp cùng 5 ký giả bị bắt giam với tội "tiết lộ bí mật quốc gia".

Vụ xã Thống Nhất xảy đến vài ngày trước Hội nghị Pháp ngữ làm cho chế độ ăn ngủ không yên và mất mặt trước quốc tế.

2. **Hà Nội:** Tại Á Đông, Việt-Miên-Lào là 3 nước thuộc khối Pháp ngữ. Riêng tại Việt Nam, chỉ có 750.000 người, số lớn đứng tuổi nói thông thạo tiếng Pháp, Thế thì vì lẽ gì Pháp tổ chức cuộc họp thượng đỉnh Pháp ngữ lần 7 tại Hà Nội?

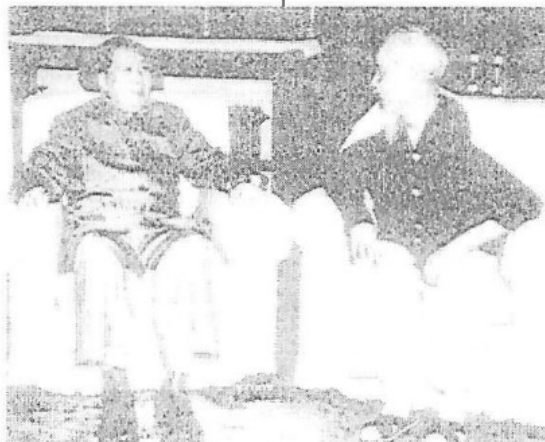
Chính thức, cuộc họp này nhằm tô đẹp hình ảnh Pháp ngữ, vận động tiến đến một tổ chức đa dạng đa nguyên sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau trước độc quyền Anh ngữ. Nói rõ hơn, Pháp mang tham vọng xây dựng kích thước chính trị cho Pháp ngữ. Vận kích thước ấy là kích thước nào? Trước nhất là tăng cường đoàn kết giữa các quốc gia nói tiếng Pháp, hô hào thiết lập chế độ dân chủ pháp quyền, ngăn ngừa xung đột và tìm giải pháp chấm dứt xung đột. Thủ đến là kiến trúc toàn bộ các vùng nói tiếng Pháp thành một khối đoàn kết có tiếng nói trước các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc, Ngân hàng thế giới, Ủy Tiền Tệ quốc tế v.v... Tham vọng thể hiện một điều gì quá mùa, một mục tiêu quá tầm tay trước tình hình thế giới hiện tại.

Không cần kể đến tình trạng nhân quyền, dân chủ tại Việt Nam Cộng Sản và việc Pháp bắt lực tại Trung Phi, người ta tự hỏi Pháp có khả năng và phương tiện phục vụ hai mục tiêu ấy chăng? Pháp bây giờ là cường quốc hạng 2, Pháp đủ biết điều ấy. Cho nên Pháp đặt ưu tiên sự hợp tác kinh tế đặc biệt với Hà Nội. Bằng chứng là Pháp thuộc khối Tây Phương đầu tư nhiều nhất (1,6 tỉ, Mỹ 1,2 tỉ) như thiết kế 80.000 đường dây điện thoại, xây cất hệ thống dẫn nước ở Sài Gòn, khuếch trương hãng xi-măng Hà Tiên, mở rộng nhà máy đường Quảng Ngãi, tài trợ lập đồn điền cà-phê

ở miền Bắc. Dưới mắt Pháp, Việt Nam Cộng Sản đúng là cửa ngõ sang khối ASEAN cũng như dưới mắt Hà Nội, Pháp là đường khai thông đến Cộng Đồng Âu Châu.

Qua buổi lễ rinh rang này, Pháp xác nhận niềm tin vào sức sống động của Á Đông cho dù Á Đông đang tròng trành giữa cơn bão tố tài chánh. Pháp đến đúng lúc nền kinh tế VNCS thụt lùi. Tập đoàn lãnh đạo chắc vừa lòng mặc dù từ khi bang giao với Mỹ, Hà Nội tỏ vẻ bết ân cần với Pháp. Bắt tay với nhau có lợi hơn và mỗi thân thiện còn sót lại sau giai đoạn lịch sử đầy sóng gió tạo thuận lợi cho đôi bên. Pháp, VNCS chọn đúng đường đi hay không, tương lai sẽ trả lời.

Tuy nhiên, nếu thiếu vấn đề nhân quyền, buổi lễ kém hào hứng. Vì thế Pháp chuyển giao cho Hà Nội danh sách 40 tù nhân chính trị (tổng số 5.000 theo ông Võ Văn Ái) trong số có Giáo sư kiêm nhà báo Đoàn Viết Hoạt đồng thời yêu cầu Hà Nội giải quyết sao cho êm đẹp. Được biết trước ngày Tổng Thống Pháp sang Hà Nội, phát ngôn viên Phủ Tổng Thống Pháp tiếp kiến Bà Trần Thị Thúc, phu nhân Giáo sư Hoạt, hứa hẹn Tổng Thống sẽ lưu ý đặc biệt đến trường hợp chồng Bà. Trước báo chí, Tổng Thống tuyên bố luôn luôn tôn trọng nguyên tắc Tự Do Công Bằng Bác Ái. Ông nói tiếp liên quan đến nhân quyền, phải kể đến truyền thống văn minh văn hóa của mỗi nước, nhưng nhân quyền là một giá trị tuyệt đối chung cho mọi người mọi nơi và mỗi quốc gia đều có bốn phận tôn trọng giá trị ấy. Theo ông, kín đáo thuyết phục hiệu quả hơn đánh trống thổi kèn. Nên cầm bằng vào lời nói của ông và chờ đợi kết quả.



Mao Trạch Đông Và Hồ Chí Minh

3. Sài Gòn. Phát biểu về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội năm 1997 và phương hướng nhiệm vụ năm 1998 của Sài Gòn ví như trung tâm phát triển chung cho toàn quốc, Thủ Tướng Phan Văn Khải nhận định vai trò của Sài Gòn trong giai đoạn mới đòi hỏi mức độ phát triển phải tăng cao hơn và cố gắng hướng về phẩm chất. Phân tích nguyên nhân phát triển trì trệ, thấp hơn so với 3 năm sau cùng và đề cập đến nhiệm vụ năm 98, Thủ Tướng yêu cầu Sài Gòn phải xét lại vấn đề sử dụng tài nguyên nhân lực, phân bổ cơ cấu đầu tư sao cho phù hợp để đẩy mạnh xuất cảng, sao cho hàng hóa nội địa có thể cạnh tranh với hàng ngoại quốc. Tham dự buổi họp, cựu Thủ Tướng Võ Văn Kiệt nhấn mạnh Sài Gòn phải sắp xếp lại địa hạt doanh nghiệp nhà nước và đã đến lúc không thể duy trì số cơ sở quốc doanh quá cao với số hữu nguồn vốn quá lớn nhưng thua lỗ đậm.

Cả hai nhà lãnh đạo không nhắc đến tình hình xã hội nhưng chắc chắn là đen tối. Trong lúc 2/3 dân Việt Nam sống nơi thôn quê không điện nước, thiếu thuốc men thì Sài Gòn phở trương những dấu hiệu bề ngoài hiện đại: đèn néon sáng choang, lưu thông tắc nghẽn, không khí ô nhiễm, không biết bao nhiêu của hàng điện tử tiêu dùng. Cơ khí đã làm nếp sống Sài Gòn sâu xa thay đổi. Nói làm việc khang trang làm cho người ta đỡ ngủ gục, nhà ở và nơi làm việc khác nhau trở thành chuẩn mực. Nhưng trên tổng số 5 triệu dân Sài Gòn (77% dưới 35 tuổi) còn có nhiều người sống trên lề đường, nhiều gia đình cha mẹ con cái sống như cá mè xếp hộp trong những ổ chuột.

Hố sâu ngăn cách thành phố với thôn quê càng sâu hơn sau 10 năm đổi mới. Tỷ lệ phát triển từ 8 đến 9% liên tục trong vòng 10 năm, xuất cảng mỗi năm tăng 25%. Trước kia Việt Nam phải nhập cảng gạo bẫy giờ xuất cảng đúng vào hạng 2 sau Thái Lan. Lạm phát dưới 10%, sản lượng mỗi đầu người đạt 190 đô-la. Nhưng nếu nhìn sau tú kính bóng loáng này, người ta thấy cán cân thương mại mất quân bình, thiếu hụt từ 2,3 tỉ tăng đến 4,1 tỉ, chiếm 17% sản lượng quốc gia nếu không kể đến buôn lậu ở biên giới Hoa-Việt.

Có thể nêu lên 2 nguyên do giải thích tại sao xuất cảng thấp nhập cảng cao. Tiền đồng tăng giá 30% trong 3 năm liên tiếp làm cho xuất cảng giảm và khao khát tiêu dùng quá độ. Theo Lê Quốc Doanh, Giám đốc Viện quản lý kinh tế Trung ương, việc sản xuất tại chỗ hàng tiêu dùng ngoại quốc quá đắt vì phải nhập cảng nguyên liệu căn bản với giá cao, do đó ngoại tệ chạy ra nước ngoài khá nhiều. Và lại, Đảng Cộng Sản chưa chọn lựa đúng mức giữa chiến thuật thay thế hàng nhập cảng, phát triển dựa trên xuất cảng và còi mò kinh tế.

Cởi mở kinh tế còn vấp phải một khó khăn khác: hệ thống ngân hàng lem nhem. Vì vậy dân chúng nghi ngờ. Số người mở chương mục quá ít, từ 44.000 đến 80.000 trên 77 triệu dân. Những nhà đầu tư, giám đốc ngân hàng ngoại quốc rất dè dặt vì một vài ngân hàng nhà nước không thanh toán nợ đúng kỳ hạn. 1/3 ngân hàng tư nhân cũng gặp rắc rối tương tự vì cho vay không bảo chứng và quy mô đầu tư vào ngành bất động sản. Cho nên không ai lấy làm lạ khi thấy những thùng giặt áo quần đầy tiền đồng và

tiết kiệm ản núp dưới đồng đô-la, dưới các lượng vàng ròng: khoảng 2 tỉ đô-la và số vàng giá 1 tỉ lưu hành trong dân gian ngoài tầm kiểm soát của chế độ. Nếu kể đến ngân hàng Honda, Moto (mỗi chiếc giá 2.000 đô-la) mà trên lý thuyết không ai mua nổi, người ta thấy một nền kinh tế ngầm hoạt động song song với nền kinh tế quốc gia.

Đáng ngại nhất là luật đầu tư mờ mờ ảo ảo đánh lộn con đen. Ngoài ra tham nhũng hoành hành cực độ, việc bảo vệ bằng pháp minh sáng chế không được tôn trọng. Từ 2 đến 4% giá trị hợp đồng được dùng để "lót đường". Ngoài vấn đề gõ cửa cho đúng chỗ, lo lót sao cho hiệu quả, đánh cắp, lường gạt là những yếu tố tạo nên "đoạn đường chiến binh" hết sức gian nan nguy hiểm. Theo Nguyễn Bình Đạt, Phó Giám đốc Cơ quan Đặc trách Đầu tư Bộ Kế Hoạch, đầu tư trực tiếp năm 97 giảm 30%. Điều này chứng tỏ một trong những động cơ phát triển tỏ dấu hiệu đuối sức. Nhà nước còn phải giải quyết thiếu hụt ngân sách bằng cách thu thuế. Nhưng tại VNCS, không ai nộp thuế ngoài xí nghiệp quốc doanh. Lòn lỏi ngõ ngách, cấu kết với nhau để trốn thuế.

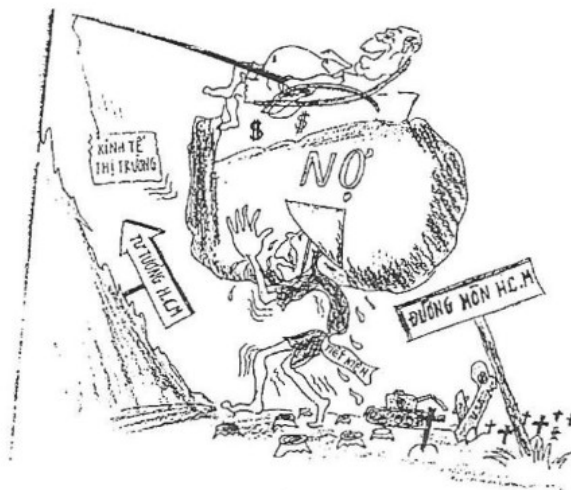
Cũng như các nước Đông Nam Á khác, VNCS sẽ rơi vào khủng hoảng và có lẽ hơn các nước kia, vì chế độ sẽ đứng trước một thách đố kinh tế xã hội đột biến, vì đảng CS chỉ xác nhận cái tổ kinh tế nhưng không có một kế hoạch xã hội nào. Và lại trước vấn đề gì, đảng CS luôn tìm cách đồng thuận nội bộ, "thống nhất ý kiến" dẫn đến trì trệ thực thi kế hoạch đề ra. Nhà nước cũng không có một kế hoạch nâng đỡ nông thôn, khoảng cách giữa

thành phố và thôn quê ngày càng xa hơn (50% thôn dân hàng năm sống lây lất qua ngày với 100 đô-la trong lúc tư sản đồ ăn xài phung phí vung tiền qua cửa sổ, dám uống một chai rượu mạnh giá 60 đô-la. Mâu thuẫn giữa đam mê tiêu dùng và thiếu đầu tư vào lãnh vực thiết bị như cầu đường, nước uống tinh khiết, vào địa hạt xã hội giáo dục ngày càng thấy rõ.

Sau cùng, tương lai tuổi trẻ sẽ ra sao? 50% dân Việt Nam dưới 20 tuổi yêu chuộng tốc độ, thuốc lá vôi vàng, Honda Cup, bộc lộ vui mừng khi đội ban

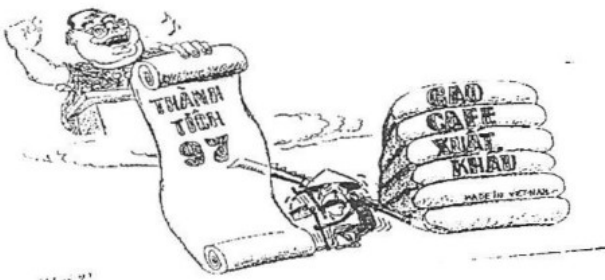
quốc gia thắng trận đấu hơn khi kế hoạch phát triển vượt "chỉ tiêu". Và một nền dân chủ mà sự tiêu dùng ví như một trong những thông điệp truyền đi không đến gõ cửa lâu đài độc tài là một chuyện lạ.

4. Hà Nội. Giữa lúc hiện tại biến động không ngừng, Bộ Chính Trị dậm chân tại chỗ, lộ vẻ phi tiến bộ, trình diễn hài kịch thay thế Tổng Bí Thư. Công việc sắp xếp ghế bành ở ban chỉ đạo tối cao luôn luôn là vấn đề pha chế tinh vi các phe cánh. Việc chỉ định người thay thế Đỗ Mười, 80 tuổi, cũng không thoát khỏi quy tắc này. Lãnh tụ số 1 mới là Lê Khả Phiêu miền Bắc, nổi danh bảo thủ. Trung tướng Phiêu, Chính ủy trưởng Chính ủy Trung ương sẽ bảo vệ quyền lợi giới quân nhân đồng thời là một bảo đảm đáng tin cậy cho nhóm cực đoan. Như thế, sau 2 năm thương lượng nội bộ gay go, bộ tam đầu chế cầm quyền từ 1991 (Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt) rút lui nhường ghế cho tam đầu chế trẻ hơn với nhiệm vụ dẫn dắt VNCS bước sang thế kỷ 21. Tập đoàn lãnh đạo



mới này có làm được điều gì lợi ích thiết thực cho đất nước không? Người ta nghĩ đường nào rồi cũng về La Mã, vì đây là một chuyến tiếp đuôi sự kiểm soát cẩn mật. Ba người lãnh đạo cũ chưa hẳn về vườn, ngược lại giữ chức vụ Cố Vấn đặc biệt cho Trung Ương Đảng. Từ tam đầu chế nọ sang tam đầu chế kia, đảng Cộng Sản vẫn noi theo phương pháp cai trị cũ, trước khi đưa ra quyết định nào cũng phải xào đi xào lại nhiều lần, vì phép nấu nướng của các đầu bếp đều khác nhau. Hậu quả là thực thi kế hoạch luôn luôn không đúng lúc kịp thời và vô hiệu.

Dù nội bộ chia rẽ tranh co, nghi thức cai trị này chứng tỏ đảng CS muốn dùng chân nghĩ xả hơi sau thời gian đổi mới mờ mờ của. Khi báo chí chất vấn về nhịp độ cải tổ kinh tế, Đỗ Mười buông ra lời nói hết sức lý thú: "Lúc bao tử người ta đầy, người ta ngưng ăn". Cải tổ kinh tế mạng lại thành quả theo ý muốn, thôi thì tiếp tục cải tổ để làm gì? Nhưng bao tử của ai đầy chủ bao tử dân đen xẹp lép. Và nếu có muốn ăn cho đến bội thực, chắc gì có để mà ăn.



Nếu như quốc tế vừa quyết định tại Đông Kinh tài trợ cho Hà Nội 2,4 tỉ năm 98 ngang bằng số tài trợ năm 97, quốc tế kèm theo khuyến cáo nghiêm khắc. Theo ngân hàng thế giới, phát triển năm 98 sẽ tuột từ 8,5% còn 7,5%, vốn đầu tư giảm từ 8,7 tỉ còn 5 tỉ. Có lẽ vì thế mà trong chuyến viếng thăm vừa qua, nguyên Thủ Tướng Lý Quang Diệu, Cố vấn Hà Nội trách khéo các nhà đầu tư như sau: "Họ đến VNCS không phải để kiến thiết; nhưng họ đến vì họ chấp nhận nguy hiểm có thể mất vốn lẫn lời trong lúc chờ đợi chế độ ra những điều kiện thuận lợi giúp họ thu vốn về một cách sòng phẳng".

Mặt khác, cho đến giờ phút này, còn sót tiền tệ Á Châu không ảnh hưởng chi mấy đến tiền đồng, vì tiền đồng không bảo chứng, không có hối suất, không có hiệu lực chuyển đổi, nên chỉ mất giá 10%. Nhưng VNCS gặp khó khăn năm nay. Căn nguyên nằm ở chỗ Nam Hàn, Nhật, Đài Loan chiếm 1/3 tổng số vốn đầu tư 30 tỉ từ năm 1990 đến nay, Tân Gia Ba đầu tư cao nhất với vốn 5 tỉ. Những nước này đang nằm ngay giữa hoặc ngoài rìa cơn lốc có thể rút vốn về hoặc không tăng thêm vốn để kiến thiết lại nền kinh tế quốc gia. Hơn nữa, VNCS sẽ đụng phải sự cạnh tranh của nền xuất cảng các nước Đông Nam Á khác. Ví dụ gạo Thái Lan hạ giá sau khi tiền Thái Lan lại mất giá, do đó VNCS bắt buộc phải hạ giá thêm tiền đồng.

Tóm lại, vì tài trợ quốc tế là phần tử quan trọng nhất trong công việc tái thiết hạ tầng cơ sở cần thiết và nếu khủng hoảng kéo dài, tài trợ quốc tế sẽ giảm. Như Nhật vừa quyết định cắt bớt 10% tiền tài trợ ngoại quốc. Nguy hiểm cho chế độ hơn hết là Ủy Tiền Tệ quốc tế, Ngân hàng thế giới gây áp lực buộc Hà Nội phải thu gọn doanh nghiệp nhà nước thua lỗ, khuyến cáo Hà Nội nên tạo điều kiện dễ dàng cho đầu tư quốc tế như sửa đổi luật đầu tư sao cho phù hợp với luật quốc tế, tháo gỡ hàng rào bảo hộ mậu dịch.

Trước tình hình xã hội, kinh tế đen tối như nêu trên, đảng CS không biết đưa ra kế hoạch chống đỡ nào, chỉ biết đặt ưu tiên phân chia ghế ngồi lên hàng đầu, xem ý kiến người góp không ra

gì. Như Đỗ Mười tuyên bố: "Nếu Ngân hàng thế giới, Ủy Tiền Tệ quốc tế đòi hỏi quá đáng, chế độ tự cho quyền từ khước những đòi hỏi ấy". Liệu làm được không khi công quỹ trống rỗng.

● TIN TÓM TẮT

1. Sau khi Bộ Giáo Dục ra nghị định tăng phụ cấp cho giáo giới (tính đi tính lại lương không tăng), chế độ tổ chức Ngày Nhà Giáo, gắn huy chương tưởng thưởng Thầy Cô có công. Giáo chức VNCS là thành phần xã hội đứng bên lề Đổi Mới. Với số lương ba cọc ba đồng, giáo viên phải hành nghề phụ như khuân vác hoặc bán quà vặt trong lớp học. Chưa có một chế độ nào bạc đãi giáo chức như chế độ CS. Tại Sài Gòn, tình hình giáo dục hết sức thê thảm. Trường lớp hư hỏng, lớp học thiếu trang thiết bị dạy học. Quận 9 thiếu 100, quận Nhà Bè thiếu 70 giáo viên. Tỷ lệ học sinh ở lại lớp 20%.

2. Tình hình xã hội càng tồi tệ hơn. Tội phạm ma túy tăng nhanh. Tội làm tiền giả, lưu hành tiền giả tăng 22,3%, tội phạm kinh tế tăng 9%. Tham nhũng, tham ô, lừa đảo chiếm đoạt tài sản quốc gia tăng mau lẹ và diễn biến phức tạp trên mọi lãnh vực như ngân hàng, kho bạc, đất đai, tài chính, thuế vụ, quản lý thị trường, bảo vệ rừng v.v... Tình hình bi đát vì luật pháp là luật rừng, xử lý không nghiêm minh vì bao che, vì phe đảng, vì hệ thống quyền lực, quyền lợi leo dây ăn rễ chẳng chặt.

3. Chính phủ Mỹ vừa gửi phẩm vật cứu trợ nạn nhân bão LINDA gồm lều vải, mền, nệm, thuốc men trị giá 600.000 đô-la. Liên Hiệp Quốc gửi 225.000, Chính phủ Thụy Sĩ, Na Uy, Hòa Lan, Pháp, Nam Hàn viện trợ tổng cộng 770.000 đô-la. Lá lành đùm lá rách. Nhưng không biết số phẩm vật, số tiền có đến tận tay đồng bào nạn nhân hay không, hay lọt đi ngã nào, hoặc có đến thì tiền thất thoát một mớ, phẩm vật bằng phẩm vật nội hóa. Nhiều Hội đoàn, Đoàn thể tỏ ý muốn đóng góp vào công tác cứu trợ nhưng e ngại rơi vào trường hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị chụp mũ chia rẽ xã hội khi phát động cuộc cứu trợ nạn nhân trận bão tàn phá Miền Tây Nam Phần vào năm 1992. Ăn chặn tiền cứu trợ cũng là một phương pháp làm giàu mau lẹ. Năm ngừ cũng hái ra tiền.

4. Việt-Mỹ vừa ký kết Hiệp Định bảo vệ tác quyền trí tuệ phát minh sáng chế. Trước khi Hiệp Định ra đời, doanh nghiệp Mỹ ước lượng hàng năm thiệt hại 300 triệu đô-la tiền bản quyền các sản phẩm như đĩa CD, Video, sách báo do hiện tượng sao chép lậu. Ký kết văn bản, chế độ CS phải trả tiền bản quyền khá lớn, nhưng chế độ hưởng đến mục tiêu lớn hơn, Hiệp Định thương mại song phương và quy chế tối huệ quốc. Hiện giờ, hàng VNCS sang Mỹ phải chịu thuế suất cao, do đó khó cạnh tranh với hàng ngoại quốc có phẩm chất hơn. Hơn nữa, còn ôm tham vọng khác, xin Mỹ chuyển nhượng kỹ thuật khoa học mũi nhọn hiện đại. Cho đến giờ, Mỹ cũng như Âu Châu chỉ giao cho VNCS kỹ thuật công nghệ xưa cũ quá thời. Và lại chế độ có bao giờ tôn trọng việc bảo vệ bản quyền nên các nước chỉ nhắm vào lãnh vực bất động sản, du lịch, hàng tiêu dùng không ích lợi gì trong công việc hiện đại hóa đất nước. Một hậu quả khác của Hiệp Định không kém phần tai hại cho chế độ CS là dân Việt Nam có cơ hội tiếp xúc với văn hóa Mỹ, sách báo, truyền hình, chương trình ca nhạc. Một dịp tốt để mở mang kiến thức, mở rộng tầm nhìn, phân biệt đâu là sự thật, đâu là gian dối, đâu là bẫy đánh lừa, đâu là chân lý, đâu là sai lầm. Mỹ bắt đầu đưa VNCS vào tròng quy ước quốc tế để sau này dùng thương mại, nhân quyền gây áp lực ép Hà Nội khi cần thiết.

PHƯƠNG DANH CÙNG ĐƯỜNG

(tính đến ngày 16.02.1998)

Trong thời gian gần đây, Chúa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cùng Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, An Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền đùm cho ai để Cùng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chúa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chúa nhỏ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chúa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cùng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chúa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới bảo một lần, nên có sự chậm trễ đáng tai danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chủ ĐH (Đạo Hữu) ở bản trên.

TAM BẢO

ĐH. Nguyễn Thị Cẩm Hạnh (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 20DM. Lương Hồng Hạc (Frankfurt) 500DM. HHHH ĐH Trang Thị Hải. Ngô Vĩnh Lạc và một số đồng hương (Stadthagen) 650DM. HHHH PT Nguyễn Hùng Văn. Trần Huỳnh Thị N. 50DM. Vương Nguyệt Anh (Kempen) 40DM. Trương Trần Vũ Phan 100DM. Cardenas Kreuz Edgar 36DM. Li Thủy Phượng (Pforzheim) 120DM. Võng Siêu Khảm (Moers) 20DM. Trần Công Phi 20DM. Nguyễn Tiến Đức (Gardelegen) 10DM. Inthophong 20DM. Nguyễn Thị Giáp (Herne) 20DM. Lê Tiến Sĩ (Bad Nenndorf) 20DM. Nguyễn Tiến Vinh (Stadellendorf) 20DM. Nguyễn Quốc Hùng (Gmarch) 20DM. Nguyễn Thu Hằng (Hannover) 20DM. Lý Quốc Thái (*) 10DM. Riay 15DM. Đỗ Thị Đẹp (Münster) 20DM. Gđ. Nguyễn Thế Dũng (*) 30DM. Nguyễn Thị Thế (*) 20DM. Hoàng Thị Thuận (*) 50DM. Nguyễn Thái Đế (*) 20DM. Nguyễn Văn Biểu (*) 20DM. Ân danh (*) 20DM. Ân danh (*) 10DM. Châu Ái Hương (*) 100DM. Trương Giang (*) 20DM. ĐH Pháp (*) 20DM. Nguyễn Dung (*) 100DM. Võ Thong (*) 50DM. Ngô Thị Nhị (*) 40DM. Nguyễn Thành Bé (*) 50DM. Diệp Hoàn (*) 10DM. ĐH Yến (*) 30DM. Lê Văn Thuận (*) 20DM. Lê Văn Tú (*) 20DM. Trần Thị Tố Nga (*) 20DM. Gđ. Lâm Thị Đạo (*) 200DM. Nguyễn Thị Ánh (*) 20DM. Lâm Hải & Ánh (*) 40DM. Trần Anh Trâm (*) 20DM. Đào Đức Vũ (Rheine) 50DM. Vương Túy Hoàn (Sölingen) 10DM. Trịnh Thị Phan 30DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50DM. Trương Út (USA) 50US. Liễu Thị Trường (*) 30US. Nguyễn Văn Trí (Ibbenbüren) 20DM. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 100DM. Ngô Văn Tùng (Wilhelmshaven) 30DM. Nguyễn Thị Kim Thủy (Hannover) 200DM. Nguyễn Thành Các (Úc) 100 Úc kim. HHHH ĐH Châu Thị Thiệp. Nguyễn Văn Bi (Pháp) 100FF. Ngọc Liên (Köln) 10DM. Lê Thị Kim Loan (Oberhausen) 10DM. Nguyễn Kim Định (München) 30DM. Bùi Thị Mỹ Châu (Ersingen) 30DM. Hoàng Ngọc Phượng (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Thu Thủy (Norderney) 20DM. Thiện Hào & Thiện Tâm (Koblenz) 500DM. Trần Thái Xương (Winsen) 200DM. Đặng Già 30DM. Lý Trịnh Châu (Halle) 60DM. Trương Mỹ Luân (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Hannover) 100DM. Hoàng Thị Thu Huyền 70DM. Nguyễn Thị Thu (WHV) 50DM. Công Chung & Lan (Dresden) 20DM. Trần Văn Hiền (Hamel) 20DM. Nguyễn Tuấn Tú (Rüben) 20DM. Viên Cẩm Phu 20DM. Nguyễn Xuân Trang (Göttingen) 500DM. Thanh Văn (Na Uy) 500Kr. Chùa Khuông Việt (*) 2000Kr. Tâm Đoan (*) 200Kr. Vũ Ngọc Tâm (*) 500Kr. Gđ. Hạnh Định (*) 500Kr. Tạ Dũng Bensheim) 20DM. Giác An (Hamm) 50DM. Trang Thị Phụng (Schramberg) 100DM. Đoàn Hồng Tre (Norderney) 20DM. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 10DM. A. Rütes (Norden) 100DM. Võ Văn Tâm (Rheine) 10DM. Diệu Cần (Hannover) 50DM. HHHH ĐH Nguyễn Thị Hiệt Pô Diệu Tinh. Nguyễn Thị Hợi (*) 20DM. Bành Thâm Cường (Wiesbaden) 120DM. Trương Văn Đạt & Lưu 110DM. Quân & Liên (Cseharg) 20DM. Bùi Thị Hào (Banstof) 30DM. Nguyễn Văn Toàn 30DM. Đặng Thị Nguyệt Nga 100DM. Vinh Hon 60DM. Thiện Tánh (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Bích Thủy (Großenheim) 30DM. Hoàng Thị Cúc 5DM. Phạm Văn Hân (Dessaux) 35DM. Đào Thanh Bùi Dung (Leer) 30DM. Bùi Thị Luyện (Finland) 30DM. Bùi Mai Quang 20DM. Công Xuân Tú (Ruhland) 50DM. Nguyễn Công Thành (Hamel) 5DM. Đỗ Thị Luân (Erfurt) 10DM. Hoàng Đức 20DM. Bùi Văn Vinh 70DM. Dương Thị Nguyệt 30DM. Nguyễn Thị Huyền 10DM. Nguyễn Thị Đinh 10DM. Nguyễn Công Khôi & Thủy 50DM. Vũ Ngọc Lưu (Kreijensen) 10DM. Quang & Thủy (Hannover) 10DM. Nguyễn Quốc Lợi (Rheinzbarn) 20DM. Đặng Văn Oanh (Sindelfingen) 20DM. Nguyễn Văn Thong (Weil im Schöbacht) 60DM. Đỗ Thị Kim Thủy (Suisse) 20FS & 10DM. Dung Thu (Bergwedel) 10DM. Chu Văn An & Sen (Dresden) 100DM. Đỗ

Trung Thường (*) 100DM. Hà Ngọc Yến (Erfurt) 100DM. Lê Kim Ngọc (*) 50DM. Vũ Quốc Dụng (Oberusel) 20DM. Nghiêm Chung Tâm (Wangen im All) 20DM. Du Văn Sử (Clausthal) 10DM. Gđ. ĐH Thiện Ý & Quảng Niệm & Thiện Liên (Hannover) 300DM. HH chú HL quả vắng. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 500DM. HHHH ĐH Lương Văn Khoái. Thân hữu. Khoa (*) 140DM. Vương Thế Anh (*) 100DM. Nguyễn Daniel (Pháp) 50FF. Vương Kim Huệ (Suisse) 100DM. Trần Thị Tâm & Oanh (Cottbus) 50DM. Cao Văn Tĩnh (Northheim) 10DM. Nguyễn (Hamel) 27DM. Huỳnh Thị Hoa (Haren) 20DM. Erika (Hannover) 150DM. Thu Hiền Heuser (Berghausen) 10DM. Trần Khắc Gay (Augsburg) 100DM. Nguyễn Văn Lý (Dortmund) 20DM. L.C. Phước (Berlin) 30DM. Diệu Đông (Heidelberg) 100DM. Nguyễn Ngọc Lý (Heilbron) 100DM. Thiện Mỹ (Aurich) 100DM. Đặng Diễm Thủy (Bad Wimpfen) 50DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 450Can. Trương Tường Phát (Huerth) 100DM. Thường Tâm & Diệu Tĩnh (Na Uy) 500Kr. Đặng Văn Châm (Altbach) 50DM. Dr. Trịnh Hùng (Hamminkeln) 70DM. HHHH ĐH Trịnh Ngọc Yến. Đào Hoàng Anh (Edenrecht) 33DM. Mai Nguyễn (Lüdenscheid) 100DM. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Pháp) 100FF. Văn Huệ Quán (Helmstedt) 20DM. Dương Chi Kiên (*) 20DM. Văn Trí Tài (*) 20DM. Tino 10DM. Schuller (Gotha) 10DM. Nguyễn Thị Lộc (*) 20DM. Phạm Thị Bích Ngọc (*) 1DM. Trần Toàn Thắng (Pháp) 10DM. Đinh Văn Hiền 10DM. Đinh Văn Tuyền 20DM. Nguyễn Quốc Dân 20DM. Nguyễn Chiến Thắng 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Chu Quý Chiên 10DM. Đoàn Thị Kim Ngọc 10DM. Châu Nhuận Tường (Laatzten) 20DM. Vũ Hữu Nam 10DM. Hoàng Văn Thủy (Halle) 10DM. Lương Hồng Hạc (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Hồng Tâm (*) 20DM. Nguyễn Hùng Tiến (Wasungen) 20DM. Nguyễn Đức Nghiệp (Thale) 50DM. Quan Châu Chi 20DM. Thiện Đăng & Thiện Giới & Tuệ Nhật & Diệu Xuân (München) 200DM. Đinh Lê Văn Hải 21 DM. Việt Hùng (Wahlstedt) 20DM. Hoàng Giang 10DM. Thái Thuận Dũng (Waltershausen) 30DM. Heine 10DM. Lê Thị Đẹp (D'dorf) 10DM. Thanh Bình 10DM. Ngô Anh (Meckefeld) 5DM. Huỳnh Văn Chung 20DM. Fam. Wssberheim 10DM. Thiện Phạm & Thiện Nhu 20DM. Nguyễn Hữu Bưởi (Südbrockwerland) 30DM. Nguyễn Thế Hào 30DM. Hồ Ngọc Thanh 50DM. Nguyễn Đình Hồng (Mannheim) 100DM. Bùi Thị Phượng (Rodenberg) 50DM. Dương Văn Thọ (Eching) 20DM. Nguyễn Hồng Hạnh (BS) 20DM. Ân danh 20DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 20DM. Nguyễn Thị Vân (Köln) 10DM. Võ Thị Đây (Pháp) 23DM. Huệ Lộc Lê Ngọc Diệp (Pháp) 500DM. HH Giác linh Sư Cổ Hạnh Niệm. Nguyễn An Quán (Saarburg) 200DM. Hồ Văn Minh (Idar Oberstein) 10DM. Dương Minh Ngọc (Wuppertal) 44DM. Hoàng Ngọc Phượng (Frankfurt) 200DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 30DM. Sư Cổ T.N. Đàm Hòa (Bi) 1000FB. Lê Tú Quỳnh (*) 1000FB. Nguyễn Thị Bích Huỳnh (*) 500FB. Gđ. ĐH Đỗ Trọng Thanh & Đỗ Trọng Mỹ & Đỗ Trọng Phong (Suisse & USA) 1.500DM & 3.000US HH Giác linh Sư Cổ T.N. Hạnh Niệm. Mai Văn Chức (Jettlingen) 20DM. Trần Thị Thu Thảo 50DM. Lương Thị Liên (Frankfurt) 50DM. Đỗ Thị Thu Dương (Schwalbach) 30DM. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 150DM. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 100DM. HHHH ĐH Lê Huỳnh Thị Kim Đào. Châu Tú An (Witten) 100DM. Phương Thị Đại (Kleinostene) 200DM. Đỗ Thị Dương (Aschaffenburg) 100DM. Trần Thị Hồng Châu (Y) 20.000 Lire. Dương Thị Thủy (Göttingen) 10DM. Lâm Thị Kiều Nga (Karlsruhe) 40DM. Hồ Thị Quốc Huy (München) 24DM. Thái Đông Viên (Đan Mạch) 100Kr. Huỳnh Thiệu Huệ (Nürnberg) 200DM. Huỳnh Thanh Sơn (Hess. Lichtenau) 20DM. Lâm Hữu (Sweden) 200Kr. HHHH ĐH Nguyễn Thị Khôi 40DM. Nguyễn Thị Hương (Suisse) 50FS. Trần Huỳnh Nga (*) 50FS. Thiện Văn (Hannover) 400DM. Vũ Đình Sơn (Klein Danida) 10DM. Bùi Thị Hồ Thủy (Uelzen) 20DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 80DM. Nghiêm Quốc Hùng (*) 20DM. Nguyễn Thị Tân (Kassel) 20DM. Nguyễn Thị Đàm 10DM. Vũ Thị Xuyến (Marktheidenfeld) 100DM. Trần Kinh Hùng 50DM. Trần Việt Dũng 20DM. Nguyễn Thị Thủy 10DM. Lê Ba Xao (Schwerin) 50DM. Trần Khiêm Tấn (Dortmund) 50DM. Trịnh Bình Minh (Hannover) 20DM. Phạm Thị Hiền (Ingolstadt) 30DM. Nguyễn Trung Nhân (Neustadt) 50DM. Xào, Nhân, Lan, Hạnh 20DM. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 50DM. N.V.H. (BS) 20DM. Huỳnh Thị Thanh Văn 20DM. Schwerin 10DM. Gđ. Hộ Biện (Dresden) 50DM. Chu Văn An (*) 50DM. Lê Quang Bình (Berlin) 20DM. Mach Cường Tấn (Delmenhorst) 100DM. Cuối Huỳnh (*) 100DM. Nguyễn (Lehrte) 20DM. Chùa Văn Hạnh (Đan Mạch) 3.000Kr. Trương Thị Hà Thanh (*) 100Kr. La Thủy Hà (Bi) 20Can. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 50DM. HHHH ĐH Lê Thị Hương. Bùi Văn Quê (Heidenheim) 30DM. Günter Haefle (Berlin) 200DM. Trương Trần Vũ Phan 100DM. Trần Tân Tiến 20DM. Cardenas Kreuz Edgar (Hannover) 36DM. Lâm Chí Hồng (Saarlouis) 30DM. Diệp Mỹ Quang (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 30DM. Phạm Văn Phúc (Suisse) 132DM. Trần Thị Mỹ (Aachen) 100DM. Vũ Thị Đầu (*) 50DM. Đào Thị Nguyễn (Đan Mạch) 22DM. Đặng Văn Lộc (*) 30DM. Đào Thị Chuyển (Urban) 20DM. Vũ Áu (Karlsruhe) 50DM. Lê Văn Trường (*) 50DM. Trình Quốc Cường (Schnevedingen) 20DM. Trương Minh Đức 10DM. Nguyễn Thị Bé (Köln) 20DM. Trần Thị Xuân Thủy (Elewangen) 20DM. Bành Chúc Quán (Ludwigshafen) 100DM. Bành Vinh Ái (*) 50DM. Trương Thị Lang (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Văn Thâm (D'orf) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng 50DM. Đỗ Thị Thu Hà 55DM. Hà Thị Lý (Suisse) 200DM. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Vũ Hoàng Đức (Saarbrücken) 50DM. Trương Thị Ngọc (Sweden) 800Kr. Nguyễn Thị Kim Loan (Berlin) 50DM. HHHH ĐH Nguyễn Văn Mau. Phạm Đức Tuấn (Uingen) 20DM. Trần Thị Kim Lê 50DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Phan Thị Tuyết 50DM. Nguyễn Hùng (Kcnz) 20DM. Trần Văn Hòa (Pforzheim) 10DM.

Nguyễn Sơn Hải (Lahnstein) 20DM. Nguyễn Văn Cua (Wiesbaden) 50DM. Trang Văn Huy (Eisingen) 40DM. Diệu Hiền (Laatzten) 50DM. Hồ Hữu Thanh (Suisse) 50FS. Nguyễn Việt Hùng (Grenzach) 15DM. Huệ Lạc, Lê Tuấn, Thiện Bách (Berlin) 50DM. Lê Thị Hoa (Plattnerhof) 50DM. Malaly (Pháp) 50DM. Nguyễn Trọng Thường (USA) 50DM. HHHH Phan Thị Hai. Nguyễn 20DM. cầu an GĐĐH Nguyễn Thị Bê Berthold Roland (Berlin) 200DM. Nguyễn Kỳ Thuận (Lünen) 30DM. Chu Bá Tước (USA) 100US. Lê Hồng Tân (Egehn) 50DM. Phạm Ngọc Thanh Tuyền (Frankfurt) 70DM. Nhan Tăng Lan 500DM. Diệu Thông (Fürth) 500DM. Lê Thanh (Hannover) 100DM. Đặng Thị Anh Tuyết (Aschau) 20DM. Nguyễn Xuân Hùng 20DM. Nguyễn Tấn Thiên 10DM. Thanh (Dresden) 20DM. Dương Thị Tụng (Grivitz) 20DM. Nguyễn Văn Tĩnh (*) 20DM. Nguyễn Văn Tâm (Schwerin) 50DM. Nguyễn Tài (Burgwedel) 10DM. Phạm Thanh Bình (Garbsen) 30DM. Lê Hồng Sơn (Moringen) 10DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 100DM. Lê Thị Tú 100DM. Trương Chi Trung (BS) 20DM. Trương Chi Tiên (*) 50DM. Ngô Việt Chiết (*) 20DM. Phó Khoa Giới & Đặng Trúc Nhân (*) 500DM. Phó Bích Nha (*) 100DM. Vương Vũ (Diepholz) 20DM. Lê Liêm (Hildesheim) 10DM. Quan (BS) 40DM. Dương (Celle) 20DM. Anh em đồng hương tại Stadthagen 200DM. HHHH ĐH Đinh Hùng Văn. Nguyễn Văn Phượng (Delmenhorst) 200DM. Phan Phú Quốc (Hohenhameln) 500DM. Trần Xuân Liễu 30DM. Phó Nguyễn 50DM. Nguyễn Thị Xuân Hiền (Suisse) 140DM. Đỗ Thị Trần Thu (Pháp) 100FF. Huỳnh Khôn Biểu (Bi) 1.000FB. Eli Trän (Mühlheim) 20DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 300DM. Đặng Anh Tuấn (Stralsund) 20DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 20DM. Vũ Ngọc Hiệp 20DM. Đồng hương Việt-Hoa tại Celle 1.500DM. HHHH ĐH Hohn Fu, Fam. Tôn Nữ Mỹ An (Wedel) 50DM. Nguyễn (Uelzen) 20DM. Nguyễn Thị Thân (Remscheid) 50DM. Minh Văn (Bremen) 10DM. Trịnh Quang An (Konz) 150DM. HHHH ĐH Nguyễn Thị Sự Vũ Thị Mỹ (*) 30DM. Nguyễn Thị Miền (Frankfurt) 100DM. Phạm Thị Lợi (Hamburg) 30DM. Hồ Liên Lợi (Karheim) 30DM. Nguyễn Văn Đạt (München) 20DM. Ngô Đức Tâm (Remscheid) 30DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 100FF. Quách Anh Hoa (Bi) 500FB. Đặng Hữu Mỏ (*) 1.000FB. Gđ. Đào Thiện Mẫn (Ronnberg) 30DM. Michler Boonhuay (Einbeck) 10DM. Đỗ Thu Hà (BS) 10DM. Nguyễn Thị Diệp & Nguyễn Ngọc Quang 20DM. Trần Tina Mai (Regensburg) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Văn (Hagensmacher) 5DM. Gđ. Vũ Hùng Mạnh (Wiesbaden) 20DM. Sasolich Kalada (Veilshöchheim) 20DM. Phạm Ngọc Oanh (Meuselwitz) 40DM. Nguyễn Xuân Tinh (Triep) 10DM. Trần & Phạm (Hannover) 20DM. Pakrimon Oonputta 20DM. Kitsana Darachoti 28DM. Vương Đại Kim (Nueruppin) 10DM. Đàm Thị Thang (*) 20DM. Trần Thị Đào (Erfurt) 10DM. Nguyễn Thị San (Remchalden) 10DM. Tiên-Thanh (Hamburg) 40DM. Nguyễn Thị Đàm (Nienhagen) 5DM. Trần Văn Phán (Đức) 20DM. Elfriede Arndt (Hannover) 30DM. Trần Thị Cam (Rostock) 50DM. Đậu Bích Phượng (Mainz) 10DM. Nguyễn Thị Minh Châu (*) 40DM. Wolfgang Buset 25DM. Lý Bằng Trần 25DM. Angelika Teickner (Langenhagen) 10DM. Fam. Teickner (*) 60DM. Nguyễn Công Toàn (Nauheim) 20DM. Götz Nickel (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị Mai (Stuttgart) 20DM. Wisskirchen 60DM. Uông Thị Thanh Sơn 20DM. Lê Văn Cây (Northheim) 200DM. LTK & M.H. 120DM. Vinh Cam Tran (Münster) 50DM. Đặng Văn Hoa (Heme) 50DM. Phạm Văn Út (Y) 10.000Lire. Bian (Trang) Buu Can (Arnsberg) 240DM. Trần Minh Thông 300FB. Trần Thị Tâm (Cottbus) 40DM. Lê Thị Thu (Trier) 20DM. Lương (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Văn Hùng Ansbach) 50DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 100DM. Nguyễn T.T. Hoàng (Emmendingen) 20DM. Ngô Tiến Thịnh (Kehl) 20DM. Huỳnh Lý (Aachen) 100DM. HHHH ĐH Trương Thị Kiên Pô Diệu Ngọc. Cúc Nguyễn (Kassel) 10DM. Nguyễn Văn Lâm (Delmenhorst) 30DM. Nguyễn Thị Nhị (Sterheim) 20DM. Võ Thảo (Rheine) 20DM. La Hai (Suisse) 70FS. Minh Phung (Anh) 20 Anh kim. Phạm Văn Khanh (Rostock) 50DM. Trần Thị Kim Lê 20DM. Đồng Thị Gái (Neu-Ulm) 50DM. Trần Xuân Quang 50DM. Bùi Thị Thủy (Mainz) 50DM. Lâm Văn Thuận (Oberusell) 20DM. Lê Văn Chung (Freudenstadt) 50DM. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof) 100DM. Lê Quang Liêm (Pháp) 200FF. Bà Lê Ngọc Chấn (*) 100FF. Diệu Văn (*) 200FF. Nguyễn Khanh Chuc (*) 100FF. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Đông Sơn (Potsdam) 10DM. Lê Thị Bích (Bad Kreuzbach) 20DM. Nguyễn Văn Lương (D'orf) 200DM. Phạm Thị Kim Đào 50DM. Trần Văn Kiều 100DM. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Huỳnh Chánh (*) 40DM. Hứa Tích Chung (Metzingen) 20DM. Thái Mực (Hamburg) 50DM. HHHH ĐH Đỗ Thúc Nam. Nguyễn Văn Chac (Recklinghausen) 20DM. Lưu Văn Ty (Sweden) 10DM. Gđ. Sư Cổ Hạnh Tĩnh (Úc, Việt Nam, GieBen) 500DM. cùng tiền chung thất. Fai Tong Wan 20DM. Đỗ Trường Xuân (Schweren) 20DM. Thiện Châu (Burgdorf) 10DM. Ni Ni 10DM. Fung Fun 20DM. Fam. Châu 20DM. Fam. Nguy 20DM. Trần Thị Nghi (Schweren) 30DM. Trần Anh (GieBen) 20DM. Lê Bích Lan (Hannover) 10DM. Hoàng Thị Hương (Schneckdingen) 10DM. Nguyễn Thế Anh 10DM. Hai & Lan (Ascherleben) 20DM. Đàm Quang Tiến (*) 20DM. Vũ Đức Hùng 20DM. Wang Kai Tăng 50DM. Trần Chánh Khôn (Radolfzell) 200DM. Ngụy Nhật Thủ (Hannover) 100DM. HHHH ĐH Trần Thị Nữ Pô Huệ Ngọc. Trần Thị Hương (Canada) 50Can. Sơn & Hien Phạm (USA) 100US. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 10DM. Hứa Thị Nguyễn (Leerdorf) 50DM. Phạm Thị Kim Tiên (Berkamen) 20DM. Hứa Mai (Hamburg) 20DM. Thiện Nguyễn Hoàng Đôn Trinh (Tübingen) 30DM. Fam. Trien (Bergisch Gladbach) 20DM. Chung Ngọc Liên (Đan Mạch) 100Kr. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Hà (Bad Königingen) 20DM. Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 20DM. Lê Thị Ngọc Lan (*) 20DM. Lê Anh Đào (*) 20DM. Hà Thị Đào

(Canada) 50Can. Nguyễn Hoàng Dũng (Krefeld) 30DM. Trịnh Thị Rành (Y) 50.000Lire, cầu an HH ĐH Trịnh Thị Rành, Tô Khai Đức (Schweinfurt) 50DM. ĐH Diệu Thọ (Köln) 50DM. Tam Bao + 150DM, HH Giác linh Sư cô Hạnh Tĩnh. Thái Kim Hĩa (*) 50DM. Chu Mỹ Thanh (Bochum) 40DM. Đặng Văn Uy (Eisenfeld) 50DM. Quan Huệ Lương (Celle) 40DM. Đặng Mucci (*) 50DM. Quan Cảnh Nhã (*) 50DM. Trương Thọai Vinh 100DM. Nguyễn Thị Kim Loan 100DM. ĐH Thiên Ý (Hannover) 100DM. Thái Kim Hĩa Pd Trí Liên 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 50DM. H. Tran (Anh) 50 Anh kim. Hat Martin (Amstadt) 50DM. Trưởng Tu (Aachen) 20DM. Phi Công Thu (Mannheim) 20DM. Nguyễn Văn Lý (Dortmund) 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Weißenthurm) 50DM. Huỳnh Cuối Liễu (Marktobersdorf) 50DM. Tiểu Anh Tái (Berlin) 30DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 30DM. Lê Văn Thời (Na Uy) 400Kr. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20DM. Ngụy Huệ Lang (Sweden) 100Kr. Trần Thị Tay (*) 200Kr. + 100Kr. HHHL ĐH Phan Văn Khanh, Nguyễn Thị Sơn, Trần Thị Nhứt. Châu Thị Châm (Darmstadt) 20DM. Hà Nguyệt Ly (Straßburg) 50FF. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 50DM. Trần Trung Trạch (Y) 30.000Lire. Nguyễn Thị Kim (Münster) 20DM. Phùng Thị Thành (Stockach) 20DM. Bùi Văn Lập (Sigmaringen) 20DM. Dr. Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 500FF. Trần Thị Chung (Cobau) 20DM. Nguyễn Kim Liên (USA) 40US. Năng Kim Liên (Sweden) 100Kr. Đỗ Danh (Leipzig) 50DM. Trần Văn Quý (Hamburg) 30DM. Trần Kiệt (Lüneburg) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Ahlhorn) 20DM. Nguyễn Văn Thanh (Lüdenscheid) 20DM. Tsang (Rietberg) 100DM. Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 200DM + 50DM cùng cơm Cò Hạnh Niệm. Ly Philippe (Pháp) 300FF. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 30DM. Lê Hữu Thắng (Niefem) 20DM. Thanh Vũ 20DM. Thái Côn (Duisburg) 30DM. Trần Siêu Yến (*) 10DM. Trần Siêu Mai (*) 20DM. Lưu Ngọc Lan (Speyer) 150DM, HHHL ĐH Lâm Minh Bót. Trần Văn Tâm (Neuss) 100DM. Hồ Ngọc Thanh + Thu Anh 100DM. Lưu Thị Cảnh (Pháp) 100FF. Hà Hữu Dũng (Regensburg) 20DM. Quách Bình Yuen (Bergeraustan) 100DM. Kuo Chung Fu (Darmstadt) 100DM. Lê Gia Đường (Heppenheim) 20DM. Lương Quế Dung (Hürth) 30DM. Trần Ngọc Hà (Saarbrücken) 50DM. Uyên Như (Canada) 25Can. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 50DM. Hà Thị Sanh Cường (Tübingen) 20DM. ĐH Lành 10DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 50DM. Hồ Ngọc Thanh 50DM. Phan Thị Lan 50DM. Võ Hùng Nguyễn (Jasmin) 50DM. Lý Thị Ba (Bi) 800FB. Trần Quốc Thiên (Pháp) 200FF. Lê Thị Hồng Đào (*) 100FF. Nguyễn Minh Tuấn 20DM. Trương Phát 30DM. Hồ Sang 30DM. Nguyễn Văn Đại (Mainz) 30DM. Trịnh Văn Bô (Kastellan) 10DM. Lâm Thị Yến Nga (Laatzten) 50DM, HHHL ĐH Trần Thị Phụng. Hoàng Phụng Nga 20DM. Phạm Thị Quân 20DM. Nguyễn Thị Nhã (Queltingburg) 10DM. Ngô Văn Cửu (*) 10DM. Nguyễn Văn Tinh (*) 10DM. Quang Hùng (Cottbus) 10DM. Lê Minh Hà, Chiêu, Linh, Hoàng 200DM. Nguyễn Hoàng Linh (Ahzhorn) 10DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Rathenorn) 50DM. Đinh Thiên Nhi (Halle) 20DM. Thạch Thanh Hùng (*) 20DM. Chủ Thị Sanh (*) 20DM. Lê Huy Hiếu (*) 20DM. Nguyễn Thị Hoa (*) 10DM. Nguyễn Việt Tiến (Wittmund) 20DM. Nguyễn Văn Quang (Oberkirchen) 30DM. Nguyễn Văn Ngo (Berlin) 10DM. Mạnh Thủy (Bremen) 10DM. Hoàng Văn Liên (Delitzsch) 20DM. Trần Thị Hải (Freiburg) 20DM. Phạm Thị Loan (Halle) 20DM. Lý Thành Quang (Moers) 200DM. Đỗ Văn Thanh 10DM. Trương Đại Kiệt (Burgscheid) 50DM. Trương Đại Hải (*) 50DM. Lương Quế Dung (Hürth) 100DM. Lý Khánh Sinh (Leverkusen) 50DM. Nguyễn Việt Đức (Salzgitter) 10DM. Phan Văn Bình (Hassel) 20DM. Hoàng Thị Hạnh (Schwerin) 50DM. Đỗ Trung Tuấn (*) 10DM. Nguyễn Xuân Dũng (*) 50DM. Vũ Hồng Thanh (Rodenberg) 10DM. Dũng + Thêm (Peine) 10DM. Nguyễn Thu Thanh 20DM. Vũ Thiên (Arnsstadt) 20DM. Trần Kim Nga (Magdeburg) 40DM. Lê Văn Khương (Rathenorn) 20DM. Nguyễn Xuân Long (Rostock) 50DM. Dương Thị Minh (*) 20DM. Lê Thanh 20DM. Trịnh Hoài Đức (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Minh Sơn (Neuruppen) 10DM. Ngô Đức Thắng 20DM. Hoàn-Di (Garbsen) 10DM. Hoàng Thị Hựu (Schwerin) 50DM. Đặng Văn Thọai (Regensburg) 20DM. Phan Thị Thu Hương (Stredouf) 10DM. Huỳnh Phú (Burghausen) 50DM. Thị Hữu Phu (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn Thị Tam (USA) 100US. Nguyễn Văn Xinh (Grimmen) 70DM. Vũ Phước Lầu (Laatzten) 100DM. Nguyễn Thành Nam (Fried) 50DM. Thiện Nam (Hamm) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 80DM, HHHL ĐH Lương Văn Khoái. Lương Tất Đạt (*) 30DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. Nguyễn Thanh Tỷ (Recklinghausen) 110DM, HHHL ĐH Thiên Tiên Nguyễn Thị Phụng. Nguyễn Thủy Hà (Göttingen) 100DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 50DM. Phan Thị Thịnh (*) 10DM. Vũ Mạnh Sốt (Wismar) 20DM. Huệ Lộc (Pháp) 1000FF. HHHL ĐH Huệ Đức + Huệ Quỳ. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 150DM. Phan Văn Mộc (Langen) 50DM, HHHL ĐH Phan Thị Xuân Trần Bình Trọng (Hóa Lan) 100DM. Ngô Phú Hải (Einbeck) 50DM, HHHL ĐH Ngô Thị De. Nguyễn Văn Chung (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thị Loan (Noviand) 10DM. Nguyễn Thị Quyết (Nürnberg) 10DM. Nguyễn Thị Thủy (Berkarte) 40DM. Trần Thiện Phước (Allgau) 20DM. Lê Văn Vinh (*) 50DM. Lê Hoàng Phương (FF) 20DM. Trần Việt Toàn 20DM. Đoàn Thanh Sơn (Hannover) 10DM. Nguyễn Văn Tiên 20DM. Trần Hồng Cường 30DM. Nguyễn Thị Hoàn (Bochum) 10DM. Cao Thị Tuyết 20DM. Đặng (Bielefeld) 50DM. Đoàn Tường Khánh (*) 50DM. Đào Thiện Mẫn (Empede) 50DM. Phan Dương + Phụng (Bodenwerder) 50DM. Đặng Di Phú 50DM. Nguyễn Văn Nhón (BS) 10DM. Nguyễn Thị T. Hằng 20DM. Trần Đình Thắng (Detmold) 50DM. Vũ Tiến Mạnh + Lê Thị Bội Khánh (Dresden) 50DM. Lý Thị Xuân (Baiersbronn) 100DM. Nguyễn Nhị Bình (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn Minh Thủy (Hannover) 20DM. Tống Khởi 20DM. Hoàng Tuấn (Moisburg) 20DM. Hồ Quang Dũng 20DM. Nguyễn Đông Tý

20DM. Nguyễn Thị N. Mỹ 20DM. Hồ Châu (Neustadt) 30DM. Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 100DM, HHHL ĐH Lưu Tú Lai. Lê Bích Lan (Hannover) 20DM. Gđ. Thiện Đạo (Liederbach) 60DM. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 50DM. Ân danh 20DM. Nguyễn Quac (Regensburg) 50DM. Nguyễn Văn Tân (Sußen) 30DM. Hồ Văn Điền (Göttingen) 20DM. Vũ Đức Mạnh (Parsau) 50DM. Hà Anh Thu 20DM. Nguyễn Minh Tuấn 20DM. Vũ Hùng Thịnh 50DM. Hồng Phát Mùi (Löningen) 50DM. Hồng Dương Kim (*) 50DM. Một PT ân danh (Bi) 1.000FB. Trần Văn Phi (Frankfurt) 20DM. Vũ Văn Dũng (Mannheim) 10DM. Nguyễn Thị Thanh Bình (*) 50DM. Nguyễn Mạnh Diệp (*) 100DM. Nguyễn Thị Thủy Hương (*) 20DM. Chi Hội PTVNTN tại Mannheim và PVC 200DM. Trần Thị Diệu Hoa (Ravensburg) 10DM. Thiện Huệ + Thiện Hữu 50DM. Hoàng Chiêu Quang (Frankfurt) 100DM, HHHL ĐH Hoàng Nguyệt Huy. Diệu Hòa (*) 20DM. Diệu Thiện 20DM. Thiện Hạnh + Thiện Lương (Nürnberg) 60DM. Hoàng Thị Thuận (Aschaffenburg) 100DM. Trần Văn Phúc (Wiesbaden) 100DM. Nguyễn Văn Huệ (*) 30DM. Thiện Niệm + Thiện Đăng (Langen) 150DM. Phạm Văn Mộc (*) 50DM. Minh + Yên 10DM. Nguyễn Đạt (Frankfurt) 100DM. Ngô Tiến Dũng (Haibach) 20DM. Diệu Lan + Quang Huệ (Frankfurt) 15DM. Tạ Huỳnh Ngọc Dung (*) 30DM. Nguyễn Thị Cẩm Thủy 20DM. Đoàn Văn Chung (Heppenheim) 50DM. Thiện Tân (Speyer) 100DM. Chi Hội PTVNTN Frankfurt và PVC Trần Hữu Lương (*) 50DM. Tai Ly Long (Bautzen) 20DM. Vũ Văn Thành (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị Minh Hồng 50DM. Nguyễn Hoàng Hà 50DM. Trần Thị Tâm (Kiel) 150DM. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 30DM. Dương Tuyết Linh (Frankfurt) 20DM. Phạm Thị Ngọc Đào (*) 20DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Gđ. ĐH Minh Tôn (Laatzten) 500DM, HHHL Thân Mẫu. Phú Di Tạ (Frankfurt) 100DM, HHHL ĐH Lâm Thị Hải. Viên Văn Hiệp (Koblenz) 50DM. Cẩm Văn (Na Uy) 100Kr. Trần Thanh Các (Y) 50.000Lire. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 50DM. Đinh Văn Lý (Mainz) 50DM. Nguyễn Bích Thủy 30DM. Nguyễn Văn Cảnh 40DM. Nguyễn Mạnh Hùng 20DM. Nguyễn Thị K. Hằng (Chemnitz) 20DM. Vũ Thị Thoa (Erfurt) 60DM. Bùi Quang Quân 20DM. Châu Thị Cúc (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Lý 20DM. Nguyễn Thị M. Thị 30DM. Lê Thị T. Thủy 20DM. Nguyễn Văn Lai 20DM. Đặng Đình Lương 20DM. Huỳnh Quang Đăng 20DM. Lê Thị Lan (Hannover) 100DM. Vũ Văn Anh 20DM. Trần Thanh Pháp 10DM. Nguyễn Văn Thắng 20DM. Lê Tấn Lộc (Haselüne) 50DM. Đỗ Thị Đan Tú 20DM. Lê Anh Sơn 10DM. Đào Thị Kim Loan (Langenhagen) 20DM. Lê Thanh Hà 20DM. Khuu Nhân (Nienburg) 100DM. Tống Mạnh Dũng 20DM. Lê Đình Minh (Halle) 40DM. Fam. Lê (Bonn) 30DM. Nguyễn Mạnh Cường (Essen) 20DM. Phạm Thị Nga (Görlitz) 100DM. Vũ Thị Thùy Dương (Due) 10DM. Lê Thị Tâm (Vilsbiburg) 50DM. Mach Già Hưng (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Thị Ty (Sweden) 50Kr. Thủy Hà Mair (Frankfurt) 30DM. Lê Hoa (Na Uy) 100Kr. Trần Tú Nguyệt 50DM. Hoàng Bích Nga (Nierst) 20DM. Lạc Hùng Phan 30DM. Nguyễn Ngọc Trần (München) 10DM. Phan Huy Tân 50DM, HHHL ĐH Phan Huy Tùng. Cao Minh Miên 10DM. Nguyễn Thị Thu Hương 10DM. Võ Thị Mỹ 20DM. Lai Khánh Văn 20DM. Trần Duy Hoàn (Bad zu Rzach) 50DM. Bích Ngọc (Sandberg) 30DM. Văn Tuấn Trần 30DM. Dương Thị Thanh Thủy (Recklinghausen) 70DM. Chi Dũng là 650DM phụng điệu. Xuân Ngo Ho (D'orf) 30DM. Liêu Thái Hòa (Weingarten) 100DM. Lâm Vĩnh Phong 10DM. Văn Hưng Võ 20DM. Hai Hou Tran O. 20DM. Trương Trần Vũ Phan 100DM. Hon Thị Long 100DM. Xuân Trường 30DM. Sancr Tina 100DM. Tân Tiến Trần 20DM. Hugo Cardenas 36DM. Lê Thị Tuyết Hồng (Krefeld) 50DM. Hồ Thị Trung 100DM. Linh Chi 10DM. Đào Thiện Mẫn (Empelde) 20DM. Phùng Tuấn Cảnh 20DM. Đặng Văn Lương (Bremervörde) 20DM. Vũ Thị H. Anh 20DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 50DM. Đặng Văn Liem (BS) 50DM. Hân Thị (*) 200DM. Vũ Trung Thứ (Bad Pyrmont) 20DM. Nguyễn Kinh Luân 10DM. Lương Hoa + Lương Hiếu (Bad Iburg) 50DM. Diệu Yến 30,22DM. Lưu Thị B. Phương (Minden) 40DM. Trịnh Quốc Tiến 20DM. Đoàn Thị Huệ 10DM. Vũ Nguyễn (Hóa Lan) 25Guld. Trần Hùng Phúc (Koblenz) 100DM. Đinh Nam Hà (Bamberg) 100DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 100DM. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 20DM. Trịnh Tuấn Hùng (Salzbergen) 10DM. Tạ Ngọc Huỳnh (Hamein) 120DM, HHHL ĐH Hà Chính Bình. Mai Ngọc Sáng (*) 30DM. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Phan Thanh Hải 20DM. Vũ Thị H. Nga 40DM. Nguyễn Tin (Lorup) 20DM. Lưu Tiến Tùng 20DM. Nam + Hiền (Eimlichheim) 30DM. Lê Phước Nghĩa 10DM. Phan Thanh Văn 20DM. Nguyễn Trần 20DM. Nguyễn Thanh Sơn 20DM. Lê Văn Tiến 20DM. Nguyễn Kỳ Cường 20DM. Trần Kim Huệ (Aerzen) 100DM. Mai + Quang (Laatzten) 100DM. Thanh Vũ Quang 100M. Trần Thị Hợi (VN) 10DM. Nguyễn Toàn (Urbur) 20DM. Nguyễn Đỗ Điền Phương (Bochum) 10DM. Nguyễn Kỳ Thủy 50DM. Hoàng Thị Thu (Idenburg) 50DM. Bê Kim Lương 50DM. Thiển Nghĩa 10DM. Minh Hạnh (Peine) 50DM. Tôn Nữ T. Văn (Friesoythe) 20DM. Dương Văn Út (B. Bentheim) 50DM. Nguyễn Thị N. Ánh (Veckta) 50DM. Thuận Công Hoàng (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Văn Phát 50DM. Huỳnh Thị Chân (BS) 30DM. Bùi Duy Nguyễn (Gros um Stadt) 20DM. Huệ Chon (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 150DM. -

● BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Vũ Minh Trường (Gießen) 30DM. Nguyễn Xuân Khương (USA) 20US. Nguyễn Ngan (Bad Karlshafen) 20DM. Phạm Bình (Hamein) 200DM. Lê Minh Thái 85DM. Đăng Lan Hương (Bad Arolzen) 30DM. Lý Trường Kim Châu (Otterbach) 50DM. Vũ Ngọc Nguyệt Anh (Kempen) 20DM. Lê Thị Bích Ninh (München) 30DM. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 20DM.

Trương Huyền Diệu (Swetzingen) 20DM. Nguyễn Ngọc Chuong (Hilden) 30DM. Hà Văn Hùng (Weil am Rhein) 300DM. Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen) 500DM. Đặng Khánh Nam (Frankfurt) 50DM. Gđ. Nguyễn Thế Dũng (Munster) 20DM. Nguyễn Thị Thế (*) 30DM. Nguyễn Văn Hoàng (Suisse) 50FS. Nguyễn Xuân Cang (M'Gladbach) 30DM. Quách Hải Quang (Frankfurt) 30DM. Đặng Văn Mỏ (Hungen) 30DM. Huỳnh Văn Hiệp (Reutlingen) 30DM. Đặng Ngọc Trần (*) 50DM. Hàn Cường (*) 30DM. Nguyễn Văn Tri (Ibbenbüren) 30DM. Bùi Quang Hiền (Hannover) 30DM. Nguyễn Kim Tân (Ravensburg) 100DM. Lê Thị Hồng Nhiên (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị Nga (*) 30DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 10DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Ngô Văn Tùng (WHV) 20DM. An Hahn (Limburg) 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 20DM. Lê Thị Văn (Velpke) 10DM. Không Hữu Huy (Đan Mạch) 40DM. Huỳnh Thị K. Phụng (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Su (Reutlingen) 20DM. Đặng Qui Hải (Lehrte) 20DM. Trịnh Thị Hoa (*) 20DM. Nguyễn Văn Hoa (*) 20DM. Nguyễn Ngọc Ánh (Hannover) 20DM. Đinh Văn Hiền (*) 20DM. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20DM. Phan Thị Thu (Hamein) 20DM. Lê Việt Hùng (Empelde) 20DM. Nguyễn Quốc Hùng (Berkastel) 20DM. Nguyễn Đăng Lạc (Goslar) 30DM. Liễu Thị Trường (USA) 20US. Chế Thị Thủy Mai (Na Uy) 400Kr. Tạ Dũng (Bensheim) 20DM. Trang Thị Phụng (Schramberg) 50DM. Giác An (Hamm) 50DM. Phạm Ngọc Vũ (Damme) 20DM. Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Phật Quang (Pháp) 300FF. Phạm Hoàng (*) 300FF. Lý Át (Seevelt) 30DM. Võ Văn Tâm (Rheine) 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (Aö) 1.000Schl. Nguyễn Xuân Hải (Canada) 60DM. Bánh Thâm Cường (Wiesbaden) 30DM. Chu Văn An + Sen (Dresden) 50DM. Lý Khánh Minh (Karlsruhe) 40DM. Nguyễn Gia Khánh (Flensburg) 30DM. Nguyễn Văn Thông (Weil im Schönbach) 30DM. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 50DM. Phạm Thị Thám (*) 50DM. Hà Văn Nam (Lahr) 20DM. Trần T.K.H. (Minden) 30DM. Thái Grieves (USA) 30US. Thiện Ý (*) 40US. Nguyễn Dũng (*) 30US. Nguyễn Nhân Lộc (*) 80US. Vũ Ngọc Kim Huệ (Suisse) 60DM. T.N. Minh Hạnh (Pháp) 100FF. Nguyễn Thanh Quang (Hóa Lan) 100DM. Lê Văn Hòa (Nordhorn) 30DM. Phan Thanh Phước (Berlin) 100DM. Dương Thị Tuyết (Niedermühl) 50DM. Nguyễn Văn Thiện (Köln) 50DM. Trịnh Bạch Tuyết (Aö) 700Schl. Nguyễn Nguyễn (Magdeburg) 40DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 25DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 63DM. Thu Hiền Heuser (Berghausen) 20DM. Nguyễn Đức Sơn (Ludwigshafen) 20DM. Phạm Đức Minh 30DM. L.C. Phước (Berlin) 20DM. T.T. Lê Ngọc (Neufahrn) 20DM. Nguyễn Văn Phan (Rotterdam) 20DM. Lâm Xuân Quang (Canada) 50Can. Trương Văn Dân (Y) 50.000Lire. Trần Hữu Lộc (München) 200DM. Trần Tiến Nam (Smaring) 50DM. Đỗ Chiêu Cung (Herford) 20DM. Bùi Mạnh Hùng (Stuttgart) 20DM. Trương Kim Hoa (Solingen) 30DM. Phương Thế Ngọc (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Văn Sơn (Pháp) 1.000FF. Nguyễn Hồng Kỳ (*) 200FF. Bank Kreiss (Frankfurt) 500DM. Nguyễn Phước Thọ (Göppingen) 50DM. Nguyễn Thế Hào 20DM. Bùi Thị Phương (Rodenburg) 50DM. Diệu Thanh (Canada) 30DM. Kim Đình Diên (Rösrath) 30DM. Dương Văn Thọ (Eching) 30DM. Lâm Thị Tri (Ibbenbüren) 20DM. Hoàng Lê Thị Trang (Hallingen) 20DM. Nguyễn Hồng Hạnh (BS) 30DM. Đỗ Thị Thanh Văn (Duisburg) 30DM. Trần Trình Hiếu (Aö) 30DM. Trần Anh Tuấn (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Thị Mai (Vs Villingen) 10DM. Linh Lê Mỹ (Hóa Lan) 10DM. Nguyễn Văn Thịnh (D'orf) 20DM. Trần Xuân Tú (Hannover) 50DM. Phan Công Đđ (Laatzten) 30DM. Ngô Quốc Ân (*) 50DM. Trần Văn Thất (Cö) 30DM. Trần Phong Tạo (Mỹ) 30DM. Nguyễn Khắc Nghiệp (Hale) 30DM. Lê Thị Đẹp (D'orf) 20DM. Lê Quang Dũng (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Anh Quân (Saarburg) 30DM. Nguyễn Ngọc Thạch (Na Uy) 500Kr. Nguyễn Hữu Hoàng (USA) 50US. Gđ.ĐH Vũ Thị Xuyên (Marktheidenfeld) 100DM. Van Langer (Steinbach) 50DM. Hồ Văn Minh (Idar Oberstein) 20DM. Hans Stahus (Kobern) 30DM. Trương Ngọc Anh 30DM. Đặng Quốc (Đan Mạch) 100Kr. Trần Thị Bồng (*) 50Kr. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 40DM. Vũ Văn Cù (Stuttgart) 20DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 50DM. Nguyễn Văn Sang (Kaufbeuren) 20DM. Trần Minh Đức (Pattensen) 20DM. Liem + Tân (Gehrden) 50DM. Nguyễn Kim Nguyễn (Bonn) 50DM. Trịnh Công Tiến (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Thị Thành (*) 20DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 10DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 50DM. Mai Văn Chúc (Jettlingen) 30DM. Nguyễn Văn Thanh 30DM. Trần Đỗ Trung 40DM. Nguyễn Văn Chuán 20DM. Nguyễn Văn Anh (Pháp) 200FF. Lương Thị Liên (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Đình Hương (Konz) 30DM. Nguyễn Văn Sáu (Hóa Lan) 50Guld. Lưu Vinh (*) 60DM. Đặng Thị Bảo Khánh (Tiste) 20DM. Đỗ Thị Thu Dương (Schwalbach) 20DM. Nguyễn Bách Khuê (Aachen) 30DM. Jeung Trần (Hamburg) 20DM. Ngô Quang Diễm Phi (Emmerich) 20DM. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 120DM. Võ Thị Thu (Neutershausen) 20DM. Trần Anh Tuấn 30DM. Lâm Thị Kiều Nga (Karlsruhe) 30DM. Hồ Thị Quốc Huy (München) 20DM. Đặng Văn Trúc 20DM. Hùng Trường Thiên (Allbach) 20DM. Thái Đông Viên (Đan Mạch) 100Kr. Dương Tuyết Anh (Frankfurt) 20DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Essen) 20DM. Lê Văn Minh (M'Gladbach) 20DM. Thy An Duong (Karlsruhe) 20DM. Huỳnh Minh Báo (Hóa Lan) 50Guld. Trần Hu (Sweden) 200Kr. Nguyễn Ngọc Sơn (Rheinau) 30DM. N.X. Trương (Bad Kreuznach) 20DM. Nguyễn Đức Hà (Burgau) 200DM. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 20DM. Trần Thị Thu Hồng (Datteln) 20DM. Nguyễn Thị Hương (Suisse) 50FS. Trần Huỳnh Nga (*) 50FS. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 50DM. Châu Kiều Như (*) 50DM. Nguyễn Thị Hằng (Weißenthurm) 30DM. Nguyễn Thị Xuân Thu (Weilheim) 30DM. Trần Nhứt Quang (Ibbenbüren) 22DM. Trường Lê Hồng (Salzhausen) 30DM. Mạc Tố Trinh (Dingelfing) 20DM. Thái Hoach (Bi) 500FB. Trang Thạc Cường (Celle) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (BS) 20DM. Đoàn Thị Mỹ Lộc

(Koblenz) 200DM. Hà Văn Nam 30DM. Viện Văn Phước 40DM. Từ Minh Đạt 100DM. Phạm Giác Doanh 30DM. Nguyễn Văn Hòa (D'or) 25DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 50DM. Lê Thị Nhâm (Neuss) 20DM. Sâm Chi Vinh 50DM. Ngô Kiều Oanh 100DM. Thị Kim Nhung Graesser 30DM. Xú Xích Lông (Stadthagen) 140DM. Lâm Chí Hồng (Saarlouis) 40DM. Võ Văn Luân (Steinbach) 210DM. Ngô Thị Thu Ba (BS) 30DM. Lê Hoàng Đề (Ansbach) 40DM. Phạm (*) 50DM. Nguyễn Văn Phương (M'Gladbach) 100DM. Trần Tú Trinh (München) 100DM. Du Thị Mỹ Dung (Pháp) 100FF. Nguyễn Thanh Hải (Bollemdorf) 30DM. Bùi Ngọc Huệ (Hofgeismar) 20DM. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 120Kr. Huỳnh Lê Thu (*) 200Kr. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 20DM. Châu Lương & Mỹ Oanh (Steinbach) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Kearst) 50DM. Phạm Thị Búi (D'or) 20DM. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 20DM. Trần Thị Đức (München) 30DM. Nguyễn Văn Giác (Hà Lan) 25Guld. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Thị Biên (Weil im Schönbach) 20DM. Britta Gaedecke (Berlin) 100DM. Nguyễn Văn Tân (Offenbach) 20DM. Vũ Thị Đậu (Aachen) 20DM. Cao Văn Hòa (Eggerfelden) 40DM. Đặng Văn Lộc (Đan Mạch) 30DM. Vũ Âu (Karlsruhe) 50DM. Huỳnh Thủy Liễu (Hamburg) 50DM. Tôn Nữ Minh Châu (Na Uy) 20DM. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 50Guld. Phạm Hoài Trang (Irel) 30DM. Phùng Thị Hải (Huntreburg) 20DM. Nguyễn Quốc Thống (Troisdorf) 30DM. Hạng Văn Lương (Pháp) 100FF. Nguyễn Danh Thống (Mannheim) 50DM. Nguyễn Vũ Bằng (St. Wendel) 30DM. Nguyễn Văn Thịnh 20DM. Văn Đức Hà 30DM. Nguyễn Thị Bé (Köln) 30DM. Cúc Hoa (USA) 40DM. Trần Hữu Phước (Y) 30DM. Bánh Chức Quán (Ludwigshafen) 50DM. Bánh Vinh Ai (*) 50DM. Langer Hartmund (Stein) 30DM. Lý Lăng Mai (Saarbrücken) 50DM. Vũ Hoàng Đức (*) 50DM. Trương Thị Lang (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Văn Thẩm (Đức) 20DM. Sư Cô T.N. Diệu Duyên (Suisse) 60DM. Huỳnh Bình Tân (*) 50DM. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Quan Báo Cầu (Anh) 20US. Hoàng Bích Thủy (Parsberg) 20DM. Trương Thị Ngọc (Sweden) 400Kr. Trần Thị Vân (Pháp) 10DM. Bùi Văn Dân (*) 30DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 50DM. Lê Quý Kỳ (Canada) 10Can. Lê Thị Ngọc (K'lautern) 20DM. Hà Văn Hoa (Rosenheim) 50DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên 20DM. Nguyễn Hữu Nghĩa 20DM. Nguyễn Văn Sĩ (Osnabrück) 50DM. Trần Khắc Hiếu 30DM. Vũ Văn Luân (Steinach) 210DM. Nguyễn Hùng (Konz) 30DM. Trần Văn Hoa (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thị Ty (Bad Homburg) 30DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 10Anh kim. Phan Thị Ngọc (WF) 20DM. Ngô Văn Thấu (Mannheim) 20DM. Huỳnh Văn Mạnh (Bi) 500FB. Nguyễn Văn Sơn (Erkrath) 30DM. Trần Tuấn Hùng (Ansbach) 30DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Lê Vương Vinh Toàn (Lichtenstein) 20DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 100DM. P. Nga (Pháp) 200FF. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thái Lan (Suisse) 50DM. Phạm Ngọc Phương (Markt) 50DM. Liễu Cẩm Phong (Krefeld) 20DM. Trần Đình Thắng (Deltmond) 70DM. Hồ Hữu Thành (Suisse) 50FS. Bùi Ngọc Hùng (*) 50DM. Nguyễn Thị Khang (Y) 50.000Lire. Trịnh Quang Phu (Ludwigshafen) 50DM. Tạ Minh Thông (Dissen) 20DM. Trịnh Quang Hùng (Saarburg) 50DM. Phan Duy Phương (Aachen) 50DM. Nguyễn Trọng Thuồng (USA) 35DM. Lý Văn Trí (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Ngọc Nha (Pháp) 300FF. Cao Thị Yến (*) 200FF. Trần Văn Phước (*) 100FF. Lê Hồng Tân (Egehn) 20DM. Huỳnh Lâm (Münster) 20DM. Trần Hữu Nghiệp (*) 30DM. Huỳnh Công Phú (Bi) 20DM. An Thị (Berlin) 20DM. Diệu Hằng 30DM. Minh Tấn 30DM. Lê Thanh (Hannover) 100DM. Lê Hồng Sơn (Noringen) 10DM. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 100DM. Tôn Thái Diên (Göttingen) 30DM. Năng Cao Xuân 50DM. Huỳnh Khôn Biểu (Bi) 500FB. Phạm Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Elli Tran (Mühlheim) 30DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 200DM. Đặng (Bielefeld) 28DM. Nguyễn Hoàng Minh (Herford) 70DM. Đặng Anh Tuấn (Stralsund) 20DM. Hứa Ngọc Tái (Augsburg) 20DM. Vũ Ngọc Hiệp 30DM. Đặng Đông Mỹ (Canada) 100Can. Chấn Bình (Krefeld) 30DM. Lê Trung Ưng (Michestadt) 50DM. Vũ Thị Phiệt (Y) 20.000Lire. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Ngô Kim Liên (Niederhall) 20DM. Vũ Thị Kiều Hạnh (Endingen) 20DM. Bùi Ngọc Văn (Göttingen) 50DM. Vũ Hưng Thịnh (Ugant Schott) 30DM. Trần Mao (BS) 20DM. Tôn Nữ Mỹ An (Wedel) 30DM. Nguyễn (Uelzen) 20DM. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 20DM. Nguyễn Hoàng Sơn (Giau.) 20DM. Vũ Gia Kiên (Fellbach) 10DM. Trần (Hamburg) 20DM. Trịnh Quang An (Konz) 50DM. Nguyễn Thanh Tái (Babenhausen) 30DM. Tầng, Sun, On (Krefeld) 50DM. Hy Đan Đại (*) 50DM. Huỳnh Văn Hùng 185DM. Phạm Thị Lợi (Hamburg) 50DM. Vauraxay Hồng (Pháp) 200FF. Huỳnh Liên Lợi (Karheim) 20DM. Vũ Thị Mỹ (Konz) 20DM. Tầng Thông Hội (München) 50DM. Ngô Đức Tâm (Remsch) 20DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 100FF. Cao Thiệp Búi (*) 100FF. Quách Anh Hòa (Bi) 600FB. Trần Tina Mai (Regensburg) 20DM. Hà Ngọc Dú (Krefeld) 70DM. Nguyễn Mỹ Hiền (Hamburg) 10DM. Bánh Vinh Hoa (Ludwigshafen) 50DM. Đỗ Thị Thủy (Whaven) 50DM. HHHH Đê Trần Văn. Phạm Văn Búi (Ravensburg) 30DM. Đào Trọng Cường (Canada) 30DM. Đặng Văn Hòa (Herne) 20DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 30DM. Nguyễn Thị Toàn (Schormdorf) 20DM. Trần Minh Thông (Bi) 700FB. Châu Văn Hiệp (*) 500FB. Diệp Thanh (*) 500FB. Nguyễn Việt Đoàn (*) 1.000FB. Ng. Kim Anh (*) 500FB. Cao Ngọc Lang (BS) 20DM. Huỳnh Mai Quách (Murr) 20DM. Ngô Mỹ Dung (Krefeld) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Cúc Nguyễn (Kassel) 20DM. Tôn Quang Bình (Bad Kreuznach) 50DM. Võ Thảo (Rheine) 10DM. Trần Thị Kim Lê 30DM. Manfred Hettiger 100DM. Nghiệp Thanh Huỳnh (Speichingen) 50DM. Tịnh Hiền (Pháp) 200FF. Bà Lê Ngọc Chấn (*) 200FF. Ngô Trung Thu

(Essen) 20DM. Lâm Văn Thân (Oberussel) 30DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 20DM. Armin Werdá 30DM. Ngô Văn Ba (Heimenkirche) 50DM. Diệu Văn (Pháp) 200FF. Tô Văn Quê (*) 100FF. Fam. Nguyễn (Karlsruhe) 30DM. Griem Giang (Hamburg) 50DM. Trần Thị Vy Lan (Y) 30.000Lire. Quách Văn Hà (*) 50.000Lire. Chu (USA) 50DM. Sư cô Đàm Hòa (Bi) 1.000FB. Hà & Lâm (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Công Tú 30DM. Nguyễn Thị Nguyễn Hòa (Mainz) 10DM. Nguyễn Thị Xuân (Koblenz) 20DM. Hoàng Phước (Offenburg) 50DM. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 30DM. Hứa Thị Nguyễn (Leezdorf) 30DM. Phạm Thị Kim Tiên (Bergkamen) 10DM. Lâm Ý Xuân (Leer) 20DM. Lê Văn Nhi (Rudersberg) 30DM. Chung Bạch Yến (Suisse) 20FS. Ngô Văn Lý (*) 50FS. Ô Thị Mai (Haren) 50DM. Hồng Nguyễn (Regensburg) 20DM. Hà Thị Đạo (Canada) 50Can. Nguyễn Hoàng Dũng (Krefeld) 30DM. Trần Thị Ranh (Y) 50.000Lire. Ngô Văn Hiệp (Đan Mạch) 20DM. Đặng Văn Uy (Eisenfeld) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 50DM. Lâm Minh Đức (*) 20DM. Hồ Thị Loan Phương (Nordhorn) 10DM. Le Goff (Pháp) 100FF. Nguyễn Phước Long (*) 100FF. Kim Than Du (D'or) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Tấn Sĩ Thủy (*) 50Guld. Trần Thị Tây (Sweden) 50Kr. Tôn Bích Hồng (Lindau) 30DM. Phạm Văn Nhi (Áo) 350Schl. Nguyễn Kim Liên (USA) 10US. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Ahlhorn) 20DM. Phạm Quang Hưng (Essen) 30DM. Nguyễn Hải Nghĩa (Úc) 50 Úc kim. Đặng Tiến Tuấn (Emerain ville) 146.20DM. Chi Hội PTVNTH (München) 200DM. Phan Thị Thu Hồng 30DM. Nguyễn Hồng Minh 30DM. Nguyễn Khắc Hải (Mainz) 20DM. Lý Thị Hoa (Pforzheim) 30DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Mùi Chinh (Suisse) 50DM. Dương Ngọc Phát (*) 100DM. Lê Hữu Thắng (Nierem) 30DM. Thái Côn (Duiburg) 20DM. Trần Siêu Yến (*) 20DM. Thái Kim Huệ (*) 20DM. Trần Thế Minh (*) 20DM. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 30DM. Lưu Thị Oanh (Pháp) 150FF. Hà Hữu Dũng (Regensburg) 30DM. Trần Giáp Nam (Ascherlesen) 20DM. Nguyễn Thị Lộc (Stadthagen) 20DM. Minh Thiên (USA) 20US. Nguyễn Văn Thiên (Essen) 50DM. Trần Văn Sanh (Reutlingen) 20DM. Quan Gia An (Erkrath) 40DM. Nguyễn Thị Thành (Oldenburg) 20DM. Bùi Nam Hòa (Hasbergen) 30DM. Lê Hoàng Hải 50DM. Phan Thị Lan 20DM. Vũ Hùng Nguyễn (Jasmin) 50DM. Nguyễn Phu (Canada) 40Can. Lý Thị Ba (Bi) 1.200FB. Tuệ Hạnh (Hòa Lan) 50Guld. V.D. Búi (*) 50Guld. Trần Quoi Thiên (Pháp) 100FF. Đinh Thị Đên (*) 200FF. Lê Thị Hồng Đào (*) 100FF. Đ.H. Huệ (Bi) 500FB. Lê Quý Kỳ (Krefeld) 20DM. Trịnh Quan An (Trier) 50DM. Hồ Sang 20DM. Vương William 180DM. Nguyễn Văn Đại (Mainz) 20DM. Bùi Thị Thủy (*) 30DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Thành Trúc (Suisse) 20FS. Trần Vũ Nam (Daun) 30DM. Phạm Thị Huế (Neuss) 50DM. Trịnh Khai Hoàn (Kerpen) 50DM. Đào Thị Sơn (L'ahen) 30DM. Phạm Thị Huệ (Obertsdorf) 10DM. Nguyễn Thị Tam (USA) 50US. Nguyễn Thành Nam (Fried.) 20DM. Phan Chương Trúc (Halle) 30DM. Nguyễn Thị Kim Thoa 20DM. Trương Tuấn Anh (Hamburg) 20DM. Hà Thanh Quang (Laatzen) 40DM. Tầng Bích Phần (Lingep) 20DM. Nguyễn Anh Dũng (Burgdorf) 20DM. Lai Đức Triệu (*) 30DM. Trần Quý (Wildeshausen) 50DM. Lâm Thị Cúc (Bi) 50DM. Lâm Thị Liễu (*) 50DM. Trương Văn Xuân (Hannover) 30DM. Thái Thị Thu (Hamelin) 50DM. Nguyễn Vũ Hào (Lippstadt) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Lương Văn Khoa (*) 40DM. Nguyễn Hồng Tú (Đa Salzungen) 20DM. Westermann (Heeßer) 20DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. Nguyễn Thanh Ty (Recklinghausen) 100DM. Lê Tấn Lộc (Hassellünne) 40DM. Trịnh Minh (Göttingen) 20DM. Lê Tiến Bình (Egens) 20DM. Quan Long Thành (Königsutter) 200DM. Nguyễn Khánh Toàn (BS) 20DM. Nguyễn Xuân Dũng (Rheine) 20DM. Nguyễn Văn Ngọc (Laatzen) 50DM. Huỳnh Văn Phương (B. Hornburg) 30DM. Huỳnh Thị V. Thanh (Ingold St.) 20DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 20DM. Phan Thị Thịnh (*) 20DM. Vũ Mạnh Sốt (Wismar) 20DM. Huệ Lộc (Pháp) 200FF. Lê Thị Vân (Velpe) 20DM. Hoàng Hà (Uetze) 200DM. Lâm Thủy Hồng (Wunstorf) 30DM. Trần Thị Tâm (*) 20DM. Duy Quang (Ludwigsfelde) 30DM. Phan Ngọc Anh (Northem) 30DM. Trần Bình Trọng (Hòa Lan) 200DM. Quách Trung Dũng (Michelbach) 50DM. Đặng Thị K. Dung (München) 50DM. Phan Trung Tuyển (Großheide) 30DM. Hà Anh Thu (Sudbrook) 20DM. Lương Thị Búp (Bochum) 30DM. Ngô Đình Quốc (D'or) 100DM. Kujawski Thị Nhuận (Essens) 20DM. Bùi Thanh Sơn (Potsdam) 20DM. Trần Thị Lê (Lehrte) 20DM. Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 20DM. Nguyễn Ngọc Chiến (Hahnstaetten) 20DM. Hứa Xa (Wittmund) 50DM. Lý Huệ Lan (*) 50DM. Tô Ty (Hannover) 30DM. Nguyễn TrungGiang (Anh) 95DM. Đinh Đại Lâm (Geldern) 20DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 200Kr. Somas Rukmany (Pháp) 100DM. Lê Hoàng Phương (FF) 30DM. Trần Thị Hạnh (Aichtal) 30DM. Lâm Trần T. Thủy (Berlin) 20DM. Lay Van Pong (Moers) 20DM. Đoàn Tuồng Khánh (Bielefeld) 50DM. Lieu + Nguyễn (BS) 50DM. Nguyễn Văn Nhơn (*) 10DM. Hoa Nguyễn (Hamburg) 20DM. Nguyễn Khánh Thị Lan (Regensburg) 25DM. Hồ Châu (Neustadt) 20DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 50DM. Đỗ Thuần (Tiệp) 40DM. Nguyễn Việt Cường (Langenhagen) 30DM. Nguyễn Minh Tâm (Y) 40.000Lire. Lê Ngọc Phúc (*) 30.000Lire. Mai Văn Thu (*) 30.000Lire. Hồng Chương Kim (Lönningen) 50DM. Gđ. Hđ. Thiên Thanh (Künzelsau) 30DM. Dương Văn Bé (Rottenburg) 30DM. Lê Tuấn Hùng (Cridsheim) 50DM. Ngô Ngọc Vinh (Schaffheim) 50DM. Thiệp Pháp (Stuttgart) 100DM. Châu Thanh Lợi (Wiesbach) 20DM. Nguyễn Văn Huệ (*) 20DM. Đoàn Văn Chung (Heppenheim) 30DM. Nguyễn Văn Neang (Neustadt) 30DM. Nguyễn Văn Lập (*) 20DM. Huỳnh Thị Phận 30DM. Lê Thị Đê (Dietzenbach) 10DM. Lê Trọng Phú (Aachen) 20DM. Đỗ Kim Anh (Erlangen) 20DM. Ông Minh Trung (Siegen) 20DM. Đặng Ngọc Hiến (Trier) 30DM. Trương Quan

Phúc (Moschheim) 20DM. Lê Văn Hón (Hamburg) 20DM. Cẩm Văn (Na Uy) 250Kr. Trần Thanh Các (Y) 50.000Lire. Hoàng Văn Cường (Schkeuditz) 50DM. Lý Thị Mỹ Chi (Geraborn) 20DM. Huỳnh Thị Chấn (BS) 50DM. Nguyễn Tiến Vinh (Stadallendorf) 20DM. Vũ Đào (Laufen) 20DM. Nguyễn Thị Mai (Cottbus) 20DM. Trần Xuân Phương (Dresden) 20DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20DM. Nguyễn Thị Khanh (Aue) 20DM. Dương Tuấn Đoàn (BS) 20DM. Dương Văn Huệ (Gehrden) 20DM. Egbert Pietsch (Mainz) 50DM. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 30DM. Trần Văn Hiên (Hamelin) 20DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 25DM. Phạm Văn Hạnh (*) 25DM. Lê Vũ Thắng 20DM. Bánh Minh Thành 10DM. Nguyễn Văn Hòa (Emmendingen) 20DM. Fam. Le (Bonn) 20DM. Trương Thị Thanh Xuân (Y) 50.000Lire. Trần Danh Hùng (Hainburg) 20DM. Huỳnh Thanh Hà (Altenau) 20DM. Nguyễn Minh Đức (FF/Mainz) 20DM. Nguyễn Ngọc Cam (München) 20DM. Nguyễn Thị Ty (Sweden) 50Kr. Lê Hoa (Na Uy) 100Kr. Trương Giang 30DM. The Thạch Nguyễn (Bad Kreuznach) 30DM. Văn Biên Nguyễn (Erkrath) 50DM. Lê Thị Hà 30DM. Lê Tuyết Trinh 40DM. Nguyễn Ngọc Trần (München) 20DM. Phan Huy Tân 50DM. Giang Toàn Đặng (Böblingen) 40DM. Dương Thị Thanh Thủy (Recklinghausen) 30DM. Phạm Thị Hà Uyên (Heusenstamm) 20DM. Xuân Ngo Ho (D'or) 20DM. Hai Hoa Tran (Spaichingen) 50DM. Sơn Phụng Văn 70DM. Trần Bá Kiệt 10DM. Van Dung Nguyễn 30DM. Viên Kim Huy 40DM. Viên Giang Toàn 40DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 25DM. Hoàng Thị Kim Chi (Saarbrücken) 50DM. Nguyễn Văn Đông (Bi) 500FB. Nguyễn Thủy Phượng (Bruchköbel) 40DM. Nguyễn Văn Lý (Pháp) 70FF. Trần Thị Lan (*) 100FF. An Bannach (Langforden) 30DM. Yên (Schrozberg) 30DM. Dương (FF/Mainz) 30DM. Đinh Ngọc Giao (Garbsen) 30DM. Nguyễn Mạnh Nhất (B. Hönning) 30DM. Lê Thị Hồng 50DM. Đinh Nam Hà (Bamberg) 20DM. Nguyen (Lehrte) 20DM. Diệp Liên Ho (Cloppenburg) 20DM. Phan Thị Hiệp 20DM. Nguyễn Duy Co (Eisenach) 20DM. Nguyễn Vũ T.H. Nga (Stollberg) 20DM. Trịnh Tuấn Hùng (Salzbergen) 30DM. Lê Tấn Tài (Bremen) 100DM. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Đào Ngọc Đào (Chernitz) 20DM. Phạm Xuân Thu (Hannover) 40DM. Lê Thị Bích Tung (*) 50DM. Mai Ngọc Sáng (Hamelin) 20DM. Phạm Văn Uyên (Northem) 20DM. Trịnh Văn Mến (Mannheim) 20DM. Jacob Ganther (Sicke) 30DM. Nguyễn Toàn (Urbart) 20DM. Nguyễn Đỗ Viên Phượng (Bochum) 20DM. Nguyễn Thị Vân (Hamelin) 20DM. Nguyễn Thị Đoan (Göttingen) 20DM. Cố Quyên Khánh (BS) 20DM. Huỳnh Thị Chấn (*) 20DM. Ngô Thanh Sơn 100DM. Thượng Công Hoàng (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Văn Phát 50DM. Trịnh Văn Cón 50DM. Trịnh Thị T. Hạnh (D'or) 30DM. Phạm Vũ Hải (Stolzenau) 30DM. Trần Tu Anh 20DM. Dương Khánh Vinh 20DM. Hồ Văn Lương (Áo) 130DM. Bùi Duy Nguyễn (Gros um Stadt) 20DM. Búi Tuấn Kiệt (M'Gladbach) 30DM. Lý Vinh Và (Berlin) 50DM. Ngô Thị Dung (Bachnang) 50DM. Huỳnh Hữu Hồng (Canada) 100Can. Huệ Chơn (Pháp) 200FF.-

● Tết & Rằm Tháng Giêng

ĐH. Diệu Bình (Berlin) 80DM. Vương Khánh Giang (Oberhausen) 20DM. Trần Văn Lợi (Bochum) 50DM. Bánh Quốc Hoa (Sweden) 100Kr. Trần (Mannheim) 42DM. Phạm Minh (Bad Bentheim) 22DM. Trần Văn Minh (Hòa Lan) 100Guld. Phạm Văn Gò (Augsburg) 100DM. Trần Thị Liễu (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (Regensburg) 50DM. Nguyễn Thị Kim Liên (*) 10DM. Hoàng Thị Thuận (Tippstadt) 32DM. Hoàng Bá Cường (Grobenhain) 10DM. Huỳnh Tái Thành (Olsberg) 30DM. Nguyễn Thị Hào (Herne) 10DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 20DM. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 10DM. Dr. Nguyễn (K'lautern) 20DM. Nguyễn Văn Sang (Kaufheuren) 20DM. Trần Minh Đức (Pattensen) 10DM. Trần Tầng (Troissingen) 20DM. Mai Thị Hồng Huệ (Espenhang) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hoàng (Emden) 20DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Nguyễn Thanh Long (*) 20DM. Châu Nam (Spaichingen) 50DM. Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Bách Khuê (Aachen) 20DM. Lê Thị Vân (Velpe) 70DM. Nguyễn Thị Nô (Pháp) 100FF. Trần Đại Nghĩa (Troisdorf) 20DM. Quan Chí Nhân (Kempen) 100DM. Nguyễn Tuấn Vinh (Schramberg) 50DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 50DM. Vũ Thị Ngọc Thanh (Essen) 20DM. Huỳnh Văn Vân (Bi) 500FB. Trần (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn (*) 50Guld. Hoàng Thị Duyệt (Weil Hattlingen) 50DM. Hoa Thị Bình (Wilsenbach) 20DM. Quách Hải Quang (FF) 20DM. Huỳnh Thiệp Huệ (Nürnberg) 100DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Lương Ngọc Phách (*) 30DM. Huỳnh Thanh Sơn (Hess. Lichtenau.) 30DM. Thái Lan (Suisse) 20FS. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 50DM. Nghiêm Minh Mãn (Meinsweiler) 20DM. Nguyễn Quốc Anh (Cottbus) 50DM. Lê Thị Thu (Konz) 40DM. Trương Nghiệm Thị Nga (*) 20DM. Nguyễn Thanh Toàn (Olching) 50DM. Đặng Văn Chiến (Pforzheim) 50DM. Ngô Thị Thu Hường (*) 30DM. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 30DM. Nguyễn Văn Ngô (Fürth) 30DM. Ngô Hoàng (Grefrath) 10DM. Trúc Ngô & Đạt Huệ (Berlin) 100DM. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren) 10DM. Vũ Thị Dạ Lan (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Thị Lan (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrop) 30DM. Ôn Thị Anh Đào (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Đức Xuân (Đan Mạch) 100Kr. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 10DM. Quách Quế Hương (Oberschleißheim) 50DM. Lê Thanh Hải (Bad Hönningen) 20DM. Thái Hoạch (Bi) 1.000FB. Hải Hà Wulf (Lübeck) 20DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Tô Nguyễn (Augsburg) 50DM. Chong Tác Võ (Osnabrück) 60DM. Lý Thông Phát (Mühlhaeber) 40DM. Trần Phong Lưu (Saarburg) 50DM. Trang Thoại Cường (Celle) 20DM. Nguyễn (Nürnberg) 50DM. Trần (Mannheim) 90DM. Vũ Nam (Gomaringen) 20DM.

Trần Xuân Hiên (Tübingen) 100DM. Hà Phước Nhuận (Hannover) 50DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 100DM. Trương Vinh Khương (Münster) 20DM. Quách Minh Xuân (Minden) 70DM. Dư Thị Mỹ Dung (Pháp) 100FF. Lê Hồng Tâm (*) 200FF. Nguyễn Thị Tuyết (Schaebisch G.) 30DM. Huỳnh Văn Thập (Stuttgart) 20DM. Bùi Thanh Sơn (Potsdam) 10DM. Nguyễn Đàm (Köln) 20DM. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 20DM. Trương Thị Hà Thanh (Dan Mach) 80Kr. Đào Thị Huệ (*) 500Kr. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 100DM. Au Halin (Limburg) 100DM. Trần Huệ (Nordhorn) 50DM. Mộng Hoa (Bad Soden) 50DM. Nguyễn Cảnh Liên Vinh (Trebun) 20DM. Trịnh Văn (Idar Oberstein) 20DM. Nguyễn Văn Giang (VS. Villigen) 50DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 30DM. Châu Lương & Mỹ Oanh (Steinbach) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Kearst) 50DM. Dương Tấn Phước (Rodgau) 50DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 80DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 40DM. Trương Triệu Bắc (Albstadt) 100DM. Trần Nga (Dresden) 20DM. Nguyễn Thị Thu (Whaven) 20DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 50DM. Lê Văn Hiền (Amstadt) 20DM. Đ.H. Trương (Burscheid) 50DM. Nguyễn Thị Phương (Gutach) 20DM. Trần Thị Đức (München) 20DM. Nguyễn Đức Sơn (Saarburg) 20DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 30DM. Nguyễn Văn Trí (Ibendbüren) 50DM. Diệp Mỹ Lan (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Huyền (*) 100DM. Trần Thị Hoàng (*) 10DM. Phạm Xuân Thiệp (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Ngảo (M'Gladbach) 20DM. Châu Thị Tâm (Koblenz) 60DM. Nguyễn Thị Sơn (Möhlau) 50DM. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 100DM. Liêu Thị Trà (BS) 50DM. Mã Thành (O'gau) 20DM. Đào Thị Chúc (Grossels) 50DM. Bùi Như Sơn (Frefeld) 20DM. Trần Đức Phát (G'marienhütte) 100DM. Phạm Hoài Trang (Irrel) 60DM. Đỗ Thị Út (Hà Lan) 20Guld. Đinh Nam Hà (Bamberg) 10DM. Hồng Ngọc Phương (Kleinostheim) 20DM. Hoàng Ngọc Thu (Pháp) 100FF. Trịnh Văn Côn (Osnabrück) 20DM. Lê Kim Hoàng (Heilbronn) 100DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 50DM. Huỳnh Thị Thanh Thủy (Ostercappeln) 20DM. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 30DM. Phùng Thị Hải (Hunteburg) 20DM. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 100DM. Nguyễn Quốc Thông (Troisdorf) 20DM. Hạng Văn Lương (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Cham) 20DM. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Nguyễn Mạnh Diệp (Mannheim) 50DM. Nguyễn Danh Thắng (*) 50DM. Hoàng Thanh An (Dresden) 50DM. Nguyễn Thành Đức (Paderborn) 30DM. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 20DM. Trần Thị Xuân Thu (Ellwangen) 20DM. Bành Chúc Quân (Ludwigshafen) 100DM. Bành Vinh Ai (*) 50DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (*) 30DM. Trịnh Hi (Saarbrücken) 50DM. Ly Lăng Mai (*) 30DM. Li, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 100DM. Nhut Trọng (Mannheim) 50DM. Mai Hồng Khanh (Eppelborn) 15DM. Nguyễn Lê (Pháp) 100FF. Châu Văn Hùng (Koblenz) 10DM. Hồ Thị Đức (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Công Thắng (Lemterden) 10DM. Ngô Thị Mỹ Dung (Bad Iburg) 50DM. Quan Báo Cầu (Anh) 20US. Hoàng Bích Thủy (Parsberg) 20DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Hứa Hữu Đức (Hòa Lan) 35Guld. Vong (Pháp) 300FF. Nguyễn Xuân Điền (*) 100FF. Huỳnh Tiên Kim Phụng (*) 100FF. Trần Thị Vân (*) 100FF + 20DM. Đặng Thanh Toàn (Essens) 100DM. Hứa A Trí (Whaven) 50DM. Đinh Nguyễn Thị Dung (Suisse) 100FS. Lê Văn Lợi (Schaeb. Gmund) 20DM. Vũ Thị Dung (Neuburg) 20DM. Bùi Văn Dân (Pháp) 20DM. Trần Thị Hương Giang (Steinbach) 20DM. Trần Thị Hiền (Köln) 30DM. Nguyễn Thị Kim Loan (Berlin) 70DM. Lương Thành Lập (Wiesbaden) 100DM. Lê Thị Ngọ (K'laatern) 30DM. Hà Văn Hôn (Rosenheim) 50DM. Hoàng Đình Thuận (Mannheim) 10DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên 20DM. Nguyễn Thị Hoa 50DM. Nguyễn Hữu Nghĩa 30DM. Trần Khắc Hiếu 40DM. Trần Kim Sương (Emmendingen) 60DM. Trần Bích Hằng 50DM. Lê Füller (USA) 100US. Nguyễn Chí Phong (Clausthal) 10DM. Nguyễn Thị Chung (Raitlingen) 20DM. Đỗ Thị Kiên (BS) 100DM. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Ulm) 100DM. Ngô Văn Thấu (Mannheim) 30DM. Trần Hữu Hạnh (D'dorf) 20DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 20DM. Nguyễn Thị Sê (Krefeld) 50DM. Nguyễn Sơn Hải (Lahnstein) 20DM. Trang Văn Huỳnh (Eisligen) 40DM. Lý Hoàng (Bad Iburg) 50DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Tăng Hưởng (Sweden) 200Kr. Ngô Văn Kỳ (Pháp) 100FF. Lê Thị Hồng (Hannover) 50DM. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 50DM. Trần Anh Tuấn (Suisse) 70DM. Võ Văn Thắng (*) 100DM. Trịnh Quang Phu (Lhafen) 50DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Đỗ Thị Hải (Emlichheim) 40DM. Trịnh Quang Hùng (Saarburg) 50DM. Võ Liên Phương (München) 20DM. Nguyễn Thị Gông (Neustadt) 20DM. Fam. Foch (Riebau) 50DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM. Chu Quang Mạnh (Schweinfurt) 50DM. Cao Thị Yến (Pháp) 300FF. Hồ Thị Mai (*) 100FF. Nguyễn Đức Hoàn (*) 500FF. Đỗ Đình Long (*) 200FF. Medina Thị Bê (*) 100FF. Vũ Thị Minh (Augsburg) 70DM. Lưu Huỳnh Nghệ (Suisse) 200FS. Huỳnh Phú Minh (*) 20FS. Huỳnh Thị Xuân Hùng (Wiesbaden) 30DM. Mạch Bưu Linh (Leer) 20DM. Diệu Nữ (Laatzen) 100DM. Hồ Vinh Giang (*) 50DM. Nguyễn Thị Hương (Bi) 1.000FB. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 30DM. Findeisen Đào Thị Hà (Petershausen) 10DM. Long Diễm Việt (Schrozberg) 20DM. Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 100DM. Nguyễn Văn Phương (Denmenhorst) 100DM. Bettin Weis (Bingen) 100DM. Susanne Weis (*) 100DM. Anke Weis (Babenhausen) 100DM. Lâm Kim Loan (Neu Ulm) 30DM. Chơn Bình (Krefeld) 50DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Láng Gòong (Moers) 50DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Mã Lan Hương (Münster) 30DM. Trần Mao (BS) 20DM. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 20DM. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 20DM. Đồng Sĩ Khương (Sigmaringen) 50DM. Nguyễn Thị Thận (Remscheid) 50DM. Vũ Thị Hồng (Laupehim) 30DM. Vũ Văn Hải (Trier) 20DM. Trần Đăng Su (Leipzig) 20DM. Phạm Ngọc Thương (G'Marienhütte) 40DM. Đỗ Hữu Nghĩa (Neuss)

20DM. Phương Vinh (Wernigerode) 30DM. Hà Quốc Thắng (Aue) 30DM. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 10DM. Trịnh Xuân Trường (Aue) 30DM. Đường Văn Thọ (Eding) 10DM. Đỗ Trình (Aalen) 40DM. Bùi Thị Thanh Minh (Kyllburg) 30DM. Huỳnh Thị Ngọc Mai (An am Rhein) 20DM. Võ Thị Phương Hoa (Leipzig) 30DM. Huỳnh Văn Kỳ (Bad Sobarheim) 50DM. Hà Ngọc Du (Krefeld) 100DM. Bành Vinh Hoa (Lhafen) 50DM. Vinh Cam Trần (Münster) 100DM. Trịnh Xuân Sơn (Handorf) 50DM. Cao Thiên Bửu (Pháp) 100FF. Vương Chấn Quoi (*) 100FF. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 30DM. Trần Ngọc Nga (Neumünster) 100DM. Trần Quang Hiếu (Hòa Lan) 50Guld. Phan Văn Lộc (Aue) 50DM. Trịnh Hòa An (Donauschingen) 50DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 30DM. Thu Thảo Trần (Köln) 30DM. Fam. Nguyễn (MA) 50DM. Phạm Văn Út (Y) 10.000Lire. Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 50DM. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 50DM. Trần Văn Dương (Witlich) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Vương Miêu (Hamburg) 20DM. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 20DM. Phan Văn Hữu (Tüttlingen) 50DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 10DM. Cao Ngọc Lan (BS) 20DM. Phương Phan (Oberursel) 20DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 50DM. Nguyễn Kim Anh (Bi) 500FB. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Đặng Thị Thế (D'dorf) 50DM. Lâm Thị San (Freiburg) 50DM. Lưu Văn Phúc (Gammertingen) 100DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 130DM. Fam. Nguyễn (Karlsruhe) 20DM. Griem Giang (Hamburg) 50DM. Tô Văn Quê (Pháp) 200FF. Le Goff (*) 200FF. Chu (USA) 50DM. Hà + Lâm (M'Gladbach) 150DM. Hà Văn Tú (Wesel) 30DM. Nguyễn Thanh Chi (Köln) 20DM. Lý Ngọc Hạnh (Münster) 30DM. Nguyễn Thị Nguyễn Hòa (Mainz) 100DM. Huỳnh Thị Thu (Dan Mach) 200Kr. Lê Anh Đào (Erlangen) 100DM. Lê Văn Nhi (Rudersberg) 30DM. Ô Thị Mai (Haren) 50DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 50FS. Đặng Văn Bút (*) 50DM. Ngô Văn Hiệp (Đan Mạch) 30DM. Trần Thị Hoa (Bochum) 100DM. Hồ Thị Loan Phương (Nordhorn) 15DM. Trần Thị Hồng Cúc (Schweinfurt) 50DM. Nguyễn Thị Khang (Y) 25.000Lire. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Nguyễn Hoàng Hòa (D'dorf) 40DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 30DM. Thanh Vũ 20DM. Nguyễn Thị (Sweden) 200Kr. Trịnh Bạch Tuyết (A) 300Sch. Quan Gia An (Erkrath) 20DM. Huỳnh Kim (Nürnberg) 100DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 50DM. Phạm Văn Gó (Augsburg) 100DM. Hoàng Thị Minh Ngọc (Schwalbach) 60DM. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 70DM. Trác Hy Đệ (Suisse) 50FS. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 20DM. Đặng Phạm Huỳnh (München) 20DM. Trương Thị Huệ (D'dorf) 30DM. Ông Huỳnh Hiệp (Y) 20.000Lire. Trần Quoi Thiên (Pháp) 200FF. Đinh Thị Bền (*) 200FF. Ngô Lành Yến (*) 200FF. Đ.H. Huệ (Bi) 500FB. Phạm Thị Thái (Weisenfelde) 20DM. Đỗ Văn Lợi (Meerbusch) 100DM. Chi Lộc Mui (Harpsstedt) 20DM. Đường Sang (Helmstedt) 50DM. Thái Nguyệt Cầu (FF) 20DM. Gđ. Vũ Jing (Göttingen) 10DM. Đường Minh Chi (*) 100DM. Nguyễn Xuân Tân (Kunzelsau) 30DM. Trịnh Khai Hoàn (Kerpen) 20DM. Nguyễn Đình Thủy (Pháp) 30DM. Đào Thị Sơn (Lhafen) 10DM. Lê Đắc Nghi (Karlstorf) 50DM. Tạ Thị Nga (Đan Mạch) 200Kr. Trần Văn Sầu (Uelzen) 20DM. Tú Thu Múi (Laatzen) 50DM. Gunther Demmer (Schiffweiler) 50DM. Hoàng Xuân Chiến (Trier) 50DM. Tăng Bích Phần (Lingen) 30DM. Phạm Hồng Sáu (*) 50DM. Nguyễn Thị Đức Việt (Weilburg) 10DM. Gđ. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 50DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Bùi Trinh Huệ (Pháp) 200FF. Somas Rukmany (*) 100FF. Trần Đức Long (*) 100FF. Phạm Hữu Phước (B. Gladbach) 20DM. Lâm Trần T. Thủy (Berlin) 20DM. Lưu Quang Thuận (Evensen) 10DM. Nguyễn Thị M. Hưởng (Tschernitz) 50DM. Phan Lê Thị (Bassel) 50DM. Lê Thuýt Hùng 20DM. Vũ Trọng Chiến (Mainz) 50DM. Nguyễn Minh Đa (Berlin) 10DM. Nguyễn Thế Lâm (N.Auspach) 20DM. Huỳnh Văn Liên (Unna) 20DM. Vũ Thị Thủy (Lippach) 20DM. Trần Thị Chinh 10DM. Nguyễn Trung Dũng 10DM. Phan Hồng Việt (Bergkamen) 50DM. Trần Văn Hoa (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hà 50DM. Nguyễn Thị Thuận (Neumarkt) 50DM. M. Tiến + Tuấn (VN) 20DM. Vũ Quốc Khánh 10DM. Bình + Phát 10DM. Lê Hồng Sơn (Bad Iburg) 50DM. Hoàng Thị Nga 50DM. Phạm Thị L. Nga (Oberhausen) 20DM. Phạm Lan Hương 10DM. Phùng Quốc Trung (Hannover) 20DM. Nguyễn Châu Giang (Lhafen) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (*) 20DM. Nguyễn Thị Tùng (*) 10DM. Vũ Đức Thắng (BS) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Thiêm (Fentschaltel) 60DM. Phan Thị T. Hiền 30DM. Trần Thị Dung (Berlin) 20DM. Nguyễn Trung Mùng (*) 10DM. Trần Văn Bay (Gaben) 20DM. Nguyễn Hồng Hải (Diepholz) 20DM. Trần Thị Thanh 10DM. Nguyễn Gia Đức 10DM. Hoàng Thị Phi (Berlin) 50DM. Trần Thị B. Nguyệt (Dessau) 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (Vechna) 20DM. Lê Thị Tâm 30DM. Đặng Đình Thanh 30DM. Trần Văn Hùng (Harpsstedt) 20DM. Đinh Văn Tuấn (Potsdam) 50DM. Nguyễn Thanh Thủy (*) 10DM. Nga + Kay 10DM. Lê Hồng Sơn (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Bích Thủy 10DM. Phan Minh Tuấn 20DM. Trần Hưởng Dũng (Haselünne) 50DM. Trần Duy Hiếu 10DM. Trần Văn Anh (Berlin) 10DM. Đoàn Thị Hoi (*) 10DM. Nguyễn Thị Văn 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Vũ Quang Tú (Seelze) 100DM. Đào Đức Phú (Berlin) 10DM. Phạm Văn Nhuận (*) 10DM. Nguyễn Thị Hữu (Freital) 20DM. Nguyễn Hải Tuấn 10DM. Hồ Sĩ Điện (Salzgitte) 20DM. Trần Xuân Quang (Bautzen) 20DM. Nguyễn Phi Hùng 20DM. Nguyễn Văn Nhôn (BS) 10DM. Cao Thanh Hải (Berlin) 30DM. Đoàn Thị T. Hải 20DM. Chu Hằng Sơn 10DM. Đường Hải Anh 20DM. Lê Thị Nhung 10DM. Nguyễn Văn Xung 20DM. Nguyễn Văn Hồ 20DM. Lê Văn Duyệt (Chemnitz) 20DM. Thạch Văn Sơn 20DM. Lê Ngọc Ân 20DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Lê Thủy Nhung 20DM. Vũ Thị Hiền 20DM. Bùi Thị K. Tuyền 20DM. Phan Đoàn Lanh 20DM. Nguyễn Thanh Thủy 100DM. Phan

Huy Hiệp 20DM. Nguyễn Thị Nhân 10DM. Nguyễn Xuân Hùng (Senftenberg) 20DM. Nguyễn Thanh Hằng 10DM. Lê Thanh Bình 20DM. Vũ Thị Châu Loan 20DM. Lê Văn Nghĩa 20DM. Nguyễn Thị Duan 10DM. Mai Thị Toàn 20DM. Lê Anh Dũng 20DM. Đinh Xuân Tiến 20DM. Lê Thanh Hà 50DM. Ngô Ô Tân 80DM. Vũ Xuân Thoa 20DM. Vũ Thị Lan Anh 20DM. Đỗ Thủy Nga (Vechna) 50DM. Tinh 20DM. Hoàng Kim Sanh (Freital) 20DM. Lê Thị K. Hoa 10DM. Phan Đoàn Cường 20DM. Bùi Thị L. Mỹ (Leipzig) 20DM. Nguyễn Ngọc Tùng 10DM. Nguyễn Phương Chi (Wolffen) 20DM. Dương Đức Hợp 20DM. Nguyễn Thị B. Hằng 10DM. Nguyễn Văn Nhiên 10DM. Đinh Tuyết Trinh 20DM. Nguyễn Thị Hải 20DM. Hà + Chinh 10DM. Nguyễn Thị Dung 10DM. Nguyễn Thị Hoa (Bahnsdorf) 20DM. Lê Hoài Bắc 10DM. Trần Đình Lộc 20DM. Ingrid Klewin 10DM. Trần Xuân K. Đà 20DM. Chu Thị Hoa 20DM. Lương Thị T. Thủy 30DM. Nguyễn Thị Bằng 10DM. Long Hương (Harpsstedt) 20DM. Lê Văn Khuynh (Wismar) 10DM. Nguyễn Sĩ Phương (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Loan 20DM. Lương Quang Định 30DM. Đức + Thanh 10DM. Tống Thủy Hằng (Berlin) 20DM. Trần Thực Anh 4DM. Trần Thị T. Hà 20DM. Đỗ Thu 20DM. Nguyễn Thị Hạnh 10DM. Phan Ngọc Hùng 20DM. Nguyễn Ngọc Huy 50DM. Hoàng Tuấn An 10DM. Nguyễn Tiến Hà 50DM. Nguyễn Thị Xuân Hoa 10DM. Ngô Hồng Ngọc 10DM. Đoàn Thị N. Tâm 20DM. Phạm Quốc Thanh 10DM. Phạm Thị Lưu 10DM. Trần Thị Nhuận 20DM. Phan Thị Toàn 20DM. Trần Thị Liên (Langsorg) 20DM. Cao Xuân Nguyệt 10DM. Nguyễn Thị T. Hằng 30DM. Vũ Đức Thiện 10DM. Serivanphanvan (Hamburg) 10DM. Thị Hải 20DM. Hồ Mỹ Linh 20DM. Thiên Đạt 30DM. Đặng Chu Dương 20DM. Phan Huy Dũng 10DM. Lưu Anh Nguyệt 20DM. Lê Thị K. Thu 50DM. Nguyễn Thị Khai 50DM. Nguyễn Thị T. Hằng 40DM. Phạm Văn Đông 20DM. Hồ Quang Điền 50DM. Trần Thị Thanh 10DM. Vũ Văn Múi 20DM. Phạm Quốc Dũng 100DM. Nguyễn Thanh Văn (Jaderberg) 20DM. Phan Thị H. Hoàng 40DM. Nguyễn Bích Thủy (Grünstadt) 30DM. Đào Văn Hứa 10DM. Vũ Thị Tuyết 10DM. Tô Hải Phụng 20DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Nguyễn Kim Đông 50DM. Hà Thị Chinh 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng 10DM. Đỗ Văn Thân 50DM. Phạm Thủy Nga 20DM. Bùi Thị T. Mai 20DM. Kujawski Thị Nhuận 50DM. Nguyễn Thị T. Hà 50DM. Hoàng Thị Hiền 20DM. Phan Thị Hạnh (Guben) 10DM. Trần Thị Hạnh 20DM. Lý Thị M. Châu 10DM. Lê Thị Canh 20DM. Đinh Thị Mui (Salzgitte) 20DM. Thanh Xuân Hải 20DM. Lương Thanh Thủy 10DM. Phạm Gia Cầu 30DM. Phạm Thị Tiết (Wentzlar) 20DM. Bùi Tuyết Anh (Hannover) 20DM. Trần Văn Hiếu 40DM. Đinh Văn Hoàn 30DM. Vũ Thị Nhiên 10DM. Ngô Thị K. D. K. 50DM. Nguyễn Quang Sơn (Leipzig) 20DM. Phan Hữu Công 20DM. Đàm Thị Mai 40DM. Mạc Thị Dung 20DM. Trần Minh Châu 40DM. Phan Anh Tang (Drebbur) 10DM. Triệu Văn Khôi 10DM. Nguyễn Thị Linh 20DM. Huỳnh Thị Hoa (Wiesbaden) 20DM. Trần Thị M. Châu 20DM. Lê Thanh Châu 10DM. Trịnh Thị Hoa 20DM. Tạ Thủy Nga 30DM. Hồ Tam Anh 10DM. Nguyễn Thị Cách 20DM. Đường Thị K. Hoa 20DM. Lê Quốc Văn (Potsdam) 100DM. Đặng Thị Nường 10DM. Nguyễn Xuân Chiến (Oelswitz) 20DM. Lê Thị Thanh 30DM. Lý Văn Hoa 10DM. Lê Thanh Long 20DM. Trần Minh Tuấn 20DM. Nguyễn Vinh Quang 10DM. Phạm Trung Kiên (Leipzig) 20DM. Nguyễn Hải + T. Huong (*) 20DM. Phạm Thị Bích 10DM. Ngô Nhật Thanh (Pforzheim) 50DM. Dương Xuân Viên (Berlin) 100DM. Lê Tiến Định 20DM. Trần Văn Tiến 50DM. Đinh Thị Bình 20DM. Nguyễn Ngọc Tuấn 10DM. Butter (Berlin) 10DM. Trịnh Phi Vũ 20DM. Vũ Thị B. Phương (Freiburg) 10DM. Phạm Hữu Tài 50DM. Nguyễn Văn Tùng (Berlin) 20DM. Mai Thị Thủy 11DM. Lê Thị C. Phương 10DM. Phan Văn Diệp 20DM. Hoàng Hồng Hà 10DM. Vũ Thị Như 20DM. Nguyễn Duy Lương 30DM. Hoàng Thế Dũng 50DM. Nguyễn Văn Thành (Uelzen) 10DM. Phan Văn Hải 20DM. Đỗ Thị K. Thủy 20DM. Scheffe Thanh Lê 20DM. Phùng Thị Hiền 10DM. Tạ Quang Minh (Egeln) 20DM. Lê Bảo Uyên (HH) 20DM. Nguyễn Thị Nga 20DM. Bechtel (Neuss) 20DM. Đinh Cẩm Thủy 50DM. Ngô Xuân Thin 10DM. Dương Xuân Viên (Berlin) 100DM. Đỗ Ngọc Hà (*) 50DM. Lê Mạnh Hùng 30DM. Nguyễn Thị Hoan 50DM. Vũ Thị Lê Hằng 10DM. Đặng Thị Phai 10DM. Tạ Hồng Sinh (Zwickau) 20DM. Đoàn Văn Thanh (Chemnitz) 20DM. Trần Thanh Huyền 20DM. Bùi Ngọc Đông 10DM. Nguyễn Thanh Bình (Lüneburg) 50DM. Vũ Thị Lê Hằng 10DM. Trần Văn Sơn 5DM. Trần Thị Minh Tuê (Leipzig) 20DM. Phan Thu Thủy 10DM. Nguyễn Thị Văn (Berlin) 40DM. Mai Đức Bằng (*) 20DM. Tạ Quang Huy + Nga 20DM + 1 bao gạo. Nguyễn Thị Lịch 10DM. Bùi Mạnh Hùng 20DM. Nguyễn Văn Hợp 10DM. Đỗ Ngọc Hà (Berlin) 50DM. Chu Ngọc Hùng 10DM. Lê Quốc Văn (Potsdam) 100DM. Nguyễn Thị Tinh (Chemnitz) 10DM. Vũ Thị Cại (*) 10DM. Nguyễn Thị K. Hằng (*) 10DM. Phan Kim Thanh (Freiburg) 10DM. Lê Đức (BS) 10DM. Nguyễn Thị Thuá 10DM. Đoàn Thị Thâm 30DM. Lê Đức Quang 20DM. Cù Thị T. Hằng 20DM. Hà Thị Minh Tâm (Hannover) 20DM. Trần Văn Tiến (Chemnitz) 50DM. Trần Nghĩa (Dresden) 50DM. Phạm Đình Tiến (*) 50DM. Nguyễn Thị T. Hường 20DM. Vũ Thanh Nga 20DM. Phan Thanh Hải 10DM. Nguyễn Thị T. Văn 20DM. Đặng Đức Mạnh 20DM. Phạm Thị Thủy 10DM. Nguyễn Ngọc Yên Béc 50DM. Phạm Mạnh Tuấn 20DM. Lương Hồng Hạnh 10DM. Nguyễn Tuyết Nhung (Limbach) 20DM. Nguyễn Hồng Quân 20DM. Nguyễn Thị Hiền 20DM. Trương Văn Hùng (Plauen) 50DM. Bùi Hương Giang (Cottbus) 20DM. Nguyễn Phương Vy (*) 20DM. Tiến Quang Thanh 20DM. Quán Thị Kiêm (Halle) 20DM. Phạm Thị Phương 30DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Nguyễn Thị Hòa 10DM. Trần Văn Tài 20DM. Nguyễn Đức Kinh (Magdeburg) 100DM. Lưu Thị Thủy (Rheine) 10DM. Nguyễn Tiến Nhất 20DM. Đoàn Thị K. Ngọc (Hannover) 20DM. Dương (Celle) 10DM. Ngô Tú Bằng (Peine) 10DM. Nguyễn Xuân Dũng (*) 20DM. Nguyễn Minh Bình (Limbach) 100DM. Nguyễn Ngọc Nhung (Schweinfurt) 20DM. Trần Thế Minh

(Vechta) 10DM. Lê Đức Đoàn 20DM. Võ Văn Điện (Bielefeld) 20DM. Trần Kiên 20DM. Lê Minh Tuấn (Erfurt) 40DM. Tạ Thị Kim Lan (Nordhorn) 50DM. Nguyễn Đức Quốc Thọ (Halbach) 30DM. Lê Văn Năm (Stuttgart) 50DM. Huỳnh Thanh (Helmstedt) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 40DM. Nguyễn Văn Thịnh (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Công Trí (*) 10DM. Nguyễn Thị N. Mai 20DM. Nguyễn Đức Sơn 20DM. Lý Tam 20DM. Nguyễn Huỳnh 20DM. Nguyễn Thị K. Hương 50DM. Nguyễn Thu Hà 20DM. Thiệu Thế Loan 30DM. Lê Công Đắc + Đức Nga (Regensburg) 50DM. Thăng 20DM. Võ Thông 20DM. Bùi Minh Lý (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Thị T. Hiền 20DM. Đoàn Phương Linh (Erfurt) 10DM. Nguyễn Văn Bình 20DM. Huỳnh Văn Khanh 20DM. Chu Tuấn Dũng 10DM. Bùi Mạnh Cường (Nienburg) 10DM. Đoàn Ngọc T. Chương (Mühlheim) 20DM. Vũ Thị Thanh 50DM. Phạm Chí Bên 30DM. Vũ Văn Thiện (Wasserben) 20DM. Nguyễn Ngọc Tâm (Leipzig) 33,11DM. Ngô Hồng Minh (Bad Harzburg) 20DM. Vũ Hải Triều 10DM. Hà Duy Bách 10DM. Ngô Thị Sen (Buchholz) 20DM. Phạm Thị Sen 50DM. Lê Thu Thảo (Trier) 10DM. Nguyễn Ngọc Đát 20DM. Phan Thị Thu (Hamel) 10DM. Nguyễn Thị Tý 20DM. Nguyễn Thị T. Hoàng 10DM. Nguyễn Chi Báo (Magdeburg) 30DM. Silvia Gallego (Laatzen) 10DM. Lâm Thị Huệ (Göttingen) 20DM. Phan Minh Tâm 20DM. Trần Mai Hoa 30DM. Đoàn Thị Mỹ Duyên 50DM. Ngô Văn Quang 10DM. Phan Ngọc Lâm (Stendal) 40DM. Đoàn Thị Dung 20DM. Đỗ Văn Đức (Barbel) 10DM. Trần Minh Sơn 20DM. Mai Thị B. Thy (Peine) 20DM. Lưu Bá Cơ 20DM. Nguyễn Thị N. Huỳnh 20DM. Nguyễn Thị T. Hương 10DM. Nguyễn Thị T. Lan (Hannover) 20DM. Trính Thị Lan (*) 20DM. Trần Xuân Chính (Gardelegen) 30DM. Nguyễn Thị N. Ánh (Vechta) 50DM. Gđ. Thái (Aurich) 50DM. Hà Duy Bách 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Burg) 10DM. Hoàng Thị Chú 20DM. Hải + Hồng Nguyễn (BS) 20DM. Ngô Quốc An (Laatzen) 40DM. Nguyễn Thị M. Xuân 20DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laer) 50DM. Trần Anh Dũng 20DM. Đỗ Thị Lan (Falkenstein) 20DM. Tô Mạnh Cường 20DM. Inge Antony (Dorf) 50DM. Nguyễn Thanh Hân (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschafleben) 30DM. Ngô Thanh Hà 10DM. Vũ Thị Hòa 20DM. Phạm Thanh Phong (Hannover) 10DM. Dương Hoàng Lan 10DM. Trần Xuân Thường 50DM. Chin Kien My (BS) 10DM. Gđ. Thiện Cán + Diệu Nữ (Laatzen) 20DM. Nguyễn Thị T. Hằng (Aue) 20DM. Phan Xuân Thủy (Bad Laer) 40DM. Ngô Thị Mỹ 10DM. Trần Thị Lập 10DM. Nguyễn Thanh Hương (Magdeburg) 110DM. Antony Đình Thị Loan (Dorf) 70DM. Nguyễn Văn Chúc (Hannover) 10DM. Vũ Đức Hoàn (Hildesheim) 25DM. Nguyễn Văn Ngụ (Dachau) 10DM. Trịnh Quang Nguyễn 50DM. Lê Thu Hà 10DM. Lê Thủy Hà 30DM. Trương Việt Tuấn 30DM. Ngô Thị Lan 10DM. Nguyễn Thị Việt Anh (Halbach) 20DM. Nguyễn Khánh Thị Lan (Regensburg) 25DM. Trần Anh Tuấn 20DM. Nguyễn Thanh Hoài (Clausthal) 10DM. Lê Thị T. Mai (Buchholz) 50DM. Nguyễn Mai Hương (Mainz) 10DM. Phan Lê Trung Quốc (Eisfleth) 20DM. Nguyễn Thanh Phong 15DM. Lưu Văn Sứ (Görlitz) 50DM. Đinh Thị K. Dung 20DM. Phan Thị Bình 10DM. Nguyễn Vĩnh Thọ 20DM. Vũ Minh Thoa 10DM. Nguyễn Xuân Hùng 9DM. Nguyễn Bích Thủy 10DM. Mỹ Linh + Mạnh Phong (Magdeburg) 20DM. Phan Thị Yến 10DM. Nguyễn Văn Nam 50DM. Đoàn Trường Sơn 20DM. Chu Ngọc Luyện (Peine) 10DM. Trần Ngọc Thanh 10DM. Đào Thanh Hải 20DM. Gđ. Phan Minh Trí 20DM. Vũ Báo Toàn 20DM. Hoàng Thanh Hải (MG) 20DM. Ánh Tuyết (*) 20DM. Jaathavan Grewe 10DM. Lê Tiến Dũng (Trier) 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Bielefeld) 50DM. Gđ. Phụng 100DM. Gđ. Phụng Xương Ma (BS) 300DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 20DM. Hoàng Kim Chi 10DM. Hồ Thế Nhân (Neustadt) 50DM. Vũ Thế M. Hoa (Hannover) 20DM. Nguyễn Kiên Cường (Berlin) 10DM. Lưu Khải Hiến 20DM. Lưu Khải Minh 20DM. Văn Trí Tài (Helmstedt) 20DM. Phan Lan Hương 10DM. Vũ Thị Minh 10DM. Hoàng Thị Hoa 20DM. Ngô Thị Hải (Potsdam) 20DM. Tô Thị Thoa (Halle) 50DM. Lai Hồng Vinh 10DM. Đỗ Thị Thủy 50DM. Nguyễn Thị Thêm 50DM. Trần Thị Tuyết 50DM. Diệu Thơ 20DM. Nguyễn Thị H. Ninh 20DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Nguyễn Báo Nguyễn 20DM. Nguyễn Xuân Mai 10DM. Vũ Tiến Sơn 20DM. Khương Quyết Đạt 20DM. Trương Quang Phú 10DM. Đặng Văn Huy 20DM. Đoàn Thị Đình 20DM. Vũ Thị Tâm (Großheide) 20DM. Trần Thị Chính 20DM. Nguyễn Vĩnh Thu 20DM. Trần Nhật Tân 10DM. Vũ Thị Hòa 30DM. Nguyễn Ngọc Sơn 20DM. Fam. Teickner (Langenhagen) 10DM. Đỗ Anh Dũng 5DM. Nguyễn Xuân Chiến 10DM. Phạm Thị Bắc (Potsdam) 10DM. Vũ Thị P. Anh 20DM. Phan Minh Long 20DM. Phan Văn Lý 20DM. Giang Thị Là 10DM. Trịnh Ngọc Lan (Zweifelbelds) 50DM. Lưu Thu Hương (Helmstedt) 350DM. Phan Thị Kim Xuân (Langenhagen) 200DM. Nguyễn Quang Đông 10DM. Nguyễn Ngọc Thái 20DM. Cho Ngọc Thắng 10DM. Lê Thị Thu Hằng 20DM. Nguyễn Thanh Hùng 50DM. Đỗ Thị Châu Bằng 20DM. Trần Ngọc Tĩnh (Salzgitter) 10DM. Đỗ Văn Chung 20DM. Lê Đức Quỳnh (Stuh) 10DM. Nguyễn Thái Tâm 20DM. Đàm Thị Thín (Neu Wulmstorf) 50DM. Vũ Hùng Tiến 10DM. Hồ Văn Thông + Văn (Seevetal) 50DM. Trần Quang Nam 50DM. Phùng Tuấn Anh 10DM. Đỗ Huy Quy (Velpeke) 50DM. Lê Thương Trung 10DM. Nguyễn Hiền (Dresden) 20DM. Phan Quý Thanh 20DM. Nguyễn Thị Phương 30DM. Nguyễn Tuấn Tú 10DM. Nguyễn Minh Trí (Hildesheim) 50DM. Trần Duyệt Thái 100DM. Nguyễn Đức Cường 10DM. Trần Thị K. Yên (Ronnenberg) 20DM. Phan Quang Vinh (Brandenburg) 50DM. Nguyễn Công Thành 50DM. Huỳnh Thị Hạnh 20DM. Nguyễn Đức Tuấn 20DM. Sơn + Hương (Hamel) 30DM. Fam. He 20DM. Fam. Loan Chan 20DM. Đặng Quang Ngọc (Hannover) 20DM. Ba Thị Kim Loan (*) 10DM. Lê Nhật Chi 20DM. Chu Quỳnh Sơn (Gera) 50DM. Nguyễn Việt Cường 10DM. Ngô Xuân Thanh 40DM. Trần Thanh Đạm 50DM. Hồ Thị Hào (Dortmund) 60DM. Nguyễn

Công Toàn 20DM. Nguyễn Công Thành 20DM. Van Anh Scharpen (Hannover) 50DM. Lý Quốc Trai (*) 50DM. Phan Đức Huy 10DM. Nguyễn Thanh Chiêu (VN) 10DM. Nguyễn Minh Tuấn 50DM. Lê Thị Mộng Ngọc 30DM. Lý Kim Phụng (Münster) 20DM. Hùng Hà Vũ 20DM. Vương Đức Cường 20DM. Phùng Quốc Cam 20DM. Tô Thị B. Hà (Gera) 220DM. Hoàng Thu Thủy (Brome) 10DM. Nguyễn Hồng Phú 50DM. Phạm Thị Quý 20DM. Phan Thị Liên (Langen) 30DM. Vương Thị Tâm 10DM. Đỗ Túy Thanh (HH) 20DM. Vũ Văn Tiến (*) 10DM. Phan Nguyễn 10DM. Hoàng Anh (Hess.) 20DM. Dương (Celle) 20DM. Ngô Định Quốc (D'dorf) 100DM. Phong Lê 20DM. Đỗ Xuân Quang 50DM. Lê Thị Thọ (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Ngọc P. Linh 40DM. Trần Minh Đức 10DM. Kỳ Kinh Chi (Helmstedt) 51DM. Huỳnh Thị Be 50DM. Hoàng Thị Thu Hằng 1,50DM. Vũ Trường Giang 20DM. Đặng Thị Lan (Leipzig) 10DM. Nguyễn Chi Phương 50DM. Nguyễn Hồng Kỳ 30DM. Đặng Ngọc Quỳnh (Hannover) 40DM. Dương Thị K. Ngàn (*) 20DM. Trần Thị Kim 1DM. Giang Lê Kiều (Nordhorn) 20DM. Phan Ngọc Lý 15DM. Đỗ Thị Hương (VN) 10DM. Lưu Quang Đạo 10DM. Trần Văn Triều (Osnabrück) 30DM. Lương Thị X. Phương 50DM. Vương Đình Hoàng 10DM. Hoa Kim Thị (Berlin) 20DM. Trần Minh Nghĩa (Stuhr) 20DM. Trần Thanh Sơn 10DM. Đặng Văn Hiền 10DM. Dương Văn Quang (Peine) 10DM. Đường Thị Vinh 50DM. Đường Bội Đệ 20DM. Đường Thị Hương (Chemnitz) 20DM. Phạm Văn Hải (Gießen) 10DM. Nguyễn Tuấn Anh 20DM. Lê Bích Lan (Hannover) 10DM. Nguyễn Minh Tuấn 20DM. Ân danh 220DM. Đặng Thị K. Dung 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Hương (Wilhelmshaven) 20DM. Sang Lam (Celle) 20DM. Lâm Thị T. Lan 20DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Trần Quyết Thắng (Berlin) 30DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Vũ Văn Cường 5DM. Đỗ Thị Thanh 20DM. Lê Nguyễn Hồng 20DM. Nguyễn Thị T. Hương 20DM. Trần Thị Hiền 20DM. Hoàng Mai Anh (Kassel) 20DM. Chu Quỳnh Sơn (Gera) 50DM. Phan Kim Thoa 30DM. Nguyễn Thị N. Nhân (BS) 10DM. Lê Thị Liên 10DM. Phan Danh Lợi (Eisenach) 50DM. Trần Thái Xương 10DM. Trần Thị Đệp (Neustadt) 20DM. Đoàn (Osnabrück) 10DM. Gđ. Thiên Đạp (Liederbach) 20DM. Hùng + Thanh 20DM. Vũ Thị Chi 10DM. Nguyễn Minh Hạnh (Kassel) 15DM. Nguyễn Thị Kha (L'haven) 50DM. Hoàng Nguyễn (*) 30DM. Nguyễn 10DM. Kha Tiên (Bremen) 100DM. Đỗ Thị Duyên 60DM. Nguyễn Văn Nhũ 20DM. Nguyễn Anh Phong 10DM. Đào Thị T. Hương (Salzgitter) 10DM. Đỗ Thị Nguyệt 10DM. Nguyễn Văn Tâm 10DM. Nguyễn Văn Phương (Hòa Lan) 20DM. Vũ Tuấn Anh 50DM. Nguyễn Văn Quỳnh 10DM. Xuân Hùng + Hoàn 20DM. Thái Mỹ Lan 100DM. Khuê Phát (L'haven) 100DM. Vương Mỹ Phụng (*) 100DM. Trần Thị B. Liên 50DM. Trần Thị Dũng 20DM. Trần Minh Hương (Dresden) 20DM. Phạm Đức Hải (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị T. Hằng 10DM. Phan Việt Tường (Leipzig) 100DM. Đào Dương Quang (Wolfen) 10DM. Trương Túy Thanh (Neustadt) 50DM. Đỗ Thanh Thủy (Berlin) 20DM. Phương Bích Hạnh 5DM. Nguyễn Minh Thu 20DM. Đỗ Văn Toàn (Dresden) 20DM. Đặng Kiều Oanh (Wolfsburg) 10DM. Trần Đình Chiêu (Berlin) 50DM. Trần Văn Nhuận 10DM. Nguyễn Thị Nga (Stuhr) 20DM. Phùng Sin 50DM. Hồ Quang Sang 20DM. Trần Thị K. Ngọc 50DM. Nguyễn Tiến Thịnh (Berlin) 20DM. Nguyễn Thanh Chương 10DM. Lê Thị Văn 20DM. Nguyễn Nam Hà (Weißwasser) 20DM. Vũ Thu Hằng 50DM. Bùi Thị P. Loan (Halle) 50DM. Hồ Phước Hải (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Thị P. Yên (*) 50DM. Phan Thị Lan 20DM. Gđ. Bon (Dresden) 50DM. Triệu Thị Thục (Hamel) 20DM. Trần Thiệt (Salzgitter) 50DM. Cao Sĩ Hùng 10DM. Phan Văn Ka 50DM. Vương Đình Hoàng 100DM. Lương Thị X. Phương 20DM. Chu Đại Thế (Langenhagen) 20DM. Đinh Vinh Huy (HH) 20DM. Tăng Minh Huệ 10DM. Nguyễn Thị Ninh 30DM. Nguyễn Văn Bình 20DM. Thái Đình Hải 20DM. Đỗ Anh Dũng 10DM. Hồ A San 50DM. Hồ A Th. 50DM. Hồ A Quang 40DM. Nguyễn Văn Nhiệm 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (Laatzen) 50DM. Mỹ Lý Video 50DM. Nguyễn Văn Phương 10DM. Đinh Thị P. Huệ 20DM. Tô Tú 20DM. Nguyễn Thị T. Vinh 20DM. Diệp Hồng Cháy 50DM. Dương (Celle) 10DM. Vũ Quang Hải (Bad Pyrmont) 50DM. Vũ Văn Cường 20DM. Chu Văn An (Dresden) 50DM. Đỗ Hồng Loan (*) 20DM. Đỗ Ngọc Linh 20DM. Nguyễn Văn Anh 10DM. Bùi Bảo Khánh (Berlin) 20DM. Đặng Tiến Thuận (*) 100DM. Phan Văn Hải 20DM. Vương Quốc Anh (Sundhausen) 50DM. Lưu Khai Lương 20DM. Lê Thanh Tùng 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 10DM. Hue Sens (Brandenburg) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết 10DM. Tạ Thị Anh 10DM. Trần Huệ Văn 10DM. Nguyễn Thanh Chương (VN) 20DM. Nguyễn Thị Hương 10DM. Vũ Thị Thoa 10DM. Đỗ Thị Luận (Erfurt) 10DM. Vũ Ngọc Minh 30DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 100DM. Cường Trần + Hương Lưu (Stadtallendorf) 100DM. Nguyễn Thủy Lan 10DM. Đào Ngọc Toàn 20DM. Phạm Đình Hùng (Lehrte) 10DM. Hoàng Văn Thanh (Berlin) 10DM. Bùi Hữu Dũng 10DM. Trần Thủy Chung 10DM. Trần Thanh Huyền (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị T. Hiếu 20DM. Lê Quý Dương 10DM. Phạm Văn Cầu 10DM. Bùi Ngọc Huệ 10DM. Nguyễn Thị Chín (Hildesheim) 10DM. Lê Thị Thuộc 10DM. Hoàng Thành Lâm 10DM. Vũ Châu Tuấn 20DM. Lý Cúc Phương (BS) 20DM. Phạm Văn Lý 20DM. Trần Dũng Tuấn 20DM. Nguyễn Minh Tâm 50DM. Hà Liên 20DM. Nguyễn Thị Tý 10DM. Hoàng Văn Sinh (MG) 50DM. Nguyễn Bá Dũng (Hannover) 20DM. Nguyễn Quốc Bình (*) 10DM. Vũ Ngọc Chung 10DM. Đặng Ngọc Sơn 10DM. Cao Ngọc Thắng 20DM. Huỳnh Hữu Hạnh (Zell) 100DM. Hồng Tâm Gropp (Würzburg) 100DM. Đàm Thanh Thín 10DM. Đỗ Thị Luận 20DM. Lai Thị Yến Lý + Hoàng + Tùng 50DM. Nguyễn Hồng Quý 50DM. Hà Đình Chí (Dortmund) 50DM. Nguyễn Thị Sôi (Brandenburg) 50DM. Nguyễn Văn Long + Dung (VN) 100DM. Quách Tuấn toàn gia (Helmstedt) 50DM. Ngô Huỳnh Mỹ Viên (Pháp) 50DM. Cú Tỷ Liên 50DM. Phùng Trường Khánh 50DM. Thái Nguyễn

An 50DM. Trần Thị Hoi (VN) 20DM. Nguyễn Thị Minh Phượng 20DM. Đặng Tuyết Lê 20DM. Phan Thị T. Hùng 30DM. Nguyễn Văn Nhu 10DM. Đoàn Phương Linh (Erfurt) 40DM. Nguyễn Thị Kim 10DM. Hoàng Minh Long 20DM. Trần Đức Thiêm (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Thị Hiền 20DM. Trần Hải Nam 10DM. Hoàng Thị Bày 10DM. Nguyễn Tài 10DM. Nguyễn Công Minh (Peine) 10DM. Vũ Thị X. Hương 20DM. Ngô Thị Ngọc Lan 20DM. Hàn Hữu Trang (Garbsen) 20DM. Nguyễn Trọng Thiên 10DM. Phan Thị Hòa 20DM. Đỗ Thị T. Hạnh 10DM. Hoàng Thị Cúc 20DM. Nguyễn Thành Chương 20DM. Đinh Thế Giới 20DM. Nguyễn Ngọc Tiên 20DM. Đỗ Văn Hoàng (Görlitz) 50DM. Nguyễn Thị Nhi (Helmstedt) 100DM. Vũ Văn Cường 5DM. Phạm Thị Hồ 50DM. Trần Đình Ban (Halle) 20DM. Nguyễn Thị K. Dung 10DM. Phan Văn Lý 20DM. Nguyễn Xuân Biên 20DM. Nguyễn Thị Dung 50DM. Trương Chánh 30DM. Phạm Thị Hằng (Herden) 40DM. Trần Thị Út (*) 10DM. Lâm Bửu Trần (Albstadt) 100DM. Trịnh Tu Nhiên (Hagen) 50DM. Phạm Văn Hùng (Bi) 50DM. Nguyễn Suu (Göttingen) 10DM. Nguyễn Trí + Nguyễn Tú (Usingen) 100DM. Diệu Tịnh (Fürth) 50DM. Hoàng Chiêu Quang (FF) 100DM. Lay Ngọc Phương 100DM. Lý Đan Huy 200DM. Huỳnh Hữu Tài (Bautzen) 20DM. Trần Thị Lan (Uelzen) 20DM. Học Huyền Hoa 10DM. Cao Kim Thị (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Duy Hương 10DM. Lê Ngọc Khánh (Köthen) 20DM. Trương Tú Nghĩa 50DM. Vũ Thị T. Mai 40DM. Hà Thị Hồng (Rackwitz) 50DM. Nguyễn Văn Tân (Leipzig) 40DM. Phan Ngọc Chính 10DM. Tạ Thanh Hải 20DM. Bùi Xuân Đình 20DM. Chu Thị M. Trang 20DM. Nguyễn Lan Anh (Aurich) 20DM. Nguyễn Thị B. Yên 20DM. Phạm Đình Sơn 20DM. Nguyễn Hải Đăng (Dresden) 20DM. Lê Thị Kiều 20DM. Hà Thị Niền (Berlin) 20DM. Nguyễn Cao Mạnh 20DM. Thái Thuận Dũng 20DM. Trần Nguyễn 50DM. Nguyễn Anh Minh (Klotten) 50DM. Trần Đình Dung 50DM. Nguyễn Xuân Hồng (Dresden) 50DM. Nguyễn Thanh Hà 10DM. Trần Đức Long (Leipzig) 100DM. Phan Văn Vượng 30DM. Nguyễn Thủy Dung (Apolda) 10DM. Chu Thị B. Văn (Freital) 50DM. Vũ Thị K. Thoa 50DM. Nguyễn Văn Thắng 20DM. Nguyễn Thị Kim (VN) 200US. Vũ Đức Hoàn 10DM. Đỗ Đại Dũng (Leipzig) 50DM. Thái Duy Nguyễn 20DM. Văn (Potsdam) 20DM. Nguyễn Mạnh Thu 20DM. Nguyễn Thanh Tân (Hamel) 20DM. Trần Khắc Ngọc 5DM. Nguyễn Thị Lan 20DM. Nguyễn Thị B. Thủy 10DM. Phúc Thị Chiến 30DM. Nguyễn Thanh Minh 30DM. Nguyễn T. Lý 50DM. Nguyễn Văn Anh (Berlin) 10DM. Vũ Thủy Giang (*) 10DM. Vũ Đình Minh 120DM. Nguyễn Thanh Túy (Dresden) 10DM. Nguyễn Thị Lan Hương 20DM. Nguyễn Thị Thiên (Chemnitz) 50DM. Trương Thị Loan 10DM. Dương Thị Ngọc 50DM. Lê Thủy Hà 30DM. Hoàng Thị Minh Cháu 20DM. Phạm Ngọc Thanh 20DM. Nguyễn Quang Chánh (Wurzen) 170DM. Trần Thị Thu (FF) 20DM. Hoàng Trọng Hải 20DM. Phan Quang Bình 20DM. Nguyễn Thành Công (Schwerin) 10DM. Nguyễn Trọng Định (*) 20DM. Bùi Thu Hồng 20DM. Nguyễn Văn Lạc 20DM. Trần Thị Lan Anh 10DM. Vũ Hoàng Cầm 20DM. Nguyễn Kim Tùng 50DM. Phạm Văn Trúc 50DM. Lê Thị M. Đức 20DM. Nguyễn Thanh Hà 10DM. Hồ Thị B. Hàn 10DM. Phan Anh Tiến (Schwerin) 50DM. Trịnh Văn Gia (Gera) 20DM. Nguyễn Văn Thuận 50DM. Trần Đức Minh 5DM. Nguyễn Thị M. Tâm (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Nội (*) 10DM. Nguyễn Thị Hạnh (Dresden) 50DM. Nguyễn Thị Huệ (Pforzheim) 50DM. Trần Thị T. Mai 20DM. Nguyễn Gia Cường 10DM. Văn Đoàn 10DM. Hoàng Thị Nga 20DM. Bùi Thị Vũ 20DM. Nguyễn Hữu Tinh 20DM. Bùi Mạnh Thắng 20DM. Lê Thị B. Thủy 20DM. Phạm Ngọc Dung (Halle) 20DM. Lê Ngọc Khánh 10DM. Bùi Thị Minh 20DM. Phan Tiến Bình 10DM. Phan Tiến Minh 10DM. Lê Thị Thu Hằng (Freital) 100DM. Lu Minh Cường 20DM. Phạm Thị Mai 20DM. Phạm Văn Dũng (Leipzig) 50DM. Vũ Thị K. Nhung (Zwickau) 10DM. Trần Văn Chung 10DM. Trần Thị Xuyên 10DM. Đặng Văn Thinh 20DM. Nguyễn Thị Liên Hợp 10DM. Đỗ Tiến Khiêm 10DM. Nguyễn Văn Giáp 20DM. Phùng Văn Mạnh (Chemnitz) 10DM. Lương Văn Nhật (*) 10DM. Hoàng Sao Hoàng 50DM. Nguyễn Văn Lang 20DM. Nguyễn Văn Lan 40DM. Phi Hùng Thắng 50DM. Nguyễn Thị M. Nguyệt 10DM. Đỗ Thị Nga 20DM. Nguyễn Ngọc Thắng (Cottbus) 20DM. Đỗ Thủy Liên 10DM. Đinh Thị Hà 20DM. Ngô Thị Thịnh 20DM. Phan Thị T. Thu 10DM. Phạm Thị Hoa (Zwickau) 10DM. Nguyễn Thị T. Trà (Thale) 40DM. Nguyễn Thị B. Minh 10DM. Thanh Xuân (Bücker) 10DM. Đặng Thị Nguyệt 20DM. Trần Thị T. Tâm 10DM. Hoàng Văn Hoa 10DM. Nguyễn Thị Ngoan 20DM. Văn Minh Thoa 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Trâm 50DM. Vũ Văn Cay (Wolfen) 10DM. Nguyễn Đức Vinh 20DM. Phạm Thị B. Nga 20DM. Lưu Thế Minh 50DM. Sú Mạnh Long 10DM. Nguyễn Văn Quang 10DM. Nguyễn Quang Tuấn 10DM. Nguyễn Mạnh Sinh 10DM. Vũ Thị M. Hồng (Freiberg) 10DM. Nguyễn Thị Bình 20DM. Nguyễn Thị Thanh 5DM. Vũ Thị Loan 40DM. Lương Quang Tuấn (Wurzen) 100DM. Trần Quốc Anh (Berlin) 20DM. Hoàng Công Chính 10DM. Nguyễn Thị Cẩm Hà 10DM. Phùng Văn Phát 20DM. Nguyễn Minh Thuận 20DM. Nguyễn Thị Hoa 50DM. Hoàng Thị Dung 20DM. Nguyễn Thanh Hào 20DM. Dương Thị Lan 10DM. Vũ Thị Hưng 20DM. Hiền + Khoát + Trang (Wolfen) 20DM. Nguyễn Thị T. Hiếu (Dresden) 10DM. Nguyễn Thị Tú 20DM. Trần Văn Hàm 40DM. Phạm Thị B. Nga 10DM. Nguyễn Văn Tân 30DM. Đức Hà Trang (Gera) 20DM. Nguyễn Thị Quỳnh Loan 10DM. Trần Thị Loan 10DM. Chu Thị Hoàn 20DM. Nguyễn Mạnh Cán 20DM. Nguyễn Hải Yến 40DM. Klotz Thín (Zwickau) 10DM. Nguyễn Thị T. Bình (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Tiến Cảnh 30DM. Lê Xuân Hòa 10DM. Vũ Nguyệt Ánh 20DM. Bùi Văn Vinh 200DM. Phạm Huy Khánh 40DM. Nguyễn Thị Huyền (Erfurt) 20DM. Bùi Thị Thanh Xuân (Schweheim) 100DM. Trần Đăng Khoa 20DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Nguyễn Thị Bích Lan 30DM. Lê Thị Xuân 20DM. P.H. Sơn + Hà (Berlin) 20DM. Đặng Quốc Tranh 10DM. Nguyễn Diệu Linh 20DM. Khương Văn Tuyền (Leer) 10DM.

Đình Đại Lâm 50DM. Hoàng T. Minh 20DM. Lê Văn Đắc 20DM. Nguyễn Quang Tường 10DM. Lê Mạnh Hùng 10DM. Nguyễn Đăng Hậu (Chemnitz) 20DM. Lê Thanh Hùng 20DM. Bùi Thị Hằng 10DM. Lê Đăng Quyển 20DM. Trần Đan Tiến 20DM. Nguyễn Ngọc Lân (Zwickau) 30DM. Hà Thị Hồng 50DM. Nguyễn Thanh Tùng 70DM. Trịnh Tuấn Anh (Dresden) 20DM. Trần T. Thanh 50DM. Đỗ Thị Minh 10DM. Hoàng Thị T. Hà 50DM. Đỗ Văn Sơn 10DM. Phạm Thị Múi 20DM. Nguyễn Thị M. Hương 20DM. Lê Thị H. Vân 10DM. Nguyễn Thị Chung 20DM. Phùng Quốc Trung 20DM. Nguyễn Thị X. Lan (Cottbus) 20DM. Trần Tiến Vinh 20DM. Nguyễn Thanh Hải 20DM. Nguyễn Thị Tuyết 20DM. Kim Thị T. Thảo 20DM. Nguyễn Trọng Nghĩa 10DM. Phạm Thị Hồng Thắm 20DM. Phan Văn Thi 30DM. Lâm Anh Ngọc 20DM. Đào Thiện Mẫn 20DM. Nguyễn Xuân Hiến 50DM. Phan Văn Hồng 20DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Lương Văn Tí 20DM. Nguyễn Thị T. Thu (Dresden) 10DM. Lương Thị M. Hoàng 10DM. Sinh (Bartels) 20DM. China Rest. Dynastie (Hannover) 10 bao gạo, 20 thùng dầu. Lý Chấn Lợi (*) 250 Kg đường, 454 Kg gạo, 10 Kg nấm đông cô, 8 Kg nấm mèo. Chit Charat Nichai 50 Kg gạo, 5 gói mì. Quách Anh + Trang (Weil) 1 bao gạo. China Rest. Wah-Nam (Seeleze) 1 bao bột ngọt. Phạm Thị Hồng Hạnh (Löbau) 10DM. Lê Thị Minh Tâm (Vilsbiburg) 30DM. Đỗ Thị Múi (Hamminckeln) 30DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Lê Văn Hón (HH) 20DM. Phú Di Tạ (FF) 100DM. Cẩm Vân (Na Uy) 150Kr. Hàn Ngọc Hà Chi (Garbsen) 20DM. Phạm Thị Ngọc Lan 20DM. Bi + Sen 50DM. Phan Quang Hải (Hannover) 20DM. Lê Bích Lan (*) 10DM. Tạ Hùng Minh (Nienburg) 40DM. Mạch Hùng Tấn (Bremen) 50DM. Zheng Wing Sheng (Bielefeld) 50DM + 1US. Bùi Thị Kim Thoa 20DM. Chi Hưng Hiu 20DM. Tang Lacky (Bielefeld) 20DM. Gđ. Huỳnh (Delmenhorst) 50DM. Mạch Cường Tân (*) 100DM. Âu Châu + Hy Sơn Liên 50DM. Voeung Eng Hoa 20DM. Mạch Bích Hà 10DM. Lê Loan 20DM. Trần Văn Hoàng 10DM. Phùng Mạnh Cường 20DM. Đăng Thanh (Hannover) 20DM. Hoàng Thị Nhãn 20DM. Tạ Nai Vi (Schwerte) 50DM. Nguyễn 20DM. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Nguyễn Đức Thàng 20DM. Nguyễn Q. Thanh Hiền 10DM. Nguyễn Thiện Nghĩa 50DM. Hoàng Minh Ánh (Langenhagen) 10DM. Lê Thị P. Hoàng 20DM. Trần Chương Phú (Watenhütten) 100DM. Jaei Mong Kmpoy 20DM. Phan Thanh Bình 20DM. Đặng Quang Tấn (Bonn) 100DM. Nguyễn Thị Hao (Herne) 10DM. Đoàn Trung Cường 10DM. Trần Minh Tú (Burglahr) 50DM. Nguyễn Thị T. Anh 40DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Phạm Thị Thủy 20DM. Phạm Thị Hoa (Chemnitz) 20DM. Phạm Thị Lang 30DM. Trần Quang Khánh (Völkern) 50DM. Nguyễn Đức Hòa 50DM. Nguyệt Schramm 20DM. Nguyễn Thị K. Liên 20DM. Dương Ngọc Tú 10DM. Trần Thị T. Mai 20DM. Phan Đỗ Thị Dương 30DM. Dương Thị Hồng 30DM. Vũ Quang Tú (Seeleze) 10DM. Vũ Thị K. Oanh 20DM. Nguyễn Văn Bình 20DM. Nguyễn Thị Lan 30DM. Bùi Bích Hà 10DM. Hoàng Văn Cường 100DM. Nguyễn Thị Hai 50DM. Nguyễn Kim Hưng 20DM; Vũ Thị T. Bình 10DM. Gđ. Châu (Hannover) 50DM. Nguyễn Lan Dung 10DM. Nguyễn Thị H. Uyên 10DM. Vũ Đình Khai 20DM. Nguyễn Thị T. Tâm 10DM. Gđ. Vũ Đức Quyết 80DM. Lê Ngọc Dũng 10DM. Nguyễn Thị Nga 30DM. Dương Cao Sơn 20DM. Nguyễn Văn Chất 20DM. Phạm Bích Thanh 20DM. Nguyễn Quốc Anh (Cottbus) 30DM. Đoàn Mai Liên 20DM. Vũ Đức Định 10DM. Chong 20DM. Kinh Đang (USA) 100DM. Nguyễn Trung Dung 10DM. Đoàn Hồng Nhung 100DM. Nguyễn Thị B. Liên (Berlin) 50DM. Ngô Thị M. Lan (*) 20DM. Trần Việt Hải (*) 20DM. Hôn Hok Lau (*) 200DM. Đỗ Kim Nguyễn (*) 20DM. Vũ Thanh Thủy (*) 10DM. Đặng Thị Minh 50DM. Nguyễn Mai Hương 20DM. Treichel Hiền Mỹ 20DM. Vũ Thị T. Vinh 20DM. Nguyễn Thị Đan Tách 30DM. Nguyễn Công Hiền 20DM. Schaeffer Hiền 20DM. Đoàn Trung Ngọc 20DM. Nguyễn Thị Liễu 10DM. Âu Văn Đoàn 10DM. Lê Hoàng Vinh 20DM. Đỗ Thị Kim Oanh 20DM. Lê Thị Hậu 20DM. Nguyễn Thái Phong (Hohenstein) 10DM. Trần Thị Hồng 10DM. Nguyễn Minh Tân 20DM. Phan Huỳnh Mai 10DM. Vũ Thị N. Thu (Pirna) 20DM. Hoàng Văn Cường (Schkenditz) 50DM. Lương Văn Múi 10DM. Nguyễn Thị K. Hằng 10DM. Nguyễn Thị Khanh 50DM. Vũ Đình Khai 10DM. Lê Thanh Hải 10DM. Nguyễn Vũ Quân 20DM. Nguyễn Thị Vương 350DM. Nguyễn Thị Thuồng (Erfurt) 40DM. Nguyễn Thị Hà 20DM. Vũ Bích Ngà (Apolda) 30DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Nguyễn Thanh Xuân (Biedenkopf) 50DM. Nguyễn Hồng Quân (Oschatz) 50DM. Trần Thị Mỹ 10DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Ngô Thị Lung 10DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Vương Đại Kim 10DM. Trần Thị Minh 10DM. Trần Hạ Ly (Dresden) 10DM. Đinh Thị K. Thoa 20DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Diệu Thoa 10DM. Nguyễn Văn Đông (Thale) 20DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Đoàn Mai Liên 100DM. Gđ. Choo 20DM. Đàm Thế Thắng 10DM. Nguyễn Thị Thủy 50DM. Bùi Thị Mai 60DM. Dung Vũ Minh 50DM. Hàn Hữu Trang (Garben) 20DM. Nguyễn Thế Quang (*) 21DM. Gđ. Quảng Ngộ (Laatzten) 50DM. Trần Khắc Toàn 20DM. Lê Bích Loan 20DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Nguyễn Tiến Vinh (Stadtallendorf) 20DM. Cao Thị Mỏ (Erfurt) 20DM. Lê Văn Năm (Stuttgart) 20DM. Dương Xuân Trường 100DM. Phan Thị Hồ 50DM. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10DM. Phan Thanh Huỳnh 20DM. Nguyễn Hiếu 20DM. Quan 10DM. Nguyễn Ngọc Quảng 20DM. Đỗ Thị M. Hao 50DM. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte) 10DM. Phạm Minh Tiến 10DM. Lương Hồng Long 20DM. Phan Thị Hòa Bình 10DM. Nguyễn Thanh Hải 60DM. Hoàng Sơn Cường 50DM. Nguyễn Thị Nga 10DM. Hà Thị Tuyết 10DM. Ngô Đức Trung 20DM. Nguyễn Quốc Hùng 50DM. Carsten Chou (Meppen) 20DM. Lê Thúy Hạnh 20DM. Lý Hồng Nguyễn (Oldenburg) 20DM. Lý Khuôn Phát (*) 20DM. Lý Hồng Đức (*) 20DM. Lý Thanh (*) 20DM. Trần Thu Hằng 10DM. Trần Quang Bắc 20DM. Lưu Hữu Hùng 20DM. Trần Minh Hải 10DM. Nguyễn

Manh Lâm (MG) 20DM. Bùi Viết Hà 20DM. Nguyễn Thế Dũng (Frankenthal) 50DM. Mai Chích Tâm 30DM. Bùi Thu Lý 20DM. Nguyễn Hoàng Bích 20DM. Nguyễn Hải Yến 20DM. Nguyễn Thị Hối 10DM. Nguyễn Thị T. Bình 3DM. Lê Quang Trung 30DM. Ngô Quý Dương (Moisburg) 20DM. Mai Thị Hoa 20DM. Liêu Quang 60DM. Đỗ Thanh Sơn 10DM. Huỳnh Thị Hà 20DM. Huỳnh Thanh Hà 20DM. Hồng Long , Anh, Lộc 20DM. Dương Xuân Trường (Hannover) 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzten) 20DM. Nguyễn Ngọc Lâm 20DM. Lâm Vũ Tấn 50DM. Nguyễn Đình Thuận (Schwerin) 50DM. China Tower Xio 20DM. Vũ Thị Chính 10DM. Phan Văn Thiệt (Hameln) 20DM. Trịnh Thanh Phú 10DM. Hồng Ngọc Phương 20DM. Nguyễn Văn Năm (Springe) 50DM. Huỳnh Quốc Việt (*) 20DM. Mạc Như Hùng 10DM. Nguyễn Văn Kháng 10DM. Vũ Văn Tín (Weilburg) 20DM. Vũ Thanh Minh 10DM. Thái Bắc Vò 50DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 20DM. Thái Cỏ (Nienburg) 10DM. Fam. Gol 100DM. Fam. Kok 20DM. Tang Kai Minh - Lê Nga (Wedemark) 200DM. Phạm Thị M. Thu 50DM. Trần Văn Sơn 10DM. Đỗ Thị M. Tuyết (FFm) 10DM. Nguyễn Thị Toàn 10DM. Vũ Ngọc Hà 30DM. Phan Hùng 10DM. Nguyễn Huy Sơn (Hatterheim) 100DM. Nguyễn Hưng (Stuhr) 10DM. Mai Văn Nhi 20DM. Ngô Mỹ Châu 100DM. Hồng Trường 20DM. Trần Quốc Hào 10DM. Phạm Thị Lan 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Eisenach) 100DM. Nguyễn Thị Hiền 30DM. Phan Văn Mạnh (Bösel) 10DM. Châu Ngọc Lan (BS) 30DM. Đào Quang Tuấn 10DM. Trần Quang Phong 20DM. Nguyễn Kim Anh 10DM. Nguyễn Thị Hoài (Aurich) 10DM. Trần Quang Châu (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Thị Lan (Essens) 20DM. Nguyễn Thị Đẳng (*) 10DM. Trần Ngọc Toàn 20DM. Trần Đăng Mạnh 20DM. Khai Tâm Đang 15DM. Vũ Kim Thành 20DM. Hoàng Đức + X. Hùng 20DM. Bùi Việt Hà 10DM. Nguyễn Thị Yên (Erfurt) 50DM. Khắc Như Mai 10DM. Bùi Thị Hạnh 20DM. Dương Trọng Tuấn 20DM. Đặng Đình Lương 20DM. Vũ Quang Thu 20DM. Nguyễn Văn Hành 10DM. Vũ Thái Bình 20DM. Hoàng Nghĩa Toàn 10DM. Vũ Thị Hồng 20DM. Đặng Đình Tuấn 20DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Phan Thanh Thủy 10DM. Nguyễn Xuân Cường 20DM. Đinh Ngọc Hân 20DM. Hoàng Thị Tân (Auerbach) 20DM. Phạm Thang 10DM. Đặng Văn Lương (BS) 40DM. Heilig Tanuse Tiawan (Mainz) 20DM. Nguyễn Minh Nguyệt 10DM. Trường Ngọc Long 50DM. Tô Quang Vinh (Hannover) 20DM. Nguyễn Thu Hằng (*) 20DM. Lê Thị Liễu (*) 20DM. Lê Thị Xinh (*) 10DM. Đặng Thị Hợp 20DM. Nguyễn Đăng Đông (Essens) 10DM. Đinh Thị Thịnh 30DM. Mai Hồng Tuấn 90DM. Lê Thị Nguyệt 10DM. Phan Khánh Thủy 20DM. Hoàng Văn Dũng (FFm) 50DM. Trần Hoàng L. Sơn 20DM. Phan Thị Lan 20DM. Nguyễn Thị Nga 10DM. Hà Ngọc Thịnh (Hameln) 50DM. Nguyễn Quốc Tuấn (MG) 20DM. Thái Quý Mai 10DM. Quách (HH) 50DM. Đỗ Bằng Sĩ (Seeleze) 20DM. Vương Ai Phương (Hannover) 20DM. Lê Anh Tuấn (*) 10DM. Nguyễn Thị Hòa 20DM. Trần Bội Châu 20DM. Đỗ Thị Chung 10DM. Quách Thàn 30DM. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10DM. Châu Cửu Muối (Friesoythe) 200DM. Nguyễn Thanh Quý (Hameln) 20DM. Vũ Thị K. Ngân 40DM. Bùi Xuân Hải 20DM. Lê Việt Hải 20DM. Vũ Trọng Thanh (Hannover) 20DM. Tạ Thu Kiên 40DM. Chôi Văn Hoi 20DM. Lê Bạch Yến 10DM. Phan Thị Bình 10DM. Phùng Ngọc Tuấn (Salzgitter) 10DM. TA - Uin Ta 100DM. Nguyễn Thị N. Bích 20DM. Nguyễn Minh Phương (Lohme) 50DM. Chi Trung Khuu (Nienburg) 100DM. Nguyễn Thị Dung 10DM. Trần Trọng Chi (Leinefelde) 50DM. Phan Đức Học 20DM. Đoàn Hồng Hà 10DM. Thu (Hameln) 100DM. Cao Văn Trung (Norderheim) 50DM. Ong Lê K. Thanh 40DM. Nguyễn Thu Hoa 20DM. Nguyễn Thị B. Lan 10DM. Nguyễn Minh Phương (Wolfsburg) 20DM. Lê Hồng Trúc 20DM. Hoàng Thị Ngà 10DM. Phạm Thị Oanh (Bad Iburg) 10DM. Nguyễn Ngọc Lâm 20DM. Trần Quốc Túy 20DM. Đặng Thủy Hòa 10DM. Luigi San Toro 70DM. Dương Văn Huân (Gehrend) 20DM. Nguyễn Văn Tài 50DM. Ngô Minh Danh 20DM. Trần Thu Nga 40DM. Nguyễn Ngọc Hải 20DM. Đỗ Mạnh Hùng 50DM. Nguyễn Thang Long 20DM. Phạm Thế Mạnh 20DM. Đỗ Trọng Bình 20DM. Vũ Hải Triều 20DM. Tạ Thiên Triên 40DM. Ngân Tinh 10DM. Nguyễn Tuấn Ngọc (Mettmann) 20DM. Vũ Hồng Thanh 20DM. Phan Văn Bình 20DM. Hứa Tiến Minh (Schwerin) 50DM. Nguyễn Minh Công 20DM. Lai Thị Vệ 10DM. Lê Hồng Sơn (Moringen) 20DM. Văn Tinh 20DM. Phạm Mạnh Quỳnh 50DM. Nguyễn Mạnh Hà 20DM. Trần Thị Duyên 20DM. Nguyễn Thủy Lan 50DM. Diệu Phương (Burgdorf) 10DM. Lê Tấn Dũng (Köthen) 10DM. Nguyễn Thị Hồng (Berlin) 50DM. Tống Thị Năm (Vechta) 50DM. Phạm Thị T. Hương 10DM. Nguyễn Bích Thảo 10DM. Trần Quốc Khánh 20DM. Lâm + Yên 10DM. Nguyễn Kim Ngân 10DM. Nguyễn Thủy Ngân 10DM. Ngô Hiệp Lai (Achim) 20DM. Nguyễn Lan Hương 10DM. Nguyễn Ngọc Yên (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Thị Tuyết 50DM. Đặng Minh 10DM. Bùi Văn Thịnh 20DM. Khen Sinh Lip 10DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Đinh Ngọc Mai (Beckum) 20DM. Nguyễn Minh Hạnh 20DM. Nguyễn Thị Vân 20DM. Lê Anh Sơn 20DM. Nguyễn Kim Nhung 10DM. Vũ Thanh Tùng 5DM. Nguyễn Thanh Vũ 10DM. Trần Doãn Hào (Peine) 20DM. Hoàng Thị Tuyết (Jetze) 10DM. Đỗ Đình Long (Hameln) 15DM. Đặng Lê B. Hà 10DM. Lê Văn Thuồng (Burgdorf) 10DM. Tu Loh 10DM. Nguyễn Thu Hương 10DM. Tạ Thị P. Nga (Ahnsen) 10DM. Khanh + Mỹ Tuyết Trăn (Gifhorn) 100DM. Dương Lê Cẩm 20DM. Phạm Xuân Thắng 20DM. Huỳnh Văn Địu 10DM. Nguyễn Văn Túy 10DM. Phạm Thị K. Thang 40DM. Thủy Tuấn 20DM. Thu Dung 10DM. Quốc Thắng + K. Yến (Burgdorf) 20DM. Trần Bạch Chọc 10DM. Trần Thanh Phương (Hannover) 20DM. Đinh Văn Hiến (*) 20DM. Lương Thị Hậu 20DM. Lưu Văn Tâm (Rheine) 30DM. Đinh Văn Tuyết 20DM. Nguyễn Tiến Vinh 10DM. Đào Hoàng Em 100DM. Nguyễn Thị Hà 20DM. Nguyễn Thị Hoàng 20DM. Nguyễn Thị K. Ngân 20DM. Trịnh Thị Hoa (Lehrte) 20DM. Trịnh Thị Hà 10DM. Cao Đức Ngọc

10DM. Thị Du Sieber 10DM. Thanh Sương La (Köln) 50DM. Fong Chin Poh 10DM. Nguyễn Phương Mai 10DM. Nguyễn Lan Phương (Hannover) 10DM. Lương Minh (Hamm) 50DM. Đào Thiện Mẫn 50DM. Bành Minh Thành 40DM. Nguyễn Tô Nga 10DM. Nguyễn Xuân Chính 20DM. Đỗ Văn Nguyễn (Wedel) 50DM. Tăng Quốc Lương (Laatzten) 50DM. Hoàng Thị Phụng (*) 10DM. Tuấn Vinh 20DM. Nguyễn Tao (Fürtenau) 100DM. Lê Thành Công 10DM. Lê Thị Chinh 10DM. Trần Thị Hương 10DM. Tô Thọ Huyền 20DM. Thân Thị B. Ngọc 20DM. Lê Thị Thắm 20DM. Nguyễn Bích Liên 20DM. Đặng Thị B. Liên 10DM. Vũ Thị Khay 10DM. Trần Thị Luyện (Hannover) 10DM. Ngô Xuân Nam (MG) 10DM. Gđ. Nguyễn 20DM. Nguyễn Tuấn Phương 10DM. Đặng Tiến Dũng 50DM. Ngô Thị Thu Ba (BS) 20DM. Đỗ Thái Hà (*) 20DM. Hoàng Thị Lộc 100DM. Lương Thị Hậu 10DM. Tô Thanh Trà 60DM. Trần Thị Hương 10DM. Fam. Lý Phước (Burggen) 80DM. Lâm Đồng Khánh (Güterloh) 50DM. Vũ Văn Trung (Lüneburg) 20DM. Bùi Quang Dũng (*) 20DM. Hà Thị Lan (Hagen) 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (*) 20DM. Hà Thị Phương 20DM. Nguyễn Tấn Thiên 10DM. Nguyễn Thị K. Loan (Salzgitter) 20DM. Nguyễn Thị K. Thanh (MG) 10DM. Phan Đình Thanh (*) 10DM. Nguyễn Thị Hoa 30DM. Ngô Thị Thu Ba (BS) 20DM. Nguyễn Thị Huệ 10DM. Đinh Minh Sơn 50DM. Nguyễn Thị Bắc Nam 40DM. Vũ Tuấn Anh 20DM. Hoàng Thị Thành (Berlin) 40DM. Trần Trọng Chi 50DM. Nguyễn Thị Doan (Hagen) 20DM. Bùi Hữu Thoa 10DM. Đặng Hồng Việt 10DM. Minh + Đào 10DM. Nghiêm Quốc Hùng (Gö.) 50DM. Vũ Thế Hà 20DM. Phan Thị Ngọc (Wolffenbuttel) 20DM. Đỗ Văn Hải (BS) 50DM. Đỗ Thành Thuật 10DM. Nguyễn Đức Quang (Einbeck) 20DM. Hoàng Thị Phương 7DM. Lê Việt Hai 20DM. Phạm Minh Tuấn (Berlin) 20DM. Trần Thị Kim Hồng (Seltmaus) 100DM. Nguyễn Thị Bích Phượng (Neustadt) 100DM. Đăng Nam An (München) 20DM. Tăng Thị Nữ 50DM. Bích Ngọc Sandberg 20DM. Hai Hoa Trần (Spaichingen) 100DM. Xuân Trường 20DM. Gđ. Thái Sơn 100DM. Trần Đức Thành 25DM. Nguyễn Quang Tùng 10DM. Trần Công Chính 10DM. Panida Quak (Dortmund) 30DM. Trần Khoa Đức (Torgau) 10DM. Huỳnh Bá Trúc (*) 20DM. Mai Xuân Dũng 20DM. Trần Thiện Bình 20DM. Nguyễn Thị T. Hương (Eilenburg) 50DM. Nguyễn Thị T. Quỳnh 20DM. Diệu Thoa Mỹ Ly Video 20DM. Nguyễn Khắc Hải (Chemnitz) 10DM. Phạm Kiến Cường 20DM. Trần Minh Hào 50DM. Đặng Ngọc Sơn 10DM. Huỳnh Quốc Việt 20DM. Nguyễn Xuân Quý 10DM. Nguyễn Thái An (Bad Harzburg) 20DM. Dương Công Đoàn 50DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Ascherleben) 50DM. Nguyễn Văn Đức 20DM. Nguyễn Xuân Minh 20DM. Đào Thị H. Lan 20DM. Nguyễn Thanh Hồng 20DM. Đặng Tiến Dũng 50DM. Vũ Quốc Bao 50DM. Schoch Siegfried (Berlin) 20DM. Bùi Thị Nhàn 20DM. Phạm Thị Vinh 10DM. Nguyễn Thị H. Cẩm 20DM. Gđ. Toàn + Nga 10DM. Hoàng Thị The 50DM. Lê Văn Tân 20DM. Nguyễn Thủy Phượng (Garbsen) 20DM. Phạm Thị Đức 10DM. Phạm Thị T. Hùng 20DM. Nguyễn Đình Than 3DM. Lê Thăng (Salzgitter) 10DM. Lê Văn Chú 10DM. Nguyễn Thị N. Cẩm 10DM. Bùi Kim Thanh 20DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Hà Thị Phương 20DM. Bùi + Lê 10DM. Nguyễn Hữu Thế 30DM. Trần Hữu Lâm (Brieselang) 40DM. Trần Thị T. Hương (Lehrte) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc 2DM. Đỗ Xuân Sơn (Berlin) 20DM. Phan Thu Hằng 30DM. Trần Anh Phương 30DM. Đỗ Thị Thanh 20DM. Đỗ Thị Ngọc 20DM. Nguyễn Trọng Thành 20DM. Hoàng Văn Thành 20DM. Hoàng Anh Lê 10DM. Dương Văn Bình 20DM. Ngô Thanh Sơn 20DM. Vũ Thị K. Phương 20DM. Dương Xuân Trường (Hannover) 10DM. Nguyễn Anh Phương (*) 10DM. Lý Quốc Thái 20DM. Nguyễn Thị Tâm 10DM. Hà Thị Lan (Hagen) 20DM. Phạm Quang Hai 10DM. Tạ Quốc Bảo 50DM. Diệu Yên 20DM. Đặng Hồng Việt 10DM. Nguyễn Việt Tân 10DM. Nguyễn Văn Thịnh 20DM. Mai Thị Oanh 10DM. Nguyễn Chất Phúc 80DM. Nguyễn Thị Sáu 20DM. Trịnh Thị Hoa 10DM. Lê Thị K. Oanh 30DM. Tô Thanh Hoa 10DM. Vũ Quốc Hùng (Hameln) 20DM. Vũ Thị T. Huyền 20DM. Nguyễn Minh Tâm 20DM. Vũ Văn Tân 20DM. Đào Thị Thủy 20DM. Bùi Duy Nam 20DM. Phan Huy Cường 10DM. Nguyễn Thị Giáp (Herne) 20DM. Nguyễn Đình Thu 20DM. Nguyễn Thu Hà 10DM. Vũ Văn Lợi 20DM. Đặng Thủy Ngân 10DM. Bạch Thị Ngoan (Berlin) 10DM. Lê Thị Loan (Salzgitter) 10DM. Bạch Vinh Quang (Berlin) 10DM. Đoàn Thị K. Huệ (Hannover) 10DM. Nguyễn Xuân Huệ 20DM. Trần Quang Nghi (Bautzen) 20DM. Trần Tú Anh 20DM. Nguyễn Văn Đông 10DM. Nguyễn Bao Nguyệt 10DM. Hà Thanh 50DM. Trần Thị Tuyết 20DM. Lê Thị Liễu 50DM. Phan Văn Lý 20DM. Lê Thị Hương 30DM. Nguyễn Thanh Tùng 20DM. Đỗ Thị T. Lan 20DM. Đào Thị T. Uyên 30DM. Nguyễn Cảnh Việt (Emden) 10DM. Phạm Xuân Thủy 10DM. Cao + Zhang Ying 20DM. Nguyễn Thị K. Thủy (Gütersloh) 50DM. Nguyễn Văn Dũng 20DM. Nguyễn Lê Anh (Oldenburg) 100DM. Lương Mẫn Long (*) 20DM. Lâm Hiền (Bad Iburg) 50DM. Võ Thanh Hằng 20DM. Vũ Mạnh Hà 20DM. Nguyễn Thị Diên (N.Münster) 10DM. Phan Anh Nguyễn 10DM. Bùi Thị Huệ 10DM. Nguyễn Xuân Quan 10DM. Lê Văn Sáng (Hameln) 10DM. Hậu + Lan 10DM. Nguyễn Thanh Sơn 10DM. Đặng Thị Lưu 10DM. Huỳnh Quốc Tuấn (Göttingen) 100DM. Võ Ngọc Lưu 10DM. Đặng Thị Hồ 10DM. Choe Meng Tắt 20DM. Nguyễn Văn Tân 50DM. Triệu Văn Thắng 20DM. Lý Huỳnh Liên 10DM. Trần Văn Trung (Norderheim) 20DM. Châu Văn Dương 20DM. Cao Thị Văn (Hameln) 20DM. Tạ Đình Quý 10DM. Phan Tú Quỳnh (Oberhausen) 70DM. Lê Thị Minh Khu 10DM. Hồ Minh Hoàn (Rostock) 60DM. Gđ. Phạm (Nürnberg) 50DM. Gđ. Tăng Cảnh Thái 50DM. Fan Yun Ke 50DM. Quách Huỳnh Mai (Stuttgart) 20DM. Khuất Bang (Ludden) 20DM. La Khoang Minh (Nienburg) 50DM. Nguyễn Thị Khanh 20DM. Nguyễn Thị Hương (Statteldorf) 20DM + 1 thùng sữa đậu nành. Lê Đức Chuyền 10DM. Hải Ly (Hannover) 20DM. Hoàng Anh + Kim Thoa (*) 9DM. Gđ. Nguyễn (Aschenstedt) 50DM. Lê Thanh

Hoàng 20DM. Nguyễn Tiến Dũng 20DM. Trần Tro (Lerr) 100DM. Lê Thị Chánh 10DM. Nguyễn Quốc Tuấn 10DM. Huỳnh Thị Hoa (Kiel) 150DM. Vũ Hồng Minh 5DM. Nguyễn Văn Hòa 20DM. Nguyễn Trọng Mậu 30DM. Jarschel T. Phụng 20DM. Ulrike Phan 20DM. Lương Thị Dục 20DM. Triệu Đông Huê 10DM. Nguyễn Quyết Thắng (Garbsen) 20DM. Phạm Thanh Bình (*) 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (Hannover) 20DM. Đặng Đình Thoa 20DM. Bùi Đức Hải 20DM. Phạm Thị Kim 20DM. Trần Thị Bình 10DM. Lai Thanh Tùng 20DM. Đỗ Thị T. Hằng 20DM. Triệu Thị T. Xuân 10DM. Nguyễn Thị T. Mai (Langenhagen) 30DM. Hà Hoa 10DM. Đỗ Ngọc Thạch (Friesoythe) 50DM. Kim Dung + Tuấn 20DM. Luyện Văn 20DM. Huỳnh Bá Sơn (Wismar) 20DM. Trần Thị K. Phụng 10DM. Hoàng Thị Thủy (Jaderberg) 30DM. Dũng Nguyễn Quý 20DM. Nguyễn Ngọc Hùng 10DM. Võ Văn Tuấn 10DM. Nguyễn Hữu Thắng (Oschersleben) 30DM. Đỗ An (Freiberg) 20DM. Nguyễn Thanh Bình (*) 20DM. Đặng Ngọc Huệ (*) 20DM. Nguyễn Thị Hà 10DM. Bùi Xuân Hùng 50DM. Phạm Quang Minh 20DM. Phạm Duy Cường 10DM. Phạm Xuân Thái 20DM. Nguyễn Thị Liên (Halle) 10DM. Đỗ Ngọc Lan 20DM. Nguyễn Trọng Thủy 30DM. Nguyễn Việt Hoat 50DM. Trần Thị Nga 20DM. Mỹ Sinh Nam 10DM. Ngô Quang Trung 20DM. Hoàng Thị Lũng 10DM. Nguyễn Thiện Đức 20DM. Đỗ Văn Thủ 20DM. Nguyễn Thị Hà 50DM. Trần Thanh Bình 20DM. Trần Thị K. Oanh 10DM. Nguyễn Hoàng Yến 10DM. Nguyễn Minh Lý (Freital) 10DM. Ngô Thị Thanh 20DM. Phạm Văn Quang 20DM. Vũ Đức Tuấn 20DM. Lê Đạo 10DM. Nguyễn Thị P. Anh 10DM. Lê Thị Huyền 10DM. Lê Văn Rượu (Flöha) 10DM. Nguyễn Tuấn Hùng 20DM. Hoàng Ho Nam 20DM. Lê T. Hằng 20DM. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 10DM. Trần Thị K. Phụng 10DM. Nguyễn Hữu Vệ 10DM. Mai Văn Gia 20DM. Hoàng Thanh Hải (MD) 20DM. Trần Minh Sơn (*) 20DM. Đặng Ngọc Bình (*) 20DM. Lê Quý Đông 50DM. Nguyễn Phú Vinh 10DM. Trần Minh Kiều 20DM. Trần Xuân Trương 20DM. Ngô Ngọc Anh 30DM. Lê Quốc Khánh (Großzimmern) 50DM. Nguyễn Hồng Long 10DM. Trương Xuân Phương (Berlin) 20DM. Nguyễn + Huỳnh Long Thu 40DM. Cao Xuân Quang 20DM. Trần Xuân Thịnh 20DM. Đoàn Thị Cảnh 10DM. Trần Thị K. Thanh 20DM. Nguyễn Thị K. Hoa 50DM. Nguyễn Thị N. Mai 20DM. Đinh Việt Hải 20DM. Lê Hùng Việt 10DM. Lê Thị Hạnh 10DM. Phan Ngọc Hùng 10DM. Lương Thị Lan 20DM. Nguyễn Việt Minh 20DM. Ngô Văn Quang 20DM. Vũ Minh Khanh 20DM. Nguyễn Quốc Hoàng 20DM. Đỗ Quốc Tuấn (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Phương 60DM. Nguyễn Ngọc Tâm 50DM. Đỗ Văn Ngọc 20DM. Nguyễn Thị M. Tâm 20DM. Trương Ngọc Đàm 50DM. Nguyễn Văn Quan 50DM. Phùng Thị Hằng 20DM. Nguyễn Thị Thu Huyền 100DM. Phạm Thị Hà Yến 20DM. Hồ Quốc Vinh 20DM. Vũ Mạnh Hùng 10DM. Dương Thanh Hải 30DM. Nguyễn Cảnh Nhung (Wittstock) 50DM. Trần Thanh Huyền 10DM. Đoạt 20DM. Lê Thị V. Thái (Leipzig) 50DM. Hoàng T. Giang 20DM. Vũ Thị Quy 50DM. Cao Thị Thâm 10DM. Nguyễn Công Minh (Peine) 10DM. Lương Thị B. Huệ 20DM. Trần Kiều Châu 20DM. Lê Mạnh Cường + Hằng 50DM. Nguyễn Minh Tuấn 40DM. Nguyễn Thị T. Hoa 10DM. Đỗ Năng Phương 20DM. Cao Hợp Đức (Berlin) 20DM. Phạm Ánh Tuyết 40DM. Trần Quốc Hùng (Halle) 20DM. Đoàn Thị Phúc 10DM. Nguyễn Thanh Hà 30DM. Nguyễn Bích Liên (Köthen) 40DM. Phùng Thị Quỳnh 50DM. Nguyễn Thị B. Tùng 10DM. Nguyễn Hữu Thâm 20DM. Nguyễn Cảnh Thắng 20DM. Trần Văn Năng (Hannover) 10DM. Vũ Thanh Quyên 10DM. Nguyễn Thị Hòa 20DM. Nguyễn Xuân Thủy 20DM. Đặng Xuân Trường (Wolfen) 50DM. Nguyễn Thị T. Thủy 20DM. Nguyễn Thị Thủy 10DM. Phạm Thị Hiền 20DM. Phạm Thị K. Na (Berlin) 50DM. Trần Thị Kiều Oanh 10DM. Nguyễn Thị H. Liên 20DM. Đào Thị K. Liên 20DM. Phạm Văn Mạnh 10DM. Lê Thị T. Hà 20DM. Phùng Thị Hương 20DM. Quan Đình Hải 10DM. Vũ Đức Văn 50DM. Trần Ngọc Lam 10DM. Phạm Quang Trung (Köthen) 50DM. Đào Xuân Anh 20DM. Nguyễn Thị B. Hiệp 20DM. Nguyễn Đông Ba 20DM. Nguyễn Tô Uyên 10DM. Đỗ Năng Phương 30DM. Nguyễn Huy Hùng (Dresden) 10DM. Lê Thủy Nga 10DM. Trịnh Hữu Huy (Wassmansdorf) 50DM. Lê Thị Thanh 20DM. Phạm Minh Tuấn 50DM. Tạ Thị V. Anh (Berlin) 50DM. Phạm Thị Nguyệt 20DM. Trần Kiều Oanh 20DM. Phạm Bích Nhung 20DM. Nguyễn Thị Định 20DM. Nguyễn Đình Hải 20DM. Lê Tuấn Anh (Halle) 20DM. Vũ Minh Chiêu 20DM. Phạm Ngọc Tuấn (Wolfen) 20DM. Trần Chí Thành 20DM. Trần Thị N. Lan 10DM. Vũ Quang Hùng 50DM. Lê Thị Yến 10DM. Nguyễn Thị Liên 20DM. Trần Văn Hùng 20DM. Lê Duy Nghĩa 20DM. Vũ Thủy Oanh 30DM. Nguyễn Thị B. Nhung 50DM. Lê Thị Tuyết 50DM. Ngô T. Hòa 10DM. Nguyễn Minh Đường 10DM. Nguyễn N. Tuấn + Lan (Dresden) 50DM. Nguyễn Đức Trọng 20DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Trịnh Anh Tuấn 50DM. Phạm Đức Khuê 50DM. Phương Thị N. Toàn 50DM. Nguyễn Thị K. Nga (Potsdam) 50DM. Vũ Đình Quang 20DM. Nguyễn Thị Sơn Thuận (Berlin) 50DM. Nguyễn Hà Thu 20DM. Lê Hoàng Thắng 20DM. Lê Đình Lợi 20DM. Trần Đình Thống 30DM. Trần Thị Lý 20DM. Nguyễn Hữu Cầu 10DM. Stemmler Bachhdung 20DM. Văn Thị Ngọc 10DM. Nguyễn Thị Văn Anh 10DM. Nguyễn Việt Thuận 10DM. Vũ Thị Mỹ 20DM. Bert + Binh 10DM. Lưu Thị Khuyến 50DM. Nguyễn Đức Dũng 20DM. Nguyễn Kiên Cường 30DM. Tiểu Kính Giang (Speyer) 100DM. Đào Bích Hằng 10DM. Phan Gia Cang 28DM. Hải Hùng Fritz 10DM. Phạm Thị T. Thanh 10DM. Nguyễn Thủy Nga 40DM. Lê Xuân Giang 10DM. Đặng T. Hữu 50DM. Trần Thị Hằng (Gotha) 50DM. Nguyễn Xuân Hoa 10DM. Phạm Thị T. Tuyền 50DM. Cù Thị P. Lan (Dresden) 50DM. Đặng Thị Tân 20DM. Phạm Thị Nhan 50DM. Nguyễn Thị B. Thuận 10DM. Nguyễn Văn Sơn 10DM. Vũ Mạnh Phú Vệ 20DM. Lê Thị A. Hồng 50DM. Nguyễn Thị Ngọc 10DM. Hoàng Văn Khuê 20DM. Trương Đại Dương 50DM. Nguyễn Thị Sáu 20DM. Trần Đình Thị 20DM. Nguyễn

Đức Siêu 20DM. Huỳnh Thị N. Thủy 20DM. Vũ Thị Hùng 30DM. Nguyễn Thu Thủy 10DM. Trần Ngọc Đồng 10DM. Đoàn Kim H. Thủy (Berlin) 10DM. Hồ Chung 5DM. Trần Thị K. Loan 20DM. Quách Anh Bình 16,50DM. Nguyễn Chi Thành 20DM. Nguyễn Thu Thủy (Dresden) 30DM. Nguyễn Kim Hoàng 20DM. Nguyễn Thị Lâm 20DM. Lương Hữu Cảnh 10DM. Nguyễn Quang Ngộ (Weissenfeld) 100DM. Trần Thị Nguyệt 70DM. Đỗ Thị Lệ Hằng 40DM. Nguyễn Thị Huyền 50DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Trần Văn Chiến 20DM. Nguyễn Văn Chiến 10DM. Trần Thị Q. Hoa 50DM. Nguyễn Thị Lam 20DM. Lê Thị T. Thủy 10DM. Phạm Bình Nguyễn (HH) 50DM. Nguyễn Việt Sơn 10DM. Hà Thị M. Tý (Berlin) 50DM. Vũ Dũng 10DM. Nguyễn Hữu Đăng 20DM. Phạm Xuân Ninh 20DM. Phan Thủy Dương (Berlin) 50DM. Nguyễn Tất Thắng (*) 10DM. Vũ Thị H. Minh 20DM. Nguyễn Thị Nhiêu 25DM. Hoàng Thị Nhung 30DM. Đỗ Thị X. Hoàng 40DM. Trần Thị T. Mai 50DM. Giang Khoan An (Speyer) 50DM. Nguyễn Phạm N. Thủy (Potsdam) 50DM. Nguyễn Thị Hải (Berlin) 20DM. Dương Quý Bình 70DM. Đặng Ngân Bình 20DM. Nguyễn Thị Nhung 20DM. Trần Thị Hoài (Wolfsburg) 20DM. Đặng Thị Hóp 10DM. Nguyễn Tiến Đạt 20DM. Nguyễn Thị T. Bình 20DM. Trương Gia Hùng 50DM. Lai Ngọc Bích 10DM. Trần Duy Cảnh (BS) 20DM. Phan Hồng Minh 20DM. Đoàn Quan 20DM. Nguyễn Ngọc Long (Zwickau) 50DM. Bùi Văn Sỹ 20DM. Nguyễn Văn Sỹ 20DM. Phạm Hồng Minh 50DM. Vũ Thái Đức 10DM. Ung Quốc Minh 20DM. Phạm Thanh Văn 50DM. Đinh Phương 20DM. Trần Thị Thanh 30DM. Hoàng Thị Thắng 10DM. Bùi Minh Đức 20DM. Nguyễn Thanh Đông 100DM. Nguyễn Thế Hùng 10DM. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 10DM. Hà Thị Dung 20DM. Trần Thị Bích Thanh 20DM. Peschel Ngọc Hùng 20DM. Chu Văn Long 30DM. Trịnh Thị Thủy 20DM. Nguyễn Thị Vân (Thale) 20DM. Bùi Đình Liêm (Berlin) 50DM. Vũ Thị K. Nhung 20DM. Nguyễn Thị V. 10DM. Nguyễn Thị B. Hương 10DM. Trần Văn Hải 30DM. Gđ. Đặng Sỹ Liên (Nghệ An/VN) 20DM. Nguyễn Văn Hoài 50DM. Nguyễn Tường Khoa (Flöha) 10DM. Nguyễn Văn Phú (*) 10DM. Cao Sơn Hậu (Burg) 10DM. Vũ Đức Huỳnh (*) 20DM. Nguyễn Tiến Đức 20DM. Nguyễn Thị Ban 10DM. Nguyễn Thuận Tín 20DM. Ngọc Minh Kha 20DM. Dương Tiến Đạt 10DM. Kiều Thị Hoàn 10DM. Lê Tùng Phương (Pháp) 100DM. Nguyễn Thanh Hùng 50DM. Nguyễn Hồng Hà (MD) 50DM. Lê Châu Nguyễn 100DM. Vũ Kim Thành 100DM. Nguyễn Văn Trinh 50DM. Mai Hồng Tuấn 90DM. Nguyễn Quốc Tuấn (MD) 20DM. Trương Thị Tuyết 20DM. Bùi Minh Nhật (Apolda) 20DM. Trần Khả Hùng 20DM. Mai Văn Tĩnh (MS) 20DM. Trần Văn Minh 20DM. Nguyễn Thanh Xuân 10DM. Trần Minh Tuấn (Hude) 50DM. Nguyễn Mai Anh 20DM. Nguyễn Văn Ngo (MD) 50DM. Cor "Nam Mò A Di Đà Phật" 50DM. Bình + Tuyền (Freital) 50DM. Trần Khả Tiến (Erfurt) 20DM. Nguyễn Nhất Thanh (Chemnitz) 25DM. Lê Đức Đoàn 20DM. Trịnh Minh Thắng (Emden) 10DM. Phạm Thu Thán 100DM. Nguyễn Tiến Đạt (Berlin) 20DM. Đỗ Anh Tuấn 30DM. Nguyễn Đức Việt 10DM. Quách Thị H. Nhung (Halle) 10DM. Nguyễn Sơn 20DM. Gđ. Mai 20DM. Chu Thị M. Hằng 30DM. Trịnh Thị Lý 40DM. Phan Anh Hùng (VN) 50DM. Nguyễn Đức Thắng (*) 20DM. Trần Thu Thủy 10DM. Hà Thị X. Lưu 20DM. Nguyễn Công Trường 20DM. Hoàng Thanh An (Dresden) 50DM. Nguyễn Minh Phú 20DM. Nguyễn Văn Huy 10DM. Bùi Thị Oanh 40DM. Vũ Văn Minh 10DM. Vũ Anh 20DM. Bùi Thị Thủ 20DM. Ngô Trương Văn 30DM. gNguyễn Thị Thuận (Haldensleben) 50DM. Bùi Đức Hòa 20DM. Phạm Thị Thán 50DM. Nguyễn Thị T. Mai 10DM. Lê Thanh Vũ 30DM. Nguyễn Đông Ba 50DM. Trần Quốc Việt 20DM. Tô Văn Đức 10DM. Nguyễn Thanh Nga 10DM. Nguyễn Văn Nga 20DM. Nguyễn Thị Ty 10DM. Phí Thị Ngát 20DM. Nguyễn Thị M. Phương 20DM. Phan Thị T. Hoan 50DM. Trần Quốc Dũng (Werdau) 50DM. Trần Đức Hiền 30DM. Fam. Vinh (Gardelegen) 40DM. Nguyễn Thanh Huyền 30DM. Nguyễn Tiến Nam 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Erfurt) 50DM. Phạm Thị T. Hiền 20DM. Nguyễn Thị T. Hà 10DM. Nguyễn Công Trường 40DM. Bùi Thị G. Sinh 10DM. Nguyễn Thị Cát 10DM. Trương Tuấn Nghĩa 100DM. Phan Xuân Ngô 100DM. Nguyễn Phương Kiên 10DM. Phạm Duy Hiếu 20DM. Nguyễn Tiến Nhất 20DM. Nguyễn Đắc Thuận 10DM. Phạm Thị Mỹ + Đắc 10DM. Phạm Văn Dũng (Berlin) 40DM. Phạm Thị Mỹ 10DM. Phạm Thị Nguyệt 20DM. Nguyễn Thị Thu 10DM. Nguyễn Quang Thái 10DM. Bùi Phương Hải 20DM. Nguyễn Thị Thanh 20DM. Nguyễn Thị Bình (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị N. Lan 30DM. Trương Thị T. Hà 20DM. Nguyễn Thị Loan 20DM. Phạm Thái Hoàng 10DM. Đào Quang Tuấn 10DM. Nguyễn Thị K. Nga 40DM. Trương Thị T. Nga 50DM. Vũ Thị Phúc 20DM. Lê Anh Sù 10DM. Lê Thị B. Lan (Hannover) 20DM. Huỳnh Thị Lan 10DM. Nguyễn Văn Kế (Burg) 20DM. Trần Văn Trọng (*) 20DM. Nguyễn Phúc Minh 20DM. Dương Quỳ Lâm 40DM. Trần Thị Bảy (Dorsten) 100DM. Vũ Thu Thảo 20DM. Nguyễn Xuân Cảnh 20DM. Ngô Thanh Hải 20DM. Nguyễn Thị T. Thủy 10DM. Hồ Thu Hương 10DM. Nguyễn Hải Đăng 50DM. La Văn Hải (Einbeck) 10DM. Phạm Văn Minh 10DM. Trần Thế Công 40DM. Nguyễn Văn Trúc 90DM. Nguyễn Văn Tâm 40DM. Trần Công Tiến 10DM. Đỗ Thị P. Liên 50DM. Nguyễn Thị Phúc (Freital) 20DM. Bùi Minh Long 20DM. Vũ Văn Phong (Berlin) 100DM. Nguyễn Đức Bình (*) 50DM. Cao Thị K. Thắng 20DM. Nguyễn Đình Thị 10DM. Phan Thị Hiệp 40DM. Nguyễn Duy Do (Eisenach) 20DM. Thủy Tiên Nguyễn (Hassloch) 10DM. Nguyễn Thị Hằng Nga 20DM. Hoàng Biên Thủy (Dresden) 20DM. Nguyễn Văn Hòa 20DM. Nguyễn Xuân Khải 10DM. Phan Thị Tuyết (Leipzig) 20DM. Tiến Hướng 20DM. Nguyễn Thị Vinh 20DM. Trần Thị P. Thủy 10DM. Trần Thị N. Lan 10DM. Trương Phương Dung 10DM. Hoàng Xuân Bón (Peine) 10DM. Nguyễn Thị Hùng 20DM. Vũ Mạnh Ca 10DM. Nguyễn Trung Dung (Eisleben) 20DM. Nguyễn Thế bình 20DM. Đoàn Thanh Văn 20DM. Lý Thanh Việt 10DM. Phạm Phi Sơn 20DM.

Nguyễn Thị Quỳnh 20DM. Đào Hữu Thanh 20DM. Phan Thanh Hải 20DM. Hoàng Thủy Loan 20DM. Nguyễn Thị Hương 20DM. Hoàng Thị Oanh (MD) 20DM. Trần Thị M. Yên 10DM. Nguyễn Mậu Tuấn (Halle) 20DM. Đỗ Thị Xuân 20DM. Đàm Mạnh Lương 20DM. Đàm Quang Tiễn (Anh) (Aschersleben) 100D. Đoàn Trung Cường 10DM. Trần Văn Hạt 20DM. Ngô Duy Thành 20DM. Phạm Thị Bắc 20DM. Nguyễn Hoàng Tùng 20DM. Nguyễn Tất Thành 20DM. Phạm Hưng Diệp (Garbsen) 20DM. Đặng Đình Tuấn 50DM. Cao Bích Dung 20DM. Nguyễn Quốc Nguyễn 20DM. Hồ Minh Hải (Berlin) 20DM. Nguyễn Quang Huy 20DM. Trần Thị M. Yên 10DM. Vũ Thị T. Văn 10DM. Phan Thị Bích 10DM. Lai Đức Hùng 20DM. Hoàng Văn Thám 20DM. Trương Hồng Báo 10DM. Lê Văn Trường 10DM. Thiên Bạch (Bremen) 50DM. Vũ Thị Tèo 20DM. Lê Tất Thành 10DM. Cao Thị K. Thắng 20DM. Nguyễn Văn Sơn 10DM. Lê Thị Châu (Aurich) 40DM. Nguyễn Ngọc Mai (Leipzig) 30DM. Đậu Đình Sơn (Speyer) 50DM. Nguyễn Thanh Tân 10DM. Bùi Văn Đức 10DM. Phan Thị Tuyết 10DM. Hồ Thị H. Mào 5DM. Trần Thị Thanh 20DM. Đinh Thủy Nga (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Văn Kết 20DM. Lê Hữu Thắng 20DM. Apia Medeva 50DM. Mạc Hoài Anh 20DM. Hoàng + Thoa 40DM. Phương Quốc Khôi 10DM. Khổng Minh Đức 20DM. Nguyễn Xuân H. Uyên 10DM. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Straßfurt) 40DM. Nguyễn Quang Hoài 20DM. Nguyễn Việt Cường 10DM. Đỗ Thị M. Hào 20DM. Sinh Châu Lau 50DM. Nguyễn Văn Sơn 10DM. Nguyễn Bá Sơn 10DM. Nguyễn Thị K. Oanh (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Dũng 20DM. Trịnh Thị Dung 10DM. Đinh Hồng Lâm 10DM. Phạm Ngọc H. Khanh 10DM. Nguyễn Văn Hoàng 20DM. Khổng Xuân Trung 10DM. Phạm Hồng Thái 20DM. Phạm Quang Tuyền 10DM. Nguyễn D. N. Bích 50DM. Trần Thị B. Thoa 20DM. Nguyễn Ngọc Cham 30DM. Trần Thị Chánh 20DM. Đặng Hoàng Nga 20DM. Lê Văn Chiến 20DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Trần Thị Di 20DM. Vũ Thị K. Thoa 20DM. Phạm Bích Hà 20DM. Nguyễn Thị Mỹ (Hameln) 10DM. Nguyễn Thị H. Yên 50DM. Nguyễn Xuân Trường 20DM. Phạm Minh Hải 20DM. Đào Thị Tinh (Halle) 20DM. Nguyễn Quốc Hùng 20DM. Ngô Thị Yến 150DM. Tạ Thị B. Duyên 20DM. Lê Mạnh Hùng 20DM. Đặng Trần Sơn 20DM. Vũ Thị Lan Anh 20DM. Nguyễn Việt Trung 20DM. Nguyễn Ngọc Hải (Bösel) 20DM. Nguyễn Tiến Anh 60DM. Vũ Thị Bích 20DM. Vũ Thị Minh 20DM. Đỗ Đại Dương (Leipzig) 20DM. Lê Bích Thủy (Hòa Sơn) 20DM. Dương Văn Phát 10DM. Tạ Thị Phi Nga (Ahrens) 10DM. Hiền Mỹ 10DM. Mai Thị T. Giang (Dresden) 20DM. Hoàng Văn Liên 10DM. Bình Kammel (Bad Soden) 40DM. Nguyễn Đức Bình 20DM. Nguyễn Thị Lục (Leipzig) 20DM. Nguyễn Văn Hiền 20DM. Ân dân 100DM. Trần Thị Nhuận 50DM. Hà Văn Sơn 40DM. Lê Quốc Văn (Potsdam) 50DM. Nguyễn Duy Do 10DM. Lê Thị Cảnh (Aurich) 40DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Hoàng 20DM. Nguyễn Thị Lụa 40DM. Lương Thanh Tùng (Langeoog) 10DM. Lê Thanh Tú 10DM. Lưu Thị N. Liên 30DM. Lê Kim Thanh (Paderborn) 20DM. Hoài Hùng (Koblenz) 50DM. Trương A Thay (Sinzig) 100DM. Đặng Thịnh (Rötha) 10DM. Lê Tấn Tài (Bremen) 50DM. Đỗ Văn Đức 10DM. Nguyễn Thị Lan (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thị Oanh 20DM. Hải + Lan 30DM. Nguyễn Thị B. Văn 10DM. Lục Thị B. Thu 10DM. Nguyễn Thị Báo + Hồng (Erfurt) 100DM. Lê Thị Thanh (Dresden) 50DM. Trịnh Thị Văn Anh 10DM. Cù Ngọc Hùng 20DM. Tạ Mạnh Toán 20DM. Tài + Hèo + Việt Châm 10DM. Nguyễn Thị Phi Yến (Dresden) 40DM. Mai Thị T. Giang (*) 10DM. Phan Tiến Dũng (Leipzig) 50DM. Hà Nam Trung 20DM. Lê Văn Tiến 110DM. Đặng Giảng Hùng 10DM. Bùi Mạnh Cường (Nienburg) 10DM. Nguyễn Thị Đức Hạnh 50DM. Chu Toàn Vinh 20DM. Nguyễn Danh Hiền 10DM. Nguyễn Thị H. Thanh (Salzwedel) 30DM. Đỗ Duy Anh (Chemnitz) 100DM. Phạm Văn Hải 20DM. Trần Hùng Chiến 40DM. Nguyễn Đức Thắng (Langenhagen) 10DM. Lưu Vương 20DM. Nguyễn Thị Hồng Hà 10DM. Đặng Thị Xuân Thu (Leipzig) 50DM. Phạm Thị Thảo (*) 50DM. Phạm Việt Bốn 10DM. Kiều Ngọc Ninh 10DM. Vũ Hữu Đức 20DM. Nguyễn Thanh Hiền 20DM. Nguyễn Thị Văn (Triplis) 20DM. Nguyễn Thị Nga (Dohna) 30DM. Lục Thị Hồng 10DM. Nguyễn Quang Tuấn 10DM. Đặng Thị K. Dung 20DM. Nguyễn Kim Dung 30DM. Phan Thị T. Hương 20DM. Nguyễn Thị T. Hải 20DM. Đỗ Thị K. Dung 10DM. Nguyễn Văn Lông + Mai (Erfurt) 110DM. Lưu Thị T. Nga 10DM. Đào Bích Liên 4DM. Lê Thanh Bình (Brake) 10DM. Lê Thanh Bình (Bremen) 50DM. Công Chung + T. Lan 20DM. Nhâm 20DM. Đỗ Ngọc Hà 20DM. Phạm Thị Loan 10DM. Nguyễn Mai Lan 20DM. Nguyễn Văn Ngo (VN) 5DM. Von Betra Weber 10DM. Nguyễn Thị T. Yên 10DM. Hoàng Văn Liên 10DM. Nguyễn Tất Thắng (Haselüne) 50DM. Tô Hà 20DM. Trần Thu Hà (Bochum) 10DM. Đào Văn Lợi 10DM. Phan Trang Ly 20DM. Trịnh Thị Hiền 10DM. Nguyễn Quang Chính (Zwickau) 20DM. Đinh Bích Hồng 20DM. Nguyễn Đình Thoa (Marburg) 20DM. Nguyễn Thu Hương 20DM. Nguyễn Kiều Phương 5DM. Nguyễn Thị Uy 20DM. Nguyễn Minh Tân (Möhlau) 10DM. Lê Gia Nam 10DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Ngô Anh Toàn 30DM. Phạm Đức Hạnh 20DM. Nguyễn Nguyệt Thu 10DM. Vũ Văn Thiên 10DM. Vũ Thị Nga 10DM. Phạm Ngọc Thắng (Hannover) 20DM. Vũ Trọng Thu 10DM. Trần Thị B. Liên 20DM. Vũ Thị Ngân 10DM. Trần Đình Hoàn 20DM. Vương Tú Linh 20DM. Nguyễn Ngân Thắng 10DM. Hoàng Xuân Vệ 10DM. Hoàng Báo Long 20DM. Đỗ Tuyết Mai 20DM. Nguyễn Thị M. Hạnh 20DM. Đoàn Thị Lai (Chemnitz) 60DM. Trần Văn Quân 10DM. Ngô Thị Vinh (VN) 10DM. Phạm Quang Hải 5DM. Phạm Thị Dung 10DM. Trần Văn Năng (Hannover) 20DM. Ngô Đăng Dương 10DM. Lưu Đình Kiên 20DM. Nguyễn Xuân Cường (Zwickau) 20DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Trần Ngọc Tinh (Salzgitter) 15DM. Nguyễn Thị Hải 50DM. Đào Thanh Hà 10DM. Võ Thanh Long 20DM. Đặng Phương Mai 10DM. Phạm Thị M. Luyện 20DM. Nguyễn Thanh Chương 20DM. Nguyễn Thị M. Khanh (Hude)

20DM. Nguyễn Mạnh Cần 20DM. Hứa Lê Lương 10DM. Phan Văn Hùng 20DM. Lê Thị Kim Sa (Oberhausen) 50DM. Đào Thiện Đức (Mainz) 20DM. Nguyễn Thị T. Thủy 20DM. Nguyễn Thanh Sơn 10DM. Nguyễn Thị Dấu 10DM. Vương Thị T. Hương 20DM. Hoàng Phúc Hưng 10DM. Nguyễn Đức Kiều 20DM. Trần Thủy Hồng 20DM. Ngô Phi Hùng 20DM. Mai Đình Hòa (MD) 10DM. Hằng Thị Ái Linh 10DM. Lôi Giao Khanh (Celle) 10DM. Nguyễn Chính Đại 20DM. Lê Đình Đoàn 20DM. Lưu Thị Hồng 10DM. Huỳnh Thiểu Hùng 20DM. Phan Phương Dung 10DM. Vũ Văn Hoa 20DM. Nguyễn Thị K. Hải 20DM. Ngô Thị Hào (Möhlau) 50DM. Nguyễn Thị N. Thạch 20DM. Nguyễn Đức Hùng 20DM. Nguyễn Thu Hà 20DM. Trương Thị Dung 20DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Hoàng Lê 10DM. Vũ Thị K. Oanh 10DM. Nguyễn Đỗ C. Hương 50DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Nguyễn Thị Cúc 20DM. Vương Thiểu Hạp 20DM. Thị Liễu Thương 50DM. Nguyễn Thị P. Mai (Lenzwerder) 10DM. Cheong Leong Sang 20DM. Nguyễn Ngọc Thông 20DM. Vương Khải Hùng 50DM. Đặng Thị Tuy 50DM. Phạm Vũ T. Đức 20DM. Đặng Gia Thanh 20DM. Trần Bích Hằng 10DM. Nguyễn Tùng Trì 50DM. Wu Jing Yi 10DM. Lê Xuân Phước (Werner) 20DM. Trần Thị T. Hùng 20DM. Nöske Peter (Thale) 20DM. Vương Tuyết Chánh 20DM. Lưu Dũng 50DM. Lê Văn Ga 10DM. Nguyễn Ngọc Hào 30DM. Lê Lam Giang 50DM. Trần Trung Hải (Peine) 20DM. Trịnh Minh Hải (Bonn) 20DM. Nguyễn T. T. Phương 10DM. Đặng Thanh Mai (Hude) 20DM. Huỳnh Văn Tư Göttingen) 20DM. Trần Duyệt Xướng 30DM. Đinh Đăng Vinh (VN) 10DM. Chu Thị M. Hằng 30DM. Nguyễn Thị Đập 15DM. Nguyễn Thị Gon 10DM. Đào Công Cận 50DM. Lê Tiến Dũng (Wismar) 10DM. Hứa Đỗ 50DM. Nguyễn Bà Mỹ 30DM. Bùi Mỹ Dung (MD) 30DM. Hoàng Thị Thu (Ilseburg) 50DM. Nguyễn Thị T. Vân 50DM. Quan Hữu Chí (Peine) 20DM. Vinh Phương 20DM. Chu Bá Thăng 20DM. Phan Thị Dung 10DM. Nguyễn Duy Vinh 20DM. Nguyễn Bích Thủy 20DM. Phan Văn Thành 20DM. Chính (Wismar) 10DM. Dương Cẩm Mậu 50DM. Phạm Thị M. Yến 10DM. Nguyễn Thị Đỗ Thanh 20DM. Trịnh Tiến Lâm (MD) 20DM. Quan Long Thanh (Königsutter) 10DM. Phạm Văn Đạt 40DM. Trương Hôn Quyền 20DM. Nguyễn Trương K. Văn (Aschaffenburg) 50DM. Vũ Quang Trung 20DM. Nguyễn Hữu Thuận 10DM. Phạm Ánh Hồng 30DM. Trịnh Xuân Biên (Gardelegen) 30DM. Đặng Gia Van 20DM. Nguyễn Khuyến 50DM. Nguyễn Thị T. Hương 15DM. Nguyễn Tiến Quang 10DM. Phạm Hùng 20DM. Nguyễn Văn Cửu (Halle) 50DM. Lâm Hữu Trí (BS) 20DM. Gđ. Đặng 50DM. Đặng Gia Kỳ 10DM. Nguyễn Thị T. Hương (Emden) 20DM. Nguyễn Hồng An (*) 20DM. Nguyễn Khánh Vân (*) 10DM. Nguyễn Thái Đức Việt (Weilburg) 20DM. Nguyễn Tú Bình (*) 20DM. Mai Lợi Bình 30DM. Mạch Minh Tấn (OHZ) 20DM. Nguyễn Xuân Huy 5DM. Bùi Thị Dung 10DM. Trần Thanh Lục 20DM. Nguyễn Thị K. Loan (Senytenberg) 40DM. Lê Văn Cường 10DM. Tạ Phương Anh 20DM. Vũ Đức Khánh 50DM. Mui Grund (Bücker) 10DM. Nguyễn Thị Hoi 20DM. Thủy 10DM. Nguyễn Quỳnh Nga (Göttingen) 30DM. Trịnh Minh (*) 30DM. Lê M. Khanh (Hannover) 10DM. Lê Thị Hồng (*) 10DM. Trương Quang Sơn 20DM. Đặng Thị Thuận 30DM. Đặng Phước Long 20DM. Nga + Thai (Neuenhaus) 20DM. Nguyễn Văn Mạnh 10DM. Lê Huân Dung 30DM. Phương Thị Đại (Kleinstheim) 50DM. Trần Liễu 10DM. Ngọc + Stefan 20DM. Nguyễn Thanh Thủy 10DM. Trần Hữu Học + Thon (Jürgen) 40DM. Thanh Thủy (Burgdorf) 20DM. Tạ Văn Địa 10DM. Nguyễn Việt Diệu 10DM. Đào Minh Ngọc (Eisenach) 20DM. Lý Cường (Halle) 20DM. Đỗ Thanh Tùng (MD) 20DM. Trần Ngọc Tân (Lingen) 20DM. Trần Văn Hiếu 20DM. Đào Quý Bửu 20DM. Đỗ Thị T. Hà 30DM. Nguyễn Hoài Dương 10DM. Liễu Ngọc Nga 50DM. Nguyễn Đức Thắng (Mainz) 50DM. Trần Ngọc Anh 50DM. Hoàng Văn Hải (Stolzenau) 10DM. Vũ Văn Đan 30DM. Phan Thu Hương 20DM. Nguyễn Kim Dung (uetze) 20DM. Vũ Bình Minh 20DM. Đào Xuân Tuấn 20DM. Lê Đức Viên 20DM. Thị Lê Thu 30DM. Trần Thị Tố Nga 50DM. Nguyễn Tuấn Đức 20DM. Đào Thị Loan (Esen) 20DM. Trần Thị Nhàn 20DM. Thái Thị M. Phương 20DM. Lê Thị Liên 20DM. Nguyễn Thị Thu Hà 20DM. Nguyễn Thị Bình 20DM. Gđ. Nguyễn (Rofsdorf) 50DM. Lương Văn Luyện 20DM. Đỗ Thị V. Anh (Badorf) 50DM. Lim Boh Sing 50DM. Cheong Kim Woon (BS) 10DM. Vũ Tuấn Anh 10DM. Tô Thanh Đa 10DM. Vũ Hồng Liên 20DM. Nguyễn Phúc Hưng 10DM. Đỗ Văn Bình (MD) 20DM. Đỗ Văn Hân 10DM. Ngô Chung Sơn 10DM. Võ Thị Chi 10DM. Hà Thị Hồng (Lüchow) 20DM. Trịnh Cu 20DM. Nguyễn Thị Eì 20DM. Vũ Thị Hợp (Uisingen) 50DM. Trần Thế Nghĩa 20DM. Đỗ Thị T. Bình (Möhlau) 10DM. Lưu Kiến Hùng (Wetzlar) 50DM. Nguyễn Thị Phương 30DM. Nguyễn Thị Hạnh (Emden) 20DM. La Quốc Dũng 20DM. Nguyễn Thị T. Văn (Wermigerode) 50DM. Hoàng Kháp 20DM. Nguyễn Văn Tấn 33,30DM. Lê Thị Hương (Berlin) 40DM. Lưu V. Diệp Mỹ 20DM. Trần Mạnh Hùng 50DM. Diu Cường Lay (Aschaffenburg) 100DM. Dương Cẩm Toàn (*) 200DM. Nguyễn Văn Kế (Görzitz) 30DM. Lưu Lu Ai (Bielefeld) 20DM. Huỳnh Thị Tuyết 20DM. Phan Văn Quý 50DM. Phan Văn Văn 10DM. Lan Văn Trinh 20DM. Trần Đắc Trung 50DM. Võ Thành Công 20DM. Bùi Thị H. Thủy (Jelzlen) 20DM. Nguyễn Thành Trung 20DM. Thái Thị M. Phương (Weilburg) 20DM. Hứa Mỹ Hằng (Hóa Lan) 10Guld. Bùi Tuấn Kiệt (M'Gladbach) 20DM. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 50DM.

Các phần cúng dường còn lại sẽ đăng tiếp vào Viên Giác số 104 phát hành vào tháng 4 năm 1998
Xin thành thật cáo lỗi cùng quý Đạo Hữu và quý Phật Tử. ——— BAN BIÊN TẬP ———

Hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

■ THƯ TÍN

Mạnh Bích (Pháp), Phan Hùng Nhón (Đức), Vi Khuê (Mỹ), Võ Thu Tịnh, Người Xứ Huế (Pháp), Bà Thanh Bình (Thụy Sĩ), Nguyễn Văn Ba (Canada), Trần Phong Lưu & Quỳnh Hoa (Đức), Trần Thị Kim Chung, Tuệ Nga (Mỹ), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Hoàng Sa (Canada), Ý Nga (Ý) Hoàng Ngọc Liên (Mỹ), Mai Hương, Thị Tâm (Hannover), Cử sĩ Tâm Quang (Pháp), Hương Giang Thái Văn Kiểm (Pháp), Nguyễn Chí Thiện (Mỹ) Bà Vân Nường (Pháp), Trần Hữu Lễ (Thụy Sĩ), Đan Hà (Đức), Tùy An (Đức), Bắc Quang Kinh (Đức), Hà Huyền Chi (Mỹ) Hồng Nhiễm & Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), Long Nam (Đức), Đoàn Văn Thông (Mỹ), Từ Nguyên (Pháp), Tôt Đen T.T.X., Dương Huệ Anh (Mỹ), Hoài Việt (Pháp), Gs. Vũ Kỳ (Bi), Đào Thị Kim Loan (Đức), Thiện Nghĩa Đào Trọng Hiếu (Đức), Hà Văn Hôn (Đức), Nguyễn Chí Thành (Đức), Kim Ngọc (Đức), Nguyễn Ngọc Lai (Đức), Nguyễn Anh Quân (Đức), Diệu Hiền NTK (Đức), Phan Ngọc (Đức), Phù Vân (Đức), Giới Tú; Ep (Thụy Sĩ), Hoàng Dục (Đức), Thiện Hỷ (Mỹ), Phạm Minh Đức (Đức), Nguyễn Việt Nữ (Mỹ), Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc), Nhữ Giác; Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Đức), Huỳnh Trung Liệt (Đức), Ts. Lâm Nhu Tạng (Úc), Ngô Quốc Phong (Mỹ), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp).

Rất tiếc Tòa Soạn không thể gửi thư riêng để thông báo và cảm ơn đến từng Tác giả, Thân hữu và Hội đoàn. Mong quý vị thông cảm và hoan hỷ. (PV)

■ KINH, SÁCH, BÁO CHÍ

● ĐỨC: Dân Văn số 60, 61; Đoàn Kết số 19; Khát Vọng số 4, 5; Diễn Đàn Tự Do 12/97; Dân Chúa Âu Châu số 182, 183, 184; Diễn Hồng số 22; Buddhistische Monatsblätter; Thông Tin VIDÍ số 7 & 8; Thiện Chí số 54; Việt Nam Thông Tin số 5; Thời buổi bình minh của Dân tộc Việt Nam - Phan Hùng Nhón; Neu Buddhazetinfo; Việt Nam Hòa Bình số 7; Dân Tộc số 24, số Xuân Mậu Dần; Thời Mới số 8 & 9; Phụ Nữ Dân Chủ số 11 & 12; Diễn Đàn Việt Nam số 79, 80; Tuổi Trẻ số 24, 25; Tiếng Nói Tự Do số 8; Phục Hưng số 11, 12; Ánh Sáng số 9, 10, 12; Tưởng Lai Việt Nam số 11 & 12; Betrifft Nr.5/97; Đoàn Kết số 20; Đất Nước số 22, 23; Dân Chủ cho Việt Nam số 19; Bàn Tin Tâm Giác 1/98; Việt Nam Tự Do trên Internet 12/97; Cảnh Ấn số 73, 74,

75; Tự Do số 25, 27, 28; Lotusblätter 4/97; Development and Cooperation 1/98; Développement et Coopération Nr. 1/98; Dân Chủ Phát Triển số 11; Entwicklung und Zusammenarbeit 39; Huông Quê số 12, 13; Nhiệt Huyết số 14; Tân Việt số 4; Ursache Wirkung; Cao Đài Giáo Lý số 45; Việt Nam Dân Chủ số 16; Dân Việt số 28; Tibet und Buddhismus Nr.44; Quê Huông số 20; Diễn Đàn Tự Do Dân Chủ số 10; TID Aktuel Nr.19; Tinh Ủu việt của Dân Chủ / Sen Hồng; Der Mittlere Weg Nr.1; Huông Việt số 9; Tạp Chí Việt Nam Hòa Bình số 8; Việt Nam Thông Tin số 6; Nắng Mới số 6; Hy Vọng số 30; Tập san Thi ca số 13.

● PHÁP: L'Homme et le cosmos - Phạm Công Quân; Việt Nam Dân Chủ số 15, 17; Nhân Bản số 16, 17; Buddhist Studies Review Nr.14; Con đường Dân chủ hóa và Phát triển Việt Nam - LMVNTD; Khánh Anh 1/98; Thăm Sát Mậu Thân ở Huế; Thời Báo Marseille số 58, 59, 60; Hoàng Pháp số 81; Định Huông số 14; Đặc San Nạng Gổ số 5.

- THỤY SĨ: Mục Vụ số 163, 164.
- HÒA LAN: Buddhayana Zeitung Nr. 3.
- NA-UY: Pháp Âm số 1 & 2.

● HOA KỲ: Chân Trời Mới số 12/97, 1/98; Đặc San Chùa Từ Quang; Hoa Sen số 32; Vì Sao Tin Phật 1 & 2 (Thích Tâm Quang dịch); Hành Hương Xứ Phật - Phạm Kim Khánh; Phật Quang Thế Kỳ số 28, 29; Hùng Việt số 14; Chùa Phật Quang số 18; Đặc san Phật Báo Xuân Mậu Dần; Phật Giáo Việt Nam số 103; Phật Giáo Hải Ngoại số 13; Saigon Times Xuân Mậu Dần; Đẹp Weekly Magazine số 327; Bàn Tin Báo Pháp số 1; Ch'an Magazine Winter 98; Nguồn Đạo số 43; Bàn Tin Hải Ân.

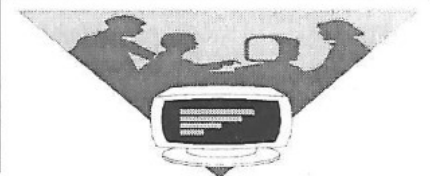
● CANADA: Đi Tỏi số 5; Đối Lược số 22; Quan Âm Xuân Mậu Dần; Thiên Môn số 22.
Ấn độ: Vajra Bodhi News 96/97.

● ĐÀI LOAN: Thiên Phật Sơn số 104, 105; Golden Lotus Theatre Nr.25, 26; Modern Buddhism Monthly 200; Hiện Đại Phật Giáo số 201.

● ÚC: Đối Thoại Thiên Giai Không; Pháp Bảo số 49; Phước Huệ số 8.

CÁO LỖI

Vi cần đăng những bài cho số Tân Niên về Xuân Mậu Dần, nên Tòa Soạn phải gác lại một số bài khác, cả Đạo lẫn Đời. Mong quý Văn Thi Hữu và độc giả hoan hỷ. (PV)



CẢM NIỆM CÔNG ĐỨC

NAM MÔ BỐN SỨ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni.

Kính thưa quý Đạo Hữu, Phật Tử.

Đầu tháng 1 năm 1998 chùa Viên Giác tại Hannover đã mất đi 2 thành viên của Tăng Đoàn; chư Tôn Đức và quý Phật Tử đã bất tử lao quyền đến hộ niệm, tiễn đưa và quý vị cũng đã điện thoại chia buồn, phúng điệu, cầu nguyện cho hai Sư Cô:

THÍCH NỮ HẠNH NIỆM

Pháp danh Diệu Niên. Thế danh Huỳnh Thị Dậu
Sanh năm 1921 (Tân Dậu)

Quá vãng ngày mùng 5 tháng 12 năm Đinh Sửu
(nhằm ngày 03.01.1998) Hưởng thọ 77 tuổi

và Sư Cô:

THÍCH NỮ HẠNH TỊNH

Pháp danh Diệu Thái. Thế danh Âu Thị Ba
Sanh năm 1923 (Quý Hợi)

Quá vãng ngày mùng 6 tháng 12 năm Đinh Sửu
(nhằm ngày 04.01.1998) Hưởng thọ 75 tuổi

Tang lễ đã được cử hành tại nhà quán cũng như chùa Viên Giác rất trang nghiêm và trọng thể. Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử tại các Chi Hội trên nước Đức đã gửi tịnh tài, và hương hoa về phúng điệu cho hai Sư Cô lên đến 9.000 DM. Số tiền này chúng con, chúng tôi đại diện cho chùa Viên Giác và tang quyến đã gửi về Việt Nam lo cúng dường trai tăng cũng như ủy lạo người nghèo và số còn lại ấn tống kinh sách cho quý Sư Cô. Đồng thời những chùa tại Âu Châu nơi có chư Tăng, Ni trụ trì, cũng đã gửi 2 hình và mỗi nơi 200 DM để hồi hướng cho hai Sư Cô. Nhờ sự chú nguyện của chư Tôn Đức, mà hai Sư Cô sẽ sớm về nơi tịnh cảnh.

Chúng con, chúng tôi xin đại diện cho chùa Viên Giác và tang môn hiếu quyến của hai Sư Cô, xin chân thành cảm niệm công đức của quý Ngài và xin đa tạ quý Đạo Hữu, quý Phật Tử xa gần đã trợ niệm cho tang lễ của hai Sư Cô được thập phần viên mãn.

Kính nguyện Tam Bảo gia hộ cho quý Ngài pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ và quý vị được kết tường như ý.

Thay mặt chùa Viên Giác
Thượng Tọa Thích Như Điển
cùng toàn thể môn đồ hiếu quyến
của hai Sư Cô đồng kính cảm tạ và
tri ân.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

CỤ TẠ VĂN BA

đã mãn phần ngày 07.10.1997 tại Việt Nam.
Thượng thọ 81 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng gia đình và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh Cụ Ông sớm được siêu sanh Tịnh Độ.
-Gđ. Nguyễn Văn Dữ - Tübingen - Đức quốc.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân quyến, bằng hữu xa gần :

Thức Xoa Ma Na THÍCH NỮ HẠNH NIỆM

Pháp danh Diệu Niên Thế danh Huỳnh Thị Dậu

Viên tịch ngày 03.01.1998. Hưởng thọ 77 tuổi

Lễ Tống táng và Tiễn linh tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc, ngày 09.01.1998.

Gia đình chúng con / chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ chùa Viên Giác Hannover,

-Thượng Tọa Thích Minh Phú, Viện chủ chùa Thiện Hòa M'Gladbach,

-Geshe buddh. Tibet. Gem. Chöling,

- Thầy Tantra, Mỹ quốc,

-Đại Đức Thích Từ Trí, Tịnh thất Pháp Hoa Detmold,

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Viện chủ Ni Tự Bào Quang, Hamburg,

-Ni Sư Thích Nữ Thanh Hà, Viện chủ chùa Thiên Long, Bỉ,

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân, Viện chủ chùa Quán Thế Âm Aachen,

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh, Viện chủ chùa Phật Bảo, Barntrop,

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, Viện chủ chùa Linh Thủ, Berlin,

-Quý Tăng chúng chùa Viên Giác - Bào Quang - Quán Thế Âm

-Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác,

-Hội Phật Tử VNTN và các Chi Hội PTVNTN tại Đức,

-Ban Hướng Dẫn GDPTVN và các GDPTVN tại Đức,

-Quý vị Đại diện các Hội Đoàn, Tổ Chức, Đoàn Thể tại Đức,

-Quý vị thân bằng quyến thuộc, Cô Bác, Anh Chị tại Đức đã

dành nhiều thời giờ quý báu đến tụng kinh Cầu siêu, tham dự lễ

Nhập liệm, Tống táng và Tiễn linh cũng như phúng điệu, điện

thoại, thư tín phân ưu trong dịp Tang lễ **Sư Cô Thích Nữ Hạnh Niệm**, Mẹ của chúng tôi.

Trong khi Tang gia bối rối, không tránh khỏi những lỗi lầm, kính mong chư Tôn Đức, Tăng Ni và quý vị niệm tình hỷ thú.

Tang gia đồng báo tạ

-Trưởng nam Đỗ Trọng Thanh, Vợ và con, Thụy Sĩ,

-Thủ nam Đỗ Trọng Mỹ, Vợ và các con, Mỹ quốc,

-Thủ nam Đỗ Trọng Phong và Vợ, Mỹ quốc,

-Dì, Bà quả phụ Lê Ngọc Diệp, Pháp quốc,

-Em, Lê Ngọc Túy Hương, Chồng và con, Đức quốc,

-Và gia đình quyến thuộc ở Việt Nam, Đức, Pháp, Mỹ, Canada.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Thân mẫu của em **Tăng Chiêu Cần** ở Neuss Tây Đức là :

BÀ KHUU THỊ THỐ

đã từ trần ngày 30.01.1998, nhằm ngày mùng Ba Tết năm Mậu
Dần, tại Toronto - Canada.

Hưởng thọ 74 tuổi.

Xin chân thành phân ưu cùng vợ chồng 2 em Hoa & Cần và tang quyến. Nguyện cầu hương hồn Thím được tiêu điều Miền Cực Lạc.

- Chị Tú Anh - Thái Phi cùng gia đình.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân quyến, bằng hữu xa gần :

Sư Cô THÍCH NỮ HẠNH TỊNH

Pháp danh Diệu Thái.
Thế danh Âu Thị Ba
Viên tịch ngày 04.01.1998.
Hưởng thọ 75 tuổi

Lễ Tổng táng và Tiễn linh tại chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc, ngày 13.01.1998

Gia đình chúng con / chúng tôi xin thành kính tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ chùa Viên Giác, Hannover,
- Thượng Tọa Thích Quảng Bình, chùa Liễu Quán, Đan Mạch,
- Thượng Tọa Thích Quảng Hiền, Viện chủ chùa Trí Thủ, Thụy Sĩ,
- Thượng Tọa Thích Minh Giác, Viện chủ chùa Vạn Hạnh, Hòa Lan,
- Geshe buddh. Tibet. Gem. Chöling
- Thầy Tantra, Mỹ Quốc,
- Đại Đức Thích Thông Trí, Phó Viện chủ chùa Vạn Hạnh, Hòa Lan,
- Đại Đức Thích Hạnh Bào, chùa Viên Giác,
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Viện chủ Ni Tự Bảo Quang, Hamburg,
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân, Viện chủ chùa Quán Thế Âm, Aachen,
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh, Viện chủ chùa Phật Bảo, Barntrop,
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, Viện chủ chùa Linh Thủ, Berlin,
- Quý Tăng chúng chùa Viên Giác - Bảo Quang - Quán Thế Âm,
- Thượng Tọa Trụ trì và chư Tăng Ni chùa Giác Sanh, quận 11 Sài Gòn, Việt Nam,
- Ni Sư Thích Nữ Như Như cùng đại chúng Ni Viện Thiện Hòa (Đại Tùng Lâm) và Ni chúng chùa Phước Hải, Long Thành, Việt Nam,
- Ban Hộ Niệm và chư Huỳnh Đệ chùa Phước Hải, Long Thành, Việt Nam,
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác,
- Hội Phật Tử VNTN và các Chi Hội PT/VNTN tại Đức,
- Ban Hướng Dẫn GDPTVN & các GDPTVN tại Đức,
- Quý vị Đại diện các Hội Đoàn, Tổ Chức, Đoàn Thể tại Đức
- Quý vị thân bằng quyến thuộc, Cô Bác, Anh Chị khắp nơi đã dành nhiều thời giờ quý báu đến tụng kinh Cầu siêu, tham dự lễ Nhập liệm - Tổng táng và Tiễn linh cũng như phúng điệu, điện thoại, thư tín phân ưu trong dịp Tang lễ Sư Cô Thích Nữ Hạnh Tịnh, Mẹ, Bà của chúng tôi.

Trong lúc Tang gia bối rối, không tránh khỏi những lỗi lầm, kính mong chư Tôn Đức, Tăng Ni và quý vị niệm tình hỷ xả.

Tang gia đồng bái tạ

- Thay mặt tang quyến:
Trưởng nam Ông Thuận, Pháp danh Minh Thảo.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa của Chồng, Thân Phụ, Nhạc Phụ, Nội, Ngoại của chúng tôi:

ÔNG LÊ ĐÌNH TÂN

Pháp danh Từ Tâm
đã mệnh chung vào lúc 1 giờ 15 sáng ngày 10.11.1997, nhằm ngày 11 tháng 10 năm Đinh Sửu tại Tây Đức.
Thượng thọ 80 tuổi.

Tang lễ đã được cử hành vào lúc 12 giờ ngày 13.11.1997 tại nghĩa trang Nordfriedhof München.

Tang gia đồng khắp báo

Tang quyến chúng con xin thành kính đánh lễ tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Chùa Viên Giác, Hannover,
- Thượng Tọa Thích Trí Minh, chùa Khuông Việt, Na Uy,
- Thượng Tọa Thích Minh Đức, chùa Phước Bình, Bordeaux, Pháp,
- Linh Mục Nguyễn Văn Bích, Giáo phận München, Freising,
- Ban Chấp Hành Niệm Phật Đường Tâm Giác, München,
- Quý Cô Bác trong Ban Hộ Niệm,
- Gia Đình Phật Tử và các cháu Oanh Vũ,
- Đại diện MTQGTN Chi Bộ München,
- Quý Bác trong Hội Người Việt Cao Niên München,
- Bà Claudia Emmerich - Sozialamt München,
- Bạn hữu xa gần, thân bằng, quyến thuộc đã điện thoại, điện tín, thăm viếng, phúng điệu và tham dự lễ an táng của Chồng, Thân phụ, Nhạc phụ và Nội, Ngoại của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia hữu sự không tránh khỏi lỗi lầm, kính mong chư Tôn Đức, Cô Bác thân bằng quyến thuộc tử bi hi xả niệm tình tha thứ.

Toàn thể Tang quyến chúng con thành kính đánh lễ

- Bà Quả Phụ Lê Đình Tân, nữ danh Hồ Thị Thông
- Trưởng Nữ: Lê Thị Bích Tiên, Chồng và các con, cháu (Tây Đức)
- Trưởng Nam: Lê Ngọc Danh, Vợ và các con (Hoa Kỳ)
- Thứ Nữ: Lê Thị Bích Ninh và Con (Tây Đức)
- Thứ Nữ: Lê Thị Bích Lan, Chồng và các con (Úc Đại Lợi)
- Thứ Nữ: Lê Thị Bích Huyền, Chồng và các con (Úc Đại Lợi)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Cha Bê Trên dòng Xi-Tô Việt Nam, Thụy Sĩ,
- Cha Bùi Thượng Lưu và Nguyệt san Dân Chúa Âu Châu,
- Cộng Đoàn Công Giáo Ravensburg, Tuttlingen,
- Nhóm Khởi Hành và Nguyệt san Diễn Đàn München,
- Ủy Ban Điều Hợp Cựu Quân Nhân Âu Châu
- Cùng quý Ông Bà, Cô Bác, Anh Chị bạn hữu xa gần đã dâng Thánh Lễ Cầu Nguyện, điện thoại chia buồn Cha, Ông chúng tôi là :

† Gioan NGUYỄN KINH RUA

đã được Chúa gọi về ngày 06.12.1997.
Hưởng thọ 73 tuổi.

Lễ an táng cử hành tại Mỹ Tho -Việt Nam- ngày 07.12.1997 .

Trong lúc tang gia bối rối, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính báo và cảm tạ

- Trưởng Nam: Nguyễn Kinh Tân, Vợ và các con, Đức quốc
- Thứ Nam: Nguyễn Kinh Quang, Vợ và các con, Việt Nam,
- Thứ Nữ: Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Chồng và các con, Việt Nam.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin buồn cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Con gái, Vợ, Em và Chị chúng tôi là :

TỬ THỊ THU HÀ

đã từ trần ngày 21.11.1997, nhằm ngày 22 tháng 10 năm Đinh Sửu, tại Mönchengladbach. Hưởng dương 34 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành tri ân và cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ trì chùa Thiện Hòa, M'Gladbach,
-Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân và Ni Cô Diệu Linh chùa Quán Thế Âm Ni Tự Aachen,
-Ban Đại diện và Cộng đồng Công Giáo M'Gladbach & VPC,
-Ban Hộ Niệm và quý Phật Tử chùa Thiện Hòa,
-Anh Chị Em hợp tác Hăng TRẦN tại Krefeld,
-Quý thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần đã tưng kính Cầu nguyện, Cầu siêu hoặc điện thoại phân ưu và tiễn đưa Con, Vợ, Em và Chị chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Trong lúc tang gia bối rối, chúng tôi có điều chi sơ sót, kính xin quý vị niệm tình hỷ thủ cho.

Tang gia đồng bái tạ

-Cha Mẹ: ÔB. Từ Minh Đạt, M'Gladbach, Đức quốc,
-Cha Mẹ Chồng: ÔB. Nguyễn Văn Hai, Trà Vinh, Việt Nam,
-Chồng: Nguyễn Văn Phương và 2 con, M'Gladbach, Đức quốc,
-Anh: Tử Đông Hải, Vợ và các con, München, Đức Quốc,
-Em: Tử Thị Mai Loan, Chồng và con, Neuss, Đức Quốc.

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn kính báo cùng Thân Bằng Quyến Thuộc xa gần: Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố Nội, Ông Cố Ngoại của chúng tôi :

✠ Cụ Phao-Lồ BÙI VĂN CẤP

đã mệnh chung vào hồi 15 giờ ngày Chúa Nhật 15 tháng 2 năm 1998 tại Moers / Đức Quốc, sau khi nhận lãnh các phép Bí tích của Giáo Hội Công Giáo.
Thượng thọ 88 tuổi.

Kính xin quý Thân Bằng Quyến Thuộc chung lời cầu nguyện cho linh hồn Phao-Lồ sớm về hưởng Nhan Thánh Chúa.

Tang gia đồng kính báo

-Bùi Hạnh Nghi, vợ và các con, cháu
-Bùi Văn Nghiêm và vợ
-Bùi Thị Thanh Tâm, quả phụ và các con, các cháu
-Bùi Thị Huệ Minh, chồng và các con, cháu
-Bùi Vinh Quang, vợ và các con.

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin cảm tạ :

-Ban Hộ Niệm Chi Hội Phật Tử Reutlingen & VPC,
-Quý Phật Tử cùng thân hữu xa gần đã điện thoại chia buồn và Cầu siêu cho Mẹ, Bà Ngoại của chúng tôi là :

BÀ QUẢ PHỤ NGUYỄN DOÃN

Nhũ danh Nguyễn Thị Hương Tân. Pháp danh Quảng Thiện sinh năm 1919 tại Quảng Trị đã mệnh chung tại Qui Nhơn ngày 26.11.1997, nhằm ngày 27 tháng 10 năm Đinh Sửu. Hưởng thọ 78 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, kính xin quý vị niệm tình thủ lỗi

Tang gia đồng cảm tạ

-Thủ Nữ: Nguyễn Thị Dành Pd Đồng Lai
-Rể: Đặng Ngọc Trân Pd Thiện Châu,
-Các Cháu: Đặng Văn Tuyên - Đặng Thị Thùy Trang Pd Thiện Nghiêm - Đặng Thị Quỳnh Duyên Pd Thiện Nhân - Đặng Văn Dũ - Đặng Văn Tường.

PHÂN ƯU

Được tin đau đớn Thân phụ của anh Nguyễn Kinh Tân (Ravensburg), là :

ÔNG NGUYỄN KINH RUA

mất ngày 06.12.1997 tại Mỹ Tho - Việt Nam.
Hưởng thọ 73 tuổi.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng gia đình Anh Chị Nguyễn Kinh Tân và cầu nguyện cho hương hồn Bác sớm được tiêu điều nơi Miền Cực Lạc.

-Gđ. Tôn Quang Bình (Bad Kreuznach)
-Gđ. Ngô Kiêm Hoàng (Bad Kreuznach)

PHÂN ƯU

Chúng tôi vừa nhận được tin buồn :

ÔNG LƯƠNG VĂN KHOÁI

Cựu Giáo Sư
vừa mãn phần ngày 23.12.1997 tại Vĩnh Long - Việt Nam.
Thượng thọ 83 tuổi

là Thân phụ của anh Lương Văn Khoa, cư ngụ tại Bielefeld, Đức Quốc.

Chúng tôi là thân hữu, bạn bè đồng hương xa gần thành kính phân ưu cùng tang quyến và thành tâm cầu nguyện Hương Linh Cụ Ông sớm được siêu thăng Tịnh Độ.

- Các Gia đình: Lương Ngọc Phách - Nguyễn Đình Diệm - Nguyễn Hồng Xuân - Nguyễn Tri Hải - Vương Thế Anh - Nguyễn Thị Hà - Nguyễn Ánh Ngọc - Nguyễn Tấn Thông - Vũ Ngọc Mỗi - Vũ Ngọc Thanh - Nguyễn Văn Quyền.

PHÂN ƯU

Chi Hội Phật Tử VNTN tại Tuttlingen-Rottweil & VPC và Chi Hội Reutlingen thành kính phân ưu cùng gia đình Đạo Hữu Dương Trọng Toàn, Lưu Hồng Điệp và Tang quyến. Nguyên cầu hướng linh:

DƯƠNG THỊ NAM

sinh ngày 07.02.1955, tạ thế ngày 11.01.1998 tức ngày 13 tháng 12 âm lịch năm Đinh Sửu. Hưởng dương 43 tuổi

LƯU THIÊN LỘC

sinh ngày 23.06.1993, tạ thế ngày 12.01.1998 tức ngày 14 tháng 12 âm lịch năm Đinh Sửu. Hưởng dương 5 tuổi. sớm được vãng sanh về Cực Lạc Quốc.

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác.
- Sư Cô Thích Nữ Trí Minh, trụ trì chùa Linh Sơn (Muhlouse).
- Chi Hội Phật Tử Tuttlingen - Rottweil & VPC.
- Cộng Đoàn Công Giáo Tuttlingen - Spaichingen.
- Hội Thân Hữu Người Việt Ty Nạn Straßburg.
- Hội Phật Tử Straßburg.
- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Âu Châu.
- Quý Ông Bà, Cô Chú, Anh Chị Em, thân bằng quyến thuộc hoặc đã hàng ngày đến tận tư gia để cầu siêu, hoặc đã đến phân ưu phúng điệu, hoặc đã điện thoại, hoặc đã tiễn đưa linh cữu của:

BÀ LƯU HỒNG ĐIỆP

nhũ danh Dương Thị Nam

tử nạn ngày 11.01.98 tại Döggingen. Hưởng dương 43 tuổi.

BÉ LƯU THIÊN LỘC

tử trần ngày 12.01.98 tại Schenningen. Hưởng dương 5 tuổi

là Con, Dâu, Con gái, Vợ, Em, Cháu của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng tại nghĩa trang Troissingen vào ngày 20.01.98. Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất kính xin quý vị niệm tình thứ lỗi cho.

- Ai-phu Lưu Hồng Điệp, thay mặt cho cha là Lưu Vĩnh Thành.
 - Bào Huỳnh Dương Trọng Toàn, thay mặt cho cha là Dương Văn Hiền
- cùng toàn thể Tang Gia đồng bái tạ.

PHÂN ƯU

Được tin thân phụ của Ông Bà Bùi Hạnh Nghi là:

Cụ Ông Phao-Lồ BÙI VĂN CẤP

đã mệnh chung ngày 15.02.1998 tại Đức Quốc.

Thượng thọ 88 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Ông Bà Bùi Hạnh Nghi và tang quyến, đồng thời xin góp lời cầu nguyện cho linh hồn cụ Phao-Lồ sớm được về nơi Hằng Sống.

- Phú Văn Nguyễn Hòa, Chủ Bút và Ban Biên Tập Báo Viên Giác / Đức Quốc.
- Gđ. Huỳnh Thoảng - Nguyễn Hữu Huấn / Hamburg
- B.C.H Trung Tâm Văn Bút Âu Châu, V.B.V.N.H.N

CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện chủ chùa Viên Giác,
- Thượng tọa Thích Quảng Bình, Đan Mạch,
- Quý Sư Cô chùa Viên Giác
- Quý vị thân hữu đồng hương xa gần đã đến phân ưu, điện thoại, đăng báo phân ưu và dự lễ phát tang Thân phụ của chúng tôi là :

ÔNG LƯƠNG VĂN KHOÁI

đã thất lạc ngày 23.12.1997 tại Vĩnh Long, Việt Nam.

Thượng thọ 83 tuổi.

Lễ phát tang tại chùa Viên Giác ngày 28.12.1997.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

- Trưởng Nam: Lương Văn Khoa cùng Vợ, Đức quốc,
- Thủ Nam: Lương Văn Khải cùng Vợ và con, Pháp quốc,
- Trưởng Nữ: Lương Thị Thanh Khiết, Việt Nam.

PHÂN ƯU

Được tin trẻ Thân Mẫu của bà Phạm Ánh Ngân, cũng là Nhạc Mẫu của Bác sĩ Tôn Thất Hứa, cộng sự viên của Tạp chí Viên Giác, là :

Cụ Bà THẨM ÁNH TUYẾT

đã tử trần ngày 28.11.1997 tại Paris/Pháp.

Hưởng thọ 73 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng ông bà Tôn Thất Hứa và tang quyến; thành kính cầu nguyện cho Hưởng linh Cụ Bà sớm được tiêu điều Miền Cực Lạc.

- Phú Văn Nguyễn Hòa, Chủ Bút và toàn thể Ban Biên Tập báo Viên Giác, Đức Quốc.
- Gđ. Huỳnh Thoảng - Phạm Văn Thế - Nguyễn Hữu Huấn - Nguyễn Văn Lộc, Hamburg.

PHÂN ƯU

Được tin:

Cụ Bà ĐÀO THỊ HƯỜNG

đã thế thể ngày 08.02.1998, nhằm ngày 12 tháng Giêng năm

Mậu Dần tại Mỹ Tho - Việt Nam.

Thượng thọ 91 tuổi

là Thân Mẫu của Đạo Hữu Nguyễn Văn Phong, Pháp danh Minh Tôn, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover và VPC.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu Hưởng linh Cụ Bà vãng sanh về Miền Cực Lạc.

- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác
- Hội PTVNTN/Đức Quốc và các Chi Hội PTVNTN địa phương
- Ban Hướng Dẫn GDPTVNTN và các GDPTVNTN/Đức Quốc.

CÔNG TY BẢO HIỂM TIẾT KIÊM - XÂY DỰNG VÀ VAY VỐN NGÂN HÀNG

Đặc biệt cho người Việt Nam

NHẬN HƯỚNG DẪN VÀ PHỤC VỤ QUÝ VỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BẢO HIỂM, TIẾT KIÊM, XÂY DỰNG VÀ VAY VỐN NGÂN HÀNG. TRONG TẤT CẢ CÁC CÔNG TY BẢO HIỂM VÀ CÁC NHÀ BĂNG TRÊN NƯỚC ĐỨC CHÚNG TÔI ĐÃ CHỌN LỰA RA NHỮNG CÔNG TY BẢO HIỂM, NHỮNG NHÀ BĂNG RẺ VÀ CÓ UY TÍN NHẤT ĐỂ PHỤC VỤ CHO QUÝ VỊ :

● **VỀ BẢO HIỂM** : Chúng tôi phục vụ các loại bảo hiểm thiết thực như : Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm nhà hàng.

● **VỀ GỬI TIỀN TIẾT KIÊM** : Có nhiều cách gửi tiền tiết kiệm và với lãi suất cao có thể từ 6% - 10% đặc biệt là quý vị có thể rút tiền ra lúc nào cũng được.

● **VỀ XÂY DỰNG** : Chúng tôi đảm nhận việc xây dựng nhà mới theo kiểu Đức, kiểu Đan Mạch, kiểu Mỹ và đặc biệt là kiểu nhà "Niedrig Energie Haeuser" với giá khoảng 1.200,-DM đến 2.000,-DM /1m2.

● **VỀ VAY TIỀN XÂY HOẶC MUA NHÀ** : Hoàn tất nhanh chóng các thủ tục vay vốn ngân hàng với phân lãi thấp có thể 5 năm chỉ có 5,10% và 10 năm 6,10%.

XIN LIÊN LẠC ÔNG QUAN, LONG THANH
NEUE STR.21A, 38154 KÖNIGSLUTTER
TEL. 05353 - 99 09 64 HOẶC 0177 - 22 95 560
FAX : 05353 - 8015



Chuyên nhận nấu các món ăn Trung Hoa cho tiệc cưới và sinh nhật ... có đầy đủ tiện nghi. Cho mượn khay trầu và mâm quả.

Chúng tôi sẽ làm hóa đơn để quý vị khai thuế cuối năm.

Xin liên lạc : **HUYỀN HOÀNG BÓN**

Am Freibad 4 , 66299 Friedr. - sthal / Saarbrücken
Tel. / Fax : 06897 / 842599. Funk : 0172 / 6831 072

Mới Lạ TeleWORLD® Germany
☎ **Muốn gọi Rẻ & Tiện lợi hãy dùng thẻ :**

RSL-COM (Prime Call)
10DM - 20 DM - 50DM - 100DM



WxC - COM
25DM ; 50DM ; 100DM

Xin liên hệ Tel : 01714015268 (Linh & Trọng)

Vien Giac, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt H 46298



Institute of Beauty

KIM'S
Cosmetics
MEROWINGER STR.151
50374 ERFSTADT
TEL. 02235 -461 368

Tốt nghiệp trường Cao Đẳng Thẩm Mỹ,
Bonn Đức Quốc từ năm 1972. Tốt nghiệp
trường Thẩm Mỹ Thời Trang New York, Hoa
Kỳ từ năm 1971. Tu nghiệp bổ túc Thẩm Mỹ
Tân Tiến Paris, Pháp Quốc năm 1987. Đã
hành nghề Thẩm Mỹ Viện hơn 20 năm tại Âu
Châu. Giám Đốc 3 chi nhánh Kim's
Cosmetics tại Đức và Hoa Kỳ.

THẨM MỸ VIỆN SỬA SẮC ĐẸP KHÔNG CẦN GIAI PHẪU

Đặc Biệt : Đại diện độc quyền mỹ phẩm tuyệt diệu quý giá của LCA Cosmetics, Osaka - Nhật Bản tại Orange Country và các vùng lân cận. Một khám phá thành công vượt bậc trên 10 năm qua hiện đang được hàng triệu phụ nữ trên thế giới ưa chuộng, kem dưỡng da được pha trộn vàng nguyên chất và sẽ giúp quý bà trẻ tuyệt vết nhăn, mụn nám, tàn nhang, kết quả nhanh chóng. Dùng mỹ phẩm trộn vàng để dưỡng da.

Quý bạn có thể kéo lại tuổi xuân từ 15 đến 20 năm.

KHUÔN MẶT

- ◆ Làm tan túi mỡ, mắt sụp làm to.
- ◆ Làm mất hết nếp nhăn trên mặt.
- ◆ Da săn tự nhiên.
- ◆ Nâng cao mũi thích hợp với khuôn mặt.
- ◆ Mặt to làm bé lại.
- ◆ Má hộp làm đầy ra.
- ◆ Nắn sửa khuôn mặt thành trái soan.
- ◆ Sửa nụ cười cho kín đáo duyên dáng.
- ◆ Sửa bờ hô và móm.
- ◆ Lột da mặt theo phương pháp của Đức.
- ◆ Sửa đổi khuôn mặt, cằm, gò má, môi

1 lần 95 DM 10 lần 895 DM.

MẦY MYOLIFTING NỔI TIẾNG NHẤT THẾ GIỚI LÀM TAN MỨ BỤNG

- ◆ Làm tan mỡ bụng theo phương pháp đốt mỡ và tạo lại lớp thịt mới. Phương pháp đặc ý nhất của phát minh khoa học Đức Quốc.
- ◆ Đàn bà sau khi sanh bị nứt da, da nhăn, sẽ được như ý với làn da mới.
- ◆ Làm cho bụng nhỏ (kể cả các ông).
- ◆ Không có eo làm cho có eo, eo lớn làm thành eo nhỏ, thân hình hấp dẫn.

1 lần 75 DM - 10 lần 695 DM

TATOO (XÂM) THEO PHƯƠNG PHÁP ÂU CHÂU

- ◆ Lông mày 450 DM. Mắt 500 DM. Môi 500 DM.
- ◆ Dạy học viên cấp bằng hành nghề
- ◆ Tatoo, học trang điểm cổ dâu, dạ hội : học phí mỗi thủ là 900 DM

NGỰC

- ◆ Ngực ngoại cỡ làm lại nhỏ thật đẹp.
- ◆ Sửa chỉnh đầu vú hoa (tự nhiên)
- ◆ Điều chỉnh ngực xệ vì cho con bú

1 lần 89 DM 10 lần 795 DM